



MC NGUYỄN THÀNH

MA THỎI ĐÈN

MÔ KIM QUYẾT

QUỲ
MÔN
THIÊN
SƯ



TRUYENAUDIO.ORG

Mục lục

- [Chương 1: Lão Thử Lĩnh Đả Thiên Đẳng](#)
- [Chương 2: Đạo Mộ Quỷ Môn Giang](#)
- [Chương 3: Chạy Trốn Trong Gió \(Thượng\)](#)
- [Chương 4: Chạy Trốn Trong Gió \(Trung\)](#)
- [Chương 5: Chạy Trốn Trong Gió \(Hạ\)](#)
- [Chương 6: Hắc Sơn Đầu Cổ Mộ](#)
- [Chương 7: Cửu Vỹ Yêu Hồ](#)
- [Chương 8: Hoàng Kim Linh Chi](#)
- [Chương 9: Sư Tử Hiến Bảo](#)
- [Chương 10: Cường Thi Thợ Săn](#)
- [Chương 11: Quỷ Môn Thiên Sư](#)
- [Chương 12: Cái Đầu Kỳ Quái](#)
- [Chương 13: Thiết Bị Chiếu Sáng \(Thượng\)](#)
- [Chương 14: Thiết Bị Chiếu Sáng \(Trung\)](#)
- [Chương 15: Thiết Bị Chiếu Sáng \(Hạ\)](#)
- [Chương 16: Thủy Quỷ Dưới Lòng Sông](#)
- [Chương 17: Chuồn Chuồn Khổng Lồ](#)
- [Chương 18: Xoáy Nước Sâu \(Thượng\)](#)

MÔ KIM QUYẾT - QUỶ MÔN THIÊN SƯ

Thiên Hạ Bá Xương

www.dtv-ebook.com

Chương 1: Lão Thử Lĩnh Đả Thiên Đăng

*Lão thử: Chuột

Người xem chuyện dưới vòm trời này, thật khó có thể chỉ một câu hai câu mà nói rõ được. Trên dưới 5000 năm lịch sử, qua nhiều thời kì nhiều thời đại cao nhân không ít, có người khởi đầu không hề dễ dàng, ví dụ nói đến Hàn Tín, người đó bản lĩnh tài giỏi ai mà không biết? Nhưng mà khi mới sinh ra, sớm đã phải chịu nhiều nhục nhã đến gập cả lưng, cho đến sau này được lên đài phong tướng, lấy cố tu sửa sạn đạo để hoạt động bí mật, bố trí mai phục khắp nơi nhằm vây khốn Bá Vương, thắng một hơi dồn ép đến sông Ô Giang buộc Hạng Vũ phải tự vẫn (Trans: Sở Bá Vương Hạng Vũ). Vậy mới nói, cuộc đời Hàn Tín thật gọi là lắm thăng trầm, khi lên voi lúc xuống chó, đầu đội trời chân đạp đất, cuối cùng lại thế nào? Vừa tiến cung đã bị Lã Hậu chém chết. Hàn Tín còn như vậy, huống chi là người thường?

Cuộc đời này, có người trước bần sau phú, lại có người trước phú sau bần, đều là không giống nhau. Đời người gặp nhiều gian nan trắc trở, không ai thuận buồm xuôi gió một lèo cả. Năm ấy có một gia đình giàu có, ở địa phương đó có thể nói là không ai sánh kịp, phú giáp một phương, phòng ở không hết, buôn bán cực lớn, trong nhà có không biết bao nhiêu là tiền với tiền. Lão đương gia quyên tiền mua lấy một chức quan, do đó được mọi người gọi là lão viên ngoại, đối nhân xử thế đặc biệt tốt, thích làm việc thiện, kính lão thương bần, ai có khó khăn để ông ta biết, nhận định sẽ được ra tay cứu giúp. Tu cầu sửa lộ, trợ giúp kẻ nghèo, đông thí áo bông, hạ thí

được thang, cửa nhà quanh năm mở ra giúp đỡ nơi ăn chốn ở cho mọi người, người nghèo không có gì ăn, không có nơi để ở đều tìm đến đây, người nói xem, bây giờ cái gì cũng không có, thì chỉ cần cháo bột ngô với màn thầu cũng là quá đủ, có thể ăn không thể mang theo. Việc trợ giúp chúng sinh này thật không dễ dàng gì, một ngày, hai ngày, mười ngày nửa tháng, lại quanh năm đều làm như thế, vậy phải gánh lấy chi phí nhiều như thế nào? Viên ngoại gia người này một đời không làm gì khác, suốt ngày chỉ làm việc tốt, cho nên mọi người đều gọi viên ngoại gia là Bồ Tát sống, hoặc gọi là đại thiện nhân, tìm khắp trên trời dưới đất cũng không thấy người nào tốt được bằng viên ngoại gia.

Mặc dù lão tổ tiên nhà này cũng đã từng tại kim điện được thụ phong ban thưởng, nhưng đến thế hệ này của viên ngoại gia, sớm đã từ quan không làm nữa, chỉ một lòng lo liệu việc kinh doanh buôn bán. Bởi vì thường nói “từ bất chướng binh, tình bất lập sự, nghĩa bất lập tài, thiện bất chướng ần” (Trans: ý nói người hiền lành không động binh đao, người tình cảm thì không dựng chuyện,... bản tính thế nào thì sẽ không làm việc trái với lương tâm mình.), những người thật sự tốt sẽ không nguyện ý ra làm quan, quan trường sóng gió chìm nổi nhiều sự tình không thể theo ý mình mà làm, không phải vì muốn lương tâm không bị vấy bẩn mà không nguyện ý làm việc xấu thì có thể không làm. Nói tóm lại người này là một người thiện lương từ trong ra ngoài, từ đầu xuống chân, từ tim chạy sang phổi. Bất quá tục ngữ có câu “nhân bất thập toàn”, chớ nhìn viên ngoại gia đã là đại lão gia tiền nhiều vạn quán, bản thân ông ta cũng có sự tình buồn phiền riêng, sự tình đó là gì vậy? Chính là không có con!

Viên ngoại gia trong lòng nói ra: “Bà nói xem ta cũng không làm điều gì thất đức, tu cầu sửa lỗi, ăn chay niệm phật, thế nào mà ta lại vẫn không thể có một đứa con? Không nhất thiết phải là con trai, dù cho có là một cô nương đi nữa cũng được rồi! Tại sao đều không có lấy một đứa cơ chứ! Trong nhà không có người nối dõi, sau này ta nhắm mắt xuôi tay, gia nghiệp vĩ đại này biết để cho ai? Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại (Trans:

Trong ba điều bất hiếu, tuyệt hậu không có con là tội lớn nhất.), sau này xuống âm tào địa phủ gặp liệt tổ liệt tông ta biết ăn nói thế nào đây?”

Sau khi nói ra những suy nghĩ lâu nay, trong tim lão đầu như có vết dao cứa, mùi vị đầy tội lỗi. Đôi vợ chồng già ngồi cạnh nhau, cũng không làm gì khác, chỉ biết người này oán hận người kia. Viên ngoại gia nhìn phu nhân đầy chướng mắt, lão phu nhân nhìn viên ngoại gia cũng đầy khó chịu.

Một ngày này viên ngoại gia lại ngồi trong nhà chính mà lắc đầu rồi thở dài, nói với phu nhân: “Bà đừng thấy người ngoài đều gọi ta là đại thiện nhân, thế nhưng cũng có kẻ lén lút nói sau lưng để ta nghe thấy được, bà biết họ nói gì không? Người ta nói ta làm việc thiện để che giấu những tội ác bí mật, người trước người sau đều giống nhau, nói rằng ta làm việc tốt để cho người ngoài nhìn mà thôi, chứ không phải thật tâm thiện lương, nếu thật tâm thì không thể không có con nối dõi. Ta nghĩ trên trời có mắt, thần phật có linh, đáng ra phải cho ta có một đứa con mới đúng, nghĩ đi nghĩ lại, người phải trách chính là mẹ già nhà bà, bà xem bà theo ta đã bao nhiêu năm rồi, ta lấy bà về để làm gì? Bà thế nào mãi không chịu đẻ lấy một đứa? Vẫn đừng có nói đến là sinh con trai, bà nghĩ đi, nghĩ cho kĩ đi, theo ta đến tận bây giờ, liền đến một cái rằm cũng không thả ra nổi!”

Viên ngoại gia nói những lời đó, thật khiến phu nhân không thể nghe nổi, tại sao thế? Đánh người đừng đánh mặt, mắng người chớ mắng lâu, phu nhân từ khi vào cửa đến nay chưa từng sinh đẻ được, nên sợ nhất là bị người ngoài nhắc đến chuyện này, ngày thường chúng hạ nhân vô ý nhắc tới đều đủ mất mặt rồi.

Giờ bị viên ngoại gia trước mặt nói ra, sắc mặt lập tức khó coi: “Không có con nhưng ông cũng không thể trách móc đổ tại một mình tôi được! Tục ngữ nói tâm thành ắt linh, để tôi nói cho mà nghe, ông ấy là tâm vẫn chưa thành, phải thắp hương bái phật! Chỉ có một tấm tâm thành mới có thể cảm động trời cao, như thế lão nương nương mới ban tặng cho chúng ta một đứa con!”

Một lời này nói ra cũng chẳng có ý gì, nhưng viên ngoại gia lại cho là thật, ông ta là người gặp núi bái núi, gặp miếu bái miếu, vì cầu lấy một đứa con, sông lớn nào danh sơn nào cũng đều lần lượt đi đến hết, ngay cả Hoa Quả Sơn cũng đến nốt. Lão phu nhân cũng chả khác gì, thấy miếu nhất định phải vào hương khói quỳ lạy, mỗi năm còn bái mấy lượt hương, thế nào gọi là “bái hương”? Kiểu như có một ngôi miếu ở trên núi, lão phu nhân sẽ bắt đầu từ dưới chân núi đi lên, cứ ba bước lại dập đầu một lần thẳng cho đến ngôi miếu. Tiền hương hoả trong miếu cũng chi ra quá là nhiều, dù cho bất luận nói thế nào, tâm đã rất thành. Không hiểu do đôi vợ chồng già tâm thành, hay là gặp đúng dịp, chỉ mới một năm này, quả thật là có một đứa con trai, khiến hai người vui mừng không thôi, mong trắng mong sao, cuối cùng đứa con mong ước bấy lâu cũng đến, lão thiên gia phù hộ, thần phật thật là có mắt.

Hàng xóm láng giềng xung quanh, họ hàng thân thích, bạn bè bốn phương đều đến để chúc mừng, cả nhà viên ngoại gia bày dọn tiệc rượu đãi khách, không dưới một trăm chiếc bàn được xếp thành từng hàng chật kín cả nửa con phố, ba ngày ba đêm cỗ bàn liên tục người đến kẻ đi như nước, không quản là quen biết hay không quen biết, cứ đến chúc mừng vài câu rồi ngồi xuống mà đánh chén, hơn nữa chỉ đãi khách chứ không lấy lễ mừng, lão đạo lữ hoà thượng đều được mời đến niệm kinh tăng phúc tăng thọ cho thiếu gia, đây thật sự là phô trương quá đi. Viên ngoại gia mãi đến già mới có một đứa con, có thể không để nó lên trước mắt sao? Cầm trong tay thì sợ rơi, ngậm trong miệng thì sợ tan mất, cưng chiều hết mức. Đứa trẻ này muốn cái gì thì sẽ được mua cái đó, muốn ăn gì sẽ được làm cho mà ăn, tóm lại là nó muốn làm cái gì miễn là khiến nó vui vẻ thì thế nào cũng đều được, thật có thể nói là muốn sao được sao muốn trắng được trắng. Vị đại thiếu gia nhà này trưởng thành trong loại điều kiện như này, vậy có thể học hành ra gì không?

Về sau đôi vợ chồng già cũng có thêm hai đứa con nữa, nhưng đều bất ngờ chết yếu, chỉ có đứa con đầu tiên là nuôi dưỡng lớn lên được, lúc lên

bảy lên tám có mời một vị tiên sinh về nhà dạy đại thiếu gia đọc sách, nhưng vị đại thiếu gia này là loại nhân tài như nào chứ? Đọc sách viết chữ đều không có hứng, cứ đọc được một chữ lại ngáp một cái, nhắc đến bút với mực là chỉ muốn gục ra bàn mà ngủ, không phải là loại người thích hợp đọc sách. Hai lão nhân gia thì yêu chiều con trai vô cùng, dù sao trong nhà cũng không có gì khác ngoài tiền, không đọc sách thì không đọc sách. Trong nhà có người nói, đại thiếu gia không thích văn vậy không bằng chúng ta thử cho học võ xem? Thường nói “học hội văn võ nghệ, hoá mại đế vương gia” (Trans: Cổ nhân học văn, học võ, gọi thành văn nghệ, võ nghệ. Hoàng đế cổ đại là người thống trị cao nhất lúc bấy giờ. Cả thiên hạ đều do mình ông ta tính toán định đoạt. Mà trên con đường quan lộ, hết thấy cống hiến đều là để phục vụ cho ông ta, thực hiện hệ thống vương quyền của mình - Theo baidu.com), đến lúc cung nâng vạn thạch, mã bộ như tiền, thuần thục trong tay mười tám loại vũ khí, liền trở thành một thân bản lĩnh đầy mình, rồi sẽ có một ngày tiến vào võ khoa trường, nắm chắc danh đầu võ trạng nguyên, cũng là làm rạng danh quang vinh gia tộc. Viên ngoại gia cảm thấy lời này có lí, lại cho mời đến một vị lão sư chuyên về võ tới dạy cho thiếu gia, nhưng việc luyện võ này so với học chữ còn muốn khó hơn lên trời, miễn cưỡng ngồi trên lưng ngựa được hai ngày, đại thiếu gia đã bị quay cho phát một đái cả ra quần, khiến hai vợ chồng xót hết cả ruột vì thương con, vội vàng không bắt nó luyện tập nữa. Văn không thành, võ cũng chẳng xong, vị đại thiếu gia này cả ngày chỉ ăn không ngồi rồi, du thủ du thực, chỉ có một sở thích duy nhất, là gì đây? Chính là thích chơi! Miễn là dính đến chơi, không gì là hăn không biết, từ xách lồng chim đấu dế, đến nghe thuyết sách xem hí kịch tiểu khúc, nói đến đồ vật gì thú vị, chơi như nào mới khoái, hăn hoàn toàn hiểu rõ! Ngăn gọn lại là, thiếu gia một ngày lại một ngày lớn lên, cho đến mười mấy tuổi đầu, rượu chè cờ bạc gái gú bất kể cái gì cũng đã nếm qua và vô cùng thành thạo.

Chỉ một năm này, lão viên ngoại tuổi tác đã cao lại lâm trọng bệnh, cuối cùng đành từ giã cõi trần. Chưa đến hai năm sau, lão phu nhân cũng đi theo chồng sang thế giới bên kia, người trong nhà cử hành đại tang lễ, đại

thiếu gia chịu tang thủ hiếu, chúng ta không nhắc đến họ nữa. Hai lão nhân gia đều đã qua đời, đại thiếu gia liền trở thành người đứng đầu gia đình. Hai đời tổ tông chẳng học được mấy chữ, vị đại thiếu gia này cũng không ngoại lệ, nguyên lai là lúc cha mẹ còn tại thế, hắn vẫn chưa dám phóng túng quá mức, bây giờ không có ai quản thúc nữa, rượu chè cờ bạc gái gú ngày càng bê tha hơn trước, thật sự phải gọi là táng gia bại sản. Nếu như nói chỉ có mình hắn ta thì cũng không đến mức miệng ăn núi lở như vậy, nhưng không biết sao hắn lại kết thân với một đám hồ băng cầu hữu. Cuộc đời con người ta không có bằng hữu bạn bè thì sẽ gặp rất nhiều khó khăn, vậy phải biết kết giao bạn bè như thế nào chứ, đằng này đám bằng hữu bên cạnh đại thiếu gia, chẳng có lấy người nào là tử tế, cả ngày chỉ thấy tụ tập cùng nhau không ngoài mấy việc là ăn ăn uống uống, đàn đúm sa đoạ.

Từ khi lên làm chủ gia đình, việc trong nhà một chút hắn cũng không quản đến, chỉ lo kéo theo một đám bạn, không phải là đến quán cơm thì là tửu lâu, không ăn thì uống, không đánh bạc thì chính là chơi đi, chuyện buôn bán làm ăn của gia đình chưa từng hỏi qua lấy một lần, mặc dù nói là tiêu xài hoang phí, nhưng nhà hắn về cơ bản là có rất nhiều của cải, cũng không đến mức hoang hết sạch được tiền, bất quá nhờ những đám bạn kia của hắn mà thật không chịu nổi! Đám người này chẳng phải thứ tốt đẹp gì, nghĩ ra nhiều cách mới thay hắn tiêu xài gia nghiệp cha ông để lại. Chúng nói như này, lâu xanh mới đến một cô nương không tề, sinh ra đã khiến hoa hờn nguyệt thẹn, xinh đẹp tựa thần tiên, ngài phải thưởng thức đầu tiên, lúc cô nương ấy còn tươi roi rói, để lâu rồi thì cũng chỉ là hoa tàn mà thôi. Lại nói, tiểu lê viên ở Thập Tự Nhai Nhai mới mời một tiểu đào kếp quá tuyệt vời, muốn giọng có giọng, muốn tư thái có tư thái, làm gì có quân tử nào không nuôi dưỡng một hai giai nhân trong nhà, ngài đây là dạng người khiêm tốn (Trans: Khiêm khiêm quân tử - Ý chỉ những người đạo đức giả), không xun xoe theo đám giai nhân đấy. Còn có kẻ nói, Đắc Nguyệt Lâu nhập từ đông bắc về được mấy con phi long diều, mùi vị phải nói tuyệt hết chỗ chê, thường nghe “thịt rồng trên trời, thịt lừa dưới đất”, như nào gọi là thịt rồng? Chính là nói đến phi long diều, chương quỹ đặc biệt để lại cho

thiếu đông gia hai phần thịt ngon mập nhất. Thêm nữa, Đức Thắng Tường thu về một chiếc mũ hải long, nói rằng khắp vùng này của chúng ta, chỉ có duy nhất một vị có thể đội nó, chính là đại thiếu gia người.

Cứ như thế, chưa qua được mấy năm, gia tài hoàn toàn lụn bại hết sạch, vốn liếng mấy đời tổ tiên tích góp đã không còn lại gì. Cây đổ thì khi tan, đám bằng hữu thường ngày xưng huynh gọi đệ giờ cũng chẳng thấy mặt đâu nữa. Trong nhà bỗng nhiên lại gặp một trận thiên hoả, thế lửa nhờ có gió to mà bùng lên cháy dữ dội, đốt trụi mọi thứ khiến đại trạch gia biến thành một vùng đất trống. Đại thiếu gia liền một nơi để ở cũng không có, đành phải tìm mấy căn phòng tồi tàn rách nát vô chủ để ở tạm. Nhớ đến khoảng thời gian năm đó có tiền, ra khỏi nhà luôn luôn đều là tiền hô hậu ủng, đến nơi nào cũng có bằng hữu, nhưng họ không phải là vì người mà đến, mà vì tiền túi tiền của người kia. Nhưng giờ khổ rách áo ôm, liền đến một con chuột cũng chả thèm mò đến, thì gọi là gì đây? Chính là “lòng người thay đổi, thói đời đen bạc”. Cổ nhân nói rất hay: “Đi khắp trên trời dưới biển, nhân tâm sao so được với nước chảy dài một đời chung thủy. Lần đầu gặp nhau ngọt như mật, lâu ngày tình cảm nhạt đi hỉ biến ưu sầu, phòng trước phòng sau lời nói thị phi. Ân vô tình biến thành oán hận cừ thù. Chỉ nghe kết nghĩa vườn đào, đây mới thật sự là kết giao đến bạc đầu?”

Đã đến nông nổi này, đại thiếu gia mới biết run rẩy lo sợ, người phải có công ăn việc làm để kiếm sống, nhưng hẳn đây cái gì cũng đều không biết không thông, biết làm cái gì mà đổi lấy miếng ăn bây giờ? Trước giờ không học chữ cũng chẳng học nghề, tứ chi yếu đuối lười biếng, ngũ cốc không có phần, bản lĩnh làm sơn tặc cướp tiền cướp của cũng không có, trong khi tiêu tiền như nào thì sành sỏi lắm, thử hỏi xem dạng người như hẳn ta giờ bảo làm cái quái gì được bây giờ?

Sau này quả thật sống không nổi nữa, đại thiếu gia nghĩ ra một chiêu! Để nói về vị thiếu gia này, hẳn cũng tuyệt không phải là cái gì cũng kém,

ngày trước lúc nhà có tiền, hăn rất thích chơi súng, viên ngoại gia chiều con, lúc đó mới nhờ người mua cho hăn một khẩu súng bắn chim hai nòng, súng bắn chim hồi ấy toàn là lắp thuộc súng trước rồi lên nòng, chỉ có thể bắn phát một rồi lại phải nhồi thuốc. Súng của hăn cũng là loại lắp đạn rồi mới bắn, nhưng mà lại có thể bắn được hai viên cùng lúc, tầm bắn cũng xa, trang bị của cấm vệ quân quân bên cạnh lão gia tử hoàng đế bất quá cũng chỉ đến thế mà thôi. Vậy lúc đó dù nhà viên ngoại gia còn có tiền, nói mua súng là có thể mua được sao? Thực ra lão thời điểm năm đó cấu kết với quan thương, không có sự tình gì là không giải quyết được, mua một khẩu súng há lại chẳng phải chuyện dễ dàng? Vị đại thiếu gia liền hay dẫn theo đám bạn hồ bằng cấu hữu đi săn, còn chưa nói, tiểu tử này thật sự là mấy phần năng lực, càng ngày trình độ càng lên tay, kỹ thuật bắn súng phải gọi là rất chuẩn. Đặc biệt rất giỏi săn thỏ, thỏ ở mấy khu đất hoang đều bị hăn săn hết sạch, khỏi phải nói bày tỏ sợ hăn như nào, chỉ cần thấy hăn là chúng bốn chân run lên cầm cập. Sau khi gia sản lụn bại, cuối cùng rơi vào cảnh nghèo rớt mồng tơi, đồ vật nào có thể mang đi cầm cố là hăn mang đi hết, chỉ có mỗi khẩu súng chim này là không bán bỏ được, hăn lại tiếp tục đi săn, xách theo súng chim cùng bình thuốc, chui vào cánh rừng già trên núi. Cứ săn được hai con thỏ thì lưu lại một con còn một con mang đi bán, cũng kiếm được chút tiền gọi là đủ mua rượu mua gạo, những con để lại thì lột bỏ da rồi ăn phần thịt, da thỏ cũng có thể bán được vài phân tiền. May mắn thay hăn cũng là kẻ có chút thông minh, tự mình ăn no, cả nhà cũng không bị chết đói, dựa vào cây súng bắn chim đối phó với chuyện ăn uống của một người hăn cũng không thành vấn đề. Nhưng hăn là người đã quen xài nhiều tiền, chưa được mấy ngày, hăn đã bắn cả hoảng, săn thỏ rừng để bán được nhiều tiền hơn, đối với hăn mà nói việc đi săn này giống như uống một ấm trà mà thôi, chốc lát là đã xong. Đi săn suy cho cùng vẫn là phải xem sắc trời mà ăn cơm, cũng có lúc cả ngày công cốc chẳng săn được gì, vậy đành phải chịu đói thôi.

Nghe kể rằng có một ngày, khi gần đến Tết Trùng Dương (Trans: Tết Trùng Dương hoặc Tết Trùng Cửu, diễn ra vào ngày 9/9 âm lịch. Người

xưa cho rằng số 9 là số dương nên 9/9 gọi là trùng dương), trời nổi gió hanh, cỏ cây khô kiệt, chính là thời điểm thích hợp nhất để đi săn. Đại thiếu gia giống như mọi ngày, mặt trời lên cao đến ba con sào thì mới từ trong chăn bò ra, bao tử trống rỗng, đói đến dính cả da bụng với da lưng lại với nhau, trên trời lấy đâu ra bánh bao nóng hổi rơi xuống tận mồm, muốn ăn cơm thì vẫn phải tự ra ngoài mà kiếm cái ăn, thế là hắn lại xách theo súng chim, hướng lên trên núi mà đi. Ngọn núi mà hắn đi đến, tên tục thường hay gọi là Lão Thử Lĩnh! Người ngoài chưa từng nghe biết đến địa danh này, thông thường sẽ cho rằng: đã gọi là Lão Thử Lĩnh, chắc chắn có rất nhiều chuột, hoặc là sơn lĩnh này nhìn trông tương tự như một con chuột khổng lồ. Thực ra hoàn toàn không phải vậy, ngày xưa, Lão Thử Lĩnh thường ngày hay có bọn trộm mộ qua lại. Bọn chúng đào khoét khắp nơi, tạo ra nhiều hang động lẫn thông đạo, nên thường hay bị gọi thành “chuột đất”. Làm cái nghề này, tốt nhất là phụ tử huynh đệ, hoặc chí ít cũng phải là họ hàng đồng tông đồng tộc, để đề phòng có người khi thấy tiền tài báu vật nổi lòng tham, từ phía sau đâm dao chọc lén. Nghe nói rằng ở trong sơn lĩnh này có một tòa cổ mộ, không rõ là mộ của triều đại nào, thời kì nào, chỉ biết là rất lớn, việc này kéo theo rất nhiều chuột đất đến, không biết có bao nhiêu đạo động đã bị đào ra trên ngọn núi này, dần dà khiến cho sơn lĩnh bị đào đến rỗng cả ruột, minh khí tùy táng trong mộ cũng đều bị móc đi hết, cho nên vì thế người dân bản địa mới gọi nên này là Lão Thử Lĩnh.

Đại thiếu gia ở trên núi cả nửa ngày trời, đến một cái lông chim cũng không thấy, vốn nghĩ rằng lại phải tay không trở về, đúng vào lúc này, bao tử không chịu nổi nữa, quặn lên từng cơn khiến hắn bật cả dậy, đành phải chui vào bụi cỏ dại, cởi quần ra siêu độ cho đồng ngũ cốc trong bụng được luân hồi (Trans: Tức là đi ị ý =))). Thời đại ấy không có quá nhiều chú trọng, có tiền thì dùng lụa chùi, thấp hơn chút thì dùng giấy bồi, còn người nghèo thì chỉ cần lấy mảnh lá cây cọ hai cái là xong, hoặc là tìm một góc tường nào đấy rồi giơ móng lên mà quẹt vài cái, thế nào cũng đều có thể đối phó được hết. Vị đại thiếu gia này, đã nghèo đến mức không thể nghèo hơn, nhưng vẫn rất chú ý đến việc vệ sinh này, vội vàng móc ra từ trong

ngực mấy tờ giấy bồi, chỉ thấy hần “chân giẫm đôi bờ Hoàng Hà, tay cầm tài liệu bí mật, trước mặt súng máy bắn phá, đằng sau lửa đạn liên miên” (Trans: Là một câu đố của Trung Quốc, chỉ việc đi vệ sinh hai chân phải dạng ra, tay cầm giấy chùi, còn lại các bạn tự hiểu =))))), ở trên hoang sơn dã lĩnh phóng ra một đồng lớn, bất ngờ “nỗi buồn” trong lòng được giải quyết, hần cảm thán mở mồm ra nghêu ngao khúc “Thán Ngũ Canh”. Tục ngữ nói rất hay “Nữ sầu cuồng, nam sầu xướng” (Trans: Con gái khi buồn thì hay đi chơi để giải khuây, còn con trai buồn thì lại hay hát cho vơi nỗi lòng), từ xưa đến nay, đàn ông dễ gì mở miệng ra hát, đang yên đang lành bỗng nhiên xướng lên hai ba câu vu vơ, vậy là do trong lòng có nỗi sầu nỗi khổ không thể nói ra. Đại thiếu gia hần cũng có nỗi sầu, nhớ về trước kia quần áo dăng đến tận tay, cơm đưa đến tận mồm, cuộc sống hàng ngày trôi qua sung sướng nhường nào? Bây giờ sa sút đến hoàn cảnh thê lương như này, trong nhà “bốn cái bát vỡ, ba cái trống không, áo quần không có đón gió đông”, quanh đi quẩn lại bữa no bữa đói, khi nào mới thoát khỏi những ngày như này?

Không sợ trước bần sau phú, chỉ sợ trước phú sau bần, cứ loanh quanh luẩn quẩn mãi cái kiểu này, còn không bằng nhổ phứt trong đũng quần ra một túm lông treo cổ chết cho rồi! Đại thiếu gia cảm thán một hồi, lại nghĩ cứ u sầu mãi thì cũng vô dụng, cứ u u mê mê còn khổ hơn là chết, không bằng xuống dưới núi lửa một nhà đại hộ nào đó, đối phó kiếm lấy vài đồng bạc, rồi tìm lấy một quán thuốc hảo hảo vào làm hai điều, đấy mới là cách tốt nhất! Vừa nghĩ đến hút thuốc, xương cốt trong người hần cứ phải gọi là ngứa hết cả lên, hồi còn có tiền, trong quán thuốc hần còn có hần một phòng riêng, không cần biết hần đi hay ở, người ngoài đều không được dùng phòng đó, quanh năm suốt tháng căn phòng chỉ có duy nhất một người là hần lưu lại, tấu thuốc, cao thuốc, bình trà, bát trà, đến cả chăn gối giường chiếu đều là đồ chuyên dụng dành riêng cho mình hần, chỉ có độc một tiểu nha hoàn xinh đẹp nhất của thuốc quán phục vụ, giúp hần châm thuốc thay nước, thỉnh thoảng gảy tì bà, xướng vài tiểu khúc. Đại thiếu gia chỉ việc nằm nghiêng mình mà hưởng thụ, hít một hơi thuốc, nhả một làn

khói, thần trí phê pha như si dại đi, đó là những ngày sung sướng như nào chứ? Thần tiên trên trời bất quá cũng chỉ đến như thế mà thôi. Hắn ngồi chồm hồm, chính lúc cơn nghiện thuốc đang dâng trào thì bỗng nghe thấy bụi cỏ hoang phía trước phát ra từng trận âm thanh “xi xi su su” đầy kì quái.

Khi đi săn chỉ cần nhìn thấy bụi cỏ chớp động, nhân cầu sẽ lập tức mở to quan sát! Hắn vội đến nỗi không kịp kéo quần lên, một tay gạt đám loạn cỏ trước mặt, một tay cầm lấy súng chim, lặng lẽ thò đầu ra, nhìn về phía trước, chỉ thấy một con tiểu hồ ly, đang từ trong đám cỏ chui ra, gần như đụng phải miệng súng của hắn. Đại thiếu gia vừa kinh ngạc lại vừa mừng rỡ, thường ngày lên Lão Thử Lĩnh săn bắn rất ít khi thấy qua mấy loại hồ ly, da hồ ly đương nhiên có giá trị hơn da thỏ gấp mấy lần! Khó săn được nhất cũng chính là hồ ly, bởi vì bọn chúng rất giáo hoạt, từ xa xa phát hiện có người sắp đi qua, đợi đến khi lên được đến trên núi là chúng đã sớm chạy trốn từ lâu rồi, kể cả là đào hố đặt bẫy cũng vô dụng, hồ ly không dễ bị mắc lừa. Ngay cả khi vận khí tốt, bỗng nhiên bắt gặp hồ ly ở gần cũng rất khó để bắt được, một khi bắt không chuẩn rất dễ làm hỏng bộ lông, lúc đó bán cũng chẳng đáng được mấy tiền nữa.

Không thể để đánh mất cơ hội có một không hai này, đại thiếu gia căn bản không có nhiều thời gian để suy nghĩ, trong lòng chỉ kêu lên một tiếng “tốt”, đợi nghĩ cho kỹ thì gạo cũng nấu chín thành cơm rồi! Đoạn hắn nâng khẩu súng bắn chim hai nòng lên, ngắm thẳng vào mắt con hồ ly, ngón tay cài sẵn vào cò súng. Tại sao phải bắn vào mắt? Những tay thợ săn lão luyện mới dám dùng cách này, người trong nghề gọi là “đối nhãn xuyên”, viên đạn bay ra găm thẳng vào nhân cầu, con hồ ly sẽ chết tươi đành đạch, bộ lông sẽ không bị chút tổn hại nào.

Lúc ấy đột nhiên có người bên cạnh kêu lên: “Đừng bắn!”

Đại thiếu gia chính lúc đang hết sức chăm chú tập trung để chuẩn bị bắt con hồ ly, bất thành lình nghe thấy từ đâu truyền đến một câu này, bị

doạ cho tụt hẳn cả quần xuống đất, “lão nhị” tơ hơ như muốn sổ lồng tung bay, vội vàng ngoảnh đầu lại nhìn. Thì ra là một lão đầu với khuôn mặt trắng bóng cùng chòm râu dề, tuổi trên 60, tóc và râu đều bạc phơ hết cả, trên mặt không có một chút nếp nhăn nào hết, tuy già nhưng trông rất tráng kiện, mặc một kiện trường bào màu xám tro, không biết từ khi nào đã đứng phía sau đại thiếu gia, nửa điểm động tĩnh cũng không có.

Đại thiếu gia cau có nói: “Đại gia à đừng có làm phiền thằng này thế chứ, ta đây là đang săn thú đó chứ có phải chơi đâu!”

Lão đầu nói với: “Đừng bắt nó, người nhìn xem nó trông rất đáng thương phải không?”

Nói xong liền giơ tay lên chỉ về phía trước, đại thiếu gia cũng quay mặt về phía đó nhìn, con hồ ly đó không hề chạy trốn, chân sau quỳ trên đất, hai vuốt trước giơ lên, ngay ngắn chấp tay cúi người lạy hẳn. Hẳn bị dọa thất kinh ngay tại chỗ, không nói nên lời, bỗng chợt nhớ đến cái quần vẫn còn chưa được kéo lên, vội vàng cúi đầu kéo quần, vừa ngẩng đầu lại lên, con hồ ly ban nãy đã không thấy đâu nữa rồi. Đại thiếu gia bụng tức anh ách nhưng lại không dễ gì phát tác, oán hận lão đầu kia là đồ lắm chuyện kì đà cản mũi: “Con hồ ly đó đáng thương, còn ta thì không sao? Hôm nay để nó thoát được là ta sẽ không có cơm mà ăn đâuuu!”

Lão đầu hơi cười, nói: “Đói không chết được người, người bắt nó đi...”

Chưa nói xong lại liền giơ tay chỉ một cái. Đại thiếu gia bèn nhìn theo hướng tay lão đầu vừa chỉ, trong đám loạn cỏ xuất hiện hai con gà rừng, vội vàng kéo cò súng. Cây súng bắn chim của hắn có hai nòng, “pằng pằng” hai phát, bắn hạ cả hai con. Như vậy là hôm nay không lo không có cơm mà ăn rồi. Hắn đeo súng chim, mỗi tay xách một con gà rừng, cảm ơn lão đầu rồi khẽ ngâm nga vài câu sơn ca, vui vẻ xuống núi. Một con để bán lấy tiền, đổi lấy chút cao lương, con còn lại thì lấy bùn vàng đắp rồi nướng lên,

quai hàm liên tục nhai nhồm nhoàm vừa ăn vừa uống, thoả mãn cơn đói khát, cũng gọi là đối phó qua được một ngày. Từ đó hăn dựa vào lên núi săn bắn, có lúc săn được thứ gì đó, cũng có khi lại phải về tay không. Nói ra cũng kì lạ, chỉ cần hôm nào hăn không săn được gì, lão đầu ngày ấy sẽ xuất hiện, chỉ điểm cho đại thiếu gia, hoặc đi đến phía Đông hoặc đi về phía Tây. Đại thiếu gia án theo sự chỉ điểm của lão đầu, lần nào cũng trúng, mỗi lần đều có thể săn được một, hai con thú. Hăn đối với lão đầu có thể nói là tâm phục khẩu phục, ngoài ra còn có mấy phần bái phục, cho rằng lão đầu cũng là người trong nghề, là một lão thợ săn thường xuyên săn bắn ở vùng núi này. Hỏi lão đầu họ gì tên gì, lão đầu lắc đầu không nói, đại thiếu gia đành gọi là đại gia cho tương xứng.

Có một ngày, đại thiếu gia hăn lại lên “Lão Thử Lĩnh” săn bắn, một ngày dài trôi qua, không kiếm được bất cứ thứ gì cả, cũng không thấy lão đầu đâu, đại thiếu gia trong lòng bồn chồn: “Sao lão đầu còn chưa tới? Một ngày không thấy ông ta, cũng có chút nhớ a!”

Không được lão đầu chỉ điểm cho, đại thiếu gia không tránh khỏi tay không mà quay về, lại phải chịu đói một ngày, lại một ngày nữa qua đi, vẫn không thấy tung tích của lão đầu. Hăn liền đến một cái lông thỏ cũng không bắt được, trong lòng có chút lo lắng sốt ruột. Hai ngày liền phải chịu đựng cơn đói, mắt hăn xanh cả lên, đành xách súng chim lên núi, Đông một đầu, Tây một đầu, cảm mặt xuống đất mà sục sạo khắp nơi. Bỗng hăn vô tình ngẩng đầu lên, bắt gặp lão đầu đang ở ngay phía trước, hăn như mở cờ trong bụng!

Vội vàng chạy qua, chấp tay thi lễ: “Đại gia, hôm nay người bảo ta nên đi săn hướng nào đây?”

Lão đầu chỉ điểm giúp hăn bắt được hai con thỏ rừng, lại hỏi hăn một câu: “Người có dám đi săn một thứ cho ta không?”

Đại thiếu gia đáp: “Ta có gì mà không dám chứ? Chỉ cần là đại gia ngài nói, ta không hề sợ gì hết!”

Lão đầu nói: “Con trai, ta nói thật cho người biết, ta tìm người, một là thấy kỹ thuật bắn súng của người rất tốt, hai là bất tự người trong gia đình các người miễn cưỡng gọi là đạt điều kiện của ta. Người nếu như nghe theo ta, từ nay về sau ăn uống không cần phải lo nghĩ gì hết.”

Đại thiếu gia nghe thấy những lời này, hai mắt đều trợn trừng cả lên, lập tức vỗ ngực phát thệ, tất cả đều nghe theo sự phân phó của lão đầu.

Lão đầu không gấp không vội, nói: “Ta cho người một chiếc túi da hươu, hôm nay lúc nửa đêm, người mang theo cái túi đấy và khẩu súng chim, trốn trong đám cỏ đừng có để lộ, cho đến khi nào trên trời không còn ánh trăng, một lát sau sẽ có hai ngọn đèn trên núi xuất hiện, ngọn đèn màu vàng phía trước người đừng đụng đến, hãy đợi ngọn đèn màu đèn phía sau bay qua, người hãy nhắm thẳng vào ngọn hắc đằng đó mà bắn! Hãy nhét sẵn đầy thuốc vào, súng của người không phải là có hai cái nòng sao? Hai nòng mà còn không bắn trúng, sau này người cũng không có cơ hội thứ hai! Bất kể bắn phải cái gì người cũng đừng sợ, một khi đã bắn trúng, lập tức tranh thủ thời gian chạy qua, dùng cái túi da hươu này nhét thứ đó vào, rồi mang về trong nhà người, chôn ở góc Đông Nam, rồi đắp lên bảy khối gạch mộ, nhưng chớ có mở ra xem trộm!”

Đại thiếu gia càng nghe càng cảm thấy kỳ quái, hỏi lão đầu: “Đến khi nào ta mới có thể mở ra xem thử?”

Lão đầu cảnh báo đại thiếu gia: “Cả đời người cũng không được phép nhìn, người trước đừng hỏi nhiều, mặt trời rất nhanh sẽ xuống núi, tìm nơi ẩn nấp nhanh lên!”

Đại thiếu gia tin rằng lão đầu nhất định sẽ không sai. Hắn xách con thỏ cùng khẩu súng chim lên, tìm một nơi có đám cỏ cao, chui vào đó nấp.

Ngày hôm đó chính là ngày 15 âm lịch, một vầng trăng tròn sáng rõ treo trên cao, trên Lão Thử Lĩnh, tất cả âm thanh ban ngày giờ đây đều trở nên yên tĩnh.

Đại thiếu gia trong lòng như tội phạm, cứ tự thì thầm: “Đại gia hù ta sao? Hôm nay vừa vặn là ngày rằm, ánh trăng vừa to lại vừa tròn, tại sao lại nói với ta là không có ánh trăng?”

Hắn vừa đói vừa khát, nghĩ qua nghĩ lại một hồi rồi ngủ thiếp đi mất, đến lúc canh ba, bất ngờ nổi lên một trận gió, khiến toàn thân hắn phát lạnh, bỗng cảm thấy kinh ngạc, mở to mắt ra nhìn, gió thổi trắng lác, trên núi đã tối đến mức chìa tay ra cũng không thấy năm ngón đâu, chỉ nghe thấy lá cây cùng đám cỏ bị gió thổi phát ra từng tiếng “xào xạc”. Đến lúc này hắn mới cảm thấy một nỗi sợ bùng lên trong lòng, nửa đêm gà gáy, ánh đèn trên núi sẽ là của cái gì đây? Hắn bán tín bán nghi, lại sợ nháy mắt một cái sẽ không thấy nơi có ánh đèn đâu, nên đành mở to hai mắt, một chút cũng không dám nháy. Ngay lúc ấy, một trận cuồng phong lại nổi lên, trong nháy mắt đại thụ cúi đầu, tiểu thụ khom lưng, gió càng thổi càng lớn, long trời lở đất, đất đá mù trời, thú vật trong núi chạy loạn, hổ gầm sói hú, khắp nơi rối loạn, thật đúng là người sợ nhà đổ, chim sợ tổ rơi! Đại thiếu gia chừng này tuổi cũng chưa thấy qua trận gió nào lớn như thế này, thổi to đến nỗi khiến cho người ta đứng cũng không vững, thật có thể gọi là “vô hình vô ảnh hàn thấu cốt, hốt lai hốt khứ lãnh xâm phu; nhĩ phi địa phủ ma vương khiếu, định thị sơn trung quỷ quái hô” (Trans: Dịch nghĩa tức là không hình không bóng mà làm người ta lạnh thấu xương, từng cơn từng cơn khẽ vờn qua da; trừ phi đây là tiếng gọi của ma vương nơi địa phủ gọi người xuống chịu tội, còn nếu không thì đích thị là do tiếng thở của quỷ núi gây ra). Đừng nhìn cơn gió to như thế, hắn thế nhưng cũng không dám nhắm mắt, hai mắt híp lại nhìn lên trên núi, từ Đông sang Tây xuất hiện hai ngọn đèn bay nhanh như tên bắn đến!

Hai ngọn đèn treo giữa trời cao, một ngọn hắc đăng, một ngọn hoàng đăng, hoàng đăng ở phía trước còn hắc đăng ở phía sau. Phải nói nửa đêm trời tối đen như mực, lại không có ánh trăng, làm sao lại nhìn ra là ngọn hắc đăng? Thực ra hoàng đăng cùng hắc đăng giống như hai đoàn quỷ hoả đầy u ám, một cái toả ra khói vàng, một cái toả ra khói đen, tốc độ rất nhanh, nói đến là đến, một chút âm thanh cũng không có. Đợi đến lúc tinh thần đại thiếu gia tỉnh táo trở lại, hoàng đăng đã bay vụt qua đầu hắn, hắc đăng còn chút nữa cũng bay qua. Đại thiếu gia không dám chậm trễ, thuốc đã sớm được nhét đầy trong nòng, giương súng ngắm lên trên trời đồng thời khai hoả, “pằng” một tiếng, khói thuốc súng cũng bay ra mù mịt. Bất quá thứ nhất là hắc đăng rất sợ hãi, thứ hai là chưa có gì bỏ vào bụng, lại phải chui rúc trong đám loạn cỏ cả nửa đêm, nên chân tay mềm oặt đi, phát súng này bắn ra rõ ràng là không trúng đích. Đại thiếu gia bắn phát này trúng vào không trung, hắc đăng tựa hồ như bị làm cho kinh động, lắc qua lắc lại hai cái, mắt thấy nó như đang muốn hướng xuống phía dưới núi mà biến mất. Đại thiếu gia nhớ đến lời lão đầu nói, cây súng bắn chim này của hắn có hai nòng mà còn không bắn trúng, đồng nghĩa với việc hắn cũng không còn cơ hội thứ hai, nói thì chậm nhưng mọi việc diễn ra rất nhanh, hắn một mắt nhắm một mắt mở, ngón tay ngoắc vào cò súng, nhắm thẳng vào hắc đăng bóp cò. Phát súng này vừa bắn ra, hắc đăng lập tức tắt ngóm, một vật gì đó hình tròn đen thùi lụi rơi xuống xuống ngay phía trước đại thiếu gia. Hắn liền vội vàng mở rộng cái túi da hươu rồi nhảy bổ ra, chụp lấy thứ đó tóm vào trong túi, buộc chặt lại, trời tối om om, hắn căn bản không nhìn ra đây là thứ quái quỷ gì, nhưng lại thấy nó nặng trình trịch, nằm im bất động trong túi.

Đại thiếu gia án theo lời lão đầu đã dặn, đeo súng chim cùng cái túi da hươu lên vai, xách theo mấy con thỏ mà lúc sáng săn được, chân thấp chân cao lặn mò rời khỏi Lão Thử Lĩnh. Về đến nhà không làm gì khác, hắn trước tiên mổ bụng lột da con thỏ săn được, cũng không nhìn xem nấu như nào mới ngon, trực tiếp ném tọt vào nồi nước, rắc lên một chút muối, trước lúc lấy một nồi canh thối thỏ, cúng cụ dạ dày đã. Ăn no thịt, uống no canh,

lúc này mới tạm gọi là yên ổn cái bụng. Trước kia lão đầu từng dặn dò đại thiếu gia, sau khi bắn rụng được hắc đẳng phải nhét ngay vào túi da hươu, không những thế còn không được mở ra xem, lại phải chôn xuống góc Đông Nam nhà hắc, đắp lên bảy tấm gạch mộ. Nhưng mà đại thiếu gia ăn no xong thì toàn thân mệt rũ rời, lại thêm bị dọa một trận quả thật không nhẹ, hắc giờ mệt đến nỗi chẳng muốn động dậy nữa, thuận tay ném cái túi da hươu nhét xuống dưới giường. Hắc là một kẻ vô tâm vô phế, hôm sau liền như quên hết tất cả mọi chuyện. Từ đấy về sau, hắc không bao giờ gặp lại lão đầu kia nữa, nhưng hằng ngày vẫn lên núi săn bắn, trình độ bắn súng chưa hề giảm, được hôm gặp may thì săn được cả hươu lẫn lợn rừng, phải hôm vận khí hơi xấu thì cũng vẫn có thể kiếm được một hai con gà rừng.

Tạm gác chuyện đại thiếu gia lên núi săn bắn không đề cập đến nữa, lại nói năm đó có một tên “chuột đất”, chính là một tay giang hồ thuật sĩ, tà đạo trung nhân, bình thường hay cải trang thành hòa cư đạo, hằng ngày vẽ âm dương bát quái kiếm sống. Vẽ âm dương bát quái là làm cái gì? Ngày nay không còn có mấy ai ăn bát cơm này nữa, mà là từ rất lâu trước kia, có một nhánh chính của Hòa Cư Đạo Nhân phái, chuyên ở trong mộ phần vẽ bát quái. Nhà nào có người chết, trước khi nâng quan hạ huyệt, nhất định phải mời đến một vị hòa cư đạo, ở trong hầm mộ dùng đào mộc kiếm đã tẩm chu sa, vẽ lên một đạo âm dương bát quái phù. Có người nói như này thì khi người chết sau khi xuống dưới âm ty địa phủ, gặp diêm vương gia, sẽ không bị tra hỏi tội ở trần gian nữa. Bát quái trong mộ phần cũng là một loại trấn vật nhằm đề phòng việc bị trùng tang, cùng một nhà trong vòng 100 ngày có hai người chết liền nhau, đấy gọi trùng tang. Có mộ đặt vào đó một tấm gương, có mộ lại là một bức họa bát quái, nói chung đều được coi là trấn vật trong mộ cả.

Vị hòa cư đạo chuyên vẽ âm dương bát quái này, tuy rằng là theo Đạo Lão nhưng tuổi lại không hề cao, cùng lắm chỉ tầm 30 tuổi trở lại, tướng mạo sinh cơ rất tốt, người xưa hay nói “nam sinh nữ tướng”, mi thanh mục tú, răng trắng môi hồng, trên đầu đội âm dương đạo quan, dưới chân đạp

vân hài thủy vát, trên người khoác lên bát quái tiên y, trong tay vẫy phất trần đuôi ngựa, mang theo một thanh đao mộc bảo kiếm, cũng thật là có mấy phần tiên phong đạo cốt. Đừng nhìn lão đạo trưởng này trông có vẻ tốt, thực ra hẳn chuyên làm việc mờ ám, toàn dựa vào hoá trang mà đi lừa người, Đông giả danh một người, Tây lại giả danh một người khác, cứ nơi nào có người chết, hẳn lại đến nơi đó vẽ cho nhà đấy một bức âm dương bát quái; thấy nhà ai làm hậu táng (Trans: Đám ma lớn, trọng thể, chỉ các nhà giàu mới làm được), người nhà chân trước vừa mới hạ quan tài chôn xuống, hẳn liền chân sau lén lút đào lên trộm lấy tiền vật tùy táng trong mộ. Người này mặc dù sử dụng các loại mẹo khéo làm tổn hại âm đức, nhưng mà lại có đạo nhân, rất giỏi nhìn nhận khí tức. Có một ngày từ dưới núi đi qua, nhìn thấy trong nhà đại thiếu gia có một thứ đồ vật, bèn tìm cách đến cửa, tuyên bố rằng muốn hàng yêu tróc quái đang ẩn nấp trong nhà đại thiếu gia!

Đại thiếu gia bị hẳn nhiều khiến cho đầu bốc đầy khói, thật lòng nói ta nghèo đến mức chỉ còn có đúng bốn bức tường, đến chuột còn chán chẳng thèm mò đến thì lấy đâu ra yêu quái đây? Hoả cư đạo cũng không thèm để ý đến đại thiếu gia, cúi đầu đi thẳng vào trong nhà tìm Đông kiếm Tây, từ dưới gầm giường lôi ra một cái túi da hươu. Đại thiếu gia giờ mới nhớ đến cái túi da hươu không được phép mở, chính lúc hẳn đang cố ngăn lại, không biết tại sao hoả cư đạo ra tay rất nhanh, đã mở được cái túi ra rồi. Đại thiếu gia cúi đầu xuống nhìn vào trong túi, bên trong chính là một con huyền hồ (Trans: Hồ ly màu đen). Huyền hay hắc cũng thế, huyền hồ cũng là hắc hồ. Thì ra hắc đang trước kia hẳn bắt được lại là thứ này, từ lúc hẳn ở trên núi bắn hạ hắc hồ, lại nhét vào trong túi vứt xuống dưới gầm giường, đã không biết qua bao nhiêu năm rồi, con hắc hồ thế mà trông như vừa mới chết mà thôi, toàn thân sờ vào hầy còn mềm.

Hoả cư đạo chỉ vào hắc hồ, nói: “Đây chính là yêu tà, ta phải trừ bỏ nó!”

Đại thiếu gia thế nhưng không phải kẻ ngu ngơ: “Khỏi cần giả bộ như thế, ta không phải một đứa trẻ.”

Hoả cư đạo nói: “Ta thay trời hành đạo, không thu lấy một đồng, chỉ xin lấy bộ da của yêu nghiệt đã chết!”

Đổi thành người khác có lẽ đã bị tên hoả cư đạo hù cho phát rét, nhưng chớ nhìn đại thiếu gia ngày thường bất điều, tốt xấu gì thì hãn cũng là xuất thân từ gia đình đại hộ, ăn qua bao thứ, thấy qua bao điều, hưởng hồ nhà hãn hồi đó cũng nhờ việc vận chuyển da hồ ly mà trở nên phát tài. Trước kia từ rất sớm, tổ thượng hãn chính là thợ săn, có biệt tài săn hồ ly nổi tiếng khắp bốn phương, mà hồi đó không có săn bằng súng bắn chim, hoàn toàn dựa vào bẫy kẹp, phóng điều hâu thả chó săn, lại không phải là dùng cung tên bắn. Có một mùa đông năm nào đó, bắt được một con bạch hồ, da của nó lại được gọi là “thảo thượng sương”, cực kì là hiếm thấy. Bởi vì loài hồ ly này hành động vô cùng nhanh, khi nó chạy giống như là đập gió mà đi, dân gian bởi thế còn gọi nó là phi hồ. Sương là ý chỉ bộ lông trắng muốt từ đầu đến chân của nó, không có một chút tạp mao nào cả. Phi hồ bình thường đáng vóc đều không lớn, lão hồ trưởng thành thì cũng chỉ dài đến 2 xích là cùng (Trans: Đơn vị đo Trung Quốc, 1 xích = $\frac{1}{3}$ m), một tấm da vừa đủ để làm được một chiếc khăn quàng cổ. Mà con phi hồ gia tổ hãn săn được lại dài 4 xích có dư, cơ thể béo khỏe cảm giác rất cường trường, toàn thân trắng muốt, duy chỉ có cái mõm là một màu đen, mê tín mà nói, hồ ly chỉ cần mõm màu đen, đó chính là đã sống lâu năm sắp hoá thành tinh. Hơn nữa lại nói, lúc đó lại đúng tầm tam cửu (Trans: “Tam cửu” là chỉ chín ngày thứ 3 sau Lập đông, vào khoảng trung hoặc hạ tuần tháng giêng, là thời điểm lạnh nhất của mùa đông theo như dân gian Trung Quốc), chính là thời điểm da lông trong trản thái tốt nhất. Tổ tiên nhà hãn biết được đó đích thị là một bảo bối, trăm phương ngàn kế, dùng mọi cách, nhờ cậy mọi mối quan hệ để tìm người mang tấm da bạch hồ nhập cung, dâng tặng lên hoàng đế đương triều.

Có người sẽ hỏi: “Dâng thẳng lên hoàng thượng là được, sao lại phải vất vả tốn công tìm người khác dâng hộ?”

Bạn đừng quên đây là thời kì nào, quá khứ có nguyên tắc của quá khứ — trên người không có công danh thì sẽ không thể nào được lên kim điện diện kiến vua, đừng nói lão bách tính bình thường, quan lại dưới ngũ phẩm, nếu như không có lệnh triệu kiến đặc biệt thì cũng không được phép lên điện diện vua. Hoàng thượng gia có thật nhiều nghiêm tắc a! Ở trên kim điện muốn ngẩng đầu lên hé dù chỉ là một con mắt nhìn trộm hoàng thượng đều không được, ngẩng đầu nhìn Thiên tử chính là khi quân phạm thượng, sẽ bị ném ra Ngọ Môn chém đầu thị chúng. Vậy mới nói lão bách tính muốn diện kiến hoàng thượng đã khó còn thêm khó, người nói là dâng bảo, kỳ thực là có ý định lên điện hành thích hoàng thượng thì sao? Ai dám gánh lấy trách nhiệm cho người đây? Vì vậy ban đầu phải biểu quà biểu bạc từng tầng từng lớp quan lại, cuối cùng mọi quan hệ đều được đả thông, rồi lại đến Lễ Bộ Diễn Lễ, dạy người khi lên điện phải bái như nào, quỳ như nào, nói như nào, như thế xong xuôi mới có cơ hội lên điện vàng dâng bảo.

Người xưa nói rất hay — phổ thiên chi thổ mạc phi quân thổ, suất thổ chi tân mạc phi quân thần (Trans: Ý nói tất cả đất đai đều là của vua, tất cả các nước xung quanh đều là chư thần, vua nắm trong tay mọi thứ trên đời), hoàng thượng có đồ vật gì mà chưa thấy qua bao giờ chứ, chưa kể đến còn có quan lại Nam thất Bắc lục danh tinh cùng phiên bang lân quốc cống nạp, chỉ nói riêng trong hoàng cung đã có Tào Biện Xử, với nhiệm vụ chuyên môn tận lực tìm mọi biện pháp vì hoàng thượng lão gia tử mà sưu tập hết thảy kỳ trân dị bảo trong thiên hạ. San hô hình chạc cây xếp thành từng hàng, ngọc bích tựa cái trắng đặt thành từng chồng, dạ minh châu cỡ quả trứng gà to cũng được đặt trong từng giỏ, vậy mà trong mắt hoàng thượng cũng chẳng là gì, một tấm da hồ ly thì có giá trị cỡ nào cơ chứ? Nhưng gia tổ hãn trong lòng đã có dự tính trước, bởi vì ngoài việc chống rét giữ ấm, còn có một tác dụng khác, ví dụ như nếu có thích khách tiếp cận, vốn ban đầu da lông hồ ly rất mềm mại lúc này sẽ dựng đứng lên, tục ngữ có câu

“công cao mặt quá hộ cứu chủ, kế ngoan mặt quá tuyệt lương”, nói hơi quá một chút, thật đến lúc sống còn, tấm da hồ ly này có thể cứu lấy mạng hoàng thượng. Lại thêm vị đại quan đã được mua chuộc này tăng bốc thêm, nói rằng bách tính dân đen đều tâm tâm niệm niệm một lòng lo cho an nguy của Thiên tử, giang sơn cơ nghiệp không có người thì sẽ ra sao. Hoàng thượng nghe những lời nịnh nọt này, trên kim điện long nhan đại hỉ, ngay tại chỗ ban thưởng, gia tổ kể từ đó giành được một phiên gia nghiệp.

Vì thế đại thiếu gia sau khi nghe những lời của hoả cư đạo, thì biết ngay đối phương có ý đồ bất lương, một phát tóm lấy hoả cư đạo, quát: “Bà con hàng xóm láng giềng mau cầm dao tới đây, giúp tôi lột mặt tên tặc đạo nhân này!”

Hoả cư đạo thấy đại thiếu gia biết thừa ý đồ của mình, không thể không nói ra sự thật: hãn xưng là có tiên thiên bát quái ấn, đạo pháp phi thường. Lúc đi lịch lãm thiên hạ, từng đi qua một con sông tên là Quỷ Môn giang, chỉ thấy nơi đây dòng nước ôm lấy núi non chạy vòng quanh, hồ ngòi rồng cuộn, địa thế không tầm thường, nơi đây nhất định là có một ngôi mộ lớn, tiếc rằng cổ mộ không ở trong núi, mà là ở dưới đáy Quỷ Môn giang, muốn đào được mộ này còn khó hơn cả lên trời! Lấy bản lĩnh của hãn, việc mở cửa mộ không cần phải bàn, bất quá oán khí trong mộ quá sâu đậm, đồ vật móc được bên trong chỉ sợ là không tốt! Cho nên nói muốn vào trong cổ mộ đào bảo, thế nào cũng không thể không có tấm da huyền hồ của đại thiếu gia. Loài hồ ly này khi trưởng thành miệng nhọn mũi chóp, đầu nhỏ đuôi lớn, lông có màu vàng, sống lâu năm sẽ biến thành huyền hồ hoặc bạch hồ. Theo như những lời mê tín ngày xưa mà nói, hồ ly thành yêu rất hay tác oai tác quái, mà muốn đắc đạo biến thành hình người thì không hề dễ dàng, nó phải nuốt vào nhả ra tinh hoa của nhật nguyệt, luyện thành huyền đan, sống đến hơn trăm năm trở lên, hiểu rõ thế giới bên ngoài, vẫn còn phải tránh qua “cửu tử thập tam tai”, sống trên nghìn năm thì mới đạt đến mức tương thông cùng trời, đến lúc này con người không thể bắt được, nó rất giỏi mê hoặc lòng người, biến hoá không ngừng, lại gọi là “thiên

hồ”. Con huyền hồ mà đại thiếu gia bắt được, chỉ khác là không vượt qua được kiếp nạn cuối cùng này, lột bỏ bộ da của nó làm thành huyền hồ y, hoàn toàn có thể “tiêu tai tị hoạ” (Trans: Tai hoạ đều bị giải trừ, tiêu diệt), “chuột đất” mặc lên mới dám tiến vào toà cổ mộ này.

MÔ KIM QUYẾT - QUỶ MÔN THIÊN SƯ

Thiên Hạ Bá Xương

www.dtv-ebook.com

Chương 2: Đạo Mộ Quỷ Môn Giang

Dịch: Đặng Nam

Hoả cư đạo rủ rê đại thiếu gia cùng hắc đi trộm mộ, có bộ huyền hồ y này rồi, vinh hoa phú quý dễ như trở bàn tay! Thường nói: “Nghèo sinh gian kế”, hơn nữa đại thiếu gia cũng chẳng phải là loại người tốt đẹp chó gì, nghe thấy bốn chữ “vinh hoa phú quý”, cái gì mà nhân với chả nghĩa, đạo với chả đức sớm đã quên sạch không nhớ một tí gì. Hai người phối hợp nhịp nhàng với nhau, lập tức vun đất thành lò, cắm cỏ làm hương, bái lạy một phen, kết thành huỳnh đệ. Đại thiếu gia dựa theo lời hoả cư đạo nói, mang con hồ ly đã chết ra mổ bụng lột da, rồi đem bộ da đã được thuộc chín may thành một kiện huyền hồ y.

Hoả cư đạo nói: “Chỉ có huyền hồ y thì chưa đủ, muốn thành đại sự, còn phải tìm thêm hai thứ đồ khác.”

Hắc là một tay đạo sĩ giang hồ, không chỉ biết vẽ âm dương bát quái, mà còn đầy một bụng bàng môn tà đạo phương thuật, hắc không hề nói rõ cần thêm gì, chỉ mang đại thiếu gia đi loạn khắp nơi, cặp mắt tặc nhân gian xảo hết nhìn phía đông rồi lại ngó sang phía tây. Hai người đi đến một vùng ruộng nương rộng lớn, nhìn thấy lão hương nơi đây đang gặt thành từng bó từng bó ma can nhi (Trans: Ma can nhi là cây vừng hoặc đậu, nhưng dịch ra cảm giác không hay lắm nên mình sẽ gọi là ma can nhi luôn), chất thành đồng xếp ở ruộng bên cạnh. Trong đó có một gốc ma can nhi khác biệt, hình dáng kì quái, vừa to lại vừa dài, so với các gốc khác thì dài hơn đến 4,

5 lần. Hoả cư đạo đưa cho đại thiếu gia mấy đồng tiền, bảo hần đi mua lấy gốc ma can nhi đó. Đại thiếu gia không biết rốt cuộc thứ thuốc bán bên trong hồ lô của hoả cư đạo là thứ gì, cũng không nghĩ nổi vì sao đi trộm mộ lại cần phải dùng đến ma can nhi, nhưng vì phát tài, hần cũng chỉ đành an phận nghe theo lời của hoả cư đạo, đi qua nói với lão hương đang làm việc là muốn mua lấy gốc ma can nhi này, hỏi xem người ta muốn bao nhiêu tiền. Lão hương trong lòng bức bối khó chịu, ma can nhi trước giờ toàn là tính theo bó rồi bán, vốn cũng chẳng phải là thứ đồ chơi đáng tiền gì cả, một đồng bạc được hai bó lớn, đằng này lại chỉ mua có một gốc? Đừng nói chưa bán như vậy bao giờ, mà là cũng chưa có ai dở hơi đi mua như vậy, người mua một bó thì còn nói là có thể cho vào làm củi đốt bếp, chứ một gốc thì làm được cái quái gì? Cho nên cũng không tìm đại thiếu gia đòi tiền, mặc kệ hần tự đến mà rút ra gốc mình nhìn trúng. Hần khiêng gốc ma can nhi vừa to vừa dài này trở về chỗ cũ, giao cho hoả cư đạo.

Hần nhận lấy, gật gù cái đầu: “Chìa khoá đã có!”

Đại thiếu gia nghe thấy lời này cảm thấy rất lạ, chìa khoá là để mở khoá mở cửa, chưa từng thấy qua ai lại cầm ma can nhi làm chìa khoá cả. Lại nói hoả cư đạo sau khi đã có được gốc ma can nhi, lại tiếp tục mang theo đại thiếu gia đi về phía trước, đến một toà thị trấn, trong trấn thập phần ồn ào náo nhiệt, mua bán tấp nập đủ loại ngành nghề không thiếu thứ nào. Tuy rằng là huyện lỵ nhưng lại phát triển hơn cả châu phủ. Hai người đi vòng vòng cả nửa ngày, hoả cư đạo chỉ vào một hàng bán thịt trước mặt, ghé miệng nói nhỏ với đại thiếu gia mấy câu, phân phó hần đi qua đó, mua lấy cái đòn treo thịt ở trên bàn. Đại thiếu gia ù ù cạc cạc chẳng hiểu gì cả, nhưng lại là vì trộm mộ phát tài, hần cũng chẳng thèm nghĩ nhiều nữa, đi tới bên cạnh hàng thịt, giơ mắt lên nhìn một cái. Trước cửa có đặt một cái bàn dài, chương quý là một tên đồ tể Sơn Đông tai to mặt lớn, cánh tay để trần, trên mặt trên người hần đầy dầu lẩn với mồ hôi, bụng thì đeo một cái tạp dề dơ bẩn bầy nhầy, trước ngực là một mảng lông đen tạp nham. Chương quý có một tay nghề gia truyền, tự mình giết heo, tự mình bán thịt,

thịt rất tươi, cũng không ăn bớt cắt xén một phân một lượng nào, cho nên mọi người xung quanh đều nguyện ý đến nhà hăn mua thịt. Lúc này, chương quỹ đang dùng dao lóc xương cạo thịt, đáng vẻ mặt mỗi, mồ hôi chảy đầy cổ, trên bàn thịt có một cái đòn treo thịt to cỡ cánh tay, một đầu treo một cái móc sắc lớn, treo lên đầy nửa tảng thịt to, xem ra đã được dùng một khoảng thời gian không ngắn, trên đấy loang lổ nhiều vết dầu mỡ đã khô cáu lại, “ong ong ong” xung quanh vang lên tiếng của một bầy ruồi xanh lúc nhúc, ai thấy cũng đều phát ngán. Đại thiếu gia chỉnh trang lại quần áo, bước lên phía trước, cùng chương quỹ hàng thịt nói chuyện.

Chương quỹ cho là người tới để mua hàng, vội vàng chào mời khách: “Đến sớm không bằng đến đúng lúc, buổi trước vừa hay mới mổ một đầu heo béo, chất lượng miễn bàn!”

Đại thiếu gia cũng vội nói: “Chương quỹ à, ta không có mua thịt heo, cái đòn treo thịt này của ngài bán thế nào?”

Ba đời tổ tiên nhà tên chương quỹ đã ở chỗ này bán thịt, chưa từng nghe qua người đến không mua thịt mà lại là mua cái đòn treo, tự nói trong lòng: đây chẳng phải là muốn tới phá đám sao?

Không khỏi bực mình mà lại không phát tiết được ra ngoài, xua tay ra xuy xuy đại thiếu gia: “Biến biến biến, chớ quấy nhiễu việc buôn bán của ta!”

Đại thiếu gia xin xỏ hết lần này đến lần khác, nhất định phải mua được cái đòn treo thịt đó. Chương quỹ dù thế nào đi nữa cũng không chịu bán, mấy đời nhà hăn đã dùng cái đòn này rồi, sớm đã coi nó là đồ gia bảo.

Đại thiếu gia nói sống nói chết, tất cả tiền bạc trên người đều móc ra hết. Chương quỹ cuối cùng chịu không nổi, sợ rằng hăn chết ở đây sẽ gây ra phiền toái, hơn nữa có thằng dờ hơi ở bên cạnh phá đám, hàng thịt còn

biết bán cho ai? Chuyện đã thế thì đành chịu, đành phải lấy cái đòn thịt bán cho đại thiếu gia. Hắn vác đòn thịt trên vai, hớn hờ quay lại chỗ hoả cư đạo.

Hoả cư đạo đại hỉ: “Có ma can nhi cùng đòn thịt móc sắt, lại còn có cả kiện huyền hồ y này, sao phải lo đại sự không thành!”

Đại thiếu gia nghĩ: “Hoả cư đạo thật có mấy phần tà môn, hẳn dùng ma can nhi với đòn thịt trộm mộ bằng cách nào?”

Qua ngày hôm sau, bọn chúng mỗi người đeo một cái túi lớn trên vai, trước ngực ôm thiên lí hoả, chia nhau vác ma can nhi cùng đòn thịt có treo móc sắt, đi tới gần Quỷ Môn giang. Hoả cư đạo chỉ ra vị trí phương vị của cửa mộ trong lòng sông, nhìn lên vẫn thấy mặt trời hãy còn treo cao, dặn dò đại thiếu gia trước tiên cứ bình tĩnh nghỉ ngơi, đợi đến khi trời tối rồi mới hạ thủ. Hai vị đại gia đây uống hẳn một cân rượu thiêu đao tử, mua thêm một con ngỗng luộc, trực tiếp xé thành hai mảnh chia đôi mỗi người một nửa, ăn uống no say, bất giác đã đến canh ba từ lúc nào, lúc này mới vội vàng nhanh chóng thu dọn chuẩn bị đồ đạc, hoả cư đạo choàng lên người huyền hồ y, đẩy một con thuyền nhỏ trôi dần ra Quỷ Môn giang.

Đại thiếu gia ở bên bờ sông dùng cột dài khều lên một cái đèn lồng, hét to như muốn xé cổ: “Đạo trưởng, cửa mở ở chỗ nào?”

Hoả cư đạo chỉ tay ra giữa dòng sông: “Đợi ta mở ra cửa mộ, người hãy nhớ kĩ không được phát ra tiếng động nào, bằng không một đời phú quý của chúng ta cuối cùng sẽ thành công cốc hết!”

Đại thiếu gia thầm giật mình, có ý muốn hỏi kết quả. Nhưng hoả cư đạo vẫy tay ra dấu cho hắn, ra hiệu chớ có lên tiếng, rồi lập tức bắt quyết niệm chú, sau đó lấy ra một đạo hoàng phù đốt lên, tay cầm gốc ma can nhi vừa to vừa dài kia, mang đoạn đầu vươn vào giữa sông, khuấy động một vòng rồi lại một vòng.

Nói ra cũng quái lạ, nước sông bị ma can nhi thể nào khuấy lên, lại có thể từ giữa tách ra, cuốn thành một xoáy nước lớn, chính giữa là một cái đại động tối như hũ nút, sâu không thấy đáy. Hoả cư đạo không nói lời nào, lại lấy ma can nhi cắm vào giữa xoáy nước, chọc lên chọc xuống mấy cái, bỗng nghe thấy “âm âm” mấy tiếng, đáy sông dường như mở ra một cái thạch môn rất lớn, nhưng dùng đèn lồng chiếu qua chỉ thấy ở phía sâu đen kịt một đoàn, không nhìn ra hình dáng của thạch môn đấy. Đại thiếu gia hai chân phát run, trong lòng muốn chuồn đi, nhưng lại luyến tiếc chỗ châu báu trong mộ mà lão đạo đã hứa chia cho hắn. Chỉ thấy hoả cư đạo dùng ma can nhi chọc chọc ra được cửa mộ, lại cầm chắc cái đòn treo thịt mua được ở trấn nọ trong tay, mang móc sắc ở chỗ đầu thò vào cửa mộ, từng chút từng chút một đưa cái móc vào, hắn hết sức chăm chú như đang chuẩn bị lâm trận xông vào đại địch, trong miệng lầm bầm niệm niệm, nhưng mà chỉ mấp máy môi chứ không phát ra âm thanh nào cả, trên mặt một trận xanh lại một trận trắng, gò trán thì gân xanh gân tím đều nổi hết cả lên. Thời gian ước chừng hút hết một bao thuốc, hoả cư đạo hai tay dùng lực, từ từ kéo đòn treo thịt lại, tựa như đang mở nắp quan trong mộ, lại móc xuống mấy cái, từ trong móc ra một cái bánh tồng. Đại thiếu gia nhìn thấy vị chủ mộ này, không tin được vào mắt mình, thân hình vạm vỡ cường tráng, mặc một kiện hắc bào, móng tay dài không dưới một xích (Trans: 1 xích = 1/3 m), trên mặt mọc đầy lông trắng.

Đại thiếu gia ban nãy muốn chạy thì không chạy luôn, giờ có muốn cũng không chạy nổi nữa, bị dọa cho đái ướt hết cả đũng quần, ngã phịch ra đất. Bất quá vì phát tài, hắn bất chấp bò từ dưới đất dậy, khều cao lồng đèn để chiếu sáng cho hoả cư đạo, mắt thấy tên kia như đang muốn kéo xác chết từ dưới đáy sông móc lên, nhưng ai biết được xui xẻo nó có biết chọn thời gian đâu, chính lúc trọng yếu thể này, đột nhiên có người vỗ lên vai hắn một cái, quát to: “Hay cho cái gan chó nhà người!”

Cũng thật vừa khéo, kẻ đến chẳng phải ai xa lạ cả, mà chính là chương quỹ của hàng thịt trong trấn mà trước đó đại thiếu gia đã tìm đến hắn để

mua cái đèn treo thịt, hẳn đã cảm thấy có gì đó kì quái, mỡ heo giết bò bán thịt mới cần dùng đến cái đèn treo thịt có móc sắt. Trong khi đó tên đại thiếu gia này lại tự nhận mình là một tay thợ săn, thế thì việc quái gì phải sống chết muốn mua một cái đèn treo? Hỏi tiểu tử này mua về để dùng làm gì, hẳn nhất quyết không chịu nói, hành vi bất chính, càng nghĩ càng cảm thấy có gì đó không đúng. Chương quỹ bèn bí mật theo dõi hẳn, nhìn xem đại thiếu gia muốn mưu tính làm cái gì. Chỉ thấy hẳn tụ họp cùng với một tên hỏa cư đạo chuyên vẽ âm dương bát quái, một đường đi tới bên bờ Quỷ Môn giang, hai người bọn chúng lấy ra một con ngỗng béo rồi chén sạch sành sanh, sau đó lén lén lút lút trốn đi, mãi đến lúc nửa đêm canh ba, dùng móc sắt treo thịt ra giữa sông chọc chọc ngoáy ngoáy loạn cả lên. Chương quỹ hàng thịt vốn tính tình ngay thẳng, cho là hai người này đang câu rùa, thật không hiểu nổi bọn chúng nghĩ gì mà nửa đêm trời tối lại mò đi câu rùa, không sợ câu lên phải xác chết trôi sông hay quỷ nước sao? Thế nên bèn đi lên phía trước, vỗ vào vai đại thiếu gia một cái.

Hẳn bình thường vỗ một cái thì không sao, đại thiếu gia cũng sẽ không bị như vậy, chẳng này trong lòng vốn đang run rẩy sẵn, lại bất thành lình bị vỗ vào vai, thành ra sợ đến nhảy dựng cả lên, ném bỏ đèn lồng trong tay, hét lớn: “Mẹ ơi cứu mạng a!” Không chỉ đại thiếu gia bị dọa cho sợ gần chết, vị hỏa cư đạo chuyên vẽ âm dương bát quái kia cũng bị hù té đất, mà cái bánh tông vừa móc từ trong cổ mộ ra dường như đã bị kinh động, xoay người một cái, cuối cùng nắm chặt lấy đèn treo thịt. Hỏa cư đạo cố gắng dùng toàn lực cũng không kéo nổi cái đèn treo thịt lại, hẳn thấy miếng thịt béo sắp gắp vào đến mồm rồi còn rơi, làm sao cam lòng cho được? Chỉ bất quá hơi chần chừ một chút, không chịu buông tay vứt bỏ, ngược lại còn bị một cỗ quái lực kéo ngược vào trong mộ, nước sông cũng hồi phục nguyên trạng.

Trương chương quỹ hàng thịt không nhìn rõ vật kia là gì, còn cho rằng hỏa cư đạo là bị một con rùa lớn ở giữa sông kéo đi, ông trời ạ, con rùa đó phải lớn chừng nào mới có thể kéo được cả một cơ thể người lớn như thế

chứ? Mà đại thiếu gia bên cạnh chịu một cú sốc không nhỏ, trực tiếp bị dọa cho ba hồn mù mịt bay đầy trời, bảy vía hồn loạn lẩn khắp nơi, trước mắt tối sầm lại, đột nhiên ngã vật ra đất, so ra cùng người chết không có gì khác biệt lắm. Chương quỹ không thể làm gì khác hơn nên đành phải công hãn mang về nhà mình, bón hết cho hãn một tô canh thịt nóng hôi hổi, lúc này mới kéo lại được cái mạng đại thiếu gia trở về.

Hoả cư đạo vì lòng tham trộm mộ thành ra chết một cách oan uổng. Đại thiếu gia vốn tưởng giàu sang phú quý đã ở ngay trước mắt rồi, không nghĩ tới giữa đường lại nhảy ra một tên Trình Giáo Kim (Trans: Trình Giáo Kim là một nhân vật trong lịch sử Trung Quốc. Ngày bé hay phá làng phá xóm, lại còn từng làm thảo khấu, sau này làm tướng thì chuyên gia lấy toàn lực đánh ba búa. Đánh xong mà địch không chết thì bỏ chạy, nghỉ ngơi một chút quay lại đánh ba búa tiếp. Bởi vậy, tên này là một chuyên gia phá bình, chịu lợi chứ không chịu thiệt. Ai mà hay nửa đường nhảy ra phá bình chuyện của người khác thường gọi là Trình Giáo Kim), hoả cư đạo bản lĩnh lớn như vậy mà cuối cùng vẫn phải làm mồi cho cá dưới sông, nhìn mình xem có mấy phân mấy lượng mà đòi với tới, nhưng lại chột nghĩ “sống chết có số, phú quý do trời”, hoả cư đạo hãn không có số phát tài, còn đại thiếu gia ta chưa chắc đã như thế. Đạo mộ đoạt bảo đâu có thể đơn giản dễ dàng như vậy được, đại mộ chân chính không hề dễ tìm cũng chẳng hề dễ xơi, còn mấy cái mả dễ kiếm dễ đào thì đồ vật lẫn bánh tồng bên trong chả có mấy phần giá trị cả, không bằng lại lên Lão Thủ Lĩnh mà săn bắn kiếm miếng ăn còn hơn. Bởi vì chương quỹ đã cứu hãn một mạng, thành ra hai người thường xuyên qua lại với nhau, kết thành bằng hữu.

Nghe đâu sau này đại thiếu gia gặp lại được lão đầu ngày đó đã dạy hãn săn bắn. Lão đầu nói cho hãn biết, hoả cư đạo kia là một tên trộm mộ bàng môn tà đạo, bởi vì lần này hãn muốn móc một đấu mà vị chủ nhân lại có lai lịch rất lớn, nên không dám tùy tiện hạ thủ. Mà bộ da huyền hồ của đại thiếu gia lại là báu vật có một không hai trên đời, rất khó tìm được, không chỉ có thể trừ tà, nó còn có thể chống cả nước, muốn đổ cái đấu giữa

sông này thì thế nào cũng phải có huyền hồ y mới được. Ma can nhi và đòn treo thịt mỗi cái cũng có công dụng riêng. Trước nói ma can nhi, đều biết vỏ của nó có thể mang ra xe thành dây thừng, nhưng mấy ai biết lõi ma can nhi chính là một vật dẫn hoả, sau khi tách bỏ vỏ ma can nhi ra, đem nó ngâm vào trong bùn nhão, vài ngày sau lại đào nó lên sẽ thấy trắng bóc như mới. Lão hương trước khi đi ra ngoài thường thường đem ma can nhi phơi khô ra nắng rồi xe thành “hoả cụ” (Trans: Dụng cụ tạo lửa), đến đêm đem ra đốt dùng để soi đường, ngọn lửa mà ma can nhi dẫn tới chính là cực dương hoả, âm phong mạnh mấy đều không thể thổi tắt, âm dương tương khắc, vì vậy có thể mở ra được cửa mộ. Tiếp theo nói đến đòn treo thịt, là vật gia truyền đã qua mấy đời tổ tiên nhà tay chưởng quỹ hàng thịt, trên đây dính không biết bao nhiêu là máu tanh dầu mỡ, bất luận là yêu ma tà ác hay là Đại La Kim tiên, đều sợ vật ô uế bẩn thỉu, ngày này qua tháng khác mổ heo xả thịt đều treo lên cái đòn này, lại thêm mấy phần sát khí, nghe nói vật này có thể hàng thi. Lão đầu trước kia bảo đại thiếu gia nấp trên Lão Thủ Lĩnh bắt huyền hồ là bởi vì thứ này đi theo ma đạo, ăn tươi nuốt sống rất nhiều người, cho nên mới muốn tìm người trừ khử nó. Mà tổ tiên đại thiếu gia lại là những người am hiểu nhất về ngón nghề săn bắt hồ ly, không cần biết là đại hồ ly, tiểu hồ ly hay hồ ly đực, hồ ly cái, cũng bất luận là từng con một sống riêng lẻ hay là thành đàn thành ổ chui rúc dưới đất, cuối cùng thì vẫn là chết trong tay tổ tiên hắc, số lượng đếm không nổi, đến loài súc vật như dê bò nhìn thấy đồ tể còn tự biết là mệnh mình chỉ còn một sớm một chiều, huống chi là hồ ly còn có linh tính hơn vậy? Cho nên hồ ly trên thế gian này nhìn thấy người nhà hắc chắc chắn trước tiên phải sợ ba phép, tuy rằng đại thiếu gia là một tên chẳng ra gì, duy chỉ có thuật bắn súng, nhưng lại là hậu nhân của những thợ săn hồ ly tài giỏi nhất, cho nên mới bảo hắc lên núi bắt huyền hồ.

Mà đại thiếu gia miệng ăn núi lở, nhất định sẽ đói nghèo mà chết, không có mệnh đại phú đại quý, trong nhà có bao nhiêu tiền cũng bị hắc tiêu cho sạch bách, cho dù tích được đại đức, cùng lắm cũng chỉ giúp hắc có cái ăn cái uống không bị đói chết. Nếu như hắc mang cái túi da hươu

chôn xuống góc đông nam ngôi nhà, lên núi săn bắt tuyệt sẽ không tay không mà trở về. Nhưng hăn nhất thời nổi lòng tham, đi theo hoả cư đạo đạo mộ quý nước giữa dòng Quý Môn giang, khiến cho cả huyền hồ y lẫn hoả cư đạo phải vùi thây dưới đáy sông. Đại thiếu gia nghe xong dậm chân dấm ngực, hồi hận không kịp, cũng nhận ra lão đầu này tuyệt không phải là người thường, liền nước mắt nước mũi van xin cầu khẩn. Lão đầu mặc dù biết đại thiếu gia hăn tự làm tự chịu, nhưng suy cho cùng thì hăn đã giúp mình làm một việc không nhỏ, cũng không nỡ lòng nhìn hăn chết đói chết khát, lại chỉ cho hăn một con đường sống, bảo hăn làm như này, dặn hăn làm như kia.

Đại thiếu gia vừa mừng vừa sợ, cho rằng mệnh mình đã đến lúc được thay đổi, hăn theo sự chỉ điểm của lão đầu nửa đêm trời tối như mực thì chạy lên trên núi, đào ra một phiến đá xanh, dùng hết sức bình sinh đem phiến đá chuyển sang bên cạnh. Phía dưới là một cái hang đất, ở giữa không có quan tài cũng không có quách đá, chỉ có duy nhất một bộ xương khô, cũng không rõ là đã chết được bao nhiêu năm rồi, trường bào mặc trên người cùng với lão đầu kia có chút giống nhau, nhưng mà đã bị mục nát kha khá, rất khó nói rõ. Giữa ngực bộ xương có ôm một cái túi vải dầu, từ trong ra ngoài được bọc lại bảy tám tầng. Đại thiếu gia nóng lòng phát tài, nhắm mắt liều mạng thò tay ra móc lấy cái túi vải dầu, rồi liền quỳ xuống chắp tay vái lạy một hồi, lại đập vánh cả đầu thêm chừng mười cái nữa, mới mang phiến đá xanh kia đẩy lại vị trí cũ, sau đó ôm chặt túi vải dầu cuộn xéo khỏi Lão Thử Lĩnh.

Đại thiếu gia cho rằng bộ xương khô bên trong cái hang kia sinh thời là một tên chuột đất, theo như tiếng lóng trên giang hồ, chuột đất dùng để gọi những kẻ chuyên đào đất trộm mộ. Đồ vật trên người chuột đất, chắc chắn là vàng bạc châu báu tùy tàng bên trong mộ, không phải vàng thì cũng là ngọc, cầm ra mang đi bán, bét nhất cũng đủ cho hăn hút phúc thọ cao được vài năm, cuối cùng lúc mở cái túi ra nhìn thử, đại thiếu gia hai mắt sững sờ, ngây dại cả nửa ngày. Bên trong chỉ có độc nhất một quyển cổ thư

cùng một cái ngọc quyết hình móc câu, ngày trước cũng có người gọi đây là ngọc câu, so với ngọc hoàn (Trans: Ngọc hình vòng) thì ít hơn một chút, ngọc chất gần như thủy tinh, trong suốt không tì vết. Như nào gọi là “quyết”? Cổ nhân nói “Mãn giả vi hoàn, khuyết giả vi quyết”, nói trắng ra quyết chính là vòng tròn thiếu mất một mảnh, những người theo phái mô kim đạo mộ đem nó đeo lên trên người, nhắc nhở bản thân mình một khi đã làm ngón nghề này thì không được phép tham lam vô độ, hết lòng vì việc nghĩa, tuyệt không hề tham.

Nội dung được ghi chép lại trong quyển cổ thư đơn giản chỉ là mấy loại khẩu quyết về âm dương phong thủy, gọi là “Lượng Kim Xích”. Táng thư có nói: “Đồng Sơn tây Bạng, linh chung đông ứng”. Những lời này có nghĩa là núi Đồng ở phía Tây sụp đổ, thì tại xa xa chuông đồng ở phương Đông cũng sẽ cảm ứng theo, bởi vì tất cả đồng đều là từ trong núi mà ra, ám chỉ người chết sau khi nhập thổ vi an, mà táng ở nơi hình thế hung cát khác nhau, vẫn có thể chi phối phúc họa của con cháu đời sau. Trong âm dương phong thủy “Dĩ thủy vi quý, dĩ long vi tôn” (Trans: Chôn nơi có nước thì về sau phú quý, chôn nơi có rồng thì đời sau tung hoành thiên hạ), tìm hình núi, tầm long thế được gọi là “Lượng Kim”. Quyển cổ thư đại thiếu gia lấy được trên Lão Thử Lĩnh, chẳng phải thứ đồ ăn được hay mặc được, mà là bí thuật tầm long định huyết đạo mộ đoạt bảo, còn cổ ngọc hình móc câu là trấn vật dùng để khai quan trộm mộ. Dân gian tương truyền rằng, có ngọc câu hộ thân thì có thể “xuất nhập âm dương”, vào trong mộ đoạt bảo vật xong có thể bảo toàn tính mạng mà quay ra.

Lão đầu lúc trước có nhắc nhở đại thiếu gia: “Người đời này không có số giàu sang phú quý, tùy ý làm bậy thì chỉ có nước tự rước lấy tai họa sát thân thôi, cầm vật này trong tay rồi thì cũng đừng có dùng linh tinh.” Đại thiếu gia là kẻ háms tiền, gặp năm đầu không thuận lợi lắm, hăn thử làm chuột đất, bất quá không dám đi đến những mộ lớn, cũng chẳng móc ra được đồ gì đáng tiền cả, từ đầu đến cuối vẫn nghèo rớt dím như thế. Tuy rằng hăn một là không được tổ gia truyền thụ, hai là không có bái qua sư

phụ nào cả, nhưng trên tay lại có “Lượng Kim Xích” độc nhất vô nhị, thế mà làm chuột đất còn không xong, thật là chán chường buồn nói nữa. Thực ra không phải là hăn không muốn phát tài, mà là hăn không có mệnh giàu sang, không phải thiên thời không tới, thì là do địa lợi bất hoà. Có một lần tình hình kinh tế nghe vẻ không khả quan lắm, cháo còn chả có mà húp, thế là mưu tính đi đào một ngôi mộ nào đó, kết quả đi đến nửa đường gặp phải đám thổ phỉ nổi loạn do tên Lưu mặt rỗ cầm đầu. Tên Lưu mặt rỗ này tổ tiên mấy đời làm phỉ, tàn bạo xảo quyệt, sở thích giết chóc ăn sâu vào máu, hơn nữa thế lực của hăn rất lớn, dưới trướng là một đám thủ hạ hung ác như lang sói, thật có thể nói là giết người như ngoé, ở vùng đó nhắc đến hung danh của hăn, trẻ em ba tuổi cũng phải nín thinh không dám khóc. Ngày trước có một tên tướng quân bị người dân phán tội chết một cách oan uổng, hăn là người có đầu óc, trốn khỏi lao ngục trong thành, chạy thoát được ra ngoài, vì không còn đường nào để đi nữa nên hăn đành phải lên rừng làm thảo khấu, quy thuận Lưu mặt rỗ. Lưu mặt rỗ xem trọng hăn có tài dùng binh, phong làm quân sư quạt mo. Hăn quả nhiên không làm phụ lòng của Lưu mặt rỗ, đem đám quân lớn nhỏ ô hợp trên núi tổ chức thao binh luyện võ cả ngày, hoàn toàn dựa theo các nguyên tắc điều lệnh của quân đội, đám thổ phỉ lúc này phóng hoả giết người hay cướp của càng là dễ như trở bàn tay, thế lực của Lưu mặt rỗ dần dần được mở rộng phô trương hơn, trở thành địa phương mà nạn thổ phỉ khó kiểm soát được nhất. Quan trên đã nhiều lần ra mặt xuất quân dẹp loạn nhưng đều đại bại mà quay về.

Vùng đó có một tay quân phiệt, cũng xuất thân từ thổ phỉ mà ra, tự mình bàn tính muốn đem đám người Lưu mặt rỗ chiêu an, một là dẹp nạn thổ phỉ, hai là để mở rộng thế lực của bản thân. Không nghĩ tới thủ hạ của Lưu mặt rỗ cũng là một tên quân sư quạt mo lắm mưu nhiều kế, nhờ người nói với tay quân phiệt kia là bọn chúng nguyện ý quy thuận, đợi Lưu mặt rỗ mang theo đám nhân mã được trang bị đầy đủ tận rằng từ trên núi xuống, chạy thẳng tới căn cứ của tay quân phiệt kia ở huyện thành. Bởi vì lấy danh nghĩa là dẫn quân đi quy thuận, nên thẳng một đường cũng không có ai cản trở, nhưng vừa vào đến huyện thành thì liền trở mặt, khiến cho quân đội

phòng thủ trở tay không kịp, chiếm lấy huyện thành rồi giết người cướp của. Tay quân phiệt bên kia lúc này mới vội vàng điều binh nhằm chiếm lấy huyện thành, song phương giao chiến qua lại nhiều lần, liên tiếp hơn mười mấy ngày trời, đánh thẳng đến khi trời đất tối sầm, xác chất thành núi, máu chảy thành sông, từ trong thành cho đến ngoài thành, người trong phạm vi chục dặm xung quanh đều chết sạch không còn một ai (Trans: 1 dặm = 500m).

Đại thiếu gia trước đi trộm mộ, ngang qua vùng này thì bị đám loạn phi bao vây, bọn chúng không quan tâm người có phải người của quân đội hay không, chỉ miễn không phải là người của chúng thì liền giơ đao chém chết, mắt thấy không thể thoát được cái nạn nhất định sẽ bị chém một đao này, thì bỗng cái khó ló cái khôn, vội nằm xuống lẫn vào đồng người chết, lấy máu bôi lên mặt, lại ôm thêm mấy cái xác chết nữa che lên còn mình trốn ở phía dưới, cộng thêm mạng lớn sống dai, lúc này mới tránh được loạn phi giết chết. Thẳng cho đến lúc nửa đêm, xung quanh im ắng, đại thiếu gia mới dám thò đầu ra nghe ngóng, thấy trăng trên trời vừa sáng vừa tròn, ánh trăng trong veo, bốn phía không có lấy một bóng người. Hắn đang định từ trong đồng xác chết bò ra, chợt thấy có ánh nến lập loè từ xa đang đến gần.

Đại thiếu gia lấy làm kinh hãi, tưởng là đám loạn phi bố trí mai phục ở lại, vạn bất đắc dĩ đành phải giả chết thêm một lần nữa. Không bao lâu sau, chỉ thấy có một thằng bé tay nâng đèn cầy đi trước để mở đường, theo sau là một người đàn ông mặc bộ hoàng bào, nét mặt già nua, thần sắc hiện lên trên mặt quái đản, âm trầm không nói lấy nửa lời. Đại thiếu gia nhìn ra đối phương tới đây với ý đồ bất thiện, loạn phi vừa mới rút đi, quá nửa đêm rồi còn đi đi lại lại nơi đất hoang còn nơi nào nhiều người chết hơn địa phương này mà sao không đi, vậy chẳng phải là kẻ xấu sao? Năm tháng ấy chiến tranh loạn lạc liên miên, mọi nơi đều chìm trong khói lửa đao thương, chiến loạn sau này, thường ngày xuất hiện mấy tên lưu manh vô lại lớn gan lớn mật, thừa dịp trời tối đi lột lấy những thứ đồ đáng tiền trên người người

chết, bọn chúng lòng dạ độc ác vô cùng, thấy ai còn hấp hối chưa chết thì thường sẽ ra tay giết người diệt khẩu luôn. Đại thiếu gia thấy tình hình không ổn, nhất thời không dám vọng động, nằm im thìn thít dưới đồng xác chết, len lét theo dõi hành động của hai kẻ vừa tới kia. Chỉ thấy người mặc hoàng bào đang lao đảo đi tới, khi hẵn tới gần thì càng nhìn càng cảm thấy quỷ dị, chỉ thấy người này sắc mặt vàng khè, hốc mắt hõm xuống, huyết thái dương cũng vậy, miệng kéo căng ra mỏng như tờ giấy, có thở ra nhưng không thấy hít vào. Mặc dù người này mặc áo choàng nên nhìn không ra béo gầy như nào, nhưng nhìn trên tay hẵn, da bọc lấy xương, gân xanh nổi lên, móng tay mọc dài tới hai thốn (Trans: 1 thốn = 3,33 cm), lại còn đều là màu đen, nhìn thế nào cũng đều không thấy giống với người sống! Lại nhìn thẳng bé kia, khoảng tầm bảy, tám tuổi, mặc một bộ quần áo sặc sỡ loè loẹt, tay nâng một cây đèn cầy, khuôn mặt nhỏ nhắn trông ảm đạm nhợt nhạt, lại còn tô một lớp phấn hồng nữa, ngược lại nhìn như một bộ người giấy bán trong cửa hàng vậy.

Đêm hôm khuya khoắt giữa trốn hoang vu đồng không mông quanh, lại nằm dưới đồng người chết, nhìn thấy hai người kia, đừng nói là đại thiếu gia mà đối lại là ai thì cũng đá ra quần thôi! Chỉ thấy người mặc hoàng bào dùng tay chỉ một cái, lệnh cho thằng bé cầm đèn soi vào xác chết, hể là xác là phụ nữ, lão hương, tiểu hài tử, hay là cụt tay, thiếu chân, thân đều chia đôi, thì đều bỏ qua không để ý đến, trực tiếp dùng tay cầm lấy vứt sang một bên, cho dù là ném lá cây cũng không tùy tiện như thế. Đại thiếu gia bị dọa cho hồn phi phách tán, một hơi cũng không dám thở, đáy quần lại ươn ướt, lo sợ lão già mặc hoàng bào kia sẽ đưa tay đến trên đầu mình, thế nên nằm im re.

Qua một lúc, đại thiếu gia thấy hẵn xách lên một cái tử thi nam tử trung niên. Tử thi có vóc dáng khôi ngô, cao to vạm vỡ, hẵn mượn nhờ ánh sáng đèn cầy quan sát cẩn thận cái xác đó một hồi lâu, thấy là một cái xác hoàn chỉnh nguyên vẹn, lúc này mới gật đầu một cái, mang người chết xách đến trước mặt, mặt đối mặt, mở miệng hướng lên trên mặt người chết thối

một hơi, nhả ra khí tức giống như một làn khí màu vàng, đều bị người chết “hút” hết lấy. Lại nhìn lão già hoàng bào kia chỉ thấy hơi thở yếu dần, còn cái xác nam tử to lớn thì từ từ động đậy. Cứ như vậy một lúc lâu sau, người chết hai mắt đột nhiên mở to, lão già hoàng bào cũng tự mình toi mạng. Người chết vừa sống lại đẩy cái xác lão già kia ngã ra đất, dùng tay gạt gạt đám bùn đất bám ở trên người, vẫn là không nói một tiếng nào, lệnh cho thằng bé cầm đèn đi phía trước dẫn đường, nghênh ngang mà rời đi. Đại thiếu gia kinh hãi muốn chết, thường nghe người ta nói, tiên gia phân thành “Thiên, Địa, Nhân, Thần, Quỷ”, thiên tiên cùng thần tiên là chí cao vô thượng, thuộc về thiên đạo, nhân tiên và địa tiên thứ nhì, thuộc về nhân đạo, còn quỷ tiên thì là ác quỷ ở địa phủ tu thành. Tuy nói đều là tu luyện đắc đạo, nhưng duy chỉ có quỷ tiên tu pháp là tà môn nhất, phải tìm người sống để mượn hình, đấy lại là hại người, không phải đạo, vì vậy phải tìm lấy một cái xác vừa mới chết không lâu, đem Nguyên Thần chuyển sang đấy, đến khi thân xác ấy hủ mục thì lại phải đi tìm một cái khác, tục gọi là tá thi hoàn hồn, lẽ nào vừa rồi chính là một quỷ tiên sao?

Đại thiếu gia sợ vỡ mật, lạnh toát người, nguyên một đêm không dám cử động, cho đến khi có tiếng gà gáy, phương Đông trời đang sáng dần, hắn mới từ đồng xác chết bò ra. Trải qua một phen kinh hiểm, đại thiếu gia như già đi chục tuổi, thân thể yếu đuối hơn trước, có muốn đi làm chuột đất chui hầm mộ nữa cũng không được. Phải nói rằng một đời này của hắn, có thể tóm gọn lại trong hai câu — Phát tài như giấc mộng, xui xẻo ám không thôi!

Vị đại thiếu gia mà chúng ta nói đến này, chính là tổ phụ của tôi. Tôi ra đời sau năm toàn quốc giải phóng 1951, sau đó “Cách mạng văn hoá” bắt đầu được triển khai, tổ phụ tôi bị người ta đem ra phê đấu, nguyên nhân vì trước kia có tham gia buôn bán nên bị liệt vào “bốn sai phạm”. Tổ phụ sau khi bị đấu tố xong vẫn không hiểu tại sao, lén lén hỏi tôi: “Thế nào mà Đại cữu, Nhị cữu lẫn Tam cữu đều không bị sao, không phải là làm khó Tứ cữu chứ? Không biết Tứ cữu hần trên chọc phải ai?”

Người mặc dù không hiểu rõ về những chuyển biến thay đổi của xã hội bên ngoài, nhưng cũng sợ rằng quyển “Lượng Kim Xích” cùng với miếng ngọc câu vắn mang bên người bấy lâu sẽ tạo thành một mối tai hoạ, lại cảm thấy để nó bị thất truyền thì thật đáng tiếc. Thế là bèn truyền thụ lại hết cho tôi, để cho tôi từng chữ từng chữ ghi nhớ, lúc này mới đem quyển sách đó cho một mối lửa đốt quách đi, còn miếng ngọc câu thì đưa tôi cất ở trong người. Đến cả chuyện người làm sao ở trên Lão Thủ Lĩnh bắt thiên đấng, thế nào lại đi cùng tên hoả cư đạo ra sông trộm mộ, tại sao gặp được một lão đầu chỉ điểm, lấy được “Lượng Kim Xích” cùng ngọc câu moi ra trên người tên trộm mộ, tất cả đều là tự người kể lại, tôi chẳng qua chỉ nghe rồi xem như là cổ sự mà thôi. Thật không ngờ sau này nhìn lại, đồ vật mà tổ phụ gặp được mấy chục năm trước, lại khiến cho tôi đắm đầu vào! Mời các bạn đón đọc chương tiếp theo: Chạy trốn trong gió” đăng tại page Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng &

MÔ KIM QUYẾT - QUỶ MÔN THIÊN SƯ

Thiên Hạ Bá Xương

www.dtv-ebook.com

Chương 3: Chạy Trốn Trong Gió (Thượng)

Dịch: Đặng Nam

Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học những năm 1966, 1967 và 1968 được gọi chung là “Lão Tam Giới”. Những học sinh này sau khi rời khỏi mái trường, thì chỉ có duy nhất ba con đường để lựa chọn, một là đi tòng quân, hai là về nông thôn tham gia các đội sản xuất, ba là vào nhà máy làm công nhân thay ca. Trong thời đại ấy của chúng tôi, đối với bất kì ai mà nói, đầu quân nhập ngũ là sự lựa chọn vẻ vang nhất. Tôi vẫn luôn cho rằng mình mang trong người dòng máu lửa hồng, lại là con em gia đình quân đội, đứa cháu ngoan của Mao Chủ tịch, cho nên việc nhập ngũ tòng quân ấy là chuyện đương nhiên chẳng cần phải bàn cãi. Từ bé tiếp thu sự giáo dục cùng với hoàn cảnh của gia đình, tất cả đều khiến tôi nghĩ rằng mình chắc chắn sẽ trở thành một vị quân nhân, giải phóng toàn nhân dân thế giới khỏi cảnh chiến tranh đạn lửa, kiến lập nên thành tích chói lọi, ngàn vạn lần không có nghĩ đến cửa ải thẩm tra lí lịch, thế quái nào lại bị biến thành “Con cái có thể bị giáo dục lại”, đồng dạng đen đui như tôi còn có Tuyền béo cùng Lục Quân. Tuyền béo chính là hậu nhân của vị chưởng quỹ hàng thịt năm xưa, hai nhà chúng tôi ba đời giao tình, từ khi hãn còn mặc quần thùng dít hở sạch cả bờ mông phốp pháp là tôi đã quen hãn rồi. Ngoài ra còn có bạn học của Tuyền béo tên là Lục Quân, hãn mắt cận thị, mặt trắng nõn, bình thường hay xem nhàn thư, thích tham tiện nghi nhỏ của người khác, chỉ toàn đưa ra những chủ ý vớ vẩn. Đã không theo được nghiệp binh, giai cấp công nhân cũng chẳng cần chúng tôi, thì thôi ba đứa chúng tôi

chỉ còn lựa chọn duy nhất, không ngoài “Trời đất bao la luyện hồng tâm, lên núi xuống thôn làm thanh niên trí thức.”

Khi đó thanh niên trí thức bị phân công làm ruộng không gọi là làm ruộng, mà tự chế giễu nhau là “đi sửa chữa địa cầu”. Bất quá tuy cùng là thanh niên trí thức nhưng lại không giống nhau, cơ bản được chia thành hai nhóm riêng biệt, thanh niên trí thức đi tham gia sản xuất ở nông thôn là về các vùng quê rồi ở đấy luôn, toàn làm mấy việc đồng áng nhà nông; còn nhóm kia thì gọi là binh đoàn trí thức, đi đến các binh đoàn nông khẩn, ở biên giới khai hoang mở đất, thi hành bán quân sự hoá quản lí, hoàn cảnh e rằng so với mục khu và lâm khu có lẽ gian khổ hơn, nhưng mà có thể được sờ vào súng, trừ việc không có phù hiệu lẫn huy hiệu gắn trên mũ thì cùng với bộ đội chính quy không có nhiều sự khác nhau lắm.

Ba người chúng tôi tất nhiên là lựa chọn cái sau rồi, tuy rằng binh đoàn sản xuất cũng có kiểm tra xét duyệt lí lịch nhưng chung quy là vẫn thoáng hơn so với quân đội chính quy. Chúng tôi bị hành lên hành xuống, cuối cùng được phân công đến Đại Bắc Hoang tham gia sản xuất kiến thiết (Trans: Khu vực hoang dã phía Bắc), biên chế vào binh đoàn nông khẩn, sư đoàn Ba, đại đội súng máy. Trước khi đến được Bắc Đại Hoang, ba đứa đều nghĩ nơi này hẳn sẽ rất tốt, vốn tưởng rằng sẽ có hương thôn phụ lão cùng ruộng đất xanh tươi, có thể xuân gieo hạt giống thu hái trái xanh, mặt trời lên thì hăng say lao động, mặt trời xuống thì cùng nhau nghỉ ngơi, binh đoàn thực hiện bán quân sự hoá thì sẽ còn có cơ hội bắn súng, cưỡi ngựa, uy phong lẫm liệt dắt súng bên hông đi tuần tra biên giới, bảo vệ dải biên cương tổ quốc, không phải là rất kích thích sao? Thế nhưng cho đến khi tới nơi, nhìn một cái, nước mắt hạnh phúc dồn nén bấy lâu không thể rơi xuống, bởi vì cảnh tượng trước mắt, thật có thể nói là “Thiên lí vô nhân đoạn ngọc yên, hoang nguyên nhất vọng diều vô biên” (Trans: Miêu tả cảnh nơi đây rất hoang vắng, tiêu điều không một bóng người, hoàn toàn khác xa so với suy nghĩ của ba vị chuyên tướng bở kia)! Một vùng đầm lầy ẩm ướt hoang vu mênh mông bát ngát không thấy đầu cuối, lại vừa có thỏ vừa có

sói, nơi ở hoàn toàn là túp lều lán trại mà thôi. Năm này vừa khéo là năm 1968.

Nơi sư đoàn nông khẩn số Ba đóng quân gần sát với Nội Mông thuộc biên giới Trung-Nga, tiếp giáp với vùng rừng rậm nguyên thủy của khu Đại Hưng An Lĩnh. Thời Bắc Tống, Hoàn Nhan A Cốt Đả của bộ lạc Nữ Chân thuở nhỏ đã từng tại nơi này đánh cá săn bắt mưu sinh, sau này Kim Bát Kỳ cũng là từ nơi đây mà phát tích, tiến vào Long Hưng quan ải kiến lập nên vương triều Mãn Thanh, sau đó đem vùng hoang dã rộng lớn này cùng rừng núi nguyên thủy bảo hộ toàn vẹn, săn bắn, chăn thả gia súc hay làm ruộng đều không được phép, trăm nghìn năm qua một mực bảo trì trạng thái man hoang cổ xưa của phiến thiên địa này. Mãi cho đến những năm 50 của thế kỉ này mới có binh đoàn đóng quân trấn thủ đầu tiên tới khai hoang. Binh đoàn lấy sư đoàn làm đơn vị, mỗi đơn vị có một khu vực riêng. Chúng tôi sau khi đã tham gia khoá huấn luyện quân sự đơn giản, bị phân về nông trường số 17 hoang vắng nhất vùng Tây Bắc, thuộc quản lý của sư đoàn Ba, binh đoàn sản xuất kiến thiết nông khẩn Hắc Long Giang. Mang tiếng gọi là nông trường nghe rất hay tai, nhưng thật ra đến một đồng đất hình cái nhà cũng đều không có, mà là ở trên hoang nguyên đào ra mấy cái động, mặt trên bên lá cây lẫn cành cây làm thành cái mái, lại che lên thêm hai lớp vải bạt chống nước, gọi là “Địa oa tử”. Ăn ở sinh hoạt hoàn toàn thực hiện ở trong loại địa oa tử này, mùa đông thì rét căm căm, mùa hè thì nóng như lửa đốt, mưa một cái thì chẳng khác gì cái bể bơi, thật đếch phải nơi dành cho người ở, Tuyền béo chính là tại nơi này học được bản lĩnh bơi lội.

Biên chế của nông trường số 17 là một trung đội, nhưng trên thực tế thì nhân sự đếm ra chỉ được có một tiểu đội, trung đội trưởng là một vị quân nhân tàn phế đã từng tham gia kháng chiến chống Mỹ viện Triều. Hắn tại chiến dịch Trường Tân Hồ Đông mà hỏng mất một bên chân, từ năm 1953 bắt đầu về đây trấn thủ rồi làm nông khẩn, cắm rễ tại nơi biên giới này đã được hơn 15 năm rồi, đối với vùng đất hoang nguyên này hắn nắm rõ như lòng bàn tay. Ba thằng chúng tôi ở trong trung đoàn, thậm chí là cả

trong sư đoàn, đều là xưng tên báo số cùng ba từ “Khó cạo đầu”, nói trắng ra chính là nghịch ngợm càn quất không chịu nghe theo quản lí của cấp trên, vậy cũng chẳng có gì là kì lạ, chúng tôi trước kia ở trong quân khu đại viện, thủ trưởng thấy qua không ít, là lập chí tại đại chiến thế giới lần thứ ba đại chiến trở thành tư lệnh viên, làm chủ chiến trận, ù ù một lão trung đoàn trưởng ở cái binh đoàn sản xuất rách này làm sao có thể chỉ huy được mấy người chúng tôi chứ? Bất quá tôi vẫn rất là bái phục vị trung đoàn trưởng này của chúng ta, bởi vì hắn có đầy một bụng những cổ sự đã từng xảy ra trong khu rừng già núi thẳm này, khiến người ta vô cùng ghiền tai, nghe nhiều đâm ra thành nghiện!

Cuộc sống sinh hoạt hằng ngày ở binh đoàn nông khẩn vô cùng nhàm chán và buồn tẻ, trừ thuộc không xong ngữ lục, viết không nổi “Bản kiểm điểm” tâm đắc ra, trung đội chúng tôi chỉ có hai nhiệm vụ, một là đào đất bùn dưới nương đắp thành đầm nước, hai là huấn luyện quân sự và tuần tra canh gác. Công việc đào đất nương thật chẳng phải việc nhẹ nhàng dễ chịu gì, hai rưỡi bắt đầu vác xác đi làm việc, còn làm đến khi nào thì cũng chịu, từ lúc trời tờ mờ hãy còn nhá nhem làm thẳng đến khi tối mò mới trở về, từng ngày qua đi là từng ngày mệt mỏi muốn chết đi sống lại, trên tay xước xước từng vết trài vết bầm nổi lên nhưng cũng không có thời gian mà băng lại cẩn thận. Bởi vì thời gian này quan hệ hai nước Trung - Xô đang diễn ra theo chiều hướng xấu, các binh đoàn nông khẩn sản xuất đều được yêu cầu phải trang bị vũ khí, cho nên ngoài cuộc xéng cần thiết mang theo để làm công cụ sản xuất khai hoang ra, toàn bộ mọi người đều được phát thêm súng đạn đầy đủ, nửa đêm canh ba còn hay thường xuyên bất ngờ tập hợp quân, bị trung đội trưởng lôi từ trong chăn ấm dậy trang bị tư trang đầy đủ, bắt đầu huấn luyện dã ngoại đêm, vì thế gây ra không ít chuyện cười chảy cả nước mắt. Có một hôm như này, lại là giữa đêm hôm khuya khoắt phát lệnh tập hợp khẩn cấp, tiếng kèn vừa vang lên, mọi người lăn một vòng từ trong chăn bò ra, cả tiểu đội hơn 10 người xếp thành một hàng. Trung đội trưởng giao cho Tuyền béo kiểm tra xem có hay không người nào chưa thực hiện xong công tác chuẩn bị quân tư trang. Tuyền béo bèn cầm theo

sợi lông gà làm lệnh tiễn (Trán: Tượng trưng cho quân lệnh, các bạn xem phim cổ trang Trung Quốc đến đoạt ném thẻ xử trảm thì thẻ đấy chính là lệnh tiễn), lần lượt sấm soi bởi móc sai phạm của từng người chúng tôi, trước nói balo của Trương Tam đeo không đẹp, lại nói Lý Tứ trang bị mang theo không đủ. Tiểu tử này tính khí như cút chó, lại có thể phê bình tôi là khăn quàng cổ không buộc cẩn thận, không phù hợp với yêu cầu thực chiến, khi đánh thật không ai biết sẽ phải lăn lê bò toài ngoài thời tiết lạnh giá này mấy giờ đồng hồ cả, không thể để bị đông lạnh mà chết cứng được. Trung đội trưởng cho là Tuyền béo nói rất là có lí, chính lúc đang muốn biểu dương cậu ta, cầm đèn pin đi về phía trước chiếu một cái, thiếu chút nữa là hai lỗ mũi của trung đoàn trưởng nổ tung. Thì ra là chỗ đứng quá tối, lúc này soi vào mới thấy Tuyền béo không biết là cầm phải cái ống tắt dài của ai đang treo trên kháng đất để hong khô, tự mình vội vàng quấn một vòng trên cổ rồi chạy ra, cái tắt đen hôi rình rình này thế nào vừa vặn lại quấn đúng vào miệng hẳn.

Trung đội chúng tôi đóng quân ở khu vực hoang vu vắng vẻ, thỉnh thoảng ở sâu trong hoang nguyên có thể tình cờ thấy một, hai con sói. Nghe nói là trước kia còn có hẳn một đàn sói rất đông, nhưng mà qua mấy năm vận động diệt sói, đàn sói sớm đã bị bộ đội biên phòng đuổi đánh cho hết đường sống, số sói còn sót lại đến bây giờ đã ít lại càng ít. Có con vì muốn bảo toàn tính mạng, thậm chí còn vênh đuôi lên để giả vờ làm chó nhà, cho dù là như thế, đêm đến cũng ít ai dám ra ngoài. Nếu như ban ngày mà đụng phải chó sói, cho phép nổ súng bắn, binh đoàn có kỷ luật của binh đoàn, có thể dùng súng đạn để bắn sói trừ hại, nhưng cấm không được vì cái thiện bữa ăn mà đem ra săn thỏ núi, gà rừng. Trung đội chúng tôi tổng cộng có tầm hơn 10 người, một năm nọ mùa đông lạnh lẽo chợt ập đến, bộ chỉ huy liền hạ lệnh cho rút lui một số lượng lớn người, bởi vì trời quá lạnh, đất đai đều đã đóng băng hết cả rồi, không thể trồng trọt chăn nuôi gì được nữa, phải đợi đến mùa xuân năm sau sông băng tan ra thì lúc ý mới lần lượt quay lại sản xuất tiếp. Trước giải phóng, thổ phỉ trong núi cùng những nhóm người vào rừng đãi vàng kiếm sống, không khỏi mê tín đối với thiên

tương địa tương, thông qua quan sát sự biến hoá của núi non sông nước để tìm cách giữ cát lộc, trừ hung hoạ. Mùa xuân khi hoa tùng nở, sông băng tan, phải đứng bên bờ mà xem năm nay là văn khai giang hay là vũ khai giang: Văn khai giang ngón tay đặt trên sông băng sẽ khiến lớp băng dần dần tan ra; vũ khai giang ngón tay gõ gõ lên mặt sông, từng mảnh từng phiến băng lớn sẽ đâm vào nhau, thanh thế kinh người, nghe nói là do Độc Giác Lão Long dùng sừng xẻ băng rạch nước. Người xưa tin rằng vũ khai giang chính là điềm báo tốt báo hiệu một năm may mắn, mưa thuận gió hoà, bốn phương thái bình, ngũ cốc đầy nhà, như thế gọi là “Thiên hữu long trợ”. Thường nói “Nhất long trị thủy hảo”, ngược lại nhiều rồng quá thì lại không tốt tí nào. Còn văn khai giang kỳ thực nói rõ ra thì là báo hiệu một năm mất mùa, thời tiết khắc nghiệt, ở nơi cao hàn biên hoang này, sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp đến việc thu hoạch, gặt hái nông sản.

Liên bộ ra chỉ thị để lại mấy người, có trách nhiệm trông chừng các trang thiết bị vật tư trọng yếu của nông trường. Tôi cùng Tuyền béo và Lục Quân, ba thằng bị nhắm trúng phải làm người ở lại, ngoài ra còn có một vị chiến hữu khác nữa, là một cô gái cũng đến từ Bắc Kinh, bởi vì vấn đề xuất thân không tốt nên cũng không được tuyển chọn vào quân chính ngạch giống chúng tôi, nên mới đi đến binh đoàn dành cho đám thanh niên tri thức này. Lão quản lí ở Bắc Kinh gọi cô gái xinh đẹp này là “Tiêm Quả”, người trong binh đoàn cũng theo thế mà gọi tên. Cô ta được xem như là người duy nhất trong trung đội biết sử dụng điện đài nên được làm liên lạc viên, bây giờ cũng bị lưu lại để trông coi nông trường số 17 cùng ba thằng tôi. Thực ra ban đầu vốn còn có một nữ thanh niên nữa, bất quá do mắc bệnh quáng gà, thành ra tạm thời bị điều đi, đoàn bộ cũng chưa kịp cắt cử người khác đến. Do thế nên ở lại trực nông trường chỉ có tôi, Tuyền béo, Lục Quân cùng Tiêm Quả, 4 người không hơn không kém. Một thời gian trước, có bộ tộc dân du mục Mông Cổ đang trên đường chuyển bãi chăn thả khác, lúc đi qua nông trường số 17 của chúng tôi, có một con chó chăn dê lớn màu đen hạ sinh một con tiểu cầu, đám du mục sợ rằng đường xá xa xôi, lại phải lặn lội vất vả không chăm sóc được con tiểu cầu này, tạm thời

gửi nó cho Tiêm Quả nhờ trông nom hộ, đợi đến mùa xuân năm sang năm sẽ dẫn đi. Tiểu hắc cầu đầu tròn dẹt tròn, to chẳng khác gì con gấu con cả, mùa đông ở Bắc Đại Hoang vạn vật đều rơi vào giấc ngủ đông li bì, trước đã hoang vắng thì nay còn hiu quạnh hơn, thành ra mỗi ngày cùng tiểu hắc chơi đùa khiến cho chúng tôi vui vẻ không ít. Mà theo từng cơn gió lạnh kéo đến, ở cái nơi hoang nguyên vắng vẻ này, cũng chỉ có bốn người chúng tôi cùng con chó nhỏ này sống nương tựa lẫn nhau.

Trung đội trưởng trước khi đi dặn đi dặn lại chúng tôi: “Một khi gặp bão tuyết lớn, mấy người các cậu nhớ chui vào trong địa oa tử mà tránh bão, nếu không cần thiết phải đi ra ngoài thì hãy ở yên trong đấy đừng có thò cái mặt ra, địa oa tử mặc dù thô sơ đơn giản nhưng ở phía dưới kháng đất có ống khói thông với bếp, cũng thông thẳng tới nền nhà, đốt lửa là sẽ có hơi nóng bốc lên sưởi ấm. Nhớ phải thay phiên nhau trông coi, tuyết không được để lửa trong kháng đất bị tắt, còn phải thỉnh thoảng ra dọn bỏ tuyết đọng để phòng địa oa tử cùng ống khói bị sập. Các cô các cậu chưa từng sống qua mùa đông ở vùng Bắc Đại Hoang này, không biết được sự lợi hại của gió lạnh thổi từ Siberia khủng khiếp như nào đâu, ngàn vạn lần chớ nên khinh thường, bằng không chỉ qua một đêm thôi các cậu sẽ chết đứ đừ cho mà xem!”

Sau khi người cuối cùng rời khỏi, chỉ còn bốn người chúng tôi ở lại Bắc Đại Hoang này để trông coi nông trường số 17, mỗi ngày trừ việc đi ra ngoài tuần tra, thì trọng yếu nhất chính là việc dùng gỗ để đốt lò sưởi ấm. Mùa đông năm nay lạnh một cách khác thường, mặc dù còn chưa có tuyết rơi, nhưng hàn phong từ Siberia thổi tới đã mang theo băng vụn, thổi lên mặt chẳng khác gì có dao cứa qua vậy, căn bản là không mở nổi mắt, khiến người ta cảm thấy không cách nào chống đỡ được. Mắt thấy thời tiết càng ngày càng xấu, từng đám mây nặng trĩu từ Tây Bắc đang dần kéo đến, tôi phân công công việc cho mỗi người: Tiêm Quả phụ trách điện đài cùng cơm nước hàng ngày, đợi đến khi luồng không khí lạnh thổi đến mang theo bão tuyết, giao thông sẽ bị ngăn trở mất một hai tháng, lương thực

chúng tôi để dành chỉ có hạn, vạn nhất không đủ ăn, muốn săn thú cũng chẳng có chỗ mà săn, thế nào cũng sẽ bị chết đói, cho nên khẩu phần ăn của mỗi người mỗi ngày phải theo định lượng; nhiệm vụ của tôi và Tuyền béo thì là nhóm lửa thêm củi, kết hợp với khi đi ra ngoài tuần tra, nhân lúc thời tiết hây còn tốt, chúng tôi cố gắng bắt thêm vài con thỏ núi, dăm con gà rừng để bổ sung vào kho lương thực; Lục Quân thì phụ trách việc sinh hoạt văn hoá, mỗi ngày kiểm một câu chuyện để kể cho mọi người nhằm giải khuây.

Lục Quân mặt mày như đưa đám, giãy nảy: “Anh em à, tôi chẳng qua chỉ là đọc qua mấy quyển sách vở văn thôi, đến Bắc Đại Hoang này cũng được gần một năm rồi, ngày nào các cậu cũng bắt tôi kể chuyện, dăm ba mẫu chuyện linh tinh đã sớm bị moi ra hết, thật sự là không còn gì để kể nữa, giờ bảo tôi bịa ra thì cũng chịu không bịa nổi đâu!”

Tuyền béo lập tức đáp lại: “Tên tiểu tử Lục Quân nhà người đừng có không biết cân nhắc một hai, hai phân tiền một cân cà rốt — cậu hãy còn muốn lấy tiền của chúng tôi có phải không?”

Tôi cũng quay qua nói với Lục Quân: “Đừng có được tiện nghi mà khoe tài, nếu như cậu cảm thấy công việc kể chuyện này là khó khăn cực khổ, vậy thì được thôi, bắt đầu từ ngày mai nhiệm vụ của cậu là ra ngoài kiếm củi, được chứ?”

Thế trạng của Lục Quân vốn vô cùng gầy yếu, tới nổi một trận gió lớn cũng đủ để thổi ngã cậu ta, nói gì đến hàn phong khủng khiếp ở Bắc Đại Hoang này, khéo cậu ta còn bị thổi bay đi mất, cho nên nghe thấy tôi nói vậy thì vội vàng: “Không được không được, trời lạnh như thế này, tôi biết đi đâu tìm củi đốt đây? Tôi thấy tôi vẫn nên là tiếp tục công tác làm tư tưởng văn hoá cho các cậu, mỗi ngày kể thêm cho các cậu vài mẫu chuyện về đồng chí Lôi Phong vậy.”

Tuyền béo nói: “Chuyện về đồng chí Lôi Phong thắng này nghe đến mồn cả hai lỗ tai rồi, không phải là cống bà già qua sông thôi sao, cái này lại còn phải cần cậu kể?”

Lục Quân đáp lại: “Những mẫu chuyện kể về đồng chí Lôi Phong rất nhiều, cậu mới nghe qua được mấy đoạn chứ? Hồi bé Lôi Phong đi thả trâu bị chó nhà địa chủ cắn, chuyện này cậu có biết không?”

Tuyền béo đáp: “Chuyện này tôi thật còn chưa biết, nhưng toàn là mấy chuyện vặt vãnh hồi nhỏ, bị một con chó cắn thì có cái quái gì đáng ngạc nhiên cơ chứ? Cậu lôi chuyện này ra để kể, nhưng vẫn không qua được cửa ải hôm nay đâu.”

Tiêm Quả nói: “Hai người đừng chỉ có đấu võ mồm nữa, tôi thấy hai ngày nay chúng ta dùng củi quá nhanh, giờ phải đốt tiết kiệm thôi nếu không muốn phải mạo hiểm giữa trời gió tuyết này vào rừng sâu để kiếm củi.”

Lục Quân biết nói không lại Tuyền béo, thấy có người đã chuyển đề tài khác, vội vàng phụ họa theo: “Đúng đó! Tôi sáng nay có đi xem thử, củi gỗ dự trữ quả thật còn lại không nhiều, nghe nói mùa đông ở Bắc Đại Hoang không phải chỉ là lạnh bình thường thôi đâu, chúng ta ngay cả một cái nhà tử tế cũng không có, giờ đến củi để sưởi địa oa tử cũng hết nốt, theo như lời lão trung đội trưởng nói, chỉ cần một đêm thôi chúng ta sẽ bị đông cứng thành băng!”

Tôi nghe thấy bọn họ nói thế, trong lòng cũng bắt đầu thấy lo lắng, lúc trước tôi có nghe đám dân du mục Mông Cổ lúc đi qua nông trường nói, nhìn sắc trời báo hiệu sắp có một đợt giá rét trăm năm khó gặp, đến lúc đó gió lạnh Mạc Bắc cùng thổi tới, trên hoang nguyên sẽ nổi lên “Náo Hải Phong” vô cùng đáng sợ. Người chưa từng đến Bắc Đại Hoang, căn bản nghe xong cũng sẽ không hiểu gì cả, thế nào gọi là “Náo Hải Phong”? Đó là cường phong thổi cùng với bão tuyết, loại gió này khi nổi lên mang theo

vang động đáng sợ, giống như tiếng sấm điên cuồng của chó dại đang lên cơn vậy, liên tiếp mấy ngày liền không ngừng, mà chúng tôi muốn từ nông trường số 17 này đi ra ngoài kiếm củi đốt, chỉ có thể đi đến vùng đầm lầy phía trước hoặc vùng rừng rậm nguyên thủy sát biên giới, gặp phải thời tiết tồi tệ như thế, đi khỏi cửa chưa được bao xa thì cái mạng nhỏ này đã quy tiên rồi, làm sao tìm được củi lửa về sưởi ấm? Huống hồ trời lạnh đất đông cứng băng tuyết bao trùm khắp nơi như này, căn bản cũng không dễ dàng mà tìm được củi gỗ!

Vừa nghĩ đến đây, bốn người chúng tôi mới thực sự ý thức được rằng đã gặp phải phiền phức lớn rồi! Người phụ trách tồn trữ củi lửa cùng nhóm lò thổi bếp chính là tôi cùng Tuyền béo, nếu để xảy ra chuyện gì không hay thì hai thằng tôi không thoát khỏi bị tra cứu trách nhiệm. Nhưng tôi không khỏi cảm thấy kì quái, tôi quả thật trước giờ không phải loại ngoại thiếu trách nhiệm hay làm việc qua quýt, làm sao có thể không để ý đến việc củi đốt quá nhanh, hoặc củi tồn trữ không đủ chứ? Nhân lúc bão tuyết còn chưa ập đến, tôi cùng Tuyền béo mang theo súng trường, quần áo mặc kín mít từ đầu đến đít, mạo hiểm đi sâu vào hoang nguyên kiếm củi mặc cho nguy cơ phải đối mặt với đàn sói hoang.

Chúng tôi vừa đảo mắt tìm xem nhánh cây nào thích hợp làm củi đốt, vừa nói với nhau: “Lúc trước củi lửa chuẩn bị rất đầy đủ, đều do chúng ta chỉ nghĩ đến việc sưởi ấm địa oa tử, nằm dài trong nhà tận hưởng ấm áp, thành ra hoang phí quá nhiều củi, nếu không phải có Tiêm Quả kịp thời phát hiện, đợi đến khi bão tuyết kéo tới nơi, bốn người chúng ta chỉ còn nước nằm chờ chết trong địa oa tử, lần này thật sự là quá nguy hiểm, tuyệt đối không được để xảy ra lần thứ hai!”

Ở trong hoang nguyên hoang vu vắng vẻ này tìm củi gỗ không phải chuyện dễ dàng, chúng tôi chạy đi chạy lại suốt mấy ngày trời, cũng không kiếm đủ củi đốt. Tôi và Tuyền béo đành phải mạo hiểm đi đến khu rừng rậm nguyên sinh Đại Hưng An Lĩnh ở sát biên giới, củi to củi già ở đây

khắp nơi đều có, chỉ là cách nông trường số 17 này quá xa, hơn nữa trung đội trưởng cũng nhiều lần quán triệt với chúng tôi, không cho phép đi đến gần phiến rừng già đó!

Tôi lúc đó có hỏi qua ông ấy: “Bên trong khu rừng nguyên sinh đó có nguy hiểm gì vậy? Mùa đông trời giá rét đất đóng băng, gấu to gấu nhỏ chui hết vào hang ngủ đông rồi, chỉ cần có cây súng trường trong tay, gặp sói gặp hổ cũng chẳng có gì phải sợ cả.”

Từ trước đã có đám thợ săn người dân tộc Ngạc Luân Xuân qua lại vùng sơn lâm thâm xứ này, cưỡi trên lưng hươu, lấy súng hoả mai cùng cung tên làm vũ khí, bọn họ sử dụng kiểu súng lỗi thời, trước khi muốn bắn phải nhồi thuốc súng vào nòng, vô cùng chậm chạp, lực sát thương cùng tầm bắn cũng chỉ có hạn, gặp hổ báo hay gấu đều rất nguy hiểm. Nhưng binh đoàn chúng tôi thì lại được trang bị toàn là súng trường bán tự động K-56 (Trans: Súng trường tự động Kiểu 56, hay K-56, là loại súng trường tiến công do Trung Quốc sản xuất dựa trên Súng trường tiến công Kalashnikov AK-47 và AKM. Súng được sản xuất từ năm 1956 tại Nhà máy sản xuất vũ khí số 66 của Trung Quốc), nhắm mắt cũng có thể hạ gục được mục tiêu mình cần, đem ra đối phó với dã thú thì dư sức có thừa, đừng nói là chó sói, chỉ có duy nhất một ngoại lệ, đó chính là heo rừng! Bọn heo rừng trên Đại Hưng An Lĩnh vừa tinh ranh vừa chạy nhanh, thường nói “không có gấu trên ngàn cân, chỉ có heo trên chục tạ”, bởi vì heo rừng thường ngày hay cọ cọ da lên thân cây tùng, khắp người dính từng lớp từng lớp nhựa cây dày thôi rồi, lâu năm tạo thành một bộ giáp vừa cứng vừa chắc chắn, cho dù bị đạn súng trường bắn cũng rất khó toi mạng, thành ra chỉ một hai người mà vào rừng gặp phải chúng thực sự rất nguy hiểm. Bất quá tôi cũng chưa nghe thấy ai nói khu vực này có heo rừng cả, ở vùng rừng sâu nước độc này, có cái gì lại khiến người từng vào ra chiến trường khói lửa như trung đội trưởng phải sợ hãi kiêng dè?

Thế là thừa dịp hôm đấy lão uống nhiều rượu ngô quá đâm ra cứ nửa tỉnh nửa say, lại bị ba thằng tôi, Tuyền béo và Lục Quân ở bên kích bầy xúi giục, thành ra lỡ miệng, mà lão lại kẻ hay nói nhiều nên cứ thế nói ra hết, chuyện là những năm đầu thập niên 50, lão vừa tới binh đoàn nông khẩn này. Khi đó lão cũng là mới từ chiến trường trở về, mùi khói thuốc trên người hầy còn chưa tan hết, mang theo súng trường vào rừng kiếm củi, Đại Hưng An Lĩnh đang bước vào những ngày cuối thu, thời tiết lẫn cảnh sắc thật là quá mê người, khiến lão bất tri bất giác đi lên trên núi. Lão trung đội trưởng ở chiến trường Triều Tiên bị hỏng mất một cái chân, mặc dù không phải cắt cụt đi, nhưng đi bộ các thứ rất chi là tốn sức, vừa đi đến trên núi thì cảm giác không nhúc nhích được gì nữa, nên ngồi xuống nghỉ ngơi lấy sức, châm một điếu thuốc lá rít lấy hai hơi, phê đến nỗi hai mắt đú cả lại, ngủ luôn lúc nào cũng không hay. Chợt mơ mơ màng màng cảm thấy bên cạnh hình như có người, lão tưởng là chiến hữu cùng binh đoàn, mở mắt ra rồi quay sang nhìn một cái, lông tóc toàn thân lập tức dựng đứng, bởi vì thứ lão thấy là một con chó sói lớn đang ngồi bên cạnh, nhặt lấy mẫu thuốc lúc trước lão hút dở, từng hơi từng hơi y như người rít vào xong lại nhả khói ra!

Trung đội trưởng nói tới đây, trên mặt hiện lên thần sắc khó tin, lão hỏi chúng tôi: “Các người đã từng thấy chó sói hút thuốc lá bao giờ chưa? Đó chẳng phải là đã thành tinh thành quỷ rồi sao?”

Vào thời kì lúc bấy giờ, đây chính là những lời kiêng kị tuyệt không thể nói, đơn giản thì bị coi là tư tưởng mê tín, nghiêm trọng hơn thì là khép vào tội làm giao động lòng quân!

Tôi nói với lão: “Cháu đã từng thấy mấy con khỉ già ở trong vườn thú, chúng nó nhặt lấy những mẫu tàn thuốc còn chưa tắt lửa rồi đưa lên mồm rít mấy hơi, còn nói chó sói hút thuốc lá thì cháu chưa từng nghe nói đến bao giờ, móng vuốt sói như thế sao có thể cầm được điếu thuốc? Khéo bác ngủ say quá nằm mơ linh tinh lại cứ tưởng là thật thì có!”

Trung đội trưởng nói lão từng tham chiến ở Triều Tiên, đã thấy qua rất nhiều người chết, là quân nhân thì đều không sợ ma cũng chẳng sợ quỷ, lão vốn còn xuất thân từ thợ săn, sau đó lại đến Bắc Đại Hoang khẩn hoang kết hợp trấn thủ biên giới, hổ gấu gì lão cũng đánh qua cả rồi, dĩ nhiên không sợ dã thú. Bất quá lúc đó lão bị bất ngờ, sợ đến tái mét cả mặt, quên cả xách theo cây súng trường, trực tiếp lăn thẳng từ trên núi xuống. Sau này nghĩ lại, lão cũng không thể nào tin được chuyện gặp trên Đại Hưng An Lĩnh là thật, có lẽ là thật sự đã nhìn nhầm, có thể yêu quái mà lão nói, cũng không phải là con sói cầm điều thuốc lên hút, mà là.... Chúng tôi nghe thế đều hết sức tò mò, cố gắng gặng hỏi lần nữa, nhưng trung đội trưởng lại không chịu nói tiếp. Tôi cùng Tuyền béo, hai đứa là loại người không sợ trời cũng chẳng sợ đất, hơn nữa bên người còn có súng trường bán tự động K-56 tăng thêm can đảm, sớm đem những lời trung đội trưởng nói quên mất tiêu luôn. Chúng tôi nói với Lục Quân cùng Tiêm Quả, nếu như mang theo súng trường, khi vào núi ngoài có thể kiếm được củi ra, nói không chừng còn săn được hươu nai gì đấy, thịt hươu thực sự vô cùng ngon, toàn thân không có mỡ, hấp lên ăn rất là sướng miệng, còn khi nướng thì ngoài giòn giòn trong thì mềm thơm, ngoại trừ hươu, còn đâu chúng tôi đều không thèm bắt!

Hai thằng to mồm thối một hồi da trâu (Trans: Tự sướng, tăng bốc bản thân mình, giống câu “Thùng rỗng kêu to”), đi vào khu rừng rậm nguyên sinh Đại Hưng An Lĩnh, khi trở về nông trường còn kéo theo hai bó củi lớn. Cứ thế một lần đi rồi lại một lần về cũng không có phát sinh chuyện gì ngoài ý muốn, nhưng cũng chẳng săn được con hươu quái nào cả, đành phải bốc phét với hai người kia: “Chúng tôi có mấy lần thấy qua vùng hươu tụ tập, nhưng mà nơi đó lại là ở tận sâu trong rừng, sợ là săn được thì cũng không mang về được, cho nên quyết định thôi không nổ súng nữa, bất quá địa hình đường đi nơi đó chúng tôi đều thuộc hết rồi, chờ mùa xuân sang năm, mang theo nhiều người hơn đến đấy, tha hồ mà mang về cải thiện bữa ăn!”

Bốn người xếp củi lại thành từng bó, ước chừng nhiều củi như này sẽ đủ cho chúng tôi sống qua được mùa đông dài đằng đằng ở Bắc Đại Hoang. Nguy cơ thiếu củi để sưởi ấm rốt cuộc đã được giải quyết xong, lo lắng trong lòng tôi cũng biến mất. Mắt thấy diên vân (Trans: Mây đen, dày, khiến người ta cảm giác đám mây này rất nặng) từ Tây Bắc càng ngày càng dày, nội trong hai ba ngày nữa thế nào cũng có tuyết rơi, chúng tôi phải tận lực hạn chế đi ra ngoài, chuẩn bị trốn vào trong địa oa tử tránh rét. Địa oa tử nông trường số 17 này tổng cộng được chia làm ba dãy trước, giữa và sau, hai dãy phía sau không có người ở, bốn người chúng tôi cùng tiểu hắc cầu đều ở dãy trước. Mỗi dãy từ trái sang phải theo thứ tự lần lượt có năm gian nhà, gian đầu tiên bên trái dùng để cất súng máy đạn dược và các loại vũ khí nông cụ làm việc. Tôi cùng Tuyền béo và Lục Quân, ba người ở gian thứ hai, nồi niêu xoong chảo bếp núc thì để chung ở một gian thứ ba, còn gian thứ tư là của Tiêm Quả, cuối cùng gian thứ năm thì đặt máy điện đài thông tin, các đồ dự trữ để sống qua mùa đông cũng đều ở chỗ này.

Ngoài ba dãy nhà phía sau vẫn còn có một kho chứa thóc nữa, bên trong chất đầy rơm rạ cỏ khô cao như núi, vốn là cũng muốn mang củi khô vào đây cất, nhưng lại thấy địa oa tử cùng kho thóc này cách nhau một đoạn khá xa, một khi trời nổi bão tuyết, rất khó để tới đây lấy củi về đốt, liền đem dãy thứ hai làm thành lán trữ củi. Lục Quân là người lắm mưu nhiều kế, ngay hôm đó đem đóng củi dự trữ ra đánh số kí hiệu, án theo số lượng củi đốt tiêu tốn mỗi ngày mà phân chia, để tránh Tuyền béo cứ bạ đâu đốt đấy không đếm xem đã dùng bao nhiêu rồi. Nhưng mà qua một ngày kiểm tra lại, thật là thấy quý rồi, đóng củi đã xếp hôm trước giờ lại thiếu mất đâu một chồng nhỏ. Lục Quân đổ tại chắc chắn chỉ có thể là do Tuyền béo lại phung phí củi lửa. Tuyền béo giận đến nổi dậm chân bình bịch, trên đầu mồ hôi chảy ròng ròng, mồm nậm miệng mườì hướng Mao chủ tịch mà thề thốt, tuyết đối không dùng nhiều củi như vậy!

Nông trường số 17 ở tại vùng hoang nguyên thậm chí một dấu chân người còn không có, nếu số củi đó không phải là do người dùng, vậy không

phải là thấy quỷ rồi sao? Bốn người suy đoán lung tung cả nửa ngày, đều nói đừng tự mình hù dọa mình, nói không chừng chỉ là lầm lẫn mà thôi. Thật không hiểu nổi tại sao, qua hôm sau chúng tôi đến lán củi xem xét, kết quả là thiếu mất đi chồng củi nữa. Mọi người trở mắt nhìn nhau, trong lòng đều âm thầm dâng lên một nỗi sợ hãi, củi khô tại sao lại không cánh mà bay? Chẳng lẽ bị người đánh cắp đi sao? Nhưng mà củi nào phải là thứ gì đáng tiền, thà tới trộm còn không bằng mình tự đi nhặt lấy, đáng sợ ở chỗ là xung quanh nông trường lại không có người ở, tại sao có thể có kẻ gian vào trộm củi? Bất luận là ma quỷ lộng hành hay là có kẻ gian lấy mất, cứ mỗi ngày lại mất đi một đồng nhỏ như vậy, nhìn thì cũng không nhiều lắm, nhưng thử nghĩ xem mười ngày, nửa tháng thì số củi đó lớn chừng nào chứ, mấy người chúng tôi thế nào cũng không chịu nổi đợt giá rét trăm năm mới gặp một lần này, vậy thật là bị lão thổ địa gia nhéo cái lỗ tai này — Kéo xuống bùn! (Trans: Tức là chết)

Chúng tôi dự cảm thấy có gì đó không lành, vội vàng mang củi dời đến dãy nhà thứ nhất, đặt ở trong gian đầu tiên luôn, súng đạn thì phân phát cho từng người. Tôi thầm quyết định, đêm nay phải đặc biệt chú ý mọi động tĩnh, đem đạn dược cùng súng trường để sát bên người, lúc ngủ vẫn không quên mở một con mắt, tôi muốn nhìn xem rốt cuộc thứ gì đang tác oai tác quái, đồng củi không thể nào tự mọc chân ra mà chạy được!

Địa oa tử được chia làm năm dãy nhà, dưới nền có hệ thống nối liền với kháng đất thường được gọi là “địa hoả long”, tùy theo vị trí đốt củi không giống nhau, có thể khống chế nhiệt độ mỗi khu vực riêng biệt. Nửa đêm hôm đó, chúng tôi sau khi cửa đóng then cài địa oa tử một cách cẩn thận, liền cùng nhau ngồi vây quay trước bếp lửa mà hơi tay sưởi ấm. Tiêm Quả đem mấy quả táo đã đông cứng lại ra nướng, rồi đưa cho mỗi người một cái ca lớn, bên trong là nước trà táo đang bốc khói nghi ngút. Tiếp đến bắt đầu chương trình sinh hoạt văn hoá tư tưởng, Lục Quân lại đem mấy cái cổ sự cũ ri cũ rích của đồng chí Lôi Phong ra kể, không biết đây đã là lần thứ mấy nghìn mấy vạn rồi nữa, chúng tôi sớm nghe đến phát ngấy. Tôi

đành phải bắt đầu kể cho mọi người nghe về “Cánh đồng tuyết bao la”, mặc dù trước kia tôi đã từng xem qua quyển sách này, nhưng chỉ nhớ có gần một nửa nội dung, thế là bèn cao hứng phát huy tinh thần không nhớ chỗ nào thì ta bịa ra chỗ đó một hồi, nói là “tiểu phân đội tập kích bất ngờ Nãi Đầu Sơn, Dương Tử Vinh bắt sống con bướm mê”, căn bản là kể linh kể tinh cả lên không theo thứ tự nào cả, thế mà cũng hù dọa được ba người Tuyên báo, Lục Quân cùng Tiêm Quả phải ngây ra một lúc. Nói mãi cuối cùng về sau tôi cũng bí từ, không bịa ra được thêm câu chuyện nào nữa, vì vậy lưu lại Lục Quân ở gian đầu trông coi củi lửa, còn đâu mỗi người tự về phòng mình nghỉ ngơi.

Tôi ngay cả quần áo cũng không cởi, cứ thế leo lên giường chui tọt vào chăn ấm, súng trường bán tự động cùng đèn pin, đều đặt ở cạnh người, chỉ cần đưa tay qua là cũng lấy được, hai tai dỏng lên nghe ngóng tiếng động xung quanh. Cuộc sống sinh hoạt ở Bắc Đại Hoang rất nhàm chán khô khan, cái cảm giác thời gian dài đằng đặc không cách nào xua đi được, nằm suy nghĩ mường tượng về chiến tranh thế giới thứ ba là một trong những thú vui ít ỏi của tôi. Lúc này lại không nhìn được nằm trong chăn nghĩ ngợi lung tung, tưởng tượng về một ngày trời vừa tờ mờ sáng, mấy triệu quân lính Liên Xô cuộn cuộn như thiết sa kéo đến, từ khắp mọi hướng vượt qua biên giới phát động cuộc tiến công nhanh, nông trường số 17 chúng tôi là những người đứng mũi chịu sào, tiên phong đi đầu, cùng quân Liên Xô mở ra một trận kịch chiến. Mặc dù tôi anh dũng thiện chiến, dẫn dắt đám người Tuyên báo tiêu diệt một đợt lại một đợt quân địch, nhưng dẫu sao thì cuối cùng vẫn là địch nhiều ta ít, Tuyên báo hi sinh oanh liệt, còn Lục Quân bị chúng bắt làm tù binh, tiểu tử này tham sống sợ chết, không chỉ phản bội đồng đội trở thành phản đồ, còn mang địch nhân chặn đứng đường lui của chúng tôi. Tôi không thể làm gì khác hơn là dẫn theo Tiêm Quả đột phá vòng vây, các binh đoàn cùng lính biên phòng dưới sự chỉ huy của tôi, nhanh chóng thi hành chiến lược di dời. Sau khi tụ họp một chỗ cùng với các đơn vị quân khác ở hậu phương, tôi quyết định sẽ dụ địch tiến sâu vào, rồi nhất cử tiêu diệt sạch quân chủ lực Liên Xô. Tôi miệng

ngâm thuốc lá cuộn, đứng trước địa đồ trong bộ chỉ huy quân sự, người khoác áo choàng dài, hai tay chống nạnh, mặt đầy ngưng trọng, cảnh vệ viên đem đến một bát canh gà nóng hổi, tôi cũng không có tâm tư mà đi uống. Cuối cùng, nhờ có sự cơ trí cộng thêm ánh mắt kiên nghị của tôi, rốt cuộc nhắm trúng dãy Thái Hành Sơn trên địa đồ. Thái Hành Sơn địa thế hiểm trở, từ xưa tới nay được coi là yếu địa chôn vùi xác quân, quân Liên Xô lấy xe tăng làm lực lượng cơ giới chủ lực, một khi lọt vào đây sẽ không cách nào triển khai được. Tôi với tư cách chỉ huy quân đội điều động đại binh đoàn từ ba mặt tiến vào vây diệt quân Liên Xô, nhưng không biết tại sao, Thái Hành Sơn trên địa đồ quân sự khi lọt vào mắt tôi lại biến thành một con cự long, trong âm dương phong thuỷ gọi là “sơn mạch ngưng chỉ khởi phục vi long” (Trans: Dãy núi nhấp nhô, ngưng tàng khí tạo thành rồng). Long giả, giỏi về biến hoá, tùy ý biến lớn hoá nhỏ, ẩn sâu hoặc lộ rõ, co được giãn được, có thể bay mà cũng có thể lặn, Thái Hành Sơn xưa nay vốn được coi là Trung Nguyên long mạch, mai táng ở đây chỉ để vương công hầu mới có tư cách, đâu chỉ trăm ngàn.... Tôi vốn là đang suy nghĩ làm thế nào để chỉ huy đại binh đoàn tiêu diệt quân Liên Xô, nhưng khi địa đồ vừa hiện lên trong đầu, các dãy núi liền biến thành từng cái từng cái long mạch. Chuyện này cũng không có gì kì quái lắm, trước kia tổ phụ từng bắt tôi sống chết thế nào cũng phải học thuộc rồi nhớ kĩ bốn cái tàn quyền kia, giờ có muốn quên cũng không thể quên được, từng cái long mạch khởi khởi phục phục cứ quanh quẩn trong đầu không tan. Bất tri bất giác đã đến nửa đêm lúc nào không hay, tôi nằm trong chăn suy nghĩ linh tinh, Lục Quân ở bên cạnh đã sớm ngủ say như chết, bên trong địa oa tử dần trở nên lạnh lẽo, loáng thoáng có thể nghe được tiếng ngáy của Tuyền béo. Tôi biết ngay thẳng ôn Tuyền béo lại ngủ con mẹ nó quên mà, lúc này là đến lượt hăn gác đêm thêm củi, đang muốn đứng dậy gọi hăn cùng đi, chợt nghe gian để củi bên cạnh có tiếng động rất nhỏ, vừa nghe liền biết ngay là có người đang di chuyển củi đi. Tôi tự nhủ: “Hắc! Con mẹ nó có quý thật sao?” Rồi lập tức mở mắt ra, lấy tay lay Lục Quân một cái, lại đi ra đập vào đít Tuyền béo một cước, lặng lẽ chỉ chỉ về phía gian để củi. Hai người bọn họ đều không để ý đến việc mặc quần áo, chỉ lấy cái mũ da chụp tạm lên

đầu, cầm theo khẩu súng trường K-56, theo sát lưng tôi, rón rén bước ra ngoài, chỉ thấy bên cạnh cửa địa oa tử mở ra một khe nhỏ. Tôi bật đèn pin rồi chiếu vào bên trong, bắt gặp ngay một con hồ ly lông xù to béo, trong miệng ngậm củi dường như muốn chui ra ngoài. Hồ ly ở trong bóng tối đột nhiên bị ánh sáng đèn pin chiếu vào, nhất thời nhe ra bộ răng nhọn, cặp mắt phóng ra hung quang.

Củi lửa cất trữ ở nông trường số 17, luôn là vô duyên vô cớ mà ngày càng giảm bớt. Chúng tôi đêm hôm khuya khoắt trước là muốn đi bắt kẻ gian, ai ngờ khi vừa mở cửa địa oa tử, thứ mấy người phát hiện lại là một con đại hồ ly đang lén lút trộm củi, ba đứa thoảng ngần người mất một lúc, rồi lập tức bừng tỉnh, rốt cuộc là chuyện này là như nào, chúng ta hãy còn phải nói đến trước kia.

Đại khái là hơn một tháng trước, mùa thu ở Bắc Đại Hoang mang theo sắc thái phong phú, cảnh vật tuyệt vời nhất trong năm, trên đồng ruộng bao la bát ngát từng gốc lúa vàng óng, từng hàng cây xanh mướt, xa xa là dãy Đại Hưng An Lĩnh cùng rừng rậm nguyên sinh tầng tầng lớp lớp, mây trắng lững lờ trôi trên bầu trời xanh ngắt, khung cảnh này so với một bức tranh sơn dầu của danh họa nào đó khéo còn mê người hơn gấp chục lần. Khi ấy có mấy nữ thanh niên trí thức ở vùng chăn nuôi đến nông trường của chúng tôi thăm bạn học, theo quy định của binh đoàn, không cho phép người không thuộc biên chế binh đoàn đến gần khu vực biên giới, nhưng mà nông trường số 17 này quá là vắng vẻ, núi thì cao hoàng đế thì xa, một năm từ đầu tới cuối cũng chẳng có mấy người tới chơi, cho nên trung đội trưởng đối với chuyện này thì một mắt nhắm một mắt mở. Mấy cô gái kia thấy cảnh sắc nơi này thật đẹp, không tự chủ được trước phong cảnh mê hồn như tranh vẽ, vô tình đi sâu vào trong hoang nguyên.

Nông trường số 17 này có vị trí khá đặc thù, vừa vặn nằm ở phần nổi bật nhất trên địa đồ Bắc Đại Hoang, phía Tây Bắc là đường biên giới rất dài, mặt Đông lại tiếp giáp với khu rừng rậm Đại Hưng An Lĩnh, phía Tây

lân cận cùng đại mạc thảo nguyên, đi về phía Nam toàn là đầm lầy ẩm thấp vô biên vô tận. Quan hệ Trung - Xô lúc đấy hết sức căng thẳng, chiến tranh thiếu chút nữa là bùng nổ, bất quá khu vực này tất cả đều là ao đầm lầy lội, đến người còn không đi qua được, thì xe tăng của Liên Xô càng không phải nói, chỉ có nước nằm im bất động, cho nên nông trường này cũng không bị giải tán, chỉ lưu lại có mười mấy người vừa sản xuất vừa trông coi. Mấy nữ thanh niên từ khu chăn nuôi đến chơi không biết được nguy hiểm của nơi này, càng đi càng vào phía sâu trong hoang nguyên, sắp đi đến khu rừng rậm nguyên sinh. May mà mấy người họ mạng lớn số lớn, không gặp phải chó sói, ngược lại ở một bụi cỏ nào đó tí trong rừng phát hiện ra hai con tiểu cầu mới sinh. Tiểu cầu hai mắt đen nhánh mở to, thấy người lạ tỏ ra vô cùng sợ hãi. Con gái ai mà chẳng hay mềm lòng, ôm liền hai con tiểu cầu không chịu buông, dứt khoát ôm trở về địa oa tử, còn chuẩn bị để mang đi khu chăn nuôi của họ, không nghĩ tới đã đụng phải một đại tai hoạ!

Toàn bộ người trong nông trường số 17 gộp lại chỉ được một tiểu đội, nhưng lại biên chế theo kiểu một trung đội, trung đội trưởng là một quân nhân, dẫn đầu nhóm chúng tôi tới Bắc Đại Hoang tham gia khẩn hoang cùng canh phòng biên giới, lão đối với những chuyện xảy ra tại vùng hoang nguyên này và cả khu rừng rậm nguyên sinh kia đều rất quen thuộc, nghe được tin tức mấy cô gái kia đem hai con chó nhỏ về, lập tức sợ hết cả hồn, cho rằng chúng là hai con sói con, vội vã chạy tới nhìn thử. Thì ra không phải là sói con, dĩ nhiên cũng không phải là chó nhỏ gì cả, mà là hai con tiểu hồ ly, nhìn bộ dạng xem ra mới được sinh ra chưa lâu. Trung đội trưởng trong lòng hơi có chút hồi hộp lo lắng, ra lệnh cho những nữ thanh niên kia mau chóng đem hai con tiểu hồ ly trả về ổ của chúng, nhặt ở đâu thì trả lại đúng chỗ đấy! Ai ngờ họ năn nỉ nhõng nhẽo một thôi một hồi với trung đội trưởng, hứa là sẽ nhất định nuôi dưỡng hai con tiểu hồ ly này thật tốt, đợi tới khi chúng lớn lên rồi thì sẽ thả lại về rừng. Lão trung đội trưởng không thèm để ý, khuôn mặt giận dữ trầm xuống, đem mấy người các nàng đi ra ngoài, nói rõ sự tình này có quan hệ lợi hại như thế nào. Hồ ly không phải chó, không thể nuôi như thú cưng được, lại nói tiểu hồ ly sau khi bị bắt

mất đi, thì hồ ly mẹ nhất định sẽ đi tìm, tìm không được thì sẽ quay ra trả thù. Hồ ly không chỉ có lòng báo thù mạnh mẽ mà còn vô cùng xảo quyệt, ngàn vạn lần chớ nên tự mình đi tìm phiền toái. Trung đội trưởng còn hù dọa họ, nói là nếu như không đem hai con tiểu hồ ly về lại chỗ cũ, lão đành phải báo cáo lên cấp trên xử lí. Mấy nữ thanh niên trí thức cảm thấy uỷ khuất, nước mắt rơi lã chã, nhưng cũng đành phải chuẩn bị đem tiểu hồ ly trở về, nào ngờ đâu, khi vừa mới bước vào địa oa tử, mới nhìn thấy bọn chúng đã chết từ lúc nào, có thể là do bị kinh sợ, cũng có thể do không thích ứng được với điều kiện hoàn cảnh ở đây. Trung đội trưởng thấy vậy, cũng cảm thấy hết cách, đem hai con thú hoang mới đẻ nhốt vào trong địa oa tử thì không chết mới là lạ. Chuyện cho tới bây giờ đã không thể tưởng tượng được nữa, không còn cách gì hơn là cho người đem hai cái xác chôn ở nơi xa xa.

Mấy nữ thanh niên sau khi nghĩ rằng đã giải quyết sau tai hoạ thì liền rời đi, nhưng mà là hoà thượng chạy được miếu thì không, đại hồ ly liền để mắt tới nông trường của chúng tôi chuẩn bị báo thù, nó thông qua mùi hương mà nhận định, hung thủ giết hại hai con hồ ly con của nó, chính là những người ở trong địa oa tử này!

Bắt đầu hành động trả thù, con hồ ly mẹ thường xuyên lớn vờn xung quanh địa oa tử, ba ngày đầu liên tục quấy rối, đem mấy con gà đẻ trứng trong nông trường cắn chết toàn bộ. Trung đội trưởng cũng gấp, lão biết rằng thù này vướng mắc rất khó gỡ bỏ, chỉ cần con hồ ly mẹ không chết, thì sẽ không ngừng tiến hành trả thù. Tuy rằng nông trường số 17 này thường ngày vắng vẻ, nhưng cũng không phải là hoàn toàn vắng bóng dấu chân người ngoài, mà thỉnh thoảng sẽ có đám dân du mục Mông Cổ, hoặc mấy tay thợ săn Ngạc Luân Xuân săn bắn trong rừng đi qua. Mà vô luận là dân du mục hay là đám thợ săn, đối với hồ ly đều hết sức kính sợ, ngu phu ngu phụ (Trans: Chỉ những người quê mùa, kém hiểu biết, hay mê tín dị đoan) thấy hồ ly, thường thường sẽ hướng về phía nó mà quỳ mà bái. Trung đội trưởng thấy mấy chuyện đầy đều là mê tín dị đoan, bất quá binh đoàn có kỷ

luật phải tôn trọng phong tục tập quán địa phương, cho nên từ trước tới giờ lão đều không cho phép săn bắt hồ ly. Hôm nay không còn cách nào khác, đành phải mượn của mấy tay thợ săn Ngạc Luân Xuân trên Đại Hưng An Lĩnh về hai con chó săn, mang theo súng trường cưỡi ngựa nhằm vây bắt con hồ ly mẹ này. Liên tiếp truy đuổi ba ngày ba đêm không nghỉ, súng trường cùng chó săn hành cho con hồ ly mẹ lên bờ xuống ruộng, chạy thực mạng hết lần này đến lần khác, cuối cùng cũng không rõ là còn sống hay đã chết, dù sao thì nó cũng đã biến mất sâu trong hoang nguyên, lại cũng không thấy xuất hiện ở xung quanh nông trường nữa.

Mọi người tưởng là chuyện này cứ thế rồi sẽ qua đi, không ngờ rằng con hồ ly này thừa dịp người trong nông trường rời đi tránh rét, phòng bị lơ lửng liền lập tức lén lút quay trở lại! Nó dường như biết được sự lợi hại của súng trường bán tự động, không dám trực tiếp xuất hiện trước mặt chúng tôi, mà âm thầm đem từng cây từng cây củi mọi người dự trữ để trong lán tha đi, chỉ cần chúng tôi phát hiện chậm mất mấy ngày thôi, đến khi gió lớn cùng bão tuyết kéo đến, chắc chắn sẽ phải trơ mắt chờ chết. Điều nghe người ta nói hồ ly là loài xảo trá âm hiểm, nhưng không ai có thể nghĩ tới bọn chúng lại xảo quyết khôn khéo đến mức này, thật không biết tại sao hồ ly lại nghĩ ra được là mấy người trong địa oa tử chúng tôi phải dựa vào củi đốt sưởi ấm để sống qua mùa đông giá rét này, không có củi toàn bộ mọi người sẽ chết cứng!

Mấy suy nghĩ này vừa loé lên trong đầu tôi, mới ngẩn người ra có một lúc ngắn, con hồ ly già giống như trên lưng mọc ra đôi cánh vậy, “vèo” một tiếng, phóng vọt qua ba cái đỉnh đầu của chúng tôi chuồn mất. Đáng người nó tuy lớn, nhưng lại vô cùng nhanh nhẹn linh hoạt. Đợi đến khi chúng tôi tinh thần bình tĩnh, con hồ ly đã không một tiếng động, đáp xuống phía sau chúng tôi mấy trượng.

Tuy nói là tổ thượng nhà chúng tôi nhờ vào nghề săn bắt hồ ly mà phát tích, nhưng tôi từ bé đã không tin gì mà có hồ ly thành tinh với chả thành

yêu, nhưng mà con hồ ly này thật sự đúng là sắp thành tinh thật con mẹ nó rồi, lại có thể nghĩ ra cách chui vào địa oa tử lấy trộm củi, đây là cố ý muốn lấy mạng của bốn người chúng tôi a! Nếu như để nó ung dung thoát thân, từ nay về sau không biết chừng sẽ còn xảy ra biến cố gì nữa! Tôi vừa mới nghĩ tới đây, Tuyền béo đã đột nhiên quay người lại, nâng súng trường lên dường như muốn nổ súng, kết quả là vội quá hoá quên, chốt an toàn còn chưa có kéo ra, hẫng luống ca luống cuống kéo lại chốt.

Hồ ly vừa thấy súng trường trong tay Tuyền béo, bị dọa cho kinh hồn bạt vía, nhìn chúng tôi bằng ánh mắt căm hận tột cùng, rồi ôm đầu chạy như bay. Tôi, Tuyền béo và Lục Quân, ba người vừa tức vừa gấp, nhưng cũng không thể làm gì hơn, bởi vì con hồ ly thoát đi quá nhanh, đợi chúng tôi lên cò xong thì đối phương đã sớm chạy mất tăm. Lão trung đội trưởng kinh nghiệm, bản lĩnh đầy mình như vậy, vừa dùng súng lại vừa cười ngửa đuổi theo suốt mấy ngày còn không bắn chết được nó, có thể thấy độ linh hoạt cơ động của nó không hề tầm thường. Nó nghĩ ra được chiêu này để đối phó với những người sống trong nông trường số 17, thật là không thể tưởng tượng nổi, khiến cho người khác khó lòng phòng bị! Hôm nay để con hồ ly này thoát được, tưởng chừng như không có gì, nhưng xem ra mùa đông này của chúng tôi sẽ không dễ dàng đây!

Đúng lúc này, trong màn đêm đột nhiên nhảy ra một bóng đen. Chúng tôi mượn ánh trăng sáng nhìn thử, rõ ràng là một con đại hắc cầu, trên đỉnh trán mọc ra một đạo hồng văn, đầu và mặt tựa như đầu con gấu, tiếng như hổ gầm, nghiêng mình bổ nhào về phía con hồ ly, há to miệng như muốn cắn, lộ ra hàm răng sắc nhọn như đao. Con hồ ly kia chỉ chú ý đến việc báo thù những người trong nông trường, còn con hắc cầu lại là từ hướng đầu gió đột nhiên vọt tới, bất ngờ tấn công tập kích khiến con hồ ly không kịp đề phòng, lập tức bị hắc cầu lao đến trực diện, nhưng con hồ ly già này cũng là loại xảo quyệt tột cùng, thân thể nhanh nhạy, sau khi ngã xuống đất cũng không vội đứng dậy, bởi vì chỉ cần đứng lên sẽ lập tức bị con hắc cầu thuận thế đè lại, nó liên tục lăn lộn tại chỗ, đợi đến khi con hắc cầu cắn hụt

một cái, nó đã phóng người chạy mất. Con hồ ly nhận thấy hắc cầu kia hung ác dị thường, mình tuyệt đối không phải là đối thủ của nó, liền không chút do dự chạy như điên hồng thoát thân.

Đại hắc cầu cắn hụt một phát, gầm lên một tiếng, lại lần nữa nhảy về phía trước, thế như mãnh hổ. Con hồ ly ứng biết rất nhanh, phát giác tình thế có vẻ không đúng, nhanh như chớp quẹo một cái, khiến cho con hắc cầu tiếp tục vồ hụt vào hư không. Mấy hồi động tác này thật quá nhanh nhẹn mau lẹ, sinh tử chỉ như một đường chỉ mỏng, khiến ba đứa chúng tôi há mồm trợn mắt kinh ngạc. Tiêm Quả nghe thấy bên ngoài có tiếng động, cũng xách theo cây gậy chạy ra kiểm tra, thấy tình cảnh như vậy, đồng dạng cũng kinh hãi không thôi. Ánh trăng xuyên qua khe hở giữa các đám mây đen dày đặc, chiếu xuống hoang nguyên mênh mông vô tận, đại hắc cầu cùng hồ ly tiến hành một cuộc truy đuổi kinh tâm động phách, một mất một còn!

Mời các bạn đón đọc chương tiếp theo: "Chạy trốn trong gió (Trung)" đăng tại page Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng &

MÔ KIM QUYẾT - QUỶ MÔN THIÊN SƯ

Thiên Hạ Bá Xương

www.dtv-ebook.com

Chương 4: Chạy Trốn Trong Gió (Trung)

Dịch: Đặng Nam

Loài chó cùng hồ ly từ khi sinh ra vốn đã là thiên địch của nhau, đại hắc cầu kia mạnh mẽ ngoan cường, thấy hồ ly xuất hiện thì một mực lao tới cắn xé, dồn nó vào chỗ chết, mà con hồ ly thì dựa vào kinh nghiệm gian xảo nhiều năm đã từng trải qua nhiều biến cố hung hiểm, có mấy lần, mắt thấy sắp bị đại hắc cầu vồ đến nơi, thế nhưng nó lại có thể thoát khỏi trong đường tơ kẽ tóc, mỗi lần đều chỉ kém chút xíu nữa là chết chắc. Chúng tôi cầm súng trường đứng ở một bên, lòng bàn tay ai cũng lạnh đầy mồ hôi theo dõi trận chiến của đại hắc cầu, thấy con hồ ly lần này qua lần khác ở trong tử địa đột phá được sinh môn, gấp đến độ mọi người trực tiếp giậm giậm chân, miệng liên tục kêu đáng tiếc!

Bất quá chúng tôi rất nhanh liền nhìn ra, con đại hắc cầu kia hành động nhanh nhẹn tựa như hổ báo, hồ ly rốt cuộc là không cách nào có thể hoàn toàn thoát khỏi sự truy kích của nó, chỉ biết liều mạng chạy vòng quanh quỷ môn quan hết lượt này đến lượt khác, cứ thế này khí lực dần dần bị bào mòn, tiêu hao liên tục, nhất định sẽ bị đại hắc cầu tóm được rồi cắn chết. Bốn người chúng tôi đều biết lai lịch con đại hắc cầu này, trước có một đám dân du mục người Mông Cổ trên đường chuyển bãi chăn nuôi có đi ngang qua đây, con chó này là một con chó chăn dê cái, gọi là “Ô Lan”, trong tiếng Mông Cổ thì ô lan có nghĩa là màu đỏ, một cách đặt tên rất thường thấy thời kì ấy, con chó nhỏ mà đám dân du mục đưa cho Tiêm Quả nhờ cô chăm sóc chiếu cố kia, nó chính là do Ô Lan sinh ra, chúng tôi nghĩ

mãi không hiểu, tại sao con đại hắc cầu kia lại quay lại, không phải nó đã cùng đám dân du mục Mông Cổ rời đi từ lâu rồi sao? Sau này chúng tôi nhìn lên trên cổ nó, thấy buộc theo một mảnh da dê, lúc ấy mới hiểu rõ nguyên do sự tình, thì ra là đám người kia không biết viết chữ, trên mảnh da dê kia có vẽ một bức hoạ đồ nhằm truyền tin cho chúng tôi. Đại khái trên đó nói như sau, đại hắc cầu không yên tâm về con nhỏ của nó, mà đám dân du mục cho rằng nông trường số 17 này ở quá sâu trong hoang nguyên vắng vẻ, lại sắp gặp phải trận rét hiếm có trong lịch sử, chỉ có mấy người trẻ tuổi ở lại trông coi thì không an toàn chút nào hết, vì vậy nên để cho đại hắc cầu đến đây sống cùng con nó và mọi người qua mùa đông này. Đại hắc cầu đến cũng thật đúng lúc, khi đó chúng tôi đang đứng trước cửa lán củi, đối đầu với con hồ ly già, nó thấy thế lập tức lao vào hỗ trợ. Con hồ ly trăm ngàn lần không thể lường trước được, hoàn toàn không nghĩ đến trong nông trường này còn có một con chó vừa lớn vừa hung hãn như thế. Đám chó săn bình thường về cơ bản là không thể nào so sánh được với con đại hắc cầu này, nghe nói là trước kia đại quân Mông Cổ viễn chinh đến châu Âu, ở trên cao nguyên ngập tuyết vùng Siberia tìm được giống chó này, huyết thống vô cùng lâu đời, ba con đại cầu loại này cùng nhau vây công có thể đem một con gấu nặng trên nghìn cân xé ra thành từng mảnh vụn, bọn chúng sinh tồn ở những nơi có điều kiện sống khắc nghiệt nhất Siberia, thợ săn địa phương thường mang chúng theo bên người mỗi khi đi săn gấu, nên còn được gọi là “Liệp Hùng Khuyến” (Trans: Chó săn gấu).

Liệp Hùng Khuyến Ô Lan liên tiếp dùng mãnh vỗ đến căn xé không ngừng, khiến con hồ ly già mệt đến một hơi cũng không kịp thở, mắt thấy sẽ bị hàm răng sắc nhọn như những lưỡi dao của đại hắc cầu cắn phập vào cổ đến nơi, chết là cái chắc. Mấy người chúng tôi đứng ở một bên quan sát thấy rất rõ ràng, cùng nhau vỗ tay reo hò cổ vũ. Ai ngờ con hồ ly gian xảo vô cùng, thừa dịp lúc đại hắc cầu đang nhào tới, đột nhiên cái đuôi dài của nó vểnh lên, lộ ra cái lỗ đít be bé, “phốc” một tiếng, phóng ra một đoàn khói xanh. Nguyên nhân là do hồ ly sống trong hoang nguyên thường ăn một loại quả mọng rất hiếm thấy, không phải là ăn cho đỡ đói, mà là đem

nó biến thành một loại “vũ khí sinh học”, một khi đoàn khói mang theo mùi hương vô cùng hôi thối này được nó phóng ra, sẽ khiến cho thần trí con người ta mất phương hướng, trở nên u u mê mê. Người xưa mê tín thường hay nói là bị hồ ly tinh mê hoặc, thực ra là do ảnh hưởng của loại khói kia gây ra mà thôi. Mà khứu giác của chó lại vô cùng nhạy bén, đứng thứ nhất trong các loài động vật, một khi bị đồng khói xanh kia xộc thẳng vào hai lỗ mũi, bất luận là chó nghiệp vụ đã được huấn luyện cẩn thận hay là chó săn cường hãn hoang dã, cũng sẽ lập tức nổi điên tại chỗ, tự quay đầu ra đuổi cắn đuôi của chính mình, không chết không thôi. Chẳng qua là tuyển tạo mùi hôi của hồ ly cần phải tích lũy khá lâu, tầm một đến hai tháng, hơn nữa là loại quả hiếm có kia không phải lúc nào cũng có thể tìm thấy được dễ dàng, vì vậy không đến lúc đường cùng mạt lộ, nó tuyệt đối sẽ không tùy tiện đem ra sử dụng.

Lúc này, con hồ ly già bị đại hắc cầu truy đuổi gắt gao, trốn cũng hết đường trốn, chạy cũng hết đường chạy, lên trời không có lối, xuống đất chẳng có cửa, nó vì cố giữ lại cái mạng sống của mình, mà vạn bất đắc dĩ phải phóng ra làn khói thối kia để làm chậm đà tấn công của kẻ địch, đại hắc cầu từ bé đến lớn chưa từng đụng phải đối thủ nào khó xơi như này, nó cũng ý thức được là làn khói của con hồ ly kia vô cùng lợi hại, vội vàng nhảy sang một bên né tránh. Hồ ly nhân cơ hội hiếm có này, vội hít lấy một hơi, rồi tựa như một con ngựa điên, một đường phi như bay. Nó bị dọa cho hồn kinh phách lạc, dưới chân không dừng lại một chút nào, mặc kệ gió rét thấu xương đang rít gào bên mình, vượt qua vùng hoang nguyên đầm lầy tối đen như mực phía trước, không ngừng phóng về hướng đường biên giới mà chạy trốn.

Tôi biết con hồ ly già kia trả thù nông trường số 17 này đều là do chuyện lúc trước mấy nữ thanh niên trí thức đã gây ra, ít nhiều cũng có chút cảm thông đối với nó. Lần này đối phương thoát chết trong đường tơ kẽ tóc, hẳn đã lãnh giáo được sự lợi hại của đại hắc cầu, phòng chừng đời sau kiếp sau cũng không dám bén mảng quay lại, dẫu sao oan oan tương báo

không thể vẹn toàn, vì vậy liền quát đại hắc cầu, không để cho nó tiếp tục đuổi theo con hồ ly kia nữa.

Gió rét lạnh thấu xương thổi khắp hoang nguyên vắng vẻ, tiếng gió rít gào âm âm ào ào tựa như tiếng sói tru. Chúng tôi bốn người trên đầu chỉ đội có mỗi chiếc mũ da, cả người mặc độc có chiếc áo mỏng tang, không thể chống nổi cơn gió lạnh đến cắt da cắt thịt, đã rét đến nổi môi trên răng dưới va lập cà lập cập vào nhau, vội vàng mang theo đại hắc cầu chui vào địa oa tử. Dưới ngọn đèn dầu le lói, nhìn tin tức mà mấy người du mục Mông Cổ gửi đến, đều là vừa mừng vừa sợ, có thêm con đại hắc cầu này đến đây cùng chúng tôi trông nom canh gác nông trường, có thể không cần phải lo lắng chuyện con hồ ly già sẽ quay lại kiểm chuyện quấy rầy lần nữa.

Từ sau khi con hồ ly già bị đuổi đánh cho quẫn hết cả dít, không thấy bóng dáng của nó xuất hiện xung quanh nông trường số 17. Khí hậu ở Bắc Đại Hoang càng ngày càng trở nên giá rét hơn, mây đen tích đầy khắp bầu trời phía Tây Bắc, nặng trĩu đến nỗi cảm giác như sắp sửa rơi từ trên trời xuống vậy, nhiều nơi cỏ vàng hầy còn chưa đóng băng hết, đã có từng bông tuyết trắng lả tả rơi xuống. Hàn lưu vô cùng mãnh liệt đang cuộn cuộn thổi không ngừng từ Siberia tràn xuống vùng Đông Bắc. Dựa theo cách suy diễn khi quan sát thiên tượng của đám dân du mục Mông Cổ mà nói, sắp tới chắc chắn sẽ có một trận đại hàn trăm năm khó gặp! Một trận bão tuyết với quy mô lớn chưa từng thấy ập đến vừa nhanh vừa bất ngờ, ở Siberia chỉ nội trong vòng mấy ngày thôi mà đã chết không biết bao nhiêu súc vật, theo cơn bạo phòng này, gió tuyết nhanh chóng kéo đến gần Bắc Đại Hoang, không bao lâu nữa, hoang nguyên rộng lớn này sẽ bị băng tuyết bao trùm hoàn toàn, đường xá giao thông cùng các phương tiện thông tin liên lạc hoàn toàn bị cắt đứt!

Bốn người chúng tôi ở lại trông coi nông trường sản xuất và trấn thủ số 17, trừ khi có việc thực sự cần thiết, cơ hồ là không đi ra ngoài bao giờ, chỉ ẩn tránh ở trong địa oa tử, ngày ngày duy trì củi lửa sưởi ấm kháng đất,

chống cự với cái rét mà cơn bão tuyết ngoài kia mang đến. Một ngày nọ trời vừa tờ mờ sáng, bên trong gian thứ ba địa oa tử, trên bếp đang đặt một cái nồi sắt lớn, nước trong nồi đang sôi ùng ùng bốc khói nghi ngút. Bên dưới địa oa tử còn có một cái hầm đất, dùng để chứa khoai tây cùng các loại rau củ quả khác. Tôi kéo tấm ván đẩy ra, thò tay vào trong cửa hầm, lôi ra một sọt khoai tây đầy ắp, lựa ra mấy củ khá to đưa cho Tiêm Quả, căn bản là cũng chẳng cần rửa riết gì cả, cứ thế để nguyên cả vỏ ném thẳng vào trong nồi nước, bắt đầu luộc. Theo kế hoạch đã phân chia lúc trước, ở dưới tình huống bây giờ không phải lao động nặng nhọc gì cả, chúng tôi một ngày ăn hai bữa, lấy khoai tây làm đồ ăn chính. Bốn người tụ lại với nhau, xếp thành một vòng tròn, tự lấy đũa của mình thò vào trong nồi mà gắp khoai tây đã được luộc chín ra, thổi thổi vài hơi cho bớt nóng, lột bỏ lớp vỏ ngoài rồi chấm muối ăn. Khoai tây ở vùng Đông Bắc này, vỏ càng sần sùi thì ăn càng ngon, chỉ muốn một miếng cắn hết sạch luôn, loại này gọi là khoai tây rỗ. Còn loại khoai tây mà vỏ mỏng bên trong chứa nhiều nước, ngược lại ăn chẳng ra gì cả. Ngoài ra còn có một loại khoai tây khác, vỏ ngoài màu vàng cam, khá là hiếm thấy, trong một trăm củ mới chọn ra được một củ như thế, có thể trực tiếp ăn sống luôn, so với lê còn ngọt hơn rất nhiều. Buổi sáng mới vừa ăn khoai tây xong, Tuyên béo liền đề nghị hay thôi buổi chiều chúng ta chuyển sang làm sủi cảo ăn đi, tôi và Lục Quân hai đứa đều hưởng ứng nhiệt liệt, đồng loạt nhất trí với ý kiến của tên béo kia, trời lạnh như này không ra ngoài được, cả ngày ngồi trong nhà bực bội đến phát chán, thà làm bánh sủi cảo ăn cho đỡ thèm, lại vừa có thể giết thời gian. Hơn nữa lại nói, ở Bắc Đại Hoang này mà được ăn một bữa sủi cảo nhân thịt lợn cùng cải trắng, vậy thì đồng nghĩa với việc được ăn Tết sớm!

Tiêm Quả nói: “Bột mì mà liên bộ để lại cho chúng ta không có nhiều, cứ chiếu theo cái miệng rộng của các anh, thì sang năm thời điểm Tết đến, chúng ta sẽ chẳng còn gì mà ăn nữa.”

Lục Quân đáp: “Tiêm Quả nói rất đúng, chỉ bằng mấy người chúng ta ăn ít đi một bữa, còn sủi cảo để đó đến sang năm thì đem ra làm.”

Tuyền béo giã nảy lên: “Bên ngoài lạnh giá đến đất cũng đông cứng lại cả rồi, chúng ta cứ trốn mãi trong địa oa tử này không thò mặt ra ngoài một lần nào, ban ngày hay là đêm đen còn chẳng rõ như nào, qua hay không qua năm mới thì có gì khác biệt quái đâu. Để tôi nói cho mấy người nghe, hôm nay có rượu thì hôm nay say, để mai rượu lạnh chẳng ma nào thèm, trước hết bây giờ cứ đem sủi cỏ kia ra chén một bữa đi đã rồi muốn nói gì thì để sau hay nói! Làm cách mạng mà, không thể nào thiếu được vài phần chủ nghĩa tinh thần lạc quan!”

Lục Quân tức giận nói: “Cậu đây là đã bị cái chủ nghĩa lạc quan vớ vẩn đẩy làm cho hai mắt hồ đồ mù quáng, bão tuyết thổi đến phải mất mấy tháng trời mới tan, cậu bây giờ đem lương thực dự trữ ra ăn sạch sành sanh, từ nay về sau chịu khó ra bên ngoài ăn tuyết uống gió mà sống nhá!”

Mọi người chỉ vì mỗi việc là làm hay không làm sủi cỏ để ăn, thay nhau bảo vệ ý kiến tranh luận của mình suốt cả nửa ngày. Cuối cùng vẫn là phải để tôi đứng ra làm chủ, đưa ra chỉ thị tối cao đối với Tuyền béo và Lục Quân: “Phải đoàn kết, tuyệt đối không được phép để xảy ra việc chia rẽ nội bộ, ăn hay không ăn, các cậu nghe tôi nói. Hôm nay tình huống có chút đặc thù, mấy người du mục Mông Cổ để cho đại hắc cầu đến giúp chúng ta trông coi nông trường này, con hồ ly già ăn cắp củi lửa của chủ nghĩa xã hội đã bị nó đuổi đánh sợ vãi cả mật, đại hắc cầu trở thành tâm phúc giúp chúng ta trừ bỏ đi được một mối họa nguy hiểm, rất xứng đáng để ăn mừng một phen, cho nên chỗ sủi cỏ kia vẫn là nên đem ra làm. Nhưng từ nay về sau, chúng ta phải có kế hoạch phân phối củi lửa cùng lương thực một cách cụ thể, hơn nữa cần phải nghiêm khắc thi hành kế hoạch đã đề ra.”

Lúc bốn người chúng tôi đang bận cùng nhau thương lượng xem sẽ làm bao nhiêu cái sủi cỏ, con đại hắc cầu bỗng trở nên đứng ngồi không yên, lờn vờn từng vòng từng vòng bên trong địa oa tử, lại dùng đầu húc húc vào cánh cửa khiến nó mở tung ra, hai con mắt trừng lên hướng về phía hoang nguyên rồi phát ra tiếng gầm nhẹ, gió lạnh ào ào len vào trong nhà.

Tuyền béo liền kêu lạnh thế, vội vàng đuổi con đại hắc cầu đi chỗ khác, bắt chấp gió tuyết bên ngoài đi ra dùng hết sức đóng thật chặt cửa lại. Nhưng nó vẫn dường như không yên lòng, vẫn không ngừng đi vòng vòng trong địa oa tử. Chúng tôi ai cũng đều cảm thấy hết sức kì quái, nhưng lại không biết rốt cuộc chuyện gì đang xảy ra, kể cả nói là do con hồ ly kia quay lại quấy rối thì đại hắc cầu chắc cũng không thể tỏ ra khẩn trương như thế được, hoặc có thể là tại cơn bão tuyết khủng bố ngoài kia đang dần dần đến gần, khiến cho tính tình loài chó cũng trở nên khác thường!

Mãi lâu sau, bên ngoài náo hải phong đã âm âm nổi lên, trên hoang nguyên từng đoàn từng đoàn gió lớn mang theo cát bụi bay mịt mù, đó là vòng khí lưu tuyết vụ bạo phát, nổi liền trời đất lại với nhau, hướng về phía nông trường số 17 kéo tới. Mà lúc ấy, chúng tôi đều đang ở trong địa oa tử, bận bịu làm sủi cỏ, ở binh đoàn nông khẩn Bắc Đại Hoang này làm sủi cỏ, ý nghĩa là cải thiện đời sống, nhưng ăn thì dễ chứ làm mới khó. Nói tới việc ăn, tôi cùng Tuyền béo, Lục Quân ba thằng, so về tư thái, so về dáng ăn, so về tốc độ, mỗi người đều có tuyệt chiêu riêng, nhưng sủi cỏ không ai làm không cho mà ăn, nên vẫn là phải cố mà xắn tay lên làm, suy cho cùng đều là mấy thằng con trai mười tám mười bảy tuổi hầy còn ham chơi, ngay cả cán bột như nào cũng đều không biết.

Trước tiên là phải nặn vỏ cùng với nhân bánh, chính tôi làm ra bao nhiêu là kiểu dáng kì quặc lạ thường, loè loẹt đủ mọi mẫu mã đa dạng, hình dáng quái nào cũng có, có cái há miệng giống như bánh nướng, có cái được nhồi rất nhiều nhân bánh giả làm cái bụng bự của vị La Hán nào đó, cái nào cái nấy toàn là cố nhét thật nhiều thịt cải vào làm nhân lõi cả ra ngoài trông chả khác gì con nhím, hơn nữa càng làm càng lớn, bởi vì càng làm thì càng sốt ruột thèm ăn, dứt khoát tập trung đồng vỏ bánh cùng chỗ nhân thịt còn sót lại, một tay giải quyết sạch, túm linh túm tinh thành mấy cái đặc biệt to khủng bố, kết thúc việc nặn bánh sủi cỏ. Toàn bộ số bánh đã làm xong được đặt vào trong một cái bồn rửa mặt, xếp đầy một tầng lại thêm một tầng nữa, mấy tầng bánh được đặt chen chúc nhau cùng một chỗ, lại quên

cả rải một lớp bột mì giữa cả tầng để chống dính, tầng dưới đáy chưa cả hấp đã bị ép cho thành bánh nhân thịt chứ không phải sủi cảo nữa rồi. Đến công đoạn hấp sủi cảo cũng không bày vẽ gì rườm rà, trực tiếp úp ngược cái bồn rửa mặt lại, để đít chống lên trời, thế là thành một cái nồi hấp bánh lớn, đợi đến khi chín thì lật lại, đem sủi cảo gấp ra. Chớp mắt như vậy một hồi chắc bánh đã được, còn không đợi tôi và Lục Quân ngó xem bánh trong nồi dáng dấp ra sao, Tuyên béo đã tiêu diệt hết con mẹ nó hơn phân nửa chỗ sủi cảo. Hắn sau khi nuốt đầy một bụng bánh, cái miệng mới dừng lại rồi nói với chúng tôi là sủi cảo này còn chưa chín hẳn, phải bỏ vào hấp thêm một lần nữa mới được. Đến lần thứ hai gấp bỏ ra thì nhân đi đăng nhân, vỏ đi đăng vỏ, hoàn toàn chẳng thể gọi là sủi cảo được nữa mà biến thành một nồi canh thịt. Tốt xấu gì thì cũng đã chín hẳn rồi, so với cao lương cơm tẻ, bánh ngô cùng củ đậu thì mùi vị vẫn là thơm ngon hơn gấp trăm lần. Tầng bánh ở dưới đáy thì dính sền sệt lại như cháo nhão, liền cho hết vào một cái cặp lồng bằng nhôm rồi đập lại, đến đêm đem ra nướng trên ngọn lửa đèn dầu, lại dùng dao cạo bỏ lớp vỏ cháy bên ngoài sau đó bỏ tọt vào miệng ăn, ngon đến không ngờ. Phát minh này của chúng tôi quả thật là quá xuất sắc — sủi cảo cháy!

Hôm nay Tiêm Quả báo một tin rất vui, chúng tôi không cần phải vật lộn với việc làm bánh với hấp bánh nữa. Vốn ban đầu định là ăn một nửa, còn một nửa để qua năm mới thì đem ra, cuối cùng thì liền làm tất luôn, chuẩn bị chén một bữa ngon lành, nhưng vẫn không dám quên nhiệm vụ kiểm tra một vòng khắp nông trường. Toàn bộ nông trường sản xuất và trấn thủ số 17 này, có ba dãy nhà chia làm trước, giữa và sau, tổng cộng ở được tất cả hai mươi mấy người, ống khói lộ thiên cắm thẳng trên mặt đất, nhìn xa trông như một tấm bia mộ cao vút dựng đứng giữa hoang nguyên vắng vẻ, dãy nhà thứ ba dùng để làm một căn nhà kho, cất giữ không ít nông cụ để sản xuất, lưu lại vài người chủ yếu là để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn, đề phòng tuyết rơi quá dày có thể làm sập địa oa tử cũng như nhà kho. Phía sau cùng cả ba dãy nhà còn có một kho rơm rất lớn, tường đắp bằng

đất nung đầm chặt cùng bùn nhão, bên trong chất từng đồng cỏ khô cao như núi, cùng với những bao tải lớn chứa đầy hạt thảo.

Tầm ba giờ ba rưỡi chiều, một mình Tiêm Quả ở lại trong địa oa tử để chuẩn bị hấp sủi cỏ, còn tôi cùng Tuyền béo và Lục Quân, ba người khoác lên tấm áo da, đội thêm cả một chiếc mũ nữa, bịt kín mít từ đầu đến dít, ra bên ngoài hút một điếu thuốc, thuận tiện kiểm tra xem nông trường có xảy ra tình huống gì khác thường không. Tôi trông về một mảnh đất trời trắng xóa mênh mông phía xa xa, phỏng chừng cơn bão tuyết mạnh nhất từ bình nguyên Siberia sắp thổi tới, đến đêm nay nông trường số 17 sẽ hoàn toàn bị nó nuốt lấy!

Tôi quay qua nói với Tuyền béo và Lục Quân đang ở bên cạnh: “Các cậu có thấy cái thời tiết này quá kì quái không, đột nhiên lại trở nên lạnh như vậy, con mẹ nó chứ ra cửa đứng chưa được bao lâu, hai cái lỗ tai sớm đã bị đông cứng lại. Nhưng ở trong địa oa tử cũng chưa chắc thoải mái hơn ngoài này, nhất là khi đi tiểu, vấn đề chính là, khi mà vừa vạch quần ra tè, thì nước tiểu cũng sẽ bị đóng thành cột băng luôn, đến lúc đó lại phải cầm “côn thịt” mà khua khua cho nó tan ra.”

Tuyền béo vừa kéo hai dòng nước mũi trong suốt đã bị đông thành băng, vừa giở cái giọng chính trị viên ra móc đếu tôi: “Tiên sư nhà cậu suốt ngày cứ mở mồm ra là kêu khổ, đấu tranh với thiên nhiên, giành giật sự sống trong những hoàn cảnh khắc nghiệt nhất chính là truyền thống quang vinh của chúng ta, dù sao cũng còn có củi khô dự trữ đủ để sống qua mùa đông này đó thôi, trời lạnh thì đem ra đốt vài khúc là đủ sưởi ấm cho cả địa oa tử rồi, gì mà không thoải mái hơn bên ngoài chứ, chút nữa trở về còn được ăn sủi cỏ nóng hôi hổi do Tiêm Quả làm, T.R.U.Y.E.N.F.U.L.L.V.N đến nửa đêm thì nằm nghe gió tuyết gào rít ngoài ô cửa, rồi cậu lại kể tiếp cho chúng tôi nghe mấy cái chuyện bịa trong cái quyển cánh đồng gì ý nhỉ, cuộc sống như vậy còn có gì có thể tốt hơn được nữa? Dĩ nhiên giá như có thêm chút rượu thì càng tuyệt vời hơn rồi, sủi cỏ nhắm với rượu, càng ăn

càng ngon, uống hai chén thôi cũng đủ làm ấm người, khu hàn trừ lạnh rất hữu hiệu, lại được thêm đại hắc cầu lô từ trong đồng tuyết ra hai con thỏ béo, ta phết chút mật ong xong đem đi nướng thành món nhắm nữa, cha chả cha vậy phải ngon biết bậc nào a? Có một câu này rất hay — Rượu phải đi đôi với thuốc lá! Tuy có rượu có thịt rồi nhưng mà vẫn là thiếu một chút ý tứ, hình như trong địa oa tử có giấu đồng thuốc lá hiệu Chiến Đấu của lão trung đội trưởng, giờ mà kiếm được thì thật hết ý, một tay phì phèo điếu Chiến Đấu, một tay gặm đùi thỏ nướng mật ong, uống thêm mấy chén rượu cay cay, cuối cùng gắp một miếng sủi cảo nhân đầy thịt với cải trắng bỏ tọt vào miệng, cuộc sống đầy bình thường ở nhà sao sánh được!”

Lục Quân ở bên cạnh nghe Tuyên béo nói liền trở nên mê muội, không nhìn được chen miệng vào bổ sung thêm: “Ăn sủi cảo muốn ngon còn phải kết hợp với tỏi nữa a! Nếu như kiếm được vài nhánh tỏi lớn, sau đó đem lên bếp lửa nướng qua, rồi pha lấy một cốc trà táo thật to, anh em ta vừa nằm vừa hưởng thụ, uống trà rít thuốc, nghe đồng chí Nhất bốc phét “Cánh đồng tuyết bao la”, như vậy phải nói là...”

Tôi nói: “Chớ có ngủ mơ giữa ban ngày nữa! Trước giờ có một câu danh ngôn rất hay: Thất bại là mẹ của thành công. Vậy thì tôi sẽ tặng hai người các cậu một câu nữa là: Còn nếu như là bố của tất cả bọn vô tích sự! (Trans: Ý để châm biếm những người chẳng chịu làm gì, chỉ suốt ngày mơ tưởng, mở miệng ra là nói “nếu như, giá như,..”) Hai người cứ nói nếu như cả nửa ngày, đầu dùng để trồng cây hết rồi à? Trời hãy còn sớm đừng có mơ tưởng vội, cái gì mà uống rượu với chẳng hút thuốc, gặm đùi thỏ lại còn uống trà táo...”

Lời còn chưa dứt khỏi miệng, chợt thấy một con thỏ rừng khấp người phủ đầy băng tuyết, cầm đầu cầm cổ chạy về phía mấy người chúng tôi. Thỏ rừng một khi rời khỏi hang ổ quen thuộc của mình, khi chạy trốn sẽ không để ý đến phương hướng, thường sẽ chạy như điên rồi đâm sầm vào một gốc cây to nào đó, gãy cổ mà chết. Con thỏ rừng này thấy người lạ thì

không hề né tránh, chạy vọt tới rất nhanh, cái đầu đâm thẳng vào đùi Tuyền béo, bởi vì tốc độ của nó quá nhanh, lần đụng này cũng không hề nhẹ, choáng luôn, ngã ra mặt đất đầy tuyết, không đứng dậy nổi.

Tuyền béo mặc kệ giá rét liền cởi bỏ cái mũ da trên đầu, vội vàng vồ lấy con thỏ rừng, túm chặt hai tai nó ở trong tay xách lên, miệng ngoác ra cười đến tận mang tai. Hắn lấy ống tay áo quệt quệt qua đồng nước mũi, xoay đầu lại hỏi tôi và Lục Quân: “Hai người các cậu, thằng nào vừa mới nói... Gì mà nếu như với chả bố của bọn vô tích sự ý nhỉ!?”

Tôi và Lục Quân hai đứa thấy vậy đều á khẩu vì quá bất ngờ, một con thỏ rừng đang chạy như điên như dại giữa một cái hoang nguyên rộng lớn như này, thế quái nào lại đâm trúng phải Tuyền béo, đây lại hoàn toàn là chuyện tình cờ, bất quá cũng phải nói rằng vận khí của Tuyền béo cũng quá tốt đi, vừa ra khỏi cửa hút chưa xong thuốc cũng có thể xách được một con thỏ rừng trở về, có phần vận khí này của hắn, chúng ta còn phải làm cái chó gì nữa chứ, hăng ngày vứt Tuyền béo ra ngoài đứng một hồi đảm bảo hôm đó có bữa ăn ngon.

Đang lúc chúng tôi ganh tị với sự rùa rùa ăn may của Tuyền béo, lại có thêm hai con thỏ rừng cùng một con đà lộc (Trans: Nai sừng tấm Bắc Mỹ) thân hình khá lớn chạy ngang qua người ba chúng tôi. Những động vật này ở trong hoang nguyên chạy tới, tựa hồ như gặp phải một con quái vật to lớn nào đó khiến chúng kinh sợ, chạy thực mạng, căn bản không để ý tới phía trước có chướng ngại vật gì hay không. Đà lộc trên đầu có cặp sừng rất lớn, phân ra thành nhiều nhánh trông như một chạc cây vậy, chạy như điên tới gần nông trường, rốt cuộc hết kiệt sức không chạy nổi nữa, ngã vật ra tuyết, hai mắt trắng dã trợn ngược lên, hai lỗ mũi phập phồng thở hỗn hà hỗn hển, khoe miệng máu tươi không ngừng chảy ra, xem ra là không sống được nữa rồi. Mà đám động vật đang chạy trốn khỏi gió tuyết không chỉ có mấy con thỏ cùng con đà lộc này. Ba đứa chúng tôi vô cùng kinh hãi, ngẩng đầu lên nhìn, chỉ thấy gió tuyết mờ mịt lẫn lộn, trời không ra trời, đất không ra đất,

cũng không nhìn rõ xem có thứ gì từ đằng xa chạy tới hay không, tại sao lại khiến đám đông vật này phải kéo thành từng đoàn tháo chạy trong bão tuyết?

Chúng tôi đang định đi xem con đà lộc vừa cắm đầu xuống đất kia sống chết thế nào, Tuyền béo bỗng nhiên giơ tay lên chỉ một cái, kêu lên: “Các cậu mau nhìn xem, oan gia lại tới rồi kìa!”

Bị Tuyền béo gọi như vậy, tôi và Lục Quân cùng nhìn theo hướng ngón tay hăn chỉ, thì ra là con hồ ly trước kia đã bị đại hắc cầu đánh đuổi, cũng đang chân trước chân sau vội tháo chạy về đây, nó dường như không để ý đến ba thằng đang đứng đực ra ở đây, ngay cả nhìn một cái cũng không, phi như bay lướt qua địa oa tử, phía dưới cánh cửa kho rơm có một khe hở nhỏ, thế là nó liền chui tọt vào đấy. Tuyền béo tức mình quát lớn: “Tiên sư con hồ ly đáng chết kia, thật mất con mẹ nó trí rồi, trộm củi lửa của chủ nghĩa xã hội chúng ta còn chưa hả giận, giờ lại muốn trộm thêm cả rơm rạ về để tế bố nó à!”

Tiếng mắng chửi vẫn còn vang vọng trong không trung, Tuyền béo đã chạy hộc tốc về địa oa tử thả đại hắc cầu ra. Cứ tưởng rằng một khi được thả ra, nó nhất định sẽ đuổi tới kho rơm cắn chết con hồ ly già. Kho chứa rơm hoàn toàn khác so với các nơi khác, bốn phía đều là tường đất trộn bùn, cửa sổ một cái cũng không, chỉ có duy nhất một cái cửa ra vào, con hồ ly kia chui vào thì khác gì đâm đầu vào tử lộ, mọc thêm đôi cánh nữa cũng chịu chết mà thôi. Ai ngờ đại hắc cầu lại không để ý đến hồ ly, mà như sắp sửa gặp đại nạn vậy, ba chân bốn cẳng đạp tuyết như điên chạy về phía Đông. Chúng tôi cùng nhìn nhau, đều cảm thấy tình hình lúc này càng ngày càng kì quái, loáng thoáng có chút dự cảm chẳng lành, chỉ sợ là sắp xảy ra đại sự thật, tại sao con hồ ly vẫn thường ngày ẩn trốn nay lại chạy ra? Đại hắc cầu thì không những không đuổi theo nó mà còn chạy đi nốt? Nhưng trước mắt, ai cũng không mấy may suy nghĩ nhiều nữa, vẫn là bắt con hồ ly

kia quan trọng hơn, một khi chưa bắt được nó, nông trường này cũng sẽ không được yên tĩnh ngày nào cả!

Tôi vẫy tay với hai người còn lại, bước nhanh trở lại địa oa tử, lấy súng trường cùng đạn dược. Tôi lại nghĩ đến cái kho rơm đằng sau nông trường này, bên trong chất đầy từng đống lớn cỏ khô. Mùa đông ở Bắc Đại Hoang vô cùng lạnh lẽo, cỏ khô không chỉ có thể dùng để làm nguyên liệu sưởi ấm, ngoài ra mái địa oa tử cũng không thể thiếu được thứ này. Kho rơm trừ một tấm cửa gỗ ra, xung quanh tường đất còn có vài lỗ thông hơi nữa, bên trên thì dùng cỏ tranh lợp thành trần nhà, bên trong tối mò mò chẳng nhìn rõ cái gì với cái gì cả, con hồ ly gian xảo kia rất có khả năng thừa dịp chúng tôi hai mắt mù tịt sẽ chạy ra khỏi kho. Vì vậy tôi bảo Tuyền béo và Lục Quân mang theo đèn pin và đèn đất để chiếu sáng (Trans: Đèn đất là loại đèn bên trong có sử dụng đất đèn, kết hợp với một bầu hơi nước để tạo ra phản ứng hoá học, phản ứng phát ra ánh sáng mạnh), xách theo súng trường chuẩn bị bao vây đổ bộ vào kho rơm. Tiêm Quả thấy có biến cũng khoác một chiếc áo choàng dài, đem tiểu hắc cầu nhét vào trong ngực, đi theo hỗ trợ ba người chúng tôi. Tuyền béo xung phong lên trước, đập tung cánh cửa gỗ, mọi người lập tức mở đèn pin rồi ập vào, chiếu xung quanh soi xét thử, tình hình trước mắt thật sự là nằm ngoài dự đoán của chúng tôi!

Con hồ ly kia nằm thờ hồn hển ở trên một chông cỏ cao ngất, căn bản không để ý đến mấy người vừa mới bước vào trong kho rơm, nó có khả năng là đã không còn khí lực để mà tiếp tục chạy trốn lần nữa, bày ra bộ dạng muốn giết muốn hành hạ gì hết thảy đều mặc cho chúng tôi xử.

Tuyền béo xoa xoa hai tay trông hết một tên dân tộc, nghiêng răng nghiêng lợi nói: “Ôn con này, lần trước chúng tao đã để cho mày chạy mất, mà giờ mày còn dám vác mặt quay lại! Mấy anh em chớ có nổ súng, để tổn hại đến bộ lông kia thì sẽ mất cả mớ tiền đó! Hôm nay các cậu hãy mở to mắt mà xem Tuyền gia đây trổ tài, tôi sẽ bắt sống nó rồi lột da, cái đuôi thì

cho Tiêm Quả lấy mà làm cái khăn ẩm quàng cổ, phần thân thì tôi sẽ may thành một bộ áo trấn thủ để mặc, còn bốn cái chân thối kia, cho lão Nhất và Lục Quân làm mỗi người một đôi găng tay, quá là vừa vặn luôn!”

Lục Quân vội ngăn Tuyền béo lại: “Trước chớ vội động thủ, anh không cảm thấy có gì đó rất kì quái sao?”

Tôi nói: “Không phải kì quái mà là không bình thường, cho tới bây giờ cũng chưa từng nghe ai nói qua bão tuyết gió rét sẽ khiến cho hồ ly, thỏ rừng bỏ chạy thực mạng, huống hồ ngay cả đại hắc cầu kia cũng đều bị dọa cho sợ mà chạy mất, phải chăng là thứ gì đó rất đáng sợ đang đến nên mới khiến chúng trở nên kích động như vậy?”

Tiêm Quả nghe thấy chúng tôi nói đến những việc vừa xảy ra bên ngoài, đồng dạng cũng cảm thấy khó tin, đại hắc cầu không thể nào bỏ lại con nó cùng mọi người ở nông trường để chạy trốn một mình, có lẽ nào là nó chạy đi tìm cứu viện?

Cô ấy vừa nói ra phỏng đoán kia của mình, tôi và Tuyền béo đồng loạt lắc đầu. Xung quanh nông trường sản xuất và trấn thủ số 17 này, trong phạm vi cả trăm dặm không hề có lấy một dấu chân người, hơn nữa dưới cái điều kiện thời tiết bạo phong tuyết trăm năm mới gặp một lần đang cuộn cuộn kéo tới, binh đoàn lính kỵ binh biên phòng cũng không cách nào điều động được, có thể tìm được người nào mà cầu viện đây? Vả lại, hướng mà đại hắc cầu chạy đi lại là hướng Đông, đi về hướng đó chỉ có rừng rậm nguyên sinh Đại Hưng An Lĩnh rộng lớn vô cùng, chúng tôi mặc dù không dám tin đại hắc cầu sẽ vứt bỏ chủ mà chạy trốn trước, nhưng cũng nghĩ không thông rốt cuộc nguyên do bên trong là gì?

Tuyền béo thì đếch thèm quá nhiều, đeo súng trường bán tự động lên lưng rồi rút ra một thanh đoản đao, đi lên như muốn mổ bụng lột da con hồ ly luôn bây giờ. Tiêm Quả nhìn đáng vẻ nó một nhọc vô lực, khoé miệng ri

máu, chắc chắn đã phải bỏ chạy cuống cuồng trong hoang nguyên rất lâu rồi, đâm ra sinh lòng thương hại, muốn để lại cho nó một cái mạng.

Chủ trương của Tuyền béo là đuổi tận diệt tuyệt, để tránh hậu hoạ sau này còn có thể xảy ra, không để ý đến lời Tiêm Quả khuyên can mà vẫn đi lên động thủ, mới đi được nửa bước, cậu ta bỗng quay sang tôi nói: “Cậu đừng có nhu nhược yếu đuối như đám đàn bà con gái được không? Cậu nghĩ xem, con hồ ly chết tiệt kia tại vì gì mà lại muốn trộm đi củi lửa chứ? Nó là muốn chúng ta phải chết dở sống dở đấy Nhất à!”

Tôi nghĩ thầm trong đầu: Con mẹ nó chứ thằng béo này tự dưng bị dở à? Người ngăn nó chớ giết con hồ ly kia là Tiêm Quả chứ nào phải mình, mình đã mở mồm ra nói câu mẹ nào đâu, giờ lại lải nhải cái quái gì vậy? Nghĩ tới đây tôi quay qua định hỏi Tuyền béo hẳn bị sao thế, vừa nhìn nhất thời lông tóc toàn thân đều dựng đứng hết cả lên!

Hoá ra là Tuyền béo tưởng rằng tôi bấm bả vai hắn để ngăn hắn đi về phía trước, vừa nói hắn vừa vung tay lên định gạt “cái tay” kia của tôi ra khỏi vai, nhưng vừa đụng phải, hắn cũng lập tức phát giác tình huống này có gì đó sai sai, đó không phải là bàn tay con người, mà là một bàn chân to đầy lông lá! Tuyền béo giật mình, từ từ quay đầu về phía sau nhìn thử, không ngờ lại có thể là một khuôn mặt lớn, bộ lông dài tuyền một màu xám, hai con mắt giống như hai ngọn đèn xanh lập loè lập loè. Đó là một đầu cự lang (Trans: Sói lớn), hai hàng nước dãi chảy dài bên khoé miệng, đứng lên so ra còn cao hơn cả Tuyền béo nửa cái đầu. Trước giờ trong dân gian có nói “Sói dựng vai, chớ quay đầu”, khi mà độc lang đang tấn công người, nó sẽ không công kích trực diện, mà là lặng lẽ theo sau lưng, tìm đúng thời cơ dùng chân trước bám lấy bả vai người, khi đó con người sẽ theo bản năng mà quay đầu lại nhìn, lúc này nơi yếu ớt nhất chính là cổ họng sẽ hoàn toàn lộ ra, chỉ cần cắn xuống một cái, tỉ lệ thành công cực lớn mà lại không hề tốn chút sức lực nào. Ngay bây giờ bàn chân đầy móng vuốt sắc nhọn của một con cự lang lại đang bám dính trên vai Tuyền béo,

thấy Tuyền béo quay đầu lại, cái miệng đầy răng há to, mang theo một thứ mùi vừa tanh vừa thối xộc đến, nhắm thẳng đến cổ hần mà cắn.

Tôi quay đầu sang nhìn đúng lúc con cự lang này đang muốn cắn tới. Biết là sẽ không kịp quay súng trường bán tự động trong tay qua bản được, tôi lập tức nâng báng súng lên hung hăng đập vào đầu con sói một cú thật mạnh. Phát này của tôi sử dụng toàn lực, đập xuống không hề thương tiếc, ác lang kêu lên một tiếng “ô” nghe rất thảm, ngã vật ra đất. Tuyền béo ngay sau đó cũng kêu lớn một tiếng “a”, liều mạng nhảy về phía trước, áo bông trên người đã bị móng vuốt của con sói kia xé rách mất mấy chỗ. Đầu cự lang kia dường như đang đối diện rã họng, hai mắt đều đỏ ngầu, vẫn vận tơ máu, bị báng súng đập thẳng lên mặt cũng hoàn toàn không để ý, lăn một vòng, đứng dậy vồ tới một lần nữa. Tuyền béo xách súng trường bán tự động lên, nhắm thẳng vào cự lang rồi nổ súng, trên hoang nguyên vô tận gió lên đang thét gào, tiếng súng trường nhả đạn dường như bị phong tuyết ngoài kia nuốt mất, còn con sói thì trong nháy mắt ngã xuống vũng máu chảy ra từ chính cơ thể nó.

Cả bọn chúng tôi đều đã từng thấy qua ở gần nông trường số 17 này thỉnh thoảng có chó sói qua lại, đám sói đó hoàn toàn là những con may mắn thoát chết khỏi lần chiến dịch vận động diệt sói mấy năm trước, sớm đã bị súng trường bán tự động K-56 làm cho sợ vỡ mật, do đó thường thì bọn chúng thấy người cũng sẽ không dám chủ động tấn công. Mà con cự lang mới xuất hiện này, hoàn toàn không giống với những con sói đã thấy trước kia. Đầu tiên là dáng người vô cùng to lớn, trông hung hãn lạnh lùng; thứ hai là màu lông trắng có pha chút xám. Chúng tôi không hèn mà cùng ý thức được tình huống hiện tại có gì đó không đúng, không để ý tới chuyện này mà lại đi để ý con hồ ly trốn vào kho rơm làm gì cơ chứ, vội vội vàng vàng quay trở lại địa oa tử, nhưng mới đi được có nửa đường, chỉ thấy giữa trời tuyết, có năm sáu con cự lang khác đang tranh giành cắn xé xác con đà lộc ngã xuống lúc trước. Tuyền béo giương súng lên, đang định bắn chết bọn chúng, nhưng trong cơn gió lạnh thấu xương đang âm âm thối đến, còn

có trên trăm trên ngàn con sói đói, giống như thủy triều hướng vọt về phía nông trường số 17 nơi chúng tôi đang đứng, trước giờ ở trong hoang nguyên này chưa từng thấy đàn sói nào có quy mô lớn đến như vậy!

Đợt kỳ hàn trăm năm mới gặp một lần này khiến cho vô số dã thú trên hoang nguyên đều chết rét, chỉ còn đám sói xám Siberia vẫn sống được do cơ thể chúng có khả năng chịu lạnh vô cùng khủng khiếp, nhưng cũng đành rơi vào tuyệt cảnh là không có thức ăn, xuất phát từ bản năng cầu sinh, một số đàn sói nhỏ đang dần chết đói liền kết thành một khối, dong theo từng cơn gió lạnh thấu xương truy đuổi con mồi, lấy bão tuyết làm vật che chắn, dọc đường tập kích nhóm dân du mục cùng dê bò của họ, lại xuyên qua cả một đường biên giới rất dài, đột nhiên xuất hiện ở nông trường của chúng tôi, đây quả là một đợt “lang tai” (Trans: Giống như thiên tai hay nhân tai; là tai họa do sói gây ra) chưa từng phát sinh qua suốt mấy trăm nghìn năm ở vùng Bắc Đại Hoang này!

Bốn người chúng tôi bị binh đoàn lưu lại để làm người trông coi địa oa tử cùng nông trường, cho tới tận bây giờ chưa từng thấy qua sói xám Siberia, nhưng ở Bắc Đại Hoang vốn đã chẳng còn bao nhiêu chó sói nữa, tuyệt đối không thể nào vô căn cứ xông ra hơn nghìn con cự lang như thế này được. Nhìn phương hướng mà bầy sói mãnh liệt kéo đến, cùng với dáng vẻ lạnh lùng hung ác, mọi người ít nhiều cũng đã đoán ra được mấy phần. Sói xám Siberia thân hình to lớn, tính tình hung tàn, kết thành từng nhóm, từng bầy ẩn hiện ở vùng hoang nguyên Siberia giá rét, bởi vì bọn chúng có thói quen hành động theo bầy đàn, có thể nói dường như là không có thiên địch.

Đàn sói lớn ước chừng hơn nghìn con mạnh mẽ lao đến, dựa vào sức gió chạy một đường như bay, đảo mắt đã thấy vọt tới nông trường số 17. Lục Quân là một tên nhát gan, sợ đến nổi mặt cắt không còn một giọt máu, hai cái chân đều mềm oặt ra như biến thành mì sợi, đứng cũng không vững nữa rồi. Còn Tuyền béo lại chính là một người chiến sĩ quả cảm, giương

súng trường trong tay lên, ngắm vào một đầu cự lang đang xé xác con đà lộc tội nghiệp, chuẩn bị bóp cò. Tiêm Quả lập tức muốn quay trở lại địa oa tử, dùng điện đài thông báo tình hình cho đoàn bộ. Tôi xem tình thế hiện tại có vẻ bất lợi, bầy sói đang kéo đến số lượng quá nhiều và quá nhanh, chúng tôi cứ nghĩ rằng chỉ cần đối phó với con hồ ly già kia, đạn mang theo bên người cũng không nhiều, mà dù cho có đầy đủ đạn dược đi chăng nữa, chỉ dựa vào bốn cây súng trường bán tự động K-56, cũng không cản được bọn chúng.

Tôi suy nghĩ một chút: Lúc này chắc chắn sẽ không kịp quay trở lại địa oa tử lấy điện đài và đạn nữa, không đợi chúng ta vào được bên trong thì đám sói kia đã đuổi theo đến đấy rồi, trong 36 kế thì chạy là thượng sách, bây giờ chỉ có thể chạy trốn mà thôi, nhưng với tình hình này, nếu chạy sai phương hướng thì chết là cái chắc, trước mắt cứ chạy về kho rơm đã, trốn tạm vào trong đó. Kho rơm bốn bề được dựng lên bằng từng tầng từng lớp đất nung trộn bùn, vừa cao vừa bền chắc, chỉ có duy nhất một cánh cửa gỗ để đi ra đi vào, chỉ cần đem cánh cửa đó đóng lại thật chặt là có thể ngăn cản được đàn sói ở bên ngoài. Tấm cửa kho rơm dùng bạch hoa mộc mà đóng thành, dùng dây thép gai bện lại, hết sức chắc chắn, ác lang chưa chắc đã đâm thủng được. Ở bên trong lại có rất nhiều cỏ khô chất thành đống như núi, nhất định có tác dụng giữ nhiệt, người tránh ở bên trong cũng không đến nỗi sẽ bị chết rét.

Cơ hội để chạy trốn trong nháy mắt sẽ vụt qua, tôi không có nhiều thời gian để suy nghĩ nữa, dẫn đầu kéo theo Lục Quân cùng hai người kia thành một đoàn hướng về phía nhà kho ra sức mà chạy. Con đà lộc đáng thương kia trong chớp mắt đã bị đàn sói hung ác cắn xé, gặm thành một đồng xương trắng, chúng bỗng thấy mấy người sống chúng tôi, như người được mùi máu nóng, lập tức bị kích thích, hai mắt lại long sòng sọc, lao tới. Bốn người chúng tôi bị buộc phải quay đầu lại nổ súng để ngăn cản khí thế hung tợn của đàn sói. Đàn sói này sớm đã bị đói đến phát điên, một khi có con nào bị đạn bắn trúng, gục ngã không đứng dậy nổi, liền sẽ bị những con

còn lại vỗ tới tranh nhau ăn thịt. Tính kỷ luật trong một bầy sói rất mạnh, dưới tình huống thiếu thốn nguồn thức ăn, bọn chúng sẽ không chậm trễ chút nào mà lao tới ăn thịt những đồng loại bị thương hay đã chết, nhưng tuyệt đối không hạ thủ đối với đồng loại vẫn bình thường, đây cũng chính là thiên tính được hình thành từ rất lâu của sói xám Siberia dưới điều kiện sinh tồn vô cùng khốc liệt và tồi tệ. Mọi người vừa bắn vừa chạy, vừa mới lui tới được trước cửa nhà kho, một con cự lang có vết sẹo dài trên mặt cũng đã đuổi kịp ngay sau lưng, đột nhiên nhảy lên một cái, khiến Tiêm Quả ngã nhào ra đất. Súng trường trong tay Tuyền béo đã bắn hết sạch đạn, còn chưa kịp nạp lại, hăn chợt nhớ tới bên hông vẫn còn giắt theo con thỏ vừa nhặt được khi nãy, vì vậy vội dùng sức quăng con thỏ nhằm ngay vào mặt con sói mặt sẹo đó, ném ra xa. Con sói mặt sẹo tung người lên, cắn phập một cái trúng ngay con thỏ rừng hầy còn đang lơ lửng trên không trung. Tôi cùng Lục Quân vội vàng đỡ Tiêm Quả dậy, đẩy cánh cửa gỗ, bốn người lao đảo bước vào trong, lại xoay mình chống vào cánh cửa, lúc này mới hỗn hà hỗn hển hít lấy hít để từng ngụm không khí, ho liên một trận, nhưng lập tức lại vang lên tiếng đầu sói húc uỳnh uỳnh cùng tiếng móng vuốt ken két đang cào vào cửa. Tiếng gió tuyết gào thét cùng tiếng tru của đàn sói, hoàn toàn lẫn vào nhau tạo nên một âm thanh thê lương không thể tả nổi.

Mọi người sợ hết hồn hết vía, cả người đều lạnh toát, nếu như chỉ cần chậm nửa bước thôi, giờ phút này chắc chắn đã táng thân trong bụng sói rồi! May mắn nhà kho này có bốn bức tường đất nung vô cùng bền chắc, ngăn trở được bầy sói. Chúng tôi bốn người này cùng một tiểu hắc cầu, còn có cả một con hồ ly già đang kiệt sức nữa, bị cả đàn sói hơn nghìn con vây khốn trong kho rơm. Cỏ khô bên trong xếp thành từng núi nhỏ, bản thân cỏ đã có tác dụng giữ nhiệt rất tốt, bất quá dưới cái thời tiết vừa có bão tuyết vừa có gió lạnh này, bức tường đất nung đã sớm đóng băng trắng xoá, không ai có thể chắc chắn sẽ sống qua được một đêm nay hay không. Nhà kho này tuy rằng có thể ngăn cản được bầy sói ở bên ngoài, nhưng với thời tiết ác liệt như này, cũng rất có thể phát sinh chuyện tuyết rơi dày quá khiến

toà nhà sụp đổ, trực tiếp đem chúng tôi chôn sống ở bên trong. Ngoài ra một chút lương thực cũng không có, nồi sủi cải vừa hấp chín xong còn chưa kịp chén lấy miếng nào, thật phải nói là rơi vào cảnh “Trong không có lương thảo, ngoài cũng chẳng có cứu binh”! Bị vây khốn trong bốn bức tường giữa trận bão tuyết này, liệu có thể chống cự được bao lâu?

Chúng tôi ý thức được rằng mình đang đứng ở tuyệt lộ, nhưng bất luận thế nào so với bị sói dữ xé xác ăn thịt vẫn còn tốt hơn chán. Bốn người liều mạng chạy vào kho rơm, còn chưa kịp thở xong một hơi cho hoàn hồn, thì đột nhiên ở khe hở giữa tấm ván cửa dưới cùng và mặt đất lộ ra một nửa đầu chó sói, đôi mắt loé hung quang, định bò vào bên trong. Tuyền béo dùng lưng dựa vào cánh cửa, ngồi phệt dưới đất ra sức mà thở, suýt chút nữa cái miệng đã bị đớp mất, hân vội vàng nháy dựng lên, lôi bóng súng ra đập thật mạnh. Cái đầu sói mới chui vào được một nửa, bị bóng súng nện cho be bét đầy là máu, không thể không chui ra ngoài, chọt phía dưới cánh cửa có mấy bộ vuốt sắc nhọn thò vào, không ngừng đào khoét lớp đất bùn phía dưới cánh cửa. Chúng tôi thấy bầy sói muốn đào đất tạo hang chui vào, ai nấy đều thất kinh, vội vàng dùng súng trường và mấy cái bồ cào cắm ở đồng rơm trong nhà kho, hướng về những móng vuốt hung hãn kia mà đâm tới. Cũng may trời giá rét khiến mặt đất đông cứng thành băng, so với gang thép còn cứng hơn mấy lần, móng vuốt sói cho dù có sắc bén đến đâu, cũng khó mà đào rộng được thành khe hở lớn hơn. Sói xám Siberia thân hình lớn hơn hồ ly rất nhiều, không thể trực tiếp lợi dụng khe hở sẵn có để chui vào. Song phương một trong một ngoài, cách nhau một cánh cửa giằng co liên tục, bầy sói rốt cuộc cũng buông tha cái ý niệm đào hang.

Ai cũng không dám xem thường, khiêng mấy chục bao tải gai chứa đầy cỏ khô tới, chặn kín cánh cửa nhà kho. Bên trong này dù ngày hay đêm cũng chỉ tuyền là một mảnh đen như mực, trước mắt chúng tôi chỉ có đèn pin và đèn đất có thể chiếu sáng. Nhắc đến đây, Lục Quân vội cầm đèn đất đi xung quanh kiểm tra cẩn thận từng li từng tí, thấy tường đất vững chãi không có một lỗ hổng, bầy sói hẳn không thể tấn công vào nổi, lúc này mới

thoáng yên tâm. Tuyền béo không biết lôi đâu ra được nửa gói thuốc lá, vừa mới ngậm được vào mồm chưa cả kịp châm lửa, đã bị Tiêm Quả giật lấy, rồi dùng đèn pin soi lên trên tường, bốn chữ đỏ rực to đùng “Nghiem cấm khói lửa” hiện lên, nhắc nhở Tuyền béo chớ có để cỏ khô trong đây bị bắt lửa. Tôi suy nghĩ, cảm thấy hành động của Tiêm Quả là rất đúng và kịp thời, bên trong nhà kho này toàn là cỏ khô, vạn nhất mà gây ra hoả hoạn thì chúng tôi liền biến thành bốn con vịt quay treo lò ngay. Tôi lấy tay dập tắt que diêm mà Tuyền béo vừa quẹt để châm thuốc, tịch thu nửa gói thuốc và hộp diêm của hắn, nhét vào ngực mình, lại cầm đèn đất soi vào một góc không có cỏ khô.

Liền thấy con hồ ly kia đang nằm ở đó, chăm chú quan sát nhất cử nhất động của bốn người. Chúng tôi tự lo cho thân mình còn chưa xong, cũng chẳng có tâm tư mà đi để ý nó nữa. Kiểm tra đi kiểm tra lại bốn phía nhà kho đều không thấy có sơ hở gì, trên cao có mấy cái lỗ thông hơi, bình thường hay đem mấy cục gạch nhét vào đó, phía trên nhất thì dùng vài phiến gỗ ghép thành trần nhà, rải thêm một lớp cỏ, vì lúc trước phòng ngừa bão tuyết sắp đến nên đã tiến hành gia cố thêm, cũng vô cùng bền chắc, hơn nữa còn lưu lại ba chỗ có thể mở ra cửa trời, để cho người sau này leo lên trừ bỏ tuyết đọng trên trần nhà và mái một cách dễ dàng. Trong nhà kho ngoài cỏ khô còn có hai cái thang gỗ. Bốn người liền lấy thang ra, bắc lên tường, trèo lên lỗ thông hơi nhìn thử tình hình bên ngoài thế nào. Lúc này mới hơn bốn giờ một chút, sắc trời vẫn chưa hoàn toàn tối, bất quá bão tuyết cùng cuồng phong vẫn liên tục rít gào, cả hoang nguyên giờ biến thành một mảnh trắng xoá, xa xa không thể nhận ra gì nữa, chỉ thấy đàn sói vẫn lớn vờn bên ngoài.

Tuyền béo đem một cái thang qua, leo lên lỗ thông hơi canh gác, tuy thời chú ý tình huống bên ngoài. Tôi cùng Lục Quân và Tiêm Quả thì ở dưới bàn bạc đối sách. Trước mắt không có nước uống cùng lương thực, nhiệt độ vẫn liên tục hạ thấp, đến nỗi một giọt nước hắt ra cũng liền đông lại thành đá, nhưng không ai dám đốt cỏ khô để sưởi ấm cả, sủng trường

cũng không còn nhiều đạn nữa, lôi đạn trong túi ra đếm thử, chỉ có ba mươi mấy viên nữa thôi, không đủ để mở đường máu xông ra, song cố thủ đến nửa đêm, thể nào cũng bị cơn rét hành hạ cho sống dở chết dở mà xem!

Tiêm Quả nói: “Chỉ mong bây sói sẽ sớm rời đi, bọn chúng không vào được trong này, thời tiết lại giá lạnh như vậy, hẳn sẽ phải đi nơi khác kiếm ăn.”

Lục Quân tuyệt vọng nói: “Không thể nào a! Các cậu có chỗ không biết, trước kia tôi có xem qua một quyển sách, trên đó nói chó sói là giống loài cổ xưa, hoàn mỹ nhất trong chuỗi thức ăn. Giống loài như vậy tổng cộng chỉ có ba loại, bắt đầu từ thời tiền sử xa xôi, thứ nhất là khủng long tước, thứ hai là hổ răng kiếm, và cuối cùng thứ ba chính là chó sói. Chỉ có duy nhất chó sói là vẫn tồn tại được cho tới tận bây giờ, bởi vì bọn chúng chịu đựng được các loại khí hậu tàn khốc lẫn điều kiện sinh tồn khắc nghiệt, có thể nhịn ăn nhịn uống suốt nhiều ngày trời, càng đói càng hung tàn, càng đói càng có kiên nhẫn, càng đói thì càng tham lam, cho nên mới có người nói chó sói bản tính của nó chính là chịu đói! Đám sói này đã đói đến mờ cả hai mắt, một khi đã thấy có con mồi trốn ở trong này, bọn chúng tuyệt đối sẽ không tự rút lui!”

Tôi nghe Lục Quân nói, cảm thấy hết sức tuyệt vọng, nhưng vẫn phải giả vờ mạnh mẽ, khích lệ hai người bọn họ một câu: “Chúng ta thà chết cứng ở trong kho rơm này, còn hơn là nằm trong cái quan tài bằng da sói, ở tình thế bắt buộc một mất một còn, người chết thì ta sống này, chúng ta nhất định phải dùng toàn lực cầu sinh, chớ vội nản lòng!”

Vừa nói xong, Tuyên béo ở trên kia đã không chịu nổi gió tuyết bên ngoài thổi vào lỗ thông hơi, nước mũi chảy ròng ròng, đành phải nhét mấy viên gạch vào lại, rồi leo xuống thang báo cáo tình hình quan sát được. Hẳn một bên hà hơi thổi thổi làm ấm tay, một bên há miệng run rẩy nói: “Tình huống bên ngoài không có gì thay đổi, tôi thấy đám sói điên đang cắm đầu xuống đất như mấy con cá sấu ở trên sông băng ý. Chúng ta trước phải

nghĩ cách sưởi ấm đã, nếu không chỉ sợ chẳng cần đợi đến nửa đêm đã có người chết rét rồi!”

Tôi nói với Tuyền béo: “Trong này dù gì cũng là kho rơm, cỏ khô không hề thiếu, chúng ta chui vào trong chõng cỏ nằm, miễn cưỡng có thể sống qua được đêm hôm nay. Bên ngoài lạnh lẽo đến nước còn đóng thành băng, bây giờ kia thử xem nhẫn nại được bao lâu, phỏng chừng đến mai sẽ rời đi mà thôi.”

Tuyền béo cố gắng gật đầu một cái: “Phương pháp đó rất hay! Mấy bó cỏ khô này quả thật có thể mang ra chống lạnh, huống chi chuyện đã tới nước này rồi, nào có ai nghĩ ra được cách gì hay hơn đâu, cứ chui vào nằm cho ấm cái người đã rồi hãy nói gì thì nói.” Nói xong hắn chui tọt luôn vào trong một đồng cỏ khô.

Đúng vào lúc này, con hồ ly vốn đang nằm im trên một chõng cỏ khô đột nhiên bật người dậy, hếch mũi lên ngửi ngửi xung quanh một cách khẩn trương, rồi cứ thế xoay vòng ở giữa gian nhà kho, tỏ vẻ hết sức bất an.

Tuyền béo nói với nó: “Không cần hốt hoảng như vậy, ông nội người đây chẳng thèm để ý đến người đâu, nếu người không muốn ra ngoài tự chui vào miệng sói, thừa dịp ông đây đang nằm yên một chỗ, cút sang chỗ khác đi.”

Tiêm Quả lên tiếng: “Hành động của con hồ ly này rất kì quái, nó vừa xoay vòng vừa nhìn chăm chăm vào chúng ta, có phải là muốn nói gì đó với mọi người hay không?”

Tôi nhìn vị trí mà nó đang lớn vồn, quả nhiên là ở dưới một cái lỗ thông hơi, liền đem thang qua rồi tự mình trèo lên ngó thử. Lục Quân cũng tò mò leo lên theo. Hai người đem gỡ mấy viên gạch sang một bên, bốn mắt dán vào lỗ thông hơi mà nhìn ra bên ngoài. Vừa nhìn, lập tức toàn thân lạnh toát mồ hôi.

Tuyền béo cùng Tiêm Quả ở dưới đỡ thang cho chúng tôi, không đợi được bèn hỏi: “Chuyện gì xảy ra thế? Đàn sói muốn tấn công lần nữa à?”

Tôi giật mình đáp lại: “Không phải, bọn chúng mang tới.... một con quái vật!”

Mời các bạn đón đọc chương tiếp theo: Chạy Trốn Trong Gió (Hạ)”
đăng tại page Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xưởng &

MÔ KIM QUYẾT - QUỶ MÔN THIÊN SƯ

Thiên Hạ Bá Xương

www.dtv-ebook.com

Chương 5: Chạy Trốn Trong Gió (Hạ)

Dịch: Đặng Nam

Tôi có năm mơ cũng chưa từng thấy thứ gì như vậy, không thể nói rõ tột cùng đây là con gì, chỉ có thể nói cho ba người kia biết: “Trong bầy sói có một con quái vật!”

Trên sông mũi Lục Quân đeo một chiếc kính cận nặng, hai mắt cộng lại hơn một ngàn tám trăm độ, so với đít chai rượu Tây còn muốn dày hơn, hơn nữa mắt kính còn bị gió lạnh cùng bão tuyết thổi từ này đến giờ, phủ lên một tầng sương mù mỏng, chẳng nhìn thấy rõ cái gì hết, hắn ở bên cạnh gặng hỏi tôi: “Quái vật mẹ gì vậy? Cậu có nhìn rõ được không, là quái vật như thế nào?”

Tôi cố chịu đựng từng cơn gió rét như cắt da cắt thịt đang ôm lấy mình, vừa quan sát tình huống bên ngoài nhà kho, vừa thấp giọng nói cho đám người Lục Quân: “Ác lang bây giờ càng ngày càng kéo đến đông trong khi bão tuyết vẫn không ngừng thổi, trong đó có một con cự lang đứt mất đuôi, nó được một con sói khác cõng trên lưng, tựa như một loài dã thú nào đấy chứ không phải là sói, trên người mọc lên bộ lông trắng xám rất dài, thật giống như đã sống rất nhiều năm rồi vậy. Giống chó sói từ trước đến giờ đều là chân phía trước dài, chân phía sau thì ngắn, cho nên là bọn chúng lên núi thì nhanh chứ lúc xuống thì lại chậm, khi xuống dốc chỉ có thể từng bước từng bước một dò dẫm mà đi. Còn con sói đứt đuôi này lại cùng với những con sói khác hoàn toàn ngược lại, hai chân trước ngắn hơn

so với hai chân sau, vì nó đang nằm trên lưng con sói khác, nên nhìn dáng vẻ tựa hồ như đang chạy trên không vậy, con quái vật này phải chăng cũng là một đầu chó sói sao?”

Hai người kia thì ở dưới nên chẳng rõ lắm sự tình bên ngoài như nào, Tiêm Quả hỏi tôi: “Trên đời lại có loài sói chân trước ngắn hơn chân sau ư?”

Tuyền béo chỗ mồm vào: “Các cậu có biết một trong những kẻ thù lớn của chủ nghĩa xã hội là gì không? Chính là sự ngu dốt! Kiến thức đã ít thành ra cái gì cũng thấy kì lạ. Giờ thử giơ mười ngón tay ra mà xem, cùng là ngón tay đấy, mà có dài ngắn như nhau quái đâu. Cho nên chắc gì đã không có con nào chân sau dài hơn chân trước chứ?”

Tôi nói: “Vừa nãy chúng ta rõ ràng thấy bầy sói kia sẽ đem những con bị thương trúng đạn chén sạch sẽ, tại sao chỉ giữ lại độc con sói già chân thọt này, còn có một con sói khác đặc biệt cồng nó trên lưng?”

Lục Quân nghe được đoạn nói chuyện giữa tôi và Tuyền béo, ngần người một lúc rồi đột nhiên kêu lên: “Mau nổ súng nhanh! Nhanh lên! Con quái vật này không phải là chó sói đâu, mà là quân sư của bầy sói!” Hắn vừa hoảng sợ vừa gấp gáp, tay chân luống cuống hết cả lên, suýt chút nữa là ngã nhào một cái từ trên thang gỗ rơi thẳng xuống đất, may mà năm được lấy cánh tay của tôi, vừa lắc vừa luôn miệng thúc giục: “Mau, mau lên! Nhanh dùng súng trường bắn chết nó luôn đi đừng để chậm trễ!”

Lỗ thông hơi của nhà kho chỉ dùng để đối lưu không khí, chứ không phải là một lỗ đạn công sự, tôi lại đứng ở trên thang, căn bản là không có cách nào để thò được súng hướng ra bên ngoài mà bắn cả, nhưng ba đứa tôi, Tuyền béo và Tiêm Quả vừa nghe đến mấy từ “quân sư của bầy sói”, nhất thời tỉnh ngộ, đồng thanh kinh hô: “Bái!”

Trung Quốc có một câu thành ngữ như này “lang báỉ vi gian” (Trans: Nghĩa là cẩu kết với nhau làm việc xấu. Sở dĩ nói như vậy là vì lang và báỉ cùng thuộc loài thú gian ngoan, xảo quyệt), chó sói tính tình tham lam tàn nhẫn, giao hoạt cũng có thừa, nhưng so với báỉ thì chưa là gì, loài báỉ vô cùng nham hiểm và thâm độc, một bụng chỉ toàn suy tính xấu xa, phàm là chuyện gì mà bày sói không nghĩ ra được biện pháp giải quyết thì báỉ lại nghĩ ra được, chẳng khác nào quân sư của bày sói cả. Trong cổ thư sớm đã ghi lại vài thông tin liên quan tới loài báỉ này, bất quá nhiều năm như vậy rồi, thực sự nhìn thấy báỉ chẳng có mấy người. Bởi vì không phải bất kì trong bày sói nào cũng có một con báỉ làm quân sư, bản thân báỉ hết sức hiếm thấy, tương truyền chỉ có sói và hồ ly giao phối với nhau, mới ngẫu nhiên lắm sinh ra được một con quái vật như vậy. Thực ra đây là dân gian truyền nhau thế, chứ loài báỉ về ngoài giống sói, nhưng lại không phải là sói, chẳng qua là thường xuyên qua lại cùng bày sói mà thôi.

Hồi trước có không ít người, nhìn thấy chó sói cụt chân đi lại khắp khênh lại tưởng lầm là báỉ. Nghe nói vào những năm đầu thập niên 60, vùng Đông Bắc cùng khu Nội Mông triển khai chiến dịch vận động diệt chó sói, đã từng bắt được một con báỉ, tin đó được truyền đi làm náo động cả một phen, sau đó mới phát hiện kia chẳng qua chỉ là một con sói cụt chân bị thọt. Loài báỉ thật sự dường như đã tuyệt tích khỏi thế gian, chỉ bất quá nó có một đặc trưng riêng rất rõ ràng, chúng tôi ở trong binh đoàn nông khẩn và trấn thủ Bắc Đại Hoang, cũng đã nghe qua không ít truyền thuyết về chúng, lúc này nhìn thấy con quái vật trên lưng cự lang, cũng có thể dám chắc hơn phân nửa đây chính là báỉ, quân sư của bày sói hoang.

Lúc này mấy người chúng tôi mới hiểu, vì sao mà con hồ ly đang ẩn nấp trong kho rơm này lại đột nhiên trở nên khẩn trương và bất an như vậy, khứu giác của nó phát triển hơn loài người chúng ta rất nhiều, vô cùng bén nhạy, ban đầu nó nghĩ rằng nhà kho xây bằng đất nung này có thể ngăn cản được bày sói dữ, cho nên mới yên tâm mà nằm nghỉ trên đồng cỏ. Cho đến khi nó phát giác trong bày sói có xuất hiện một con báỉ, lập tức cảm thấy

đại họa sắp ập xuống đầu đến nơi, xem ra cái nhà kho này sắp không chống cự được nữa rồi! Mọi người đều biết bên trong bão tuyết ngoài kia ẩn chứa rất nhiều thứ đáng sợ, một khi mất đi chỗ nấp này, đối mặt với sự hung dữ của cơn bão, chỉ trong chớp mắt thôi sẽ thành miếng mồi ngon cho bầy sói đói đang trực chờ sẵn này giờ. Giờ chỉ còn nước động não cực hạn, nghĩ mọi cách để giữ được kho rơm này, thì chúng tôi mới có cơ hội sống sót, nhưng mấy người chúng tôi chẳng ai nghĩ ra được là bọn sói sẽ tấn công vào nơi này từ đâu và như thế nào. Tôi đứng trên thang gỗ, nhìn qua lỗ thông hơi một hồi, đã sớm bị hàn phong thổi cứng hết cả người, chẳng mấy mà thành tảng băng sống, tôi bảo Lục Quân leo xuống trước, rồi kêu Tuyền béo lấy súng trường ra chuẩn bị đạn dược cẩn thận, Tiêm Quả cũng cầm cái bồ cào sắt thường ngày vẫn dùng để cào rơm ra phòng thân.

Bốn người chúng tôi căn cứ vào địa hình bên trong mà tiến hành bố trí đơn giản, nhà kho này tổng cộng chỉ có hai cái thang gỗ, liền đem mỗi cái gác lên một lỗ thông hơi riêng. Tôi cùng Tuyền béo chia nhau leo lên thang, thông qua hai cái lỗ mà quan sát động tĩnh của bầy sói bên ngoài, còn Tiêm Quả và Lục Quân thì ở dưới phụ trách việc cầm đèn pin chiếu sáng, đồng thời lấp hết số đạn còn lại vào súng trường, tất cả đã xong xuôi, chuẩn bị nghênh địch.

Tuyền béo nhắc nhở tôi: “Đạn trong súng chẳng còn mấy đâu Nhất ạ, cùng lắm chỉ bắn được vài lượt thôi. Nếu anh em mình mà có ba nghìn viên như này, lại được chi viện thêm hai thùng lựu đạn cầm tay nữa, thì con mẹ nó chứ, chỉ việc đứng ở trên đây ngó xuống, đến con nào giết con đấy, bao nhiêu sói thì bấy nhiêu xác, đẽch phải nghĩ nhiều. Bất quá mặc dù điều kiện bây giờ không được như thế, nhưng được cái kho rơm này tường cũng cao mà lại vững phết, bầy sói kia cho dù bản lĩnh có lớn hơn nữa chưa chắc đã vào được a! Chúng ta cũng không cần khẩn trương như vậy chứ?”

Lục Quân nói với Tuyền béo: “Cậu chưa biết được sự xảo quyệt của bái đầu! Bọn chúng nhất định có thể nghĩ ra cách để tiến vào đây, đến lúc

đó sợ rằng ngày này năm sau chính là ngày giỗ của bốn đứa chúng ta!”

Tuyền béo đớp lại: “Tên nhãi Lục Quân kia, cậu có phải đang sợ đái cả ra quần đúng không?”

Lục Quân đáp: “Chết thì có quái gì mà phải sợ! Chẳng qua là để cho chó sói xé xác, chết không toàn thân thì nghe có vẻ không được vinh quang cho lắm.”

Tuyền béo nói: “À thế thì cậu cứ yên tâm đi, ông đây sẽ đặc biệt để lại cho thằng nhãi nhà cậu một phát đạn ân huệ, một khi bày sói tấn công vào được đến đây, đoàn một phát trực tiếp tiễn cậu đi gặp cụ Các cụ Lê (Trans: Karl Marx và Lenin), tuyệt đối không để cho cậu bị chó sói cắn chết, gặp hai cụ vẫn có thể ngẩng cao đầu báo cáo!”

Lục Quân: “Gớm, cậu quả là một người đồng chí tốt bụng, chỉ còn có một phát đạn mà cậu cũng để dành cho tôi, thế đến lúc đấy cậu dùng cái gì?”

Tuyền béo: “Tôi sẽ kiên trì đến giây phút cuối cùng, nói không chừng lại đợi được đến lúc đại quân chi viện kéo tới!”

Lục Quân cười khẩy: “Bão tuyết ngoài kia quá lớn, ba tháng tới cũng chưa chắc đã phục hồi xong các tuyến giao thông, không thể trông chờ vào đại quân chi viện được! Tuyền béo cậu đừng có mà chỉ mãi đầu võ mồm, hãy trông chừng bên ngoài cho cẩn thận, coi chừng có chó sói thừa dịp cậu lơ là mà len vào đấy!”

Tuyền béo đáp: “Cậu không cần phải thấp tha thấp thỏm như thế, đầu bọn sói có cứng như sắt đi nữa, cũng không có khả năng húc đổ được bức tường dày này mà len vào đâu.”

Tôi vẫn đang đứng trên thang, mặt ngưng trọng, quan sát tình hình bên ngoài, chợt phát hiện bày sói đang vây quanh nhà kho bất ngờ có động tĩnh,

vội vàng vẩy tay ra hiệu cho Tiêm Quả, bảo cô ấy ra bịt mồm hai thằng dở hơi kia lại, thông báo sắp sửa có biến. Bầy sói bên ngoài đang lò dò tiến vào, càng ngày càng xiết chặt vòng vây hơn! Tôi trong lòng thầm cảm thấy có gì đấy hơi kì lạ thì phải: “Bầy sói chen nhau tiến lên, phải chăng bọn chúng định húc đổ bức tường này thật ư? Vậy chẳng phải là châu chấu đá xe sao, bọn sói này thật không biết tự lượng sức mình, có khi chúng ta đã đánh giá cao bọn chúng rồi cũng nên.”

Nhưng tôi rất nhanh đã nhận ra ý đồ của bầy sói, đợt cự lang đầu tiên đã bắt đầu xông lên, nằm rạp dưới tường đất, đợt cự lang thứ hai tiếp tục ủa theo ngay phía sau, đập lên đầu những con sói kia leo lên. Tôi vội ngoảnh đầu nhìn lên trần nhà kho, lập tức hít phải một ngụm khí lạnh: “Bỏ mẹ! Bọn sói đang chổng tường để đổ bộ từ phía trên xuống!”

Hành động của chúng thật là nhanh, vừa mới nói xong, xung quanh bốn phía kho rơm, từng cái thang thịt dựng từ những con sói sống đã vươn lên khá cao, lập tức có đầu sói húc rơi những viên gạch chặn ở trong lỗ thông hơi, sau khi tìm được lối vào nó dường như trở nên phát điên hơn, cứ thế chui vào được bên trong. Tôi đang đứng trên thang gỗ, không có cách nào nổ súng bắn được cả, vội vàng trượt xuống dưới khỏi thang, nhặt súng trường bán tự động lên, bảo Tiêm Quả mau soi đèn pin lên chỗ bầy sói đang tranh nhau chui vào, ánh sáng vừa chiếu đến một cái, có thể thấy ở ngay lỗ thông hơi có một đôi mắt xanh lập loè nhìn chúng tôi, giống như hai ngọn lửa ma chơi vậy! Tôi nâng súng ngắm thẳng vào đôi mắt lửa ma chơi đấy, ngón tay vừa bóp cò, “Đoàng” một tiếng đánh gọn, ngọn lửa kia cũng theo đó mà tắt ngóm. Nhà kho này không chỉ có duy nhất một lỗ thông hơi, mọi khi vẫn dùng vài viên gạch nhét tạm vào, nếu như gỡ chúng ra, người ở bên trong có thể thò đầu ra ngoài nhưng không thể chui ra được, bất quá chó sói thì lại có thể.

Dường như cùng một lúc, gạch bịt ở mấy lỗ thông hơi còn lại cũng đồng thời bị đẩy ra, tôi cùng Tuyền béo trong tay lăm lăm khẩu súng

trường, liên tiếp bắn mấy phát, hạ gục từng con sói một, không để chúng chui qua được. Mấy khẩu súng của chúng tôi tổng cộng chỉ còn có hơn ba mươi viên đạn, một lượt bắn vừa rồi đã dùng hết hơn một nửa, mà trên những lỗ cao kia lửa ma chơi vẫn cứ thoát ẩn thoát hiện, tắt được hai ngọn thì lại có hai ngọn khác bùng lên. Tôi thấy cứ phí hoài đạn mãi thì không ổn, vội kêu mọi người mau mau chuyển mấy bao tải bên trong đã được nhét đầy cỏ khô tới, đợi tôi bắn lui được con sói định chui vào, thì lập tức nhét thật nhanh bao tải vào lỗ thông hơi. Bốn người chúng tôi bện rộn y như một chiếc đèn kéo quân vậy, liều mạng nhét kín hết các lỗ ở bốn phía, rồi hò nhau dùng hết sức đẩy mạnh mấy cái giá gỗ, tiến hành củng cố khả năng phòng thủ, cuối cùng cũng tạm ngăn được bầy sói bên ngoài lần nữa. Chúng tôi vừa trải qua một hồi kinh hãi, lúc này vừa đói lại vừa mệt, toàn bộ mọi người đều không cầm cự được nữa rồi, trực tiếp ngồi trên đồng cỏ khô mà tham lam hít lấy từng ngụm không khí lạnh buốt, đến khi định thần lại, mới phát giác toàn thân mồ hôi lạnh đã chảy đầm đìa.

Tuyền béo run cầm cập: “Lạnh chết cha chết mẹ tôi rồi! Mồ hôi trên người tôi sắp sửa đông cứng thành băng, nếu mà không có chút lửa để sưởi ấm thì chả mấy thành mẹ nó luôn que kem thịt người mất! Bất quá chó sói chỉ ăn mấy cái xác mà thịt hãy còn tươi, uống máu lúc còn nóng hơi hồi thôi, chứ thấy mấy miếng thịt quắt queo tím tái lạnh ngắt thì lại nuốt không trôi, chúng ta hay là đông mẹ lại thành bốn que kem đi, ít ra còn được toàn thân, sau này cũng đỡ vất vả cho các đồng chí tìm xác!”

Tôi và Tuyền béo mặc dù cả người đều bị lạnh, nhưng mà ít ra vẫn cố chịu đựng được một chút, còn hai người Tiêm Quả và Lục Quân bên kia thì sớm đã lạnh cóng đến phát run. Vạn bất đắc dĩ, tôi lúc ấy dựa sát vào một đồng cỏ khô ở trong góc nhà kho, đành phải móc từ trong ngực ra nửa bao thuốc lá cũ cùng cái bật lửa mà lúc trước tịch thu được của Tuyền béo, phân cho hẵn và Lục Quân mỗi người một điếu. Ba người ngồi xuống châm lửa, phì phèo rít từng hơi thuốc ấm áp, tiện tay đốt lên một đồng lửa nhỏ. Bốn người vây quanh thành một vòng tròn, ngồi trước đồng lửa sưởi ấm. Bao

thuốc của Tuyền béo hiệu “Tân Công”, chất lượng dở tệ, hút cứ như cút, nhưng cũng không trách cậu ta được, đây là loại thuốc lá duy nhất mà chúng tôi có thể kiếm được ở cái vùng chó ăn đá gà ăn sỏi này, ngày thường cả lũ còn tiếc không nỡ hút dù chỉ một điếu, toàn là lấy thuốc lá sọi, rồi cuốn với lá cây hút luôn, một hơi rít xuống cứ phải gọi là ho sặc sụa vì khói. Hôm nay, cái chết đang kề cận ngay trước mắt, chúng tôi cũng đểch thêm nghĩ nhiều làm gì cho mệt, cứ thế rít lấy rít để điếu thuốc lá “xịn”, hút được nửa điếu, cơ thể vốn đang căng thẳng cực độ mới dần dần được thả lỏng.

Tuyền béo nói: “Đời này điều tôi thấy đáng tiếc nhất chính là nôi sủi cỏ còn chưa được ăn! Tối Bắc Đại Hoang non nửa năm trời, mãi mới được hôm làm sủi cỏ nhân thịt cái tử tế, thì đã bị con mẹ nó bày sủi kia dí phá đám!”

Tôi nói: “Cậu đói quá hoá dở rồi! Sủi cỏ còn phân tử tế với không tử tế cái gì hả?”

Hắn đáp lại ngay: “Mấy cái bánh nát hai thằng cậu với Lục Quân làm mà cũng dám gọi là sủi cỏ sao? Nhiều nhất thì chỉ có thể tạm coi là nôi canh thịt! Nhìn qua biết ngay đều không phải là cùng sư nương học, mà trực tiếp học của sư muội thì đúng hơn!”

Lục Quân nghe chúng tôi nói đến sủi cỏ, nuốt nước bọt ừng ực vì thèm, tự lẩm bẩm một mình: “Không được ăn sủi cỏ tử tế, thì có sủi cỏ cháy nôi để ăn cũng đã hạnh phúc lắm rồi!”

Tiêm Quả khẽ thở dài một hơi, ảo não: “Chúng ta nghĩ đến sủi cỏ nhân cái thịt trong nôi, còn bày sủi có khi nào đang nghĩ đến sủi cỏ nhân thịt người trong kho rơm...”

Tuyền béo như ngộ ra một chân lí nào đó: “Thì ra tất cả cũng chỉ vì miếng ăn thôi à?”

Trong lòng tôi khẽ động một cái, đáp lời ba người kia: “Vậy thì có gì mà kì quái chứ, cậu muốn có cái ăn hằng ngày, thì chó sói cũng thế, cũng muốn có gì đấy để bỏ vào bụng, tất cả đều vì một mục đích duy nhất, chính là để sinh tồn. Lúc trước Lục Quân đã nói, bản tính của chó sói là đói bụng, kì thực bản tính của con người cũng giống vậy. Trước giờ tôi không hiểu rõ lắm hàm nghĩa của hai từ “đói bụng” là gì, thẳng cho tới khi đặt chân đến Bắc Đại Hoang, binh đoàn thực hiện chế độ cung cấp, hôm nào phải tham gia sản xuất thì một ngày ba bữa, còn không ở nhà đi tuần tra thì chỉ được có hai bữa một ngày, khẩu phần mỗi bữa là nửa cân lương thực. Trong quy định thì như thế, còn thực tế nửa cân lương thực không có gì hơn ngoài hai cái bánh ngô cùng một chén cháo loãng, kể ra cũng không tính là ít lắm, nhưng mà so với công sức lao động bỏ ra thì không tương xứng, lúc đào đất đắp mương trời nắng chang chang, toàn phải cời trần làm việc, mồ hôi chảy ra cũng phải mất gần chục lít, một cân rưỡi lương thực còn chẳng đủ nhét kê rằng nửa là có nửa cân, khi đó tôi mới thực sự hiểu cái gì gọi là đói, chữ đói viết như thế nào? Kể cả bày trước mặt tôi một nửa là lương thực, một nửa là phân bò, đến lúc đói hoa cả mắt — cái gì tôi cũng muốn ăn tất! Thấy việc bất bình thì ra tay, bị đau thì kêu, nghèo thì tìm cách làm giàu, đói thì tìm cái bỏ bụng, đây là lẽ thường bất di bất dịch! Nhưng người và sói khác nhau ở chỗ, tín niệm của con người có thể chiến thắng hết thảy mọi khó khăn, kể cả là đói bụng! Thử nghĩ đến những thứ mà các lão tiền bối cách mạng ngày trước đã từng phải trải qua xem — bụng đói sôi ùng ục như đánh trống, lương thực đã bị phong toả suốt ba tháng trời, số hạt gạo có trong ruột đếm ra khéo chưa được mười đầu ngón tay, lông bông toàn rau dại với nước canh! Bị phong lương ba tháng, chịu đói chịu khổ mà tinh thần lẫn ý chí chiến đấu vẫn mạnh mẽ như thường, đằng này chúng ta mới chỉ không được ăn một bữa sủi cảo thôi mà người nào người nấy ủ rũ như tàu lá chuối khô vậy, không cảm thấy xấu hổ sao? Chúng ta phải tin tưởng rằng, bánh mì rồi có...”

Tuyền béo liền tiếp lời tôi ngay: “Sữa bò cũng sẽ có!

Đến lượt Lục Quân và Tiêm Quả cùng đồng thanh: “Hết thầy đều sẽ có!”

Tôi nói: “Tôi đây là muốn khích lệ tinh thần cách mạng của mấy người các cậu, chớ có đùa giỡn nữa!”

Lục Quân đẩy nhẹ gọng kính bị trượt trên sống mũi: “Đồng chí Lenin từng đề cập đến việc này — sự cung cấp hữu hạn cũng giống như cơn đói vậy, để nó thường xuyên xảy ra thì sẽ phát sinh những mâu thuẫn gay gắt. Phương pháp giải quyết này của cậu là thuộc về trường phái ảo tưởng, thông qua ý niệm của bản thân mà chiến thắng được cơn đói.”

Tuyền béo đáp: “Tinh thần có thể trở thành món ăn được sao? Vậy thì đúng nghề của thằng này rồi...” Nhắc đến ăn một cái, hăn lập tức trở nên phấn chấn, cái gì mà kho với chẳng luộc, nướng với chẳng hấp, bánh bao, gan xào, vịt quay, gà quay, đều được hăn miêu tả một cách sống động, hình dáng màu sắc của từng món ăn như hiện ra rành rành trước mắt mọi người, hương thơm mùi vị như quanh quẩn ở bên mép, khiến mấy người chúng tôi vừa nghe mà vừa nuốt nước bọt đánh ực.

Tuyền béo càng bốc phét càng hăng say, kể ra cũng đúng thôi, nhà hăn có nghề thịt lợn gia truyền, từ bé đến giờ có thứ gì mà hăn chưa được ăn qua, cho nên thực sự là có đầy đủ vốn liếng để đem ra khoe khoang. Lúc chúng tôi mới đến binh đoàn, đúng lúc đang diễn ra một cuộc đại hội chiến — được khu chăn nuôi gửi tặng mấy phần thịt dê, toàn binh đoàn có hơn hai nghìn người tham gia chiến đấu, nhiệm vụ hoàn thành thắng lợi, liền tiến hành liên hoan ngay sau khi kết thúc đại hội. Dĩ nhiên, bởi vì điều kiện lúc ấy gian khổ, không có rượu thịt mấy, chỉ có bánh ngô là nhiều, ném nhau còn không hết, theo lời đoàn trưởng nói, liền tổ chức cuộc thi xem ai ăn khỏe nhất! Thanh niên tri thức trong binh đoàn, tất cả đều mới mười bảy mười tám, cái độ tuổi nửa trẻ con mà cũng nửa người lớn, rất háo hức và mạnh động, vừa nghe đến cuộc thi “Bánh ngô tỷ võ” liền nhiệt liệt hưởng ứng. Tuyền béo lấy ưu thế bản tính ham ăn vượt trội của mình áp đảo các

đối thủ khác, cuối cùng đành được hạng nhất, bánh ngô xếp dọc thành một hàng, hăn thế như chẻ tre một hơi ăn hết hơn hai mươi cái bánh, khiến cho mọi người không ai theo kịp được, đồng thời phá vỡ kỷ lục ăn bánh ngô trong đợt tỷ võ của binh đoàn nông khẩn và trấn thủ Bắc Đại Hoang khoá trước! Hăn vì chả mấy khi được ăn thoả thích như này, cũng không muốn bị kẻ khác sau này phá kỷ lục của mình, ăn xong hai mươi mấy cái liền tu một hớp nước, rồi lại nhét thêm gần chục cái bánh nữa nhai nhồm nhoàm, tổng cộng tiêu diệt hơn ba mươi cái bánh ngô, cho đến tận năm 1977, thanh niên tri thức trở về với cuộc sống thành thị, vẫn chưa có ai ăn được một nửa số bánh Tuyền béo đã ăn, nói gì đến phá được kỷ lục kinh người ấy! Ở binh đoàn chúng tôi mỗi khi nhắc đến thành tích một lần ăn ba mươi cái bánh ngô của Tuyền béo, toàn bộ từ trên xuống dưới không ai dám nói hai chữ: không phục.

Tuyền béo tự thối một hồi da trâu, đối với hăn cái sự tích ăn bánh ngô thiên hạ vô địch đã sớm thành chiến tích vĩ đại nhất cuộc đời. Hăn kể còn chưa xong, càng nói càng cảm thấy đói, bụng của hăn cũng đang kêu ùng ùng như trống trận, mới được một nửa câu chuyện, hăn chột vồ đuôi cái “đét”: “Hắc! Tôi thật là ăn quá nhiều khoai tây với bánh ngô đâm ra lú lẫn rồi, chúng ta đâu nhất thiết phải ăn lương khô thì mới hết đói chứ?”

Lục Quân hai mắt sáng lên, vội hỏi: “Cậu mang lương khô sao?”

Tuyền béo đáp: “Lương khô quái gì? Tôi làm gì có lương khô.”

Lục Quân mất hứng: “Thế cậu vừa nói con mẹ lương khô gì đấy?”

Tuyền béo vỗ vỗ đầu Lục Quân, ôn tồn giải đáp như một người cha: “Tiểu tử này cũng ăn nhiều khoai tây với bánh ngô quá rồi...” Đoạn hăn liền chỉ tay về phía sau: “Trong kho rơm này không phải vẫn còn có một con hồ ly sao, há chẳng phải sẵn một món ăn dân già đó à?”

Tôi nghe thấy Tuyền béo nói muốn ăn thịt hồ ly, như vậy chẳng phải đã phạm vào một trong những điều tối kỵ mà lão trung đội trưởng từng dặn dò sao? Nhưng mấy lời này lại không thể nói ra rõ ràng, tôi đang suy nghĩ làm thế nào để mở miệng, đã nghe thấy Lục Quân nói với Tuyền béo: “Thịt hồ ly cũng có thể ăn được à? Nghe nói thịt hồ ly rất hôi, vị khai như nước tiểu, đàn bà ăn vào là tịt luôn kinh nguyệt, không có cách nào ăn được đâu a!”

Tuyền béo đáp: “Kinh nguyệt cái gì ở đây? Đói bỏ con mẹ ra rồi mà còn lảm chuyện thế? Ta thật không nhìn lầm cái đồ nhà cậu, đúng là đầu đất chứa toàn bã đậu mà, hơi khai hơi hôi một chút thì đã làm sao mà phải sợ, dù gì cũng là thịt a! Bánh bột ngô có thể so sánh được à? Huống chi giờ đến một cái bánh ngô còn đếch có, cho người ăn thịt người còn chê ngắn than dài. Đồng chí Lenin đã nói như nào cậu còn nhớ không? Giai cấp vô sản chân chính là không nên kén ăn!”

Lục Quân ngạc nhiên nói: “Đồng chí Lenin đã từng nói qua như vậy?”

Tuyền béo vênh mặt: “Tất nhiên là đã nói qua rồi chứ sao. Cậu không nhớ đồng chí Lenin trước khi Cách mạng Tháng Mười giành được thắng lợi, ngay cả đồ ăn thức uống cũng vô cùng thiếu thốn, suốt ba mươi ngày trời chỉ có bánh mì đen để gặm, lúc đó ông ấy đã nói câu kia.”

Lục Quân đáp: “Tôi thuận miệng hỏi thế thôi, cậu còn cho là thật à?”

Tuyền béo nóng nảy: “Hắc, con mẹ tiểu tử nhà người! Dám cho rằng đồng chí Lenin bịa ra chuyện đó sao?”

Tôi vội quay qua nói với Tuyền béo: “Đừng bốc phét nữa. Cậu kêu chỉ ăn khoai tây với bánh bột ngô thế mà người vẫn núc ních toàn thịt thế kia, từ đó có thể chứng minh rằng, chế độ ăn ưu việt đã được xã hội chủ nghĩa tính toán rất cẩn thận, ăn ít đi mấy bữa cũng không khiến cậu chết vì đói được.”

Tiêm Quả cũng khuyên Tuyền béo bỏ cái suy nghĩ ý đi, lúc trước con hồ ly này trộm củi của nông trường chúng ta, muốn mọi người đều phải chết hết, tuy rằng chuyện này nguyên nhân là do ý định trả thù cho hai con đứa con nhỏ mới sinh của nó, nhưng một khi hồ ly chưa được trừ khử, bốn người sẽ rất khó sống yên ổn được tiếp, rồi sau đó đại hắc cầu được cử đến, không cần phải lo lắng hồ ly tới giờ trò, cần gì phải đuổi tận diệt tuyệt nữa? Huống chi bây giờ chúng ta cùng nó đều bị bao vây ở trong kho rơm, nhờ có nó cảnh báo, mọi người mới phát hiện bên ngoài nông trường bày sới đang gọi đến một con báỉ quân sư, lúc này mà đem nó ra ăn thì thật sự có hơi bất nhân bất nghĩa.

Tuyền béo giận dữ, bất bình nói: “Ba người các cậu thật là không phân biệt nổi quân ta với quân địch, yêu quái với người thường rồi. Nó là quân trộm cắp, là kẻ thù của xã hội chủ nghĩa, không xứng đáng được nhắc đến hai chữ nhân nghĩa!” Không đợi nói xong, hắn liền đứng phắt dậy, một tay cầm dao, một tay giơ đèn đất lên soi, quay đầu lại hướng về con hồ ly. Tôi muốn ngăn cản Tuyền béo, cũng vội vàng đứng lên đi theo. Hồ ly vốn sợ ánh lửa, sau khi chúng tôi đốt lửa để sưởi ấm, nó liền trốn vào góc bên kia kho rơm. Tôi và Tuyền béo vừa đi tới, nhìn một cái, chỉ thấy con hồ ly già nằm im không nhúc nhích, ngẩng đầu lên nhìn chúng tôi, mà không phải, nó không nhìn chúng tôi, mà là nhìn lên trên tường cao! Tôi theo bản năng cũng ngẩng đầu lên nhìn theo hướng mắt của nó, lỗ thông hơi hoàn toàn đã được lấp kín, trên đó tối mò mò, không biết con hồ ly sắp chết đến nơi rồi còn đang mãi nhìn cái gì?

Tôi đang cảm thấy khó hiểu, chợt nghe trên trần nhà phát ra một tràng “cót két cót két” vang dội, trong lòng lập tức cả kinh, hồngбет rồi! Bọn sói vây bên ngoài thấy không chui qua được lỗ thông hơi, tưởng rằng đã bỏ qua cho chúng tôi, nhưng không ngờ chúng lại kéo dài “cái thang” lên tận trên trần nhà. Mặt trên của kho rơm được dựng từ các tấm gỗ, chỉ trải lên một lớp cỏ khô, không thể nào so sánh được với bốn bức tường đất nung bền chắc! Tôi vội vàng gọi ba người còn lại, lập tức tổ chức phòng ngự trên chỗ

cao, thừa dịp bây giờ chúng ta còn có địa thế thuận lợi, bất luận như nào cũng không được phép để cho bày sói phá được trần nhà tiến vào. Mọi người vốn là vừa lạnh lại vừa đói, đều đã mệt mỏi đến cực hạn, nhưng vì mạng sống của mình, nhanh chóng vác thang ra leo lên trần nhà. Tôi và Tuyền béo một người một ngựa, đẩy tấm ván gỗ và đám cỏ khô ra, bão tuyết ngoài trời như hàng vạn mũi tên quất tới tấp vào mặt vào người, đã lên tới được nơi cao nhất của nhà kho. Bên trên chỉ có vài thanh xà cùng ván gỗ đan xen với nhau, có thể bước lên, còn lại là cỏ khô bện lại như chiếu rồi trải ra, chỉ cần hơi không để ý một chút thôi, giẫm phải là xác định rơi thẳng xuống phía dưới. Bên dưới mặc dù có cỏ khô chất thành đồng cao như núi, rơi xuống cũng không chết được, nhưng lại phải leo lên lần nữa, sợ rằng sẽ không kịp ngăn cản bày sói tấn công.

Hai người lên tới chỗ cao, bên tai nghe thấy gió tuyết đang rít gào “ô ô” quanh quẩn, mạnh đến nỗi giống như tùy thời có thể cuốn bay người ta lên không trung vậy, trước mặt là một mảnh trắng xóa đất trời. Tôi cùng Tuyền béo không còn cách nào khác, đành phải khoác súng trường lên vai, dùng cả hai tay hai chân bò về phía trước, bám lấy bờ tường, dè dặt thò đầu ra nhìn xung quanh, phát hiện một đầu ác lang đã lên được trần nhà. Tuyền béo lúc này liền rút súng trường bán tự động sau lưng ra giơ lên, nhắm thẳng vào ngay đầu con sói, giữa cuồng phong bão tuyết đang thét gào, tiếng xạ kích của súng trường hoàn toàn bị nuốt trọn, con ác lang bị trúng đạn, lão đảo ngã vật ra, đập gãy mất mấy tấm ván gỗ, rơi xuống trong nhà kho. Một con gục liền có mấy con lao lên thay thế. Tôi và Tuyền béo, mỗi người trong tay cầm một cây súng trường, chỉ có thể chống đỡ được được hai hướng, Tiêm Quả cùng Lục Quân lần lượt cũng leo lên trợ chiến, bắn hết đạn thì lấy báng súng mà đập, lấy lưới lê mà đâm, trong nhà kho còn có mấy cái xiên cắm cỏ, đều được chúng tôi dùng làm vũ khí hết, đánh lui một đám lại một đám ác lang đang cố leo lên, cả người và chó sói đều là chém giết đến đỏ cả mắt, hoàn toàn quên mất giá rét và sợ hãi. Lúc này sắc trời càng ngày càng mờ mịt hơn, bão tuyết khổng lồ đang quét ngang qua nông trường số 17 này. Tôi trong lúc bận rộn đánh mắt xuống nhìn phía dưới,

hiện lên vô số đôi mắt màu lục bích đầy tham lam của bầy sói, chập chờn như một rừng lửa ma chơi, bọn chúng chen chúc nhau, ngửa đầu nhìn đám người sống chúng tôi phía trên trần nhà, cảnh tượng này khiến cho da đầu người ta toàn bộ tê dại đi, hai chân bất giác run lẩy bẩy.

Tôi thoáng hoảng người, suýt nữa không đứng vững mà rơi xuống dưới, vội vàng ném bỏ khẩu súng trường đã hết đạn, giang hai tay ra ôm chặt lấy đầu tường. Một con cự lang nhân cơ hội này nhảy vọt lên, nhanh nhẹn nhe ra, há miệng nhào về phía tôi.

Cả người tôi như đông cứng lại, muốn né tránh nhưng lực bất tòng tâm, cho dù thoát được một phát này, cũng sẽ không cản hết được bầy ác lang đang ùn ùn kéo đến phía sau, nhất thời trong đầu tôi hoàn toàn trống rỗng, không thể làm gì hơn là nhắm mắt chờ chết. Đúng vào lúc này, thân hình của Tuyền béo bỗng xuất hiện, hẫc từ bên tường đất bên kia chạy qua, quay ngược súng trường trong tay, báng súng hướng về phía trước hung hăng đập tới, một phát động thẳng vào đầu con ác lang kia. Nó kêu lên một tiếng “ô” đau đớn, cũng bị rơi từ trên này xuống. Tuyền béo không nghỉ tay, mà lập tức gắng sức kéo tôi tránh sang một bên, thoát được một miệng ác lang khác đang nhắm tới. Con ác lang kia trên lưng mọc hồng mao, vồ không trúng tôi, nhưng vừa vọt lại nhảy vọt lên được đến trần nhà. Một cú này nó sử dụng toàn thân khí lực, khiến cho trần nhà sập xuống một mảng to nữa, lăn thẳng vào trong nhà kho, không lệch không chệch một tí nào, rơi thẳng xuống đồng lửa vẫn còn đang cháy mà chúng tôi vừa đốt lúc trước, khiến cho hoa lửa bắn tung toé. Bốn phía đều là cỏ khô chất đầy như núi, lửa gần rơm lâu ngày cũng bén, hướng chi đây lại là rơm khô cao cấp, “oanh” một phát — bùng lên ngọn lửa dữ dội!

Lửa mượn sức gió, gió giúp sức lửa, trong thoáng chốc tựa như một con hoả long cuồng bạo, ngọn lửa bốc lên cao. Lửa đã bắt đầu bén vào trần nhà, tham lam nuốt lấy từng thanh xà gỗ, từng chiếu cỏ khô, đám ác lang thấy lửa thì sợ hết hồn, vội quay đầu nhảy xuống đất. Xung quanh nhà kho,

bầy sói cũng rồi rít lui lại phía sau, bởi vì thiên tính của sói là vốn sợ lửa, mặc dù đứng giữa trời gió rét bủa vây, nhưng cũng không dám bước tới quá gần. Cỏ khô trong kho bị bắt lửa mà bùng cháy, buộc bốn người chúng tôi phải lui đến mép trần nhà. Lúc này tuyết rơi từng bông trắng muốt như lông ngỗng, mượn sức gió kéo tới hoang nguyên mịt mù. Bên trong nhà kho khói lửa bốc lên âm ỉ, lại bị bão tuyết ngăn chặn, nhất thời vẫn chưa uy hiếp tới mấy người bọn tôi đang nằm sấp bên mép tường, ngược lại lại ngăn được bầy sói mạnh mẽ lao tới. Máu sói dính trên người tôi đã đông cứng lại, áo bông bị xé rách tả tơi, thân thể thì cứng ngắc lại vì giá rét, cả người tê dại đến mức còn không nhận ra trên người có chỗ nào bị thương hay không, đang định cúi đầu xem xét một lượt, chợt thấy Tiêm Quả bò đến chỗ thang gỗ, ngọn lửa hầy còn đang cháy âm ỉ nhưng cô ấy dường như vẫn muốn đi xuống, tôi vội vàng kéo Tiêm Quả trở lại.

Bão tuyết cuồng loạn từ Siberia kéo tới, một trận lại nối tiếp một trận, hai người dù có đối mặt với nhau hét to thì đối phương cũng hoàn toàn không nghe thấy gì hết, bởi vì tiếng gào tiếng hét đều bị tiếng gió nuốt trọn. Bất quá tôi nhận ra ngay Tiêm Quả muốn làm gì, tiểu hắc cầu vẫn còn ở bên dưới, giữa tròng lửa dữ dội như này, khó mà may mắn thoát khỏi. Thế lửa quá lớn, Tiêm Quả không muốn để cho tiểu hắc cầu bị thui cháy, liều chết leo xuống chẳng những không cứu được nó, mà ngay cả cái mạng nhỏ của cô ấy khéo cũng phải bỏ lại mất! Tôi đành nhẫn tâm ngăn cản hành động ấy, hai người bọn tôi một người kéo một người vùng ra, đôi bên giằng co kịch liệt, Tuyền béo và Lục Quân lúc này đang nằm bò trên trần nhà thì khản cả giọng mà kêu gào Tiêm Quả mau quay lại, nhưng cũng bị cuồng phong nuốt mất. Chính lúc ấy, chợt thấy con hồ ly bên trong kho rơm từ trong lửa chui ra, miệng ngậm tiểu hắc cầu, vội vàng trèo lên thang gỗ, lông trên người đều bị lửa thiêu cháy rụi.

Tôi đưa hai tay lên ra sức dụi mắt, căn bản không dám tin tưởng một màn bất ngờ vừa hiện ra, hồ ly và chó vốn là khắc tinh, người thấy mùi của nhau đã thấy khó chịu, làm sao có thể liều chết xông vào cứu một con chó

nhỏ? Hay có khi nào con nó vừa mới chết cách đây không lâu, bản năng làm mẹ, mầu tính trong người chột bùng phát, khiến nó không nở lòng nào mà bỏ lại tiểu hắc cầu bị lửa đốt chết, hoặc cũng có thể nó muốn dùng tiểu hắc cầu để có cơ dựa dẫm vào chúng tôi đánh đuổi bầy sói, tóm lại nó đã mạo hiểm xông vào quỷ môn quan, liều mạng cứu lấy tiểu hắc cầu mang lên chỗ an toàn. Lúc này bốn người đã quay trở lại tiếp tục nằm bò bên mép tường đất, sau lưng ngọn lửa vẫn hừng hực, xung quanh bầy sói vẫn gầm gừ vây chặt.

Bốn người thấy tình cảnh này, đều hiểu đã cùng đường mặt lộ rồi, chuẩn bị chờ chết. Nhưng đương lúc ranh giới sinh tử chỉ cách nhau một đường mỏng như sợi tơ, đoàn sói hơn nghìn con vây quanh nhà kho chột xảy ra một trận đại loạn. Chúng tôi không rõ tại sao bầy sói lại như vậy, bèn cố chút hơi tàn cuối cùng vờn ra khỏi mép tường, từ trên cao nhìn xuống, chỉ thấy giữa bão tuyết vọt tới một đàn chó hoang, cầm đầu là một con chó to lớn toàn thân màu đen, đó chính là đại hắc cầu! Sau lưng nó là mấy con chó khác vô cùng to lớn, có lẽ cùng chủng loại với nhau, con to nhất cơ hồ cũng đen sì sì không khác gì đại hắc cầu, theo sau chúng là hơn trăm con chó hoang bình thường khác. Hơn trăm con chó hoang lớn nhỏ này, đầy đủ mọi chủng loại, có chó săn, có chó chăn dê, còn có không ít chó đất nữa, rõ ràng con nào con nấy đều sống ở vùng rừng sâu núi thẳm cả năm không có lấy một dấu chân người lui tới, lông mọc dài lờm chờm, đã tính mười phần, không khác gì một bầy hổ xuống núi, vọt vào giữa bầy sói cắn xé điên cuồng.

Bởi vì bầy chó hoang đi từ phía ngược hướng gió, lại không đi thẳng mà quanh co một hồi rồi mới kéo tới, khiến cho bầy sói đang vây công nhà kho không tài nào phát hiện được, đến khi bọn chúng lấy lại tinh thần, đã có rất nhiều con bị chó hoang cắn chết. Tính kỷ luật của bầy sói rất mạnh, trời sinh chúng vốn kiên nhẫn và thiện chiến, sau một hồi hỗn loạn, dưới sự điều khiển của lang vương, đồng loạt nhe ra bộ răng nanh sắc nhọn, xông lên cùng chó hoang giao chiến. Mọi người nằm cạnh bờ tường, nhờ ánh lửa

bập bùng trận huyết chiến bất ngờ liền hiện ra ngay trước mắt, ai cũng trợn trừng hai mắt, miệng há hốc, từ bé tới giờ chưa từng thấy qua cảnh tượng như vậy.

Tôi từng nghe dân du mục nói qua, trong biên giới giữa các cánh rừng bạt ngàn ở Bắc Đại Hoang này, thường xuyên có chó hoang qua lại kết thành từng bầy. Năm đó trên thảo nguyên triển khai chiến dịch vận động diệt sói vô cùng rầm rộ, bắt được một con sói lột bỏ bộ da, có thể đi “Cung Tiêu Xã” đổi lấy một bao thuốc lá vỏ mềm hiệu Chiến Đấu, hoặc được hai cân rượu trắng Muộn Đảo Lư. Dân du mục cùng đám thợ săn vì muốn bắt được nhiều chó sói, liền nuôi không ít chó. Chó ở khu chăn nuôi lớn ngang một con lừa trưởng thành, trên người có bộ lông màu xám xanh, mọc dài vô cùng, người trong binh đoàn đều nói đó là ngao Mông Cổ. Một con ngao Mông Cổ có thể đấu thắng bốn năm con sói cùng lúc, trước kia trên thảo nguyên có rất nhiều sói, bọn chúng có thói quen cứ đến nửa đêm là đánh lén bắt trộm dê, bên ngoài trời tối đen như mực, xòe bàn tay ra trước mắt còn không nhìn rõ ngón nào với ngón nào, nên người thường không ra được, dân du mục ở trong lều có thể nghe thấy tiếng chó ngao cùng bầy sói cắn xé nhau liên tục cả đêm không dứt. Đến khi trời sáng, con ngao Mông Cổ mệt mỏi nằm trên đất, cả ngày không ăn không uống, đến đêm lại cùng bầy sói ác chiến, mấy ngày kế tiếp, dù cho nó có khoẻ như sư tử cũng phải đuối sức, nhưng nó vẫn trung thành với nhiệm vụ của mình, kể cả có thêm nhiều sói tới nữa nó cũng sẵn sàng nghênh chiến không lùi bước. Nhưng từ khi có binh đoàn được vũ trang súng ống đầy đủ tới khai hoang, sói càng săn càng ít, ngược lại chó cùng thả thì càng ngày càng nhiều hơn. Nếu không có sói mấy, thì dĩ nhiên cũng không cần dùng đến nhiều chó như vậy, dầu sao không thể cho chó ăn cỏ mà sống được, số lượng chó quá nhiều chính là một gánh nặng lớn. Trên thảo nguyên còn dễ nói, dân du mục đối với chó có một loại tình cảm rất tốt, trong khi đó lâm khu cùng nông khu lại bất đồng với nhau, “Bắt thả rừng, nấu chó săn” lời này được truyền tai nhau không biết từ bao giờ, cho nên có con bị người nấu ăn, có con thì bị vứt bỏ, từ đó trở thành chó hoang. Bầy chó hoang vì sinh tồn, lui

vào sâu trong cánh rừng già Đại Hưng An Lĩnh, thấy người là trốn đi xa, rất ít khi có thể thấy tung tích của bọn chúng.

Đại hắc cầu tựa hồ có quen biết với thủ lĩnh của bầy chó hoang, nó nhận ra bầy sói đã vượt qua được biên giới, đang tiếp cận nông trường số 17, biết rõ rằng mình nó không thể ngăn cản nổi, cũng không cách nào liên hệ cứu binh tới ngay được, nên đã vội vàng chạy vào rừng sâu tìm được đám chó hoang này, giữa tình huống ngàn cân treo sợi tóc, đã kịp thời quay về cứu chúng tôi. Cự cầu cầm đầu sức lực mạnh như hổ, thân thủ nhanh như báo, thực là hiếm thấy. Theo như truyền thuyết mà những người dân du mục vẫn thường kể lại cho nhau, trên thảo nguyên từng có một con “Ma Cầu” như vậy, lúc chiến dịch diệt sói vẫn còn sôi nổi, mình nó không biết mệt mỏi, lập được biết bao chiến công, sau đó thảo nguyên dần vắng bóng bầy sói, dân du mục cũng không nữa đem nó vào nôi, liền đuổi nó vào rừng già, để cho nó tự sinh tự diệt, không nghĩ tới bây giờ tôi lại có thể thấy nó!

Bầy sói xám Siberia, so về lực lượng cùng thú tính tàn bạo đều vượt xa những con sói sinh trưởng ở vùng đồng cỏ Nội Mông, hơn nữa con nào con nấy đều đã đói đến mờ cả mắt. Trong trận hỗn chiến, cự cầu mặc dù bị mấy con ác lang truy đuổi gắt gao không chịu buông, toàn thân trên dưới máu tươi chảy ướt đầm bộ lông dài, nhưng nó vẫn tả xung hữu đột giữa bầy sói dữ, tấn công liên tục, mỗi lần miệng nó há ra, hàm răng sắc nhọn như dao liền xé rời một họng ác lang, ngay cả lang vương cũng bị nó cắn gần chết, cho đến khi máu trong người chảy hết sạch, mới lão đảo ngã xuống.

Sói xám Siberia mặc dù hung ác, nhưng lại bị tập kích bất ngờ không kịp đề phòng, chỉ qua một thời gian ngắn mà đã tử thương vô số, hơn nữa lang vương còn bị cự cầu cắn chết, đám sói còn lại không có người dẫn dắt, liền rối rít bỏ chạy. Trận huyết chiến này giữa đàn chó hoang và bầy sói diễn ra vô cùng tàn khốc, đại hắc cầu cùng một con ác lang lấy mạng đổi mạng, một sói một chó cắn nhau đến khi cả hai cùng chết cũng không chịu buông. Giữa hoang nguyên khắp nơi ngổn ngang xác chó và xác sói đã

chết, nhưng rất nhanh đã bị bão tuyết chôn vùi, chỉ còn là những gò tuyết nhấp nhô. Cả khu nông trường số 17 Bắc Đại Hoang rộng lớn, chỉ còn bốn người chúng tôi cùng một con hồ ly già còn sống. Tiểu hắc cầu thì bị lạnh quá mà chết, nó mới được sinh ra không bao lâu, cơ thể hãy còn yếu, cuối cùng vẫn không qua được một kiếp này. Con hồ ly kia trên người bị lửa thiêu rụi một mảng lông lớn, cũng không thềm quay đầu lại nhìn chúng tôi, mà biến mất giữa gió tuyết mờ mịt. Chúng tôi thoát trên trong đường tơ kẽ tóc, tay chân lạnh cóng tê dại, nắm tay nhau, miễn cưỡng bò trở về địa oa tử. Cứ tưởng rằng chui vào lại địa oa tử thì có thể yên tâm giữ được cái mạng này, nhưng không ai ngờ tới, trần nhà địa oa tử đã bị bão tuyết thổi bay, địa hoá long dùng để sưởi ấm cả căn nhà cũng đã đông cứng từ bao giờ.

Đầu tôi sắp lạnh cóng thành băng, chợt “ông” lên một tiếng, hồng bát rồi! Cái giá rét trong hoang nguyên không nơi nào có thể so sánh được, gió Bắc kết hợp với tuyết rơi, như hàng nghìn mũi tên, hàng vạn đầu đao đâm vào cơ thể, đến đám gia súc lông dày da thô còn không chịu được cái lạnh này nữa là con người? Mọi người thấy tình huống không ổn, vội vàng chia nhau đi tìm mối lửa mà trung đội trưởng lưu lại, rồi thay vội mấy bộ tất ni áo bông khác, mang theo một cây đèn pin cỡ lớn, mỗi người vác một bó củi khô, chuẩn bị tìm nơi kín gió để tránh bão tuyết.

Trần nhà của kho rơm cũng đã mất, may mà vẫn còn tường đất có thể tạm chống đỡ được gió tuyết, nhưng không tránh khỏi cái lạnh đến cực độ, bất quá cố được chút nào hay chút ấy, khả năng là sẽ qua được một đêm dài này, có lẽ đến lúc đấy sẽ có lính biên phòng tới cứu viện cho chúng tôi. Tôi cố gắng nghĩ đến những viễn cảnh tốt nhất, nhưng mà trận bão tuyết này phải kéo dài ít nhất năm hay sáu ngày nữa, ở nơi hoang nguyên rộng lớn kết hợp với thời tiết khắc nghiệt như này sợ rằng sẽ chẳng có cứu binh nào tới được cả!

Trời đã tối hoàn toàn, nhìn ra xung quanh chỉ thấy một màu đen của hoang nguyên cùng tiếng gió thét gào bên tai. Chúng tôi mang củi khô chuẩn bị rời đi, lúc này tôi ngoảnh đầu lại kiểm tra lần cuối, lại thấy con hồ ly tưởng như đã chạy trốn rồi đang ở ngay phía sau. Tôi nghĩ thầm trong đầu: “Nó vừa mới trốn vào trong rừng, tại sao bây giờ lại quay lại làm gì? Vẫn muốn đối đầu với chúng ta sao?” Ngần ra một lúc, ba người còn lại cũng nhận ra sự xuất hiện của con hồ ly kia. Mọi người đều cảm thấy có gì đó không lành, lấy tay lên che từng bông tuyết đang sà vào mặt, đưa mắt nhìn khắp bốn phía, chỉ thấy từng đôi mắt sói xanh lét giống như quỷ hoả, thoắt ẩn thoắt hiện giữa màn tuyết trắng, bốn phương tám hướng đều có, không thể nhìn ra số lượng của chúng!

Mời các bạn đón đọc chương tiếp theo “Hắc Sơn Đầu Cổ Mộ” đăng tại page Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xưởng &

MÔ KIM QUYẾT - QUỶ MÔN THIÊN SƯ

Thiên Hạ Bá Xương

www.dtv-ebook.com

Chương 6: Hắc Sơn Đầu Cổ Mộ

Dịch: Đặng Nam

Xác sói lẫn chó hoang bỏ mạng chất thành từng đống, mùi máu tanh từ đây phảng phất trong không khí khắp nông trường số 17 này, chính nó đã kích thích một bầy sói đói khác còn đông hơn cả bầy đầu tiên, đồng thời những con nhanh chân bỏ chạy lúc trước giờ cũng tập trung quay trở lại. Cũng may bọn chúng giờ vẫn loạn cào cào thành một đám, chưa có con nào đi ra cầm đầu cả, tranh nhau cướp đoạt từng cái xác không kể là sói hay chó hoang moi ra từ trong tuyết, nhân lúc thịt còn tươi, máu vẫn còn nóng chưa đông lại thành băng mà điên cuồng cắn xé, còn bất chấp muốn nhào tới ăn thịt nốt đám người sống chúng tôi. Con hồ ly già mới chạy trốn chưa được bao lâu, liền bị bầy sói mới tập hợp lại kia ngăn cản đường đi, không còn cách nào khác đành cong đuôi quay trở lại nông trường. Bốn người chúng tôi mỗi người trong tay cầm theo một bó củi khô, thấy cảnh tượng này bất giác liền vung tay vứt bỏ hết, quay người co giò bỏ chạy, chỉ còn mỗi Tuyền béo vẫn ôm khư khư bó củi, khẩu súng trường hết đạn thì đeo trên lưng, mà kể cả có còn đạn đi nữa thì cũng chịu chết, vì cò súng đã sớm đông cứng rồi! Bầy sói một khi nhào lên, làm sao có thể ngăn cản được chứ?

Lại nói đến con hồ ly già kia, trên cổ nó một vết máu đỏ thẫm đang chảy dài, có khả năng là trên đường bỏ trốn đã bị con sói nào đó cắn một phát, đến khi chạy tới được trước mặt chúng tôi, nhìn thấy bên này cũng toàn sói là sói, nó liền lập tức quay đầu lại chui tọt vào một cái địa cầu. Rồi

khỏi địa oa tử của nông trường số 17, đi về phía trước không xa lắm, ở giữa hoang nguyên có một cái địa câu do anh em trong binh đoàn nông khẩn và trấn thủ chúng tôi hồi trước đào ra, bề rộng chừng một mét, sâu tầm hai hay ba mét gì đấy tôi cũng không nhớ rõ lắm, dùng để thoát nước mỗi mùa lũ. Nếu như có thể chui xuống địa câu, có lẽ sẽ tránh được bão tuyết điên cuồng ngoài kia, bất quá không thể nào mà ngăn cản được bầy sói hung dữ đến từ vùng Siberia giá lạnh này. Nhưng chúng tôi cũng không có thời gian để suy nghĩ nhiều như vậy, vừa thấy con hồ ly kia chui xuống, mấy người cũng liền lăn một vòng vào địa câu, mở đèn pin lên soi đường, lao đảo bám theo phía sau nó, thất tha thất thểu cứ thế đi về phía trước không dám dừng một bước nào. Con hồ ly giả tựa hồ như đang đợi chúng tôi vậy, thỉnh thoảng lại xoay đầu lại nhìn như kiểu xem xem chúng tôi có đi lạc hay không. Trong lòng tôi khẽ động: “Dẫu sao từ trước đến giờ nó đều coi mấy người trong nông trường là tử địch, lẽ nào giờ lại tốt bụng dẫn theo mọi người tìm đường thoát thân?”

Binh đoàn chúng tôi chỉ đào có duy nhất một cái địa câu để thoát nước, nhưng hai bên lại có rất nhiều hạn câu, nông sâu không hề giống nhau, thế đi cũng không theo quy tắc nào cả. Con hồ ly đi đằng trước, ba bước lại chuyển một phát, hai vòng lại lượn một cái, chạy vào một cái hạn câu, lại chui đầu tiếp vào một cái hang đất. Tôi quả thực không đoán ra được ý đồ của nó, trong lòng do dự một hồi, không dám tùy tiện theo vào, nhưng liền phát hiện từng cặp mắt xanh lét thoắt ẩn thoắt hiện trong bão tuyết ngày một nhiều lên, bầy sói Siberia đã vây lại gần.

Tuyền béo ném bó củi khô vẫn ôm trong tay này giờ quăng xuống đất, tháo bỏ khẩu súng trường bán tự động đeo trên lưng, mở cái lưới lê lá lúa sáng lấp lánh ở đầu họng súng ra. Cậu ta bảo Tiêm Quả và Lục Quân cầm đèn pin cỡ lớn chiếu lên phía trên đỉnh địa câu, chỉ cần có con sói nào thò đầu ra, hẳn sẽ đâm mạnh lưới lê lên, xiên chết từng con một, chết một con là bớt đi một mối nguy hiểm.

Hai người Tiêm Quả và Lục Quân nghe theo lời Tuyên béo sắp xếp, chia nhau bật đèn pin công suất lớn, loại mà phải xài đến những 8 pin mới hoạt động được, hướng lên phía trên mà soi, chùm ánh sáng vừa vọt ra khỏi bóng đèn, liều chiếu thẳng vào một đầu ác lang, một đôi mắt sói hung tợn dưới ánh sáng của đèn pin, loé lên lục quang loá mắt. Sói xám Siberia cũng rất sợ ánh sáng mạnh, nó vừa bị luồng ánh sáng đèn pin chiếu đến, không đợi Tuyên béo dùng lưới lê đâm lên, đã lập tức rụt đầu lại lui ra xa. Bão tuyết đã nối liền mọi thứ lại với nhau thành một mảnh hỗn độn, rất khó phân biệt đâu là bầu trời và đâu là mặt đất, chúng tôi núp tạm ở trong địa cầu, dù không bị lạnh chết thì thể nào cũng sẽ bị tuyết chôn kín mà thôi, lại thấy bầy sói vẫn không ngừng tiến tới gần, không còn cách nào khác chỉ đành cắn răng, hạ quyết tâm, đi theo con hồ ly già, chui thẳng vào hang đất. Không gian bên trong vô cùng chật hẹp, nhưng lại sâu hun hút, một nhóm bốn người chúng tôi xếp thành một hàng dọc, bò lổm ngổm về phía trước như mấy con sâu đo. Tôi lãnh trách nhiệm bọc hậu, đi ở sau cùng, mới bò được vài mét liền quay đầu lại kiểm tra thử, hình như có chó sói đi theo vào thì phải. Loài sói một khi đã đói đến cực hạn thì rất liều, có thể chui hang chui hốc chẳng khác gì mấy con chó bình thường cả. Tôi rất sợ sẽ bị con sói nào đấy bất ngờ đớp phụt lấy hai chân sau, ở nơi chật hẹp như này, rất khó quay người lại để đối phó với bọn chúng được. Bất quá ngay khi chúng tôi đã đi được chừng hai, ba trăm mét gì đấy, tầng đất phía sau liền sụp xuống, ngăn chặn con đường trở về của chúng tôi, đồng thời ngăn được cả bầy sói bám theo. Tôi âm thầm vui mừng, cố gắng kìm chế sự bất an do không gian chật chội này gây ra, tiếp tục bò về phía trước, sau đó tiến vào một cái khe nứt cỡ người chui vừa ở trên tường.

Đường lui đã tuyệt, bốn người chúng tôi buộc phải mò mẫm trong bóng tối, cảm giác đã đi được khá xa rồi, khe thạch nhâm này thẳng tuột, vừa dài lại vừa hẹp, dường như không có điểm cuối vậy, đại khái theo hướng vào ban đầu của chúng tôi mà phán đoán, cái khe nứt này khả năng cao là thông đến Hắc Sơn Đầu ở dãy Đại Hưng An Lĩnh, tại sao con hồ ly kia lại dẫn chúng tôi đến chỗ đấy? Cả bốn người toàn thân xước xát, da dẻ

nứt toác, đèn pin cầm tay cũng yếu dần, cường độ sáng không còn được như ban đầu, Lục Quân quả thực không nhúc nhích nổi nữa rồi, nằm im trên đất như một con chó chết, chúng tôi muốn mở miệng nói mấy lời khích lệ hân tiếp tục bước tiếp, nhưng mà có nói thế nào đi nữa hân cũng đều không chịu nhồm dậy, không còn cách nào khác, tôi cùng Tuyền béo đành phải xốc nách lôi hân theo, để cho Tiêm Quả đi đầu tiên cầm đèn soi đường, mọi người cố lết từng bước, từng bước một. Thật vất vả lắm mới bò đến một nơi rộng rãi hơn rất nhiều, chỉ thấy từng khối loạn thạch bày la liệt, rêu xanh bám đầy, chỗ sâu bên trong còn có mây mù lượn lờ, nếu nói đây là một cái động hồ ly, thì con mẹ nó chứ, rộng quá đi mất thôi!

Bốn người vừa chạy thoát thân đến đây, đều mệt đến rã rời chân tay, thở không ra hơi, nói cũng không nên lời, không hên mà cùng ngồi bệt xuống đất. Tôi đầu óc thần trí mơ mơ màng màng, tứ chi vô lực, cổ chà chà hai bàn tay đang run cầm cập lạnh cóng và đôi chân tê dại cứng như gỗ, thuận thế dựa lưng vào một khối loạn thạch mà ngồi, cảm thấy trên người toàn thân phát lạnh, các vết rách trên mặt lẫn hai tay phát ra từng cơn đau vừa buốt vừa nhức, chỉ muốn chết quách cho xong, miệng khô môi nẻ, đèn pin ném ở một bên, khắp nơi chìm vào bóng tối, có mở hay nhắm mắt cũng như nhau mà thôi.

Tôi thở hổn hển mất một hồi mới dần bình tĩnh lại, đưa tay sang bên cạnh định tìm cái đèn pin, nhưng thế quái nào lại sờ trúng một ai đó, từ bàn tay truyền đến một loạt cảm giác kì lạ, không những người này toàn thân lạnh như băng mà còn cứng ngắt nữa, không phải Tuyền béo, không phải Tiêm Quả, cũng đích phải Lục Quân nốt, không hiểu rốt cuộc lại thò đầu ra thêm một người nữa? Tôi lập tức cả kinh, cơn buồn ngủ theo đó cũng chợt biến mất, chân tay cuống hết cả lên, vội vàng móc trong người ra hộp diêm, quẹt lấy một que. Dưới ánh sáng yếu ớt do que diêm tạo ra, liền phát hiện người tôi vừa sờ trúng hóa ra là một xác chết, bị che phủ bởi một tầng bụi đất rất dày, y phục mặc trên người màu xanh, đầu đội một chiếc mũ nhỏ, bên người mang theo một cây dù đen, khoác một chiếc túi da, da thịt đã

thâm đen hết, khuôn mặt khô khốc, chẳng thể nhìn rõ mặt mũi ra sao nữa rồi. Bên cạnh cái cây khô có một chiếc xẻng cắm ở phập vào đất, lưỡi xẻng giống như một cái mỏ vịt, phần chuôi thì tạo hình long trảo, ước chừng rất vừa tay, được chế tạo từ ô kim, hình dáng rất là hiếm thấy. Tôi ngấm đến độ nhập thần, bất giác que diêm đã cháy gần hết, khiến tôi phải co rút tay lại vì bỏng, không gian trước mắt lại chìm vào một mảnh đen nhánh.

Ở khu vực Đại Hưng An Lĩnh này đám thợ săn thường truyền tai nhau mấy câu, nói là “Tuyết rơi chớ chui hang, mưa xuống đừng dầm cỏ”. Ý là sau khi có tuyết rơi, chớ có dại mà chui vào hang vào hốc linh tinh, bởi vì nói không chừng sẽ đụng phải mấy con gấu đang ngủ đông trong đấy, để nó tộp cho một cái thì thôi xác định ngày này năm sau chính là ngày giỗ. Còn khi nào trời vừa trải qua mấy ngày nóng bức, bỗng đổ xuống một trận mưa to, đừng có đi vào chỗ nào có bụi cỏ rậm rạp, một khi bị rắn đất cắn vào da, chưa đi được quá năm bước là đã gục ngay tại chỗ. Cái vị đang “nằm” ở đây, hơn phân nửa là bị rắn cắn, da thịt đều biến thành màu đen, kể cả có ném ở giữa rừng thì cũng không loài dã thú nào dám động đến cả, liền biến thành cây khô.

Tôi vô cùng kinh hãi, vội vàng mò tìm cây đèn pin, lấy pin mới thay vào, rồi lập tức bật lên. Tuyền béo và Lục Quân thấy cảnh tượng hiện lên trước mắt, cả hai đều kinh ngạc và sợ hãi giống y như tôi vậy. Tiêm Quả thì trốn ra sau lưng tôi, nhắm tịt mắt không dám nhìn cổ xác chết kia. Tuyền béo gan lớn, liền đã bình tĩnh trở lại, không thèm đếm xỉa gì cả, đi lên nhặt lấy cây xẻng, nhìn tới nhìn lui, tấm tắc khen ngợi, hãnh lớn đến chừng này tuổi rồi mà vẫn chưa từng thấy qua cây xẻng nào như thế này cả, kích cỡ tương tự với xẻng công binh bọn tôi hay dùng, nhưng lại không giống với đồ vật thời cận đại, lưỡi xẻng vô cùng sắc bén, vút ở trong hang động có lẽ cũng đã được nhiều năm mà sao không có lấy một vết rỉ sét, đầu xẻng lại chế tạo hình mỏ vịt, như vậy thì dùng kiểu gì nhỉ? Tôi nghe ông nội từng nói qua, cái này gọi là xẻng mỏ vịt, thời đấy, chỉ có chuột đất chuyên trộm

mộ mới sử dụng loại xẻng hình dạng như này, chiếc dù đặt bên cạnh có lẽ nào là “Âm Dương Ô”? Vậy vị tiền bối bỏ mạng nơi này.... là một tên chuột đất sao????

Lúc mới chui vào đây, bốn người chúng tôi ai nấy đều là vừa đói vừa mệt, đèn pin cầm tay lại gần hết pin, chỉ phát ra được luồng ánh sáng yếu ớt, nên chưa có kịp nhìn rõ, còn bây giờ nhìn kĩ lại một lượt, vách động bốn phía đều bị bùn đất che kín, nhưng rất chỉnh tề chứ không phải kiểu tùy tiện, tựa hồ như đang ở trong một cái hang đá, đưa tay lau đi vết bùn đất trên tường, quả nhiên thấy từng tấm bích hoạt rực rỡ hiện lên. Mọi người lúc này mới nhận ra, con hồ ly già đã dẫn chúng ta tiến vào một ngôi cổ mộ! Tay chuột đất định đào hang chui xuống trộm bảo đã bỏ mạng ở đây, nhưng không thấy tung tích con hồ ly kia đâu. Tôi nhặt cái túi da trên người thầy khô, mở ra xem thử, bên trong có mấy cây đuốc, hai cây nến, một cái chén chu sa, một cây dùi, cùng một đoạn dây thừng. Tuyền béo móc trong ngực thầy khô ra được một vòng ngọc câu trong suốt như thủy tinh, lại giống y đúc với vòng ngọc mà tổ phụ trước kia để lại cho tôi, ngoài ra còn có một cái đinh cũ rích màu đen thường dùng để đóng quan tài, vài đồng tiền xu. Tuyền béo bèn lấy một cây nến ra đốt, đặt dưới ánh nến soi thử, có thể thấy trên mặt đồng xu có khắc hai chữ “Khang Đức” cùng số năm. Hẳn là tiền của Ngụy Mãn Châu Quốc trước kia, suy ra lão chuột đất này đã chết ở đây không dưới mấy chục năm, không ngờ nơi hồ ly dẫn chúng tôi tới lại là một ngôi cổ mộ, bên trong còn có thi thể của một tên trộm.

Tôi để cho Tuyền béo cầm lấy mấy thứ này, Âm Dương Ô cùng xẻng mở vệt cũng mang theo, sau này có lẽ sẽ còn phải dùng tới chúng. Tuyền béo nói với tôi: “Anh em mình đến khu nông trường này cũng được gần 1 năm rồi, nhưng chưa từng thấy xung quanh có ngôi mộ cổ nào nhỉ?”

Tôi đáp: “Chỗ này là nơi tiếp giáp của hoang nguyên và dãy Đại Hưng An Lĩnh, người xưa gọi là Hắc Sơn Đầu, hồ phục rồng lượn, hình thế nơi này này không hề tầm thường, không có cổ mộ mới là chuyện lạ đấy, chỉ

bất quá táng người — cũng chính là giấu người, người chết chôn sâu dưới đất, mục đích là để cho kẻ khác không tìm thấy được, cậu ở bên trên tất nhiên phát hiện thế chớ nào được!”

Tuy nói như thế, nhưng cũng chẳng có ai rảnh mà đi thăm soi căn kê bên trong ngôi cổ mộ này ra sao, vẫn là xử lý mấy cái vết thương quan trọng hơn. Mặt mũi chân tay cả bốn người chỉ chít toàn là vết thương, nặn ra be bét nước vàng, nước vàng chảy ra hết lại đến nước trong, phải nặn đến khi nào ra được máu tươi thì mới được.

Bất quá chúng tôi ở binh đoàn nông khẩn và trấn thủ Bắc Đại Hoang, lúc đi tham gia sản xuất, trên người cũng chẳng thiếu vết thương nhưng tuyệt không ai mở miệng kêu khổ cả, trong binh đoàn có một câu như này “Một năm phân bốn mùa, có mùa nào không khổ”, tại sao lại nói như thế? Bởi vì thế này, khi xuân vừa mới đến, băng hầy còn chưa kịp tan hết, tầng đất dưới chân toàn là băng vụn, một cước bổ xuống, chả khác gì bổ vào sắt cứng, đào bới nguyên một ngày trời có thể khiến người ta mệt đến chết luôn, lại nhìn đôi tay này, cổ tay rạn nứt, xòe bàn tay ra chỉ thấy vết phồng rộp với vết máu bầm; rồi đến thời tháng phục thiên, tháng nóng nhất trong cả mùa hè, mưa đổ như trút nước suốt mấy ngày, nước ngập đến đầu gối vẫn còng lưng mà đào từng khối đất, đến tối về cởi giày ra xem, thật có thể nói là da thịt nát bét; mùa thu thì lại là mùa của thảo trùng, nhất là đám muỗi vẫn sống trong cỏ rất thích hút máu người, toàn cắn vào những chỗ hiểm, từng bầy muỗi bay kín trời bay vọt tới, có muốn trốn cũng chẳng có chỗ nào mà chui vào được, mọi người đều sợ bị muỗi cắn, càng sợ sẽ bị nhiễm bệnh sốt rét, số người đã chết vì bệnh này không ít, chỉ có mỗi cách cầm hương vòng hun muỗi. Muỗi vẫn rất kị hương vòng, bị hun liên tục mấy ngày liền bỏ đi, người trong binh đoàn thế nhưng cũng bị hun đến cay xè cả hai mắt. Đợi đến khi hàn phong bắt đầu thổi tới, phải trốn trong địa oa tử chịu đói chịu rét qua ngày sớm đã quen như cơm bữa, kể cả mấy chuyện kiểu bị nhiễm lạnh, chân tay hoại tử, chỉ còn nước cắt cụt thành người khuyết tật cũng không phải là không có.

Chúng tôi mấy người sống ở Bắc Đại Hoang đã được gần một năm, nếm qua không ít khổ cực, thế nhưng chưa lần nào gặp phải một trận lang tai (Trans: Tai họa do sói gây ra) quy mô lớn như này, kinh nghiệm đối phó tất nhiên là không có mấy, chẳng biết đến bao giờ bầy sói mới rút đi nữa; lại lo lắng chuyện kho rơm bị thiêu rụi, xác sói lẫn chó hoang chết cũng đều đã bị bầy sói khác đến ăn sạch sành sanh. Đến khi bầy sói rút đi rồi, sau này thế nào cũng sẽ bị cấp trên gọi lên tra hỏi, người nói là vừa xảy ra một trận lang tai, sợ rằng chẳng có ai tin cả! Hơn nữa địa oa tử lẫn nhà kho đều mất rồi, không còn nơi trú ẩn nữa, chỉ sợ sẽ chết trước vì giá rét!

Tuyền béo giờ cái gì cũng mặc kệ, nói: “Sao mấy người các cậu đùa nào cũng như bị mưa đá rơi cho ung hết cả đầu thế? Đừng có cúi đầu ủ rũ mãi như thế, chẳng phải có một câu nói rất hay như này sao — đại nạn không chết ắt sau này sẽ có đại phúc. Tôi dám cá luôn chắc chắn trong ngôi cổ mộ này có bảo vật, anh em ta sắp đổi đời được rồi!”

Lục Quân nghe Tuyền béo nói vậy, cũng vô cùng hưng phấn: “Cậu không nói thì tôi cũng quên mất không nghĩ tới, trước tôi có một thằng bạn đồng môn đi tham gia sản xuất ở trên núi, vô tình nhặt được một hóa thạch trứng khủng long, nộp lên cấp trên liền lập được đại công, còn được cho nghỉ phép về nhà thăm người thân tận nhưng hai mươi mấy ngày. Nếu như anh em mình lần này nhặt được vài món kim khí tùy táng, đợi đến lúc thoát ra được khỏi đây, đem lên cho sư bộ, không chỉ không bị truy cứu trách nhiệm vụ việc kia mà ngược lại còn trở thành người có công ý chứ, khéo được thăng lên làm bộ đội chính quy cũng nên, hí hí, thật không uổng công lăn lộn đến rách hết cả da như này!” Hắn mặc dù lá gan không lớn, nhưng không hề sợ xác chết này nọ trong mộ, thần là do người phong, quỷ là do người nói, thế gian nào ai đã thấy qua quỷ thần thực sự đâu? Người chết vì bị sói cắn từng thấy qua không ít, chết do bão tuyết giá lạnh cũng thấy nốt rồi, còn mỗi chết vì bị quỷ thần dọa là chưa thấy bao giờ thôi.

Vừa nói đến lập công phong thưởng, lại còn có cơ hội được đứng vào hàng ngũ quân chính quy, ngay cả Tiêm Quả cũng không thấy sợ nữa. Bốn người liền quyết định chủ ý, cởi bỏ tấm áo khoác da vừa dày vừa nặng trên người xuống, cuộn lại thành bó đeo tạm sau lưng. Dù sao cũng là bước đi trong cổ mộ, miệng thì nói chẳng sợ gì cả, nhưng thực ra trong lòng ai cũng đều lo lắng, súng trường của Tuyền béo thì sớm đã hết đạn, vừa vào trong này liền vứt bỏ luôn cho đỡ vướng tay, giờ đành cầm cái xẻng kia làm vũ khí. Tôi có một thanh đoản đao, còn Lục Quân thì có một cái bồ cào cầm theo từ lúc chạy khỏi nhà kho đến tận bây giờ, mọi người đều có vật phòng thân trong tay, dũng khí tăng lên không ít. Tiêm Quả bật cây đèn pin công suất lớn lên, phụ trách việc chiếu sáng cho chúng tôi. Cây đèn pin công suất lớn được binh đoàn trang bị cho này mặc dù nghe thì hết sức dọa người, nhưng thực ra tầm chiếu sáng chẳng xa hơn mấy loại thường là bao nhiêu, nhất là ở trong cái hang tối mịt như này, hơn nữa lượng điện tiêu hao rất lớn, sử dụng được chừng hơn mười phút là sẽ tối dần, thời khắc mấu chốt căn bản không thể trông cậy vào nó được. Nghĩ đến đây tôi đành lôi một cây đuốc vừa lấy được lúc trước ra đốt lên, lần mò bước đi trong không gian âm u nơi cổ mộ.

Mọi người cẩn thận phân biệt, nơi mà chúng tôi đang đứng, tựa hồ là một đoạn nứt gãy khiến tầng đất phía trên cổ mộ sụp xuống, trên Đại Hưng An Lĩnh có nhiều chỗ đứt gãy như thế này, thường xuyên xảy ra chuyện một phần thân núi bị sạt xuống. Chúng tôi cùng con hồ ly già kia một trước một sau, từ trên đỉnh mộ thất đi vòng xuống, trước sau lần hai bên trái phải, mỗi hướng có một tòa môn động hình vòng cung, tất cả đều dùng đá tảng xây nên, gạch âm phía trên khắc hoa văn bảo tượng hoa, hình dáng cơ hồ đồng nhất với nhau. Mỗi cánh cửa đều bị đất đá rơi xuống chôn vùi hơn một nửa động khẩu, phải bò sát sàn sạt như dính cả người xuống đất mới có thể chui vừa. Tuyền béo nhận lấy cây đuốc tôi đưa cho, lần lượt đi đến ngó thử vào bên trong nhìn qua một lần, tất cả đều tối như hũ nút, sâu không thấy điểm cuối. Hắn hỏi chúng tôi giờ muốn chui vào cái nào đây, tôi liền

chỉ tay vào cái cổng vòng bằng đá ngay chính giữa, nói: “Hắn là nên đi bên này!”

Tuyền béo lại hỏi: “Tại sao không đi bên này? Người xưa chẳng phải là rất mê tín cho rằng người chết rồi sẽ bay đến miền Tây Thiên cực lạc sao? Chủ nhân ngôi mộ này chắc chắn đang nằm ngáy khò khò ở phía Tây rồi!”

Lục Quân vội vàng xua tay nói: “Không đúng! Nghe nói người cổ đại rất coi trọng âm dương trạch, dương trạch là dạng gì, âm trạch cũng là dạng gì? Các cậu chưa từng nghe câu ngòi phía Bắc mà ngoảnh mặt về phía Nam à? Cửa Bắc chính là đại diện cho thượng thủ, cho nên hơn phân nửa là ở phía Bắc rồi!”

Tôi quay qua hỏi hai bọn hắn: “Các cậu bây giờ vẫn phân biệt được Đông Tây Nam Bắc nằm ở đâu à?”

Tuyền béo lắc đầu một cái, nhưng lại nêu ra một phương pháp của hắn: “Có cái quái gì ghê gớm đâu, bây giờ cứ lần lượt đi vào từng cái mộ, xem xem bên trong có đồ vật gì hay ho không là xong.”

Lục Quân nói: “Không thể tùy tiện đi loạn được, tương truyền trong cổ mộ thường bố trí cơ quan ám tiễn lẫn hỏa phục, cát chảy các thứ, tất cả đều là thứ có thể lấy được mạng người như chơi đấy!”

Tôi nói: “Đây là một tòa cổ mộ thời Liêu, đã tồn tại không dưới ngàn năm đâu, lại bị đào ra một cái đạo động, khả năng lớn là không cần lo lắng vấn đề hỏa phục.”

Tuyền béo không tin, hắn nói: “Từ lúc chui vào có thấy chữ Liêu mẹ nào đâu, làm sao có thể vừa thấy phát liền nói đây là tòa cổ mộ thời Liêu được chứ?”

Tôi lấy tay chỉ một cái, nói: “Cậu không thấy gạch âm khắc hoa văn bảo tượng hoa trên kia à? Đó là một loại đồ án hoa cảnh vẽ về một loài hoa có nhiều tầng cánh, nhìn tổng thể sẽ thấy rất giống với một đóa hoa sen cánh chum, hoa tâm được phác ra tựa như những đám mây bay. Nghe nói trên đời không hề có loài hoa này, mà là được sinh ra từ trong kinh Phật, đứng đầu trong hai mươi tư loại Phật hoa, quang minh tỏa ra khắp vạn trượng, chiếu rọi thập phương thế giới, sách cổ gọi là bảo tượng hoa. Đến triều đại nhà Liêu, đồ án bảo tượng hoa mới được dùng để khắc lên trên gạch mộ. Đây là điểm thứ nhất, còn về điểm thứ hai, mộ cổ thời Liêu đa phần là được xây dựng trong các khe núi hình móng ngựa, cách cục ngồi Bắc ngoảnh Nam, mộ thất chủ đạo thường nằm ở chính giữa, hai bên làm thành hai phòng chứa đồ bồi táng gọi là nhĩ thất, tuy nhiên những điều này đều không quan trọng, cho dù không phân rõ được Đông Tây Nam Bắc, chúng ta vẫn nên đi bên này là hơn, vì sao? Các cậu mở to mắt ra mà nhìn kĩ xem, bên này có vết máu hồ ly lưu lại!”

Mọi người liền giơ đèn pin và đuốc lên soi gần hơn, vết máu kia hãy còn chưa khô hẳn, loang loang lổ lổ, kéo dài nguyên một đường thẳng đến toà môn động kia. Con hồ ly trong lúc chạy trốn gặp phải bầy sói Siberia, liền bị cắn một phát vào cổ, lại dẫn chúng tôi trốn vào tít trong này, xem ra mất không ít máu, không biết nó còn sống được không? Chúng tôi đều rất lo lắng cho nó, nói thế nào đi nữa thì cũng là đã từng đồng sinh cộng tử với nhau một trận, nếu như không có nó dẫn đường, chúng tôi sớm đã thành bữa tối cho bầy sói hung ác. Lập tức cúi thấp người xuống, đẩy ngọn đuốc lên đăng trước để mở đường, lần lượt nối đuôi nhau chui vào động môn hình vòng cung, bên trong là một toà cổ mộ thật sự là rất lớn, hai bên nhĩ thất đặt đầy những loại đồ vật hết sức lạ mắt, bốn ngọn nến mỡ người được bày ở bốn góc mộ. Chính giữa mộ không hề có cái quan quách nào cả, cũng chẳng có thi sàng. Tôi nhớ hình như trong cuốn bí thuật “Lượng Kim Xích” có ghi chép vài thông tin liên quan đến thứ này, mộ táng của quý tộc nhà Liêu thường bắt chước kiểu cách nhà Đường, bất quá có một bộ phận không có quan quách, chỉ dùng quan sàng để đặt thi thể lên, cái gọi là

“quan sàng”, còn có tên khác là “thi sàng”, chẳng qua chỉ là một cái thạch đài được khắc rỗng vẽ phượng, tuy nhiên yêu cầu về thạch đài này cũng khá là cao. Từ thi được đổ đầy thủy ngân, trải qua mấy trăm nghìn năm cũng sẽ không bị hủ bại quá mức, lại lấy vàng lá dát lên mặt, đồng thời quần trong y phục chế tác bằng vàng xanh, đặt lên trên giường, một là ngửa mặt hướng lên trên, hai là ngả đầu sang một bên tựa như đang thư giãn nằm ngủ. Ngôi mộ thời Liêu này, không biết dùng để chôn cất người nào, không thấy quan quách cũng chẳng thấy thi sàng. Trong mộ thất có một bộ bạch cốt trông rất cô tịch, nhưng không phải xương người, mà là hài cốt hồ ly, đối diện với nó có mộ bức hoạ bích khổng lồ, trên đấy vẽ một con cửu vĩ hồ ly đang cười mây đạp gió!

Tầng dưới cùng của bức bích hoạ được quét bằng một lớp bùn bạch cao, niên đại mặc dù xem chừng đã khá lâu đời, nhưng vẫn nhìn ra được bức vẽ vô cùng to lớn kia, ánh sáng bập bùng của ngọn đuốc cũng không thể nào chiếu hết được. Chúng tôi liền bị nó thu hút, truyền thuyết về hồ tiên hồ quái thì đã sớm được lưu truyền rộng rãi trong dân gian, tới tận thế kỉ 20 này, chúng tôi cũng từng được nghe kể không ít lần. Hồ ly nếu như đằng sau mọc ra chín cái đuôi, gọi là “cửu vĩ yêu hồ”. Theo như truyền thuyết mê tín trong liêu trai chí dị thì có năm thông thần, dân gian xếp thành ngũ đại tính là: “Hồ, Kim, Bạch, Liễu Khôi”, đứng đầu là Cổ Nguyệt Hồ, cũng chính là hồ ly. Tương truyền hồ ly thông linh, có thể thôn vào thổ ra thiên địa linh khí, thu nạp tinh hoa của nhật nguyệt, cứ sống qua được một trăm năm là hồ ly sẽ mọc ra thêm một chiếc đuôi nữa, phải sống đến hơn chín trăm năm, mới mọc đủ chín chiếc, bắt đầu từ đây có thể biến hình thành loài người. Trong đầu tôi không ngừng tuôn ra một ý niệm mạnh mẽ không kìm lại được, mộ chủ phải chẳng là Tô Đất Kỷ (Trans: Vợ của Trụ Vương, thời nhà Thương bên Trung Quốc) sao? Bởi vì trong “Phong thần diễn nghĩa” có viết một đoạn như này “Trụ Vương vô đạo sủng Đất Kỷ”, giang sơn xã tắc vì ả mà lâm vào cảnh loạn lạc liên miên, có người nói Đất Kỷ chính là do một con cửu vĩ yêu hồ trong mộ Hiên Viên biến thành. Nhưng mà nghĩ kĩ lại một chút, đây là một ngôi cổ mộ thời nhà Liêu, làm

sao lại có thể là nơi chôn cất Tô Đất Kỷ được chứ? Không biết vị chủ nhân được chôn trong ngôi cổ mộ này có lai lịch như thế nào, tại sao bên trong lại có bức bích hoạ hồ ly chín đuôi khổng lồ như vậy?

Con hồ ly già vừa là kẻ địch vừa là đồng minh kia bị bảy sói cản trở thương, toàn thân trên dưới loang lổ vết máu, nằm im không nhúc nhích trước bức bích hoạ, mãi cho đến khi chúng tôi đi vào, nó mới uể oải mở mắt ra nhìn. Dưới ánh lửa khi sáng khi tối của ngọn đuốc, chỉ thấy nó đang phun ra từng đoàn khí tức, giống như một làn khói nhạt còn sót lại sau khi ngọn nến vừa bị dập tắt vậy, từ từ bay qua trước mặt chúng tôi, rất chân thật.

Tôi đang quan sát vô cùng xuất thần, chợt nghe Tuyền béo nói: “Này, các cậu mau nhìn xem đây là thứ gì?” Nói xong hần giơ cây đuốc soi lên phía trước, tôi lơ mơ nhận thấy ở sát bên bờ tường mọc ra từng cụm từng cụm nấm linh chi to tròn, màu sắc có hơi nhợt nhạt. Chúng tôi hồi trước khi đi vào khu rừng rậm Đại Hưng An Lĩnh đã từng thấy qua loại thực vật tựa tựa như cây nấm linh chi này, bình thường chúng hay mọc lên kín cả một mảng rừng sau mỗi cơn mưa rào, thế nên mới hay có câu mọc nhiều như nấm sau mưa, có thể trực tiếp dùng dao cắt xuống ăn sống, giá trị dinh dưỡng còn nhiều hơn tùng ma gấp mười lần, không nghĩ tới nấm linh chi cũng có thể sinh trưởng được trong huyết động này, hay là thứ này chỉ có bề ngoài trông giống nấm linh chi thôi, còn thực ra nó là một loại “thạch y, nham nhĩ”, hoặc thậm chí nó là một loại “địa nhĩ” mà chúng tôi chưa từng thấy qua. Bên trong mộ bốn phía có rất nhiều tấm gỗ mục, nấm linh chi đều mọc lên từ trên đấy.

Tuyền béo lên tiếng hỏi: “Thứ đồ chơi này liệu có ăn được không nhỉ?”

Lục Quân cũng thắc mắc: “Nấm linh chi làm sao có thể sinh trưởng được ở trong cổ mộ chứ, thứ này có thể ăn được không?”

Tuyền béo nuốt nước miếng một cái, nói: “Đằng nào chẳng chết. Để đây tôi nếm thử trước cho!” Hắn liền cầm cây đuốc lên tường, rồi tiến lên phía trước đưa hai tay ra sờ mó một hồi, cảm giác vừa dày vừa mềm, khá là lắm “thịt”, bèn cầm xẻng gảy ra được một khối, ném tọt vào miệng nhai nhai, tuy nói chả có mùi vị đặc gì, nhưng lại chứa rất nhiều nước, xem ra nuốt xuống bụng cũng chẳng sao.

Tôi cùng Lục Quân, Tiêm Quả, bụng cả ba người đều đang sôi ùng ục vì đói, thấy vật này có thể ăn được, không ngừng vật lấy vật để bỏ vào trong miệng ăn nhồm nhoàm. Từ sáng tới giờ, chúng tôi mới chỉ được ăn vài củ khoai tây luộc với nước trắng, chờ nửa buổi hấp mãi nồi sủi cải mới chín thì vẫn chưa kịp gấp lấy một miếng, bị bày sới cùng bảo tuyết vây khốn ở kho rơm đến tận nửa đêm, thẳng đến khi chạy tới địa câu rồi chui vào ngôi mộ thời Liêu này, thời gian trôi qua ước chừng đã được gần một ngày đêm rồi, một giọt nước còn chẳng có mà uống, đói khát đến phát rồ, phát dại, cơn đói một khi đã ngấm vào tận xương liền có thể khiến người ta bất chấp tất cả. Tôi thấy khóm nấm linh chi mọc trên đám gỗ mục là thứ ăn được, trong đầu hiện tại chỉ hiện lên duy nhất một chữ, chính là “đói”, không thèm để ý nhiều làm gì, hái xuống một cây liền bỏ nhét luôn vào trong miệng, đặc có mùi vị quái gì thật, không đắng cũng chẳng chua, kể cả một chút vị ngọt hay chát đều không có, không thể nói là ăn ngon được, nhưng tuyệt cũng không khó ăn lắm. Sau khi ăn xong, liền cảm thấy hết đói bụng, thậm chí mấy vết thương trên người cũng chẳng thấy đau nữa, lại hỏi xin Tuyền béo một liều thuốc, rút hai hơi khói căng lồng ngực, lúc này mới cảm thấy mạng sống quay lại rồi!

Tiêm Quả hái mấy khóm nấm linh chi bên cạnh, dè dặt bước lên phía trước, muốn đưa cho con hồ ly hãy còn đang nằm nghỉ ở trước bức bích họa ăn một miếng lấy sức, cũng có thể nhìn một chút xem nó bị thương ra làm sao. Không biết tại sao con hồ ly trông đã khá yếu, hơi thở thoi thóp mà vẫn phát giác được Tiêm Quả đang lại gần, ánh mắt lập tức trở nên hung ác, trong cổ họng phát ra tiếng gầm gừ âm trầm, có vẻ như chỉ cần Tiêm Quả

bước lại gần một bước nữa thôi là nó sẽ nhảy vồ lên cắn vậy. Ba người còn lại chúng tôi thấy thái độ của nó bỗng chốc bất thường, vội vàng kéo Tiêm Quả quay lại, ngẩng đầu lên mới phát hiện, phía trên bức bích hoạ cửu vĩ hồ ly có một gốc hoàng kim linh chi sinh trưởng ở đấy, cỡ chừng một chiếc bát loa to, bị ngọn đuốc chiếu lên liền toả ra kim quang lấp lánh! Thì ra bất cứ con hồ ly nào sinh sống ở vùng Hắc Sơn Đầu này, một khi biết được mạng mình chẳng còn sống được bao lâu nữa, đều sẽ vào bên trong ngôi mộ mộ thời Liêu này mà nằm chờ chết! Chúng tôi không thể nào tưởng tượng nổi, vì sao lại có rất nhiều con hồ ly chọn nơi này làm táng địa của mình, là tập tính tự nhiên của loài hồ ly ư? Hay là bởi vì bên trong ngôi mộ này có hoàng kim linh chi vô cùng hiếm thấy? Hoặc rất có thể bọn chúng cho rằng con hồ ly chín đuôi được vẽ trên bức bích hoạ kia chính là tổ tiên của chúng?

Tôi nói khẽ với ba người kia: “Trước tiên chúng ta cứ từ từ, đừng tiến lại gần, hình như nó không muốn chúng ta tới gần gốc hoàng kim linh chi kia thì phải.”

Tuyền béo nói: “Ngay từ đầu nhìn phát đã biết ngay mà là loại keo kiệt bủn xỉn, hay so đo tính toán mà. Con mẹ nó chứ cái thứ này đối với ông đây chẳng có gì là hiếm lạ cả!” Con hồ ly già xác định rằng chúng tôi không muốn tiếp tục bước tới nữa, lúc này mới chịu thả tia sinh khí cuối cùng, nằm chết ngay dưới bức bích hoạ cửu vĩ hồ ly.

Chúng tôi thấy nó đã chết, không khỏi cảm thấy luyến tiếc lẫn u ám trong lòng. Tuyền béo và Lục Quân thì thở dài, còn Tiêm Quả vốn là người mềm lòng, không cầm được nước mắt. Tôi cũng chẳng khá hơn là bao, cảm giác như vừa đánh mất một thứ gì đó. Tại sao con hồ ly nào dù sắp chết rồi đều vẫn không nỡ ăn gốc hoàng kim linh chi kia? Ăn vào nói không chừng còn có cơ hội cải tử hoàn sinh, cứ để mãi ở kia làm gì? Lại nghĩ đến lão chuột đất bỏ mạng ở ngoài cửa động, trên người lão có vài đồng xu khắc hai chữ “Khang Đức”, từ đó có thể đoán rằng sau khi nước Ngụy Mãn

Châu được thành lập thì lão mới đào đạo động tiến vào trong này, trong khi đó ngôi mộ này đã sụp xuống từ rất lâu trước kia, xong lại bị bầy hồ ly chọn làm táng địa, ít nhất cũng phải mấy trăm năm rồi. Có lẽ lão chuột đất này sau khi đào được đạo động chui vào, thấy gốc hoàng kim linh chi kia thì nổi lòng tham định hái xuống, không nghĩ rằng lại bị hồ ly mê hoặc, cho nên phải phơi thây bỏ mạng tại nơi này. May mà khi con hồ ly dẫn chúng tôi tới cổ mộ thì địch ý đối với mọi người đã không còn, nếu không... Đứng suy nghĩ linh tinh một lúc, điều thuốc hút dở trên tay đã cháy được gần nửa, tàn thuốc rơi xuống chân cũng không hề biết.

Bình đoàn cảm rě ở nơi biên cương này, chuyện vật tư phải nói là vô cùng thiếu thốn, đối với mấy thằng đực rựa mà nói, thuốc lá là thứ quý báu nhất, có tiền cũng chẳng mua nổi bởi vì lấy quái đâu ra chỗ để mà đi mua! Xung quanh bốn phía đều là hoang nguyên không một dấu chân người qua lại, đừng nói đến mấy bao thuốc lá giấy loại bét nhất, mà ngay cả thuốc lá sợi cũng chẳng thấy mấy, thỉnh thoảng nhẫu nhiên lắm mới đổi được một hai bao thuốc cuốn, rút lõi ra trộn với ít lá cây cũng phải hút thêm được ít nhất nửa tháng nữa. Bình thường tôi sẽ không bao giờ dám để điều thuốc cháy phí mất một nửa như này. Nhưng ngay lúc này đây, tôi thậm chí còn không ý thức được có tàn thuốc đang rơi xuống chân. Không gian trong mộ tối om om, cây đuốc mới vừa nãy Tuyền béo cầm trên tường vẫn đang toả ra thứ ánh sáng leo lét, chúng tôi cứ thế đứng ngẩn ngơ bức trước bức bích hoạ khổng lồ cuối mộ, trên bức bích hoạ hiện ra từng cái bóng mờ mờ ảo ảo, vừa khéo chính là bóng của 4 người tôi, Tuyền béo, Lục Quân và Tiêm Quả. Bỗng tôi đột nhiên phát giác số bóng người in trên bích hoạ có gì đó không đúng, không phải chỉ có mỗi 4 cái, mà là tận 5, bên cạnh chúng tôi còn có một người nữa! So với người bình thường lùn hơn phân nửa, trông như là ai đó đang cúi lưng ngồi xổm ở đó vậy. Toàn thân lông tóc dựng đứng, da gà nổi hết cả lên, rõ ràng chỉ có bốn người sống chúng tôi cùng một con hồ ly chạy trốn tới đây, không hiểu sao lại xuất hiện thêm một người nữa? Ánh sáng duy nhất trong mộ là từ cây đuốc kia, không thể nhìn rõ đường nét của cái bóng đấy, tôi không khỏi nghĩ tới trước kia tổ phụ

từng nói qua về những truyền thuyết mê tín mà đám trộm mộ vẫn thường hay gặp. Trong lòng tôi lúc này chợt hiện lên một suy nghĩ, có lẽ thứ kia không phải người, mà là hồ ly! Nhưng rõ ràng chính mắt tôi đã trông thấy con hồ ly già trút hơi thở cuối cùng rồi nằm chết ngay phía dưới bức bích họa, không ngờ nó vẫn còn sống ư?

Tôi vội cúi đầu xuống nhìn, xác nó vẫn còn nằm ở đây, ngay trước mắt, không phải là người cũng chẳng phải là hồ ly, vậy rốt cuộc thứ quái quỷ gì đang ở phía sau chúng tôi vậy? Mà ba người kia vẫn chưa phát giác ra sự tình có gì khác lạ, trong lòng tôi chợt nảy sinh một quyết định mạo hiểm: “Cái thứ đầu bù chết tiết kia, bố mày đây đích sợ đâu con mẹ nhà mày!” Ngay lập tức tôi nắm chặt đoản đao trong tay, bất ngờ xoay người lại, quay ra phía sau nhìn một cái, tình hình trước mặt khiến cho tôi phải thất kinh, hai tay run rẩy, đoản đao cũng cầm không nổi nữa, chỉ trực rơi xuống đất.

Trước khi quay người lại, tôi sớm đã có chuẩn bị sẵn tinh thần, kể cả gặp ác quỷ trong cổ mộ thì tôi cũng sẽ không khiếp sợ như vậy. Chủ nhân của cái bóng thứ 5, rốt cuộc là quân sư của bầy sói xám Siberia lúc trước đã vây khốn chúng tôi ở kho rơm, cũng chính là con bái cụt đuôi kia. Lúc ấy hồ ly dẫn chúng tôi chui vào địa cầu, có mười mấy con ác lang truy đuổi theo sát ngay phía sau, trong đó có con bái này. Sau đó hầm đất sụp xuống, cứ tưởng rằng bọn chúng đã bị chôn sống rồi, không nghĩ tới nó vẫn chưa có chết, bởi đất mọc động tiếp tục truy đuổi, lặng yên không một tiếng động tiến vào tận trong ngôi cổ mộ này. Trên thảo nguyên tôi đã từng thấy qua không ít con sói vì đói quá mà phải đào đất bởi động để bắt thỏ.

Bất quá nghe nói sói xám Siberia thường không dám tùy tiện chui vào hầm động, bởi vì một khi chui vào là khỏi ra được luôn, bọn chúng chỉ có thể một mực đi về phía trước, không đi lùi lại được. Trong dân gian trước kia có truyền tai nhau thế này, bái là kết quả của sự giao phối giữa sói và hồ ly, mang trong mình một nửa dòng máu hồ ly, một nửa còn lại là sói, đầu so

với sói thì nhỏ hơn, nhưng lại lớn hơn đầu hồ ly. Cho nên một con báỉ sẽ có bản tính tham lam hung tàn của sói, đồng thời có cả sự gian xảo nhạy bén như hồ ly, chỉ là con nào con nấy sinh ra đã bị thọt chân bẩm sinh, lúc bấy giờ sói hành động, đặc biệt cử ra một con cự lang nhận nhiệm vụ công nó trên lưng. Điều khiến báỉ trở nên đáng sợ nhất chính là khả năng bày mưu tính kế của nó, nhưng đây chẳng qua là những lời tôi nghe kể lại thôi, đến nay vẫn chưa có ai chứng thực được những điều trên là đúng cả, chúng tôi không dám chắc đây có phải là một con báỉ thật sự hay là không. Mà bất luận là chó sói hay là báỉ, chỉ có mỗi mình nó thì chẳng có gì đáng sợ cả. Nó sở dĩ khiến tôi bị thất kinh đến ngất người, bởi vì bộ dạng nó bây giờ không khác gì so với người cả, đứng ở phía sau lưng mấy người chúng tôi, nhặt lấy phân nửa điều thuốc mà tôi đánh rơi, hút lấy hút để!

Ba người kia thấy sắc mặt tôi trông rất khó coi, cũng đồng loạt quay đầu lại, chứng kiến tình hình sau lưng, tất cả đều cảm thấy hết sức khó tin, chợt nhớ tới câu chuyện mà trước kia lão trung đội trưởng từng kể, thì ra trong núi quả thật có một con chó sói biết hút thuốc lá như người, không phải do hần mơ ngủ hay nhìn lầm! Nhưng mà nói đi thì cũng phải nói lại, móng vuốt của nó vừa dài vừa nhọn như thế làm sao có thể cầm được điều thuốc lá chứ? Bốn người đều sợ hãi đứng im bất động tại chỗ, nhất thời, không khí trong cỗ mộ trở nên âm u, yên lặng như tờ, cây đuốc cầm trên tường vẫn bập bùng, hai bên đứng cách nhau chỉ có mấy bước chân, so với lúc trước ở kho rơm có thể thấy rõ hơn nhiều, con quái vật này dáng dấp rất giống chó sói, từng sợi lông màu xám trắng vừa dài vừa cứng, trên lưng có rất nhiều vết bớt không mọc được lông. Trong truyền thuyết dân gian, loài này một nửa là sói một nửa là hồ ly, có tồn tại thật hay không giống loài như vậy thì rất khó nói rõ, thực ra nhìn kĩ thế nào đi nữa thì vẫn chỉ thấy giống một con sói già mà thôi. Tôi thấy móng vuốt của nó có thể cầm được nửa điều thuốc dở, từng hơi một hút rất điệu nghệ và có nghề, tranh tối tranh sáng, chỉ thấy trong mắt nó bắn ra ánh nhìn hết sức tham lam về phía điều thuốc, còn làm sao nó lại cầm được để mà đưa lên miệng hút, tôi hoàn toàn không nhìn rõ. Thật sự không thể lí giải nổi, con quái vật này lại có thể

hút thuốc lá y hệt như con người! Chúng tôi cũng đã từng làm qua hồng vệ binh, càn quét hết thầy nguừ quỷ xà thần lúc bấy giờ, thế nhưng chút nguừ quỷ xà thần ấy, nói cho cùng thì vẫn là do con người đóng giả, còn bây giờ thực sự gặp phải yêu quái trong rừng sâu núi thẳm, không thể không sợ, bởi vì hết thầy niềm tin của chúng tôi trước kia, giờ đã hoàn toàn bị sụp đổ trong toà cổ mộ thời Liêu này.

Lục Quân sợ đến nỗi đứng cũng không vững, bồ cào trong tay rơi “bịch” xuống đất. Chính âm thanh ấy đã phá vỡ không gian tĩnh lặng bên trong cổ mộ, con bái đứng đối diện với chúng tôi chột ngẩng đầu lên, gốc hoàng kim linh chi mọc trên tường cao kia lập tức lọt vào trong tầm mắt nó. Hình như nó nhận ra lai lịch của thứ này, hai mắt đỏ rực nhìn chăm chăm, nước dãi chảy đầy ra đất, điều thuốc còn chưa hút hết cũng liền vứt bỏ luôn, có ý muốn cướp lấy gốc hoàng kim linh chi kia, lại bị Tuyền béo cản đường. Hung quang trong mắt bắn thẳng lên người Tuyền béo, lập tức nhào tới. Tôi vội vàng kêu lên với hắn: “Cẩn thận!”

Tuyền béo vốn là kẻ lớn gan lớn mật, thấy đối phương nhào tới, không thèm né cũng chẳng thèm tránh, cái xẻng trong tay liền quơ lên, đập thẳng lên đầu con bái. Nó tuy chân sau bị què, nhưng hai móng vuốt đằng trước thì lại vô cùng khoẻ, một cái trực tiếp gạt phăng lưỡi xẻng, cái còn lại thì chụp thẳng vào mặt Tuyền béo. Tuyền béo không nghĩ tới con bái có thể sử ra được một chiêu này, có muốn tránh cũng không kịp nữa rồi, tay chân luống cuống vội lùi về phía sau để né, hắn mặc dù không bị móng vuốt bái cào trúng, nhưng hai chân lại vô tình vướng phải bộ hài cốt hồ ly trong mộ, lập tức ngã ngửa ra đất. Tôi cùng Lục Quân, Tiêm Quả sợ rằng con bái kia sẽ thừa dịp này mà vồ lên trên người Tuyền béo, đều quên cả sợ, đồng loạt từ hai bên xông lên, hai tay cùng tóm lấy bộ lông xám dài trên người nó. Đối phương đang dùng toàn lực lao về phía trước, nhưng bất ngờ lại bị ba người chúng tôi kéo mạnh về phía sau một cái, chỉ nghe một tiếng “xoạt”, đêch có ngờ tới, vậy mà lại xé toạc được cả một miếng da còn dính lẫn thêm chút thịt khá to trên người nó, càng khiến chúng tôi bất ngờ hơn nữa

là miếng da phía chân trước cũng bị xé rách, máu chảy đầm đề, lộ ra hân bàn tay người, năm ngón mọc dài, giống như quỷ thủ dưới địa phủ bị tróc hết da vậy.

Dưới ánh lửa leo lét nửa sáng nửa tối của ngọn đuốc đã cháy gần hết, bốn người chúng tôi trông thấy bàn tay này, trong lòng liền không khỏi dâng lên một cảm giác kinh hãi, chẳng trách nó lại có thể nhặt được điều thuốc lên mà hút như người vậy, thì ra phía dưới bộ móng vuốt này của nó là một bàn tay chẳng khác gì tay người vậy! Trong lúc chúng tôi hãy còn đang sững sờ, con bái bị xé mất một mảng da thịt lớn, đột nhiên phát ra tiếng kêu gào hết sức thê lương thảm thiết, không phải tiếng sói tru, cũng chẳng phải tiếng người réo, nó dường như nổi điên, cứ thế đâm đầu xông vào động môn mộ thất. Ngôi mộ này đã trải qua biết bao nhiêu năm tháng, sớm đã sập mất một nửa, đất đá bùn lầy cơ hồ đã bịt kín và chôn vùi hết mọi động môn, phía dưới động môn hình vòm cung chỉ có duy nhất một khe hở chật hẹp. Nó từ trong chui vào không hề nhìn thấy đường, cúi đầu bò loạn, đâm sâu vào chỗ này rồi lại húc vào chỗ nọ khiến cho không ít đất đá văng tung toé, gạch mộ sụp xuống không ít, khiến cho toàn bộ môn động sập xuống, đem nó chôn sống phía dưới. Mọi người đứng ngẩn ngơ chứng kiến hết thấy sự tình, rồi mượn ánh sáng từ ngọn đuốc giơ tấm da vừa lột được trên người bái ra xem thử, máu tươi đầm đìa hãy còn bốc hơi nóng hôi hổi, cả nửa ngày sau tinh thần mấy người mới bình thường trở lại.

Sau này hồi tưởng lại, ở Đông Bắc dãy Đại Hưng An Lĩnh, từng có một câu chuyện truyền miệng hết sức sồn tóc gáy như này: Năm đó thổ phỉ chiếm núi xưng vương, câu bè kết phái, đốt nhà cướp của hãm hiếp con gái nhà lành. Nhưng càng là đám người ô hợp thì càng phải có quy củ nghiêm để dễ bề quản lý, hơn nữa toàn là những kẻ dùng thủ đoạn giết người uống máu tàn nhẫn để hành động, cho nên ghét nhất việc có người thay lòng đổi dạ, lén lút đâm một dao sau lưng bán đứng anh em đồng bọn, một khi kẻ nào có suy nghĩ như vậy bị bắt được, có lột da hay đem đi đốt thành thiên đăng cũng chưa hà giận. Như nào thì gọi là “đốt thiên đăng”?

Nghe nói là một hình thức tra tấn do thổ phỉ ở vùng Tương Tây phát minh ra, khoan lấy một lỗ nhỏ trên đỉnh đầu tên phản bội, rót dầu thắp vào bên trong xương sọ rồi đốt lên, cái loại tư vị ấy liệu có dễ chịu được không? Còn có một loại điểm pháp khác gọi là “đáo điểm nhân du lạc” (Trans: Đốt đèn cây mỡ người), lột hết sạch quần áo trên người xuống, dùng vải bố bọc kín lại như xác ướp, lại bỏ vào trong thùng dầu mà ngâm, đến khi nào da thịt ngấm no dầu cứng đánh lại gốc cây thì bỏ ra rồi dựng đứng lên, châm một mối lửa từ dưới chân đốt lên, từng chút từng chút một đem người sống đốt đến chết. Bất quá đến như vậy rồi mà còn không hết hận, thì làm thế nào? Bọn thổ phỉ lại phát minh ra một hình phạt còn tàn khốc hơn rất nhiều so với hai cách kia, đem tên nghịch tặc lên Tự nghĩa đường rồi lột sạch da trên người, lại lấy lưỡi dao sắc bén khoét ra trên người mấy chục vết rạch, mỗi chỗ rạch đều hãy còn bốc ra hơi nóng, chuẩn bị xong thì đem tấm da thú cũng vừa mới lột đến, nhân lúc còn nóng bọc trùm lên cơ thể toàn là vết rạch của hắn, buộc chặt lại suốt ba ngày ba đêm, như vậy thì có muốn bóc ra cũng không được, trừ khi phải dùng một lực rất mạnh, lúc ấy cả da thú lẫn thịt người đều sẽ bị xé xuống. Lại bắt người này nuốt vào bụng một viên á dược (Trans: Thuốc làm người ta mất giọng, trở thành người câm), hơn nữa còn cắt cụt hai chân, khiến cho hắn sống dở chết dở, muốn chết không được mà muốn sống cũng chẳng xong, vứt vào cũi chó làm gương cho kẻ khác sau này. Có lẽ con bái mà chúng tôi đụng phải ở trong ngôi mộ thời Liêu ấy, chính là một tên phản tặc rồi bị trừng phạt theo cách đấy, mấy chục năm trước có đám thổ phỉ nào đó đã trùm lên người hắn bộ da sói, được cái hắn mạng lớn số lớn không có chết, bỏ trốn được vào trong rừng thiêng nước độc nhập bọn với bầy sói, lâu ngày mất hết nhân tính, dường như đã quên mất mình là người, lúc nhìn thấy điều thuốc của tôi rơi xuống đất, theo bản năng mà nhặt lên rút lấy vài hơi, xem ra trước kia hắn là một tên nghiện thuốc nặng, ngấm sâu vào trong máu rồi. Dĩ nhiên đây chỉ là suy đoán của chúng tôi, trước kia ở vùng quan ngoại liên quân dân chủ dẹp trừ phiến loạn thổ phỉ, quả thật có người thấy qua sự tình như vậy, bất quá cũng không có cách nào chứng thực được.

Quay trở lại lúc ấy, bốn người chúng tôi bị con hồ ly già dẫn vào trong toà cổ mộ thời Liêu, phải ăn đám nấm mọc trên gỗ mục để nối dài sự sống, trốn ở trong mộ mất mấy ngày liền, cũng tránh được đại nạn bão tuyết trăm năm mới gặp một lần cùng bầy sói Siberia hung dữ. Cảm niệm đối với ơn cứu mạng của hồ ly, không ai muốn động tới gốc hoàng kim linh chi mọc phía trên bức bích hoạ nữa. Suy nghĩ của chúng tôi lúc ấy tương đối đơn giản, nếu hồ ly đã chết ở nơi này, thì để gốc hoàng kim linh chi kia chôn theo nó cũng tốt. Sau đó chúng tôi theo đạo động bên nhĩ thất phía Tây mà bò được ra ngoài, quả nhiên nơi đây chính là Hắc Sơn Đầu thuộc dãy Đại Hưng An Lĩnh. Khu vực này núi cao rừng rậm, người đi dưới biển cây mênh mông, ngẩng đầu lên cũng không thể thấy được ánh sáng mặt trời đâu cả, cho nên trong miệng đám thợ săn người Ngạc Luân Xuân mới gọi nơi này là “Hắc Sơn Đầu”. Bốn người đi từ trên núi xuống, liền gặp phải đội kỵ binh tiên phong của mục khu tới tiếp viện, nhờ thế mới có thể an toàn trở về. Chúng tôi cùng thề sẽ không ai được phép nói ra bí mật về ngôi mộ cổ trong núi này, để tránh rước lấy tai hoạ không đáng có!

* Mời các bạn đón đọc chương tiếp theo “Cửu Vũ Yêu Hồ” đăng tại page Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng &

MÔ KIM QUYẾT - QUỶ MÔN THIÊN SƯ

Thiên Hạ Bá Xương

www.dtv-ebook.com

Chương 7: Cừu Vỹ Yêu Hồ

Dịch: Đặng Nam

Biết nhiều chưa hẳn đã hay, nói ít đi vài lời chưa chắc đã là dở, bởi vì nói ra nghe thì đơn giản, nhưng liệu được mấy người sẽ tin đây? Dưới tình hình chính trị xã hội thời bấy giờ, không phải chuyện gì cũng có thể bô bô mà kể cho người khác nghe được, vạn nhất bị người ta chụp một cái mũ to lên đầu, vậy thì xin chúc mừng, cuộc đời bạn sắp đi tong, cho nên chớ có tự mình rước lấy phiền phức vào người. Đến thời điểm những năm 1968, binh đoàn cắt giảm biên chế, dẹp bỏ sư đoàn Ba vốn đang quản lý nông trường sản xuất và trấn thủ số 17, chúng tôi cũng được lệnh rời khỏi nơi đây, rồi điều đến tham gia đội sản xuất ở thượng nguồn và hạ nguồn Hắc Thủy Giang tít mãi trong Đại Hưng An Lĩnh. Bốn người được phân về hai thôn khác nhau, cũng may là không cách xa nhau lắm. Tôi và Tuyền béo ở thượng nguồn Hắc Thủy Giang, còn hai người kia thì ở phía hạ nguồn. Chỗ bọn họ có tới tận hai mươi mấy thanh niên tri thức về sản xuất, mà trên thượng nguồn này thì độc chỉ có hai thằng đực rựa bọn tôi. Bởi vì thôn chúng tôi ở không lớn lắm, gọi là “Liệp Thôn” (Trans: Thôn chuyên về săn bắn), tổng cộng ước chừng có mười hộ dân sinh sống, rất ít nhà làm ruộng, từ xưa lấy nghề săn bắn hươu nai làm nghiệp mưu sinh, bên trong thôn hơn phân nửa là cánh thợ săn Ngạc Luân Xuân. Trước kia có rất nhiều phương thức săn thú, có thể dùng chim ưng để săn, hoặc thả chó truy đuổi, cũng có một cách săn đặc biệt nữa là dùng thòng lọng chôn dưới đất để làm thành cái bẫy kẹp nhưng sẽ không tổn hại đến bộ da của thú, gọi là “kẹp da”, ngoài ra còn có chính là toàn bộ thợ săn trong thôn đồng loạt kéo nhau lên

núi tạo thành lưới người, những khi tập hợp nhiều quân số như vậy chủ yếu là để săn mấy con thú lớn như heo rừng, hổ báo, gấu chó,...

Sau cuộc giải phóng toàn quốc năm 1949, Hắc Thủy Giang mới bắt đầu có người đến làm ruộng. Trên núi đất đai các thứ lung tung, phía Đông một mảnh phía Tây một mảnh, nhưng được cái vùng này chất đất khá phì nhiêu màu mỡ, chỉ cần gieo xuống vài hạt giống, chẳng cần tốn công chăm sóc gì nhiều, tự nó vẫn có thể nảy mầm và sinh trưởng, việc duy nhất phải làm là nửa đêm ra chòi để trông chừng hoa màu, ngăn ngừa dã thú trên núi xuống gặm phá. Những con khác thì dễ nói, chồn, nhím, sóc, mấy loài này gặm phá cũng chẳng được bao nhiêu, không gây tổn hại mấy, huống hồ thỉnh thoảng gặp may lại tóm được một, hai con, lột da chồn, lấy đuôi sóc đổi lấy chút tiền, so với làm ruộng còn sướng hơn. Phải đề phòng cảnh giác nhất chính là đám heo rừng, nó ủi đất từ đầu này đến đầu kia, chỉ một chuyến viếng thăm thôi là toàn bộ hoa màu đang đẹp đẽ đều hỏng hết, đất đai bị xới tung bung bét. Tôi cùng Tuyền béo đi đến thượng nguồn Hắc Thủy Giang, trú lại ở một nhà thợ săn, chủ nhà này thường được mọi người trong thôn gọi là cha Trăn Tử, ngoài lão ra trong nhà còn có hai người con gái nữa. Cha Trăn Tử mặc dù ở trong thôn cũng có một mảnh đất dùng để trồng ngô, nhưng vẫn duy trì truyền thống săn bắn lâu đời của dân tộc Ngạc Luân Xuân, bình thường hay dẫn theo con gái cùng chó săn, tiến vào rừng sâu núi thẳm săn gà tìm hồ ly, tôi và Tuyền béo nhờ thế cũng được hưởng sái không ít thịt rừng rau rừng dân dã, thật đúng phải gọi là mỹ vị trần gian. Nhất gia tử đối với hai thằng thanh niên tri thức chúng tôi chiếu cố có thừa, việc trong thôn cũng không muốn chúng tôi phải nhúng tay vào làm gì cho vất vả cả, mảnh đất trồng ngô chỉ to bằng cái bàn tay, thu hoạch được nhiều hay ít đều phải hoàn toàn trông chờ vào sắc mặt của lão thiên trên cao, không phải cứ có người trông coi cẩn thận là nó sẽ mọc dài thêm một đoạn, nhiều hơn một hạt. May cái là khẩu phần lương thực của thanh niên tri thức không phải từ trong thôn mà ra, hai người chúng tôi chỉ có một nhiệm vụ duy nhất, chính là thay phiên nhau ngồi trong chòi ngó ra trông chừng đám hoa màu ở bên ngoài, trừ việc này ra, không bắt chúng tôi làm gì hết, chỉ

cần chúng tôi ở trong thôn không quậy phá, gây tai hoạ, đừng làm náo loạn đến nỗi gà bay chó sủa, là cha Trần Tử đã cảm tạ trời đất lắm rồi.

Thoáng một cái trời đã chuyển xuân qua năm mới, cha Trần Tử dẫn theo cô con gái lớn vào núi tham gia đội vây núi săn thú đầu năm, vây núi săn thú đầu năm chú trọng một số nguyên tắc như săn con đực chứ không săn con cái, còn phải tranh thủ trước mùa nước lên, để tránh gặp phải cơn lũ nào đó bất ngờ từ trên núi đổ xuống. Đại đa số thợ săn trong thôn đều đi, chỉ để lại nhị cô nương tên là “Trần Tử” ở lại để nấu cơm cho chúng tôi. Năm này đang là lúc giáp hạt (Trans: Thời điểm trái cây hay hạt lúa đều hãy còn xanh, chưa chín vàng, rất dễ xảy ra nạn đói), có mời heo rừng tới chơi cho vui nó cũng đểch thêm tới, có cái mẹ gì đâu, hai thằng cả ngày thẳng từ sáng sớm tới tận đêm khuya cũng chẳng có việc quái gì để làm, rảnh rỗi đến mụ mị cả người, ở trong núi lớn như này, thật là muốn tìm một nơi để quậy phá cho vui cũng chẳng bối đâu ra, nhưng không thể không làm việc được, thực ra cái gọi là làm việc kia, bất quá cũng chỉ là ngồi trong chòi mà giương mắt nhìn, mà nhìn gì thì cũng không biết nữa, chán quá rồi!

Rồi đến một ngày nọ, chúng tôi mỗi thằng cầm theo một chùm quả phi mang đến “Mao Hạp Nhi”, cùng nhau ngồi tán phét, khoác loác hết chuyện trên trời rồi lại dưới biển chán chê mê mãi suốt cả buổi. Tiện thể nói qua một chút, cái gì gọi là mao hạp nhi? Đây là một phương ngôn thổ ngữ của vùng Đông Bắc, chính là quả dưa mà chúng ta thường hay nói, tên khoa học là quỳ hoa tử hoặc chuyển liên tử. Bởi vì ngày xưa có người giải thích như thế này, hạt dưa là do Liên Xô Lão đại ca truyền tới (Trans: Ngày xưa, Liên Xô là anh cả của các nước trong khối xã hội chủ nghĩa, thời kì này quan hệ Xô - Trung đang căng thẳng, nên tác giả gọi là lão đại ca với ý châm biếm), thổ ngữ vùng Đông Bắc gọi người Nga lúc bấy giờ là “lão mao tử”, lão mao tử thường bồ đôi thứ đồ chơi này rồi ăn cái ruột ở trong, cho nên mới kêu thành “mao hạp nhi”! (Trans: Lão mao tử là chỉ dân Nga lắm lông, lại cắn gặm thứ quả kì lạ không biết tên kia nên gọi là mao hạp

nhì, hạp là chỉ hành động cắn, gặm, ý toàn bộ là — thứ quả mà bọn lăm lông hay gặm!)

Chúng tôi đến Hắc Thủy Giang này sinh sống và tham gia sản xuất, cũng đành nhập gia tùy tục gọi theo như vậy. Hai thằng vừa chia nhau mỗi đứa một nửa quả dưa cứ thế ngồi gặm, vừa to mồm khoác lác nói chuyện, than phiền việc cha của Trần Tử không cho chúng tôi đi vẫy rừng đầu xuân cùng hăn, chỉ đổ thừa tại tài thiện xạ của hai anh em ta quá là tốt, một khi để hai thằng vào trong núi, phát cho mỗi đứa một cây súng, trên núi này liền không còn con thú nào có thể chạy thoát được, dù sao cũng phải lưu lại cho đám thợ săn một hai con thỏ, chứ săn hết thì tuyệt chủng mất, sau này họ lấy đâu ra thỏ hoang gà rừng để săn mà kiếm sống nữa? Hai thằng đương ngồi ba hoa chích chòe, khua tay múa chân, nước miếng văng liêng xiêng, thì thấy Trần Tử tới đưa cơm cho chúng tôi, vẫn là một ngày hai bữa cơm, một niêu sành đựng cháo ngô, ngoài ra còn mang thêm mấy cái bánh nướng nữa, đấy chính là bữa trưa của chúng tôi. Trần Tử cùng chị nàng rất giống nhau, đều là những thợ săn xuất sắc trong thôn, tính cách sáng khoái thoải mái, nói chuyện không câu nệ kiêng dè gì cả, bất quá cả hai từ nhỏ đã lớn lên trong núi, là cô nương sơn thôn chính hiệu, thành ra chưa từng thấy qua thế giới bên ngoài, rất thích ngồi nghe chúng tôi kể chuyện.

Tôi và Tuyền béo suốt cả ngày chỉ có mỗi việc ngồi bốc phét với nhau, hai thằng sớm đã thuộc mẹ hết mấy cái truyện dùng để tán gái của nhau, thậm chí còn chưa kịp há miệng đã biết thằng kia định nói gì rồi, ấy thế mà Trần Tử lại rất chăm chú lắng nghe. Điểm mấu chốt của việc ba hoa bốc phét là phải có người nghe, dù chỉ có một người thôi cũng được, như vật mới khiến cho tài nghệ của người kể được phát huy, chứ tự kể một mình thì chẳng hóa thằng dở hơi? Huống chi những người này đều tin những lời được kể là thật, nguyện ý nghe chúng ta khoác lác không sót một chữ nào. Hai thằng phồng mồm trợn má húp lấy húp để niêu cháo ngô, rút ra mấy điều thuốc lá phơi khô đặc sản của nơi này, rít một hơi thuốc lại nhả một hơi khói sặc sụa, chuẩn bị tiếp tục đại hội bốc phét cho Trần Tử nghe. Loại

thuốc lá được phơi khô này gọi là hoàng yên, lá thuốc màu vàng kim, toàn bộ đều to cỡ lòng bàn tay, vừa dày vừa thô, chỉ cần vê một chút lá, cuộn lại là thành ngay một điếu thuốc lá thơm, châm lửa đưa lên miệng hút, để cho khói thuốc xộc vào phổi rồi quẩn quanh trong cổ họng một hồi, sau đó chậm rãi đẩy khói qua hai lỗ mũi nhả ra ngoài, mùi thuốc vô cùng đặc biệt, thơm một cách nhẹ nhàng thuần khiết, thật không hổ được xưng là đặc sản vùng này. Trần Tử thấy chúng tôi lấy thuốc lá cuộn ra hút, nàng liền hỏi: “Các người sao lại lấy trộm thuốc lá của cha ta?”

Tuyền béo đáp: “Nhị muội tử, nàng nói vậy nghĩa là sao? Sao lại coi chúng tôi như bọn trộm gà trộm chó thế? Mấy điếu thuốc lá này là do hai ngày trước cậu Tư đưa cho chúng tôi về hút thử!”

Tôi đứng ở bên cạnh lên tiến giảng hòa: “Hai ngày trước chúng tôi học theo tinh thần của đồng chí Lô Phong vĩ đại, giúp cậu Tư dựng chuồng để nuôi mấy con heo, cậu Tư thấy hai đứa làm việc khổ cực quá cho nên mới đưa cho mấy điếu thuốc lá coi như lời cảm ơn.”

Tuyền béo gật đầu lia lịa, nói thêm vào: “Đúng đúng đúng! Cậu Tư còn khen chúng tôi là những đứa cháu ngoan của Mao chủ tịch, là mầm non tương lai của đất nước đấy!”

Trần Tử quả nhiên là người thông minh, không dễ dàng bị lừa như vậy: “Các người giúp cậu Tư dựng lại cái chuồng heo? Sao ta chưa nghe nói đến chuyện ý vậy? À đúng rồi, ta mới chỉ nghe được mỗi chuyện là hai ngày trước cậu Tư bị mất một con heo nhỏ vừa mới nuôi được vài bữa thôi!”

Tuyền béo cố làm ra vẻ bất ngờ, giật mình đánh thót: “Thật quá đáng! Tôi đã từng thấy qua con heo nhỏ đó của cậu Tư, tròn tròn xinh xinh, ỉn ỉn ỉn uống nước, lúc ăn cám thì lại kêu eng éc, ôi thật là đáng yêu làm sao! Nhưng sao lại bị trộm mất rồi? Kẻ nào đã làm chuyện này chứ? Hừ!”

Tôi gãi đầu một cái, nói: “Đúng vậy đó, con heo nhỏ đó đâu có trêu ai chọc ai đâu, sao lại bị người ta bắt đi mất? Có lẽ là bị chó sói tha đi mất ý chứ!”

Trần Tử liếc mắt: “Vậy chứ không phải là do hai con sói đội lốt người nào đó bắt đi sao?”

Tôi và Tuyền béo vội vàng kêu lên hai tiếng oan uổng, chỉ tay lên trời, hướng Mao chủ tịch mà thề — chúng tôi tuyệt đối chưa ăn con heo đó!

Mong rằng lời này ngài có thể nghe hiểu, chúng tôi chỉ hướng lên ngài bảo đảm rằng chưa ăn con heo đó thôi, chứ chưa có nói là trộm hay không trộm nó. Bởi vì đám thợ săn đi vây thú đầu xuân hầy còn chưa về, trong thôn cũng chẳng nhà nào có tí dầu tí mỡ cả, suốt ngày chỉ có húp cháo ngô với gặm bánh bột đậu đến phát ngán không nuốt nổi nữa rồi. Nhất thời hai thằng chúng tôi không nhịn được, tiện tay bắt lấy con heo nhỏ mà cậu Tư nuôi, chẳng ai ăn thịt heo sống được cả, cho nên hai thằng mới tiếp tục rủ nhau chạy ra chỗ nung gạch của lò gạch phía đằng sau núi, mở cửa lò ra, ném thẳng con heo nhỏ vào. Cứ tưởng rằng sẽ có một bữa thịt heo sữa nướng vàng ươm ngon lành, không nghĩ tới lửa bên trong lò quá lớn, cháy phừng phừng, đến khi mở cửa lò lần nữa để lôi con heo ra chén thì nó đã cháy đen thui thành than từ lúc mẹ nào rồi, cho nên mới nói là nào có ăn nó đâu! Tôi sợ Trần Tử sẽ tiếp tục truy hỏi, vội vàng nghĩ cách đánh trống lảng: “Nhà hay chòi trong thôn này đều dùng đất bùn trộn với rơm khô rồi đắp lên, tại sao cậu Tư lại chú trọng cái chuồng heo thế nhỉ, dùng toàn gạch xanh rất xịn, bên trên còn khắc hoa văn, ở thượng nguồn lẫn hạ nguồn Hắc Thủy Giang này kiếm đâu ra loại gạch như vậy?”

Trần Tử đáp: “Gạch xây chuồng heo? Hahaa không phải đâu, lò gạch của chúng ta ở đây không thể sản xuất ra được loại gạch tốt như thế, chỗ gạch kia đều là gạch lấy trong cổ mộ đấy!”

Nghe cô nàng nói vậy, tôi mới bừng tỉnh hiểu ra, mấy năm trước từng có phong trào loại bỏ Tứ hủ tục, trong đó có hoạt động đập bỏ mộ phần của giai cấp phong kiến trước kia, trong núi đào ra không ít cổ mộ, nhiều đồ vật chôn theo trong mộ bị phá huỷ, chẳng qua có mỗi gạch mộ là không bị đập, bởi do lò gạch địa phương không thể nào nung được số gạch khổng lồ lại bền chắc như đồng gạch mộ kia. Cổ mộ trong núi này, lớn có nhỏ có, có cái từ thời nhà Liêu, có cái lại thời nhà Kim, mà còn có cái được xây dựng từ sớm hơn nữa. Gạch mộ bên trong có loại vuông vắn gọn gàng chừng một mét, tuy rằng đã chôn dưới đất gần trăm nghìn năm mà khi lấy ra vẫn còn sáng bóng như mới, bên trên khắc hoa văn; cũng có một số loại nhỏ hơn, trên gạch có vẽ hoa vẽ lá, gọi là gạch bích hoạ, mang ra khỏi lòng đất rồi mà sắc thái vẫn cứ rực rỡ như lúc ban đầu, ngày nay cũng không thể nào tạo ra được loại gạch chất lượng cực phẩm như thế. Bất quá gạch trong cổ mộ là dùng cho người chết, người sống vĩnh viễn sao có khả năng dùng được, mang xây nhà sợ rằng chẳng có ai dám ở, chỉ có thể đem đi làm chuồng heo mà thôi, cho nên ở đây chuồng heo còn có giá trị hơn cả một cái nhà. Dần dà mãi rồi thành quen, mọi người đối với chuyện này đều nhắm mắt làm ngơ, không có người hỏi tới thì cũng chẳng ai rảnh đi nói làm gì. Nói đi nói lại mãi đến đây, tôi chợt nhớ đến toà cổ mộ thời Liêu ở Hắc Sơn Đầu, lúc chúng tôi còn ở trong mộ không hề thấy thi thể chủ nhân lẫn đồ bồi táng đâu cả, có thể thấy trước kia đã có tên chuột đất nào đó vào khoảng sạch đi rồi cũng nên, bất quá bức bích hoạ cửu vĩ yêu hồ khổng lồ trên tường mộ khiến tôi mãi mãi không thể nào quên được. Chung quy tới giờ vẫn không hề biết thân phận thực sự của chủ nhân ngôi mộ đó là gì, chỉ thấy kích thước to lớn của bức bích hạ, xem ra lai lịch của vị kia chắc cũng không hề nhỏ.

Tôi nhờ câu chuyện này mà quay qua hỏi Trăn Tử xem đã từng thấy qua ngôi mộ nào mà trên mặt gạch có vẽ cửu vĩ yêu hồ chưa? Trăn Quả đáp từ bé tới giờ chưa hề thấy loại gạch nào như vậy, nhưng ở trong rừng sâu núi thẳm của vùng Đại Hưng An Lĩnh này lại truyền tai nhau không ít truyền thuyết về cửu vĩ hồ ly, nàng hồi bé đã được nghe kể không ít. Người

miền núi có một tập tục, nửa đêm tắt lửa tối đèn, già trẻ lớn bé chui hết vào trong chăn ấm, rồi kể từ cổ sự để răn dạy bọn nhỏ cho đến truyện ma dọa người, càng kể càng thấy mơ hồ.

Hai thằng rảnh rồi quá sớm đã phát bực, chỉ mong có câu chuyện gì đó để hóng hớt cho đỡ buồn, liền năn nỉ Trần Tử kể một chút cho chúng tôi nghe. Cuối cùng Trần Tử cũng đành mở lời, theo lời cô nàng kể, từ rất lâu rồi đã có một truyền thuyết như thế này: cuối thời kì nhà Mãn Thanh dân quốc, trong núi lớn có một con sông tên là “Hắc Thủy Giang” chảy qua, bên bờ Hắc Thủy Giang có một túp lều làm từ da thú, bên trên có ba người anh em, đều bị chết yếu, không thể lớn lên nổi. Những năm tháng ấy, chết một đứa trẻ chẳng có gì lạ thường cả, nhưng đằng này lại chết liền thằng thứ hai rồi đến thằng thứ ba, đến khi người con thứ tư được sinh ra, người trong nhà thương đứa con đứa cháu duy nhất này vô cùng, chiều chuộng hết mức, miếu Đông vừa mới thắp nhang, miếu Tây hương hỷ còn chưa tắt. Theo như tập quán từ xưa, mặc dù phía trên chẳng còn ai nữa, nhưng vẫn phải dựa theo thứ tự cấp bậc trong nhà mà đứng a, cho nên đứa nhỏ này sinh ra liền đứng hàng cuối cùng, vai vế bé nhất nhà, theo như thổ ngữ địa phương gọi là “lão mụn”. Đến khi lão mụn chừng ba mươi tuổi, hẳn đã là một người tại kỳ. Như thế nào gọi là tại kỳ? Các vị chắc đều biết thời nhà Thanh có Mãn, Mông, Hán bát kỳ a. Đây là một loại hình thức tổ chức xã hội của người Mãn Châu. Tổ tiên của lão mụn này, ban đầu là một trong tám kỳ binh, sau gia nhập kim giáp sỹ, trước kia cùng Thanh Thái tổ Nỗ Nhĩ Cáp Xích thắng một đường Nam chinh Bắc chiến, Đông thủ Tây sát, lại quăng lão đuôi rồng Hàn Vương ra quan ải, đánh chiếm thiên hạ, cũng gọi là có tí công phò trợ Thiên tử. Bởi vì Sấm vương Lý Tự Thành vượt sông Sa Hà, xuyên thủng được thành Bắc Kinh, Sùng Trinh hoàng đế phải bỏ chạy lên núi Mối Sơn mà tự vẫn. Ngô Tam Quế quay về cứu viện, nghe tin vua Minh đã chết, định đầu hàng Lý Tự Thành. Nhưng khi hay ái thiếp của mình bị Tự Thành chiếm đoạt, cha thì bị giết, liền tức giận đối ý, dẫn quân quy thuận Mãn Thanh. Đại Thanh khi đó dựa vào mười ba cánh quân được trang bị khôi giáp dũng mãnh mà khởi binh, trước khi xuất quân bố

cáo hịch văn Thất Đại Hận Phật Minh, một đường đánh thẳng đến Long Đình ở Bắc Kinh, giang sơn từ ấy đổi chủ, toàn bộ Trung Nguyên quy về một mối. Ở nơi này, ấy thế anh mà tổ tiên nhà lão mụ cũng có một chút công lao, gọi là “tòng long chi công”. Sau khi cuộc chiến đã kết thúc, giang sơn Đại Thanh dần dần ổn định vững chắc, tổ tiên của lão mụ không muốn ở lại kinh thành làm quan, lúc này mới trở lại quan ngoại, nguyện cho con cháu đời đời bảo vệ long mạch chi địa Đại Thanh ngàn năm hưng thịnh. Dĩ nhiên, người dốc sức vì quân vương mà chinh chiến gian khổ, lập được đại công, không thể để người tay không mà rời đi a! Cho dù không phong được cho người một chức Vương chức tướng, ít nhất vẫn có thể để cho hậu nhân của người được hưởng lộc vua mấy đời, phải nói là ăn sung mặc sướng không cần lo nghĩ. Hàng tháng đều đặn được hoàng gia cấp tiền cho, muốn ăn gì thì ăn, thích chơi gì thì chơi, cho nên đám hậu nhân bọn họ, cuộc sống mỗi ngày trôi qua đều rất thoải mái. Cả ngày trừ việc cưỡi ngựa bắn tên, không phải động tay động chân làm gì cả, cũng chẳng cần bận tâm thứ gì hết.

Nói tóm lại, mười mấy đời hậu nhân của vị khai quốc công thần kia, suốt hơn hai trăm năm mỗi ngày sống rất tiêu điều tự tại, thoải mái. Đến đời của lão mụ sau này, thì dần lụi bại. Tại sao ư? Triều đình sụp đổ, Hoàng thượng không còn, đám con cháu bất kỳ năm xưa đều sống nhờ vào lúa gạo lụa là của hoàng gia ban cho, giờ thì chẳng khác nào mất đi chỗ dựa. Ngày trước ăn bao nhiêu bộn bề của triều đình, tiêu xài hoang phí chẳng chịu tích góp, thì đến đời của lão mụ đã sớm chẳng còn lại cái gì nữa cả. Các bạn thử suy nghĩ một chút mà xem: Hẳn từ nhỏ sống trong áo gấm nhung lụa, ăn sung mặc sướng, cả ngày chỉ uống rượu rồi lại đi chơi gái, cũng gọi là biết hưởng phúc, nào có biết đến cái gì gọi là gian khổ cơ chứ? Chẳng chịu kiếm lấy một nghề mà sinh sống, tổ tiên trước kia một thân bản lĩnh anh hùng, thiện chiến dũng mãnh, cưỡi ngựa bắn cung tài giỏi thế nhưng hẳn cũng không thừa kế được một chút nào cái phẩm chất ấy, ngay cả bắn thỏ còn chẳng biết. Cha mẹ tuổi đã cao, liền lần lượt nối gót nhau mà qua đời, lão mụ chỉ còn cách bán đồ trong nhà mà lấy tiền mua

thức ăn, lúc đấy còn đỡ, sau dần dà đồ đạc trong nhà cũng hết, chẳng còn thứ gì đáng tiền để bán, hẵn một thân một mình, trên đầu không một mảnh ngói che thân, dưới đất không một miếng đất cắm dùi, bằng hữu thân thích trước giờ cũng không thêm qua lại nữa. Có một câu nói như này: “Người nghèo dù ở Thập Tự Nhai chẳng ai dám nhận là người thân thích, ruột thịt. Kẻ giàu nơi hoang sơn dã lĩnh bạn bè khắp nơi có đuổi đi cũng không hết!”

Nghèo thì vẫn phải ăn cơm thì mới sống được qua ngày a! Phải làm gì đây? Hẳn không còn cách nào khác đành dựa vào bộ bầy kẹp da mà kiếm miếng ăn nuôi sống mấy người trong gia đình. Người vùng quan ngoại vẫn hay nói cái bầy kẹp da này chính là chi hạ sáo nhi, thiết giáp tử, chuyên dùng để bắt hồ ly, chồn vàng,... Ở quan ngoại, những loài động vật này đều được gọi chung là bì thú, bởi vì thịt của chúng vừa dai vừa hôi không hề dễ ăn, được cái bộ lông thì lại vô cùng đáng tiền. Hơn nữa lại nói, khi đi săn bì thú không thể dùng cung tên, súng bắn chim hay là chó săn được, bởi vì một khi bộ lông bị tổn hại, coi như vứt đi, không đáng giá lấy một đồng nữa, hoàn toàn là vật vô giá trị, cho nên yêu cầu quan trọng nhất là phải bắt sống được chúng. Lão mụ kia lúc này rơi vào tuyệt lộ, đành dùng bộ bầy kẹp da để săn thú kiếm chút tiền mà mua cái ăn sống tạm qua ngày. Làm cái nghề này, nếu thật sự có bản lĩnh lớn, lại cộng thêm vận khí tốt, không chỉ đủ sống mà còn có khả năng phát tài nữa kìa. Hẳn thấy người ta bắt chồn, bầy hồ ly mà phát tài lớn, nên cũng học theo mà mò tới nơi này. Nhưng săn thú nào phải chuyện chơi, đây cũng là một môn thủ nghệ đấy! Kiến thức học vẫn chứa đựng bên trong chẳng phải là ít, quan trọng nhất chính là tìm kiếm tung tích dấu vết, từ đó phân biệt được loại thú gì, hành tung ra sao, ngoài ra còn phải quan sát vết cỏ, lần theo động tĩnh, ở đâu hạ kẹp, nơi nào đặt bẫy, lúc nào thì hạ, khí trời như nào thì đặt, tất cả đều phải dựa vào kinh nghiệm tích lũy qua nhiều năm, hơn nữa còn phải ăn sương uống nắng, hết sức khổ cực. Đám bì thú càng đến mùa đông, trời lạnh lẽo giá rét, đất đá đóng băng, thì da lông chúng càng mọc dày để giữ ấm, lúc ấy mới là lúc mà bộ lông của chúng đạt giá trị cao nhất, có thể bán được rất nhiều tiền, thậm chí đến ngày tam cửu cực hàn chí thượng, phải ở lại trong

núi mấy ngày liền cũng là chuyện quá bình thường (Trans: Tam cửu, như đã giải thích ở chương trước, là ngày lạnh nhất trong năm theo quan niệm của người Trung Quốc). Vấn đề là hắc vốn đã ham ăn lại thêm biếng làm, phàm là kẻ lông bông cầu bơ cầu bất thì nào nguyện ý chui rùng sâu vào núi thăm cơ chứ, quá nhiều khổ cực, quá nhiều mệt mỏi a thân này sao chịu nổi! Cuối cùng lão mụn trở nên nghèo rớt mồng tơi, quần cũng sắp không có mà mặc rồi!

Cho đến một ngày nọ, lão mụn lại lâm vào cảnh trong nhà chẳng còn gì để ăn nữa, gạo trong chum không có lấy một hột, đến chuột cũng chê nghèo quá dèch thềm mò đến trộm cho nhọc công. Đành vác mặt sang hàng xóm vay nhờ tí lương thực, nói sau sẽ trả, ai trong thôn mà chẳng biết rõ cái tính du thủ du thực, ăn không ngồi rồi của hắc, có cho mượn cũng không trả nổi. Có một câu nói rất hay, đó là “cứu cấp chứ không cứu nghèo”, thử xem cái dạng người như lão, nhà ai suốt ngày mà quản được chuyện ăn chuyện uống cho lão, lại cũng chẳng phải là họ hàng thân thích quái gì cả, cho nên mọi người cũng không thèm quan tâm đến hắc nhiều. Rốt cuộc hắc cũng đã bắt đầu cảm thấy bế tắc, đành xách theo cái bầy kẹp da kia lên núi. Phải nói là hắc quá là xui xẻo, liên tiếp mấy ngày trời chẳng bầy chẳng bắt được bất cứ cái gì hết, đến một con thú cũng chưa thấy qua, cứ như đang cố tình rủ nhau tránh mặt hắc vậy. Hắc trên người lại không mang theo lương khô, thực ra không phải là chủ quan không muốn mang, mà là trong nhà còn cái mẹ gì nữa đâu, lấy gì làm lương khô để mang đi chứ, đến lúc đói quá đành bắt tôm cào đất ăn tạm. Tôm cào đất là một loài côn trùng nhỏ sống trong đất, tên khoa học là đế nhũi, cũng có nơi gọi nó là “chó đất”. Lão bách tính vẫn thường hay nói: “Nghe tiếng tôm đất kêu, còn không mau mau dậy làm ruộng?” Cái thứ đồ chơi này liệu được mấy phần thịt cơ chứ? Bụng đói còn cào, hai mắt long sòng sọc vẫn vận tơ máu, hai chân run rẩy lập bập, luôn miệng than thở rên rĩ, tự trách mình mạng khổ!

Đi mãi đi mãi, vừa hay đi đến một thung lũng. Bên trong thung lũng này lão mụn chợt phát hiện ra một lều ngô nhỏ, cái gì gọi là ngô lều chứ?

Chính là một loại chỗ ở đơn sơ tạm thời mà đám thợ săn thường dùng mỗi khi đi săn, học theo túp lều của những người nghèo ở Đông Bắc địa khu, trông như thế nào? Chặt lấy mấy cây gỗ, vót bỏ cành thừa, rồi dựng lên thành một cái khung hình tam giác, dùng cỏ khô với vài mảnh vải rách, vài miếng nỉ thừa linh tinh đem phủ lên hai bên cạnh lều. Liền thành một chỗ có thể chui ra rúc vào, cũng gọi là có chút tác dụng che nắng che mưa. Dĩ nhiên, gặp hôm nào trở trời, mưa hơi to một tí, nắng hơi to một chút thì thôi xác định đỡ không nổi, nhưng mà dù sao thì có còn hơn không. Bởi vì hình dáng giống như cái bánh ngô hấp (Trans: Các bạn có thể xem qua hình ảnh bánh ngô hấp ở đây để dễ hình dung:), cho nên mọi người liền thuận mồm gọi luôn là “lều ngô”. Giữa rừng sâu núi thẳm vùng Đông Bắc này, tự nhiên bắt gặp một, hai cái lều ngô cũng chẳng điều gì kỳ quái cả, cũng không phải sở hữu của mỗi mình ai, toàn là do những tay thợ săn thường xuyên phải lên núi đặt bẫy bắt thú, nên tiện tay dựng lên cái lều để có chỗ nghỉ chân, rất đơn sơ. Đến lúc rời đi vẫn để nguyên đấy không dỡ bỏ, bởi vì bên trong đồ đạc cái gì cũng không có, thành ra đếch cần phải nhọc công phí sức phá đi làm gì, cứ để đấy coi như tạo phúc cho những người đi rừng bị lỡ buổi chẳng hạn. Một khi trời tối, nghỉ chân tạm ở trong lều ngô, không dám nói là thoải mái hay không thoải mái, chỉ biết so với nửa đêm nằm ngoài trời để cho chó sói tha đi còn tốt hơn nhiều lần.

Lão mụ nhìn thấy trong thung lũng có một cái lều ngô, liền nghĩ trong đầu: Hay là mình cứ vào đấy dựng chân nghỉ ngơi tạm vậy, nằm một chút cho nó lại sức tí còn đi tiếp! Vừa nghĩ xong, lão mụ đang định nhắc chân bước vào trong lều, bất ngờ từ bên trong có một người đi ra, vừa vịn hai người mặt đối mặt với nhau, đem lão mụ dọa cho hết cả hồn — hần nào có nghĩ tới trong lều này lại có người ở từ trước rồi, đến khi bình tĩnh nhìn lại, mới thấy rõ người này thì ra là một lão thái thái, trên người mặc một chiếc áo choàng đỏ thẫm, màu sắc đặc biệt gai mắt. Vóc dáng nhỏ bé không cao, nhưng xem ra ý tứ này thì chắc tuổi tác cũng không hề nhỏ, da thịt tứ chi đều nhăn nhúm, co rúm lại chỉ còn da bọc xương. Khuôn mặt của lão thái thái này thì quá là dọa người, ba phần không giống người, bảy phần

tựa như quý, da trên mặt xệ xuống, sô lại với nhau thành những vết nhăn dài, tuổi tác quả thật đã quá cao rồi, khắp mặt loang loang lỗ lỗ vết ban vết bớt do bị nấm da, nhưng đôi mắt lại loé ra tinh quang rất sáng. Đối với người bình thường mà nói, một khi tuổi cao sức yếu, nhãn cầu sẽ trở nên mờ đục thiếu sức sống, nhưng lão thái thái này hai mắt lại tựa như phóng ra một luồng quang mang rực rỡ, khiến cho người ta nhìn vào không khỏi giật mình kinh hãi. Tóc trên đầu nói hoa không hoa, nói trắng không trắng, cũng đã sớm rụng mất không ít, chỉ thấy bà ta đem chỗ tóc còn lại túm chung một chỗ, dùng lược quấn lại thành búi, bên trên còn cắm thêm một bông hoa, đã khô quắt khô queo từ bao giờ, trông rất xấu xí khó coi. Lão thái thái trong tay chống một cây gậy đen nhem bằng gỗ mun, đi lò dò từng bước từng bước một, đang từ trong lều đi ra ngoài. Lão mun nghĩ thầm trong đầu: Lão thái thái này là ai vậy nhỉ? Nhìn cách ăn mặc này, trông không giống như một lão thái thái thật sự, bà ta tại sao lại một mình ở trong rừng sâu núi thẳm như này chứ?

Các bạn phải biết rằng, thời điểm lúc ấy rơi vào những năm cuối cùng của nhà Thanh, bắt đầu bước vào thời kì dân chủ hậu phong kiến, các lão thái thái bấy giờ chân ai cũng bị bó từ nhỏ, bé quặp lại, đi bộ trên đất bằng còn rất tốn sức, run run rẩy rẩy bước đi vô cùng chậm chạp, thường phải có một, hai đứa a hoàn đi theo đỡ, nói gì đến đường rừng đường núi như này, hơn nữa trang phục mà lão thái thái kia mặc trên người trông cũng quá là kì dị đi, lối ăn mặc này tựa tựa như một sư bà vậy. Ở thời kì ấy mà nói, phụ nữ trong xã hội thường được gọi là tam cô lục bà. Đàn bà con gái lúc bấy giờ, rất chú trọng việc danh tiết, không hề bước ra khỏi đại môn nửa bước, ngách nhỏ cũng không đi, một khi cô nương chưa xuất giá, liền không thể tùy tiện xuất đầu lộ diện, để người khác thấy mặt. Gả cho người, quan trọng nhất là giúp chồng, dạy con, tam tòng tứ đức, cơ hồ sẽ không mấy khi ra khỏi cửa làm việc. Cho nên nói tam bà lục cô này, không phải để chỉ những người phụ nữ như vậy, mà là để gọi những người đàn bà chuyên làm mấy loại nghề nghiệp đặc thù (Trans: Chỉ những người phụ nữ làm nghề bất

chính, lừa đảo. Ba cô trong đó có đạo cô, cô đồng. Sáu bà gồm bà mối, bà lang, mẹ mìn, chủ nhà chứa...).

Ví dụ như khi nói đến tam cô, không phải muốn nói tới đại cô, nhị cô hay tam cô của một nhà nào đó, mà để chỉ ba loại cô: “ni cô”, “đạo cô”, còn có cả “quẻ cô”. Ni cô cùng đạo cô thì dễ hiểu rồi, tăng đạo của hai môn phái Phật giáo và Đạo giáo trước giờ có không ít phụ nhân xuất gia. Còn mỗi quẻ cô thì nghe hơi lạ tai một chút. Nói trắng ra thì là mấy con mụ hầu đồng hầu cốt, bói chân gà, xem quẻ thăm, đây thực chất cũng là một loại hình kinh doanh, hành tẩu giang hồ hoàn toàn dựa vào cái miệng ăn nói, nói hay nói tốt thì có cơm ăn, không thì nhịn. Lục bà chia ra thành: “bà mai”, “bà lang”, “bà mụ”, “mẹ mìn”, “tú bà” và “sư bà”. Trong đó sư bà là loại người đáng sợ nhất, có ngón nghề vẽ bùa nguyên thi, thỉnh thần hỏi vận mạng vô cùng tà dị, nghe đâu còn có thể câu thông với thần tiên trên trời cao, ác quỷ dưới địa phủ.

Lão mụ vừa nhìn thấy người bước từ trong lều ra liền nhận ra ngay đây là một sư bà, hần thế nhưng không dám sơ suất thất lễ. Nói rõ hơn một chút cho các bạn hiểu, thời kì này con người ta rất chú trọng đến phép tắc lễ nghĩa, cho dù người nghèo đến rớt mồng tơi, là loại khố rách áo ôm mặt hạn, nhưng chút lễ nghi này không thể nào thiếu được! Lão mụ vội vàng bước tới thỉnh an sư bà, nói: “Con là thợ săn lên núi đặt bẫy kiếm chút cơm ăn, đi tới thung lũng này chợt thấy có cái lều nhỏ, chân tay đã sớm mệt mỏi rồi nên mới định bước vào nằm một chút, vốn tưởng rằng trong lều không có người, không nghĩ tới thì ra lão nhân gia ngài đang ở đây nghỉ ngơi, thật là làm phiền ngài rồi, con người trần mắt thịt, không thấy núi Thái Sơn, xin ngài chớ quở trách!” Nói xong hần định bụng hỏi xin sư bà một miếng nước, nếu có thể liền xin thêm chút lương khô nữa, như vậy thì còn gì bằng. Sư bà hướng ánh mắt lên người lão mụ, quan sát một lượt từ trên xuống dưới, rồi lại nhìn trái nhìn phải, cứ như hoả nhãn kim tinh của Tôn Ngộ Không đang soi yêu quái vậy. Một lúc lâu sau, sư bà vẫn im bất không nói một lời, chỉ ngoắc tay với hần, rồi xoay người bước trở lại lều.

Lão mụn trong lòng tự nhủ: Lão thái thái đây phải chăng ý bảo mình đi theo? Haha thật không uổng công này giờ tốn bao nước bọt nói lời hay ý đẹp, không chừng lại được một bữa ăn no! Hắn không thèm nghĩ nhiều nữa, lập tức nhắc chân đi theo vào bên trong lều.

Vừa mới bước vào lều, lão mụn liền chau mày, không gian bên trong vừa bẩn lại vừa tồi tàn, thật không còn gì để nói, đâu đây thoảng thoảng một mùi hương hết sức ghê người nữa, chợt thấy vị lão thái thái không biết từ đâu bưng ra theo một chén cháo loãng đưa cho lão mụn uống. Lão mụn đã rất lâu rồi không có cái gì bỏ vào bụng, nhìn cái chén mà lão thái thái đưa tới tuy chỉ toàn là cháo loãng, loãng bồng một vài hạt gạo, nhưng có còn hơn không a! Lập tức lang thôn hổ yết, đem chén cháo này uống một hơi hết sạch, còn tiếc nuối liếm liếm chút cháo thừa dính ở đáy bát. Sư bà này giờ vẫn một mực ở bên cạnh hắn, lúc này mới thở dài, nói: “Nhìn người hãy còn trẻ, lại cũng có chút hiểu biết lễ phép, không giống như đám nông dân bần hàn, tại sao lại để bị đói thành ra như vậy?”

Lão mụn vội vàng buông bỏ chén cháo xuống, đặt sang một bên, lấy tay áo lau qua miệng, rồi một mực cung kính thưa: “Lão nhân gia à, chén cháo này của ngài đã cứu lấy mạng nhỏ này của con! Ngài hỏi con thì con xin thành thật trả lời, không dám dối ngài....” Hắn vừa húp xong một chén cháo, cũng gọi là hồi được chút sức, liền đem hết nỗi khổ tâm, ăm ức cất giấu trong lòng bấy lâu nay ra hồi tưởng lại, trước tiên là màn sứt sùi kể khổ, hắn kể cho lão thái thái chuyện tổ tiên hắn hồi trước là khai quốc công thần, con cháu nhiều đời được hưởng lộc vua, mỗi tội đến đời hắn thì không còn được nữa, cha mẹ song thân thì vừa qua đời, bằng hữu thân thích đều bỏ hắn mà đi, hàng xóm xa lánh ghẻ lạnh, rồi đến chuyện hắn phải chịu nhiều khổ cực như nào, đã thế vận số còn đen đui ra sao, phải dựa vào cái bầy kẹp da tổ tiên để lại này mà lên núi sâu xuống nước độc kiếm sống, nhưng cũng chỉ được bữa nay lo bữa mai mà thôi. Ngài nói xem, người ta đều là do cha mẹ sinh ra phụ mẫu nuôi dưỡng, đều cao thấp dài ngắn giống nhau, chẳng ai hơn ai cái gì cả, vậy có sao có người sinh ra đã

được hưởng lạc vui thú, chẳng phải lo chuyện ăn chuyện uống, sống an nhàn cả đời? Trong khi đó có người thì lại phải cả ngày phải bôn ba vất vả, có khi còn chết đường chết chợ vì đói, vì rét? Lão mụn càng nói càng ủy khuất, mắt còn rưng rưng như thật, nhưng tuyệt không dả động gì đến việc hăn vốn là kẻ ham ăn lười làm.

Đợi hăn đem mấy cái văn ôn nghèo kể khổ đã cũ rích ấy nói xong một lượt, sư bà mới kỳ kỳ quái quái mở lời: “Người nha, cũng không cần phải oán trách như thế làm gì, sinh tử có số, phú quý do trời, một người hoặc giàu hoặc nghèo, đều đã sớm được quyết định từ khi còn là bào thai. Nếu mệnh người định trước đã là mệnh nghèo hèn bất phú, thì cho dù có gặp cơ duyên xảo hợp để người thoát nghèo trở nên giàu sang, cũng sẽ phải hao tổn không ít tuổi thọ, người nói xem, liệu có đáng không?”

Đừng nhìn lão mụn tuy giờ đã rơi xuống tầng lớp nghèo mạt hạng đáy cùng của xã hội, hăn thực ra không hề ngốc, cũng đã nghe ra ít nhiều hàm ý chứa trong lời nói của sư bà kia, vội nói: “Sư bà có chỗ không biết, giống như con đây vốn sinh ra số mạng đã định sẵn trở thành một người khổ cực, bữa nay còn chưa lo được nói gì đến bữa mai, hôm nay suýt nữa thì chết đói, tự nhiên gặp được ngài ban cho một chén cháo, tức là lão thiên đã mở một mắt tha cho cái mạng này chưa phải xuống địa phủ trình tên. Bây giờ rời khỏi đây, con cũng không biết đi đâu mà kiếm bữa tiếp? Nói không chừng ngày mai cái thân này đã nằm gọn trong bụng thú hoang sói dữ, vậy còn phải nghĩ nhiều làm chi cho nhọc thân. Ngài đừng nói muốn phát tài phải chịu hao tuổi thọ, con xin nói thực lòng một câu, giờ chỉ cần ngài cho con được ăn một miếng sủi cảo nhân thịt lợn cải trắng, rồi muốn làm gì cái mạng nhỏ này con cũng xin nguyện ý!” Nói xong những lời này, hăn e dè liếc mắt quan sát sư bà. Chỉ thấy khóe miệng sư bà khẽ khẽ động, thật giống như muốn nói gì đó, nhưng lại thở dài một hơi rồi khoát khoát tay: “Người tuổi còn trẻ tuổi nông nổi bông bột, không biết sự đời nông sâu ra sao, ngẩng đầu ba tấc có thần linh soi xét, chớ có đem mạng sống ra nói linh tinh!”

Lão mụn càng nghe càng thấy trong lời sư bà này có ẩn ý gì đó, nói thế khác quái gì đang câu dẫn thẳng này? Cho nên lại cố nói: “Sư bà ngài có phải là không tin lời con nói phải không? Con nói thật với ngài lần nữa, đừng xem con nghèo hèn như này, thế nhưng lời nói ra lại rất có trách nhiệm, lão mụn này xin chỉ thiên hướng địa mà lập lời thề! Trời xanh trên cao, hoàng thổ dưới đất, trước sau hai vị Thần tài Phú quý, trái phải hai vị Hộ pháp Long Vương, nếu như có một ngày, ở gì ý nhi, à đúng rồi, có một ngày để cho lão mụn tôi được hưởng cảm giác vinh hoa phú quý, tiền bạc đầy túi thì có muốn lấy đi bao nhiêu tuổi thọ, tôi cũng xin cam tâm tình nguyện!”

Sư bà nhìn chằm chằm lão mụn một hồi lâu, rồi mới chậm rãi mở miệng nói: “Xem ra thiên ý sớm đã sắp xếp như thế rồi, để người hôm nay gặp được ta ở đây, đã như vậy thì, lão thân này đành nghe theo ý trời mà thành toàn cho người, mau lại đây xem thứ này!” Nói xong bà ta liền thò tay ra phía sau lưng, lấy ra một cái túi nhỏ rồi đưa lên trước mặt để xuống.

Thứ mà lão bà vừa lấy ra từ sau lưng, nhìn qua chỉ thấy giống một cái túi vải thông thường, lão mụn đưa lên trước mắt ngẫm nghĩ mãi cũng chẳng nhận ra cái thứ đồ chơi này có điểm gì đặc biệt hay hiếm lạ cả, liền đặt lại xuống bàn, chợt nghe bên trong túi vang lên tiếng “rào”, cảm giác nặng trĩu như chứa rất nhiều thứ gì đó. Lão mụn lại cẩn thận cầm lên nhìn thêm một lần nữa, oái! Cái túi không còn trống rỗng như lúc đầu nữa, mà bắt đầu căng phồng lên, bên trong không biết là đựng đồ vật gì nữa!

Sư bà thấy lão mụn ngạc nhiên, liền giải thích cho hắn nghe: “Ta có một cái túi này, bên trong chứa chút tiền lẻ, thấy người đáng thương như thế, thì đành mủi lòng thành toàn cho người. Nói là chút tiền lẻ nhưng cũng không hề ít đâu, người muốn lấy bao nhiêu thì lấy, đừng ngại!”

Lão mụn không dám tin vào tai mình, không ngờ tới thì ra lão thái thái này lại là một vị thần tài gia a! Mà không đúng, không phải là thần tài gia, mà là thần tài nương nương! Thì ra ngài là thần tiên hạ phàm xuống dựng

lấy một căn lều giữa rừng, chờ người hữu duyên tới để tặng tiền giúp họ đổi đời, thật là tốt quá đi? Đang suy nghĩ linh tinh, chợt lão mụ lại nghe sư bà kia nhắc nhở: “Bất quá, ta phải nói trước cho người biết, tiền cũng không phải là lá đa, chớ có tham lam lấy hết sạch, người nên nhớ rằng, càng lấy ra nhiều thì tuổi thọ phải đánh đổi càng nhiều, hãy suy nghĩ cho cẩn thận đi đã!” Nửa câu sau này, liệu lão mụ có nghe thấy không? Nghe, tất nhiên là nghe thấy rồi, mỗi tội chỉ ngấm có ba từ: lấy tiền, không lấy hết, giảm tuổi thọ! Hừ, có thể giảm được bao nhiêu cơ chứ? Chủ yếu lấy được bao nhiêu ý chứ, quan tâm đến gì dăm ba tuổi mất đi a? Hẳn không thèm để ý nhiều nữa, lúc này hai mắt đã mở căng ra nhìn chăm chú vào cái túi tiền như một con thú đói đang nhìn miếng mồi ngon lành trước mặt vậy, trong lòng vẫn vờ suy nghĩ trong cái túi căng phồng kia có thật là chứa tiền không nhỉ? Là bạch ngân, hay ngân phiếu, hay thậm chí vàng thỏi? Thật trên đời lại có chuyện tốt từ trên trời rơi xuống như vậy sao?

Hắn nhìn nhìn sư bà một chút, trong đầu nghĩ dù sao thì cũng nghèo bỏ mẹ rồi, bảo ta lấy thì ta cứ lấy sợ quái gì! Hắn liền thò bàn tay vào trong cái túi sờ soạng, con mẹ nó chứ, tiền, đích thị là tiền rồi! Cuống quýt lôi ra xem, trời ạ, là một khối bạch ngân, bạch ngân thượng hạng a! Hàng thật giá thật luôn, đi đến địa phương nào moi ra vài cục như này cũng sẽ khiến người ta phải há hốc mồm. Mà bên trong cái túi kia lại đầy ắp từng khối từng khối một. Hắn lấy ra thêm một khối bạch ngân nữa, mân mê trong tay, như nhớ ra điều gì đó, liền đưa lên miệng cắn thử một cái, bốn dấu răng hiện lên mờ mờ, hẳn lại thối thối vài cái, rồi thả xuống bàn kiểm tra độ vang, không sai, đây tuyệt đối chính là bạch ngân nguyên chất! Lão mụ quay sang hỏi sư bà: “Liệu con có thể lấy thêm vài khối nữa được không?” Sư bà nói: “Ta vừa nói rồi đấy, lấy bao nhiêu tùy người, sau này tiêu hết, lại có thể tới đây tìm ta!”

Lão mụ vỗ đùi cái đét, hí hửng: “Được luôn! Con cũng không khách khí với ngài nữa, trước xin phép lấy một ít đã!” Ngay sau đó liền vờ lấy một vốc đầy, nhét chặt hai ống tay áo, rồi nắm chặt lại kéo rơi thì uổng lắm,

lúc này chỉ thấy hai tay áo hắt căng phồng. Xong xuôi, lão mụn bèn quỳ xuống trước mặt sư bà, ầm ầm ầm ầm, dập liên mười mấy cái váng cả đầu.

Sư bà nhìn hắt, nói: “Không cần dập đầu làm gì cả, vẫn là câu nói cũ, hai chúng ta, coi như hữu duyên với nhau, túi tiền kia là của người, khi nào cần, cứ tự nhiên tới lấy!”

Lão mụn đáp lại một tiếng, rồi vội vàng bước ra khỏi lều, ngẩng đầu lên nhìn thấy sắc trời hãy còn chưa tối, bây giờ vẫn là ban ngày, chắc không phải là mơ đây à nha, nếu đã không phải là mơ, vậy quả là ông trời quả thật có mắt xót thương chúng dân nghèo?

Lão mụn ôm đồng tiền vừa lấy được, lò dò bước xuống núi. Hành trình trở về phải nói là rất khó khăn, té lên té xuống mấy lần, chân tay mặt mũi sứt sọc hết cả, thế nhưng hắt lại chẳng cảm thấy đau đớn gì hết. Vất vả lắm mới lết đến được chân núi, hắt tìm một tảng đá ngồi nghỉ chân, như chưa tin vào những gì vừa xảy ra, bèn tự mình véo thật mạnh vào má, ái ui đau quá a! Đau đến nổi nhe cả răng, một bên xuýt xoa mặt, còn một bên hí hửng mãi không thôi. Thật không phải là nằm mơ gì hết! Vừa nghĩ đến đây, trong bụng hắt lại sôi sùng sục vì đói, bao lâu nay chưa được một bữa no nào tử tế ra hồn, một chén cháo loãng còn chẳng đủ để lót dạ, phải tìm xem có quán ăn nào gần đây không vào đánh chén một bữa đã, bằng không để lão bụng lão ý mà đói lên lão ý làm phản thì chết! Lập tức nằm cấn thận lại tay áo, sải bước đi nhanh tìm quán ăn.

Các quán ăn ở vùng quan ngoại này đều dùng cờ xí để thay cho biển hiệu. Nếu thấy chỉ treo một cái cờ thì đó là quán ăn nhỏ, bán đủ loại nào là bánh bao, sủi cảo, mì sợi các thứ, nhưng chung quy chỉ toàn là đồ ăn bán cho tầng lớp dân chúng thấp hèn trong xã hội, thứ nhất là để giải quyết khâu đói, thứ hai là phải vừa nhanh vừa tiện, chỉ cần một hai miếng liền có thể chén xong luôn, lão bách tính ăn xong rồi còn phải đi làm nữa thời gian đâu mà ngồi rềnh ngồi rang. Quán ăn bên ngoài treo hai lá cờ, vậy bên trong liền thực đơn có rau có canh, có thức ăn nóng nguội tùy ý, còn có cả

rượu gạo đun trên bếp lửa nữa chứ. Treo bốn lá cờ, thì thôi, gọi luôn là đại tửu lâu đi, cái gì mà thú vật trong núi, yến nhận trên trời, đầu khi tổ yến vây cá mập, tay gấu sò khô sừng hươu tươi, con mẹ nó chứ, sơn hào mỹ vị, không gì là không có, chỉ sợ người nghĩ không ra thôi! Ngày trước, có thể bước vào quán cơm nhỏ mà gọi một tô mì không người lái (Trans: Tức tô mì không chẳng có gì ngoài sợi mì với nước lã), đối với lão mụn mà nói, chẳng khác gì là ăn tết cả. Còn quán cơm treo hai lá cờ hiệu ngoài cửa, ngay cả nhìn thôi mà hăn cũng không dám. Hôm nay thì mọi chuyện đã khác rồi, trong tay hăn giờ cầm thật nhiều là bạch ngân a, hai cái thứ quán cơm rẻ tiền kia, hăn đểch thêm quan tâm nữa luôn, trực tiếp khệnh khạng bước vào một đại tửu lâu, quả thật là đúng với câu: người là anh hùng, tiền là ruột gan! Lão mụn cũng thừa biết bọn hầu bàn tiểu nhị ở mấy đại tửu lâu đều là mấy thằng ôn con chuyên nịnh hót xun xoe, nhìn người mà tiếp đón, thấy người khố rách áo ôm chẳng có tư thái đại gia gì mà đi vào trong tửu lâu, còn chưa đợi người ngồi ấm mông, bọn chúng liền một cước đạp bay người ra khỏi cửa. Cho nên lão mụn vừa mới ngồi xuống, việc đầu tiên là lấy ra vài khối bạch ngân đập xuống bàn để ra hiệu đã. Tiểu nhị chợt phát hiện có kẻ ăn mày to gan dám bước chân vào đây, vội chạy tới định đuổi đi, bỗng thấy vị “đại gia ăn mày” kia móc từ trong ống tay áo ra mấy khối bạch ngân vỗ vỗ, hai từ “Cút ngay” còn chưa kịp bay ra khỏi miệng liền bị nuốt lại, tí thì nghẹn, vẻ mặt ngay tức khắc thay đổi, cười toe toét trông rất đáng yêu: “Ai u, lão tổ tông của tôi ơi, ngài mới tới a!”

Lão mụn lúc này mới nói muốn uống rượu với chút thức nhắm, lâu ngày trong bụng hăn đã chẳng có tí dầu tí muối nào rồi, toàn phải nhặt quả rừng rau dại nhai tạm. Trước hãy cứ đưa tới nửa cân rượu trắng, một đĩa đậu phộng rang muối đã, xong lại gọi thêm bốn món nóng: chân giò sốt mật ong, súp cá hầm bào ngư, tôm hấp chanh xả, canh gà tần thuốc bắc. Các bạn chớ quên, tổ tiên hăn trước kia đã từng ăn không ít lộc của vua, thưởng thức qua không ít mỹ vị, cho nên lão mụn cũng gọi là biết món nào ngon, món nào dở a! Lại nhìn cái dáng ăn của hăn, hai tay liên tục gấp, miệng nhai nhồm nhoàm, răng dính đầy thịt đầy mỡ, trông cứ như thường luồng

hà bá vậy, đến nỗi mà cúc áo trước cúc quần sau cứ lần lượt tung ra từng cái một, ăn xong hãy còn liếm sạch cả đĩa, vét bóng cả bát. Tiểu nhị đứng ở một bên phục vụ, nhìn thấy cảnh này, chỉ biết lắc đầu ngao ngán, vị tổ tông này kiếp trước liệu có phải là quỷ đói vừa mới được đầu thai hay không, cái bộ dạng này là kiểu cả nghìn năm chưa được ăn cái gì rồi a!

Sau khi đánh chén một bữa no say xong, lão mụn thoả mãn lau lau cái miệng đầy mỡ rồi nghênh ngang đi ra ngoài. Tiếp theo hắn sẽ đi tìm một cái nhà tắm a, lâu ngày lăn lộn núi rừng, chân tay mặt mũi đều dính đầy đất cát bẩn thỉu, phải kì cọ một hồi cho thật thống khoái mới được! Tắm rửa sạch sẽ xong xuôi, tiện thể cạo luôn đồng râu ria lờm chờm, hắn tiếp tục đi vào trong thành, đến một cửa hàng bán y phục khá nổi tiếng, trực tiếp mua lấy một thân trang phục lông lầy, từ đầu đến đít thay đổi hoàn toàn khiến cho không một ai có thể nhận ra lão mụn nghèo đói ngày xưa nữa, thật đúng là người đẹp vì lụa ngựa đẹp vì dây cương, vốn nhẽ lão mụn chính là xuất thân từ một trong những gia tộc tại kì, nhưng do hoàn cảnh xã hội mà xuống dốc không phanh, mãi tới tận bây giờ mới lại được mặc gấm mặc lụa lên người, khiến cho luồng thần khí tinh quang của tổ tiên dường như đã trở lại trên người hắn một lần nữa. Đám hồ bằng cầu hữu năm nào còn xa lánh hắn, thế mà giờ thấy lão mụn phát lên, ra tay lần nào là hào phóng rộng rãi lần ấy, đều lục tục tới tìm hắn ôn lại chuyện xưa nổi lại giao tình, thật là một lũ cơ hội, giả tạo! Liền mấy ngày trời khắp các túu lâu vang lên tiếng tụng ly nâng đũa của bọn chúng, không cần biết có mấy người ăn, cứ đến là gọi ra một bàn yến tiệc với đủ món trên trời dưới đất, ăn uống no đủ rồi thì kéo nhau tới sông bài đốt tiền tiếp, hoặc chui vào kỹ viện thưởng hoa ngắm nguyệt, ngày nào cũng thế từ sáng tới tối, tiền trong túi cũng đã sắp cạn sạch.

Lão mụn bắt đầu cảm thấy hối hận, tự trách mình tại sao ngày ấy không lấy nhiều thêm vài khối bạch ngân nữa chứ, số tiền lần này mang về ăn vài bữa thì còn tạm được chứ để ăn cả đời chắc chắn là không đủ, hôm qua ăn thì hôm nay cũng phải ăn sao có thể nhịn được bữa nào. Hắn nghĩ

mãi, giờ chỉ còn mỗi cách là phải lần nữa vác xác lên núi, tìm lại được căn lều ngô dựng giữa thung lung nọ, rồi vào trong đập đầu với sư bà thì mới mong có tiền tiêu xài tiếp. Nhưng trong đầu hần chột hiện ra một đồng câu hỏi, nếu giờ lại tới lấy tiền trong cái túi vải thần kỳ kia thì liệu có thể xảy ra hậu hoạ như nào nhỉ? Nói là sẽ hao tổn tuổi thọ, nhưng không biết hao tổn kiểu quái gì nhỉ? Lần này cầm tiền trong tay, tuy rằng mới vài ngày đã tiêu sạch bách, nhưng được cái cuộc sống so với thần tiên liên tiêu điều tự tại, sung sướng thoải mái hơn là cái chắc rồi, thường nói cầm tiền đổi mạng, thì ra ý tứ chính là như này, cho dù phải sống ít đi một hai ngày, ta đây cũng không tính là chịu thiệt gì cả. Thà nói ăn bữa nay kệ mẹ bữa sau còn hơn bữa nay có, bữa sau cũng có, nhưng có toàn cơm hẩm cháo hiu, việc quái gì phải khổ sở như thế cho nhọc thân, cứ sống ung dung thoải mái được nhiều năm thì hay bấy nhiêu. Hãy nhìn ta xem, sau khi có tiền cuộc sống liền quá là thoải mái, vinh hoa phú quý giờ nắm gọn trong lòng bàn tay, không nói đến mỗi ngày đều được ăn ngon mặc đẹp, mà quan trọng nhất là ánh mắt của bọn người kia nhìn ta bây giờ so với lúc trước đã không còn giống nhau nữa, cả mấy em gái trong hương phiêu kỹ viện, thấy ta là liền xúm vào nịnh nọt xoắn xít, oanh oanh yên yến vây quanh, phục vụ còn chu đáo hơn cả đối với tân nương sắp về nhà chồng vậy, cuộc sống như thế mới đáng gọi là sống, đáng để trải qua chứ!

Lão mụn lúc ở nhà thì quyết khi đến nơi phải hỏi sư bà cho rõ, nhưng vừa mới lên đường liền quên sạch luôn, trong đầu giờ chỉ toàn nghĩ xem sau khi có tiền rồi thì sẽ ăn cái gì, chơi đùa với cô nương nào mà thôi! Vất vả mấy ngày cuối cùng cũng tới được căn lều kia, vừa bước vào trong, trông thấy túi tiền thần kỳ của sư bà vẫn đặt trên bàn như lần trước, hai mắt hần lập tức sáng rực, chẳng thềm nghĩ ngợi gì nữa, trực tiếp thò tay vào lấy bạch ngân. Sau khi tiền đã nhét đầy cả người, lão mụn vội vàng rời núi để còn đi tiêu tiền ngay cho nóng, vã quá rồi. Thật phải nó là tiền kiếm càng dễ thì càng tiêu nhanh, chẳng mấy chốc đã lại hết sạch tựa như nước chảy mây trôi, có bao nhiêu bạch ngân đi chẳng nữa cũng chẳng đủ cho hần phung phí hoang xài, bất đắc dĩ lại phải mò tới căn lều ngô kia để bổ sung

thêm tiền vậy. Thịt thà ăn suốt ngày, rượu chè tu suốt tháng, quán ăn nào hăn cũng đã từng thử qua, cao lương mỹ vị nhai nhiều đến phát ngán thì chuyển qua ăn mần trâu, sủi cảo, mì sợi cho nó thanh đạm. Bước chân ra khỏi cửa là một thân y phục lộng lẫy, chỉnh tề, cứ hai ngày ba bữa lại đổi bộ khác đắt tiền hơn. Nếu chỉ tiêu vào ăn vào mặc thì còn đỡ, đằng này hăn còn bao nguyên cả kỹ viện, chơi gái đánh đĩ suốt ngày, chán chán thì đi đánh bài cừu, hút thuốc phiện, thậm chí còn muốn mua nhà tậu đất nữa kìa! Đừng nhìn vị đại gia này mặc dù bản lĩnh tự mình kiếm tiền không có, nhưng thủ đoạn tiêu tiền thì cứ phải gọi là rất cao minh, cho dù có đặt trước mặt hăn cả một núi vàng lớn thì chắc chắn chẳng mấy cũng sẽ không còn một tí nào!

Lão mụ từ ngày ấy vào núi như đi chợ, hết lần này đến lần khác, có tháng hăn còn vào núi năm sáu lần lận, chỉ với một mục đích duy nhất là moi tiền trong túi của sư bà về để tiếp tục công cuộc ăn chơi nhảy múa. Không hiểu sao tiền trong túi cứ như tự sinh ra vậy, lấy bao nhiêu đi chẳng nữa cũng không hết được. Lão mụ mới đầu còn để ý đến chút lễ phép, lần nào lấy xong cũng dập đầu chắp tay trước sư bà tỏ ý cảm ơn, sau này thì cứ lấy đủ tiền xong là té thẳng luôn, chẳng thèm dập đầu chi nữa, ngay cả mở miệng thưa gửi một câu cũng không, chắc hăn còn đang vội về với em nào trong kỹ viện rồi. Sư bà thấy thế nhưng cũng không ý kiến gì, chỉ đứng một bên nhìn hăn mà cười nhạt.

Rồi mãi cho đến một ngày nọ, lão mụ sau khi đã còm no rượu say chán chê rồi liền quen chân mò tới sòng bạc đốt tiền như mọi ngày, thường hay nói: “Cờ bạc lừa đảo nuôi ta lớn, bờ đê vậy gọi đón ta về!”, sòng bạc là nơi như thế nào chứ? Kỳ thực bên dưới tay mỗi người đứng cái đều có lấp một cơ quan bí mật, khi người lần đầu tới chơi hăn sẽ để người thắng thông mấy ván, khiến người cảm thấy kiếm tiền thật dễ dàng, càng chơi càng nghiện, mạnh dạn đặt nhiều tiền hơn, chỉ cần như thế, nhà cái liền lật mặt, khiến người thua dúi dụi, chính gọi là “nhất bảo nhị bảo, tam tứ bảo, thập tự loa ti chuyển tâm bảo”, mặc người có bao nhiêu vàng bạc châu báu đi

chẳng nữa, chỉ với một cái bảo hộp với ba con xúc xắc xinh xinh, cũng đủ làm cho người phải táng gia bại sản. Lão mụn ở trong sòng bạc thua lên thua xuống, đến cái quần duy nhất để mặc cũng cầm cổ hết cả rồi, hắn trong đầu lại nghĩ đến việc vào núi tìm lều ngô để lấy tiền về gỡ gạc lại số đã mất. Sắc trời cũng không còn sớm nữa, lão mụn vội vàng cầm đầu cầm cổ mà đi, không hiểu sao hắn cứ cảm thấy đoạn đường núi vốn đã đi quen nhiều lần mà sao hôm nay lại khó đi như vậy, mới đi có được một lúc mà đã thấy đầu óc choáng váng, mặt mày xây xẩm, hai mắt lơ lơ, trong miệng khô khốc, mồ hôi vã ra như tắm, hít vào thở ra rất khó nhọc, không thông, lão mụn tự trấn an bản thân: Hầy dà, chắc là do đợt này đi đánh bạc nhiều quá, mấy hôm rồi chưa được ngủ lấy một giấc, đâm ra cơ thể trở nên suy nhược a. Mới đi chưa được bao xa mà sao giờ đã không thể nổi ra hơi rồi nè. Lần này lấy được tiền, phải về ăn uống tắm bổ thêm mới được, nghe nói nhân sâm ướp đường đỏ đang là thứ thần dược bán chạy nhất hiện nay, nhờ người tìm mua lấy chục cân về để uống dần mới được. Lão mụn vừa đi vừa suy nghĩ linh tinh nhiều thứ, không để ý đến phía trước đang có người đi tới gần, liền trực tiếp đụng phải một cái thật mạnh. Hắn lập tức nổi đóa, tức giận đi lên túm lấy vai người kia, cậy mình là người có tiền nên liền lớn tiếng: “Ai? Đi đứng kiểu mẹ gì thế? Mù à hay mắt mọc đằng đít rồi? Đường rộng như vậy mà còn cố tình đi va phải ông mày! Người có ý gì hả?”

Lão mụn vốn chỉ định nói thế rồi đi tiếp, không ngờ người kia cũng dừng bước, nhìn chăm chăm vào hắn, hỏi ngược lại: “Người đang định đi đâu đấy?”

Lão mụn đang vội đi lấy tiền, bị hỏi vậy thì nổi nóng: “Người đụng phải bốn đại gia đây, không thèm xin lỗi lấy một câu, lại còn dám hỏi đại gia đi nơi nào ư? Con mẹ nó chứ, ta đi đâu thì liên quan đếch gì tới nhà người?” Nói xong, hắn giơ tay lên gạt người kia sang một bên, định tiếp tục đi tiếp kéo muện.

Vị kia liền lấy trong tay ra một món đồ, rồi đột nhiên vung tay một cái, gõ lên đỉnh đầu lão mụn mấy tiếng kêu “ba ba”. Còn chưa gõ xong bỗng hô to: “Chớ có đi! Ta thấy ấn đường của người đang dần chuyển thành đen, cái chết đang ở ngay trước mắt!”

Lão mụn vốn là kẻ sợ thần sợ quỷ, mê tín dị đoan cực độ, không biết người đối diện có ý gì với mình, chỉ thấy bất thành linh bị vật gì đó gõ lên đỉnh đầu mấy phát, lại nghe hắc nói như vậy, toàn thân bất giác đổ mồ hôi lạnh, cảm giác hoa mắt chóng mặt lúc trước liền biến mất, hai mắt đã tỉnh tường trở lại, hít thở cũng được dễ dàng, thoải mái hơn trước rất nhiều! Lão mụn bèn ngẩng đầu lên để nhìn cho rõ người đang đứng đối diện, liền bị dọa cho sợ nhảy dựng cả lên, người kia trên dưới năm mươi tuổi, trên người mặc xiêm y loè loẹt nhức mắt, nói tím không phải tím, mà đen cũng không phải đen, bộ áo rộng hắc mặc rộng thùng thà thùng thình, được thêu lên bằng rất nhiều hình thú vật. Lão mụn dụi mắt liên hồi, cẩn thận nhìn kĩ lại, hình thêu trên đấy toàn là hình nhím, hình chuột, còn có cả hình của loài chồn nữa! Lại nhìn xuống phía dưới, quần chẳng ra quần mà váy chẳng ra váy, trong tay cầm theo một cây cán ngô, mới vừa rồi chính cây cán ngô này đã gõ gõ vào đầu lão mụn. Mặc dù bị gõ thẳng lên đỉnh đầu, tiếng gõ cũng không nhỏ, ấy thế mà ngược lại chẳng thấy đau một chút nào cả. Lão mụn lập tức nhận ra, người hắc dụng phải làm một vị Ban Can Tử. Ở vùng Đông Bắc có một loại người được gọi là như vậy, hoặc là lập đàn làm phép, hoặc là dựng đài đón tiên, thường xưng là Thần Côn Hoạt, bởi vì những người làm cái nghề này đa số đều sử dụng khí cụ là một cây cán ngô, cho nên cũng được gọi bằng tên khác là Ban Can Tử. Vị Ban Can Tử này sau khi bất ngờ gõ cán ngô lên đầu lão mụn, liền hỏi tiếp: “Người đi vào núi làm gì? Ta nhìn ấn đường của người đang dần đen lại, ánh mắt vô thần, môi nẻ rãnh khô, nguyên thần tan rã, nhất định là đã trêu chọc phải thứ không nên trêu rồi. Chỉ sợ là không sống qua được mấy ngày nữa đâu!”

Lão mụn vừa nghe thấy đối phương nói như vậy, lúc này hai chân đã mềm oặt, không dám giấu diếm gì hết, đem chuyện hắc lên núi để đặt bẫy

kep da như nào, tại sao lại gặp được sư bà ở trong một căn lều ngô giữa thung lũng hoang vắng, ngay cả việc hăn cứ hai ba ngày lại tới lấy tiền một lần cũng kể ra, không nói dối nửa lời, kể rõ đầu đuôi ngọn ngành mọi chuyện cho vị Ban Can Tử kia nghe.

Ban Can Tử nghe xong sắc mặt trầm xuống: “Không tốt rồi! Người đây chính là bị cửu vĩ hồ ly làm cho mê hoặc mà thành ra như này!”

Lão mụn nghe thấy bốn chữ “cửu vĩ hồ ly”, xem tí nữa sợ đái cả ra quần. Trước kia luôn mồm nói cần tiền chứ không cần mạng, kỳ thực đều là do lúc ấy ta nghèo quá, chẳng còn quái gì để mất nữa, thành ra mới dám mạnh miệng to mồm nói những lời như vậy, lão thiên kia, người lại tưởng là thật nên định để ta chết sao, ta hãy còn luyện tiếc trần gian lắm aaaa! Tục ngữ nói như nào ý nhỉ? Chết tử tế còn không bằng sống lay lắt! Hăn bỗng “phịch” một tiếng, quỳ xuống trước mặt Ban Can Tử, cầu cứu: “Vị Đại tiên này, tôi van xin ngài, cái này không thể trách tôi được, đều do tôi bị con mụ kia che mắt nên mới tin vào chuyện hoang đường do nó dựng lên! Tôi vừa nhìn đã thấy, ngài là một người rất có bản lĩnh a! Ngài cũng không thể thấy chết mà không cứu chứ huhu.” Vừa nói hăn vừa ôm chặt lấy hai chân vị “đại tiên” kia, khóc lóc meo máo trông rất đáng thương.

Ban Can Tử nhận thấy lão mụn là bị hồ ly mê hoặc, đồng thời hăn trong lòng cũng biết, thứ mà lão mụn gặp phải có đạo hạnh không nhỏ, đã có thể hoá được thành hình người, vậy chính là cửu vĩ hồ ly rồi! Lúc trước chúng ta đã cùng nói qua, hồ ly mỗi khi tu luyện được một trăm năm, liền sẽ mọc ra thêm một cái đuôi nữa, tu được đến tận chín cái, coi như đã gần thành chính quả, mà chín cái đuôi này được gọi là cửu cung chi linh. Cửu cung là gì? Chính là chín phương vị trong phong thuỷ, một cung Khảm, hai cung Khôn, ba cung Chấn, bốn cung Tốn, năm cung Trung, sáu cung Càn, bảy cung Đoài, tám cung Cấn, chín cung Ly, linh khí tu luyện được hội tụ thành chín phương vị trong thiên địa, mỗi phương vị phải mất một trăm năm tu hành, xem ra cũng không hề dễ dàng chút nào. Hơn nữa sau khi đạo

hạnh tích lũy đã khá đủ rồi, nó cũng không thể nói biến là liền có thể biến ra được luôn, mà còn phải trải qua một công đoạn khác nữa, nếu như nói muốn thành phụ nhân, vậy phải đi tìm một bộ hài cốt phụ nhân đã chết rồi gỡ lấy cái đầu lâu, đợi đến đêm trăng rằm, đem cái đầu lâu đó đội lên trên đầu mình, hướng về phía ánh trăng mà quỳ lạy hạ bái. Nếu đạo hạnh không đủ, vậy sẽ không thể nào biến hoá được, đầu lâu đội trên đầu sẽ rơi xuống ngay, còn nếu như chân chính lạy được bảy bảy bốn mươi chín lần mà đầu lâu vẫn không rơi, thì lập tức biến ra được thành hình người. Bắt đầu từ đây, gặp tăng thì giả làm phật, gặp đạo thì tự xưng là tiên, lừa người ta quỳ bái cung phụng nó. Bất quá cửu vĩ hồ ly, còn phải trải qua một đại kiếp tai ương, đại kiếp là gì? Thiên địa vạn vật số mệnh đều đã được định đoạt sẵn từ trước, nên được sinh ra thì sẽ sinh ra, nên bị chết đi thì sẽ chết đi, nếu như cố tình muốn thoát khỏi số mệnh định trước, lúc phải chết lại không chịu chết, vậy sẽ thành yêu ma tác quái, khiến cho thiên địa bất dung, cho nên mấy loại quỷ hồ này, thường thường đều không tránh khỏi tội phạt thiên kiếp, tan thành mây khói. Con cửu vĩ hồ ly này tìm cách mê hoặc lão mụ, để cho lão đổi tuổi thọ lấy tiền trong túi, coi như là bắt người đổi mạng tiêu tai trừ kiếp cho nó. Vì đạo hạnh của nó quá lớn, Ban Can Tử mặc dù có thể nhìn thấu, nhưng cũng không dám trực tiếp ra mặt. Hắn nói cho lão mụ một chủ ý, người nha, cứ làm theo như này, nói theo như vậy, may ra mới mong cứu lấy được cái mạng trở về.

Lão mụ hết thấy đều không biết phải làm sao, không thể làm gì khác hơn là nghe theo lời của Ban Can Tử đã dặn. Vẫn như mọi lần, vào núi tìm được căn lều ngô kia đây quái quỷ kia. Sư bà vừa thấy hắn tới, liền cầm cái túi ra rồi chỉ tay vào nói: “Người muốn lấy bao nhiêu, cứ thoải mái mà lấy đi!” Lão mụ hôm nay vừa mới bước vào lều, lập tức cảm thấy “vụt” một cái, toàn thân từ xương cốt cho đến đỉnh đầu đột nhiên tê dại đi, hèn chi trước giờ cứ nghĩ thấy trong lều này có mùi gì đó rất kì quái, thì ra chính là mùi khai thối của con hồ ly này gây ra! Hắn lần này không dám thò tay vào lấy tiền như mọi lần nữa, trong lòng lúc này rất rõ ràng, mạng sống còn

quan trọng hơn tiền, quỳ sụp xuống đất đánh “ầm”, đập đầu liên tục cứ như giã tỏi: “Sư bà tha mạng, sư bà tha mạng a!”

Sư bà hừ lạnh một tiếng, nói: “Người đã biết rồi sao? Nhưng ngay từ đầu lão thân đã nói rõ với người rồi, người lấy đi bao nhiêu tiền, thì phải để lại bấy nhiêu tuổi thọ. Mọi lần người đều tới lấy tiền thoãn thoắt chẳng thèm suy nghĩ, tại sao hôm nay lại nói không muốn chết nữa?”

Lão mụn nước mắt ngấn nước mắt dài, sụt sịt van lơn: “Bẩm sư bà, có một câu này người ta thường hay nói a! Đến con kiến hôi còn muốn sống, huống chi là con người? Con biết cái mạng nhỏ này của con đối với ngài chẳng đáng gì cả, xin ngài nương tay a!”

Sư bà hắc hắc cười: “Này chàng trai trẻ, thứ nhất là ta không có ép cậu, thứ hai là cũng không đánh người, lúc trước ta đã sớm nói xong hết cả rồi, lúc này nhà người rệu cũng đã uống, thịt cũng đã ăn, kỹ viện cũng được dạo qua nốt rồi, tiêu xài của ta chán chê giờ lại muốn đổi ý, sợ rằng là còn khó hơn lên trời đấy!”

Lão mụn vội làm theo lời Ban Can Tử đã dặn hăn lúc trước, nói với sư bà: “Xin ngài hãy để cho con một con đường sống, con cũng sẽ không dám ăn không của ngài. Ngày hôm trước, con có mua lấy một đứa về làm vợ, năm nay vừa tròn mười tám tuổi, chỉ cần ngài tha cho con tội chết, cái mạng này của vợ con xin dâng cho ngài, tùy ngài định đoạt. Chúng ta một mạng già đổi một mạng trẻ, ngài thấy thế nào a?”

Sư bà suy nghĩ một chút, số tiền mà hăn lấy vẫn còn chưa đủ, ít nhất hôm nay vẫn chưa thể lấy mạng của hăn được, mà tiểu tử này giờ đã biết hết mọi chuyện rồi, có bảo hăn lấy nữa hăn cũng không dám. Nếu như lời hăn nói là thật, vậy cũng không phải là không thể đổi mạng cho hăn, liền hỏi: “Vợ người đang ở đâu?”

Lão mụn vội đáp lời: “Đang ở trong nhà con, nếu ngài không tin để con dẫn ngài tới xem nàng.”

Sư bà tin là thật, bảo lão mụn đi trước dẫn đường về nhà hăn, một trước một sau dắt nhau ra khỏi núi, đi tới dưới chân núi, liền thấy một căn nhà bằng gỗ nhỏ. Lão mụn giơ tay lên chỉ, nói: “Thưa sư bà, đây chính là nhà của con. Vợ con nàng đang ở ngay trong gian đầu ngồi may vá.”

Sư bà nói: “Vậy người vào gọi nàng ra cho ta xem mặt một chút coi.”

Lão mụn vội xua tay: “Úi cô dâu vừa về nhà chồng, để cho nàng bước ra ngoài có vẻ không tiện lắm, hay là ngài cứ tự mình vào trong nhà gặp rồi nói chuyện qua với nàng xem!” Dứt lời liền đi tới đẩy cánh cửa gỗ, xoay người lại nói: “Sư bà, con xin đem nàng dâng cho ngài!”

Sư bà tin lời của lão mụn, nhắc chân bước vào trong nhà, chân trước chân sau vừa mới đặt xuống, lão mụn từ bên ngoài lập tức đóng sập cửa lại. “Xoạc xoạch rắc”, một cái khoá đồng to oạch khoá chặt cánh cửa lại, không để một sợi tóc lọt qua. Lúc này, Ban Can Tử này giờ vẫn nấp ở trong rừng liền chạy vội tới, rút cây cán ngô kia ra, chặn lại trước cửa nhà. Tiếp theo hai người bọn hăn đem từng bó từng bó cỏ khô đã chuẩn bị sẵn từ trước đến, rải khắp xung quanh bên ngoài ngôi nhà. Hai người sớm cũng đã bố bên trong, trên tường dưới đất thoa đầy máu chó mực. Sư bà vừa bước vào trong nhà liền biết ngay đã mắc bẫy, cả phòng tràn ngập máu chó mực như này, mặc cho nó đạo hạnh có cao thâm hơn đi chăng nữa nhất thời cũng không thể thi triển ra được thuật pháp gì cả, cửa phòng thì lại bị khoá chặt, còn có thêm cây cán ngô chặn ngang, kết quả là bị giam cầm trong lửa, thiêu sống luôn cùng ngôi nhà, thịt cháy bốc mùi hôi thối vô cùng, truyền đi xa khắp mười dặm tám phương! Lão mụn nhặt được cái mạng rách trở về, thế nhưng từ đấy về sau nghèo lại hoàn nghèo, chừng ba mươi tuổi thì bị một trận bệnh nặng rồi bỏ mạng, giấc mộng hoàng kim một đời này của hăn cuối cùng cũng không thành được sự thực!

Ở vùng Đại Hưng An Lĩnh này, truyền thuyết tương tự như thế có nhiều vô cùng, kể liền ba ngày ba đêm chắc cũng không hết, câu chuyện của Trần Tử chỉ là một trong số đó. Tôi sớm đã đọc qua “Cánh đồng tuyết bao la”, ma nay nghe kể đến một đoạn thần quỷ yêu hồ trong truyền thuyết dân gian, thật cảm thấy vẫn chưa đủ sáng tỏ, còn muốn bảo Trần Tử kể tiếp đoạn nữa xem sao. Không nghĩ tới Trần Tử bỗng đột nhiên hỏi chúng tôi một câu như này: “Bức bích hoạ cửu vĩ hồ ly mà hai người các anh thấy ở trong cổ mộ Hắc Sơn Đầu, rốt cuộc trông như thế nào?” Tôi và Tuyền béo nghe những lời Trần Tử vừa thốt ra, đồng loạt ngậy người, bốn mắt nhìn nhau, anh lườm tôi, tôi lườm anh, từ lúc chúng tôi thoát được ra khỏi cổ mộ ở Hắc Sơn Đầu, chưa hề hé ra nửa câu nói với người ngoài, Trần Tử sao lại biết chứ? Không cần phải hỏi, giữa tôi và Tuyền béo, nhất định có một thằng là phản đồ!

Tôi tức lắm, hai lỗ mũi thở phì phò, bao nhiêu thế hệ chiến sĩ cách mạng đi trước đã hy sinh đều là do bị bọn phản đồ bán đứng, mật báo thông tin cho địch nhân! Ở trong cái thôn thượng nguồn Hắc Thủy Giang này chỉ có mỗi hai thằng chúng tôi, tôi dĩ nhiên sẽ không bao giờ đem chuyện trước kia vì tránh bão tránh sói mà rơi vào một toà cổ mộ thời Liêu ở Hắc Sơn Đầu kể cho ai nghe cả, nghĩ tới nghĩ lui không phải tôi thì chỉ còn một người, con mẹ nó, chính là thằng Tuyền béo kia! Đã giao ước với nhau là sẽ bảo vệ bí mật này, từng câu từng chữ ngày ấy vẫn còn vang vọng bên tai, cố sao nghiêng đầu phát liền quên? Tính kỷ luật tính tổ chức biến mẹ đầu mất rồi? Có mỗi cái việc giữ bí mật đơn giản như vậy mà còn không tuân thủ, một khi trong tương lai phát sinh Đại chiến Thế giới lần thứ 3, ta làm sao có thể tin tưởng để cho người đi theo xông pha chiến trận diệt Liên Xô, trả thù Đế quốc Mỹ được cơ chứ? Việc chúng tôi quyết định sẽ không nói chuyện này ra bởi vì có hai điều khiến mọi người lo lắng, thứ nhất là sợ có người đem vấn đề hết sức đơn giản này phức tạp hoá lên, vào những năm tháng ấy, người có thể làm việc này có rất nhiều, tùy tiện đội cho chúng tôi một cái mũ lên đầu cũng sẽ khiến cả lũ khó mà sống nổi; thứ hai là con hồ ly kia đối với chúng tôi có ân, ít nhất cho đến lúc cuối, nhờ có nó dẫn theo

chúng tôi chạy vào trong cổ mộ, chúng tôi mới tránh được không bị bão tuyết vùi lấp hay sói hoang ăn thịt. Trước khi chết, nơi mà nó chọn làm nơi chôn thây vùi xác chính là trong ngôi cổ mộ thời Liêu đó ở Hắc Sơn Đầu, tuy rằng ngôi mộ ấy đã sớm bị sụp lở không ít, minh khí bồi táng bên trong cũng đã bị khoảng sạch, nhưng một khi để lộ thông tin ra, nói không chừng sẽ có rất nhiều kẻ chạy tới để tìm kiếm hoàng kim linh chi, như vậy há chẳng phải là quá có lỗi với nó? Tuyền béo trước giờ không biết giữ mồm giữ miệng, suốt ngày ba hoa khoác lác, chuyện nên nói hay không nên nói đều bô bô kể hết.

Tôi đang muốn phê bình hẳn, mà Tuyền béo cũng là thằng chuyên dựa vào mồm to mà dọa người, nhất định sẽ cho là tôi đã nói ra, nhưng miệng nói mà lại không có bằng chứng, giờ có lẽ tốt nhất không nên đổ bừa cho ai cả. Tôi cho rằng thà cứ hỏi thẳng Trần Tử còn hơn là nghi nghi ngờ ngờ lẫn nhau, liền hỏi nàng: “Nhị muội tử, người nghe ai nói hai chúng ta gặp được một bức bích hoạ cửu vĩ hồ ly trong cổ mộ vậy?”

Trần Tử đáp: “Đây còn không phải do hai người các anh tự nói ra sao?”

Tôi và Tuyền béo đều ghệt cái mặt ra: “Cái quái gì vậy? Thế tại sao hai thằng này lại không nhớ là đã từng qua với người? Chúng ta nói lúc nào hả?”

Trần Tử nói: “Lúc trước hai người không phải là đã đánh chết được một con cáo chuyên trộm trứng gà sao? Khiến cho cậu Tư hết sức cao hứng, nhớ chứ? Xong chẳng phải có bao nhiêu rượu ngô trong nhà cậu đều mang ra mời hai người uống? Hai người các anh bú lấy bú để còn gì nữa, toàn chên chén nhỏ, trực tiếp dùng hân bát lớn uống cho thống khoái. Không phải lúc đó liền nói ra hết à?”

Hai người chúng tôi nghe thấy thế, lập tức cảm thấy choáng váng, thật đúng là rượu vào thì lời ra — ai cũng đừng nghĩ nói ai nữa. Lại cẩn thận

hỏi qua Trần Tử một chút, thì ra chuyện chúng tôi lúc trước được hồ ly dẫn vào trong cổ mộ, tránh được trận bão tuyết kinh khủng cùng bầy sói hung dữ, còn phát hiện ra một gốc hoàng kim linh chi, ở Hắc Thủy Giang này không ai là không biết, không ai là không rõ, có mỗi chúng tôi là không biết gì hết cả, bí mật này sớm đã không còn là bí mật nữa rồi.

Bất quá người dân sống ở vùng Hắc Thủy Giang này, đời đời kiếp kiếp ở trong rừng sâu núi thẳm săn cáo bắt hươu để sống, linh chi, vân chi thấy qua không hề ít, nhưng chưa từng nghe thấy trên đời này lại có loại nào gọi là hoàng kim linh chi, dân bản xứ lại vô cùng mê tín, cảm thấy đó là đồ vật sinh trưởng ở trong mộ huyết, người sống không thể nào ăn được, vì vậy không ai dám đi hái cả. Nhưng tai vách mạch rừng, người trong nhà nói còn chưa thông thì người ngoài vách đã nghe tỏ, trên đại lộ chuyện này đã sớm trở thành câu chuyện bàn trà mỗi sáng, người nói thì vô tâm, người nghe lại hữu ý, thành ra cứ thế truyền đi rộng rãi.

Mấy ngày sau, trong thôn bỗng nhiên xuất hiện hai người thợ săn lạ mặt. Họ nói rằng mình là hai anh em ruột, lão đại tên là Đại Hồ, còn lão nhị tên là Nhị Hồ, không phải người ở vùng Hắc Thủy Giang này, nghe nói là từ Trường Bạch Sơn xa xôi lặn lội đi tới, còn đặc biệt tới tìm tôi và Tuyền béo nói chuyện. Tôi đầu óc mơ hồ, không biết vì sao hai người thợ săn này lại tìm tới làm chi, trước mời bọn họ vào trong chòi ngồi nghỉ, rồi bảo Trần Tử pha hộ một ấm trà nóng.

Tôi âm thầm đánh giá hai người này, từ đầu đến chân một thân trang phục thợ săn, sau lưng mỗi người đeo một khẩu súng chim. Đại Hồ tuổi tầm trên dưới ba mươi, khí lực khôi ngô, trên mặt râu quai nón mọc dày, hai con mắt đặc biệt tinh anh, phải gọi là hổ cứ lang cố. Hổ cứ là để chỉ thân hình tư thế của người này, dáng vẻ khi đứng lên ngồi xuống tựa như loài hổ. Còn lang cố thì giờ không thấy nhiều, đó là dạng người mắt la mày lét, luôn nhìn trái ngó phải rình mò, rất giống với bọn sói gian xảo. Người này lúc nhìn ngang nhìn dọc, cần cổ không hề xoay một chút nào, bả vai

cũng không nhúc nhích. Tôi đã từng nghe tổ phụ tôi nói qua về tướng người hồ cứ lang cố này, nhưng trước đây chưa được thấy qua bao giờ.

Lại nhìn người huynh đệ tên là Nhị Hồ của hã, tên này giống như người mắc bệnh hủi vậy, trên đầu quấn một tấm khăn kín mít thành một bó to, hai bên mặt dán mấy miếng cao thuốc da chó (Trans: Thuốc cao vốn để dán lên da chó, nhưng giờ lại dán lên người, cho thấy sự hủ bại và mê muội lúc bấy giờ), cơ hồ không nhìn rõ dáng dấp hã ra sao, “chi chi ô ô” rất ít khi mở miệng lên tiếng, người khác nói với hã mười câu, chưa chắc hã đã đáp lại được nửa lời. Ngược lại với hã, Đại Hồ thế nhưng lại rất biết ăn nói, hã rút trong áo choàng ra một cái túi da, một bên vừa nói vừa cười nhìn chúng tôi bảo là có thứ đồ này hay lắm tặng cho hai vị tiểu ca đây nhai chơi, một bên thì bảo Nhị Hồ lấy từ trong cái túi đấy ra một bọc đường lớn. Hai người chúng tôi lần Trăn Tử đều trở mắt ra nhìn, ở trong vùng rừng sâu núi thẳm này, có được một bọc đường to như này thật là quá khó đi, như này là có ý gì đây? Vô công bất thụ lộc, đời nào lại cho không chúng tôi chứ? Chưa dừng lại ở đó, Nhị Hồ sau khi lấy ra bọc đường, lại thò tay vào túi lôi ra một bó lớn gì đấy màu đỏ, trời ạ, ngoài ra có thêm bốn bao thuốc lá hiệu “Chiến đấu” loại đặc biệt, bày ra trước mặt chúng tôi, còn cố ý đẩy sát lại. Tổng cộng là bốn bao thuốc là, cùng một bọc đường và mấy bó gì đấy chúng tôi không biết gọi tên là gì. Đại Hồ bụng dạ vô cùng thẳng thắn, hã nói: “Hai người các cậu không cần phải lo lắng hay khó hiểu gì cả, hai anh đây chuyến này đi tới, cũng là vô sự không lên diện tam bảo, có việc cần nhờ nên mới mạo muội mò đến. Có chuyện cầu cạnh người mà lại đi tay không tới thì xem ra không được hay ho cho lắm. Khổ nỗi giờ mới là đầu xuân, chẳng kiếm được bộ da nào tốt tốt cả, chỉ săn được vài con thú nhỏ, đều mang lên trấn đổi hết lấy mấy thứ đồ này, toàn bộ coi như là quà gặp mặt, ngàn vạn lần xin chớ chê cười.”

Sau đó liền nói rõ ý đồ của mình cho chúng tôi biết, thì ra Đại Hồ và Nhị Hồ hai người bọn hã có tổ tiên là làm Đả Quan Vi ở Trường Bạch Sơn, như nào gọi là Đả Quan Vi? Nói trắng ra chính là những người chuyên

săn bắt thú cho Hoàng thượng, đến đời anh em hần hôm nay vẫn còn ăn bát cơm này, bất quá giờ là làm thợ săn cho thủ trưởng chứ không phải Hoàng thượng, không chỉ đơn thuần là săn bắt thú, trong rừng sâu núi thẳm có thứ đồ vật gì hiếm lạ, bọn bản đều đi lấy. Mấy năm trước trong một lần lên núi bẫy chồn, lúc ấy tuy trời nổi bão tuyết giá rét, nhưng lại là thời điểm da lông thú vật phát triển tốt nhất cho nên họ vẫn cắn răng mà đi, ai ngờ Nhị Hồ không để ý bước hụt chân rơi vào một cái hang động, làm kinh động đến một con gấu đen đang vui mình trong động ngủ đông, cũng may mạng lớn nên thoát chết, nhưng vẫn không tránh khỏi bị móng vuốt gấu đen phạt mất nửa khuôn mặt, từ đấy phải đội theo một cái khăn to, dán kín mấy miếng cao da chó thì mới dám bước chân ra ngoài, nếu không sẽ dọa chết người ta mất. Bọn họ nghe nói ở nông trường số 17 có mấy thanh niên tri thức về sản xuất, rồi bị bày số cùng bão tuyết vây công, lại được một con hồ ly dẫn theo vào trong một ngôi mộ cổ, tránh được cả hai kiếp nạn một lúc, mà ở trong ngôi mộ kia còn sinh trưởng ra một gốc hoàng kim linh chi! Tổ tiên hai người làm Đả Quan Vi cho triều đình, kinh nghiệm cùng lịch duyệt không hề tầm thường, theo như truyền thuyết tổ tiên truyền lại cho con cháu đời sau, hoàng kim linh chi chỉ có thể sinh ra ở trên long mạch, đặc biệt hiếm có khó tìm, vô cùng trân quý, chính là “Tiên Chi”, hơn nữa có thể giải được trăm độc, có tác dụng cải tử hồi sinh rất vi diệu. Năm đó Hoàng đế Lão gia tử tọa ủng tử hải, thứ gì tốt mà chưa từng thấy qua chứ, nhưng cả đời chưa chắc đã được thưởng qua hoàng kim linh chi bao giờ. Đại Hồ cùng Nhị Hồ không quản đường xa từ Trường Bạch Sơn tìm tới Hắc Thủy Giang này, chính là muốn chúng tôi làm người dẫn đường cho hai huynh đệ hần tới ngôi mộ thời Liêu kia ở Hắc Sơn Đầu để hái hoàng kim linh chi. Nhưng bên đấy toàn bộ đều bị rừng già nguyên thủy rậm rạp cùng núi non trùng điệp che phủ, nếu như không có người quen thuộc đường đi lối lại chỉ đường, bất luận làm thế nào cũng sẽ không tìm được cửa vào mộ.

Đại Hồ hứa hẹn chỉ cần chúng tôi dẫn theo bọn họ tìm được mộ, thuốc lá muốn bao nhiêu liền có bấy nhiêu, còn có thể lập công trọng

thường, bởi vì đây là một “nhiệm vụ”. Lời đã nói đến như vậy, hăn cứ tự cho là mình văn hay chữ tốt, nhất định sẽ khiến chúng tôi gật đầu đáp ứng. Không nghĩ tới tôi và Tuyền béo lại là hai thằng cứng đầu cứng cổ, đẩy ngược mấy thứ đồ kia trả lại hăn mặc cho đồ này toàn là đồ tốt thượng hạng, tôi thật ra cũng rất muốn nhận lấy, nhất là mấy bao thuốc hiệu “Chiến đấu” kia. Đây chính là loại thuốc lá xịn nhất lúc bấy giờ, trên vỏ bao so với mấy nhãn hiệu thuốc lá phổ thông khác nhiều một hàng chữ “Theo sát lãnh tụ vĩ đại cùng vượt qua sóng to gió lớn tiến bước về phía trước!”, không chỉ mùi hương đặc biệt mà vỏ thuốc còn dùng loại giấy cuốn tốt nhất. Ở thời kỳ ấy mà nói, trên người mà mang theo một bao thuốc lá như vậy, sẽ khiến người cảm thấy mình so với người khác ưu việt, thời thượng hơn, lộ ra khí chất phi phàm. Nhưng hai người thợ săn này lai lịch không rõ ràng, nói gì mà săn thú với chẳng tìm đồ cho thủ trưởng, tôi cho tới giờ chưa từng nghe qua thứ gì như vậy, thế nào mà càng nhìn lại càng giống mấy tay săn hổ ở trên núi mới xuống!

Mời các bạn đón đọc chương tiếp theo “Hoàng Kim Linh Chu” đăng tại page Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xương &

MÔ KIM QUYẾT - QUỶ MÔN THIÊN SƯ

Thiên Hạ Bá Xương

www.dtv-ebook.com

Chương 8: Hoàng Kim Linh Chi

Dịch: Đặng Nam

Tôi cùng Tuyền béo nhìn ra ngay, hai tên thợ săn này ngoài miệng thì ba hoa chích chòe sáo sậu như vậy, nhưng ngay cả đến một phong thư giới thiệu cũng không có, còn giả mạo nói gì mà mình là “Đả Quan Vi” này nọ, đơn giản chỉ là muốn lấy được hoàng kim linh chi trong ngôi cổ mộ kia mà thôi! Tương truyền trong cổ thư có nhắc đến rằng “Hùng cứ lang cố đích thị là ác tướng”, tuy nói đó chỉ là những lời mê tín của cổ nhân, nhưng tôi không hiểu sao nhìn thế quái nào cũng thấy hai tên này đích phải là người tốt. Cho dù bọn chúng có nói thật đi chẳng nữa, hứa sẽ cho chúng tôi những chỗ tốt kia, tí như lập công luận thưởng, cho là chúng tôi sẽ vì thế mà nguyện ý nghe theo, vậy há chẳng phải là coi thường anh em chúng tôi quá, tuy rằng hai thằng cũng thòm thèm đồng thuốc lá siêu cấp hiệu “Chiến Đấu” kia lắm nhưng mà không thể để người ta coi mình là hạng tiểu nhân mới thấy tí lợi mà đã mù hai con mắt được. Càng muốn đẩy cho chúng tôi, thì chúng tôi càng cố chấp, cứ như vậy mà làm cao!

Cuối cùng tôi đành dứt khoát cho hai vị đây một câu trả lời: “Không biết là hai vị Đả Vi Quan đây là từ nơi nào nghe được tin tức này, hoặc là hai vị đã nghe nhầm, hoặc là đã tìm lộn người mất rồi, ban đầu quả thật chúng tôi ở nông trường số 17 đã từng gặp phải bão tuyết lớn cùng với đàn sói hoang từ Siberia kéo đến, chuyện đó không hề bịa đặt, sau đó mấy người trên đường bỏ chạy có chui lạc vào một cái động hồ ly, nhờ thế mới nhặt được cái mạng rách trở về, chỗ đấy nào có phải là cổ mộ thời Liêu gì

đâu chứ! Hoặc giả như này nhé, cứ cho là chúng tôi có chui vào được một ngôi cổ mộ như mọi người nói đi, rồi cũng từng nhìn thấy trong mộ có một gốc hoàng kim linh chi, chúng tôi lại chẳng phải là kẻ ngu gì đúng không, làm sao lại không nhận ra giá trị của nó chứ? Lúc ấy tại sao không hái xuống mang theo ra ngoài luôn? Nghe có hài hước không?” Bọn họ tin cũng được, không tin cũng được, có hỏi đi hỏi lại tôi cũng vẫn sẽ chỉ nói như vậy thôi.

Thật vất vả mãi mới đuổi được hai tên thợ săn này đi, tôi cùng Tuyền bèo liềm nhỏ giọng thầm thì, thống nhất đường lối đối ngoại, từ nay về sau nếu còn có ai tới hỏi mấy chuyện này nữa, thì đáp quách là ngày ấy do hai thằng uống nhiều đâm ra say quá nên nói linh tinh, chớ có tin là thật. Cứ tưởng rằng như vậy sẽ đối phó xong với mấy người sau tìm tới, chúng tôi sẽ không bị làm phiền nữa, ai ngờ mới chỉ có hai ngày thôi, Lục Quân vốn đang tham gia sản xuất ở hạ nguồn Hắc Thủy Giang lại đột nhiên chạy tới, hẳn đã thế lại còn mang theo một đồng tin tức ngoài ý muốn! Cái này là từ lúc vẫn còn trong biên chế của binh đoàn nông khẩn và phòng thủ nông trường số 17, Lục Quân cùng Tiêm Quả hai người bị phân về hạ nguồn Hắc Thủy Giang để làm việc: Thanh niên trí thức về Đại Hưng An Linh tham gia sản xuất so với khi ở binh đoàn khai hoang thoải mái hơn rất nhiều lần, bởi vì toàn là mấy người chân yếu tay mềm, chả có mấy sức để mà làm việc, những lúc bình thường, người trong thôn chỉ an bài cho đám thanh niên độc có hai nhiệm vụ, lúc ấy có câu “Nhất đẳng hán tử khán thanh, nhị đẳng hán tử bộ thử”. Nói trắng ra, tôi cùng Tuyền béo ở thượng nguồn Hắc Thủy Giang trông coi hoa màu, cái này chính là “khán thanh”, nhiệm vụ này là đơn giản và thoải mái nhất, cả ngày chỉ có ngồi trong chòi mà căng mắt ra trông chừng mấy luống rau, chẳng phải động tay động chân mấy, chán thì lại thay ca đi ngủ hoặc ngồi bốc phét. Ở chỗ khác á, nếu mà không phải là “hoàng thân quốc thích” hay “con ông cháu cha” thì cũng đừng hòng mà có được cuộc sống an nhàn như hai thằng tôi. Còn nhiệm vụ thứ hai là chính là đi diệt chuột, bởi vì năm 1910, Mãn Châu bị dịch chuột hoành hành, tình hình bệnh dịch như nước lũ vỡ đê cuốn qua khắp toàn bộ

vùng Đông Bắc, thậm chí còn ảnh hưởng đến tận Hà Bắc lẫn Sơn Đông, người chết đếm không xuể, sau đó Ngụy Mãn Châu cũng bị hai lần dịch chuột tấn công, vẫn như trước, xác chất đầy đồng, thây phơi thành đồng, lòng người bàng hoàng hoang mang, cho nên thẳng đến thời điểm năm 1969 khi chúng tôi bị điều đi sản xuất, diệt chuột vẫn là một nhiệm vụ trọng yếu hàng đầu. Tuy nói là trọng yếu nhưng không có nghĩa quá khó khăn, chỉ có mỗi việc bỏ thuốc kết hợp với đặt bẫy, hết!

Chuột ở vùng hạ nguồn Hắc Thủy Giang tương đối nhiều, Lục Quân bọn họ phần lớn đều bị phái đi diệt chuột. Đến lúc này cuộc sống của bầy chuột liền trở nên xui xẻo, thanh niên tri thức tất cả đều là mấy ông thần trẻ trâu mới mười bảy, mười tám tuổi, người nào người nấy sức dài vai rộng, cả ngày chỉ tìm cách sao cho bầy được nhiều chuột nhất, thề phải đem cái bọn phản động “trộm lương thực của xã hội chủ nghĩa” này quét sạch không còn một mống. Mà thợ săn ở mấy thôn quanh dòng Hắc Thủy Giang, đối với sự xuất hiện của bầy chuột thì lại không để ý mấy, bởi vì theo tập tục mê tín ở vùng Đông Bắc này, chuột cũng là một vị “đại tiên gia” a, đứng hàng thứ tám trong Bát tiên thượng địa, cho nên còn được gọi là lão Bát. Nửa đêm mà nghe thấy tiếng chuột gõ gõ trên trần nhà, thì liền dập đầu mà khấn, vì lúc ấy “Đại tiên gia đang kiếm tiền”, chớ kinh động ngài phát tài. Còn có người thấy ở cạnh sông có con chuột đang cưỡi trên lưng một con cóc to, liền nói đó là sủng vật tọa kỵ của đại tiên gia, sau khi thấy thường thường sẽ quỳ rạp người xuống dập đầu mà lạy, cầu khấn đại tiên gia phù hộ độ trì, vì đối với họ, đại tiên gia mà cưỡi được cóc, vậy tức là đạo hạnh quá sâu đi, bét nhất cũng phải hai trượng a! Thế nhưng đấy lại hoàn toàn không phải là chuyện bịa đặt, đám người Lục Quân bọn họ ban đầu cũng chỉ cho là truyền thuyết dân gian xạo quần mà thôi, nhưng về sau lại thấy tận mắt, hơn nữa còn thấy mấy lần liền!

Lục Quân ngày thường hay xem nhàn thư, chẳng mấy khi lại nguyện ý dùng đầu óc mà suy nghĩ như bây giờ, hẳn phát hiện ở hạ nguồn Hắc Thủy Giang có rất nhiều cua, cóc nhái cũng nhiều, khu vực này chuột núi chuột

đất thường xuyên ăn cóc. Ngoài ra trong nước còn có không ít ruồi muỗi, côn trùng kể không hết tên, thành ra cóc nhái thức ăn dồi dào, con nào con nấy to vật vữa. Bọn chuột thường thừa dịp cóc chưa chuẩn bị, liền nhào tới nhảy lên lưng, từ phía sau cắn vào cổ cóc, con cóc bị răng chuột cắn vào da thịt đau quá nhưng không làm gì được, lúc này mới vác chuột trên lưng mà nhảy loi cha loi Choi, người không biết gì thấy cảnh tượng này liền bị dọa sợ, thật ra thì cắn bản không phải gì mà đại tiên gia với chẳng đạo hạnh nông sâu. Lục Quân dẫn đầu đám thanh niên trí thức tổ chức tuyên truyền, đập tan những truyền thuyết mê tín dị đoan gây ảnh hưởng đến quần chúng nhân dân. Ở Hắc Thủy Giang này, có nuôi rất nhiều chó săn, vì đa số người trong thôn đều là thợ săn, cho nên nhà nào cũng phải có ít nhất năm, sáu con, đến mùa săn thì sẽ dẫn theo lên núi, còn đâu thì để trông nhà, những lúc như vậy Lục Quân lại lôi chúng ra dạy cho mấy chiêu đào hang bắt chuột. Dưới sự hướng dẫn của hắn, toàn bộ thanh niên trí thức lần chó săn trong thôn cùng nhau phát động đợt tổng tiến công diệt chuột quy mô chưa từng thấy, xem chừng dăm bữa nửa tháng nữa bọn chuột cũng chưa dám quay lại phá phách.

Đám người thanh niên ấy cảm thấy lần qua lần lại chưa đủ, sức trâu sức bò của tuổi đôi mươi chẳng có chỗ nào để phát tiết thành ra tay chân ngứa ngáy khó chịu, lần này lại có việc để làm nên ai cũng rất hứng khởi, cứ thấy hang chuột là lao đến đổ nước sôi, hun khói cay, nhưng bọn họ lại quên mất không phải cái hang nào trên núi cũng là hang chuột! Buổi trưa hôm nay, mấy người ở trên núi tìm được một cửa hang, đang định đổ nước vào ngập bên trong để lừa chuột ra như mọi lần, không ngờ tới trong hang đột nhiên lại chui ra hẳn một con đại xà to lớn! Trên đỉnh đầu mọc ra một cái mào thịt đỏ hồng, thân nó phải dài hơn 1 mét, bộ vảy óng ánh đủ màu sắc rực rỡ, cái miệng há to thè ra chiếc lưỡi dài, phun ra một làn khói sương dày đặc nồng đậm, ba người đứng phía trước nó lập tức hít phải, bị làn khói ấy làm cho chân tay mềm nhũn, đồng loạt ngã oạch ra đất. Thật may lúc ấy vừa vặn có một tay thợ săn trong thôn đi qua, thấy tình hình của đám thanh niên trí thức, vội vàng giương súng bắn chim nhắm thẳng vào con quái xà,

bắn chết! Mà ba người kia sau khi hít đầy một hơi khí độc, tính mạng bây giờ xem ra rất nguy kịch, miệng mũi máu đen chảy ra ròng rọc không ngừng. Ba người trúng độc ấy có hai gái một nam, trong đó có Tiêm Quả!

Tay thợ săn kia nói cho mọi người biết, đó là một con ngũ bộ xà, độc tính vô cùng mãnh liệt, nếu như bị nó trực tiếp cắn phải, đi được chưa đầy 5 bước chân liền sẽ chết luôn! Ba người Tiêm Quả mặc dù chỉ bị nó phun khí độc vào người, nhưng cũng lành ít dữ nhiều, hơn nữa còn không thể mang xuống núi được vì như thế sẽ khiến mấy người họ mất máu nhanh hơn. Tôi và Tuyền béo vừa nghe xong liền bật dậy ngay tức khắc, Tiêm Quả là chiến hữu cách mạng thân thiết của chúng tôi, đã từng đồng sinh cộng tử vượt qua khó khăn ở nông trường số 17, trở nên thân thiết như huynh đệ tỷ muội một nhà, hừ, nếu không phải do thằng ôn con Lục Quân này ăn no dửng mỡ, lại sợ thiên hạ không loạn, đem mấy người bọn họ lên núi diệt chuột, thì làm sao Tiêm Quả có thể xảy ra chuyện không may cơ chứ! Hai thằng tôi lúc ấy hận không thể trực tiếp chạy tới hạ nguồn Hắc Thủy Giang để xem xem tình hình của Tiêm Quả ra sao rồi, nhưng rồi chợt nghĩ lại, chúng tôi giờ có chạy đến thì cũng chưa chắc đã làm được gì. Chuyện đã tới nước này, ba người tôi, Tuyền béo và Lục Quân đều không hèn mà gặp, cùng nghĩ tới gốc hoàng kim linh chi sinh trưởng ở trong ngôi cổ mộ sâu trong núi kia, nghe Đại Hồ và Nhị Hồ nói, đó chính là chí bảo có thể giúp người ta cải tử hoàn sinh, tiểu trừ bách độc, không biết chừng lại có thể cứu mạng được Tiêm Quả cùng hai người kia!

Ba người chúng tôi suy nghĩ một hồi, con hồ ly dẫn chúng ta vào trong cổ mộ bây giờ đã chết rồi, người chết thì như đèn tắt, hồ ly há chẳng phải cũng là thế sao? Trước mắt việc cứu người vẫn là quan trọng hơn, cùng lắm thì mang mấy con gà giấy vào đốt cho con hồ ly cho lòng đỡ phải vướng bận. Ba người sau khi đã quyết định chủ ý xong, vội vã thu thập đồ dùng các thứ cần thiết, chuẩn bị tiến vào núi tìm cổ mộ, lấy hoàng kim linh chi. Trần Tử không chỉ là người lớn gan lớn mật, mà còn rất tò mò hiếu kỳ, cô nàng cứ đòi nằng nặc đi theo đến ngôi mộ trong Hắc Sơn Đầu kia, muốn

nhìn qua một chút bức bích hoạ cửu vĩ hồ ly cùng gốc hoàng kim linh chi kì lạ xem hình dạng ra sao. Trần Tử vốn là một thợ săn, nắm rõ khu vực Đại Hưng An Lĩnh này trong tay, từ Hắc Thủy Giang xuất phát tiến về phía trước tìm đến ngôi mộ nhà Liêu phải trèo qua ba núi bốn đèo, đường đi lọt thỏm trong rừng rậm, ngẩng đầu lên cũng không thấy ánh mặt trời đâu, nếu không có Trần Tử dẫn đường thì chúng tôi xem chừng sẽ không dễ dàng vượt qua được. Hơn nữa từ nhỏ đã theo cha vào sâu trong rừng già săn thú bẫy chim, thân thủ hết sức bén nhạy, vạn nhất gặp phải nguy hiểm gì, Trần Tử cũng có thể tự mình phòng vệ không thành vấn đề, thế là tôi bèn đồng ý cho cô nàng được gia nhập đội chúng tôi. Bởi vì hầu như mọi người trong thôn đều đã lên núi tham gia đợt săn thú đầu năm, chó săn cùng súng chim cơ hồ đều bị mang đi hết sạch, trong rừng sâu núi thẳm có nhiều độc trùng mãnh thú thường xuyên qua lại, vạn nhất mà gặp phải gấu đen gấu chó sẽ không dễ gì mà đối phó, cho nên ít nhiều vẫn phải dắt theo vài món đồ để mà phòng thân.

Thời kỳ quân Nhật còn chiếm đóng Trung Quốc, bọn chúng liền cho xây dựng một doanh trại đóng quân cùng một phi trường nhỏ sâu trong núi. Sau này nhân lúc hồng quân Liên Xô kéo sang càn quét, đánh tan phát xít Nhật rút trở về nước, lão hương nơi đây bèn thừa dịp hỗn loạn mà cướp lấy kha khá đồ của đám quân Nhật, coi như bảo bối đem giấu kỹ vào trong hầm trú ẩn. Trần Tử chẳng tiếc gì cả, chui vào trong hầm đào lên một chiếc rương đã cũ của cha nàng, tìm được cho chúng tôi mấy bộ quân tư trang cùng vài món đồ cần thiết. Mỗi người đầu đội một chiếc mũ quân dụng làm từ da chống va đập của quân đội chính quy Quan Đông, chân đi một đôi giày lính lót bông to sụ, bốn người vũ trang đầy đủ lên người, lại đeo thêm một chiếc thắt lưng da, trước ngực không quên mang huy hiệu “Thanh niên tri thức”, trên lưng khoác theo một chiếc balo cùng với bi-đông đựng nước, tuy hơi chấp vá lung tung một tí, nhưng xem chừng cũng khá oai phong lắm liệt đấy chứ! Trần Tử mang theo cùng tên để phòng thân, tôi cùng Lục Quân mỗi người vác theo một cây đinh ba. Hiện tại trong thôn bây giờ ngay cả một cái cán súng bắn chim cũng chẳng có, chúng tôi đưa nào cũng lo

lăng sẽ đựng phải gấu đen, giờ mà tay không tiến vào trong núi, cứ cảm thấy ghê ghê. Cuối cùng dưới sự xúi giục và năn nỉ của tôi và Tuyền béo, Trần Tử đành phải đến nhà cậu Tư mượn lấy khẩu súng săn cũ cậu vẫn cất kỹ dưới đáy rương, cây súng chỉ có một nòng, bắn phát một, con mẹ nó chứ, thứ đồ chơi cổ lỗ sĩ này đáng ra nên vứt vào trong bảo tàng rồi mới phải! Đây là dạng súng được sửa đổi từ súng trường 22 thời kỳ chiến tranh Nga-Nhật, đã bị phủ bụi nhiều năm chưa từng lấy ra sử dụng lại, đạn được chỉ còn đủ chừa cho mười phát bắn, phương ngôn vùng này gọi nó là “đồng pháo”. Nói cho cùng, có còn hơn không! Súng săn được giao cho Tuyền béo giữ, ngoài ra còn có một thanh chiến đao của quân Đông Quan thì tôi đeo ở trên lưng. Tôi lại đưa cho Tuyền chiếc ngọc khuyết lấy được từ trên người cái xác khô trong cổ mộ đeo lên làm hộ thân vật.

Toà cổ mộ thời Liêu kia dù sao cũng đã sớm bị khoắng sạch, ngay cả một cái quan tài cũng chẳng thấy đâu, Tuyền béo cảm thấy không cần đem theo Âm Dương ô, đinh đóng quan hay bát mực chu sa làm gì cho nó linh kinh, có khẩu súng săn này trong tay cộng thêm chiếc xẻng công binh đã là quá đủ để phòng thân rồi, chỉ đem chiếc ngọc khuyết tôi đưa cất vào trong ngực. Bốn người đem balo chia nhau ra mang mấy món “lương khô, mồi lửa, dây thừng, đèn bão, xẻng công binh”, mỗi người còn quần theo một bộ áo da hươu bên ngoài, chỉ có duy nhất một chiếc đèn pin cũng mang theo nốt, từ Hắc Thuỷ Giang bắt đầu xuất phát tiến vào dãy Đại Hưng An Lĩnh trập trùng rừng núi rậm rạp, đi tìm hoàng kim linh chi bên trong toà cổ mộ bị quên lãng.

Trong rừng sâu núi thẳm, thứ nhất là không có lấy một bóng người, thứ hai là ngay cả một con đường để đi cũng không thấy, trên mặt đất rụng đầy thành từng đống từng đống lá rụng già, thảm thực vật nơi đây phân bố rải rác theo từng tầng từng lớp khác nhau so với độ cao của mực nước biển, hoa dại cỏ bụi giăng đầy khắp núi, thứ duy nhất có thể bắt gặp chính là chim muông cùng thú vật. Đứng giữa cánh rừng rậm rạp này, dễ làm cho người ta sinh ra cảm giác mình là một con kiến nhỏ bé, đang lạc trong một

không gian bao la bát ngát đại ngàn. Khắp nơi tùy ý đều có thể trông thấy những cây gỗ to khổng lồ đã mục nát cùng những ngọn cây xiêu vẹo đổ ập chắn ngang mặt đất, ngoài ra còn có tầng tầng lớp lớp cỏ cây cành lá héo úa đã được tích lũy qua không biết bao nhiêu năm tháng, thậm chí nhiều chỗ đã sớm bị mục rữa hoàn toàn, chỉ cần vô tình dẫm phải sẽ lập tức bị sa lầy, chỉ có cách là đi vòng qua mà thôi, một đường cứ phải lượn hết bên này lại tránh sang bên nọ, đừng nói là không có bản đồ nên đường đi mới khó khăn như thế, con mẹ nó chứ, kể cả có nó ở đây cũng đếch thể nào dùng được, hoàn toàn dựa vào Trăn Tử dẫn đường. Dọc đường ngoài việc phải đề phòng mãnh thú hung dữ lao ra tấn công, còn phải coi chừng các loài độc trùng cùng rắn rết, cái thứ đồ chơi chết tiệt ấy không phải càng lớn càng nguy hiểm giống mãnh thú, mà ngược lại. Truyền thuyết có kể lại rằng, trong cánh rừng rậm nguyên sinh này, có một loài rắn nhỏ dài còn chưa tới 1 tấc (Trans: 1 tấc u003d 10 cm), độc tính rất yếu, cũng không có răng nanh như các loài rắn khác, nhưng cái đáng sợ của nó chính là việc nó sẽ thừa dịp lúc con người ngủ say mà dùng lưỡi đưa vào hai lỗ mũi, hút lấy dịch não, trong nước bọt của nó có chứa một loại hoạt chất có thể gây tê liệt thần kinh trung ương, kể cả có bị hút sạch não cũng không biết gì, vĩnh viễn không tỉnh dậy được nữa, vì thế khi đi rừng cần phải thay phiên nhau nghỉ ngơi, tránh lơ là mất cảnh giác. Đoàn người chúng tôi vượt núi băng đèo, xuyên qua biển rừng mênh mông, đói thì hái trái cây rừng ăn, khát thì vục nước suối uống, hai ngày sau, cuối cùng cũng đã tới được Hắc Sơn Đầu.

Mấy người chúng tôi trèo lên một đỉnh núi cao, ngó nghiêng quan sát khắp bốn phía, vừa nhìn liền thấy một bên là cánh đồng hoang vu vô tận, một bên là quần sơn nguy nga tráng lệ, núi non cây cối trùng trùng điệp điệp tựa như sóng biển bồng bênh. Tuyền Béo và Lục Quân đều há hốc miệng vì sửng sờ, chỉ nhớ là tòa cổ mộ kia nằm đâu đó trong một khe núi dưới kia, lúc từ trong mộ chui ra được bên ngoài chỉ thấy biển rừng hoàn toàn bị băng tuyết trắng xóa bao phủ, khác xa với hình ảnh trước mắt, lối vào chỉ là một cái đạo động được chuột đất đào ra. Chu vi của Hắc Sơn Đầu ít nhất cũng phải chừng vài dặm dăm, có biết bao khe núi rãnh đèo,

mà cái nào cái nấy cứ na ná nhau rất khó để phân biệt, với tình hình này mà muốn tìm được lối vào cổ mộ thì thật chẳng khác gì mò kim đáy bể. Trần Tử tuy là một tay thợ săn lành nghề lớn lên ở vùng Đại Hưng An Lĩnh này, chỉ có thể giúp chúng tôi đi tới Hắc Sơn Đầu, còn việc tìm vị trí cổ mộ các thứ thì hoàn toàn mù tịt, hai tên ăn hại kia cũng thế, đều thúc thủ vô sách (Trans: Bó tay, không có cách nào cả)!

Tôi không chỉ một hai lần hồi tưởng lại những gì mà chúng tôi đã trải qua ở ngôi cổ mộ ấy, thứ nhất là vì ngôi mộ này có rất nhiều điểm đáng nghi khó lý giải, thứ hai là tổ phụ tôi ngày trước cũng đã từng làm chuốt đất, ngài còn bắt tôi phải ghi nhớ thật kỹ “Lượng Kim Thước”, đặc biệt là thuật tầm long trong đó, thuật ấy tóm gọn không ngoài tám chữ “Ngoại quan hình thế, nội phân âm dương”. Tầng lớp quyền quý thời cổ đại khi tiến hành mai táng chôn cất đều rất để ý, chú trọng đến hình thế âm dương, nói trắng ra chính là muốn tìm lấy một phong thủy bảo địa để mà hạ táng, phong thủy bảo địa phần lớn đều là ở trên long mạch. Bí thư “Lượng Kim Thước” có nói: “Thiên lý vi thể, bách lý vi hình, thế lai hình chi, tự thành âm dương”. Cái gọi là âm dương khí, chính là sinh khí tồn tại trong đất, cũng được gọi với tên khác là long khí, khí mà thăng thì sẽ thành mây, khí mà hàng thì sẽ làm mưa, cho nên mới có câu nói “Táng giả thừa sinh khí” (Trans: Chôn người phải lựa theo long khí, nơi khí phát thì đời sau giàu sang phú quý, nơi khí suy thì bần hàn nghèo túng). Tôi liền nhớ tới khẩu quyết của bí thuật phân kim định huyệt: “Tung đại khán tiểu, do cao đáo đề, tiên kiến thiên địa, tái vọng long mạch” (Trans: Quan sát từ cái lớn tới nhỏ, từ cao đến thấp, trước quan sát trời đất, sau mới tìm long mạch), không thể chỉ nhìn chăm chăm vào một ngọn núi này được, thế là tôi bèn hướng mắt ra xa quan sát xung quanh, chỉ thấy trời đất mênh mông rộng lớn, từng đạo long khí kéo dài từ phía Đông tới, đó là chín dãy núi non trập trùng nối tiếp nhau, vây lấy ngọn Hắc Sơn Đầu này, tựa như đang quy tụ về phía Tây. Hình thế của Hắc Sơn Đầu vừa khoáng đạt lại vừa kín kẽ chính trực, khắp nơi bốn phía đều được che chở bảo hộ, giống như một cổ bảo liên ngự xa của Hoàng Đế, trong âm dương phong thủy được xưng là “Cửu

long đài ngọc liên” (Trans: Chín con rồng nâng ngọc liên, liên ở đây là chỉ một loại xe chuyên dụng dành cho vua), thậm chí còn được coi là tôn vương bảo địa.

Tôi mặc dù sớm đã thuộc lòng bí thư “Lượng Kim Xích”, từng câu từng chữ trong đó nằm rõ như lòng bàn tay, nhưng cảm thấy chúng cũng chẳng có ích lợi gì lắm, cùng lắm trong giấc mơ có suy nghĩ một chút về chúng, mà nay nhìn ra hình thế “Cửu long đài ngọc liên” trước mắt, mới nhận ra thuật phân kim định huyết nào phải chuyện đùa hay trò tà đạo, thật sự có thể thông qua những khẩu quyết trong đó đem từng ngọn núi lớn nhỏ ra nhìn thấu! Nếu đã nhìn thấu được hình thế thì việc tìm ra cổ mộ bị chôn sâu trong núi không còn là vấn đề gì to tát! Tôi chỉ vào một khe núi hình móng ngựa ở phía Bắc đang ngoảnh mặt về hướng Nam, nói với ba người kia: “Cửa vào tòa Liêu mộ kia chính là ở chỗ này!” mấy người họ cứ tưởng trí nhớ của tôi quá tốt, nhớ được cả vị trí của đạo động, rồi rít khen ngợi, tôi cũng kệ không giải thích gì cả, tránh cho sau này rượu vào lời ra người ta lại cho là tôi mê tín dị đoan, việc trước mắt vẫn nên là mau mau tiến vào cổ mộ hái lấy gốc hoàng kim linh chi kia!

Một nhóm bốn người chúng tôi trèo từ trên núi xuống, vạch đường tìm lối vượt qua từng tầng lá cây cỏ dại chặn trước mặt, quả nhiên thấy được đạo động. Trong đầu tôi lại chợt nhớ lại những gì đã xảy ra trước kia trong ngôi cổ mộ này, kẻ gian trộm mộ phơi thây trên đất, bích họa khổng lồ cửu vĩ hồ ly, mộ gạch tinh xảo cùng hoa văn trang trí bảo tượng hoa, gốc hoàng kim linh chi sinh trưởng bên trong cổ mộ, cảnh con bái đáng sợ nhất lấy điều thuốc hút lấy hút để, tất cả hãy còn rành rành ngay trước mắt, nhưng lại thoáng như đã xa cách cả một đời người.

Theo như kế hoạch chúng tôi đã định ra lúc trước, chỉ cần không xảy ra chuyện gì ngoài ý muốn, một khi tìm được tòa Liêu mộ bên trong Hắc Sơn Đầu, sẽ lấy dây thừng thả vào, sau đó một, hai người sẽ bám dây mà leo xuống dưới, gỡ lấy gốc hoàng kim linh chi mọc ở trên tường, rồi lập tức

quay trở lại Hắc Thủy Giang cứu mấy người kia. Khi tới được gần đạo động, thời gian không còn sớm. Tôi quyết định cắt cử Tuyền béo ở lại cửa hang để canh giữ, còn tôi sẽ mang Lục Quân cùng Trăn Tử leo xuống. Trăn Tử bèn hỏi làm sao lần trước chúng tôi lại có thể trèo lên trên thoát ra ngoài được vậy? Nhân lúc Lục Quân và Tuyền béo đi chuẩn bị dây để thả xuống, tôi miêu tả qua một lần cho Trăn Tử nghe về kết cấu của ngôi mộ, nắng đã sắp tắt, sắc trời tối dần, tôi liền mở đèn pin lên, mượn ánh sáng lòi ra quyền sở, vẽ lên phương vị.

Ngôi mộ thời Liêu này tọa ở hướng Bắc nhưng lại ngoảnh mặt về hướng Nam, phân thành ba gian trước, giữa và sau, tương đương với tiền thất, trung thất và hậu thất, phía Nam thành tiền thất, phía Bắc làm hậu thất, giữa các gian của mộ đều có cửa động thông nhau, minh khí tùy táng được cất rải rác ở sáu phòng nhĩ thất, dựa hoàn toàn theo cách cục “một thông hai, hai thông ba”, đỉnh mộ cách mặt đất ước chừng 30 thước. Lúc ấy chúng tôi từ nông trường số 17 chui qua một khe hở trong địa câu, vượt qua động hồ ly, từ hướng Tây Nam tiến được vào trong trung thất của ngôi mộ này, thấy một xác chuột đất chết từ tận mấy chục năm trước nằm phủ bụi trên đất, lại nhìn xung quanh, trước sau trái phải mỗi bên có một đạo môn hình vòng cung, chia ra thành hai lối dẫn đến hai gian nhĩ thất, cùng lối trước lối sau của ngôi mộ.

Trong mộ thất lúc bấy giờ tối mò mò như hũ nút, chúng tôi chẳng thể nào phân biệt được đâu là Đông Tây Nam Bắc cả, chẳng còn cách nào nữa, đành đi theo dấu máu của hồ ly lưu lại trên cửa chui vào hậu thất. Hậu thất chính là mộ chính, ở trên bức tường phía cuối gian phòng là một bức bích họa cửu vĩ hồ ly khổng lồ, hai bên cũng có hai gian nhĩ thất, gốc hoàng kim linh chi mọc ngay ở phía trên bích họa kia. Chúng tôi vừa mới thấy nó, còn đang mãi ngắm nghía thì đột nhiên phát hiện ra con bái trong bầy sói hoang kia chẳng biết đã đi theo vào từ lúc nào, hai bên liều mạng với nhau ngay trong mộ. Con bái đó bị chúng tôi lột mất một mảng da thịt lớn, vội vã quay đầu bỏ chạy vào trong đạo môn thông với trung thất, không nghĩ tới

đạo môn lại bất ngờ sụp đổ, chôn sống nó ở dưới, đồng thời cũng chặn luôn lối dẫn tới gian phòng cũ. Mấy người bèn tìm kiếm thì thấy phía trên nhĩ thất ở hướng Tây có một đạo động mà tên chuột đất kia đã đào ra để chui xuống, nhờ có nó mà mọi người thoát được ra ngoài. Thủ đoạn đào đạo động của hắn hết sức cao minh, kỹ thuật nện đất cũng rất lợi hại, trải qua hàng mấy chục năm mà vẫn vững chắc chỉnh tề như cũ, không hề thấy có điểm nào xuống cấp cả. Vị trí đào vào nhằm ngay hướng chính Tây, đâm nghiêng hơi xiên chéo, thế đi không nhanh không chậm, như thế mới có thể bò ra bò vào dễ dàng không gặp trở ngại. Đạo động này không đào xuyên thẳng vào mộ chính, bởi vì hắn đã nhìn ra ngôi cổ mộ này bị đất đá chôn vùi, kết cấu không còn bền vững nữa, chỉ có đào như kia mới là phương án thích hợp nhất. Người này trên cổ có đeo một miếng ngọc khuyết, lại có bí thuật phân kim định huyết trong tay, cho nên mới dám một mình tiến vào ngôi mộ này, tới hôm nay chưa chắc đã có ai có thể đạt tới được bản lĩnh của hắn.

Tôi đem mọi chuyện đã trải qua lần lượt kể ngắn gọn cho Trần Tử nghe, dặn cô ấy khi vào bên trong chớ có đi lung tung bậy bạ, coi chừng ngôi mộ này sẽ sụp xuống chôn sống cả lũ. Huống chi bản thân ngôi mộ này có rất nhiều điều kỳ quái khó lý giải, cũng không biết lai lịch của chủ mộ ra sao. Năm đó tên chuột đất kia đào đạo động chui vào rõ ràng là từ phía Tây, nhưng lại chết ở trung thất, nguyên nhân cái chết xem ra cũng quá là kỳ quặc đi. Tôi đoán rằng hắn sau khi chui được vào trong này, thấy gốc hoàng kim linh chi quý giá kia thì lòng tham nổi lên, nhất định phải đem được ra ngoài, ai ngờ lại bị hồ ly mê hoặc, thành ra mới chết một cách oan uổng. Chúng tôi không cách nào có thể khẳng định chắc chắn xem liệu có còn con hồ ly nào ở trong này hay không, đầu tiên là chúng tôi không muốn đối địch với chúng, sau là quả thật hồ ly rất khó đối phó, giống như con hồ ly ngày trước đã dẫn chúng tôi vào đây vậy, mặc dù không giống trong truyền thuyết gì mà thành tinh thành ma, nhưng mà nó lại có thể nghĩ ra việc trộm củi để khiến chúng tôi chết rét, từ đó có thể thấy được trình độ狡 hoạt của chúng đã sớm vượt qua phạm vi hiểu biết của con người.

Nghe tôi nhắc đến hồ ly, Trần Tử từ trong túi móc ra một hòn đá hình tròn, màu xanh xám đưa cho tôi. Tôi cầm trong tay, vân vê quan sát, bên trên hòn đá khắc đầy mật văn, có chút sáng bóng, bèn hỏi cô ấy đây là thứ gì vậy? Trần Tử đáp lúc còn ở trong thôn, có chạy qua tìm cậu Tư hỏi xin một cái “cầu bảo”. Cầu bảo chính là hòn sỏi sinh ra trong ruột của chó, đường kính phải gần một phân, hơn nữa hình dáng lại bất quy tắc, không cụ thể, viên cầu bảo mà Trần Tử đem tới tròn lẳn như quả trứng vịt, lại còn sáng bóng, hết sức hiếm thấy. Cầu bảo cùng hoàng ngư, ngọc bảo được gọi là “tam bảo”, có thể hàng phong, khai úc, giải độc, theo như truyền thuyết mê tín trong dân gian, vật này còn có thể hàng phục hồ yêu, cho dù có là hồ ly đã tu hành ngàn năm đi chăng nữa, thấy viên cầu bảo này cũng phải thối lui ra ngoài trăm dặm!

Vừa nói xong, hai người kia cũng đã chuẩn bị ổn thoả chuyện dây rợ, một đầu dây được buộc chặt vào gốc cây to vững chắc, đầu còn lại thì ném vào trong đạo động. Tuyền béo tay cầm theo ngọn đuốc, súng săn đeo ở trên người, hùng dũng oai vệ, khí thế bừng bừng, đi tới hỏi tôi: “Mọi lần chẳng phải đều là để tôi xung phong đứng mũi chịu sào, đánh trận mở đầu sao? Hôm nay thế quái nào lại bắt ông đây canh cửa như chó vậy?”

Tôi nói với hắn: “Tôi đây là đang lo chuyện hoàng kim linh chi xuất hiện trong cốc mộ vừa mới bị truyền ra ngoài không lâu, sẽ có nhiều người đánh chủ ý tới nó. Từ lúc chúng ta vào trong núi tới giờ, tôi vẫn luôn có cảm giác như kiểu có người đang bám theo ở phía sau vậy, haiz, chỉ mong đều là do tôi suy nghĩ nhiều nên thế, bất quá không sợ vạn nhất chỉ sợ nhất vạn, chả nhẽ trong vạn dặm xung quanh này không có ít nhất một kẻ nào đó có ý đồ xấu sao? Vạn nhất có người triệt hạ đường lui của chúng ta, vậy phải làm thế nào? Tôi thấy trong mấy người, chỉ có cậu mới có khả năng một mình phụ trách được nhiệm vụ này, cho nên mới đặc biệt bố trí cậu ở ngoài canh cửa, bọn chúng tôi vào trong có như thế mới yên tâm hơn.”

Tuyền béo nghe tôi nói thế, lập tức trở nên hăng hái phấn khởi, nói: “Cậu Nhất đây quả là có mắt nhìn người đấy, Tuyền gia tôi mà đã ra tay thì các cô các cậu không phải lo gì hết! Cứ yên tâm mà vào trong mộ, nhớ cẩn thận tránh để hồ ly mê hoặc!” Mọi thứ đã sẵn sàng, tôi cầm ngọn đuốc cháy phừng phừng, đi trước mở đường, Trăn Tử và Lục Quân theo sát ngay phía sau, từng người lần lượt bám dây tụt xuống dưới mộ thất.

Lối vào đạo động được đào ngay trên nóc Tây nhĩ thất, từ trong động rơi xuống đất bùn cùng lá khô, đã sớm xếp thành hản một toà núi nhỏ. Chúng tôi lúc trước có ở trong mộ tránh bão mấy ngày, địa hình góc ngách nơi này đều nắm rõ như lòng bàn tay, chẳng qua là vừa qua tiết Kinh Trập, phải đề phòng trong mộ có rắn. Tôi xuống trước, rồi quay qua đỡ hai người kia, không gian trong mộ vẫn âm u lạnh lẽo như ngày nào. Tuy nói rằng thợ săn trong núi gan to mật lớn, thường xuyên đánh nhau với hổ, báo, thậm chí cả gấu đen, bất quá với tình hình hiện tại cũng phải nói lại, toà Liêu mộ này là chỗ để chôn cất người chết, người miền núi thì lại mê tín thôi rồi. Trăn Tử lòng hiếu kỳ tuy nặng nhưng cũng không át được nỗi sợ khi bước đi trong cổ mộ, cứ bám theo thật sát sau lưng tôi, cũng không dám thở mạnh, cứ rón ra rón rén. Căn nhĩ thất phía Tây chỉ toàn gạch đá với đất bùn vụn vỡ, cành khô lá khô rải thành đồng, từng cổ chướng khí ngai ngái mùi mục rữa bốc lên từng đợt, xộc thẳng vào lỗ mũi khiến đầu óc cứ ong hết cả lên. Ba người dè dặt bước từng bước về phía trước lục lọi, xuyên đạo môn hình vòng cung để tiến vào mộ chính. Chúng tôi khuơ khuơ ngọn đuốc trong tay soi khắp xung quanh, mộ chính từ lúc chúng tôi rời đi cho đến bây giờ vẫn giữ nguyên trạng như vậy, chỉ có bộ hài cốt hồ ly là bị đất đá sụp xuống che kín thôi, tôi trong lòng không khỏi có chút cảm thán. Lại ngẩng đầu nhìn một cái, phía trên bức bích hoạ cửu vĩ hồ ly phía cuối mộ thất, một gốc linh chi to như cái bát tô đang cắm rễ ở đấy, được ngọn đuốc chiếu vào liền toả ra kim quang rực rỡ, tựa hồ còn bắt mắt hơn cả lúc trước! Trăn Tử tròn mắt ngây ngơ: “Thật sự trên đời có hoàng kim linh chi a! Các anh nói xem mấy đời thợ săn chúng tôi, trong cánh rừng này có mọc cây gì hay sống con gì đều đã từng thấy qua hết! Thật không ngờ trên bức bích hoạ này lại có

thể mọc ra vàng, vàng lại còn có thể sinh trưởng ra được một gốc hoàng kim linh chi nữa chứ, không hiểu sao lại như vậy được?”

Tôi lắc đầu: “Đừng nói cô không biết, đến tôi còn chịu nữa là, hoàng kim linh chi đáng ra phải sinh trưởng ở nơi nào đó có điều kiện đặc biệt hơn chứ, sao có thể mọc được ở đây?” Hiểu biết của Trần Tử đối với hình dáng kích thước của các loại linh chi trên núi rất rõ ràng, linh chi được phân chia theo sáu màu sắc, theo thứ tự lần lượt là đỏ, đen, xanh, trắng, vàng và cuối cùng là tím. Linh chi màu tím thường mọc trên các thân cây đã mục nát; linh chi màu đen thì hay mọc ở khe đá dựng đứng, vách nhám thạch cheo leo; linh chi trắng còn được gọi là ngọc linh chi, là loại linh chi dễ bắt gặp thấy nhất; linh chi màu vàng tục xưng là kim linh chi, tuy nhiên đó chỉ là một cách gọi đơn thuần, nhìn qua thật sự chúng không phải màu vàng kim, mà là vàng đất; linh chi màu xanh trong dân gian gọi là long chi, mọc lên thành từng cụm sau mỗi đợt mưa bão; còn linh chi màu đỏ thì hay kêu huyết chi, đa số sinh trưởng trong các hang động cùng cốc. Trong ngôi mộ cổ thời Liêu này xuất hiện một gốc linh chi, lại có kim quang rực rỡ, thật khiến người ta phải ngoạc miệng khó tin!

Tôi đồng dạng cũng cảm thấy khó hiểu, nghe mấy lời của hai tên thợ săn đến từ Trường Bạch Sơn kia nói, tổ tiên bọn hắn trước làm Đả Quan Vi cho Hoàng Thượng, đã gặp qua không ít thứ tốt, căn cứ theo một số tài liệu ghi lại, hoàng kim linh chi thuộc vào hàng thiên địa chí bảo, chỉ sinh trưởng trên long mạch bảo địa, có thể cải tử hoàn sinh vô cùng kì dị, là tiên chi nghìn năm may ra mới gặp một lần. Tôi nghĩ nếu như đây là thật, thì cũng không thể nào mọc trên bức bích hoạ được, bích hoạ chỉ được làm từ bùn đất trộn thạch cao, làm sao có thể sinh trưởng ra được một gốc hoàng kim linh chi lớn như vậy? Bất quá mắt thấy là thật, không muốn tin thì cũng phải tin, nếu nói nghìn năm mới gặp một lần, hồ ly đến chết đều không nở ăn, mấy người thợ săn Ngạc Luân Xuân bản địa chưa từng thấy qua, vậy cũng không có gì là kỳ quái.

Lục Quân một mực lo cho an nguy của Tiêm Quả, thúc giục chúng tôi mau mau ra tay nhanh lẹ để còn trở về. Tôi đi nhìn thử xung quanh, trong mộ không có gì bất thường cả, lúc này đã bước tới phía dưới bức bích họa, ngẩng đầu lên, gốc hoàng kim mọc ngay phía bên trên, mỗi tội lại cao quá tầm với của tôi, cố nhảy lên cũng chưa chắc đã chạm tới được. Mộ cổ hai bên có trường minh đăng nhưng sớm đã tắt ngấm từ bao giờ, tôi bèn đem cây đuốc giao cho Trần Tử, bảo cô ấy đi châm lại trường minh đăng lấy chút ánh sáng. Sau đó vầy vầy Lục Quân tới gần, tôi định giẫm lên vai hắn thì may ra mới vừa đủ cao để có thể lấy được gốc hoàng kim linh chi kia, Lục Quân vội vàng giãy nảy lên, xua xua tay bảo không được, hắn thể trạng gầy yếu, không chịu được sức nặng của tôi đâu, huống chi chân tôi còn đang đeo đôi “vó sắt Nhật quân” - danh xưng đạp thảo nguyên, vượt trường sơn lừng lẫy. Hắn đã nói như vậy, tôi không thể làm gì khác hơn đành bảo hắn đạp lên vai tôi. Không cần nhiều lời, Lục Quân thấy tôi chịu xuống nước, lập tức hiểu ý, đưa tay bám lên bức bích họa, hai chân giẫm lên hai đầu vai. Tôi từ từ nâng người lên, nâng hắn lên cao. Đào linh chi nhất định phải đào lấy cả gốc, phiến linh chi mặc dù mọc hướng lên trên, nhưng phần gốc vừa to vừa dài lại mọc uốn ra từ giữa khe đất trên đỉnh mộ. Lục Quân bảo Trần Tử đưa cho cậu ta cây đinh ba, rồi ngẩng đầu lên, lấy đinh ba ra sức định đục nóc lấy gốc linh chi ra. Ai ngờ đỉnh mộ đã sớm xuống cấp nặng nề, kết cấu vô cùng yếu ớt, hắn càng đâm, vết nứt càng lớn, sâu trong vách đá vang lên tiếng “rào rào” vang dội, đất bùn cùng gạch mộ không ngừng rơi xuống ào ào. Tôi sợ Liêu mộ không chống được bao lâu, chẳng mấy sẽ sập xuống, đang định hô Lục Quân dừng tay thì hoàng kim linh chi đã rơi xuống theo cùng gạch đá. Tục truyền rằng không thể để linh chi chạm vào mặt đất, vì khi chạm phải tục khí sẽ làm nó bị ô uế, tổn hại đến giá trị. Lục Quân thấy thế vội vàng ném bỏ đinh ba, hai tay với ra, rốt cuộc cũng tóm gọn được gốc hoàng kim linh chi. Tôi kêu lên: “Hay lắm!” Ngay sau đó lùi về phía sau, đỡ Lục Quân xuống đất. Tôi và Trần Tử bước đến, muốn nhìn gần một chút xem gốc hoàng kim linh chi này có gì đặc biệt, vừa đưa mắt lập tức lòng trắng trợn lên, đỉnh đầu “oanh” một tiếng, con mẹ nó chứ, trong tay Lục Quân làm quái có thứ gì!

Lục Quân rõ ràng đã đem được hoàng kim linh chi nằm gọn trong tay, nhưng khi hắt từ trên vai tôi nhảy xuống, nhìn vào tay mình, vẻ mặt cũng đầy hoảng sợ, chỉ trong nháy mắt thôi gốc linh chi vừa rơi vào tay hắt giờ đã hoá thành bụi đất, đồng thời toả ra một mùi tanh hôi nồng nặc. Dưới ánh đuốc lập loè cùng ánh nến lúc tối lúc sáng, sắc mặt Lục Quân bỗng trắng bệch như tờ, trong nháy mắt lại từ trắng chuyển sang xanh, rồi lại từ xanh biến thành đen, hai tay cũng y hệt như vậy, ngay cả móng tay cũng trở nên đen bầm lại. Toàn thân hắt phát run, mồm miệng méo xệch không rõ là đang khóc hay đang cười nữa, thất khiếu chảy ra từng dòng máu đen. Tôi chứng kiến cảnh tượng như vậy, liền bị kinh hãi, định bước lên xem tình hình của hắt ra sao, bất ngờ Trần Tử từ phía sau lôi ngược tôi lại, nhắc nhở: “Cẩn thận có độc đó!”

Tôi như bừng tỉnh sau cơn mê, cuối cùng đã hiểu ra, thứ đồ mọc trên bích hoạ kia, căn bản vốn không phải là hoàng kim linh chi gì hết, mấy chục năm trước tay chuột đất kia đào ra một cái đạo động hướng xuống Tây nhĩ thất, chính là đã đụng phải vào vật này, rồi mới chết ở gian trung thất phía Nam, chứ không phải là bị hồ ly mê hoặc đến chết. Còn con hồ ly đã dẫn chúng tôi vào trong này, trước khi chết không hề đụng tới gốc linh chi này, lại còn ngăn cản ý định hái xuống của chúng tôi, tất cả đều bởi vì nó biết vật này không thể ăn được! Tôi còn chưa kịp nghĩ xong, toàn thân Lục Quân đã đen bầm lại, trên mặt đầm đìa máu với máu, hắt dùng toàn bộ khí lực còn lại, hung hãn lao người thật mạnh vào bức bích hoạ. Cậu ta vốn là người nhất gan sợ chết, nhưng bây giờ thà tự tử, đâm uỳnh một cái rồi ngóm luôn còn sung sướng hơn phải chịu đựng nỗi thống khổ như bây giờ. Nhưng vừa đâm vào tường, dùng sức tuy cũng mạnh, nhưng nhất lời lại không chết ngay, hắt lại ra sức dùng lực hơn nữa, đập đầu ầm ầm đến nỗi máu thịt cũng trở nên mơ hồ, miệng há to nhưng không thốt ra nổi một tiếng nào cả. Trong cổ mộ hết sức tĩnh lặng, chỉ có Lục Quân đang liên tục đập đầu vào tường, phát ra từng tiếng vang nặng nề và đầy quái dị.

Tôi và Lục Quân nghe được tiếng đập đầu hết lượt này đến lượt khác của hân, rõ ràng còn kèm theo cả tiếng hộp sọ vỡ nát, hai người đều sợ hết hồn hết vía. Không đợi chúng tôi kịp phản ứng, Lục Quân đã tự đập đầu vào bức bích họa gần chục lần, một phát cuối liền ngã nhào ra đất, sau đó nằm im thín thít không nhúc nhích động đậy, không gian trong mộ lại trở về một mảnh tĩnh mịch vốn có. Trống ngực tôi đập “bình bịch” một cách điên cuồng, quay sang nhìn Trần Tử, cô ấy hai mắt cũng đang mở to nhìn lại tôi, trong ánh mắt cũng chứa đầy sự kinh hoàng như tôi. Hết thấy mọi chuyện đều phát sinh quá nhanh, bây giờ tôi mới ý thức được điều gì vừa diễn ra —— Lục Quân đã chết! Cậu ta mặc dù vốn là người nhát gan yếu đuối, tố chất thân thể cũng chẳng có gì nổi trội, thế nhưng hồi còn ở nông trường số 17, gặp phải bão tuyết trăm năm mới gặp lớn như vậy, lại thêm bầy sói hoang dã hung dữ, cậu ta đều có thể kiên trì vượt qua, vậy mà giờ lại phải chết một cách không minh bạch như này. Đối với chúng tôi, cậu ấy không chỉ là chiến hữu, mà còn là anh em vào sinh ra tử cùng nhau, tôi chỉ biết trơ mắt nhìn cậu ấy cứ thế ra đi, chẳng thể giúp gì, giờ có muốn ra tay cũng không kịp nữa rồi. Nếu vừa rồi người đi lên hái hoàng kim linh chi là tôi, thì mọi chuyện sẽ ra sao? Vốn người đi lên phải là tôi, ai ngờ Lục Quân lại thay tôi nạp mạng! Mà gốc hoàng kim linh chi kia hóa ra lại là thứ không hề tồn tại, không chỉ có Lục Quân bỏ mạng oan uổng, mà sợ rằng mạng sống của Tiêm Quả cũng chẳng cứu vãn được nữa rồi! Tôi nhất thời không tài nào tiếp nhận được sự thật hiện tại, đồng thời cũng thầm thấy mình quá là may mắn, cảm thấy đáng ra Lục Quân không thể chết một cách lãng xẹt như vậy, vừa mới này còn cười cười nói nói, sờ sờ là một người sống, ấy thế mà chớp mắt một cái, đã thành người thiên cổ! Tôi theo bản năng tiến về phía trước hai bước, nhìn thấy trên bức bích họa bây giờ be bét toàn máu tươi với não tương, xác Lục Quân nằm bẹp trên đất, đầu nát toang.

Trần Tử ở sau lưng tôi, giọng run run hỏi: “Anh ta... Anh ta thế nào... Thế nào...!” Tôi đang muốn lắc đầu bảo cậu ấy chết rồi, nào ngờ liền phát hiện cái xác Lục Quân khẽ động một chút! Tôi bị dọa suýt thì hồn phi

phách tán, mặc dù trong thâm tâm vẫn mong hãn chưa chết, còn có thể cứu chữa, nhưng đầu hãn đã vỡ toang thế kia, não tương văng tung tóe trên tường, đã thành bộ dạng như này rồi sao sống lại được nữa chứ, nếu thế thì trên đời làm gì còn người chết nữa! Tôi cho rằng mình nhìn lầm, bèn quan sát kỹ hơn, liền thấy trên người Lục Quân rơi ra một bao thuốc lá. Lúc hãn ngã xuống đất, rơi ra một bao thuốc lá, vậy cũng không có gì là kỳ lạ lắm, nhưng đằng này bao thuốc kia lại là một bao “Chiến Đấu” loại đặc biệt, hộp vuông vổ cứng, trên bao còn có hàng chữ nho nhỏ in “Theo sát lãnh tụ vĩ đại cùng vượt qua sóng to gió lớn tiến bước về phía trước!” Tôi liền cảm thấy kinh ngạc, phải biết rằng thời điểm lúc bấy giờ, một bộ da sói nguyên vẹn mới đổi được một bao thuốc lá hiệu Chiến Đấu, mấy thằng thanh niên tri thức lên thôn xuống ruộng tham gia sản xuất như chúng tôi ở Đại Hưng An Lĩnh, đào đâu ra được thuốc lá xịn như vậy cơ chứ. Thuốc lá hiệu Chiến Đấu cũng chia ra làm ba loại, một loại bọc giấy xanh, đầu tút trắng, trên thân điếu có hai chữ “Chiến Đấu”, thuộc hàng thuốc lá phổ thông, chúng tôi ngay cả loại này cũng không có khả năng với tới. Còn loại nữa thì giấy trắng, tút xanh, chỉ chuyên dành để cung cấp cho quân nhân trong các binh đoàn sử dụng, mỗi tháng lại xếp hàng một lần, mỗi người được một bao, không được phép phân phối ra bên ngoài. Còn một loại khác, chính là loại vừa rơi ra từ trên người Lục Quân, ngoài vỏ xanh tút trắng ra, trên thân còn có dòng chữ “Thuốc lá Chiến Đấu”, vỏ bao được làm đặc biệt, vuông vức cứng rắn, in khẩu hiệu “Theo sát lãnh tụ vĩ đại cùng vượt qua sóng to gió lớn tiến bước về phía trước!”, được xếp vào hàng thuốc lá đặc cấp, rất nhiều người quen miệng gọi đây là “Đặc cung thuốc lá”, trên thực tế không phải vậy, tuy nhiên muốn sở hữu thì cũng phải thông qua một số mối quan hệ cùng chút phí tổn thì mới được, tại sao trên người Lục Quân lại có nửa bao thuốc loại này cơ chứ?

Tôi cùng Tuyền béo, Lục Quân, ba người thời điểm còn ở binh đoàn cho tới tận bây giờ đều là đồng cam cộng khổ, dù chỉ là một điếu thuốc thôi, không phân tốt xấu, nhất định phải cả ba cùng chụm đầu hút, mỗi người hưởng sái một tí. Mọi người một đường thẳng tiến đi vào trong núi,

trên người tên tiểu tử Lục Quân này lại mang theo một bao thuốc xịn như thế, tại sao một mực chỉ giữ khư khư không móc ra cho chúng tôi hút cùng? Là không nỡ chia cho hai thằng bọn tôi, hay là còn có nguyên nhân sâu xa nào khác? Tôi không khỏi nghĩ tới hai anh em Đại Hổ, Nhị Hổ, bọn chúng từng mang ra vô số đồ vật mê người để dụ chúng tôi nhận lời dẫn đường vào núi tìm hoàng kim linh chi, tôi cùng Tuyền bèo đều lắc đầu không đáp ứng. Nhưng mà chuyện xảy ra ở trong Liêu mộ này, nhân vật chính không chỉ có hai thằng tôi, mà còn có Lục Quân và Tiêm Quả, lẽ nào hai tên thợ săn ấy đã đi tìm Lục Quân bàn chuyện? Lục Quân thế mà lại đồng ý với lời dụ hoặc của chúng sao? Trong đầu vừa hiện lên ý nghĩ như vậy, tôi bèn nhặt bao thuốc lá lên nhìn một chút, trong lòng cảm xúc cứ lẩn lộn, đang lúc thất thần, chợt thấy âm phong ào ào, đèn đuốc trong mộ lập tức bị thổi tắt, mọi thứ trở nên tối mịt. Cái xác Lục Quân nằm trước bức bích hoạ cửu vĩ hồ ly, đột nhiên, ngồi dậy!

Lục Quân nằm trước bích hoạ bất ngờ tá thi hoàn hồn, cùng lúc đó, phía trên bức bích hoạ truyền đến từng đợt tiếng vang lạo xạo dày đặc, người nghe mà da đầu cứ tê hết cả đi. Tôi cùng Trần Tử phát giác tình huống có gì đó không ổn, lập tức ngẩng đầu lên trên nhìn, chỉ thấy từ vết nứt toác trên đỉnh mộ bò ra một con rết khổng lồ dài phải hơn 6 thước, đầu vàng thân xanh, không biết đã ẩn núp ở chỗ đó từ bao giờ, trên lưng mọc ra chi chít vây năm lớn vây năm nhỏ, toàn thân óng ánh màu sắc, trong miệng chảy xuống từng giọt kim quang lấp lánh, ra chiều thèm muốn, nhắm thẳng đến xác Lục Quân hút lấy hút để. Tôi đứng ngay sát bức bích hoạ, chứng kiến rõ ràng mọi chuyện, lông mao liền dựng đứng. Thì ra toà Liêu mộ này nằm trên long mạch bảo địa, không chỉ có hồ ly ở Hắc Sơn Đầu chọn chỗ này làm nơi táng thân, mà còn có hẳn một con rết khổng lồ ẩn nấp ở đỉnh mộ, cũng muốn đem ngôi mộ trở thành hang ổ của mình, chỉ bất quá vết nứt quá hẹp, nó không thể nào chui lọt mình vào. Gốc hoàng kim linh chi mọc ra từ trên bức bích hoạ cửu vĩ hồ ly, lại chính là do cái đầu ánh vàng của con rết kết thành. Trong dân gian thường có nhắc tới năm loại kịch độc, lần lượt là: “Rết, bò cạp, rắn, cóc, thần lằn”, rết được xếp vào hàng đầu

tiên, từ đó có thể thấy độc tính của nó mạnh tới nhường nào. Lần trước chúng tôi vào trong ổ mộ để tránh bão tuyết bên ngoài, chính là lúc trời cực lạnh, nước đều đóng cứng thành băng, con rết này nằm ở trên đỉnh mộ bất động, cho nên chúng tôi mới không có phát giác ra điều gì bất thường. Mà vừa nãy Lục Quân trèo lên cầm đỉnh ba đâm đâm mấy cái, vừa vịn khiến cho vết nứt kia lan to ra, con rết kia ẩn nấp đã khá lâu, sớm đã đói mờ cả mắt, liền há mồm lao tới hút sạch não tủy của hân. Nước dãi của nó vừa nhỏ xuống, xương cốt da thịt lập tức phát ra từng tiếng xì xì, bốc lên khói trắng, trong nháy mắt biến thành một vũng máu tươi, cũng bị con rết kia hút sạch vào trong miệng. Tôi vừa giận vừa sợ, nhặt lên cây đỉnh ba dùng sức đâm thẳng vào cái đầu ánh vàng của nó. Con rết khổng lồ há miệng cắn lấy đỉnh ba, hai bên giằng co chưa được bao lâu, một cổ quái lực nhắc bổng tôi dậy, toàn bộ thân thể bị ném thẳng ra sau, lưng tôi đụng trúng phải vách đá tường mộ, hai mắt nổ đom đóm, khí huyết sôi trào chỉ trực nôn ọe ra ngoài.

Con rết kia đã bị bỏ đói khá lâu, bây giờ trông thấy người sống, liền quay đầu vẫy đuôi đuổi về phía tôi. Tôi vừa mới bị dính một kích trí mạng, toàn thân ê ẩm, nhất thời không đứng dậy nổi, đành thuận thế lăn hơn chục vòng ra đất. Nhưng con rết kia lại bò ở trên vách đá, thể tới quá nhanh, mắt thấy không thể tránh thoát, tôi thầm than một tiếng: “Thôi bỏ mẹ rồi! Không ngờ Hồ Bát Nhất ta một đời lừng lẫy, cuối cùng lại bỏ mạng ở chỗ này!” Đang lúc ngàn cân treo sợi tóc, Trần Tử liền tháo xuống chiếc cung tên đeo trên lưng, xuất thủ nhanh như gió, một mũi tên găm thẳng vào đầu con rết. Thợ săn trong núi này thường mê tín chỉ sợ quỷ hồ ma quái, chứ độc trùng mãnh thú lại không hề kiêng kỵ. Khu vực Đại Hưng An Lĩnh này rắn rết trùng độc cũng ít khi thấy, bởi vì thời tiết khí hậu trên núi không phù hợp với chúng, nhưng nói thế cũng không phải ý bảo hoàn toàn không có, ở mấy khe núi sơn động ẩm ướt vẫn có thể bắt gặp. Tương truyền loài rết có ba điều đại kỵ, thứ nhất kỵ gà mái, nếu như có người nào bị rết cắn, chỉ cần đem một con gà mái tới, đặt mõng nó lên miệng vết cắn, một giờ sau liền hết bệnh; thứ hai là kỵ cây ngải, thật ra không chỉ có mỗi rết, mà cả năm

loài kích độc đều kỵ ngại hết; thứ ba là kỵ cái đế giày, đếch cần phải nói nhiều, lấy đế giày đập một cú thật mạnh, di di vài phát, đảm bảo nát bét! Trần Tử đối với xà trùng mãnh thú trong rừng rất quen thuộc, ngày xưa người ta không hoàn toàn gọi là rết, mà phân ra gọi tên tùy theo kích thước lớn nhỏ, nhỏ thì kêu là “rết”, còn lớn hơn thì gọi là “kim đầu” hoặc “bách thối” (Trans: Tức là “đầu vàng” và “trăm chân”), loại này có tới hơn trăm cặp chân lặn, rất khó để đối phó. Cô ấy thấy con “kim đầu” này dài không dưới 6 thước, miệng nhỏ từng đợt dải ánh vàng thềm thường, liền biết ngay một khi bị nước dải của nó rơi trúng người, hoặc là bị nó cắn cho một cái, liền sẽ bỏ mạng tại chỗ, chết không toàn thân, cho nên vừa nãy rút ra một mũi tên, liền ngấm thẳng vào đầu nó mà buông dây bắn phập tới. Thân thủ Trần Tử nhạy bén linh hoạt, kỹ thuật bắn cung thượng thừa, liền sau mũi đầu tiên đã có ngay hai mũi nữa bay tới, một mũi ghim thẳng vào đầu con rết đang hồi hả bò trên vách đá, còn lại hai mũi tên găm gọn vào lưng nó. Con rết “kim đầu” kia bị bắn trúng cả ba mũi tên vào người, liền nổi điên, bò loạn khắp nơi, chỉ chớp mắt một cái đã vòng qua được sau lưng Trần Tử, nhe răng cắn tới!

Tôi vừa mới từ dưới đất gượng bò dậy, thấy Trần Tử không kịp xoay người, lập tức liền mình xông lên phía trước, nhưng cây đinh ba trong tay đã rơi từ nãy, giờ chỉ có tay không làm sao đối đầu với con rết khổng lồ kia được đây? Lúc này tới mới sức nhớ ra, sau lưng tôi có một cây trường đao do Trần Tử mượn của cậu Tứ, đây là bảo đao mà cậu Tứ vẫn luôn giấu kỹ dưới đáy rương, bình thường đều không nỡ đem ra cho người khác nhìn thử, thật đúng là cậu coi trọng chúng tôi quá, lo lắng mấy đứa vào núi gặp phải nguy hiểm nên mới chịu cho mượn mang theo để phòng thân. Thật ra đây chẳng phải là bảo đao gì cả, trường đao của quân Quan Đông cơ bản chia làm hai loại, một loại là làm cho quân lính bình thường, một loại khác thì đặc biệt làm cho sỹ quan kỵ binh, cây trường đao này của cậu Tứ, chính là loại sau, theo như nhận xét khách quan mà nói, lưỡi đao hãy còn sắc bén lắm. Tôi rút cây trường đao ra khỏi vỏ, hai tay cầm chặt lấy cán đao, hướng thẳng đầu rết mà đâm tới, không ngờ lại bị nó ngoảnh đầu lại, ngoác mồm

ra cắn chặt lấy lưỡi đao, muốn đâm tới cũng không được, mà rút ra cũng chẳng xong. Nhưng như thế cũng đủ làm con rết bị phân tâm lộ ra sơ hở, Trần Tử đã nhanh tay rút ra ba mũi tên khác, lấp cùng lúc cả ba mũi, trong khoảnh khắc đồng loạt ba mũi thần tiễn lao ra khỏi dây cung tựa như vũ bão, cảm “phập phập phập” ba tiếng đánh gọn vào đầu con rết. Nó bị liên tiếp ba mũi tên nữa ghim vào đầu, không tránh khỏi đau đớn, co rúm người lại. Tôi lúc này liền rút cây đao ra khỏi miệng nó, nhân cơ hội chém tới tấp mấy chục nhát đao lên thân nó. Cây trường đao này rất thích hợp để đâm chém, hai tay ra sức vung lên vung xuống, con rết kia không kịp tránh né, tức thì bị phân thành hai nửa, đoạn thân dưới bò lung tung loạn xạ, đâm phải ngọn trường minh đăng đã tắt đổ cái uỳnh, càng bò càng chậm, rồi nằm im bất động. Mà nửa đoạn đầu trên bị dính mấy mũi tên, ấy thế mà vẫn chưa chết, nhe ra cặp răng sắc nhọn, phun ra một đạo kim quang thẳng về phía chúng tôi!

Con rết khổng lồ dài hơn 6 thước này, trên người mọc rất nhiều vảy năm loang lỗ sặc sỡ, nước dãi mà nó phun ra vừa rơi xuống đất lập tức đông lại như mỡ nén. Lục Quân và tên chuột đất ngoài kia, đều là đụng phải sắc nọc độc này mà bỏ mạng. Truyền thuyết nói rằng đây chính là rết độc cương thi sâu trong nơi rừng thiêng nước độc, người bị độc nắm của nó dính phải, nửa người sẽ hoá thành thực vật, không đem chặt bỏ đầu xuống thì dù có làm thế nào cũng sẽ không chết. Tôi thấy nó há miệng nhe răng phun ra một đạo kim quang, sợ không ngăn được độc tính của nó, nhưng lại không dám tránh, Trần Tử hãy còn ở sau lưng tôi, giờ tôi mà trốn đi thì cô ấy sẽ bị đẩy lên hàng đầu. Trong lúc nguy cấp vừa hay mò được viên đá lúc trước Trần Tử đưa cho tôi để phòng hồ ly, không còn thời gian mà nghĩ nữa rồi, có còn hơn không, thế là liền vung tay lên hướng về phía đầu con rết ra sức ném tới, không lệch một phân nào, rơi thẳng vào trong miệng nó. Cầu bảo là do dương khí kết tinh, mà con rết cương thi kia lại là vật chí âm, nó vừa há miệng vừa vận nuốt trọn lấy viên đá, lập tức đem đạo kim quang kia nuốt ngược trở lại. Con rết lăn lộn mất vòng, lại định bò lên tường, nhưng chưa được mấy đã lăn đùng ra co giật giãy giữa trên mặt đất, tôi không thể

làm gì khác hơn là kéo Trăn Tử chạy ra ngoài, hai người tổng cộng là bốn cái chân, làm sao có thể chạy nhanh hơn trăm cái chân của con rết kia chứ, chớ nên chậm trễ!

Mời các bạn đón đọc chương tiếp theo “Sư Tử Hiến Bảo” đăng tại page Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xưởng &

MÔ KIM QUYẾT - QUỶ MÔN

THIÊN SƯ

Thiên Hạ Bá Xương

www.dtv-ebook.com

Chương 9: Sư Tử Hiến Bảo

Dịch: Đặng Nam

Ngay lúc ấy, hai người chúng tôi dường như đã dần mất hết hi vọng, chợt nghe tiếng súng từ đâu nổ “đoàng” đầy bất ngờ, trong mộ, bốn vách tường đồng loạt rung lên. Thì ra là Tuyền béo ngồi chờ ở bên trên đạo động lâu quá đâm ra có chút không yên tâm, đợi cả nửa ngày trời mà không thấy ai leo lên, lại nhìn tình hình xung quanh không có gì khác thường, nên bèn ngó đầu xuống xem chúng tôi ở bên trong mộ có gì nguy hiểm không, đúng lúc ấy thì phát hiện thấy con rết khổng lồ kia đang bò trên vách đá. Cây súng trên tay hắn đã khá cũ kỹ, chẳng phải loại xịn sò như bây giờ, là loại súng trường kiểu 56 được quân Quan Đông sử dụng, sau rơi vào tay người dân vùng Đông Bắc cải tiến lại thành súng đi săn, chỉ có thể bắn một phát rồi lại nạp đạn mới bắn được tiếp, nhưng uy lực đã được tăng cường đáng kể so với kiểu cũ, một phát súng vừa được bắn ra, lập tức ghim thẳng vào đầu con rết, để lại một cái lỗ máu thịt bầy hầy. Ai ngờ một phát súng đấy còn chưa đủ để giết chết nó, chỉ khiến con rết rơi xuống phía dưới bức bích họa cừu vĩ hồ ly. Đỉnh mộ sụp đổ cũng khiến cho trên bích họa xuất hiện chẳng chịt những vết nứt rạn, con rết cương thi vội vàng bám vào bích họa bò lên đỉnh mộ, dưới những cái móng chân sắc nhọn của nó, một cái đạo động được đào ra, từng miếng từng miếng thạch cao bụi mù trắng xóa bị cạo tung, rơi rào rào xuống đất, một thứ âm thanh quái dị từ trong tường truyền ra, theo sau đó là một làn hỏa cầu lớn bất ngờ phun tới, đem con rết này bọc ở chính giữa, chúng tôi thấy từ trong bích họa phun ra một đoàn quỷ hỏa thì vội vàng cúi gập người sát mặt đất, không dám ngẩng đầu.

Ngọn lửa rực rỡ tỏa ra một thứ ánh sáng xanh u ám làm cho người ta không mở nổi mắt, không chỉ không cảm giác thấy hơi nóng của lửa, mà ngược lại là cảm giác lạnh lẽo rùng mình, con rết cương thi kia chỉ trong nháy mắt đã bị đốt thành tro thành bụi. Quỷ hỏa phun ra từ trong bích họa đến cũng nhanh mà đi cũng nhanh, đảo mắt đã không thấy đâu nữa rồi. Trong lòng chúng tôi vừa run rẩy vừa sợ hãi, lồm cồm bò dậy từ dưới đất, mới vừa rồi may mà nhanh nhẹn tránh kịp, không thì giờ cả ba đứa chắc đã bị thiêu chết cùng con rết kia mất rồi. Đồng ban nắm trên người con rết bị lửa nướng chín, tỏa ra một mùi hôi tanh ngập tràn khắp không khí. Ba người chúng tôi ngửi được mùi hôi thối này, đều thi nhau ho sặc sụa, nôn khan mấy lần, hai mắt cay xè dính chặt lại, nước mắt dàn dụa, cuối cùng không nhin được nữa, đồng loạt há miệng nôn mửa một trận, xong xuôi đâu đấy mới từ từ dựa lưng vào tường ngồi xuống, mãi lúc sau mới nói được nên lời.

Tuyền béo quay qua hỏi tôi cùng Trăn Tử: “Sao lại có một con rết khổng lồ bò vào trong mộ thế này? Hai người không làm sao đấy chứ? Đã lấy được gốc hoàng kim linh chi kia chưa vậy? Tên tiểu tử Lục Quân chạy đi đâu mất rồi?” Hẳn hỏi một hơi cả đồng câu hỏi, khiến cho tôi không kịp trả lời, mà quả thật bây giờ tôi cũng không biết mở miệng trả lời hẳn thế nào đây? Trăn Tử mau mồm mau miệng, liền nói cho Tuyền béo nghe qua một lượt những gì hai đứa tôi vừa mới trải qua. Tuyền béo nghe xong cũng cảm thấy đầu óc choáng váng, chuyện này phát sinh quá bất ngờ, hẳn vẫn chưa thể nào tin được là Lục Quân đã chết, hơn nữa ngay cả một mẫu xương cũng không để lại.

Tôi móc ra nửa bao thuốc lá hiệu “Chiến Đấu” rơi ra từ trên người Lục Quân, đưa qua cho Tuyền béo nhìn. Vừa thấy, cậu ta liền ngẩng người ra: “Thuốc lá Chiến Đấu loại đặc biệt? Cậu lấy ở đâu đấy?” Tôi liền nói cho cậu ta biết nửa bao thuốc này lúc đầu được Lục Quân giấu ở trong người, sau lúc hắn ngã xuống thì liền bị rơi ra, e rằng nửa bao thuốc này... có vấn đề không nhỏ a!

Tuyền béo dĩ nhiên biết lời này của tôi là có ý gì, thuốc lá hiệu Chiến Đấu, lại còn là loại đặc cấp, không phải là thứ mà một bọn thanh niên tri thức bọn này có thể hút nổi, nhất định là do hai tên thợ săn kia đưa cho Lục Quân. Lục Quân từng là bạn học thân thiết của chúng tôi, chiến hữu cùng kề vai sát cánh bên nhau, bằng vào những hiểu biết của tôi và Tuyền béo về hắc, đừng xem tiểu tử này tuy lá gan không được lớn lắm, toàn đưa ra chủ ý vớ vẩn, nhưng lại sống vô cùng nghĩa khí, tuyệt không phải là loại ăn cây táo rào cây sung, có lẽ nhất thời muốn tham chút tiện nghi nhỏ, mới để cho hai tên thợ săn không rõ lai lịch kia dùng làm phát súng mở đường. Chỉ dựa vào một mình bản thân Lục Quân, bất luận thế nào cũng sẽ không thể tìm được lối vào tòa cổ mộ bị chôn sâu trong Hắc Sơn Đầu này, cho nên nghe theo lời xúi giục của bọn chúng, lần mò chạy tới thượng nguồn Hắc Thủy Giang kiếm tôi cùng Tuyền béo. Nói như vậy, Tiêm Quả có hay không bị rắn độc trên núi cắn? Nếu không đi thử một chuyến xuống hạ nguồn e rằng sẽ không biết được tình hình thực sự ra sao, nhưng ít nhiều thì cũng còn có chút hi vọng. Nếu như Lục Quân thật bị hai tên thợ săn đem ra làm phát súng mở đường, bọn chúng nhất định là đang bám theo ngay phía sau lưng chúng tôi. Tuyền béo nổi nóng nói: “Hai thằng thợ săn bỏ mẹ kia rõ ràng là đang trêu đùa chúng ta mà, còn khiến cho Lục Quân phải bỏ mạng oan uổng. Con mẹ nó chứ, bọn chúng mà không đến tìm tôi, thì tôi cũng phải đi tìm bọn chúng mà tính sổ! Cậu sợ thì sợ chứ Tuyền gia đây đếch thêm sợ mấy thằng ếch nhái tép riu đấy. Lão tử sẽ đá một bãi dìm chết con cụ bọn nó!”

Tôi vỗ vỗ vai Tuyền béo ý bảo chớ có nóng vội: “Hãy bình tĩnh đã, lại nghe tôi nói đây này. Tôi cảm thấy Đại Hổ và Nhị Hổ, bọn chúng căn bản không phải là nhắm tới gốc hoàng kim linh chi kia, nếu không thì lúc chúng ta vừa mới tìm được cửa mộ, bọn chúng đã sớm xông ra hạ thủ, cậu thấy đúng không?..”

Tuyền béo ngó nghiêng quan sát khắp một lượt: “Trong mộ mọi thứ vẫn thế mà có quái gì nữa đâu nhỉ? Bọn chúng còn muốn thứ gì chứ?”

Trong đầu tôi chợt xẹt ngang một dòng suy nghĩ, bèn hỏi cả hai người kia: “Hai người nói xem, tại sao hồ ly trên Hắc Sơn Đầu trước khi chết đều chạy tới nơi này? Con rết trên đỉnh mộ tại sao cũng cố tìm cách chui vào?”

Tuyền béo cùng Trần Tử đầu óc mơ hồ, hỏi ngược lại tôi: “Lúc trước chẳng phải chính cậu nói ngôi mộ này được xây trên long mạch sao? Cái gì mà phong thủy với chẳng bảo địa ý?”

Tôi đáp: “Âm dương phong thủy bí thuật, mười phần trong đấy thì hơn chín phần là cố làm ra vẻ huyền bí, huống chi long mạch các thứ đều là do con người nghĩ ra rồi tự nói với nhau, chẳng lẽ hồ ly cũng có thể nhìn ra được âm dương phong thủy sao? Tôi phỏng chừng trong ngôi mộ này có cất giấu một thứ đồ vật được liệ vào hàng chí bảo, thứ này được đưa tới từ tít trong vùng rừng sâu núi thẳm.”

Trần Tử tò mò: “Vậy rốt cuộc nó là thứ gì vậy?”

Tôi trầm ngâm nói: “Rất khó có thể nói rõ đấy là thứ đồ vật gì, tôi chẳng qua chỉ là phỏng đoán lung tung dựa trên trực giác mà thôi...”

Tuyền béo chen vào: “Vừa nãy mới chẳng phải có một đoàn quỷ hỏa phun ra từ trong bức bích họa sao? Bên trong liệu có phải có thứ đồ chơi gì hay ho không nhỉ?”

Tuyền béo vừa nói vừa bước tới gần, lấy tay cào bớt gạch bụi ra khỏi khe nứt trên bích họa, ghé mắt nhìn thử vào bên trong, thì ra bức bích họa trong tòa Liêu mộ này là được vẽ trên một dãy tường gạch, phía sau bức tường gạch lại có một dãy tường khác được nối liền với đỉnh mộ, cùng bức tường bích họa cách nhau ba thước, bên trong tràn ngập một thứ mùi rất khó chịu. Tuyền béo thấy bên trong không có đoàn quỷ hỏa lúc trước, lập tức giơ đèn pin lên chiếu sáng, sủng sấn khoác ở trên lưng chui vào nhìn rốt cuộc trong đấy có thứ gì. Tôi và Trần Tử đến bên đồng tro còn sót lại sau

khi bị thiêu rụi của con rết khổng lồ kia, tìm nhặt lấy lại viên đá cầu bảo, rồi vội vàng đi vào theo sau Tuyên béo.

Ba người chúng tôi tự sốc lại tinh thần của bản thân, nói không chừng phía sau bức bích họa lại có thứ đồ vật gì đó đáng giá thì sao, tuyệt không thể để rơi vào tay hai tên thợ săn bắt mình kia. Chúng ta trước cứ tới nhìn qua xem đây là thứ đồ chơi gì, mà cũng đếch cần quản đây là cái quái gì, chung quy đều là sản phẩm của bọn giai cấp phong kiến thống trị bóc lột từ xương tủy máu của nhân dân, không bằng cứ móc ra, rồi chia cho lão hương thôn dân mỗi người một phần. Tôi cùng Tuyên béo đến Hắc Thủy Giang này tham gia sản xuất, được bà con trong thôn chăm sóc chiếu cố không ít, đang buồn rầu vì không có gì để báo đáp họ, giờ vừa vặn lại xuất hiện cơ hội hiếm có như này, nhất định phải nắm lấy. Nhưng ba người chúng tôi phòng mồm trợn má cả nửa ngày ở phía sau bức bích họa cửa vỹ hồ ly mà cũng chẳng phát hiện thấy thứ gì khác lạ, cùng lắm là chỉ thấy nơi này có rất nhiều cát mà thôi. Tôi đưa tay ra sờ tới sờ lui khối gạch mộ trên bức tường hình đỉnh tháp phía đối diện, đó là một khối gạch dài một xích rất vuông vắn chỉnh tề, vững chắc vô cùng, kể cả có dùng xẻng công binh mà ra sức chém lên cùng lắm cũng chỉ lưu lại được vài vết xước mờ mờ, hơn nữa khe hở giữa khối gạch khác nhau còn được bịt kín bằng một lớp đồng nung chảy, đến nước cũng không thể thấm qua nổi, rõ ràng đây chính là một toà “Phân Thủy Kim Cương Tháp”! Đa số cổ mộ có quy mô lớn ngày xưa vì để phòng ngừa mộ tặc cùng âm mốc xâm nhập, ở trước lối vào mộ đạo đều lấy rất nhiều gạch lớn mà dựng thành tháp tường kiên cố, đồng thời đổ nước đồng đã được nung nóng chảy bịt vào các khe hở, trên hẹp dưới rộng, phía đỉnh tháp vuốt thành chóp nhọn, chính gọi là “phân thủy kim cương tháp”, tựa như một tôn Bất Động Kim Cương thật sự vậy, có thể đem kẻ gian có ý định trộm mộ ngăn ở bên ngoài. Phía sau bức bích họa có giấu quỷ hoả, nếu như kẻ gian định đục xuyên qua đây để đi vòng qua kim cương tháp, liền sẽ bị thiêu thành tro!

Nghĩ đến đây, đầu óc tôi liền quay mòng mòng, bình thường mọi ngày đều có Lục Quân đứng ra làm quân sư nghĩ kế cho tôi, tuy chỉ là loại quân sư đầu chó nhưng ít ra cũng giúp đầu óc tôi được thanh thoi ít nhiều. Bất quá kể cả giờ hăn có còn sống đi chăng nữa, thì thủ đoạn thủ thuật cùng kiến thức về các loại cơ quan trong cổ mộ hăn cũng có biết cái quái gì đâu, thành ra bây giờ chỉ có thể tự mình dựa vào mình mà thôi. Tôi bảo Trăn Tử cùng Tuyền béo trước đừng lên tiếng gì hết, cứ để mặc tôi một mình cẩn thận suy nghĩ một chút xem sao. Theo nguyên tắc, “phân thủy kim cương tháp” đáng ra phải được thiết kế ở ngay cửa vào mộ đạo, tại sao trong ngôi Liêu mộ này nó lại ẩn phía sau bức bích họa? Có lẽ nào kích thước của ngôi mộ này còn lớn hơn so với tôi nghĩ rất nhiều lần? Ba đạo môn chôn ở các khe núi kia, đơn giản chỉ là lối dẫn vào mộ giả, cho nên bên trong mới không có bất kỳ quan quách hay đồ bồi táng nào cả. Chẳng lẽ tòa đại mộ thời Liêu này lại học theo quy cách của nhà Đường, xẻ núi làm lăng, phía sau kim cương tháp kia mới là mộ đạo thật sự? Huyền cung nằm tít trong chỗ sâu nơi bụng núi, thứ đồ mà hai tên thợ săn kia muốn đoạt được, có phải hay không cũng đang ở ngay phía sau kim cương tháp kia?

Tôi đem ý nghĩ này nói qua với Tuyền béo và Trăn Tử, hai người họ nghe xong cũng cho rằng khả năng đó là rất cao, đồng thời càng cảm thấy tò mò hơn, rốt cuộc lai lịch của vị chủ mộ này là như thế nào? Liệu thật có phải là một con cừu vĩ hồ ly không? Không biết có thứ kỳ trân dị bảo gì sẽ được chôn theo trong địa cung đây? Bao nhiêu câu hỏi cứ lớn vồn trong đầu mà không có lời giải đáp khiến ai cũng cảm thấy khó chịu, tuy rằng chúng tôi rất muốn đi tìm kiếm kết quả cuối cùng, nhưng mà kim cương tháp phía trước mặt lại cứ như một tôn Bất Động Kim Cương vậy, tuy chỉ có một tầng gạch lớn bên ngoài thôi, nhưng kể cả có cho nổ thuốc cũng sẽ không mảy may lay chuyển, nếu thật là đại mộ kiểu như lăng tẩm của Hoàng Đế lão gia tử, kích thước nhất định phải lớn đến kinh người, kim cương tháp tuyệt không chỉ được dựng bằng một tầng mộ gạch như này đâu, mà ít nhất phải cỡ bảy, tám tầng, thậm chí nhiều hơn nữa lên đến cả con số chín. Ba người chúng tôi tổng cộng chỉ có một cái bồ cào, một cây

súng săn kiểu cũ, một thanh quân đao, cùng với một chiếc xẻng công binh mẽ, làm sao có thể lay chuyển được kim cương tháp cơ chứ?

Kim cương tháp trong tòa Liêu mộ này là do hàng trăm, hàng nghìn khối gạch vuông vức chắc chắn chồng lên nhau mà thành, khe hở giữa các khối lại được đổ một lớp thép nung nóng chảy để gắn kết lại, nếu nói đây là một tòa núi vô cùng kiên cố cũng chẳng có gì quá đáng cả. Kim cương tháp đem đao môn dẫn vào mộ chính ngăn lại một cách kín kẽ, đến con kiến cũng không chui lọt, chỉ dựa vào ba người chúng tôi muốn phá hủy được nó, thật chẳng khác nào châu chấu đá xe cả. Mặc dù bản thân biết rõ là ngay phía sau bức tường kia thôi, chính là quan quách đặt thi thể của chủ nhân ngôi mộ này, kỳ trân dị bảo chắc chắn sẽ phải chất đống như núi, nhưng địa cung nơi ấy lại hoàn toàn bị kim cương tháp ngăn trở, không có cách nào để có thể đi vào bên trong tìm kiếm câu trả lời được, thật cảm thấy bất lực.

Ba người đối mặt với tòa kim cương tháp vừa dày vừa nặng, lại vô cùng kiên cố vững chắc này, hoàn toàn là bó tay chịu chết. Thế nhưng Tuyên béo và Trần Tử vẫn khư khư cái ý niệm muốn được nhìn xem bên trong địa cung có chôn theo thứ đồ gì hay ho đáng giá hay không, liền châm đèn bão giơ lên soi kỹ đến từng góc ngách xó xỉnh, dù sao trên kim cương tháp này không thể nào đến một khe hở cũng không có được. Nhưng chiếu đi chiếu lại mấy lần kim cương tháp, hết giờ lên lại hạ xuống, cuối cùng cũng chẳng tìm thấy một chỗ nào có thể lợi dụng được cả. Ánh mắt tôi này giờ vẫn một mực bám theo ngọn đèn bão trong tay Tuyên béo, lướt qua lướt lại từng viên gạch của kim cương tháp, trong bụng đang thầm nghĩ: Kim cương tháp bình thường được dựng lên ngay phía sau cửa mộ, dùng để phong bế lối vào đao môn, dựa theo quy cách về mộ táng thời cổ đại mà nói, quan quách của chủ mộ sẽ thông qua mộ đạo mà được an trí ở trong địa cung, kim cương tháp cùng cửa mộ không thể nào bị bịt kín trước khi hạ táng, mà là sau khi quan quách được đưa vào địa cung thì mới lập tức khép lại, để tránh cho long khí trong mộ bị tản mất ra ngoài. Vì vậy kim

cương tháp có thể sẽ lưu lại một lối đạo môn khác, đến khi quan quách đã được đặt yên vị trong địa cung, lúc này sẽ tiến hành rót nước đồng nóng chảy vào các khe hở giữa các khối gạch của kim cương tháp, dấu vết này có thể nhận ra một cách rõ ràng. Mà bức bích họa phía sau kim cương tháp lại là một khối thống nhất, kim cương tháp vừa dày vừa chắc tuyệt không thể nào có thể được hoàn thành trong một sớm một chiều được cả.... Tuyền béo thấy tôi ngần người, mới mở miệng khuyên nhủ: “Cậu sớm bỏ cái suy nghĩ vớ vẩn ý đi, đầu cậu có cứng hơn đi nữa thì cũng đểch húc đổ được cái tường bỏ mẹ này đâu, tôi cùng Trần Tử không nỡ lòng nào thấy cậu lấy trứng chọi đá mà chết thảm!”

Tôi đáp: “Cậu thì biết cái mẹ gì, tôi đây là đang nghĩ nhiều khả năng hãy còn tồn tại một mật đạo nữa có thể dẫn tới địa cung nơi hạ táng quan quách.”

Tuyền béo nói: “Mới vừa rồi cậu còn nói kim cương tháp này là dùng để phong bế lối vào mộ đạo, quan quách không phải đều là từ mộ đạo mà đưa vào trong địa cung sao? Tại sao lại có một cái mật đạo quái gì ở đây?”

Tôi đành nói rõ cho cậu ta hiểu: “Người cổ đại rất là mê tín, hạ táng cũng tốt, khép kín mộ đạo cũng được, địa cung nhiều lắm chỉ được mở ra một khoảng thời gian mà thôi, không thể chờ đưa quan quách vào trong địa cung rồi mới xây dựng kim cương tháp được, nhất định trên kim cương tháp sẽ lưu lại một mộ đạo môn để có thể mang quan quách đi vào. Nếu như là từ nơi này tiến thẳng vào địa cung để hạ táng, trên kim cương tháp dùng để chặn đạo môn sẽ không có dấu vết được bị lại, cho nên rất có thể là còn có ít nhất một cái mật đạo.”

Trần Tử chưa tin lắm, hỏi: “Ở trong núi lớn đào ra được một cái mộ đạo như vậy, cũng tốn không ít công sức tiền bạc, tại sao lại còn phải làm ra tận mấy cái nữa làm chi?”

Tôi đáp: “Đó là do chủ mộ lo sợ sau này sẽ bị bọn mộ tặc ghé thăm, đem bảo vật trong địa cung cướp đi sạch sẽ. Càng chôn theo nhiều trân bảo tùy táng, thì càng sợ có người chui vào trộm đi, trải qua nhiều thời đại, đạo lý này vẫn luôn tồn tại!”

Tuyền béo ủ rũ cúi đầu, chán nản nói: “Nhưng biết tìm ở đâu bây giờ? Có lẽ quan quách vốn căn bản không phải là từ trong gian mộ thất có bức bích họa kia mang vào!”

Tôi liền gạt phắt suy nghĩ này của Tuyền béo, quan quách chứa thi thể của chủ nhân ngôi mộ này nhất định là từ gian mộ thất kia mang vào trong địa cung. Tôi khẳng định như vậy tất nhiên là có lý do rồi, chính là xuất phát từ đồng gỗ mục ở trong gian mộ thất bích họa hồ ly, bên trên những thân gỗ ấy có mọc ra rất nhiều gốc mộc nhĩ, năm 1968, chúng tôi vì trốn tránh sự tấn công của bầy sói cũng như bão tuyết mà phải trốn vào trong tòa Liêu mộ này, nhờ có những gốc mộc nhĩ ấy mới giúp chúng tôi có thể cầm cự được qua mấy ngày liền, nhặt được một cái mạng này trở về. Tại sao trong đây lại có rất nhiều gỗ mục? Đối lại là người ngoài chắc hẳn sẽ không thể nào nhìn ra được điều gì từ chúng cả, nhưng với tôi thì lại khác, tổ phụ của tôi trước kia trong xã hộ cũ vốn được xưng là âm dương tiên sinh, chuyên xem phong thủy, âm dương mộ trạch cho người ta, đồng thời cũng đã từng có thời gian làm mộ tặc chui qua chui lại không ít hầm mộ, nhiều lúc rảnh rỗi, người thường giảng cho tôi nghe qua một hai kiến thức về các loại đạo môn, cách cục bố trí bên trong cổ mộ,... Với kích thước và quy mô như này của tòa Liêu mộ Hắc Sơn Đầu, có thể khẳng định chắc chắn mộ chủ được khâm liệm vô cùng cầu kỳ, quan quách không hề nhỏ. Đối với quan quách lớn như vậy, không thể nào trực tiếp mang vào mộ đạo, còn nếu như để xuống dưới đất rồi đẩy vào trong, thứ nhất là rất dễ làm quan quách bị hư tổn, thứ hai là sẽ để lại dấu vết trên tầng mộ gạch, cho nên ở dưới tình huống bình thường, trong mộ sẽ sử dụng rất nhiều cây gỗ được vát tròn, sau đó đặt quan quách lên rồi mới từ từ dời xuống địa cung. Đồng gỗ mục đặt ở trước bức bích họa cửu vĩ hồ ly, chính là được để lại

sau khi quan quách đã được đưa vào trong địa cung thành công, như vậy thì lối vào mộ đạo thật sự nhất định là ở xung quanh đây! Tuyền béo nói: “Bảo sao trong gian mộ thất đó lại có nhiều gỗ mục như vậy, trước tôi còn tưởng thẳng bỏ mẹ nào dỡ hơi đi mang mấy cái cọc gỗ này làm đồ tùy táng chôn theo, hóa ra chúng lại có công dụng như vậy. Tôi xem chừng cái đĩa được chôn cất ở đây, cho dù có thật là một con cừu vĩ hồ ly đặc đạo thành tinh đi chăng nữa, thì cũng đếch có giáo hoạt được bằng cái loại tiểu tử nhà cậu!”

Có thể tưởng tượng được, quan quách của mộ chủ hết sức to lớn, cửa vào mộ đạo cũng sẽ không hề nhỏ, nghĩ tới nghĩ lui, chẳng có nơi nào thích hợp cả, chỉ có mỗi cách là đi qua kim cương tháp, nhưng vậy há chẳng phải rất kì quái sao, quan quách như thế nào mới có thể xuyên qua được kim cương tháp vững chắc như này chứ? Ba người chúng tôi chẳng biết phải làm gì tiếp theo cả, vô thức bước tới phía trước kim cương tháp. Bỗng nhiên, tôi cảm thấy hình như đôi giày lính khi dẫm lên trên lớp cát có phát ra một thứ tiếng vang gì đó, liền lập tức gập người cúi xuống, bốc lên một nắm cát, vôn vên trong tay một hồi, rồi lại cúi xuống cầm thẳng tay vào trong tầng cát, chỉ thấy tầng cát dưới chân sâu không thấy đáy. Hai người kia cũng cảm thấy kỳ quái, Hắc Sơn Đầu đáng ra không thể có nhiều cát đến như vậy. Chúng tôi thay nhau dùng xẻng công binh đào xuống phía dưới chân kim cương tháp, rất nhanh liền đào ra được một cái sa động. Có thể thấy rằng trong mộ đạo vốn từ đầu đã có một tòa sa chướng, kim cương tháp được xây dựng phía trên sa chướng, trước khi tiến hành hạ táng đã cho người từ trong sa chướng đào ra một cái động, sau khi quan quách của chủ mộ đã được đưa vào trong địa cung, lúc này mới mở ra hai cái sa động, khiến cho lưu sa chảy đầy vào trong hai sa động này, kim cương tháp ngay sau đó liền được hạ xuống, ngăn kín lối vào mộ đạo. Kim cương tháp cùng sa chướng kết hợp với nhau, có thể nói là một cương một nhu, tất nhiên là không thể chê vào đâu được, nhưng mà bách mật nhất sơ (Trans: Có kín kẽ đến đâu đi chăng nữa, cũng sẽ có một sơ hở, sai lầm không ngờ tới), không để ý tới lúc kim cương tháp đang hạ xuống sẽ khiến cho lưu sa khó mà hoàn toàn có thể chảy kín vào trong sa động, bên dưới hẳn còn hố cát

sâu hơn một thước chưa được lấp đầy, nhưng lại bị kim cương thấp chặn lại, khiến cho lưu sa không thể chảy xuống được nữa. Tuyền béo trước giờ vẫn luôn là kẻ cậy mình lớn gan thích làm bậy, cậu ta thấy sau khi đã đào ra được cửa động vừa vặn có thể chui vào, liền lấy đèn bão treo lên trước đầu súng săn, xung phong đi trước mở đường. Tôi cùng Trần Tử cũng theo sát ngay phía sau, chỉ thấy tòa kim cương thấp này có tận bảy lớp gạch dày kiên cố chứ không phải một lớp như bọn tôi vẫn tưởng, bên kia chính là một đoạn đường hầm, phía dưới dùng loại gạch có hoa văn bảo tượng hoa lát thành lối đi, vách tường có những vết tích giống như đã từng bị đục đẽo qua, xem ra địa cung tòa Liêu mộ này chính là được tạc thẳng từ trong lòng núi mà thành. Tầm chiếu sáng của đèn bão chỉ có hạn, trong địa cung tuyền một màu đen nhánh, không gian tràn ngập một loại khí tức tử vong, vừa âm u lại vừa ngọt ngào, không khỏi khiến cho người ta rợn hết cả tóc gáy.

Tuyền béo lè lưỡi nói: “Tòa cổ mộ lớn như thế này, nhất định là dùng để chôn năm xương khô của tên Hoàng Đế nào đấy!”

Tôi thì lại không cho rằng mộ chủ là một lão Hoàng Đế, hình thế âm dương nơi này chính là ứng với “Cửu long đài ngọc liên”, tuy là dùng để an táng bậc cửu ngũ chí tôn, thế nhưng trên mộ gạch lại dùng hoa văn bảo tượng hoa để trang trí, theo như suy luận của tôi, nơi này là để an táng một vị nữ tử nào đó mới đúng!

Trần Tử hỏi: “Nữ nhân cũng có thể trở thành Hoàng Đế sao?”

Tuyết béo liền vén mặt giảng đạo: “Đương nhiên là có chứ, tỷ như lão nương Từ Hy Thái Hậu của chúng ta đó thôi!”

Tôi quay qua nói với Tuyền béo: “Từ Hy đâu có làm Hoàng Đế hả tên gốc này? Được cái tuy bà ta không phải là Hoàng Đế, nhưng cấp bậc cùng quyền lực tuyệt đối không hề thấp hơn!”

Tuyền béo vẫn cố nói: “Nữ nhân mà có thể ngồi ngang hàng cùng với Hoàng Đế, thì chỉ có thể là vợ của Hoàng Đế thôi chứ, gọi là nương nương hay gì gì đó.”

Tôi nói cho cậu ta hay: “Thôi cậu đừng có đoán mò linh tinh nữa, tôi phỏng chừng tòa Liêu mộ này chính là dùng để chôn cất một vị Thái Hậu!” Lời kia vừa mới thốt ra khỏi miệng, Trần Tử liền gật đầu liên tục tỏ ý đồng tình, quả thật trong núi trước giờ có rất nhiều truyền thuyết kể về một ngôi mộ Thái Hậu bí ẩn. Ví dụ như có một chuyện nói như này, thời Liêu có một vị Thái Hậu bị kẻ gian hãm hại, sau đó bị Hoàng Đế khoét mất cặp mắt, nhưng thế nào lại may mắn chạy thoát ra được khỏi thâm cung, cơ duyên xảo hợp liền được một con “Thần Hồ” cứu giúp, sau đó xây dựng lực lượng quay trở lại diệt trừ gian thần, đoạt lấy quyền binh, để cho con trai mình thừa kế ngôi vị Hoàng Đế. Lại có người nói rằng, Thái Hậu thật đã sớm bỏ mạng ở trong thâm cung, còn vị Thái Hậu xuất hiện sau này chính là do một con cừu vĩ hồ ly hóa thân thành, chẳng lẽ chúng ta thực sự đã chui vào đại mộ mai táng vị Thái Hậu nhà Liêu kia.

Trần Tử từ bé đã từng nghe qua nhiều truyền thuyết mê tín quỷ dị về ngôi mộ Thái Hậu trong núi, quay sang hỏi tôi cùng Tuyền béo hay là trước tiên cứ quay trở lại thôn đã, sau đó gọi thêm người tới giúp một tay? Tuyền béo nói: “Ba người chúng ta đi một chuyến lại về một chuyến, rồi còn thêm người này người nọ, vậy phải trì hoãn đến lúc nào đây? Đến lúc đấy rồi sợ rằng kỳ trân dị bảo trong mộ đã sớm bị những tên chuột đất khác vác đi sạch từ đời nào, đâu đến lượt chúng ta nữa? Chớ nên tự mình làm lỗ cơ hội!”

Tôi cũng đồng tình với ý này của Tuyền béo, Lục Quân bỏ mạng một cách bất ngờ không rõ ràng ở trong tòa Liêu mộ này, tôi và Tuyền béo tuyệt sẽ không bỏ qua dễ dàng như thế, huống chi chúng ta chân trước chân sau vừa rời khỏi đây, lập tức sẽ có kẻ khác nhảy vào. Sao không đánh liều một lần tiến vào trong địa cung, thăm dò xem rốt cuộc tình hình trong đó là như

thế nào? Tuyền béo là loại chuyên thích cầm đèn chạy trước ô tô, thấy tôi cũng có ý tán đồng với cậu ta, liền co căng vội vã đi về phía trước. Tôi lập tức gọi ngược cậu ta trở lại, chưa vào đến mộ chính mà đã gặp phải lưu sa, phục hỏa, rất cương thi khổng lồ, thì có quỷ mới biết bên trong địa cung còn có cạm bẫy đáng sợ như nào nữa? Tôi chỉ là dựa vào chút kiến thức học được từ “Lượng Kim Thước” cũng như các sự tích mà tổ phụ truyền lại, từ phương diện âm dương phong thủy mới nhìn được ra rằng tòa Liêu mộ này là một tòa đại mộ để chôn một vị Thái Hậu nào đó, còn các kiến thức khác thì tôi hoàn toàn không biết, nếu như không muốn bỏ mạng oan uổng ở đây thì chỉ có một cách duy nhất, đó là cẩn thận gấp đôi! Tôi để cho Tuyền béo đi sau cùng bọc hậu, còn mình thì đi ở phía trước mở đường, Trần Tử kẹp giữa hai thằng tôi.

Tuyền béo lo rằng trong mộ đạo này không khéo vẫn còn con rết khổng lồ nào đó sót lại, liền nói với tôi và Trần Tử: “Viên cầu bảo kia quả là thứ đồ tốt đó nha, tác dụng trên cả tuyệt vời, nếu mà gặp phải con rết bỏ mẹ nào nữa á, cứ trực tiếp đút tọt vào mồm nó!” Quả thật tôi tới tận bây giờ trong lòng vẫn còn sợ hãi vì cuộc đối đầu với con rết kia, thật sự lúc ý tôi quá may mắn khi vô tình ném ra viên cầu bảo hàng phục được nó, mặc dù tôi vẫn biết rằng vạn vật trên đời này đều là tương sinh tương khắc, bất kỳ vật nào cũng sẽ có một vật khác khắc chế được nó, nhưng lúc ấy lại không nghĩ rằng viên cầu bảo này chính là khắc tinh của loài rết này!

Ba người chinh cường độ chiếu sáng của đèn bão lên mức cao nhất, dè dặt đi vào trong đường hầm dẫn tới địa cung. Tôi vừa bước từng bước cẩn thận về phía trước, vừa hồi tưởng lại những tin đồn truyền miệng, truyền thuyết mê tín đề cập đến vấn đề mộ phần, trộm mộ, đoạt bảo vật trong mộ mà trước kia tổ phụ đã từng kể qua. Nghe nói ở Đại Hưng An Lĩnh cũng như mấy vùng thảo nguyên phía Tây, có rải rác rất nhiều lăng tẩm đế vương thời kỳ nhà Liêu, nhưng phần lớn đã bị phá hủy nặng nề. Căn cứ theo sử sách ghi lại, năm đó quân Kim hạ gục, đánh chiếm được Đông Kinh Biện Lương, Tống Khâm Tông cùng Tống Huy Tông bị bắt làm tù binh, Tống

Khâm Tông trong lúc bị đầy đi lưu vong, từng thấy quân Kim tiến hành quật mả hoàng lăng nhà Liêu. Hắn chỉ dám lặng lặng đứng từ phía xa mà quan sát, trông thấy một đám người ăn mặc giống hệt nhau, tuyền một bộ đồng phục quần tím áo tím từ đầu tới chân, đó chính là đám trộm mộ xuất thân Phát Khâu phái, bọn chúng từ trong lăng khiêng ra một chiếc quan tài lớn, đồng thời lấy sạch những thứ tùy táng chôn theo trong mộ. Bởi vì lúc ấy Tống Khâm Tông chỉ dám đứng quan sát từ một khoảng cách khá xa, cho nên cũng không thấy rõ bên trong mộ kia có thứ kỳ trân dị bảo gì hay không, thứ duy nhất có thể nhận ra là một chiếc bảo kính, tiên quang phát sáng chiếu xuyên thiên địa. Trong truyền thuyết từng có nhắc đến một thứ bảo kính như thế này, nghe nói nó có thể khiến cho phong vân biến sắc, dù sắc trời có quang đăng thế nào đi chăng nữa, chỉ cần bảo kính vừa ra, soi ngược lên thiên khung, lấy tay bắt quyết niệm chú, trong khoảng khắc mây đen sẽ ùn ùn kéo đến, thiên địa sa sầm, tiếp đó một trận mưa to như trút nước sẽ ập xuống. Thứ đồ tùy táng chôn theo trong toà Liêu mộ này, có khi nào cũng là một cái thiên địa bảo kính như kia?

Ngoài ra, xung quanh khu vực Hắc Thủy Giang từ trước đến nay cũng có không ít truyền thuyết liên quan tới mộ cổ thời Liêu, chúng tôi từng nghe các tay thợ săn già đời trong thôn kể rằng, năm sâu trong những cánh rừng bạt ngàn kia có một ngôi cổ mộ, rộng hơn mười dặm, cao tựa như núi. Năm đó có một đám thổ phỉ hồ tử không biết làm như nào lại tìm ra được vị trí của cửa mộ, chuẩn bị đi vào trong mộ khoảng bảo vật, nào ngờ lại bị một bầy ong rừng bất ngờ tấn công, mười mấy người liền lập tức bỏ mạng ngay tại chỗ, đám người còn lại liền không còn gan nào mà vào nữa. Tương truyền rằng ngôi mộ này là nơi dùng để an táng một vị Thái Hậu nào đó nhà Liêu, bên trong giếng đầy cơ quan cạm bẫy, nguy hiểm luôn trực chờ sẵn. Những tin đồn kiểu như này nhiều vô kể, chuyên được mấy con mụ đồng cốt giả thần giả quỷ truyền ra. Ví dụ như trên núi có một người hái thuốc vô cùng nghèo khổ, ở nhà cùng bà sống nương tựa lẫn nhau qua ngày. Người này là một người cháu có hiếu, chẳng quản khó khăn nhọc nhằn, thà chịu đói chịu khát vẫn cố gắng băng núi vượt rừng, đổ biết bao

mồ hôi nước mắt chỉ để lên núi hái thuốc đổi lấy chút tiền, tất cả đều đem biếu bà ăn quà, không giữ lấy một đồng. Có một lần nọ, trong lúc vô tình thế nào lại sẩy chân rơi xuống một cái sơn động, chỉ thấy trong lòng núi khắp nơi đều là lầu các đền đài nguy nga tráng lệ, người đi đường tấp nập qua lại, nhưng đều chỉ một mực cắm mặt xuống đất không nói lời nào, dáng vẻ vội vã gấp gáp, trang phục mặc trên người cũng đều là kiểu cách, hoa văn của thời kỳ trước, thì ra bọn họ tất cả đều là người chết năm xưa bị chôn sống trong mộ làm đồ bồi táng theo vị Thái Hậu kia. Sau khi rơi vào sơn động, người này bèn đi tới đi lui khắp nơi dò xét thử, cho đến khi mò được đến trước một toàn đại điện, ngẩng đầu lên liền thấy một lão thái thái mặt mũi xấu xí khó coi đang ngồi trên Phượng Liên, đầu đội Phượng Quan, bên cạnh lượn lờ lượn lờ từng làn châu quang bảo khí, mấy chục cung nữ nô nức trước sau hầu hạ, thật sự là uy phong quá đi! Hắn cứ ngỡ rằng mình đang gặp được thần linh, vội vàng quỳ xuống dập đầu bái lạy, thập phần cung kính, lão thái thái thấy hắn cũng là kẻ biết điều, hành động lại thành kính như vậy, liền hỏi xem hắn có tâm nguyện gì không, hắn thật thà đáp rằng mình chỉ có một tâm nguyện duy nhất bây giờ là nhanh chóng tìm được đường rời khỏi núi để còn về nhà chăm sóc người bà đã già của mình. Lão thái thái ấy vừa nghe thấy hắn nói thế thì biết ngay là một hiếu tử, thưởng cho hắn rất nhiều kim nguyên bảo, rồi bảo một cung nữ bên người trước dẫn đường cho hắn ra khỏi sơn động, sau hãy đi theo hầu hạ hắn. Sau khi trở về nhà, hắn liền cưới cung nữ này làm vợ, lại đem số kim nguyên bảo được thưởng kia mang ra mua bán này nọ, lập tức phát tài.

Cái loại truyền thuyết với nội dung na ná nhau kiểu một tên nghèo nào đấy rùa rùa thế nào trải qua một phen kỳ ngộ, vừa cưới được vợ xinh, vừa một chốc phát tài như này đến bây giờ thực sự là vẫn còn tồn tại khá nhiều. Nhưng không có lửa thì làm sao có khói? Có lẽ chính là bởi vì ở trong núi thật sự có một tòa cổ mộ mai táng một vị Thái Hậu như vậy, thế nên mới sinh ra nhiều loại truyền thuyết nhân quả báo ứng, thần linh hồ tiên như vậy. Trên thực tế, vạn biến không rời kỳ tông (Trans: Mọi thứ đều có nguyên tắc, quy cách nhất định), tòa Liêu mộ kia là bắt chước theo kiểu

cách xây dựng lăng tẩm của nhà Đường, huyền cung được tạc thẳng trong lòng núi, bố trí không ngoài ba kiểu, trong “Lượng Kim Thước” chia ba kiểu bố trí mộ cung này tương ứng với ba chữ, thứ nhất là chữ “Giáp”, hai là chữ “Trung”, ba là chữ “Thập”. Nói đơn giản như này, chữ “Giáp” dùng kết cấu đơn mộ đạo, chữ “Trung” dùng kết cấu Nam Bắc song đối mộ đạo, còn chữ “Thập” thì dùng kết cấu bốn mộ đạo Đông Tây Nam Bắc kết hợp, tuy kết cấu khác nhau nhưng mộ đạo chính đều lấy Nam Bắc làm chủ hướng.

Vừa rồi chúng tôi từ phía dưới chân tường Kim Cương Tháp chui vào một cái mộ đạo gọi là “Khoáng đạo”, nằm đối diện với cửa vào huyền cung. Mộ đạo hơi nghiêng, chệch xuống phía dưới, ba người cẩn thận mò mẫm từng bước một về phía trước, ước chừng mới đi được hơn trăm bước, lần lượt vượt qua hai đoạn “Qua Động”, mỗi một đoạn Qua Động đều có một đôi điện thờ được tạc từ đá, trái phải mỗi bên sừng sững một toà, trấn giữ bốn phương vị Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc. Điện thờ cao chừng hơn một trượng, đỉnh điện được làm phồng theo thiết kế trong hoàng cung, phía bên ngoài lợp một lớp ngói úp kết hợp với nhau tạo thành các rãnh thoát nước, mặt phía trong thì dùng gạch đá xây thành khung lô đỉnh, bên trong đặt tượng thờ của bốn vị Thiên Vương, ngoài ra còn bố trí thêm khá nhiều cây nến Trường Minh Đăng. Bốn vị Thiên Vương bên trong bốn toà điện thờ toàn thân mặc một kiện Long Lĩnh Y, Đông điện phía Nam thờ Tây phương Quảng Mục Thiên Vương tay nắm xà kích, Đông điện phía Bắc thờ Bắc phương Đa Văn Thiên Vương tay cầm lọng báu, Tây điện phía Nam thờ Nam phương Tăng Trưởng Thiên Vương tay giữ bảo kiếm, cuối cùng là Tây điện phía Bắc thờ Đông phương Trì Quốc Thiên Vương tay gảy tỳ bà. Tuyên bèo và Trần Tử cùng trợn to cả hai mắt, cả hai người họ đều tỏ ra vô cùng lạ lẫm với những thứ trước mắt, cứ liên tục nhìn nghiêng ngó phải rồi hỏi tôi đây là cái gì, kia là thứ chi. Tôi chỉ biết rằng những thứ đồ xuất hiện trong mộ cổ này đều có một giá trị nhất định, tỷ như bốn loại pháp khí “Tỳ bà, xà kích, bảo kiếm, lọng báu” trong tay Tứ Đại Thiên

Vương kia là để tượng trưng cho “Phong, Điều, Vũ, Thuận”, còn giải thích rõ ra như thế nào thì tôi cũng chịu thôi.

Ba người đi qua hai đoạn qua động, thấy ở giữa mộ đạo chỉ có duy nhất một toà khuyết môn, trên hai cánh cửa đá đều có khắc đồ hình “Hải Thú”, trong miệng hải thú có ngậm vòng khoen cửa. Hải thú trong truyền thuyết thật ra chính là một trong chín đứa con của rồng, đứng hàng thứ Năm, tên thường gọi là Nghê, dũng mãnh vô địch, hổ báo cũng chỉ có nước làm thức ăn cho nó mà thôi, tuy thế nhưng nó lại là thú cưỡi của Văn Thù Bồ Tát. Ngoài ra xung quanh khuyết môn còn khắc rất nhiều đồ hình khác như “tỳ bà, bảo kính, trái cây, hương thấp, thiên y” tượng trưng cho năm loại ham muốn của nhân thế là “sắc, thanh, hương, vị, xúc”, ý là “Vượt qua ham muốn, ắt đắc thành chính quả”. Tất cả đồ hình được bao bởi một vòng phù điêu tròn trịa, lại dùng hai mươi tư cánh hoa trong Tam Đại Phật Hoa trang trí hết sức hoa lệ cầu kỳ. Chỉ riêng những phù điêu bên trên cánh cửa đá bên ngoài địa cung này đã đủ khiến chúng tôi xuýt xoa, thán phục mãi không thôi, ba người đều không kiềm chế được lòng hiếu kỳ, trợn mắt bặm môi dùng hết sức bình sinh đi tới phía trước đẩy mạnh cánh cửa đá, lập tức cánh cửa vang lên một thứ âm thanh trầm đục nặng nề, chậm chậm mở ra.

Cánh cửa đá này dày cỡ một gang tay, ba người chúng tôi cố gắng lắm mới miễn cưỡng đẩy ra được một khe hở đủ để lách người qua. Tôi cho rằng bên trong chắc chắn phải là chính điện địa cung nơi đặt quan tài của chủ mộ, liền sốc lại tinh thần, mạnh dạn từ cửa đá khẽ lách vào, nhưng nào ngờ trước mắt vẫn chỉ là một đạo động được tạc thẳng từ trong lòng núi, trải dài theo hướng Nam Bắc, nhưng Đông Tây thì lại hẹp, hai bên cũng có điện thờ như trong qua động, cung phụng Tứ Đại Bồ Tát, lần lượt là Cái Chương Bồ Tát, Hư Không Tàng Bồ Tát, Tự Tại Thiên Bồ Tát và Ma La Già Bồ Tát. Mà ở giữa hai điện thờ lại có một toà động môn hình vòm cung, phàm là trong cổ mộ hề là động môn có hình vòm cung thì sẽ được gọi là “Khoán Động”. Tôi chiếu theo những gì ghi trong “Lượng Kim Thước” động nào suy nghĩ một chút, xem ra huyền cung của toà Liêu mộ

này là do tiền điện, trung điện, hậu điện, cùng với năm toà điện trái phải phối hợp với nhau tạo thành. Đạo động có điện thờ Tứ Đại Thiên Vương phía sau kim cương tháp làm tiền điện, đạo động phía sau cánh cửa đá có đồ hình hải thú thờ Tứ Đại Bồ Tát thì là trung điện, tiền điện cùng với trung điện đều có thể đi thẳng hướng Nam Bắc, trung điện hướng Tây Bắc hai bên trái phải thiết lập các phối điện. Phối điện chỉ có khoán động, không có cửa đá ngăn cách, phía cuối trung điện lại tách ra thành một đạo khuyết môn, bên trên điêu khắc đồ hình một cặp dị thú đang công bảo vật, rất dễ để nhận thấy lối đi này sẽ thông đến hậu điện, cũng chính là địa cung chính điện chúng tôi đang tìm kiếm, theo như người xưa gọi là “Trường Sinh Điện”.

Tuyền béo lăm bằm nói: “Mẹ cố mộ kiểu quái gì mà hết cái hang này lại đến cái hang khác thế? Biết đến bao giờ mới đến đích đây?”

Để cậu ta khỏi sốt ruột nữa, tôi bèn bảo: “Một cái đạo động tương đương với một toà điện đường, chỗ chúng ta đang đứng đây đã là trung điện rồi, tiếp theo sẽ là hậu điện, quan tài của chủ mộ nhất định phải được đặt ở trong hậu điện kia.”

Tuyền béo chỉ vào cánh cửa đá trước mặt: “Các cậu nhìn hai con chó lông xù trông nhà cho chủ mộ kia, trên người chúng đang công cái quái gì thế?”

Trần Tử vốn xuất thân là thợ săn, bất luận là chó săn trên núi hay là chó chăn dê trên thảo nguyên nàg đều đã thấy qua rất nhiều, tuy nhiên lại chưa thấy giống chó nào trông như thế này, đây liệu có phải là chó thật không? Tôi nói: “Cái con thú lông xoắn tím xù xì công bảo vật kia hình như là sư tử, tôi cũng là lần đầu tiên trông thấy, phía trước địa cung Trường Sinh Điện mà lại có đồ hình hai con sư tử công bảo vật này, có thể sáng tỏ một điều rằng: đồ vật chôn theo bên người mộ chủ chắc chắn phải có giá trị liên thành!”

Tuyền béo nói: “Hai cái con súc sinh chó chẳng ra chó, sư tử chẳng ra sư tử kia rồi cuộc là gì đều không quan trọng, tôi muốn bảo hai người nhìn kĩ cái vật mà nó đang cõng kia kìa, thứ đó có giá trị liên thành sao? Thế quái nào Tuyền gia đây càng nhìn lại càng thấy giống một con người nhỉ?”

Vừa nghe cậu ta nói thế, tôi và Trần Tử đồng loạt ngẩng đầu lên quan sát thật kĩ một lần nữa đồ hình kia, cả hai đều cảm thấy quả thật là giống một con người như lời Tuyền béo. Hai con sư tử được chạm trổ trên cửa vào địa cung, một trái một phải, trên lưng mỗi con cõng theo một món bảo vật, hình dáng tựa bảo châu, là một vòng xoáy hình tròn, xung quanh vật này còn có cả lông mi, không phải là con người thì còn là cái gì được nữa? À mà cũng không hẳn, còn một khả năng nữa, rất có thể những vòng tròn xoáy xung quanh kia chính là những đạo bảo quang. Tôi liền nhớ lại truyền thuyết về một chiếc bảo kính được chôn theo trong mộ cổ thời Liêu, nhưng mà thấy thế nào cũng không giống bảo kính lắm, chẳng nhẽ thứ kỳ trân dị bảo hiếm có chôn theo mộ chủ lại thật sự là một con người? Hơn nữa lại còn là con người của người nào chứ?”

Tôi cùng Tuyền béo xắn tay áo lên, tiến lên đẩy cánh cửa đá dẫn vào địa cung. Trần Tử ở một bên, nói: “Hai bên còn có hai cái động khẩu, sao không đi vào trước xem thử như nào?”

Tuyền béo đáp: “Mọi thứ rõ ràng rành rành như thế rồi còn phải nghĩ ngợi nhiều làm gì? Để tôi lấy một ví dụ cho cô em đây dễ mừng tượng nhé, giả sử tôi mang lên ba món ăn đặt trên bàn, chính giữa mâm là một tô thịt thơm phức nóng hổi, còn bên cạnh là hai đĩa cải trắng muối chua, vậy cô sẽ chọc đũa vào cái nào trước?”

Tôi cũng nói: “Cái ví dụ này của cậu rất là khá! Chúng ta trước cứ đi vào chính điện nhìn qua chút đã!”

Trần Tử không phải là không biết trước tiên phải chọc đũa vào tô thịt thơm ngon, mà là cô nàng lo sợ vị Thái Hậu nhà Liêu nằm trong địa cung

kia, vạn nhất mà ả ta quả thật là do cửu vĩ hồ ly thành tinh hoá thành, vậy thì biết đối phó ra sao? Tuyền béo không hiểu vậy thì có cái gì mà đáng sợ, bĩu môi nói: “Cho dù cái con mụ già Thái Hậu kia là do yêu tinh quỷ quái gì đấy đắc đạo hoá thành, gặp phải Tuyền gia đây thì cũng tắt điện hết mà thôi! Không nhìn xem bây giờ là thời đại nào rồi cơ chứ, nó mà dám xuất đầu lộ diện thì chẳng khác gì thiêu thân tự lao đầu vào lửa, một đám muỗi đốt inox mà thôi, hehehe...”

Tuyền béo đang hăng say ba hoa chích choè thì chợt nghe thấy mộ đạo phía sau lưng truyền đến một loạt tiếng bước chân. Năm đó lúc hạ táng dời quan, phía dưới nền đất địa cung có lưu lại khá nhiều gỗ mục, chỉ cần bước lên đạp nhẹ một cái, liền sẽ phát ra tiếng “kẽo kẹt, kẽo kẹt” rất là đặc trưng, tiếng vang tuy nhỏ nhưng giữa không gian âm u vắng lặng bên trong mộ đạo này thì lại đặc biệt trở nên chói tai. Song phương cách nhau chỉ mấy chục bước chân, nhưng khoảng không phía trong địa cung lại tối như hũ nút, dù có đứng trước mặt nhau cũng chưa chắc đã nhìn thấy gì cả, hiềm nỗi địa hình nơi này lại vừa dài vừa hẹp, tiếng vang có thể truyền thẳng đến điểm cuối của Trường Sinh Điện. Tôi sau khi nghe thấy những âm thanh này, lập tức nhận ra ngay hai tên thợ săn kia đã bám theo tới nơi. Lúc trước tôi cũng đã nghĩ tới việc này, chẳng qua là không ngờ tới việc bọn chúng lại đến nhanh như vậy, xem ra đối phương đang rất nôn nóng, dần mất hết kiên nhẫn, lo sợ chúng tôi sẽ mở được địa cung trước, tìm được trân bảo chôn theo trong mộ rồi cao chạy xa bay! Tôi không biết đối phương còn dẫn theo bao nhiêu người tới nữa, chỉ có mỗi mình hai bọn chúng, hay còn thêm kẻ nào?

Tôi vội vàng tắt ngọn đèn bão, nhưng tiếng bước chân thì lại càng ngày càng gần, chỉ còn cách nhau khoảng hai mươi bước nữa thôi, hiện giờ đã có thể thấy hai ngọn đuốc lập loè ở phía sau. Tôi xem chừng đối phương không dẫn theo nhiều người, lúc này mới lôi đèn pin trong túi ra, bật lên chiếu thẳng về hướng bọn chúng, chỉ thấy hai tên thợ săn Đại Hồ, Nhị Hồ kia, trên người đeo súng chim cùng với xẻng lưỡi vẹt, tay cầm cây đuốc,

một trước một sau đang đi vào bên trong lục lọi. Hai người bọn chúng vừa thấy bên này có ánh đèn pin chiếu vụt qua, vội vàng nhảy sang một bên né tránh, cùng lúc đó, súng chim trong tay Tuyền béo cũng đã được khai hoả. Bên trong Trường Sinh Điện là một mảnh tối đen, cách nhau tận mười mấy bước chân thành ra rất khó để xác định được đúng mục tiêu, phát súng này của cậu ta liền bắn trúng vào nóc điện thờ Hư Không Tàng Bồ Tát, hoành phi bằng đá vỡ vụn.

Hai tên kia bị phát súng này làm cho đâm hoảng, liền lắc mình chui vào một bên khoán động. Tuyền béo thấy cừu nhân không đội trời chung thì liền tức giận, hai mắt long sòng sọc, hơn nữa bên trong Trường Sinh Điện chật hẹp này, không thể để cho đối phương có được cơ hội trả đũa nên liền tức tốc đuổi về phía trước. Tôi cùng Trần Tử lo sợ cậu ta hành động sơ xuất, cũng lập tức mở hết đèn pin lên theo sát ngay đằng sau. Hai tên thợ săn trốn vào một cái động môn, bên trong động môn là một đoạn thông đạo dài được lát gạch nung, thông với phổi điện phía Tây. Trong thông đạo tối mò mò, khắp nơi đều là mạng nhện cùng bụi bặm tích trữ suốt mấy trăm năm, khiến cho người ta sặc lên sặc xuống không thở nổi, ánh sáng đèn pin cơ hồ có cũng như không, chúng tôi cũng sợ đối phương sẽ dùng súng chim bắn ngược trở lại, cho nên không dám đuổi quá nhanh. Thông đạo được lát gạch, cao hơn hai trượng, đi sâu chừng ba mươi bước, phía cuối nối với phổi điện bên trái, chỗ giao nhau cũng là một cái khoán động, không hề thấy có cửa đá, chỉ dùng mộ gạch bịt kín lại. Chúng tôi nghe thấy phía trước vang lên tiếng hai tên kia đang cố đẩy sập bức tường, đi tới gần lấy đèn pin chiếu một cái, chỉ thấy dưới đất vương vãi đầy gạch mộ, có một tên đang xoay lưng về phía chúng tôi, ngồi bệt dưới đất ngay phía trước phổi điện phía Tây không nhúc nhích, tựa hồ hẳn đã trông thấy một thứ gì đó rất đáng sợ, thành ra ngây người như vậy, tôi cũng thử hướng mắt nhìn theo nhưng chỉ thấy bên trong là một khoảng không âm u tối đen. Nhờ ánh sáng từ đèn pin soi tỏ liền có thể nhận ra ngay, hẳn chính là Đại Hổ.

Hai anh em bọn chúng thân hình tương tự nhau, đều đeo trên lưng một cây súng chim, trên đầu đội chiếc mũ sành, điểm khác biệt giữa hai người là một cái khăn quàng lớn, cùng một cái túi to, đi đến nơi nào cũng mang theo. Ba người chúng tôi không biết tay Đại Hồ này đang định giở trò quỷ gì, tại sao hăn lại đột nhiên dừng lại? Thằng em Nhị Hồ của hăn trốn đi đằng nào mất rồi? Chúng tôi không hẹn mà cùng bước chậm lại, từ đồng gạch đỏ vỡ cẩn thận bước vào, đi sang hai bên nhìn thử, tất cả tối đen như mực, không hề thấy có người nào cả, đang lúc trong lòng cảm thấy kỳ quái, chợt nghe sau lưng có tiếng bước chân mạnh mẽ lao tới, tôi lúc này mới ý thức được rằng đây là một cái bẫy! Hai tên mộ tặc giả dạng thợ săn này, một tên dẫn dụ chúng tôi chạy đến đây, còn một tên thì núp sẵn ở trong thông đạo từ trước. Tuyền béo phản ứng lại cũng khá nhanh, cậu ta xoay người giương súng định bắn, nhưng bất ngờ phía trên thông đạo lát gạch diên cuồng ập xuống một dòng lưu sa, trong khoảnh khắc bịt kín cả thông đạo lại.

Thì ra thời điểm mà toà Liêu mộ này được xây dựng, đào ra được bao nhiêu đất đá trong núi, liền từ Đại Mạc vận chuyển đến tới bấy nhiêu cát vàng, bố trí thành thật nhiều chạm bẫy bằng cát phía trên đỉnh mộ. Hai tên Nhị Hồ này cũng là hai tay mộ tặc lão luyện, nhìn ra được cách cục bố trí địa cung bên trong Liêu mộ, ở trong thông đạo khởi động được cơ quan lưu sa, đem phối điện lấp kín. Cát chảy không thể so với gạch đá hay đất bùn, muốn đào cũng không có cách nào mà đào được, đào được bao nhiêu cát lại chảy xuống lấp đầy bấy nhiêu. Thời xưa, loại phương pháp phòng chống trộm này được sử dụng không ít, đừng nói là hoàng cung đại nội, ngay cả đại hộ nhà người ta sân tường biệt viện đều là hai lớp kép, ở giữa nhét đầy gạch khối đá vụn để phòng ngừa trộm cướp, chủ yếu là ngăn chặn đám đạo tặc đục tường khoét vách, còn đám phi tặc thì có được bao nhiêu tên mà phải phòng bị? Đại đa số nếu muốn đột nhập vào thâm trạch đại viện thì thường thường đều là ở trên tường viện khoét ra một lỗ hổng, trước kia từng có câu cách ngôn như này “Làm kẻ gian khoan lỗ thủng”, còn theo tiếng lóng của dân trong nghề thì gọi là “Khai đào viên”. Bọn họ có một

loại đoản đao đặc chế riêng biệt, chỉ có một chút ở phần đầu đao mới được làm từ thép, còn lại thân đao làm hoàn toàn từ nhuyễn thiết, để đến lúc khoét vách không còn bị gãy ngang chừng nữa. Còn có thể loại đao tặc không những bản lĩnh cao mà đao đức cũng rất tốt, bọn chúng xách đao đến khoét tường đục ngói chui vào trong nhà trộm lấy bảo vật, xong xuôi đâu đấy đến lúc chui ra còn giúp người xếp lại tường gạch chỉnh tề, ngay cả kẽ hở giữa các viên gạch cũng được trát vữa cẩn thận. Người trong nhà có tiền vì để phòng kẻ gian lẻn vào lấy đi thường thường dùng đá vụn xây thành tường kép. Ở các nhà ngục bên trong doanh trại còn dùng thật nhiều cát vàng đổ vào giữa hai bức vách, được gọi là hổ tường, không nghĩ tới bên trong địa cung này cũng có thiết lập hệ thống lưu sa như vậy. Trong lòng cả ba người đều cảm thấy trào lên một cảm giác tuyệt vọng: “Tên mộ tặc kia thật là độc ác, vì muốn chúng ta bị chôn sống ở chỗ này mà hi sinh cả đại ca hân! Nghe nói cái bọn mộ tặc này thấy tài liền vong nghĩa, vì chuyện xích mích chia chác báu vật mà sẵn sàng hạ đao giết người diệt khẩu, kể cả là huynh đệ ruột thịt!”

Chúng tôi thấy tên thợ săn Đại Hổ kia vẫn ngồi bất động ở chỗ đó không nói một tiếng nào, đối diện với hân chỉ có vách đá trống rỗng, không hề thấy thứ gì có thể khiến hân sợ ngậy người ra như thế được cả, tôi thầm tặc lưỡi: tên này bản lĩnh chính trị quả là kiên định! Phải chăng hân muốn lấy tĩnh chế động để đối phó với chúng tôi? Tuyền béo từ nãy đến giờ vẫn không nuốt trôi được cục tức, sớm đối với hai tên này hận đến cắn răng nghiền lợi, chỉ muốn lia cho tên Đại Hổ kia một băng súng mới hả được cơn giận. Tôi vội bảo cậu ta trước chó nên động thủ, vòng tay ra sau rút lấy thanh quân đao, rồi tiến lên phía trước nắm chặt một cái vào vai Đại Hổ, muốn xoay hân lại để hỏi cho ra nhẽ, nào ngờ tay tôi vừa mới đưa tới thì hân đã ngã ngửa ra đất. Ba người lấy làm kinh hãi, vội giơ đèn pin lên soi thẳng vào mặt hân, chỉ thấy trên khuôn mặt trắng loá một mảnh, tôi lập tức cảm thấy khó hiểu: hân thế nào lại để cho mặt mình dính đầy bùn đất thạch cao thế này, cho đến khi nhìn kĩ lại một lần nữa, mới nhận ra trên mặt hân tất cả đều là hoạt thư (Trans: Ấu trùng ruồi nhặng, dòi,..”)!

Mời các bạn đón đọc chương tiếp theo “Cương Thi Thợ Săn” đăng tại
page Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xưởng &

MÔ KIM QUYẾT - QUỶ MÔN THIÊN SƯ

Thiên Hạ Bá Xương

www.dtv-ebook.com

Chương 10: Cương Thi Thợ Săn

Dịch: Đặng Nam

Tay thợ săn Đại Hồ sau khi chạy vào trong phổi điện, liền ngồi im thin thít không cử động, hệt như một pho tượng sống vậy. Tôi đánh bạo tiến lên kéo vào vai hấn một cái, cả người hấn lập tức đổ ập ra sau, mặt ngửa lên trời, lúc này mới phát hiện ra trên mặt hấn nhung nhúc toàn dòi với dòi, da thịt đã sớm bị nát rữa từ bao giờ, một mùi hôi thối tởm lợm cũng ngay tức khắc xộc ra. Ba người chúng tôi sợ hết hồn, vội lui về phía sau hai bước, quáng quàng đưa tay lên bịt kín mũi miệng, sau đó mới cẩn thận cúi xuống quan sát kĩ hơn cổ thi thể thối rữa kia, chỉ thấy dòi bọ bò đầy trên mặt, ngũ quan không thể nào phân biệt nổi. Nhưng rõ ràng là chúng tôi vừa mới cùng tay thợ săn này một trước một sau bám đuổi gấu gao chạy vào phổi điện này, hấn tuyệt đối không thể nào nhanh như vậy đã có thể tìm ra được một cái xác rồi lại thay trang phục, giả làm hấn để lừa chúng tôi được! Tôi có thể khẳng định chắc chắn rằng cổ thi thể đầy dòi kia tuyệt không phải của ai khác mà đích thực là của Đại Hồ, bởi vì tôi nhớ là Đại Hồ hấn có hai cái răng nanh sắc nhọn như nanh hổ, mặc dù da thịt đã bị thối rữa nát bét nhưng hai cái răng hổ kia vẫn còn có thể nhìn ra được.

Tuy phút trước còn sống rành rành, phút sau đã chết ngay tắp lự thì cũng chẳng có gì kỳ quái cả, mà điều đáng để băn khoăn là tại sao thi thể hấn lại bị thối rữa thành ra bộ dạng như bây giờ? Bình thường sau khi chết, cơ thể phải mất hai đến ba giờ sau mới bắt đầu cứng dần, lại phải đợi thêm vài ngày nữa mới có thể xuất hiện dòi bọ ăn xác thối. Phải chăng lúc chúng

tôi gặp Đại Hổ ở thượng nguồn Hắc Thủy Giang, hắn đã là một người chết sẵn rồi? Một cỗ cương thi giả trang thành thợ săn thú, ban ngày ban mặt vào tận trong thôn tìm chúng tôi, còn nói đủ thứ chuyện trên trời dưới đất một hồi lâu, mới nghĩ tới đây thôi đã đủ khiến người ta nổi hết cả da gà vì ớn, không biết nó là từ trong tòa cổ mộ nào bò ra? Hoặc cũng có khả năng bên trong tòa Liêu mộ này có một loại thi trùng nào đó, Đại Hổ chính là bị loại thi trùng đó cắn phải nên mới lập tức biến thành ra như vậy? Bất quá cả ba người chúng tôi cũng bước vào phổi điện này, đây cũng là một tòa trường điện đặt trên trục Bắc Nam, cũng chạy qua thông đạo được lát gạch đã bị lưu sa lấp kín, trừ tên thợ săn đang phơi thây trên đất này ra cũng không phát hiện thấy có bất kỳ dị trạng gì cả, không biết sau khi hắn chui vào trong này đã xảy ra biến cố gì?

Chúng tôi lúc ấy toàn là nói mò, suy đoán lung tung một trận. Cái tư tưởng mê tín thâm căn cố đế đã sớm ăn sâu vào trong đầu óc của Trần Tử, nàng cho là tay thợ săn Đại Hổ kia kỳ thực là một cỗ hành thi. Tôi cùng Tuyên béo tặc lưỡi xem thường, người miền núi quả là đầu óc mê muội, mê tín một cách thái quá, nhưng mà kể ra cái suy nghĩ mê tín của họ cũng khá là có logic đấy chứ, truyền thuyết kể về cương thi tôi đã sớm nghe qua không ít, có câu là nhập thổ vi an, tức là người chết sau khi chôn xuống đất là coi như hết nợ với đời, tuy nhiên có một số người bị oan mà chết thành ra nhập thổ bất an, trở thành cương thi. Trong ngũ hành thì cương thi thuộc hành thổ, vì thổ có thể khắc được thủy, cho nên trong truyền thuyết dân gian thì cương thi sẽ mang đến hạn hán, vì vậy gọi là Hạn Bạt (Trans: Hôm trước có một bài nói về Tứ Đại Cương Thi thì Hạn Bạt là công chúa trên trời, chắc là có nhiều cách lí giải, các bạn nếu muốn có thể tìm đọc thử). Trên thân lông cứng mọc ra tua tủa, vô cùng hung ác, ban ngày núp kín ban đêm mới bò ra, bắt người sống hút hết óc, trăm năm làm Hung, nghìn năm thành Sát, sau khi hình thành đạo hạnh thậm chí có thể bay lên trời, chui xuống đất một cách dễ dàng, hút hết thủy mạch long khí. Lại bởi vì mộ có thể khắc thổ, để đối phó với cương thi phá quan tài bò ra, phía trên mộ phần phải lấy gỗ đào làm cọc đóng chặt xuống đất. Cho dù theo như truyền

thuyết mê tín mà mọi người truyền miệng nhau bấy lâu nay thì cương thì ban ngày vẫn phải núp ở trong quan tài, nếu như nói tay Đại Hổ kia là một cỗ cương thi, hắn làm sao có thể đi tới đi lui giữa ban ngày ban mặt như vậy, mà hơn nữa cũng không ai phát giác ra trên người hắn có mùi hôi thối của thịt rữa, chẳng lẽ nguyên một cái xác chết trên người bám đầy dòi bọ đứng trước mặt mà chúng tôi lại không nhìn ra được sao? Tôi xem chừng bên trong địa cung tòa cổ mộ này nhất định là có thứ gì đó đã tác oai tác quái, làm sao có thể khiến một người đang sống rành rành chỉ trong chớp mắt đã hoàn toàn biến thành một đồng thịt thối rữa bầy nhầy như này? Càng không giải thích được thì lòng càng không yên, nếu như không có cách nào sớm tìm ra chân tướng, chỉ sợ người kế tiếp chịu trận chính là một trong số chúng tôi! Tuyền béo mở miệng nói: “Tuy rằng chưa biết thứ gì đã khiến hắn trở nên như vậy, nhưng ở cái nơi quỷ quái âm u như này, chúng ta vẫn nên cẩn thận hơn!”

Nói xong hắn đem đèn bão treo trên súng sẵn đi một vòng xung quanh kiểm tra thử, bên trong trường điện hoàn toàn vắng vẻ lạnh lẽo, ngay đến một con chuột cũng không có, hắn tự nhủ: “Ở trong lòng núi đục khoét ra được một tòa đại điện như này nhưng thứ gì cũng không có, là cố tình xếp đặt như thế hay là con mẹ nó ăn no rừng mỡ đào ra cho vui?”

Lời này của Tuyền béo đã nói trúng đến điểm mấu chốt, táng chế thời cổ đại rất chú trọng đến chuyện cuộc sống sau khi chết, địa cung trong mộ lúc đầu được gọi là huyền cung, đến đời Thanh vì tránh phạm phải tục danh của thánh tổ Khang Hy nên mới đổi cách gọi thành địa cung, càng về sau thì càng có nhiều cách gọi, thích kêu là gì cũng được, tóm lại chủ yếu là muốn làm thành cung điện y như của chủ mộ lúc còn sống vậy. Nếu như không thể hoàn toàn làm giống y đúc thì ít nhất trên phương diện cách cục cũng phải tương tự phần nào, trong mộ phải chia thành tiền trung hậu - tam đại điện, hai bên có phối điện, không quan trọng là có cần thiết hay không nhưng vẫn phải có. Tôi vừa ngẩng đầu lên nhìn một cái, đèn pin cũng lia theo chiều lên trên cao, liền phát hiện trên vách có chừng mười người, là

đồng nam đồng nữ đã chết héo từ lâu, đóng thẳng vào vách đá, mỗi tay bưng một ngọn trường minh đăng, quần áo trên người đều đã mục nát, mắt mũi vụn vẹo khó coi, sắc mặt đen nhánh, ở trong mộ bất thành hình nhìn thấy mười cái xác chết như vậy, thật có thể dọa người ta chết khiếp, són đá ra quần!

Táng chế thời nhà Liêu đại khái cũng gần tương tự với các vương triều Trung Nguyên, tuy nhiên cũng có chút bất đồng, không hẳn là giống nhau hoàn toàn, bình thường thì sẽ đem những đồng nam đồng nữ tuần táng lột sạch da, rồi lấy những bộ da đấy dính lên cọc gỗ, giả thành hình người, gọi là nhân cọc, không nghĩ tới bên trong ngôi cổ mộ này lại có nhiều hài tử tuần táng theo như vậy. Đại Hổ chỉ trong nháy mắt đã trở thành một đồng thịt rữa nhưng nhúc dòi bộ như vậy, liệu có phải hay không là do những đồng nam đồng nữ này tác quái gây ra? Trần Tử không dám nhìn lâu, núp kín ở sau lưng hai thằng tôi, tôi cùng Tuyền béo thì bạo dạn hơn, dùng đèn pin chiếu qua một lượt. Những đồng nam đồng nữ bị tuần táng theo chủ mộ này, tất cả đều là bị lột da ngay từ khi còn sống, sau đó bộ da được dính lên hình nộm bằng gỗ, rồi tô thêm mắt mũi. Hình nộm được đeo ra từ từ gỗ cây nhãn, trăm năm không mục, sâu kiến cũng không làm gì được. Những người này đều là bị vạch một đường ở giữa sống lưng, rồi dùng dao nhỏ lóc dần da ra khỏi bắp thịt, bộ da sau khi đã lột hoàn chỉnh được gọi là “Cánh bướm”. Cho dù âm hồn không tiêu tan trở thành ác quỷ có thể hù chết được tên thợ săn này, vậy cũng không thể khiến cho thi thể hằn biến đổi nhanh như thế này được.

Cảm giác sợ hãi trong lòng chúng tôi càng mãnh liệt hơn, đồng thời cũng trở nên căm ghét đối với hành động tàn nhẫn này của tên chủ mộ, tại sao lại có thể nhẫn tâm bắt nhiều tiểu hài tử tuần táng theo mình thế chứ? Chúng tôi thật sự không nên nhất thời hấp tấp như vậy, khinh thường hai tên thợ săn kia, tùy tiện theo chúng chạy vào gian phối điện này để rồi bị tên Nhị Hổ kia giở trò hãm hại, lối vào duy nhất đã bị lưu sa lấp kín, lúc vào thì dễ chứ giờ muốn chạy ra thì mới thực sự là nan giải! Vừa nghĩ tới

tên Nhị Hồ đã chạy mất, lại nhìn Đại Hồ đang phơi thây ở đây, có lẽ nào là do Nhị Hồ đã bày trò kim thiên thoát xác, đồng thời cũng là để chôn sống chúng tôi ở đây nhằm giết người diệt khẩu. Vậy có thể nói thi thể của Đại Hồ bị như thế kia không phải là do thứ gì đó trong mộ gây ra? Phải chăng người huynh đệ Nhị Hồ của hãn cũng là một hoạt thi có thể đi đứng nói cười như người sống sao?

Hết thảy mọi thứ phát sinh quá mức đột ngột, khiến tôi cùng Tuyền béo không thể nào tìm ra được nửa điểm đầu mối để có thể giải thích được những chuyện này, tuy nhiên có một câu nói của Trần Tử lại khiến tôi phải để tâm suy nghĩ, nàng nói rằng tay Nhị Hồ không phải là hành thi. Tôi nghe những lời nàng nói cũng có chút ý tứ gì đó, tựa hồ rất có nguyên do, liền hỏi nàng tại sao nói tay Đại Hồ mà chúng tôi gặp lúc ở trong thôn là hành thi, còn tay Nhị Hồ này lại không phải? Trần Tử nói những chuyện này nàng cũng chỉ là nghe từ một số người cao tuổi trong thôn đề cập đến một hai lần, trước kia từng có một phân mạch tà đạo như vậy, chuyên có những thủ đoạn đào mộ trộm cổ vật vô cùng khó lường, đồn rằng thứ bọn chúng sử dụng chính là yêu pháp, nhưng nghe nói sau này đều bị trấn áp rồi xử tử, tuy nhiên rất có thể vẫn còn một hai truyền nhân còn sót lại. Tôi cùng Tuyền béo nghe xong đều trợn mắt há mồm, hai tên chuột đất này có thể sử dụng yêu pháp gì chứ?

Theo như đám thợ săn trong thôn nói, từ rất sớm trước kia, trên thảo nguyên cũng có khá nhiều chuột đất xuất hiện, trong số bọn chúng có kẻ biết sử dụng tà thuật yêu pháp, có người nói đó là truyền nhân của Bạch Liên giáo, cũng có người nói là không phải. Trong đó có một chiêu thức khá kỳ quái được dùng lúc khai quan đoạt bảo, những tên chuột đất khác nếu như muốn móc lấy mình khí chôn theo trong mộ thì phải cạy bỏ lớp ván đóng quan tài rồi mới chui vào lấy đồ. Nhưng tên này thì lại niệm Phi Chử Chú, khiến cho người chết trong quan tài tự mình bò ra ngoài, mặc người khoảng sạch lấy mình khí bên trong, sau đó sẽ niệm chú lại một lần nữa để cho người chết bò trở lại như chưa có chuyện gì xảy ra. Mặc dù

truyền thuyết này nghe có vẻ rất là tà môn, nhưng cơ hồ chưa có lấy một người nào từng thấy qua cả, không loại trừ trong câu chuyện này đa phần là người xưa nói quá lên để hù dọa nhau mà thôi.

Ngoài ra còn nói, hễ là những tay chuột đất mà biết sử dụng tà thuật yêu pháp, trước giờ mỗi khi ra ngoài hành sự đều không bao giờ đi một mình mà sẽ dẫn theo một người, người ngoài không biết nhìn vào còn tưởng đấy là hai huynh đệ một nhà, nào có biết đâu trong hai người này có một người sống và một người chết. Bọn chúng trước khi đổ một cái đầu nào đó, đều sẽ đi tìm một người có thân hình vóc dáng tựa tựa với mình, đầu tiên là nghĩ cách đoạt mạng người ta, rồi lập tức lấy một chiếc kim đâm vào chính giữa đầu lưỡi xác chết nhằm phong bế hồn phách lại, dán tiếp bùa chú lên, vậy là liền có một bù nhìn bằng thịt hay còn gọi là hành thi. Hành thi này nhất cử nhất động đều nghe theo lời chủ nhân, ăn cơm nói chuyện sinh hoạt hết như người sống. Tuy nhiên nếu như khoảng cách giữa hai người quá mười bước chân thì bùa chú sẽ mất tác dụng, hành thi lập tức lộ bị hủ mục thối rữa. Tại sao lại phải mất công làm một cỗ hành thi như vậy? Tất nhiên không phải là do quá rảnh rỗi, mục đích thực sự là để cho hành thi giả làm mình cùng đồng bọn tiến vào đạo động, sau đó ở một bên ra tay giết người diệt khẩu, một mình tiến lấy mình khí trong mộ. Chuyện Trần Tử nghe được cũng chỉ có đến đây là hết, bây giờ nghĩ lại, hai tay thợ săn kia tuyệt chẳng phải anh em gì cả, Nhị Hồ mới thực sự là chủ mưu còn Đại Hộ chỉ là hành thi hăn mang theo bên người mà thôi.

Tôi tất nhiên tin rằng bọn chuột đất vì muốn giết người diệt khẩu một mình nuốt trọn báu vật sẽ sẵn sàng giở mọi thủ đoạn, còn chuyện một người sống đem theo một người chết chạy nhảy tung tăng khắp nơi, trong giang hồ cũng không phải là không có sự tình như này, chưa chắc mọi chuyện đã hoàn toàn đều là mê tín, có lẽ thực sự có chút thủ đoạn nào đó, chẳng qua là chúng ta không biết rõ nội tình bên trong mà thôi. Tôi đem tất cả tình tiết sắp xếp lại một lần cẩn thận, bởi vì trước đó chúng tôi có làm lộ ra một số thông tin, khiến cho tay chuột đất kia mới mò tìm tới tận cửa, bày

mưu để chúng tôi phải chạy tới đây đào lấy hoàng kim linh chi, ngay từ đầu hẳn đã biết bên trong mộ cổ làm gì có thứ nào như thế, chẳng qua là lừa chúng tôi làm con tốt thí dẫn đường, giúp hẳn tìm được lối vào bên trong toà Liêu mộ này. Sau đó chúng tôi từ chui qua phía dưới Kim Cương Tháp vào được trong mộ đạo, việc này khiến cho hẳn lo sợ rằng chúng tôi sẽ đoạt được bảo vật trước hẳn, nên mới dẫn dụ chúng tôi chạy vào gian phối điện này, rồi khởi động cơ quan trong mộ định dùng lưu sa chôn sống chúng tôi. Ba người chúng tôi không khỏi tức giận rửa thềm tên chuột đất này quá là độc ác, đáng tiếc lúc trước đã để hẳn chạy mất, giờ có lỗi cả mười tám đời tổ tông hẳn ra chửi thì cũng chẳng được tích sự gì, đã dám làm những chuyện như này thì hẳn sớm đã đếch cần thềm quan tâm đến tổ tông làm gì rồi. Chúng tôi vẫn nên đứng dậy tìm cách thoát thân ra khỏi đây thì hơn, bị bao vây trong không gian kín mít như này chẳng thì chầy cũng sẽ chết vì ngạt thở.

Tuyền béo lục soát trên người cái xác kia một lần, thứ gì cũng không có, ngay cả khẩu súng chim kia cũng là đồ hổng, cậu ta không cam lòng ngồi chờ chết, bực bội xách xẻng công binh cổ đào bỏ đồng lưu sa chặn kín thông đạo. Tôi vừa nghĩ tới số đồng nam đồng nữ chôn theo đang treo lủng lẳng bên trong Trường Sinh Điện này, liền cũng muốn nhanh chóng thoát được ra ngoài, bất quá lưu sa càng đào càng nhiều, con đường lát gạch kia giờ đã trở thành tử lộ, đành gọi Tuyền béo cùng đến phía cuối gian phối điện dò xét tìm cửa ra thử xem. Lúc này đèn pindã sớm hết điện, chỉ còn đèn bão là có thể sử dụng được, không biết đến bao giờ mới có thể chui ra được khỏi nơi đây nên cũng không nỡ dùng đuốc. Ba người chúng tôi lục lọi tới lui một hồi, những đồng nam đồng nữ kia hoàn toàn được đóng chặt vào phía trên vách điện, bên trong phối điện trống trơn chẳng có gì nữa cả. Tôi cảm thấy dường như mình đã rơi vào đường cùng rồi, không thể làm gì khác hơn đành ngửa mặt lên trời than thở: “Ít ra cũng có mấy tiểu quỷ này làm bạn cùng!”

Trần Tử mặt trắng bệch, sợ hãi quay sang nhìn tôi: “Anh vừa nói gì thế?”

Tôi đáp: “Ba chúng ta bị bao vây trong này không tài nào thoát ra được, không phải vừa vạ làm bạn với mấy đứa trẻ này sao?”

Trần Tử thấp giọng nói: “Phỉ phui cái miệng nhà anh, đừng có nói như thế, cẩn thận chúng nghe được thì lại tha hồ mà rắc rối!”

Tôi nói: “Cô không cần phải sợ, bọn họ ở trên trời nếu có linh thì nên phù hộ cho chúng ta thoát ra được khỏi đây, diệt trừ ác nhân nằm bên trong cổ quan tài kia trả thù cho họ! Huống chi trên đời này căn bản làm gì có quỷ, tôi nói mấy lời này sợ quái gì chứ!”

Trần Tử bỗng nhiên trợn to mắt, nhìn thẳng vào thứ gì đó phía sau lưng tôi, lắp bắp nói: “Trên đời có quỷ?... Vậy phía sau lưng anh... là cái gì thế kia?”

Vừa nghe Trần Tử nói vậy, cộng thêm gương mặt hãi hùng không có nửa điểm gì là giả dối của nàng, một cơn lạnh buốt liền chạy dọc sống lưng tôi, rốt cuộc sau lưng tôi có thứ gì chứ? Lúc trước tôi đã nhìn khắp một lượt xung quanh đây rồi, ngoài chúng tôi ra chẳng còn thứ gì nữa cả, tại sao Trần Tử lại đột nhiên nói như vậy? Tuyền béo đang dùng sức cố thử bậy tung bức tường đá phía cuối Trường Sinh Điện, chỉ có ngọn đèn bão trên tay tôi là nguồn sáng duy nhất, cũng chẳng chiếu được bao xa, nếu như Trần Tử nói sau lưng tôi có quỷ thì nhất định thứ đó phải ở khoảng cách rất gần, nghe nàng nói như vậy lông mao trên người căng thẳng dựng đứng hết cả lên, thật cảm thấy đằng sau có thứ gì đó! Bất qua tôi không muốn bị mất thể diện trước mặt Trần Tử, cả ngày nay lỡ miệng nổ to gì mà một đao chém chết lũ đầu trâu mặt ngựa, anh hùng cái thế diệt yêu ma, bây giờ thật thấy quỷ mà lại bị dọa cho té đái thì sau này còn biết ngẩng mặt nhìn ai? Thà để quỷ bóp chết chứ nhất định không thể để quỷ hù chết, trong lòng vừa động, tôi liền lập tức quay phắt người về phía sau nhìn thử, trong ánh

đèn bão lờ mờ hiện lên một khuôn mặt đồng nữ tuần táng, da dẻ đen quắt lại, còn có thể loáng thoáng thấy qua lấm tấm những vết ban do thủy ngân gây ra, quần áo trên người mục nát, đứng thẳng đờ ngay phía sau lưng tôi.

Trong gian phối điện phía Tây này có tới tận mười mấy đồng nam đồng nữ tuần táng chôn theo chủ mộ, khi còn sống bị lột da một cách man rợ, lại bị đóng vào trên vách đá, tay bưng trường minh đăng, đứng cúi đầu, làm thành đội nghi trượng đi theo chủ mộ đến thế giới bên kia. Bởi vì vong hồn của mộ chủ sẽ được thăng thiên, cho nên đồng nam đồng nữ tuần táng theo đều phải đóng lên vách cao, cách mặt đất hơn một trượng có dư. Bất quá vị đồng nữ sau lưng tôi này, là bị rơi từ trên vách đá xuống, dường như đang cùng tôi mặt đối mặt! Trần Tử vừa rồi đứng đối diện với tôi, đèn bão lại là do tôi cầm thành ra nàng chỉ loáng thoáng thấy quá hình bóng mờ mờ của cái xác này chứ chưa có nhìn rõ. Lúc này tôi quay cả người lại, đèn bão trong tay cũng quay theo, khuôn mặt của cái xác giờ hiện lên rõ như ban ngày, tôi mặc dù không sợ trời cũng chẳng sợ đất, thế nhưng cũng bị một phen bất ngờ, hít đây một hơi khí lạnh, suýt nữa ngã ngời ra đất, đứa bé gái này thế quái nào lại rơi xuống được vậy?

Trần Tử bị dọa cho sợ mặt cắt không còn giọt máu, một câu cũng không thốt ra nổi nữa rồi. Tuyền béo xoay người lại, thấy trước mặt tôi có một xác chết đồng nữ, cũng lập tức kinh hãi, nghệt ra hỏi tôi: “Ôi giời ôi bố Nhất ơi bố làm sao lôi cái xác này xuống được thế?”

Tôi cứng lưỡi: “Tôi nào có động gì đến nó, chính nó tự rơi xuống...”

Tuyền béo không đợi tôi nói hết: “Ai bảo nhà người ăn nói lung tung bậy bạ, gì mà làm bạn với chả làm bè, nó không nhảy xuống tìm người mới là lạ!”

Tôi giờ cao đèn bão chiếu vào khuôn mặt của cái xác, da thịt đã khô quắt lại, ngũ quan vắn vẹo, trên đỉnh đầu phía dưới búi tóc có một lỗ nhỏ, chính là vết tích cũ của đường rạch đầu tiên khi lột da, tựa hồ có thể nghe

được tiếng kêu gào rách gan rách ruột của nó khi còn sống vậy. Nhưng xem chừng nó mới chỉ là đứa trẻ lên bảy hay lên tám mà thôi, tại sao lại có thể cao ngang bằng tôi cơ chứ? Tôi cúi đầu xuống nhìn một chút, liền bị dọa cho hết cả hồn lẫn nửa, hai chân của nó đang đung đưa hờ hững trên không, tuyệt không phải là đứng trên mặt đất.

Tôi trong lòng dứt khoát: “Người cho rằng có thể hù chết được ông đây sao? Thách cả nhà người dám làm gì luôn đó!” Vừa nghĩ, hai tay tôi vừa vươn ra phía trước, định bụng bẻ gãy cái đầu kia xuống cho bõ tức, nào ngờ vừa mới tiến lại gần, chợt nghe trong cổ họng nó phát ra một thứ tiếng kêu quái dị, đồng thời toàn thân nhào thẳng về phía người tôi, tôi vội vàng vàng lùi lại đằng sau thật nhanh, cái xác liền mất đà ngã ập xuống đất, đầu nó lăn một lèo tới góc gian phòng, từ chỗ cần cổ không đầu phun phì phì ra một dòng nước đen.

Tôi bị nó dọa thêm một phen suýt nữa thì đá ra quần, trống ngực vẫn đang đánh uỳnh uỳnh không thôi, trên trán ướt đầm mồ hôi lạnh, đèn bão trong tay rơi đánh “choang” một tiếng rồi tắt ngóm. Tuyền béo vội vàng lục trong túi lấy ra một cây đuốc tẩm sẵn dầu, Trần Tử cố nén nỗi sợ chạy tới đỡ tôi dậy. Ba người chúng tôi vô cùng lo lắng cẩn thận giơ ngọn đuốc chiếu qua, lúc này nhìn ra mới biết, thì ra xác của đứa bé gái này đã bị treo trên vách đá quá lâu nên cũng đã sớm hủ mục, lúc này không hiểu sao vừa khéo lại tuột xuống, nhưng quần áo vẫn còn mắc lại trên tường, thành ra mới treo lủng lẳng trước mặt khiến tôi tưởng nhầm, tiếng kêu quái dị vừa rồi chính là do tiếng vải bị xé rách do không chịu nổi sức nặng của cái xác mà gây ra. Tuyền béo ngạc nhiên: “Úi dồi, mặt cậu sao trắng bệch thế kia hí hí?”

Tôi tức giận nói: “Mặt tôi đây gọi là rạng rỡ như vàng Thái Dương, trắng bệch cái đầu nhà cậu!”

Tuyền béo cười khẩy: “Thôi đi ông tướng, sợ thì cứ nói thẳng ra! Tôi đã nói rồi mà, trên đời này làm quái gì có quỷ cơ chứ, chỉ có lòng người có

quỷ thôi hahaha!”

Tôi cũng không có phản bác lại lời châm chọc của Tuyền béo, đúng như cậu ta nói, tôi đã tự mình dọa mình rồi. Nhưng không hiểu sao cái xác ấy vốn đã bị đóng chặt vào vách đá mấy trăm nghìn năm rồi, sớm không rơi xuống, muộn không rơi xuống, chẳng nhẽ lại là đợi chúng tôi đến rồi mới rơi xuống sao, tình cơ đến thế cơ à? Tuyền béo lại quay qua hỏi tôi: “Sao lại ghệt cái mặt ra nữa thế?”

Tôi đáp: “Tạm không nói đến việc có quỷ hay là không, đứa bé này lúc còn sống mạng khổ sở khổ, bé thế đã bị đem đi lột da tróc thịt tuân táng theo chủ mộ thật là đáng thương, bất quá người chết thì như đèn tắt, ba chúng ta cũng chẳng có thể giúp nó được cái gì, thôi thì đừng để nó chết không toàn thân ở nơi này, tôi đi nhặt cái đầu của nó lại, cho nó yên tâm mà siêu thoát đầu thai!”

Tuyền béo và Trần Tử cũng đồng tình với ý kiến của tôi, thấy vậy tôi liền cầm lấy ngọn đuốc đi tới góc phòng, sau đó cúi xuống nhặt lấy chiếc đầu lâu khô quắt, dưới ánh sáng của ngọn đuốc đang cháy phừng phừng, tôi chợt phát hiện ra hoa văn bảo tượng hoa trang trí phía trên mấy viên gạch có gì đó sai sai. Tôi thầm giật mình, trước đem cái đầu xếp gọn gàng trở lại vào khúc thân, rồi nhanh chóng bước trở lại chỗ cũ, sau một hồi quan sát cẩn thận tôi liền lôi chiếc xẻng công binh cạy thử mấy phát, quả nhiên mấy viên gạch này có vấn đề thật, phía dưới chúng che dấu một cửa hang! Chúng tôi bị bao vây trong chỗ này cũng khá lâu rồi, đã sớm lục tung hết mọi góc ngách xó xỉnh nhưng chẳng tài nào tìm thấy được lối ra, nào ngờ nó lại nằm ngay phía dưới tầng mộ gạch này. Cửa động này nằm ở phía cuối góc gian Trường Sinh Điện, mấy viên mộ gạch phía trên bị lộn ngược lại, khiến cho hoa văn trang trí khác hẳn với gạch mộ xung quanh, nếu như cái đầu lâu kia không lăn tới tận chỗ này thì tôi cũng chịu chẳng thể nào nhận ra được, liệu đây cũng lại là một sự tình cờ nữa ư? Hay là do lúc trước tôi có nói “Nếu như bọn họ ở trên trời có linh thiêng thì đáng ra phải phù

hộ chúng tôi đập tan được quan quách của tên chủ mộ, trả thù cho họ”? Động khẩu hướng thẳng xuống phía dưới, chỉ sâu chừng 3, 4 trượng nhưng cũng đủ khiến ánh lửa từ ngọn đuốc không thể nào chiếu được tới đáy, chúng tôi đành phải đánh liều bám dây thừng mà tụt xuống, không gian dưới đáy động khá là chật hẹp. Ba người cố ổn định lại thân người, dùng đuốc đi xung quanh kiểm tra một lượt, chỉ thấy khắp nơi toàn là xương khô, trên mỗi khúc xương đều có dấu vết của thuỷ ngân, tựa hồ như toàn bộ người ở đây là do uống thuỷ ngân mà chết.

Tôi thấy đáy động chất đầy xương khô, cảm thấy rất có khả năng nơi đây chính là một động chôn người câm. Tuyên béo không hiểu, mới hỏi: “Đào ra hẳn một cái động chỉ để chôn mấy lão câm thôi sao?” Tôi cũng chỉ là dựa trên phán đoán của bản thân mà thôi, những người thợ làm quan tài lẫn đám nô lệ khiêng quan vào địa cung vì để giữ bí mật đều sẽ bị cắt hết lưỡi, trở thành người câm, thậm chí để đảm bảo hơn nữa, trực tiếp tuần táng cùng chủ mộ. Nhưng không thể để những kẻ thấp hèn như này tuần táng trong địa cung được, vì vậy mới có động chôn riêng.

Nghe nói vào thời nhà Liêu lẫn nhà Kim, vì để đề phòng bí mật trong mộ bị truyền ra ngoài, đại đa số sẽ cho đào ra một cái động người câm phía dưới mộ đạo, bình thường rất sâu, có thể trực tiếp đem người ném xuống chết tươi luôn. Nơi nay có mấy chục bộ hài cốt khi còn sống từng uống thuỷ ngân tự vẫn, là cam tâm tình nguyện chết theo chủ mộ, hay là bị ép buộc không thể không nghe theo? Chúng tôi nhất thời không nghĩ ra, lại không tìm ra được con đường nào khác, đành dựa vào mấy lá gan lớn nhắm mắt nhắm mũi bước tiếp về phía trước. Mò mẫm mãi một hồi rốt cuộc cũng phát hiện, động người câm nằm phía dưới Tây phối điện này một mực thông tới Đông phối điện, hai bên bố trí cân đối, bên trong cũng có đồng nam đồng nữ tuần táng treo trên vách đá. Tôi liền leo lên trước, rồi thả dây xuống kéo hai người kia lên. Mấy người chúng tôi đi vào từ Tây phối điện nhưng lại từ Đông phối điện đi ra, cũng may lưu sa chỉ chặn kín lối vào Tây phối điện, còn lại các lối đi khác vẫn hoàn toàn bình thường.

Ba người lại lần nữa trở về cánh cửa có khắc cặp sư tử công bảo vật phía trước địa cung, thấy cửa đá đã bị đẩy ra một nửa. Tuyền béo đi vào bên trong nhìn quanh nửa ngày, chẳng thấy cái quái gì cả, có lẽ nào tay chuột đất kia đã khoắng sạch bảo vật rồi cao chạy xa bay từ lúc nào? Tôi thầm mắng hăn hạ thủ quá nhanh, thời gian chúng tôi bị vây khốn trong Tây phối điện mới chỉ ước chừng qua một canh giờ, mà hăn đã vét sạch chẳng để lại gì. Phía trên cánh cửa đá kia, chỗ hai con sư tử có thứ đồ gì đó tựa hồ một con người, chỉ sợ cũng bị hăn cạy luôn mất rồi! Mấy món bảo vật chôn theo trong mộ bị hăn lấy đi thì cũng thôi, đằng này lại còn khiến chúng tôi ăn không ít khổ cực, nếu không phải phía dưới mộ đạo có động người cam, chỉ sợ chúng tôi đã sớm bị hăn chôn sống ở Tây phối điện, có thể thấy là hăn thực sự muốn lấy mạng của cả ba người, một khi để hăn chạy được ra khỏi ngôi mộ này, trốn vào trong rừng sâu thì đừng hòng tóm được hăn để hỏi tội.

Tôi cùng Tuyền béo vẫn chưa từ bỏ ý định trả thù, có lẽ tay Nhị Hồ này vẫn còn trốn ở trong địa cung. Nhìn tổng quát khắp một lượt bố trí bên trong toà Liêu mộ này, giống hệt như một chữ “Tật” (冎), ở gian tiền điện không hề có phối điện, chỉ trung điện mới có Đông, Tây phối điện mà thôi. Nếu như tiền, trung, hậu điện đều có phối điện thì được gọi là Cửu thất huyền cung, theo như táng chế là kiểu bố trí cho lăng mộ Hoàng Đế. Theo như những gì chúng tôi thấy bên trong toà cổ mộ này, tuyệt đối không phải là để chôn một vị Hoàng Đế nào cả. Chư Hầu cùng Vương Tước khi xây mộ thì chỉ được dùng Ngũ hoặc Lục thất huyền cung, tuy nhiên Thái Hậu lại được phép xây Cửu thất huyền cung, chỉ khác ở điểm là bốn gian phối điện được bố trí rải rác ở hai bên hậu điện để tránh phạm húy với lăng mộ của Hoàng Đế. Rốt cuộc toà Liêu mộ này có phải là dùng để chôn cất một vị Thái Hậu nào đó hay không, thì chỉ có một cách là tiến vào trong mộ chính mới có thể thấy rõ!

Ba người nóng lòng muốn báo thù, đồng thời cũng rất tò mò với thân phận thật sự của vị chủ mộ, liền nối đuôi nhau lách qua khe cửa đá hẹp đã

được mở sẵn, phía sau cánh cửa là chín bậc thang đá, đều là được tạc từ loại đá thanh bạch vô cùng giá trị mà thành, trên mái đình hình vòm cung có chạm trổ Ngũ phương Phật tổ hết sức tinh xảo, ở giữa là Thích Ca Mâu Ni Phật, phía Đông là Dược Sư Phật, phía Tây thì là A Di Đà Phật, phía Nam là Bảo Sinh Phật, còn cuối cùng ở phía Bắc là Bất Không Thành Tựu Phật, năm vị này còn được gọi là Ngũ Trí Phật, có thể chuyển hoá và tinh hoá năm loại phiền não của nhân gian là: vô minh, sân giận, tham muốn, ghen tị và kiêu mạn, xem ra chính điện có lẽ nằm ở ngay phía bên dưới. Súng sẵn trong tay Tuyên béo đã được lên nòng sẵn, tôi và Trần Tử thì chia nhau mỗi người cầm một ngọn đuốc, từng bước một đi xuống bậc thang. Mọi người vừa đi vừa ngó nghiêng quan sát phía dưới, chỉ thấy tình hình bên trong mộ thất khác hẳn với những gì chúng tôi tưởng tượng. Trong điện có đặt tổng cộng ba cỗ quan tài, một lớn hai nhỏ, đặt trên ba bệ đỡ riêng gọi là bệ quan (Trans: Bệ đá để đỡ quan tài). Cỗ cự quách lớn nhất được tô một lớp chu sa đỏ thẫm, kết cấu đồng mộc, thật vô cùng hiếm thấy. Trên dưới tất cả có bốn thanh ngang, hai thanh dọc bằng đồng, lại được mạ một lớp vàng bên ngoài, tạo thành một bộ khung xa xỉ, gắn vào quách bản vừa to vừa dày, hoạ tiết trang trí trên mỗi tấm quách bản đều là dùng hoa văn phượng hoàng, ở giữa lại có các khớp mộng bằng đồng gia cố. Nhìn tổng thể, toàn bộ cỗ cự quách này ước chừng cao hơn hai mét, rộng gần ba mét, dài hơn bốn mét, phía dưới được đỡ lấy bằng mười hai cái chân thú bằng đồng mạ vàng, đặt trên bệ quan gọi là Tu Di Sơn (Trans: Theo vũ trụ quan của Ấn Độ cổ thì Tu-di là trung tâm của vũ trụ và là trú xứ của chư Thiên. Về núi Tu-di thì hai quan niệm vũ trụ của Bà-la-môn và Phật giáo giống nhau). Lại nhìn cái bệ quan này đi, cũng quá chừng là phô trương, bốn phía được vẽ bốn vị thần nữ, trong tay mỗi người chấp chưởng một loại pháp khí, xiêm y lộng lẫy rực rỡ, tư thái cao sang quý phái.

Hai người kia không nhìn ra ý nghĩa của những hình vẽ này, nhưng tôi thì lại vô cùng sáng tỏ, đây chính là “Tứ Mẫu Tượng”, Tứ Mẫu bao gồm những gì? Thứ nhất là Khí Mẫu, tay cầm một túi vải lớn, bên trong cất giữ tiên thiên chân nhất khí, hình thành còn sớm hơn cả trời đất, chính là bản

nguyên sinh ra vạn vật, hàng ngàn hàng vạn thế giới cùng với vũ trụ hồng hoang tất cả đều luân hồi bên trong nó; kể đến thứ hai là Phong Mẫu, tay nắm phong nang, bên trong cuộn cuộn tám loại thần phong lần lượt là: thao phong Đông phương, huân phong Nam phương, tiêu phong Tây phương, hàn phong Bắc phương, trường phong Đông Nam, dung phong Đông Bắc, cự phong Tây Nam và lệ phong Tây Bắc; thứ ba là Vân Mẫu, trên vai có ngũ sắc tường vân (Trans: Mây ngũ sắc), chính là do khí trời khí đất kết tinh lại tại thời điểm ban sơ khi mới hình thành nên núi non sông nước, ngũ sắc tường vân cùng với ngũ hành đối ứng với nhau, kim vân chủ phong, thanh vân chủ binh, bạch vân chủ tang, hắc vân chủ thủy, xích vân chủ hạn; cuối cùng là Vụ Mẫu, tay cầm vụ trưởng, vụ trưởng một khi được thi triển hết mức sẽ khiến cho trăm dặm ngập trong biển nước, trời đất rung chuyển, có thể nghịch chuyển càn khôn. Từ chi tiết Tứ Mẫu Tượng được vẽ bên trên bệ quan này cộng thêm với hoa văn trang trí hình chim phượng trên quách bản đã đủ để khẳng định một điều rằng: chủ nhân của ngôi cổ mộ chắc chắn là một người phụ nữ! Phía trước bệ quan có bày mấy hàng trường minh đăng, mõ cá bên trong bát đèn dường như vẫn còn những lửa thì đã tắt ngóm từ lâu, nền gạch dưới chân đều là loại có khắc hoa văn bảo tượng hoa.

Ba người chúng tôi trầm trồ thán phục mãi không thôi, trước kia mấy đứa nào đã từng được gặp qua cái quan tài nào vừa lớn lại vừa tinh xảo như thế này đâu cơ chứ, bèn nhanh chân cầm đuốc bước lại gần hơn để nhìn cho nó rõ, lúc ấy mới phát hiện ra một tấm quách bản ở dưới đáy quan đã bị kẻ nào đó cạy bỏ mất rồi. Tôi cùng Tuyền béo mới cùng nhau thò đầu nhòm thử vào phía trong, ngọn đuốc cũng giơ theo vào, nhờ có ánh lửa le lói hai thằng liền thấy hai chiếc đế giày dính chặt xuống đáy quan, nào phải ai xa lạ chính là của tên chuột đất kia! Tuyền béo dùng súng săn chọc chọc mấy cái, cặp chân kia không có một chút phản ứng nào, tựa hồ như hắc đã chết, thấy vậy cậu ta thử túm lấy định kéo ra nhưng cũng không được. Cả ba đều vô cùng ngạc nhiên vì ai cũng tưởng rằng tên chuột đất này đã sớm ôm bảo

vật chạy trốn mất tiêu rồi, nào có ngờ hắn lại nằm chết ở bên trong quan tài như này? Không biết là để cho quỷ bóp cổ chết, hay là bị hù mà chết?

Ba người chúng tôi vẫn cảm thấy chưa hết hận, nhưng lại cũng chẳng làm gì được, lẽ nào mộ chủ thực sự đã vùng dậy bóp chết tên chuột đất kia? Lúc ấy mọi người đều không dám hành động thiếu suy nghĩ, trước tiên cứ lấy đuốc thắp lại mấy ngọn trường minh đăng để lấy chút ánh sáng đã, lập tức không gian bên trong gian mộ thất trở nên sáng sủa hơn khá nhiều, có thể nhìn ra chính điện của toà Liêu mộ này trải dài theo hướng Đông Tây nhưng lại hẹp về phía Nam Bắc, bốn vách tường xung quanh vẫn là được xây bằng loại gạch có hoa văn bảo tượng hoa, đỉnh mộ phía trên có hình vòm như cái bát loa úp ngược, được trang trí bằng hình vẽ hàng ngàn hàng vạn tinh vân tinh cầu lấp lánh trên bầu trời đêm. Trên bức tường phía sau quan tài chính là một bức bích hoạ khổng lồ, gọi là “Thánh tung đồ”. Bốn góc đại điện đều có một khoán môn nối liền với mộ thất, hoàn toàn phù hợp với bố cục cửu thất huyền cung được ghi chép lại trong cuốn “Lượng Kim Xích”, chủ nhân của ngôi mộ này quả nhiên chính là một vị Thái Hậu của nước Đại Liêu xưa kia. Hai cỗ quan tài bên cạnh thì tương đối là nhỏ, đồ hình trang trí bên trên cũng không được hoa lệ như của chủ mộ, rất có khả năng là dành cho hai vị nữ quan tùy táng. Đồ đạc của tay Nhị Hồ kia vẫn vứt lông lốc dưới nền đất, gồm có một khẩu súng chim, một chiếc xẻng, ngoài ra còn có cả một cái túi da hươu khá to cùng một ngọn đèn bão đã hết dầu. Tuyền béo nhất lấy khẩu súng chim đưa qua cho Trăn Tử, rồi quay sang mở thử cái túi da hươu ra xem, đồ đạc cất ở bên trong thật đúng là không ít, nào là búa đục, nào là nển thắp, nào là đèn pha công suất mạnh,... Cậu ta một bên vừa chọn lấy những thứ đồ hữu dụng để vào balo của mình, một bên vừa nói với Trăn Tử: “Cô em không cần phải nghe thằng cha Nhất khoác lác làm quái gì cho nhọc tai cả, hắn biết rõ thủ đoạn của tên chuột đất kia là do trước kia ông nội hắn cũng đã từng làm cái nghề này, còn trên những phương diện khác thì hắn cũng chẳng biết cái mẹ gì đâu, không tin cô cứ hỏi hắn xem thứ đồ chơi này là cái gì, dám cá là câm như hến ngay...” Nói xong cậu ta vênh mặt lôi từ trong cái túi da hươu ra một tấm

giấy màu vàng đã cũ nát, đưa cho tôi cùng Trần Tử nhìn, trên giấy có vẽ đồ án trông hệt như một cái nhãn cầu: “Hai người các cô các cậu đã thấy rõ chưa, trong toà cổ mộ này thật sự có một cái nhãn cầu như này đó, tên chuột đất kia chính là nhắm đến thứ đồ vật này!”

Tôi thầm nghĩ nếu quả thật như thế thì chuyện này quá sức kỳ quái rồi, tại sao lại có một cái nhãn cầu chôn theo bên người chủ mộ cơ chứ? Tay chuột đất kia chỉ vì muốn đoạt được thứ này thành ra bỏ luôn cái mạng lại, thật đúng là ứng với câu “người chết vì tiền, chim chết vì miếng ăn”! Nhưng mà nhãn cầu của người chết thì có tác dụng gì đây? Quan tài giờ đã được mở ra, vị Thái Hạo bí ẩn cùng đồng bảo vật có giá trị liên thành đang nằm tắt ở bên trong, ai có gan chui vào đoạt bảo?

Ba người ngồi xuống phía trước bệ quan gọi là Tu Di Sơn, chỉ cần ngẩng đầu lên liền có thể quan sát được bức bích hoạ vẽ trên tường, trong tiếng lòng của những kẻ ăn chén cơm chui hầm mộ khoét quan tài này, thường hay gọi những bức bích hoạ cuối mỗi ngôi cổ mộ là thánh tung đồ, bởi vì những bức bích hoạ được vẽ ở vị trí này nhất định là để miêu tả lại cuộc sống của chủ mộ khi còn sống. Bức thánh tung đồ này cùng với bức bích hoạ cửu vĩ hồ ly mà chúng tôi đã thấy trước kia khá giống nhau, chỉ khác cái là tinh xảo và nguyên vẹn hơn mà thôi, chính giữa vẫn là hình vẽ về một con hồ ly có chín cái đuôi. Tôi lúc ấy nào có biết, đế quốc Đại Liêu hùng mạnh ở vùng thảo nguyên do người Khiết Đan đứng lên làm chủ, lấy chim ưng cùng chó sói làm đồ dâng, tôn hồ ly thành linh thần. Tuy không biết những điều đó nhưng nhìn hình vẽ kia cũng có thể tưởng tượng ra được, nó chính là một loại biểu tượng tượng trưng cho địa vị của chủ nhân ngôi mộ này. Phía bên dưới hình vẽ về cửu vĩ hồ ly còn có một bức bích hoạ khác, nội dung hết sức ly kỳ. Chúng tôi càng xem càng cảm thấy giật mình, thứ trên bức bích hoạ này miêu tả hết sức chân thật, đó là một người phụ nữ dáng vẻ hệt như một loài ác quỷ, trên trán mọc ra một con mắt, đã bị người ta khoét ra, nhãn cầu bay lơ lửng giữa không trung. Ba người bất luận thế nào cũng không thể nghĩ ra nổi, tại sao trên trán người đó lại mọc

ra một con mắt như vậy? Cứ cho đó là thiên lý nhãn đi chẳng nữa, khoét ra rồi thì còn có tác dụng gì?

Trần Tử hỏi: “Thật là dọa người quá đi, trên bức bích hoạ đó rốt cuộc là vẽ thứ gì thế?”

Tuyền béo đáp: “Cái này dễ mà có gì khó hiểu đâu, xã hội phong kiến xuyên suốt từ trước tới giờ chỉ gói gọn trong mấy chữ duy nhất - ăn thịt người, uống máu đồng loại. Hoàng Thái Hậu bản chất cũng là một tay địa chủ, thậm chí còn có thể coi là đại thủ lĩnh của đám địa chủ ý chứ, mục ta không chỉ vơ vét, bóc lột của cải xương máu nhân dân vất vả làm ra, mà còn dùng thủ đoạn tàn độc khoét mắt này để hãm hại một vị cung nữ xinh đẹp đáng thương.”

Trần Tử nghe thế liền biết Tuyền béo đang nói linh tinh: “Cung nữ gì mà mọc cả mắt trên trán thế?”

Tuyền béo thật đúng là có thể nói méo thành tròn, nói tròn thành vuông: “Cung nữ mắt không mọc ở trên trán thì thấy thế quái nào được Thái Hậu cao cao tại thượng?”

Tôi bảo cậu ta chớ có đoán bậy linh tinh nữa, nội dung trên bức thánh tung đồ kia nhất định có liên quan tới những sự kiện quan trọng trong cuộc đời của chủ mộ khi còn sống, còn về phần cái nhãn cầu kia có ý nghĩa như thế nào thì tôi hãy còn chưa rõ, nhưng tên chuột đất Nhị Hồ chính vì nó mà bỏ mạng cho nên cần phải coi chừng trong này thật sự có quỷ! Tuyền béo bĩu môi: “Thôi ông lại mê tín quá rồi đấy Nhất ạ, tôi thấy tên Nhị Hồ này là ác giả ác báo, thần hồn nát thần tính tự mình đem mình hù chết! Chúng ta đừng nói suông nữa, cỗ quan tài kia đã được mở sẵn ra rồi, còn chờ gì mà không xem thử xem có cái mẹ gì dám nhảy ra hù chết ông đây nào?”

Trần Tử gấp đến độ dậm chân bình bịch: “Hai anh chớ manh động, ngộ nhỡ chủ mộ bật dậy, còn không phải một tay bóp chết hai người các

anh à?”

Tuyền béo cười khẩy: “Cô em lại coi thường hai thằng anh quá hehe! Bọn này nào có phải mấy tay gà mờ đâu? Muốn bóp là để yên cho nó bóp à?”

Tôi nói với cậu ta: “Cậu cũng đừng có mà to mồm, trong cổ cự quách kia không chỉ có mỗi lão Thái Hậu già khòm đâu mà còn có cả tay chuột đất kia kìa, với cái bụng toàn mỡ của cậu thì chui thế quái nào vừa? Tốt nhất là cậu cùng Trần Tử ở phía sau tiếp ứng, tôi đi vào trước nhìn một chút!”

Tuyền béo cho là tôi đang khoe tài, vẫn cố mà chui theo vào, nhưng múa may chán chê cả nửa ngày, làm mọi cách mà vẫn chẳng thể chui vừa, đành cụt hứng mà đồng ý thủ ở bên ngoài. Tôi chuẩn bị đồ đạc lại một chút, gỡ xuống thanh quân đao cùng với chiếc balo quân dụng, xiết chặt lại chiếc mũ da phòng tránh va đập trên đầu, một tay xách lấy ngọn đèn bão, một tay thì cầm chắc thanh đoản đao, nghĩ thầm trong bụng: tay chuột đất kia bò vào trong quan tài xong chết, có thể là bị thứ gì đó hù cho đứt mạch máu não hoặc có thể là bị chính chủ mộ bóp chết, không chui vào xem thử thì làm sao mà biết được, đành liều thôi! Ngay lập tức tôi đứng bật dậy, hít một hơi thật sâu, cúi đầu hạ eo cẩn thận bò vào bên trong.

Cổ cự quách này lớn đến dọa người, nhưng bên trong lại còn có một chiếc quan tài khác, gọi là bộ quan. Trong khe hở giữa cự quan và bộ quan có bốn đồng nữ tuần táng theo, phía trên đỉnh quan tài có một người, hai bên mỗi bên một người, ở dưới cũng có một người nữa, tất cả đều ăn mặc theo lối cung nữ phục vụ trong cung. Hai cung nữ hai bên một người nâng thanh đồng kính, một người nâng thanh đồng, người trên đỉnh quan tài thì nâng thuy bài. Bên trong bộ quan lại có mấy tầng vải gấm, phía trên đặt đầy những đồng tiền vàng, bên dưới mới là thi thể của chủ mộ, tay chuột đất đã chết kia đang nằm sấp trên người bà ta. Tôi đành chống cùi chỏ xuống đỡ lấy cơ thể, từ mặt bên bò lồm ngồm về phía trước, còn trực tiếp bò qua thân

người chết, cũng không phải là do tôi không sợ gì cả, mà là lời đã lỡ nói ra rồi, tên đã rời khỏi cung nào có quay lại được nữa, đã đến nước này rồi còn bò ngược ra thì chẳng hoá trở thành con rùa rụt đầu để cho Tuyên béo chê cười? Đèn bão tuy giơ ngay trước mặt nhưng tôi chỉ có thể quan sát được những thứ ở khoảng cách gần dưới tầm mắt, phía trước thế nào tôi cũng không rõ vì có góc được đầu lên đầu. Hơn nữa càng tiến về phía trước, ánh sáng từ đèn bão càng mờ nhạt, không khí hú lạt tích tụ lâu ngày cũng càng đặc sệt lại, tôi đành cố gắng nhịn thở, vất vả lắm mới thấy được tay Nhị Hồ mặt úp xuống dưới, nằm ngay bên cạnh chủ mộ, trong tay vẫn còn nắm chặt chiếc đèn pha, đây là loại đèn xách tay kiểu cũ dùng pin, từng được sản xuất với số lượng lớn trong nước những năm 50 - 60, loại đèn này đầu tiên được sử dụng trong công tác phá núi nổ hầm cho nên yêu cầu rất cao về khả năng chịu nhiệt và va đập, còn có thể điều chỉnh chùm ánh sáng mạnh yếu tùy theo nhu cầu thực tế, so với đèn bão dùng tốt hơn nhiều.

Tôi đưa tay nâng đầu Nhị Hồ lên nhìn, bóc bỏ mấy tấm cao da chó dính chặt trên mặt hắn, chỉ thấy một khuôn mặt trắng bệch như giấy, lông mày rũ xuống tận khoé miệng, ước chừng mới hơn ba bốn chục tuổi, hai mắt trợn tròn mồm miệng há hốc, toàn thân lạnh ngắt. Tướng mạo của hắn hoá ra hoàn toàn khác so với Đại Hồ, căn bản không phải là anh em ruột thịt như bọn chúng từng nói, xem ra cái danh xưng “Nhị Hồ” cũng là do hắn thuận miệng nói ra mà thôi, không biết lai lịch thật sự của hắn là kẻ nào? Tôi xem xét một lượt, trên người hắn không có bất kỳ vết máu nào, cũng không phải bị chủ mộ bóp cổ mà chết, mà là bị mắc vào đồng vải liệm, cho nên mới không thể thoát được ra ngoài, nhìn như vậy hắn thật đúng là bị hù cho đến chết. Nhắc tới lai lịch chưa rõ của tên chuột đất này, hành tung quỷ bí, thủ đoạn âm hiểm, nếu không phải là dân lão luyện trong nghề, tuyệt sẽ không có hai bản lĩnh như thế. Phàm là người ăn cái chén cơm này từ người chết, hoặc là không tin vào quỷ thần ma mãnh, hoặc là có thủ đoạn còn quỷ dị hơn để đối phó, không biết gương mặt của lão Thái Hậu kia như thế nào mà lại có thể dọa chết được hắn? Tôi nổi lòng hiếu kỳ, đẩy nắp quan tài qua một bên, chỉ thấy bên trong mộ chủ đầu đội kim quan,

gối đầu lên một chiếc gối ngọc mặt người thân cá, cổ đeo ba chiếc vòng ngọc kim ti, trên mặt đeo một chiếc mặt nạ hồ ly làm từ vàng nguyên chất, lại lấy mấy ngàn tấm vàng lớn nhỏ cùng những viên ngọc trai lấp lánh khảm thành văn sức trang trí, chính giữa có một viên lục bảo thạch sáng chói đến loá cả hai mắt.

Mặt nạ bằng vàng đã từng bị tên chuột đất gỡ ra, kim câu ngọc đai cũng rơi rụng hết cả. Tôi đặt đèn bão trong tay xuống, nhặt lấy chiếc đèn pha kia, vặn công tắc chiếu luồng ánh sáng thẳng vào tấm mặt nạ hồ ly trên mặt chủ mộ, rồi lại chiếu sang cái xác của hắn, phỏng đoán nguyên nhân khiến hắn phải bỏ mạng trong này. Dựa trên tình hình bên trong cỗ cự quách này không khó để nhìn ra, Nhị Hồ đầu tiên bò vào trong này, muốn đoạt lấy tấm mặt nạ bằng vàng đeo trên mặt chủ mộ, có thể là do hắn nghĩ tấm mặt nạ này đáng tiền hoặc hắn muốn gỡ ra để tiện moi lấy ngọc châu trong miệng, lúc đang hành động, không biết hắn đã thấy thứ gì đó đáng sợ nên mới co rút tay lại, tấm mặt nạ lại rơi xuống trên mặt chủ mộ. Hắn vội vàng chui ngược ra ngoài, lại vướng phải đồng vải liệm dày cộm, nhất thời mắc kẹt không thể thoát được, trong lúc kinh hoàng vì tưởng bị quỷ quẩn chân, thành ra bị dọa sợ chết tươi? Nhưng nói như vậy có lẽ vẫn chưa ổn lắm, trong nháy mắt lúc hắn gỡ tấm mặt nạ xuống, thứ gì có thể khiến hắn sợ hãi đến như vậy? Mộ chủ dù cho thân phận có hiển hách vĩ đại như thế nào đi nữa, khi chết rồi ai cũng giống nhau, cùng lắm thì thể là được bảo quản tốt hơn, cùng với lúc còn sống trông không khác biệt là bao. Tên chuột đất này suốt ngày bò ra bò vào cả đồng mộ cổ, người chết kiểu gì mà chẳng từng thấy qua, đừng nói người chết mà dánh dấp vẫn giống người sống, kể cả là gặp cương thi lông dài cũng chưa chắc đã sợ đến như vậy, gương mặt phía dưới tấm mặt nạ của Đại Liêu Thái Hậu, liệu có thể kỳ quái đến nhường nào?

Mời các bạn đón đọc chương tiếp theo “Quỷ Môn Thiên Sư” đăng tại page Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng &

MÔ KIM QUYẾT - QUỶ MÔN

THIÊN SƯ

Thiên Hạ Bá Xương

www.dtv-ebook.com

Chương 11: Quỷ Môn Thiên Sư

Dịch: Đặng Nam

Tôi trong lòng tự hỏi, vạn nhất chủ mộ quả thực là một con hồ ly đặc đạo thành yêu, vậy khi nhìn thấy khuôn mặt của nó liệu mình có bị hù cho đến chết giống như tên Nhị Hồ kia không? Nếu quả thật như vậy, chỗ này chẳng phải sẽ trở thành nơi táng thân của mình sao? Tôi bất luận như nào cũng không muốn chết một cách oan uổng như hân, cùng nhau trở thành hai kẻ bồi táng theo chủ mộ! Hơn nữa, hồi tôi còn ở nông trường số 17 đã từng gặp qua một con đại hồ ly, nhất cử nhất động của nó đã vượt xa ngoài tầm hiểu biết của tôi cũng như mọi người, vậy mà nó mới mọc ra có được một cái đuôi thôi, thử hỏi xem con hồ ly có tới tận chín cái đuôi này đạo hạnh còn cao thâm đến nhường nào? Hết lần này đến lần khác, cái ý niệm hay là bỏ ngang giữa chừng không nhìn được cứ chạy qua chạy lại trong đầu. Nhưng rồi lại nghĩ đến câu nói kia của Tuyền béo - trên đời này vốn không hề có quỷ, chỉ có trong lòng người không yên, lúc này mới thật sự là sinh quỷ! Tôi tốt nhất không nên nghĩ nhiều quá làm gì, chỉ tổ tự mình hù dọa chính mình, càng nghĩ nhiều thì lại càng sợ, lại nói hồ ly chín đuôi cùng lắm thì vẫn chỉ tính là một con thú, có cái quái gì mà phải sợ chứ, hù làm sao chết được tôi! Trên núi, hàng năm thợ săn người ta bắt được không biết bao nhiêu là hồ ly, lột da nấu thịt suốt ngày nhưng nào đã thấy ai gặp phải báo ứng đâu, huống chi căn bản sẽ không có cái gì gọi là hồ ly chín đuôi, tôi không nên để cho mấy cái truyền thuyết mê tín làm cho sợ vỡ mật, huống chi ngày thường tôi còn hay to mồm khoác lác với người khác - sống chết nhẹ tựa lông hồng, ta đây oai dũng còn màng việc chi, đến chết còn

chẳng sợ chẳng nhẽ giờ lại đi sợ một con hồ ly? Trong lòng tôi đã quyết, liền lập tức đưa tay ra giật lấy chiếc mặt nạ hồ ly trên mặt chủ mộ!

Tôi trợn to mắt nhìn về phía trước, dưới chùm ánh sáng chiếu ra từ chiếc đèn pha, là một gương mặt da thịt khô héo, mọc đầy lông xanh, mồm miệng há to, bộ răng rơi rụng gần hết, mặt mũi đại khái đã không thể nào nhận ra được nữa, quả thật hết sức kinh khủng, nhưng cũng không đến nỗi có thể khiến người ta bị sợ mà chết, hoặc giả ít nhất là vẫn chưa đủ để hù chết được tôi. Tôi hơi hăng lại, tên chuột đất kia là thấy gương mặt này của chủ mộ mà bị hù chết? Lá gan bé tí như thế mà cũng dám tới nơi này trộm Ộ? Nghĩ đi nghĩ lại thế nào cũng cảm thấy có gì đó không đúng!

Tôi lại cầm đèn pha chiếu khắp nơi một lượt, đồ vật chôn theo bên người chủ mộ quả thật không ít, hai bên tấm áo liệm vải gấm cùng chiếc gối ngọc được nhét đầy kim ngọc minh khí. Trên người tên chuột đất có một tờ giấy, bên trong vẽ một cái nhân cầu, cộng với việc hẩn chẳng hề động đến mấy thứ đồ bồi táng kia mà lại bò thẳng tới trước mặt chủ mộ gỡ bỏ tấm mặt nạ hồ ly ra, chứng tỏ mục đích của hẩn chính là món minh khí có hình dạng nhân cầu kia, liệu thứ đó có hay không ở trong miệng chủ mộ? Đối lại là tôi cũng sẽ cho là như vậy, bất quá trên tay hẩn không có, mà ở trong miệng chủ mộ cũng không có nốt, hiển nhiên là hẩn đã vô huyệt mất rồi, thật sự trong tòa cổ mộ này có cất giữ một cái nhân cầu gì đó sao? Tôi một mực từ đầu tới giờ vẫn không dám thử mạnh, chỉ sợ sẽ hít phải thi độc bên trong quan tài, rất nhanh cho tới lúc này đã không thể nhịn được nữa, đành phải trước bò ngược trở lại ra ngoài đã, tiện tay cắt bỏ luôn đồng vải liệm đang quấn trên xác tên chuột đất. Hai người kia thấy tôi bò ra liền vội hỏi: “Tay Nhị Hồ kia chết như thế nào vậy? Lão thái bà nằm trong quan tài kia có phải là tá thi không?” Tôi dùng sức thở hỗn hển mấy hơi rồi mới từ từ đem tình hình bên trong nói ra một lượt: hài cốt của mộ chủ đã sớm mục nát, tên chuột đất kia thì tròng mắt há mồm chết bất đắc kỳ tử, cũng không thấy bên người chủ mộ có thứ gì gọi là “nhân cầu” cả!

Ba người chúng tôi cùng ngồi xuống bàn bạc một hồi lâu, tên chuột đất kia lai lịch không rõ ràng, chết rồi ngược lại còn dễ nói, còn đảng này về phần Lục Quân lại là thanh niên tri thức đi tham gia sản xuất, cậu ta chết một cách không minh bạch bên trong toà cổ mộ này, chúng tôi lại chẳng có bằng chứng gì cả sợ rằng lúc trình báo với cấp trên cũng chẳng ai thêm tin. Mộ thất phía trên giờ toàn là lưu sa, nói không chừng còn sắp bị sụp xuống, giờ có muốn dẫn người đi vào để điều tra cũng không hề dễ dàng. Thà hay là cứ lục soát thử trên người tên chuột đất xem biết đâu lại tìm được một chút chứng cứ, hoặc giả như mang được thi thể của hắn ra ngoài là tốt nhất, cũng tránh cho chúng tôi bị xử phạt oan ức, có khi lại còn được tính là lập công ý chứ. Sau khi mọi người đều đã thống nhất với chủ ý này, liền cùng nhau túm lấy hai chân của tên chuột đất, hợp sức cùng nhau đem thi thể của hắn kéo ra ngoài.

Dưới ánh sáng từ những ngọn trường minh đăng chiếu xuống khiến cho không gian bên trong mộ thất khá là sáng sủa, Tuyền béo cúi đầu quan sát: “Người đang định đi đòi nợ thuê hay sao, con mẹ nó, chết rồi mà còn trợn mắt định dọa ai?”

Trần Tử quay sang khoát tay với Tuyền béo một cái, nhẹ giọng nói khẽ: “Anh chớ có nói năng lung tung bậy bạ, chết mà không nhắm mắt, ấy là do oán khí hãy còn chưa tan!”

Tuyền béo chớp lại ngay: “Tôi đây cũng còn một bụng đầy oán khí này, chết rồi là còn quá tiện nghi cho hắn!” Nói xong cậu ta định thò tay xuống lục soát, nào ngờ chính vào lúc ấy, ngọn trường minh đăng chỗ bệ quan bỗng nhiên tắt phụt, đồng thời cái xác của tên chuột đất liền há to miệng. Ba người chúng tôi vội vàng lui ra phía sau hai bước, liền theo đó đèn đuốc bên trong mộ cũng dường như cùng lúc bị dập tắt, tối chẳng nhìn thấy gì.

Trong lòng tôi giật thót một cái: Đây chẳng phải là thấy quỷ sao? Người chết tự đứng há miệng là có ý gì? Còn có lời muốn nói ư?

Tuyền béo thấp giọng hỏi tôi: “Hai người các cậu vừa nãy có nghe thấy tên chuột đất nói gì không?” Tôi quay sang nhìn cậu ta, lúc nãy khi cái xác của tên chuột đất kia đột nhiên há miệng đích xác là tôi có thấy, nhưng lại không hề nghe thấy hẳn nói gì cả, có lẽ nào hẳn chưa chết hẳn? Tôi thử tiến gần lại, đang muốn nhìn thử xem chuyện gì vừa xảy ra thì bất ngờ từ trong miệng hẳn bay ra một vật, tốc độ của nó quá nhanh khiến tôi không nhìn rõ là thứ gì cả, chỉ thấy lục quang chợt loé rồi lao thẳng về phía tôi. Mắt tôi còn chưa kịp nhìn ra nhưng từ trong miệng đã truyền tới một thứ cảm giác lạnh lẽo băng giá, tôi thào than nhẹ một tiếng: “Bỏ mẹ rồi!” Đang định dùng sức khạc bỏ thì nó đã sớm chui xuống tận cổ họng, có muốn nôn ra cũng không được nữa rồi!

Tôi thất kinh, thứ này rõ ràng là một vật sống! Hai người Tuyền béo và Trần Tử thì lại hoàn toàn không biết chuyện gì vừa xảy ra, bọn họ vẫn mãi mê cắm đầu xuống đất tìm kiếm khắp nơi, lại còn quay sang hỏi tôi có thấy đâu không nữa chứ? Tôi lúc ấy toàn thân ngây dại, sợ run tại chỗ không biết làm sao, Tuyền béo thấy tôi không lên tiếng, xoay đầu lại hỏi: “Cậu làm sao mà mặt mày tái xanh tái mét thế kia? Có chuyện gì à?”

Trần Tử cũng hỏi: “Anh lại làm sao vậy?”

Trong lúc tôi hãy còn đang ngẩn người, cái xác kia lại đột nhiên há miệng một lần nữa, tôi lấy đèn pin chiếu qua, lần này nhìn thấy từ trong cái miệng ấy bò ra mấy con thằn lằn toàn thân xanh lè, dài hơn hai tấc, hai mắt đỏ rực, nhanh chóng hướng về phía chúng tôi mà bò tới. Trần Tử vội vàng vung mạnh chiếc xẻng công binh đập liên hồi, Tuyền béo ở bên cũng giơ chân lên cố gắng đập bỏ, nhưng mấy con thằn lằn kia cũng thật là nhanh, mắt người căn bản là không thể nào bắt kịp chuyển động của chúng. Tuyền béo vừa một chân đập xuống, một con thằn lằn đã “vèo” một cái chui tọt vào miệng cậu ta, một con khác thì vọt thẳng qua lỗ mũi. Thứ này toàn thân trơn nhẵn, trừ khi bịt kín tất khiêu bằng không nó thế nào cũng đều có thể chui vào. Trần Tử đồng dạng bị một phen khiếp vía, xẻng công binh trong

tay khua loạn xì ngầu. Đèn đuốc trong mộ hoàn toàn tắt ngóm, chỉ còn lại ánh đèn pha là vẫn sáng thành thử chúng tôi cũng không biết những con còn lại đã bò lên người Trần Tử rồi hay là chui vào khe hở giữa các tấm mộ gạch. Lúc chúng tôi vẫn còn tay chân luống cuống thì từ trong quan tài truyền đến một trận âm thanh huyền ảo, trong nháy mắt hơn trăm con thằn lằn xanh lét ào ào bò ra, trong miệng những chiếc lưỡi đỏ dài gần bằng cơ thể liên tục thè ra hết như loài rắn. Ba người cả kinh thất sắc, lại loạn cào cào thêm một trận nữa. Cả một đàn thằn lằn xanh hết như một cơn lũ hung hăng quét qua, bò nhanh dưới chân chúng tôi, thỉnh thoảng lại có mấy con đi lạc bò lên trên người, thẳng hướng hai lỗ tai với lỗ mũi mà chui vào. Chúng tôi không thể làm gì khác hơn ngoài việc một bên ra sức lấy chân giẫm đạp, một bên lấy tay gạt bỏ những con đang bò lên người, rồi chật vật cố gắng chạy ra khỏi căn mộ thất có chứa cỗ quan tài kia. Nhưng mọi chuyện nào đã xong, trong bụng từng cơn đau quặn quại cứ thắt lại, mọi người vội vàng dùng ngón tay đưa vào cổ họng móc ra, lúc trước đã từng nôn qua một lần ở trước bức bích họa cửu vĩ hồ ly, đến bây giờ mặt đen mặt vàng cũng đã móc hết ra rồi, nhưng rốt cuộc vẫn không thể nào nôn ra được những con thằn lằn quái ác kia.

Tôi giờ đã hiểu được tên chuột đất kia vì sao mà chết rồi, đồng thời cũng biết rõ tại sao những người mang quan tài tiến vào địa cung lại cam tâm tình nguyện nuốt thủy ngân tuần táng theo chủ mộ! Ý nghĩ này chỉ chợt loé lên trong đầu tôi, nhưng tôi hoàn toàn tin chắc vào phán đoán của mình. Nghe nói trước kia có một loại bùa chú “Đàm Tiên” (Trans: Đàm ở đây nghĩa là cái vò, cái hũ), là từ Tây Vực truyền tới, vì để tránh cho mấy tên chuột đất có thể hạ thủ dễ dàng, lúc hạ táng liền đem đàm tiên chôn cùng bên trong mộ, kẻ nào dám trộm mộ khai quan, đàm tiên sẽ nhắm thẳng vào kẻ đó, không chỉ đoạt lấy mạng sống của một mình hắn mà ngay cả già trẻ trong nhà cũng không tha một ai, chỉ đành trơ mắt chờ chết. Cái gọi là đàm tiên này, kỳ thực là trứng của thằn lằn được nuôi dưỡng bên trong một cái vò đất, gần giống như vu cổ, nhưng so với vu cổ thì lại độc ác hơn gấp

nhiều lần, vu cổ chỉ hại một người còn cái này lại có thể diệt sạch cả một nhà một họ, chỉ có nuốt vào thủy ngân mới có thể diệt trừ.

Trước kia trong dân gian từng lưu lại một truyền thuyết, tương truyền có người lúc đang đào mộ phần hòng trộm lấy minh khí, thấy một con thần lằn nhỏ màu xanh, chỉ trong chớp mắt đã không thấy đâu, sau đó trong nhà người này nối tiếp người kia lần lượt chết một cách kỳ quái, mọi người nói rằng là do người đó đã chọc phải một con thần lằn thành tinh. Thứ này vô ảnh vô tung, tới lui lúc nào không ai hay biết, thừa dịp người này không chú ý liền chui vào trong bụng, từ từ cắn nuốt tim gan phèo phổi, sau đó làm ổ đẻ trứng luôn bên trong, chờ đến lúc người này hộc máu tươi mà chết, trong bụng toàn là máu vón thành từng cục. Sau khi gieo họa chết một người, nó lại tiếp tục từ xác người bò ra, tiếp tục tìm kiếm người tiếp theo trong nhà để gieo rắc cái chết. Chờ một nhà này chết hết không còn một ai, lại tìm để cả họ hàng anh em thân thích. Trong đám anh em thân thích ấy, có một lão đầu nọ biết được sự tình, sau đó phát giác thấy trong người có gì đó không đúng, liền gọi con trai đến rồi nói đầu đuôi ngọn ngành câu chuyện, dặn hẩn lập tức trốn xa chừng nào tốt chừng nó, mai danh ẩn tích, ngàn vạn lần chớ có quay lại nơi này, còn lão sẽ ở lại chờ chết. Người con trai nghe theo lời cha, đem theo cả nhà cao chạy xa bay, qua chừng hai ba năm, một hôm nọ đang nằm trên giường lim dim chuẩn bị ngủ thì bất thành lình phát hiện thấy một con thần lằn nhỏ toàn thân xanh lè hết như những gì cha mình đã kể, hai chân sau của nó treo ngược trên xà nhà, con mắt đỏ rực nháy nháy nhìn mình chăm chăm, sợ quá liền vội bật dậy, hẩn biết rằng cha mình đã bị chính con thần lằn này hại chết, không ngờ rằng mình trốn đến tận nơi này rồi mà nó vẫn có thể tìm được tới cửa. Vội vàng dùng bột nếp bịt kín lỗ tai cùng lỗ mũi, trừ lúc ăn cơm uống nước còn đâu sẽ không bao giờ há miệng nói chuyện lấy một câu. Lo lắng đề phòng liên tiếp mấy ngày, bóng dáng của con thần lằn thể nhưng vẫn bám sát không chịu buông. Một ngày nọ, lúc cả nhà đang ăn cơm, trước mặt bày một bát canh, chính lúc hẩn đang định cúi đầu xuống uống, chợt thấy cái bóng của con thần lằn hiện lên trên bát canh, nó đang ở trên xà nhà nhìn chăm chăm vào đồng

thức ăn trên bàn, liền biết ngay là nó muốn nhân cơ hội rơi vào trong đó rồi thuận lợi chui vào trong cơ thể mình. Hăn cũng là một người linh động nhanh trí, bảo vợ xới cho một bát cơm để một bên, rồi làm như vẻ sẽ ăn bát cơm đó, sau đó kín đáo liếc mắt quan sát, thấy bên trong bát cơm hơi động liền biết con thằn lằn tinh đã chui vào chờ sẵn, hăn vội vàng dùng một cái bát khác úp vào, lại lấy da trâu cùng bột hồ một tầng lại một lớp dán chặt lại, vừa hay lúc ấy trên bếp vẫn còn để một cái nồi hấp, lập tức vớt vào trong nồi, không ngừng tiếp thêm củi cùng thổi lửa liên tục, thẳng đến khi đốt hết sạch củi trong nhà mới thôi, cẩn thận mở nắp nồi hấp lấy cái bát mở ra nhìn thử, bên trong cái bát loang lổ thứ mũ máu màu xanh, chính giữa là một cái cục máu đỏ sậm, phía trên bất ngờ có ba đạo hoa văn lục sắc!

Có thể thấy rằng những người có nhiệm vụ mang quan tài tiến vào địa cung kia lúc trước đã bị buộc phải nuốt trứng thằn lằn vào trong bụng, cho dù kháng cự không nuốt thủy ngân để làm người tuần táng theo chủ mộ thì cũng sẽ chết rất thảm, thậm chí còn liên lụy đến cả người thân họ hàng. Mà trên người mộ chủ cũng có loại trứng thằn lằn này, nó rất nhạy cảm với cả khí tức của người sống cho nên khi tên chuột đất vừa gỡ bỏ tấm mặt nạ xuống, nó liền từ trong miệng chủ mộ đi ra, lấy mạng kẻ dám to gan chui vào đây. Tôi trước khi bò vào trong quan tài đã đình chỉ hơi thở nên mới không làm kinh động đến con thằn lằn trên người tên chuột đất, mãi cho đến khi chúng tôi lòi xác hăn ra thì những thứ này cũng theo đó mà bò ra. Hăn chưa kịp chui ra khỏi quan tài thì đã toi mạng, có thể thấy rằng cái mạng nhỏ này của ba người chúng tôi cũng chỉ còn lại trong khoảnh khắc! Muốn giữ được mạng sống, vậy phải gấp rút nghĩ ra cách gì đó. Rạch một đường trên bụng, thò tay vào lôi nó ra? Hay đành nuốt thủy ngân tự tử?

Đương lúc trong đầu tôi từng đạo ý niệm xẹt qua, thì từ hai lỗ mũi bắt đầu có máu đen chảy xuống, Tuyền béo ở bên cạnh cũng gặp tình trạng y hệt, hai người chúng tôi bốn mắt nhìn nhau, liền đọc được trong ánh mắt của đối phương một nỗi thất vọng tràn trề: đáng ra không nên để Trần Tử đi theo dẫn vào núi, là chúng ta đã làm liên lụy đến cô ấy! Sự việc đã đến

nước nay, còn làm gì được nữa? Nghĩ tới đây, tôi theo bản năng quay ra nhìn Trần Tử, thấy sắc mặt nàng vẫn như thường không có gì khác cả, mới lên tiếng hỏi, thì ra lúc này tuy hỗn loạn như thế nhưng tuyệt nhiên vẫn không có con thằn lằn nào chui vào trong người cả!

Tôi cảm thấy chuyện này rất là kỳ quái, tại sao những con thằn lằn kia chỉ chui vào người hai thằng chúng tôi? Trần Tử có điểm gì đặc biệt chẳng? Bỗng nhiên tôi chợt bừng tỉnh, cảm thấy như bám được lấy tấm phao cứu sinh giữa cơn sóng lớn, vội vàng hỏi cô ấy viên cầu bảo kia có còn giữ trên người không? Trần Tử nghe vậy lập tức lục tìm trong túi lấy ra viên cầu bảo đưa cho tôi. Cậu Tứ vốn là một tay thợ săn lão luyện trong thôn, mấy chục năm lăn lộn trên núi tổng cộng từng nuôi chín con chó săn, trong đó có một con sau khi chết từ trong bụng nó lấy ra được viên cầu bảo này, nghe nói khi còn sống, con chó này chỉ cần nhảy lên một cái liền có thể đập trúng chim chóc đang bay lượn giữa không trung, tính tình hết sức hung hãn, chính là bởi vì trong bụng nó có thứ này. Cầu bảo giống như sỏi thận ở người, chỉ khác cái được kết tinh từ trong bụng chó, là vật chí dương, tuy nhiên không phải viên nào cũng được coi là thượng bảo, mà bên trên càng có nhiều tế văn, sắc xanh càng đậm thì lại càng có giá trị. Viên cầu bảo này của cậu Tứ là loại vô cùng hiếm thấy, theo như những lời mê tín trong thôn thì hồ ly đạo hạnh dù có sâu đến nhường nào đi chăng nữa cũng đều phải sợ thứ đồ chơi này. Ở vùng hoang nguyên phía Tây khu Đại Hưng An Lĩnh, muỗi vẫn nhiều không đếm xuể, sau mỗi cơn mưa lớn thường kết thành từng đàn từng đám bay ra, có thể trong nháy mắt biến người sống thành thây khô, nhưng chỉ cần trên người có đeo viên cầu bảo như này thì không con nào dám lại gần cả. Chính là ứng với câu nói này - trên đời vạn sự vạn vật, có sinh thì tất sẽ có khắc! Cậu Tứ còn nói muốn đem vật này mang đến Bắc Kinh để hiến tặng cho Mao Chủ tịch, Trần Tử vì lo lắng chúng tôi sẽ gặp phải cửu vĩ hồ ly cho nên trước khi đi mới chạy qua mượn tìm cậu Tứ mượn lấy.

Tôi không kịp nói nhiều lời, cầm lấy viên cầu bảo đặt dưới đất rồi vùng mạnh xẻng công binh xuống, đập vỡ tan! Trần Tử kinh hãi kêu lên: “Aaa, ai cho anh đập vỡ nó chứ? Cậu Tứ mà biết được thì cả ba đứa mình đi đòi nhà ma đó!”

Tôi trấn an cô ấy: “Bây giờ việc quan trọng nhất là giữ được cái mạng sống đã! Rồi tí nữa tôi sẽ móc lấy vài cái nhẫn vàng cho cô mang về đền cho cậu Tứ.” Nghe thế Trần Tử cũng không có nói gì nữa, tôi tiếp tục đập thêm vài phát đến khi viên cầu bảo giờ đã hoàn toàn chỉ còn là một đồng bột vụn, phân cho hai người kia, kêu họ mau chóng nuốt vào. Chúng tôi ba người lần lượt nuốt xuống, sống hay là chết, nhất cử đều trông chờ vào nó! Trần Tử mặc dù không có sao nhưng cầu bảo kia đã bị đập vỡ, giờ mà để cho con thần lằn nào đó bò vào được trong bụng ắt sẽ không sống được, cho nên cũng phải nhắm mắt nhắm mũi mà bỏ đồng bột vào miệng nuốt đánh ực một cái.

Ba người nuốt vào thứ bột đá ấy, trong cổ truyền đến một cảm giác nóng ran chỉ trực trào ra ngoài, tôi cùng Tuyền béo thi nhau khạc ra một đồng lớn máu đen cùng đờm xanh lét, vô cùng tanh hôi, thế nhưng trong người cảm thấy thoải mái hơn rất nhiều. Tôi thầm than vừa rồi thật nguy hiểm quá, nếu như không phải có Trần Tử trước khi lên núi mang theo viên cầu bảo thì chúng tôi giờ này đã sớm phải đi gặp các cụ rồi, cũng đồng dạng như Lục Quân vậy: chết một cách không minh bạch trong toà cổ mộ này! Đúng lúc ấy, bên kia Trường Sinh Điện vang lên những tiếng bước chân, xa xa liền trông thấy những ánh lửa đuống đưa trên tay rất nhiều người đang chạy tới. Tôi trong lòng trầm xuống, nếu như đó là thủ hạ của tên chuột đất kia, ba người chúng tôi không chết vì đàm tiên thì cũng sẽ chết vì bị người giết!

Không nghĩ tới chờ đối phương tới gần nhìn thử, mười mấy người này, mỗi người tay cầm một ngọn đuốc, có cả súng bắn chim cùng với đinh ba nữa, tất cả đều là thanh niên tri thức đến Hắc Thuỷ Giang tham gia sản xuất

như chúng tôi, còn có hai vị dân binh đi đầu, quan trọng hơn: Tiêm Quả cũng ở trong đó! Tôi cùng Tuyền béo lập tức hớn hở nghênh đón, ba người ở chỗ này gặp nhau đều là vừa mừng vừa sợ, nghe Tiêm Quả nói rõ ngọn ngành đầu đuôi mọi chuyện thì tôi mới biết, thì ra nàng đích xác là có bị rắn cắn, tuy nhiên không phải là loại rắn ngũ bộ kịch độc gì cả, không nghiêm trọng lắm, lúc ấy có một thợ săn trong thôn đi ngang qua liền đưa cho nàng gói thuốc trị độc, vết thương cũng không đáng ngại nữa. Về phần Lục Quân, rõ ràng cậu ta đã bị hai tên thợ săn giả danh mua chuộc, tìm đến Hắc Thuỷ Giang cố ý bịa ra một cái cớ như vậy để lừa tôi cùng Tuyền béo dẫn đường vào núi, bất quá Lục Quân chẳng qua cũng chỉ vì muốn tham chút tiện nghi nhỏ, không biết rằng hai tên kia thực ra lại là hai tên chuột đất, trong Liêu mộ cũng không hề có vật gì là hoàng kim linh chi tồn tại hết! Nhóm thanh niên cùng đội lại cứ tưởng cậu ta bị mất tích, chia nhau tìm khắp xung quanh, có người tìm tới tận thượng nguồn Hắc Thuỷ Giang, từ miệng cậu Tứ biết được Lục Quân cùng chúng tôi đi vào trong núi, nói là muốn tới toà cổ mộ nào đó ở Hắc Sơn Đầu đào ra hoàng kim linh chi, nguyên nhân chính là vì muốn cứu mấy người ở hạ nguồn bị rắn ngũ bộ cắn phải.

Năm 1969, cả nước luôn ở trong tình trạng sẵn sàng nổ ra chiến tranh, Hắc Sơn Đầu lại ở gần với đường biên giới, có người nhiều chuyện cho rằng tình hình này có gì đó không đúng, mới mượn người trong thôn mấy con chó săn, mời dân binh làm hướng đạo dẫn đường, một nhóm mười mấy người rồng rắn nhau kéo tới Hắc Sơn Đầu. Chó săn dựa vào mùi một đường đánh hơi tìm được lối vào đạo động, bọn họ từ đó đi xuống, thấy bức vách hoa cửa võ hồ ly nứt ra, lại bò theo sa động phía dưới kim cương tháp mà tới, lúc này mới gặp ba người chúng tôi ở đây. Chó săn theo thói quen thường hay ở trong rừng săn đuổi dã thú, tuy nhiên lại chưa từng vào cổ mộ bao giờ, sau khi đi vào liền sữa điên cuồng không dứt, đám thanh niên tri thức cùng dân binh làm cách nào cũng không làm chúng ngừng sữa được. Dẫn đầu đoàn người là một vị đại ca, cao chừng gần một mét chín, đại danh xưng là Trịnh Quốc Trụ, biệt danh Cột Nhà, trong đám thanh niên

có thể nói là phần tử hoạt động sôi nổi tích cực nhất, hẳn bảo Trăn Tử trước đem mấy con chó săn này ra ngoài, sau khi đuổi Trăn Tử đi liền hướng đám thanh niên còn lại nói: “Trong này đều chôn bọ thủ lĩnh địa chủ, là kẻ thù của giai cấp nông dân chúng ta, phải đập tan nơi này không nương tay!”

Tôi vội lên tiếng ngăn hẳn lại: “Ngàn vạn lần chớ ra tay lung tung, trong Liều mộ này có bố trí cạm bẫy lưu sa!”

Nhưng tục ngữ có câu “nước đổ đầu vịt, điếc không sợ súng” quả là đúng, tên Cột Nhà kia đểch thêm nghe lời tôi khuyên ngăn, hẳn vung cánh tay lên hô: “Hết thấy bọn phản động đều chỉ là những con hổ giấy!” Nói xong liền hung hăng cầm đinh ba tới trước bức tượng Phật Tổ đặt trên bàn thờ đá đâm thật mạnh, thoáng cái đã đem đầu Phật Tổ đập vỡ, mấy tay thanh niên tri thức lớn gan lớn mật khác cũng đi theo động thủ. Tôi thấy tình thế này không đúng, kéo Tiêm Quả lùi về sau mấy bước, chính vào lúc này, đại lượng lưu sa phía trên đỉnh mộ ầm ầm đổ xuống. Tôi cùng Tuyền béo lúc trước đã kinh qua một phen lưu sa mai phục, vừa nghe thấy tiếng ầm ầm truyền đến trên đỉnh đầu liền vội vàng kéo Tiêm Quả trốn vào phía sau đại môn dẫn tới địa cung, chỉ trong nháy mắt bên ngoài cánh cửa đá toàn bộ đã bị chôn vùi trong biển cát, mười mấy thanh niên tri thức đều bị chôn sống bên trong Trường Sinh Điện!

Cứ tưởng rằng đám thanh niên tri thức kia tới liền có thể giúp chúng tôi thoát được ra khỏi nơi này, nào ngờ lại lòi đầu ra tên Cột Nhà không biết sống chết kia! Đèn pin trong tay tôi đã rơi mất từ lúc nào, không gian xung quanh tối đen như mực, có gió xoè bàn tay ra để trước mặt cũng chẳng thể nhìn rõ năm ngón, tiếng lưu sa trút xuống vẫn ầm ầm không ngừng bên tai. Ba người chúng tôi sống sót sau trận tai nạn bất ngờ, tinh thần mỗi người càng suy sụp và hoảng loạn hơn, toàn thân mệt mỏi rã rời. Đợi đến khi lấy lại được chút sức lực, tôi bật đi bật lại mấy lần chiếc đèn pha, cũng may chiếc đèn được làm theo tiêu chuẩn để sử dụng trong các mỏ than nên khá chắc chắn, sau vài lần thử cuối cùng chùm ánh sáng lại gay gắt chiếu rọi,

tôi soi qua hai người kia kiểm tra xem họ có bị thương nặng không, thấy cả hai khắp người xây xát, đáng vẻ chật vật còn hơn cả tôi. Đám thanh niên tri thức tham gia sản xuất ở hạ nguồn Hắc Thủy Giang, cùng với hai dân binh trong thôn đi theo, toàn bộ đều bị lưu sa chôn sống, chỉ có duy nhất Tiêm Quả là may mắn thoát được. Dĩ nhiên còn có cả Trần Tử lúc trước mang theo bầy chó săn ra khỏi cổ mộ, khả năng cao là cô ấy cũng bình an vô sự. Tôi phỏng đoán Trần Tử sau khi chạy được ra ngoài, nhất định sẽ trở về trong thôn báo tin, nhưng lúc này đang mùa săn bắn, trong thôn mười mấy hai mươi ngôi nhà chỉ toàn người già và trẻ nhỏ, với chừng ấy người kéo tới cũng chưa chắc đã đào được hết tầng lưu sa đang chôn vùi mộ đạo này.

Tiêm Quả đến giờ vẫn còn hãi hùng, qua một hồi lâu mới dần tỉnh táo lại, ôm lấy hai đầu gối huhu trực khóc. Tôi cùng Tuyền béo cũng bị sốc mất một hồi, hai thằng trố mắt nhìn nhau, không nói một lời. May mắn là lúc này cũng không thấy đám thần lằn xanh quái ác kia đâu, tôi bắt đầu hận mình tại sao không chạy ra ngăn bọn họ lại mà chỉ nhắc mồm suông, bây giờ thì hay rồi, không chỉ có đám thanh niên ở hạ nguồn chết hết mà ngay cả ba chúng tôi giờ cũng không còn đường nào để mà thoát ra, cái này gọi là toàn quân chết sạch! Tuyền béo mở lời khuyên tôi: “Haiz, Nhất à, thật sự cũng không thể trách cậu được, cậu còn không biết bản tính của tay Cột Nhà kia ư, hần vốn là kẻ chỉ biết cậy mạnh, có bao giờ chịu nghe ai nói đâu! Huống chi bản chất của cuộc đấu tranh giai cấp chính là người chết ta sống, không thể nào không có sự hi sinh được, cũng may Trần Tử đã thoát được ra ngoài rồi, ba chúng ta dù có chết ở trong này thì vẫn có người biết tới, không tính là chết một cách không minh bạch!”

Tôi thở dài, người chết thì đã chết rồi, có làm gì cũng không thể cứu họ sống lại được nữa, việc bây giờ là mình phải mạnh mẽ đứng lên, nghĩ biện pháp đem hai người kia an toàn trở về. Nơi này không hề giống với Tây phối điện, thông đạo dẫn tới chính điện đã bị lưu sa lấp kín làm sao còn có thể thoát ra được. Bất quá rầu rĩ mãi thì cũng vô dụng, đối với chúng tôi mà nói, trong toà cổ mộ này vẫn ẩn chứa rất nhiều điều bí ẩn, không thấy

không có nghĩa là không còn đường sống có thể đi, hơn nữa thi thể của tên chuột đất hãy còn để ở trước cổ cự quách kia, chúng tôi sờ dĩ lần này bị lừa tiến vào trong này hoàn toàn là do hăn, trước hết phải từ trên người hăn tìm ra thứ gì đó để có thể làm rõ thân phận người này! Đợi đến khi Tiêm Quả không còn sụt sùi khóc lóc nữa, tôi liền đem tình cảnh trước mắt nói rõ cho nàng biết. Tiêm Quả ở trong binh đoàn từng được trực tiếp huấn luyện quân sự, có dũng khí để đối mặt với nguy hiểm, cũng có cả quyết tâm vượt qua khổ cực, tôi không hề lo lắng nàng sẽ trở thành gánh nặng cho chúng tôi. Tôi cùng Tuyền béo vốn tưởng là từ trong toà Liêu mộ này tìm được gốc hoàng kim linh chi thì có thể cứu được Tiêm Quả một mạng, đến khi biết được rằng tên chuột đất kia đang bám theo phía sau vây khốn không cho chúng tôi thoát ra, cả hai thằng lúc ấy đều chỉ mong tin tức Tiêm Quả bị rắn độc cắn là giả, cũng không muốn cho nàng biết - chúng tôi là vì cứu nàng mà đâm đầu vào chỗ chết! Bản thân tôi cũng không nghĩ ra, tại sao khi đó trong đầu lại có ý niệm như vậy? Đến cuối cùng cũng không ngờ rằng, Tiêm Quả không hề làm sao hết, thế nhưng chính nàng cũng vì chúng tôi mà tiến vào toà Liêu mộ này. Hôm nay mộ đạo đã bị lưu sa chôn vùi hoàn toàn, chỉ sợ ba người chúng tôi dừng hòng mà thoát ra ngoài được, nghĩ đến việc thôi đều là do ý trời cả, bất quá rốt cuộc vẫn có thể nhìn thấy Tiêm Quả, cũng đủ khiến tôi cùng Tuyền béo hết sức phấn chấn.

Ba người chúng tôi chia lại trang bị, đèn pin cầm tay thì đã mất rồi, chỉ có chiếc đèn pha tôi nhặt được lúc chui vào bên trong quan tài là có thể sử dụng được, ngoài ra còn có một chiếc đèn bão, cũng là của tên chuột đất kia. Tôi đưa đèn pha cho Tiêm Quả giữ, còn đèn bão thì tự mình treo ở bên hông. Về phần vũ khí phòng thân thì có một khẩu súng kiểu 98, cùng một khẩu súng trường kiểu 22 đã cũ, loại súng này hay được người dân trong thôn cải chế lại thành súng săn. Khẩu súng săn được cải chế từ súng trường 22 vẫn do Tuyền béo chịu trách nhiệm sử dụng, lúc trước vì để tiện hành động trong không gian chật hẹp của quan tài, tôi đã đem thanh quân đao Quan Đông đặt ở trên đất, giờ phút này hăn vẫn còn ở trong mộ thất. Vốn từ đầu chẳng ai nghĩ rằng chúng tôi sẽ bị mắc kẹt bên trong mộ như này,

cho nên nước nôi đều đã uống hết, lương khô cũng chỉ còn lấy vài miếng, tôi cùng Tuyền béo cả ngày nay chẳng có cái mẹ gì để bỏ vào bụng, sớm đã đói đến mờ cả mắt, nhưng hiện giờ nuốt cái gì cũng không trôi. Chúng tôi sửa sang lại quần áo cùng giày mũ, dốc ngược giày đổ ra một đồng cát vàng, lần nữa bước xuống những bậc cầu thang làm bằng đá thanh bạch, ánh mắt vừa đảo xuống phía dưới liền chợt đông cứng lại, miệng há hốc vì kinh ngạc: xác tên chuột đất đã biến mất tiêu!

Tôi bảo Tiêm Quả bật đèn pha lên chiếu một vòng xung quanh xem, mọi thứ bên trong mộ thất vẫn như cũ, duy nhất cái xác kia là không thấy đâu cả, thanh quân đao tôi để dưới đất cũng không thấy nốt! Tuyền béo nói: “Tên chuột đất kia trở thành tác thi rồi sao? Thế quái nào ngoảnh đi ngoảnh lại đã không thấy?”

Một mớ hỗn độn quay vòng vòng trong đầu tôi, nhất thời một suy nghĩ không đúng loé lên, không phải xác tên chuột đất kia trở thành tác thi, mà là do chúng ta quá thiên cận đàm ra sơ suất! Mọi chuyện giờ dường như hiện ra trước mắt tôi vô cùng sáng tỏ, tên chuột đất cơ bản là chưa có chết thật sự, có lẽ sau khi gỡ bỏ tấm mặt nạ trên người chủ mộ xuống, hắn liền phát giác bị thằn lằn xanh chui vào trong miệng, bất đắc dĩ phải thi triển “Cương Thi Công”, nghe nói trước kia có một số tay trộm mộ lão luyện sở hữu thứ bản lĩnh, có thể khiến cho cơ thể mình tiến vào trạng thái chết giả, tứ chi cũng không bị cong gập, quả thật là một loại phương pháp bế khí quý tức khá hiệu quả, những con thằn lằn xanh kia chỉ tấn công người sống chứ không động đến người chết, hắn dùng chiêu này cùng lắm chỉ kéo dài được một đoạn thời gian, qua không được bao lâu nhất định sẽ không chịu được nữa, nếu như chúng tôi không kéo hắn từ trong quan tài ra thì hắn chắc chắn sẽ phải chết một cách thật sự! Tôi đoán rằng hắn nhất định vẫn còn trốn trong mộ thất, hoặc trừ khi hắn biến thành tro không tắm không tích! Tôi nhắc nhở hai người Tuyền béo và Trăn Tử không nên khinh thường mà lơ là mất cảnh giác, tên chuột đất này là một tên trộm mộ lão luyện, không

chỉ vô cùng xảo trá mà thủ đoạn cũng hết sức cao minh, trong mộ tối lửa tắt đèn, phải đề phòng hắn trong bóng tối đâm cho chúng ta một nhát dao!

Tuyền béo nghiêng răng ác độc nói: “Cứ thử đụng vào ông đây xem, một viên kẹo đồng luôn sẵn sàng ghim ngay vào sọ, con bà nó chứ, xem hắn còn giả chết được nữa không!”

Tôi bảo cậu ta: “Cậu bắn chết hắn rồi thì lấy ai mà tra khảo? Tốt nhất là nên bắt sống.”

Tuyền béo nói: “Không được bắn thì ít nhất cũng phải đập cho hắn răng rụng đầy đất, chứ không sao hả được cục tức này.”

Ba người trong mộ thất bắt đầu tiến hành kế hoạch tìm kiếm, tuy lối thông với trung thất đã bị lưu sa lấp kín, nhưng toà Liêu mộ này lại được xây dựng theo cách cực cừu thất huyền cung, tổng cộng có năm gian mộ thất ở phía sau, gian mộ thất dùng để đặt quan tài có quy mô vô cùng lớn, hai bên còn có bốn cái nhĩ thất. Chúng tôi trong tay chỉ có duy nhất một chiếc đèn pha, tầm chiếu sáng khoảng chừng gần mười bước chân, thành ra mọi người không dám phân tán, tôi rất nhanh ý thức được ở dưới tình huống như này, cơ hồ rất khó để tìm ra tên chuột đất kia, tốt hơn hết trước cứ thăm dò địa hình, rồi lại trong quan tài móc ra vài món trang sức tùy táng bằng vàng. Bởi vì thanh quân đao Quan Đông cùng viên cầu bảo đều là báu vật áp đáy hòm của cậu Tứ (Trans: Khi nói đến áp đáy hòm ý chỉ thứ đó rất quý giá, thường được cất, giấu kỹ dưới tận đáy rương, đáy hòm), giờ chúng tôi lại làm mất sạch cả hai thứ đó, đến lúc tay không mà trở về thì rất là khó ăn khó nói, à mà đương nhiên là chuyện đó chỉ xảy ra khi mà chúng tôi còn có thể thoát được ra ngoài! Nơi đây vốn nằm sâu trong lòng núi, nếu như không còn lối thoát nào khác ngoài cánh cửa đá kia thì ba người chúng tôi chẳng mấy sẽ bị chết vì thiếu dưỡng khí.

Nhưng đến khi bước tới trước bức thánh tung đồ, mấy người liền phát hiện phía dưới bích hoạ cửu vĩ hồ ly đã bị kẻ nào đó đào ra một cái đạo

động, thì ra phía sau bức tường này hoàn toàn trống không, tên chuột đất thừa dịp lúc chúng tôi chạy ra ngoài đã từ đây thoát ra ngoài, hơn nữa hẳn nhất định sẽ không tay không mà chạy, tôi dám khẳng định rằng món đồ có giá trị nhất bên trong cổ mộ này đã bị hắn đoạn mất!

Theo như cách cục bố trí cữu thất huyền cung, cũng không phải hoàn toàn chỉ có chín gian mộ thất, nhưng những gian dư ra kia nhất định phải được giấu sau ám môn (Trans: Ám môn ý chỉ các cánh cửa được che đậy, nguy trang cẩn thận, rất khó để tìm ra). Ba người nóng lòng muốn tóm được tên chuột đất, ngay lập tức cầm đầu liễu mình chui vào. Phía sau là một cái hang đá, vàng bạc ngọc khí chất đọng như núi, hai bên vách tạc ra rất nhiều động nhỏ lõm vào trong, trong một cái động bày ra một chiếc vò làm bằng đất sét nung, bên trên vò có vẽ đồ hình mặt người hình thái hết sức quỷ dị. Hang đá dài hơn mười trượng, mười bước lại có một ngọn trường minh đăng, phía trên đỉnh đầu là một bức bích hoạ màu sắc rực rỡ. Trong Liêu mộ, cứ một đạo môn lại nối liền với một đạo môn, một mộ đạo này lại thông với một mộ đạo khác, tựa hồ như không hề có điểm cuối.

Chúng tôi một bên đốt lên hai ngọn đuốc, một bên bước dần về phía trước lần mò, chỉ thấy nội dung được miêu tả trong bức bích hoạ phía trên đỉnh hang đá là kể về chủ mộ - Thái Hậu Đại Liêu Quốc, lúc sinh thời tự cho mình là linh thần, chỉ cần các nhà quý tộc đại hộ dâng tặng đầy đủ vàng bạc châu báu, đến khi chết đi sẽ được linh thần dẫn lên thiên đường hưởng lạc. Cổ nhân tin rằng linh hồn của con người nằm ở tạng phủ, cho nên bên trong các vò đất kia toàn là nội tạng của những người có vọng tưởng thăng thiên trở thành tiên nhân. Hang đá nằm ở phía cuối ngôi mộ này, không khác nào một cái bảo tàng cất giữ di sản của cả một đế quốc từng một thời lừng lẫy trên vùng thảo nguyên bao la. Ba người chúng tôi nhìn đến xuất thần, chợt nghe phía trước truyền tới từng đạo tiếng vang, giống như có người nào đó đang cố gắng đẩy một cánh cửa đá. Thấy vậy, cả ba đều giật mình chạy nhanh về phía trước, chùm ánh sáng từ đèn pha chiếu qua, chỉ thấy tận cùng của hang đá này có một cánh cửa đá cao hơn đầu người. Bên

trên cửa đá, hai bên một trái một phải đều vẽ một vị tướng quân tay cầm trường kiếm, râu ria xồm xoàm, thân mặc giáp trụ đang trấn cửa, chính giữa vẫn là đồ hình nhân cầu mà chúng tôi đã thấy qua ở cửa đá dẫn vào mộ chính. Tên chuột đất mới vừa rồi còn nằm giả chết kia, bây giờ trên lưng đeo thanh quân đao của tôi cùng với một chiếc túi to, đang cố gắng đẩy một bên cửa đá ra. Hắn cũng phát giác có người đuổi theo phía sau, xoay đầu lại nhìn, một cặp mắt gian xảo sáng như đèn pha soi thẳng vào người chúng tôi. Người bình thường tuyệt không thể nào có được cặp mắt như vậy, cái này của hắn gọi là mắt cú mèo, nhãn lực khác với người thường, hơn nữa càng là chỗ nào tối tăm thì càng sáng rực.

Hang đá là một đường thẳng tuột, hai bên không hề có ngã rẽ nào khác, thành ra tên chuột đất chạy đến chỗ coi như đã rơi vào tử lộ. Tôi kéo tay bảo Tiêm Quả chớ đi lên, cứ ở lại cầm đuốc soi cho bọn tôi, sau đó tôi cùng Tuyền béo từng bước từng bước áp sát đối phương. Tuyền béo chỉ thẳng tay, nói: “Xú tặc kia! Còn không mau thúc thủ chịu trói?”

Tên chuột đất kia cũng nào phải tay vừa, ngoạc mồm chửi lại: “Con mẹ nó mấy thằng nhóc chúng mày mạng cũng lớn thật đấy, vẫn chưa có chết à!” Giọng nói của hắn vô cùng khó nghe, nghèn nghẹn giống như một con gà đang bị bóp cổ vậy. Vừa dứt lời chửi xong, hắn liền đưa tay quơ lấy một cái vò đất trên tường ném mạnh về phía chúng tôi. Tuyền béo vung súng sẵn lên đỡ lấy, đem vò đất đập vỡ tan tành, bên trong đều là tâm can phủ tạng moi ra từ trên xác người chết, đã bị phong kín suốt mấy trăm mấy nghìn năm sớm trở thành tro đen, thành ra khi vò đất vừa vỡ, đám tro bụi lúc này cũng được phóng thích ra ngoài, mù mịt khắp nơi. Tuyền béo là người đứng mũi chịu sào cho nên khắp mặt cùng cổ cậu ta hứng trọn tất cả, đồng thời trong miệng cũng tràn vào không ít. Tên chuột đất thừa dịp Tuyền béo không mở nổi mắt lập tức một đao bổ tới. Tôi vội bước lên phía trước, giơ xẻng công binh ra chặn lại đường đao của đối phương. Một đòn này song phương đều sử dụng toàn lực xuất kích, hồ khẩu của tên chuột đất

liền nứt ra, khiến hắc không thể không buông tay vứt bỏ thanh quân đao xuống, còn tôi thì cũng chẳng khá khẩm hơn, hai tay bị chấn đến tê dại.

Tôi vốn là muốn bắt sống hắc, nhưng dưới ánh sáng yếu ớt lập lờ của trường minh đăng, khi tôi liếc mắt nhìn hắc liền thấy trong tay có một cái ấn tín chu sa bát quái, điều này khiến tôi không khỏi cả kinh. Tổ phụ tôi chính là vị Đại thiếu gia năm đó ở Lão Thủ Lĩnh săn được một đầu huyền hồ, hơn nữa còn làm quen với một tên hỏa cư đạo chuyên vẽ âm dương bát quái, trong tay người này cũng có một cái dấu ấn hình bát quái, hai người bọn họ cùng nhau hợp tác định đồ lấy cái dấu nằm giữa dòng Quỷ Môn Giang, tổ phụ tôi thiếu chút nữa là phải bỏ mạng. Trong âm dương phong thủy trừ chính Đông, chính Tây, chính Nam, chính Bắc bốn phương hướng chính này ra, còn đem bốn góc chia thành Thiên, Địa, Nhân, Quỷ, gọi là tứ đạo môn. Phàm là người trong Quỷ môn, lòng bàn tay nhất định sẽ có một cái ấn tín bát quái vẽ bằng mực đỏ chu sa, tự xưng “Quỷ môn thiên sư”, sau thời kì giải phóng đã gần như trở nên tuyệt tích, không nghĩ tới tên chuột đất tôi gặp phải trong tòa Liêu mộ này lại chính là truyền nhân của quỷ môn thiên sư, cũng là một hỏa cư đạo nhân!

Lợi dụng lúc tôi thoáng ngẩn người vì bất ngờ, tên chuột đất kia đã xoay người bỏ chạy, liên tiếp đập vỡ mấy cái vò đất, nhất thời bụi đất tràn ngập khắp hang đá, buộc chúng tôi phải lui lại sau mấy bước. Hắc nhân cơ hội này cố gắng đẩy cửa đá phía cuối hang một lần nữa, hai cánh cửa chậm rãi mở ra, phía trên đỉnh hang lập tức có mấy đạo lưu sa ào xuống, trong khoảnh khắc ánh lửa bị dập tắt.

Tuyền béo vô cùng hận kẻ này, khạc từ trong miệng ra một cục đờm đen xì toàn bụi đất, súng săn giơ lên chuẩn bị khai hỏa, nhưng kiểu súng săn được cải chế từ súng trường cũ này thật sự là không thích hợp trong những tình huống đề cao sự cấp bách như này, cứ lúc cần là lại dở chứng im tịt một viên cũng không bắn ra nổi. Tên chuột đất thấy súng săn trong tay Tuyền béo bị hóc đạn, liền nhanh chóng chớp thời cơ lắc mình chui qua

cửa đá. Tuyền béo há lại cho đối phương có thể thuận lợi bỏ chạy, cậu ta hét lên một tiếng rồi âm âm xông tới. Cùng lúc đó, lưu sa phía trên đỉnh hang mới chỉ chảy được quá đầu gối một chút, tôi cúi xuống nhặt lấy thanh quân đao mà tên chuột đất vớt xuống khi nãy, rồi kéo Tiêm Quả đuổi theo phía sau Tuyền béo. Tiến vào bên trong cửa đá nào ngờ lại là một cái hang đá thật lớn nữa, một tòa thạch đài ba mặt lơ lửng giữa không trung (Trans: Đoạn này làm mình nhớ tới cái hang đá ở gần cuối tập Thần cung Côn Luân quá:v), bốn phía vách đá sừng sững uy nghiêm, ngẩng đầu không thấy đỉnh, cúi đầu không thấy đáy. Tên chuột đất kia vốn nhanh hơn một bước, nhưng còn chưa kịp đẩy cửa đá đóng lại hòng ngăn chặn chúng tôi thì Tuyền béo đã lao tới, cậu ta quay ngược khẩu súng săn, mạnh mẽ giơ báng súng lên nhắm thẳng đầu tên chuột đất đập xuống. Hắn ta thấy thế tấn công như vũ bão của Tuyền béo, không dám trực tiếp chống đỡ, chỉ biết lăn người sang một bên né tránh, thân pháp của hắn quả thật rất nhanh nhẹn và mềm dẻo, giống như một con lươn vậy. Tuyền béo lần này đập vào khoảng không, sắp lao tới gần vực sâu vạn trượng, cơ thể cậu ta lúc này đang nghiêng về phía trước cho nên không kịp thu chân lại, thành ra chỉ còn cách là vội vàng đặt hông phịch xuống đất, lực lượng nghìn cân từ cái hông hạ xuống, liều mạng đem trọng tâm lui về phía sau, không nghĩ tới thạch đài treo lơ lửng một mình giữa không trung này đã có từ quá lâu rồi, phần rìa đã rạn nứt khá nhiều. Tuyền béo dùng sức quá mạnh đập sụp một khối đá vụn, cũng may mắn cậu ta ứng biến nhanh chóng, lợi dụng phản lực từ cú đập thuận thế lăn về phía sau một vòng. Tôi cùng Tiêm Quả vội túm lấy hai quai ba lô đang đeo trên lưng, lúc này mới có thể khiến cho cậu ta không rơi xuống dưới cùng đồng đá vụn kia. Mà tên chuột đất thì lại không may mắn bằng, vừa rồi nhảy sang một bên né đòn công kích của Tuyền béo, vừa vội đặt chân xuống phần rìa thạch đài rạn nứt, liền té ngã, tiếng kêu thảm thiết từ dưới đáy sâu vọng lên không dứt.

Lại nói, lưu sa ở hang đá phía sau vẫn tuôn ra không ngừng, chúng tôi không thể làm gì khác bèn cùng nhau hợp sức khép chặt hai cánh cửa đá lại, lúc này mới có thể ngăn cản được lưu sa bên kia chảy sang. Tôi đem

chuyện mình phát hiện ra ẩn tín bát quái của quỷ môn thiên sư trong lòng bàn tay tên chuột đất kia nói sơ qua cho Tuyền béo cùng Tiêm Quả nghe, bất quá dù cho thân thủ có nhanh nhẹn đến đâu mà từ trên này rơi xuống, người nào cũng đừng hòng sống được. Tro bụi trong miệng Tuyền béo vẫn chưa có hết, cậu ta nôn lên nôn xuống mấy lần, sau đó không ngừng chửi rửa tên chuột đất xấu số kia, lại quay sang than phiền hai người tôi và Tiêm Quả không xông lên cùng cậu ta thành ra không có bắt sống được hần. Tôi liền bảo hần ta đập vỡ biết bao nhiêu vỏ đất, bên trong cái nào cũng chứa đầy tro bụi, xông lên không chết cũng bị ăn đầy một bụng thứ kinh dị kia.

Tuyền béo nói: “Thật ra mùi vị cũng không có tệ đâu, các cậu cũng nên nếm thử một lần cho biết, ăn cứ như gan chiên ý!”

Tôi một bên cùng Tuyền béo cãi vã, một bên quan sát tình huống xung quanh, chợt thấy Tiêm Quả đang kinh ngạc nhìn lên phía trên cánh cửa đá, thì ra trên đó cũng có khắc đồ hình một cái nhãn cầu, liền hỏi cô ấy phải chăng nhận biết ra được ký hiệu này chẳng? Tiêm Quả lắc đầu một cái, hỏi tôi đó là ký hiệu gì vậy. Tôi đáp: “Ký hiệu trên cánh cửa đá kia là đồ hình của một cái nhãn cầu!”

Tiêm Quả vẽ mặt phức tạp: “Nhãn cầu ư?”

Tôi nói: “Dựa theo những gì được mô tả trong bức thánh tung đồ, có một người đàn bà trên đỉnh đầu mọc ra một con mắt, sau đó bị người ta khoét ra, hình vẽ trên tờ giấy mà tên chuột đất kia mang theo cũng y hệt như thế này, chắc hẳn hẳn cũng là muốn móc thứ mình khí này vì tưởng rằng đó là trân bảo có giá trị liên thành, nhưng tôi tìm bên trong quan tài của chủ mộ không hề thấy có thứ nào như vậy chôn theo cả.”

Tiêm Quả lại hỏi: “Làm gì có người nào lại đem theo một cái nhãn cầu để làm vật bồi táng chứ, hay là anh đoán nhầm?” Tuyền béo ở bên cạnh chỉ chỉ cái túi da hươu mà tên chuột đất lúc trước làm rơi: “Những món mình khí mà hần móc ra được đều ở trong này, có khi nào lại có thứ đó không?”

Nói xong cậu ta cầm lấy đèn pha trong tay Tiêm Quả, nhặt lấy cái túi mở ra nhìn thử bên trong, sắc mặt bất ngờ trở nên kinh hãi, vội vàng khép chặt túi lại.

Tôi cảm thấy bức bối trong lòng, tên chuột đất kia không biết đã móc ra được thứ gì? Làm sao lại khiến cho Tuyền béo sợ hết hồn như vậy? Những kẻ làm nghề trộm mộ đều là vì đoạt bảo phát tài, những thứ đáng tiền có thể móc ra gồm những gì? Ví như những món đồ bồi táng bên người vị Thái Hậu kia, thì có sừng tê giác, ngà voi,.. toàn những thứ chẳng có gì hiếm lạ, ngọc châu trong miệng long ly cũng không phải là không có, nhưng mấy thứ này thì có gì mà đáng sợ? Tôi tiến lên đón lấy cái túi mở ra, dùng đèn pha soi vào bên trong túi, liền cũng giật mình đánh thót một cái. Tên hỏa cư đạo kia thứ gì không lấy, ngọc ngà châu báu không hề động đây, mà lại đi móc ra cái xác nằm phía dưới chân chủ mộ! Bốn cái xác thị nữ tuần táng theo chủ mộ này, mặt nổi đầy ban độc thủy ngân, cung trang đã mục nát biến thành màu đen, ánh sáng vừa chiếu vào lập tức trở nên vô cùng kinh khủng khó nhìn. Tôi chỉ nhìn thoáng một cái, vội vàng đem cái túi khép chặt lại giống như Tuyền béo, không dám để cho Tiêm Quả nhìn thấy.

Không biết tên chuột đất kia rốt cuộc định giở trò gì, trong quan tài có biết bao kỳ trân dị bảo không móc, lại đem một cái xác tuần táng mang ra ngoài. Không nói đến những thứ khác, chỉ riêng tấm mặt nạ chế tác từ vàng xanh trên mặt chủ mộ đã là vật có giá trị bất phàm, bán đi không biết sẽ kiếm được bao nhiêu tiền chứ? Thử đặt vào xã hội cũ, năm khối ngân bảo là đã có thể mua được một mẫu đất tốt, như nào gọi là đất tốt? Đầu tiên mà nói thì miếng đất đó nhất định phải ở nơi có nước chảy qua, thứ hai là đất đai phải phì nhiêu màu mỡ; hai trăm ngân bảo liền có thể ở thành Bắc Kinh mua được một tứ hợp viện, như vậy tấm mặt nạ vàng xanh gắn đá quý kia giá trị bét nhất cũng phải mười nghìn ngân bảo! Tùy tiện móc ra một món bảo vật bồi táng, so với một cái xác thị nữ mục nát có phải đáng tiền hơn không? Thị nữ tuần táng theo chủ mộ liệu có tác dụng gì?

Mời các bạn đón đọc chương tiếp theo “Cái Đầu Kỳ Quái” đăng tại
page Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xưởng &

MÔ KIM QUYẾT - QUỶ MÔN THIÊN SƯ

Thiên Hạ Bá Xương

www.dtv-ebook.com

Chương 12: Cái Đầu Kỳ Quái

Dịch: Đặng Nam

Ba người thấy mộ đạo đã bị lưu sa lấp kín, nếu không muốn ngồi há miệng chờ chết thì chỉ có cách là phải động não mà suy nghĩ, quy mô của hang đá này xem chừng không hề nhỏ nên chưa chắc là đã không còn lối thoát nào khác, nghĩ vậy chúng tôi liền lập tức trèo từ trên vách đá gồ ghề lờm chờm leo xuống. Cái túi da bên trong chứa xác đồng nữ tuần táng vẫn nằm nguyên trên thạch đài như cũ. Động quật trông tựa như một cái giếng sâu, mấy người gắng sức mà leo, ước chừng xuống được hơn mười trượng thì hai chân liền chạm đất, một đám bụi mù mịt bốc lên khiến tôi không mở nổi mắt, cố sức mà ho, thì ra dưới đáy này, bụi đất trăm ngàn năm qua đã tích tụ thành từng lớp dày ứ lại. Ba người lần lượt leo xuống, Tuyền béo xung phong đi trước để mở đường, còn tôi cùng Tiêm Quả một tay cầm đèn pin, một tay xách đèn bão, vừa chiếu sáng vừa lục lọi xung quanh, chỉ thấy xác tên chuột đất nằm sõng soài dưới đất. Tuyền béo bước qua đá đá một hai phát, hẫng rơi từ tít trên đỉnh xuống, xương cốt toàn thân đều đã vỡ vụn, đầu lún vào trong lồng ngực, chính thức chết đến nỗi có muốn chết lại cũng không được nữa rồi. Cậu ta đưa tay lục soát lại một lần trên người cái xác, cũng chẳng tìm được thêm thứ gì hữu dụng cả. Chúng tôi nguyên là muốn mang cái xác ra ngoài, lần này vào núi một hơi chết nhiều người như vậy, không tìm được một cái chứng cứ xác đáng thì nói chẳng ai tin, quýt làm cam chịu, ba người bị mang ra xét xử thì phiền to, nhưng mà đến Nê Bồ Tát qua sông còn khó giữ nổi thân nữa là chúng tôi tất cả giờ cũng đều mệt mỏi rồi, ai còn sức mà khiêng cái xác kia đi theo được chứ? (Trans: Nguyên

vẫn là “Nê Bồ Tát quá hà, tự thân nan bảo” - “Bồ Tát bằng đất sét qua sông, khó giữ nổi thân”, là một tục ngữ nói về việc đến tự bản thân mình còn chưa lo xong thì làm sao lo được cho người khác?).

Chúng tôi nóng lòng muốn thoát ra ngoài, thấy tìm trên người tên chuột đất chẳng có thứ gì hết, đành tiếp tục đi tìm đường ra. Ba người bật đèn pha lên, đem luồng ánh sáng chiếu men theo vách đá. Tuyền béo lúc này mới hỏi tôi: “Bên dưới cổ mộ thế nào mà lại có một cái động quật lớn như thế này hả Nhất? Liệu có gì đáng lo không?”

Tôi nhìn lên vách đá gồ ghề lởm chởm nghĩ nghĩ, từ trước tới nay dựa theo táng chế mà nói, nơi này đúng ra phải là động tuần táng, còn nếu mà suy xét trên phương diện âm dương phong thủy thì có thể “quán thông long mạch, dĩ thừa sinh khí”. Long mạch lấy nước làm chủ, không có nước thì không phải là chân long, sông ngầm chảy bên trên long mạch nói không chừng còn có thể đâm xuyên núi mà chảy ra, cái này có thể gọi là dồn vào tử địa rồi sau đó tái sinh! Mặc dù vẫn thường hay nghe người ta nói: “Thà đi mười bước xa chứ không đi một bước hiểm”, nhưng đôi khi có những lúc bí quá hoá liều, nếu như không đem chính mạng sống của mình ra mà đánh cược thì chưa chắc đã thành công, trên tay chúng ta có đèn pha cùng súng săn, ba người cùng phối hợp hỗ trợ lẫn nhau thì có gì mà phải sợ cơ chứ?

Tôi đang định đem những lời này nói ra, sắc mặt Tiêm Quả bỗng nhiên thay đổi, nói khẽ với tôi cùng Tuyền béo: “Các anh nghe thử...” Hai thằng tôi ngẩn ra khó hiểu, muốn hỏi lại xem cô ấy bảo nghe cái gì? Còn không đợi thằng nào mở miệng, chỉ nghe được vách đá phía Tây truyền đến một trận tiếng vang, giống như là tiếng người, bất quá âm thanh lại rất nhỏ, căn bản không nghe rõ được đang nói cái gì. Ba người toàn thân nổi da gà, bật dậy thật nhanh, mặc dù không nghe nội dung của đối phương, nhưng cái âm thanh ghèn ghẹt tựa như tiếng cổ gà bị bóp này ngược lại rất quen thuộc, rõ ràng đó là tiếng của tên chuột đất vừa mới ngã chết không lâu!

Chúng tôi đã kiểm tra kỹ thi thể của hắc khải một lượt, từ trên xuống dưới thịt xương sớm đều đã nát nhừ, lúc này làm sao còn có thể nói chuyện được? Tôi lập tức hướng chùm ánh sáng đèn pha quay sang chỗ khác, nhưng lạ cái là trên vách đá phía Tây lại không hề có bất cứ thứ gì cả, tôi lại xoay người về phía sau chiếu lên thi thể tên chuột đất, cái xác vẫn ở nguyên chỗ cũ không nhúc nhích, vết máu hãy còn chưa khô. Chính lúc này, chẳng hiểu sao ánh đèn chập chờn vài cái rồi tắt phụt! Tôi dùng sức đập đập mấy cái lên thân đèn nhưng cũng chẳng được tích sự gì. Ánh sáng của đèn bão thì lại quá yếu, căn bản là không thể chiếu tới được phía trước thi thể. Tuyền béo nói muốn quay lại xem thử như nào, tôi vội ngăn lại bảo rằng chớ nên hấp tấp vội vàng, cứ đợi tôi thay pin xong đã rồi hãy xem nên làm thế nào tiếp theo. Tuyền béo hỏi tôi: “Tên chuột đất vẫn chưa chết hắc ư?”

Tôi đáp lại: “Hắc rơi từ trên cao xuống như thế, đến hộp sọ cũng lún cả vào lồng ngực, chết trăm phần trăm không thể bàn cãi, đổi lại thành cậu thì còn có thể lên tiếng không?”

Tuy ngoài miệng nói là như vậy nhưng trong lòng tôi cũng đang cảm thấy có gì đó hết sức kỳ quái, mới vừa rồi rõ ràng còn nghe được tên chuột đất mở miệng lên tiếng, nếu như chỉ có một người nghe được thì còn có thể bảo là nhầm, đằng này cả ba lại cùng nghe thấy, người chết sao lại có thể nói được? Tuyền béo moi từ trong balo ra mấy viên pin, tôi nhận lấy rồi cẩn thận lắp lại vào, bật đèn lên, một chùm ánh sáng tiếp tục chiếu thẳng theo hướng cái xác đang nằm trên đất. Mông hắc hướng lên trên, để giày quay về phía chúng tôi, xương đùi gãy nát lòi cả ra ngoài, như này mà còn chưa có chết à? Tiêm Quả nhắc nhở chúng tôi tiếng vang là từ vách đá phía Tây phát ra, không phải là từ chỗ cái xác. Tôi đi một vòng xung quanh quan sát, bố cục của hang đá này khá vuông vắn, chính giữa chỉ có một cái gò đất lớn, khả năng được đắp lại từ đất ngũ sắc. Liều mộ bố trí dọc theo trục Nam - Bắc, tên chuột đất rơi từ trên thạch đài xuống chỗ hang đá hướng chính Nam, chúng tôi thì đang ở phía Bắc bên dưới vách đá, mà theo như phương

vị của âm thanh vừa rồi mới truyền đến, đúng thật là ở bên hướng Tây. Vị trí phát ra tiếng nói cùng với thi thể của tên chuột đất lại là hai hướng hoàn toàn khác nhau, vậy chẳng phải là có quỷ rồi sao?

Tuyền béo nói: “Các cậu đừng có xoắn xít hết cả lên như thế được hay không? Có lẽ chỉ là âm thanh vọng lại thôi, cái động quật này sâu như vậy, khi chúng ta nói chuyện gây ra tiếng vang là điều đương nhiên rồi.” Tôi thì lại không ý với ý kiến này của Tuyền béo, tiếng vang kiểu quái gì mà quá nửa ngày mới truyền tới tai chúng tôi? Tên chuột đất kia là truyền nhân của Quỷ môn Thiên Sư, theo như những gì mà tôi biết, Quỷ môn Thiên sư là một nhóm người bàng môn tà đạo, chuyên lấy cớ hàng yêu bắt quỷ, vẽ bùa niệm chú để nguy trang cho việc trộm mồ quật mả của bọn chúng, hành tung lén lút, thủ đoạn khó lường người thường không thể nghĩ tới. Năm đó tổ phụ tôi đã từng gặp qua một tên, không ngờ rằng đến đời tôi bây giờ lũ người này vẫn còn tồn tại, tuy nói thấy miếu nhỏ chớ có coi thường, bất quá bọn chúng có thể lợi hại được đến mức nào? Đều là con người, đều ăn hoa màu ngũ cốc mà lớn lên, mỗi người đều có hai vai cắm thêm một cái đầu, cũng chẳng mọc thêm đầu ra được ba đầu sáu tay, từ trên cao hơn mười trượng rơi xuống không thể nào không chết, quả thật có phép cải tử hồi sinh thì còn cần quái gì phải đi trộm mộ đoạt bảo nữa? Nhưng mà nói đi cũng phải nói lại, nếu như tên chuột đất đã chết hẳn, vậy thì tiếng nói chuyện vừa rồi là ở đâu ra?

Thường thì người đã chết rồi thì không thể nào mở miệng nói chuyện được, có khi chúng tôi đã thật sự nghe lầm rồi cũng nên, nghe thấy tiếng vang do thứ gì đó gây ra rồi lại nhận nhầm thành tiếng nói chuyện của tên chuột đất. Thử nghĩ lại mà xem, có quỷ thật thì cũng có làm sao cơ chứ? Người sợ quỷ ba phần thì quỷ phải sợ người hết bảy phần còn lại, tên chuột đất kia lúc sống chúng tôi còn chẳng sợ nữa là bây giờ đã chết quay đơ ra đó rồi. Tuyền béo vội vội vàng vàng rút cây súng săn chế từ súng trường kiểu 22 ra, khua khua trước mặt tôi ra chiều thúc giục. Tôi đang định để cậu ta bồi thêm một phát súng vào cái xác kia cho chắc cú thì bất ngờ lại nghe

thấy đằng sau vang lên một trận vang nữa, tiếng vang không lớn lắm, bất quá không gian trong động xung quanh đều là một mảnh tĩnh mịch nên rất dễ để nhận ra đó là tiếng nói chuyện của tên chuột đất Nhị Hồ. Tình hình lúc này thực sự là quá quý dị, rõ ràng cái xác vẫn nằm nguyên ở chỗ cũ trước mặt chúng tôi, nhưng tiếng nói thì lại phát ra từ phía đằng sau, hơn nữa lại còn ở bên trên vách đá, ba người chúng tôi vừa nghe thấy, da đầu liền tê rần rần, lông tóc dựng thẳng đứng! Vẫn như lần trước, chẳng ai có thể nghe rõ đối phương đang nói cái gì. Tôi nhanh chóng xoay người lại, đèn pha trong tay cũng tức khắc hướng lên trên, mơ hồ chiếu phải một khuôn mặt trắng bệch như tờ giấy trắng, cặp lông mày rậm rạp vắt ngang qua đôi mắt, khoé miệng rủ xuống, trên đầu máu thịt be bét nát vụn, nhe răng trợn mắt trông vô cùng hung dữ, trong miệng lăm bằm ken két, quả nhiên chính là tên chuột đất kia!

Tuyền béo tay cầm súng sẵn định nổ súng, nào ngờ từ trên vách đá bụi đất rơi xuống rào rào, hắn vừa giơ tay ra gạt bỏ đám bụi, vừa nâng súng lên ngắm lại lần nữa, bất quá khuôn mặt kia đã biến mất. Tôi quét vội đèn pha sang hai bên nhưng cũng chẳng phát hiện được gì trên vách đá, tất cả đều trống trơn. Ba người chúng tôi sợ đến mức tái mét mặt, lòng bàn tay ướt đầm mồ hôi lạnh. Tuyền béo hỏi tôi: “Cậu có nghe ra hắn đang nói gì không?”

Tôi hỏi ngược lại: “Cậu nghe ra?”

Tuyền béo gật đầu một cái, nhưng rồi lại lắc lắc: “Có lẽ là nghe nhầm...”

Tôi trong lòng trầm xuống, gắng hỏi: “Cậu rốt cuộc nghe được cái gì?”

Tuyền béo khẽ ghé sát vào tai tôi: “Tên chuột đất kia hình như nhắc đến gì mà Tiêm Quả...”

Tôi hỏi thêm: “Cậu chắc chứ?” Tuyền béo cũng không dám khẳng định chắc chắn, người chết có thể nói chuyện, đã thế còn nhắc tới Tiêm Quả, điều này quả thật không thể tưởng tượng nổi, có khi nào tên chuột đất này trong người có oán khí chưa chịu siêu thoát, biến thành quỷ tìm người chịu tội thay? Tôi bảo cậu ta chớ nói nhảm, hắn ta thì có oán khí gì, một khi đã làm cái nghề trộm mộ này thì phải biết “chim chết vì mồi, người chết vì tiền”, huống chi Lục Quân cùng bao thanh niên tri thức kia đều là do hắn hại chết, đem ra tử hình mười lần còn chưa hết tội, oan với ức cái gì? Bất quá tôi mới vừa rồi cũng nghe được tên chuột đất kia giống như gọi tên Tiêm Quả, chẳng qua là thanh âm quá thấp, tôi cũng không rõ mình nghe nhầm không nữa.

Tôi không muốn khiến cho Tiêm Quả sợ hãi lo lắng cho nên vẫn chưa nói gì cho cô ấy biết, lại nghĩ một chút, thi thể của tên chuột đất trước giờ vẫn nằm nguyên đằng sau, tại sao lại đột nhiên xuất hiện ở trên vách đá? Mà quan trọng là nó lên bằng cách nào? Nghĩ tới đây, tôi liền xoay người lại, giơ đèn pha chiếu về phía trước, hừ, cái xác vẫn còn ở đây mà.

Tuyền béo gãi gãi đầu, nói: “Thật là kỳ quái, tên chuột đất này biết sử dụng thuật phân thân à?” Trong đầu tôi chợt loé lên một suy nghĩ, ý thức được tính huống diễn ra trước mắt có gì đó không đúng, ở tại vị trí chúng tôi đang đứng chỉ có thể thấy được hai chân cùng bóng lưng của hắn, mà đèn pha khi chiếu lên vách đá chỉ hiện ra là một khuôn mặt, trong chuyện này hắn có điều khác thường. Tôi vẫy vẫy tay với hai người kia, cả ba cùng tiến lên phía trước mấy bước tới gần cổ thi thể, lúc này mới nhìn thấy đó là một cái xác không đầu. Chúng tôi lúc trước khi mới từ trên thạch đài leo xuống đều đã xem qua, tên chuột đất này rơi từ trên cao xuống đập người xuống đất, đầu lún vào trong lồng ngực, thế mà bây giờ chẳng thấy cái đầu đâu. Ba người mặt ngệt ra nhìn nhau, cái xác vẫn nằm im ở đây không dậy, vậy cái đầu làm thế nào mà lại bay mất? Hơn nữa lại còn biết nói chuyện? Tôi trong đầu nghĩ không phải là hắn vẫn chưa chết hẳn đấy chứ? Gà mất đầu vẫn có thể sống được hơn nửa ngày đấy thôi? Nhưng ngẫm lại,

người và gà làm sao có thể giống nhau, người mất đầu không chỉ không đi lại được, mà đầu lìa khỏi cổ cũng không thể nào mở miệng ra mà nói chuyện, đây rõ ràng là tà môn!

Ba người chúng tôi ngây người mất một lúc, lại nghe sau lưng có tiếng người nói chuyện, giống như tiếng gà kêu bị bóp cổ, khó nghe vô cùng, hơn nữa lại ở rất gần, từng chữ một đứt quãng truyền đến trong tai: “Mắc... lừa... mắc... lừa...” Tôi vô cùng kinh hãi, thi thể vẫn nằm ở phía trước, nhưng đầu đã bay đến sau lưng chúng tôi, còn mở miệng nói cái gì mà mắc lừa! Không biết là đang nói tới người nào? Mới vừa rồi tôi nghe thấy hắc nói đến Tiêm Quả, lẽ nào là nói tới cô ấy? Tiêm Quả không biết đã trêu chọc phải ai? Tên chuột đất kia bỏ mạng ở đây hoàn toàn là do hắc tự mình gây ra thì tự phải chịu, không trách được ai, tại sao cứ nhắm tới Tiêm Quả?

Ba người lập tức quay người lại, nhưng trên vách đá vẫn không có gì hết. Tôi hỏi thử Tiêm Quả trước giờ cô ấy đã từng gặp qua tên chuột đất kia bao giờ chưa? Tuyền béo nghe thấy thế liền tức giận: “Con mẹ nhà cậu Nhất ạ, ngay cả chiến hữu cách mạng vào sinh ra tử của mình mà cậu cũng nghi ngờ được ư?”

Tôi vội vàng xua xua tay, nói: “Đương nhiên là tôi hoàn toàn tin tưởng Tiêm Quả không có nửa điểm hồ nghi, tôi chẳng qua là cảm thấy chuyện này rất là kì quái, hắc ta sao cứ gọi tên cô ấy?” Tiêm Quả cau mày cố nhớ lại, nhưng hoàn toàn chẳng nhớ ra người này là ai.

Tuyền béo ra vẻ hiểu biết, vuốt cằm rồi nói: “Ui giời không có gì cần ngạc nhiên hết, nói không chừng là do mấy con dơi gây ra, đầu của tên chuột đất bị bọn nó tha đi, một con Tây một con bay lượn loạn xạ cho nên mới tạo ra loạt vang mà chúng ta vừa nghe thấy!”

Tôi hỏi: “Cậu thấy trong này có dơi ư?”

Tuyền béo đáp: “Không nhìn thấy cũng chưa chắc đã là không có, ở trong cái hang đá tối mò mò như này ai nhìn ra được cái gì?”

Tiêm Quả tò mò: “Có thể ngậm được cả cái đầu người bay lên, vậy loài dơi này phải lớn đến chừng nào cơ chứ?”

Tôi cũng cảm thấy hết sức là khó tin trước cái giả thuyết này của Tuyền béo, tuy tầm chiếu sáng của đèn pha không soi được hết toàn bộ hang đá, nhưng từ lúc vào đến giờ chúng tôi đâu có cảm nhận được sự tồn tại của con gì? Tuyền béo nói: “Cậu vẫn còn không tin à? Mấy người thợ săn trong thôn già trẻ lớn bé ai mà không biết ở bên trong rừng sâu có một loài gọi là dơi gỗ, bọn này thường hay treo ngược mình ở trên cây cao giống như ma quỷ chết treo vậy, đầu con nào con nấy cũng to như cái đầu, cậu dám cam đoan rằng trong hang đá này không có ư?”

Tôi nói với cậu ta: “Nếu đã là nơi có dơi sống thì nhất định phải có dạ minh sa, cậu nhìn thử xem chung quanh chỗ này có tí dạ minh sa nào không?”

Tuyền béo: “Dạ minh sa là cái gì? Liên quan quái gì ở đây?”

Tôi đành giải thích cho cậu ta hiểu: “Dạ minh sa chính là cứt dơi chứ là cái gì! Trong hang đá này tôi không phát hiện thấy có dạ minh sa, chứng tỏ rằng nơi này không hề có con dơi nào cả!”

Tuyền béo bức bối: “Nếu không có cái gì thì tại sao cái đầu kia lại bay được lên tận vách đá? Cha tiên sư nhà nó, ma quỷ muốn lộng hành cũng không đến nổi ồn ào như thế chứ?”

Tôi trước kia từng nghe tổ phụ tôi kể qua về một hình thức mãi nghệ giang hồ, đó là có thể tự mình chặt đầu xuống, rồi tung lên trên trời, chỉ trong nháy mắt đã bay đi xa hơn trăm nghìn dặm, sau đó lại hồi phục về vị trí cũ. Bất quá đây chẳng qua chỉ là một loại ảo thuật giang hồ sử dụng mảnh khoé để che mắt người xem, tôi không tin đầu người sau khi lìa khỏi

cổ lại có thể nói chuyện như người bình thường, cũng không biết được rốt cuộc là do thứ gì đang tác oai tác quái, bên trong hang đá khá tối, mà phạm vi chiếu sáng của đèn pha lại không đủ, tình cảnh hiện giờ vô cùng nguy hiểm, phải sớm tìm cách thoát thân mới được. Tôi rút thanh quân đao nắm chặt trong tay, bảo Tuyền béo cùng Tiêm Quả theo sát bên cạnh, vừa đi vừa giơ đèn pha tiếp tục tìm kiếm cửa ra. Theo như những gì ghi lại trong “Lượng Kim Thước”, mộ huyết tuy là nơi dành để chôn người chết nhưng lại tuyệt đối kiêng kỵ nhất một chữ “Tử”, cho nên không thể nào bịt kín hoàn toàn, nhất định phải lưu lại một lối thoát gọi là sinh môn, hang đá này nằm ở bên dưới địa cung, thế đi gần như thẳng đứng, bốn bề là vách đá lở lồi góc cạnh, tựa hồ giống như một cái huyết thiên nhiên, khả năng cao chính là sinh môn nhưng bị đất đá lâu năm vùi lấp. Nhờ ánh sáng từ chiếc đèn pha, chúng tôi phát hiện ra chính giữa hang đá có một cái gò đất cũng gồ ghề không bằng phẳng. Tuyền béo liền lấy xẻng công binh ra đào xuống mấy đường, bên trong gò đất liền dần dần lộ ra một vật, chúng tôi liền chụm đầu lại cùng quan sát, nào ngờ vừa nhìn tất cả chúng tôi toàn thân phát lạnh: cái đầu của tên chuột đất!

Tuyền béo liên mồm kêu trời kêu đất sao hôm nay lại xúi quẩy thế này, một chân nhấc lên định sút văng cái đầu kia cho hả giận. Tôi bảo cậu ta chờ một chút, trong lòng nghi vấn đầu của tên chuột đất tại sao lại chạy được đến chỗ này? Ở dưới ánh đèn pha cẩn thận quan sát, vật đó đích xác là một cái đầu người chết da thịt đã dần khô héo, bên trên phủ đầy bụi đất bẩn thỉu, tuy nhiên lại không phải là đầu của tên chuột đất. Lại tiếp tục dùng xẻng đào xuống, nguyên một cái gò đất tầng tầng lớp lớp đầu người xếp chồng chất lên nhau, trên bốn vách đá lở lồi mấp mô kia toàn bộ cũng đều là đầu lâu người, chẳng qua đã nhiều năm tháng trôi qua, nếu như không gạt bỏ đi lớp bụi đất thì tuyệt nhiên sẽ không nhìn ra. Ba người đang giật mình vì những gì mới phát hiện được, lại chợt nghe từ phía sau truyền đến một loạt tiếng răng nghiến vào nhau ken két. Chúng tôi lập tức quay đầu lại thật nhanh, đập vào mắt mọi người là khuôn mặt trắng bệch như giấy của tên chuột đất gần trong gang tấc, sắc mặt thập phần kỳ quái, hai

con mắt trợn ngược lên, nhe răng rít lên mấy tiếng khó nghe: “Mắc lừa... Không có... Trái cây... Không có trái cây...” Lúc này chúng tôi mới xác định được rốt cuộc lời tên chuột đất nói là gì, trong miệng hằn nhắc đến hai từ: “Trái cây”!

Những lời này của hắn khiến tôi cũng đoán ra được vài phần sự tình, hắn tới nơi này trộm mộ hòng đoạt lấy thứ “trái cây”, nhưng trong tòa Liêu mộ này lại không hề có thứ hắn muốn, không chỉ tốn công uổng sức, đã thế còn xui tận mạng hụt chân rơi xuống mà chết. Đầu của tên chuột đất tựa như âm hồn bất tán, mang theo oán khí tự mình lăm bằm. Chúng tôi toàn thân lông mao dựng đứng, đầu lìa khỏi sao tại sao lại có thể bay đến chỗ khác rồi nói chuyện như người sống? Thật ứng với câu nói kia của Tuyền béo - Ma quỷ lộng hành cũng không quá đáng đến mức này chứ! Đền pha này giờ vẫn chiếu thẳng vào mặt tên chuột đất, có thể thấy mặt hắn đã trắng bệch như tờ giấy trắng, ngũ quan vắn vẹo, trong ánh mắt còn mang theo biết bao căm hờn oán hận.

Mặc dù cha mẹ tôi đều là quân nhân, nhưng dù sao từ bé tôi cũng đã cùng tổ phụ lớn lên, cho dù không muốn thừa nhận nhưng trong tiềm thức của tôi ít nhiều cũng có chút suy nghĩ mê tín, cho nên tên chuột đất này ở chỗ tổ sư gia học được loại yêu pháp nào đó, chỉ còn mỗi đầu mà vẫn có thể nói chuyện, tôi thì lại chẳng biết bắt quyết niệm chú tróc quỷ hàng yêu, làm sao có thể đối phó với loại yêu đạo như này? Tuyền béo vốn là kẻ phôi bò chỉ thích động tay động chân chứ không thích giằng dụa nghĩa, gặp Ngọc Hoàng đại đế còn dám lên tiếng cười đùa bốn cột, chẳng thềm để cái đầu vào trong mắt, không nói hai lời liền giơ súng sẵn lên nổ đoàng một phát. Cây súng sẵn này được cậu ta mang từ Hắc Thủy Giang tới, vốn là súng trường kiểu 22 nhưng đã được sửa đổi đôi chút, người dân vùng Đông Bắc hay gọi súng này là “đồng pháo”. Thợ săn cùng đám thổ phỉ trong núi cơ bản là không biết được tên gọi chuẩn của các loại súng, lâu ngày quen miệng chỉ gọi theo biệt hiệu, tỷ dụ như súng lục Mauser gọi là “súng hộp”, súng chim bắn phát một thì lại gọi “thổ pháo”. Súng trường sau được sửa

lại thành súng săn, sử dụng loại đạn làm bằng cho nên mới có tên “đồng pháo”. Đừng xem thường loại súng trường kiểu 22 này, đây là những khẩu súng được tuồn ra từ Bắc thời kỳ chiến tranh hai nước Trung-Xô hãy còn đang căng thẳng, rơi vào tay thợ săn liền trở nên lợi hại hơn cả mấy loại hỏa súng đời xưa. Vật này năm đó cậu Tứ đã phải dùng tận ba tấm da gấu thượng hạng mới đổi được từ tay Mã Hồ Tử, bình thường vốn không nỡ đem ra dùng. Trong rừng sâu núi thẳm có loài heo rừng da thô thịt dày, súng chim căn bản là bắn không có chết nổi, ngược lại còn dễ khiến nó nổi giận quay lại tấn công, mà răng nanh của bọn này so với móng vuốt gấu còn ghê gớm hơn. Tuy nhiên chỉ cần thợ săn có trong tay khẩu pháo này liền có thể một người một ngựa trực tiếp đối phó với heo rừng, uy lực trên thực tế không kém gì súng trường. Tuyền béo một phát súng này bắn ra, “ầm” một tiếng chói tai kèm theo khói súng sặc sụa, vọng đi vọng lại suốt theo chiều dài hang đá. Cứ tưởng rằng phát súng đó không thể nào lệch được, không ai có thể ngờ rằng đầu của tên chuột đất đột nhiên nghiêng sang một bên, vừa vọt tránh thoát được phát súng này, hấn nghiêng răng nghiêng lợi, trợn trừng mắt nhắm vào Tuyền béo.

Tuyền béo thấy phát súng này không trúng đối phương, lại thấy nó hướng về phía mình nhào tới, còn không kịp lên cò lắp đạn, đành phải né sang bên cạnh né đi công kích, mới né được một nửa cậu ta bỗng ý thức được rằng Tiêm Quả hãy còn ở sau lưng mình, lúc ấy chẳng kịp suy nghĩ nhiều, vứt khẩu súng săn trên tay xuống, hai tay giang rộng ôm chặt lấy đầu tên chuột đất! Dân Bắc Kinh hay nói rằng mười bảy mười tám tuổi hãy còn là trẻ con, khí lực cơ thể còn chưa phát triển đầy đủ, tuy nhiên phải xem là nói ai, chứ cái tên Tuyền béo một lần có thể ăn hết hơn ba mươi cái bánh bột ngô này, hai cánh tay lúc này gồng lên cuộn cuộn cơ bắp, tuy rằng vẫn chưa đủ để “bẻ gãy sừng trâu” nhưng so với người bình thường thì lợi hại hơn không biết bao nhiêu lần, cùng đầu tên chuột đất song phương đọ sức. Khuôn mặt kia càng ngày càng hiện rõ vẻ tức giận, trong miệng vẫn không ngừng lải nhải, càng nói càng trở nên mơ hồ không rõ nghĩa. Đền pha trong tay tôi xao động theo nhịp giăng co, chỉ thấy phía dưới cái đầu có vật gì đó

đen thùi lụi, to bằng cánh tay người, có thể tạm coi là một cái cổ chỉ có điều cái cổ này lại quá dài, thấy đầu không thấy được đuôi, giống như một con quái vật đầu người thân rắn.

Tiêm Quả ở đằng sau thấy Tuyền béo chập vật mãi vẫn chưa thể khống chế được cái đầu kia, bèn tiến lên muốn hỗ trợ, cô nàng nào biết được đầu tên chuột đất lại có một cổ quý lực quái dị, hai người cùng nhau hợp lực nhưng vẫn không tự chủ được bị kéo giật về phía trước, lão đảo mấy cái suýt ngã. Tôi vội vàng vung lên thanh quân đao, hung hăng một đường bổ xuống, lưỡi đao chém thẳng vào chỗ nối giữa đầu tên chuột đất với cái cổ kia. Thứ “thịt cổ” kia bỗng nhiên co rút lại về phía sau, mà Tuyền béo và Tiêm Quả thì đang đem toàn lực tóm chặt lấy cái đầu kéo về phía trước, chỉ nghe thấy từ trong miệng tên chuột đất phát ra một tiếng kêu kinh dị, cái đầu lại bị hai người bọn họ từ phần “cổ” gắng sức giật xuống. Trên khuôn mặt của hắn vốn trắng bệch như giấy giờ đã loang lổ toàn máu là máu, hai mắt trợn trắng, lại không nhúc nhích. Đường như đồng thời ngay lúc ấy, phía đối diện truyền đến loạt tiếng động lạ khiến người ta vừa nghe liền thấy rùng mình, da đầu nhất thời tê dại. Tôi lia đèn pha chiếu về phía trước một cái, chỉ thấy phần “cổ” sau khi bị giật ra khỏi đầu có vô số xúc tu thịt chảy ra máu tươi đầm đìa, phía trên còn dính cả khối óc hồng hồng đang phập phồng co bóp. Dưới ánh sáng đèn pha, toàn bộ mọi thứ hiện lên rõ ràng trước mắt chúng tôi khiến cho ai nấy đều là sợ hết hồn hết vía, vô thức bước lùi về phía sau vài bước. Tuyền béo giơ tay lên đem cái đầu trống rỗng của tên chuột đất ném ra xa, cả kinh nói: “Con mẹ nó chứ đây là thứ quái quỷ gì thế?”

Tôi cùng Tiêm Quả cũng đều giống như cậu ta: chưa từng thấy qua thứ này bao giờ, hình dáng của nó giống như quái xà, không đầu không vảy, nửa giống như con khúc thiện, nửa thì giống nhím câu, vậy khúc thiện, nhím câu là gì? Đó là một loài giun đất khá là hiếm gặp, còn nhím câu là chỉ một loại cá chạch có biệt tài đào đất bởi bùn. Nhớ khi xưa thời điểm lúc còn lăn lộn ở nông trường số 17, chúng tôi từng nghe qua mấy người dân

du mục Mông Cổ nói tới - đám người già trong tộc vẫn tương truyền rằng, trên thảo nguyên kia có một loại quái trùng trông giống như khúc thiện, chuyên ăn tuỷ và hút não người, loại trùng này sau khi ăn não người có thể khiến miệng người chết nói được, có lẽ giống với thứ chúng tôi đang thấy bây giờ.

Động quật phía dưới toà Liêu mộ đích xác là một cái hố tuần táng, thủ cấp người chết chất như núi đã hấp dẫn loài quái trùng trên thảo nguyên Mông Cổ này mò tới. Vật này thân xác không có vảy, ước chừng to hơn cánh tay người lớn một chút, dài ít nhất phải một trượng, mọc ra mấy chục cái xúc tu máu, có thể quét qua quét lại trên mặt đất. Tên chuột đất rơi từ trên thạch đài xuống đây, chết chưa được bao lâu, liền bị đám xúc tu phía trước của con quái trùng đưa vào trong đầu, dường như có thể tạo ra liên kết cùng với tuyến thần kinh nằm trên đại não, bảo trì trạng thái nửa sống nửa chết, thậm chí còn có thể mở miệng lên tiếng, nhưng lời nói ra chỉ vồn vện là vài ý niệm cuối cùng vụt qua trong nháy mắt trước khi chết. Những lời ấy rốt cuộc là có ý nghĩa gì tôi cũng chưa biết, với tình huống lúc đó tôi hoàn toàn không có cách nào đi tìm hiểu vì thời gian không có nhiều, bất quá mới chỉ thoáng ngáy người ra một chút, đám xúc tu ghê tởm của quái trùng đã vươn tới trước mặt tôi. Tôi hoàn toàn không có đường lui, đành phải giơ thanh quân đao chém loạn, nào ngờ lưỡi đao bị những sợi xúc tu thịt kia quấn lấy, tôi có cố thế nào đi chăng nữa cũng không giữ lại được. Tuyền béo liền nhân cơ hội này nhanh chóng nhặt lấy khẩu súng săn, nạp đạn lên cò, nhắm ngay quái trùng mà bắn. “Đoàng” một phát, viên đạn găm thẳng vào người nó rồi nổ tung, máu đen văng khắp nơi.

Con quái trùng trúng phải phát đạn này vội co rút người về sau, buông bỏ thanh quân đao, nhưng cùng lúc đó trên vách đá truyền đến một đợt vang soàn soạt, đảo mắt đã không thấy tung tích đâu nữa. Tôi chiếu đèn pha về phía mới phát ra tiếng, nhưng vẫn chậm hơn con quái trùng nửa bước, chỉ trong nháy mắt nó đã bò vòng ra đằng sau ba người chúng tôi, xúc tu thịt vươn ra cuốn lấy Tiêm Quả. Tôi cùng Tuyền béo nghe thấy tiếng kêu

của Tiêm Quả, vội vàng xoay người giương đèn soi thẳng vào con quái trùng, Tuyền béo lại nã thêm một phát súng nữa, con quái trùng liên tiếp ăn hai viên đạn vào người, người bị thủng ra hai cái lỗ lớn, tuy không giết chết được nhưng cũng đủ khiến nó nếm mùi chật vật, hất bỏ Tiêm Quả ra, chui loạn khắp trong hang đá. Xung quanh đây có không ít con quái trùng khác, một hơi bị nó làm cho kinh lục tục bò ra.

Chúng tôi trên người chỉ có duy nhất một chiếc đèn pha và một cây đèn bão, cùng lắm chỉ chiếu được ra xa mấy bước, cơ hồ giống như đi trong đêm đen không khác biệt là bao, hơn nữa bằng vào khẩu súng săn cũ rích từ những năm 20 này, qua hai phát đạn vừa rồi của Tuyền béo đủ để chúng tôi nhận ra rằng: hỏa lực của loại súng này chẳng thể giết chết dù chỉ là một con quái trùng, một khi rơi vào vòng vây của chúng, ai cũng đừng nghĩ đến chuyện toàn mạng mà thoát ra. Ba người vừa nghĩ đến cảnh bị quái trùng cầm xúc tu vào trong đầu thôn phệ não bộ, toàn thân phát lạnh, da đầu tê dại như có hàng nghìn con kiến bỏ qua, lúc ấy trong đầu chỉ tồn tại duy nhất ý niệm - mau trốn ra ngoài! Chúng tôi không muốn ngồi đây chờ chết, đang định dùng xẻng công bình đào ra một cái hang để thoát thân thì đột nhiên, chùm ánh sáng đèn pha thoáng một cái, chiếu lên một khuôn mặt nhỏ nhắn lấm tấm vết ban thủy ngân, trát một lớp phấn hồng khá sinh đẹp, hai con ngươi thể nhưng đã lún vào trong hốc mắt, hai bím tóc buộc gọn vắt trên đầu vai, đầu cài một chiếc trâm bạc, toàn thân trùm trong một chiếc áo choàng loè loẹt sắc sỡ, cổ đeo một khối trường sinh bài, hai chiếc chân nhỏ đi đôi giày vải thêu, đoán chừng nhiều lắm mới chỉ chừng sáu hay bảy tuổi gì đấy. Khuôn mặt nhỏ nhắn hiện lên trước mắt tôi này, chính là thị nữ tuần tảo bên người chủ mộ trong quách đá, tên chuột đất tiến vào địa cung trộm mộ, bao nhiêu kỳ trân dị bảo như vậy không lấy, lại đem cái xác khô này bỏ vào trong túi vác ra ngoài, sau đó hất rơi từ trên thạch đài xuống cái hang này chết tươi, lúc chúng tôi đi xuống vẫn thấy xác của thị nữ kia còn nằm ở trên thạch đài, cũng chẳng có ai thừa hơi mang xuống, bây giờ tại sao lại xuất hiện ở chỗ này?

Tôi lấy làm kinh hãi, lại đem đèn pha chiếu thử lại thì đã không thấy thị nữ tuần táng đó đâu nữa. Chuyện xảy ra bất thành linh như vậy, so với việc vừa rồi đầu tên chuột đất mở miệng ra nói chuyện còn kinh khủng hơn! Phong tục chôn theo người sống làm vật tuần táng đã được các vương triều phong kiến thực hiện suốt mấy nghìn năm lịch sử, có cái gọi là “sát tuần”, là đem người sống giết sạch toàn bộ sau đó chôn xác chết vào trong mộ huyệt; còn bình thường hay nhắc tới “hoạt tuần”, thì chính là chôn sống. Người xưa thường hay mê tín, tin rằng sau khi chết đi muốn thăng thiên phải có nam nữ đi trước mở đường, vì vậy bên người chủ mộ thường có nam nữ làm bạn, để giữ cho thi thể nghìn năm không bị hủ bại, phần lớn sử dụng cách “sát tuần”, móc sạch tim gan nội tạng rồi đổ vào đó chu sa hoặc thủy ngân. Thị nữ tuần táng bên người vị Thái Hậu kia chết ít nhất cũng vài trăm năm rồi, bị để trong túi da hươu vứt ở chỗ thạch đài, không có thứ gì di chuyển nó thì làm sao có thể đột nhiên xuất hiện trước mặt chúng tôi? Tôi bị nó dọa cho thất thần, bất qua Tuyền béo cùng Trần Tử ở bên cạnh lại không thấy gì hết, Tuyền béo vỗ vỗ vai tôi hỏi: “Cậu thấy quỷ à mà sao mặt ghệt ra như thằng ngu thế? Còn không nhanh chóng thoát khỏi đây!” Tôi bị cậu ta gọi bất ngờ, lúc ấy mới hoàn hồn, lần nữa giơ đèn pin chiếu về phía trước, muốn nhìn xem cái xác thị nữ kia chạy đi nơi nào, chẳng lẽ thật sự thấy quỷ?

Ánh đèn hướng về chỗ thị nữ kia vừa mới xuất hiện, chỉ thấy trên vách đá hiện ra một lỗ thủng lớn, thì ra cái động tuần táng này vốn đã bị nứt toác ra từ lâu, trong các kẽ nứt nhét đầy đầu lâu người chết, mặc dù có quái trùng qua lại nhưng bùn đất lại quá dày nên căn bản là rất khó phát hiện, cho đến tận bây giờ lũ quái trùng bị kinh động chạy loạn khắp nơi, từ trong miệng mũi đồng đầu lâu rơi rớt xuống, chúng tôi phát giác nơi này có thể đi ra ngoài. Lúc ấy không kịp suy nghĩ nhiều, ba người xốc lại balo cùng tinh thần, gỡ bỏ đồng đầu lâu, lăn một vòng bò vào trong chui ra ngoài. Kẽ hở bên trong vách đá này rất sâu, chúng tôi vừa bò được một chút, sau lưng đồng đầu lâu đã đổ sụp xuống, lão đảo bò về phía trước một hồi, thẳng đến khi vượt qua đoạn nham thạch chật chội, phía trước liền

thông suốt trống trải, chúng tôi đi xung quanh nhìn một cái, thấy mình đang đứng ở đoạn địa cung sụp đổ, nứt ra phía dưới Hắc Sơn Đầu, vách đá cheo leo phía trên tầng tầng lớp lớp giống như những đợt sóng biển. Tôi phóng tầm mắt trông xuống phía dưới, chỉ thấy mây mù lượn quanh, vô cùng âm u tĩnh mịch, chùm ánh sáng của đèn pha xa xa không chiếu tới được, mà ở chỗ sâu như ẩn như hiện tựa hồ có ánh sáng!

Ba người vẫn chưa kịp hoàn hồn trước những biến cố vừa rồi, giờ vũ khí quay đầu cẩn thận nhìn quanh, cho đến khi chắc chắn rằng từ trong vách đá không có con quái trùng nào bò ra, lúc này mới dám buông lỏng tinh thần thở ra một hơi lớn. Tuyên béo luôn dương dương tự đắc mình là người không sợ trời cũng chẳng sợ đất, nhưng cậu ta lại rất sợ độ cao, thậm chí không dám nhìn xuống dưới, luôn miệng hỏi tôi bên dưới đi như nào, tại sao chỗ kia lại có ánh sáng phát ra? Tiêm Quả nói không nghĩ tới phía dưới ngọn núi lại có một khe nứt lớn như thế này, nhưng mà lại bị tầng sương mù trắng xóa ngăn trở nên nhìn không ra thứ gì đang phát sáng. Tôi bịt tai lại không nghe hai người họ nói chuyện nữa, tập trung suy nghĩ đến thị nữ tuần táng vừa mới thấy, càng nghĩ càng cảm thấy rợn tóc gáy, nếu như không phát hiện ra thị nữ kia thì hẳn tôi sẽ không chú ý đến vết nứt trên vách đá, đồng nghĩa với việc chúng tôi không thể nào tìm được đường ra. Nhưng nếu không phải là có quỷ thì tại sao thoáng một cái đã không thấy cái xác đâu nữa? Chẳng lẽ là để chỉ đường cho chúng tôi? Tên chuột đất tại sao lại mang theo cái xác ra ngoài? Còn cả câu nói kia mà hẳn một mực nhắc tới là có ý gì? Hẳn muốn nói tới người nào? “Trái cây” là cái quỷ gì chứ? Tôi nghĩ tới nghĩ lui, đầu óc trực như muốn nổ tung, giờ có hai cái đầu cũng chưa chắc đã nghĩ thông được, quay đầu hỏi Tuyên béo: “Lúc ở trong hang cậu có thấy cái xác đồng nữ nào không?”

Tuyên béo nói: “Tôi đã bảo cậu gặp quỷ cậu còn không tin, hay là đầu va vào đó đập đập cheng cheng rồi? Cái xác đồng nữ đấy vẫn vút ở trên thạch đài, sao mà ở trong hang lại thấy được?”

Tôi không trả lời, nghĩ thầm: Cùng lắm thì khi nào thoát ra được khỏi đây đốt thêm nhiều vàng mã tí, chớ nên dây dưa tới cô hồn dã quỷ.

Ba người cùng ngồi xuống thảo luận một chút, lập tức nhận ra một số trở ngại trước mắt. Thứ nhất là vẫn bị kẹt cứng ở đây không ra được, hai là có đồ ăn nhưng lại không có nước, trong balo mỗi người đều nhét đầy lương khô làm từ bã đậu, đủ ăn hai ba ngày nữa, nhưng khổ nỗi cái thứ lương khô này vừa khô vừa cứng, muốn cho gia súc ăn thì cũng phải đập vụn ra trước, chúng tôi mặc dù cả ngày nay chưa có thứ gì bỏ vào bụng, nhưng lúc ở trong mộ thất đã ăn đầy một miệng đất cát, miệng khô môi rách, mở miệng ra nói khéo còn khè được ra cả lửa, lương khô bã đậu kia quả thực nuốt không trôi, càng bị giữ chân ở đây lâu đối với chúng tôi càng bất lợi, phải mau chóng lựa chọn được một phương án hành động hợp lý. Nếu như Trần Tử chạy được ra khỏi cổ mộ, về tới thôn gọi được người đến cứu chúng tôi, chưa nói tới việc họ có thể đào ra được tầng lưu sa ở trong mộ kia không, chỉ tính riêng thời gian đi lại một chuyến này ít cũng phải mất hơn bốn năm ngày, chúng tôi bị bao vây ở trong khe nứt này, có chấp thêm cánh sau lưng cũng không thể bay ra được, xem ra phương án chờ người tới cứu viện là không khả thi, thấy phía dưới kia có ánh sáng, có lẽ có thể tìm được một con đường sống. Liền lập tức đứng lên hành động, bám vào vách đá dựng đứng, cẩn thận leo xuống một cách từ từ.

Không biết từ mấy nghìn mấy vạn năm trước, Hắc Sơn Đầu tách ra rồi lại lần nữa khép lại, tạo thành một khe hở vô cùng to lớn. Có một số chỗ vách đá quá dốc, mọi người đành phải thả dây thừng đu xuống. Qua hơn hai giờ đồng hồ vẫn chưa thể xuống được tới đáy, bất quá rốt cuộc cũng đã tới gần được quang sáng kia, tầng nứt gãy ở giữa bị bao bọc bởi sương mù dày đặc, cách nhau hơn trăm bước vẫn không thể thấy rõ nguồn sáng kia, chỉ thấy rất lớn mà thôi. Từ nơi chúng tôi đang đứng nhìn lại, ẩn trong vách đá đen mịt mờ tựa hồ không tìm thấy thứ gì. Ba người thấy có nước suối từ trên vách đá chảy xuống, không nói nhiều liền uống no một bụng nước suối, lại đem bi đông quân dụng rót đầy nước vào. Tuyền béo từ trên cao

leo xuống, hai chân sớm đã nhũn ra, lại chẳng thể ba hoa bốc phét được nữa, không thể làm gì khác hơn đành ngồi xuống trước đã, hỏi tôi cùng Tiêm Quả: “Các cậu có thấy cái gì không, tại sao từ trong khe nứt này lại có thể có ánh sáng? Đèn điện à?”

Tôi đối với suy đoán của cậu ta tỏ ra khinh thường, tuy nói “lầu trên lầu dưới, đèn điện điện thoại, cày ruộng không cần trâu, đốt đèn không cần dầu”, đây là mục tiêu phấn đấu của đất nước từ trước tới nay, nhưng dầu sao cũng phải từng bước từng bước thực hiện, hôm nay đến nửa bước còn chưa bước ra được, tới Đại Hưng An Lĩnh lâu như vậy rồi cho tới bây giờ tôi vẫn còn chưa thấy qua đèn điện, chúng tôi đi tham gia sản xuất ở thôn làng, có một cái đèn pin cầm tay cũng không nở mang ra dùng, bình thường vẫn chỉ sử dụng đèn dầu, ở cái nơi rừng sâu núi thẳm khi ho cò gáy như này, bởi đâu ra đèn với chẳng điện? Nếu như là huỳnh quang từ trong lòng đất thì cũng không sáng đến như vậy. Ba người đều cảm thấy mảnh ánh sáng kia rất quý dị, nhưng chẳng đoán ra được là thứ gì, không kiềm chế được lòng hiếu kỳ, lại leo xuống phía dưới một đoạn, rốt cuộc cũng chạm được tới đáy, chỉ thấy đại thụ cao chọc trời, sương khói mờ ảo, quả là một mảnh rừng khiến người ta phải sợ hãi. Ai mà chẳng biết “Mưa móc giúp cho mầm mạnh khoẻ, vạn vật sinh trưởng nhờ ánh dương”, cái khe hở này quanh năm không thấy mặt trời, vì sao lại có một mảnh rừng rậm?

Mời các bạn đón đọc chương tiếp theo “Thiết Bị Chiếu Sáng” đăng tại page Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng &

MÔ KIM QUYẾT - QUỶ MÔN THIÊN SƯ

Thiên Hạ Bá Xương

www.dtv-ebook.com

Chương 13: Thiết Bị Chiếu Sáng (Thượng)

Dịch: Đặng Nam

Ba người đầu óc mơ hồ, hoàn toàn không lý giải được những thứ đang thấy trước mắt, đành ỷ vào lá gan lớn mà tiến về phía trước một hồi. Chẳng mấy chốc từ xa xa thấp thoáng hiện ra những nóc nhà, phòng ốc ngay ngắn vuông vức, chẳng ai ngờ được đó thế mà lại là một thôn làng sáng như ban ngày, cho dù có đốt trăm ngọn đèn dầu cũng không sáng bằng. Tôi trong đầu thầm nghĩ: Thật có một nơi xa xỉ dùng toàn đèn điện như này sao? Tuyền béo lúc trước chỉ là thuận miệng nói như vậy, không nghĩ tới cậu ta đoán bừa mà lại thành thật! Nếu như không phải sử dụng đèn điện thì làm sao cả thôn lại sáng được như thế?

Ba người núp ở phía xa quan sát cả nửa ngày, từ đầu đến cuối vẫn không thấy bóng dáng một ai, lại đến gần hơn một chút, liền thấy nhà nào nhà nấy đều bị rêu xanh bám đầy, lá mục cùng bùn đất bao phủ, chỉ có thể nhận ra đường nét đại khái, cũng không biết ánh sáng là từ đâu chiếu tới. Đối mặt với thôn đã nằm sâu trong lòng núi này, chúng tôi cũng chỉ có thể vô căn cứ mà suy đoán, có lẽ nơi đây giống như thế ngoại đoàn nguyên (Trans: Thế ngoại đào nguyên là nơi biệt lập với thế giới bên ngoài, nơi không có tranh đua, ganh ghét, chỉ có thiên nhiên và những con người hiếu khách), từ rất nhiều năm trước vì để tránh bị cuốn vào vòng xoáy của chiến tranh loạn lạc nên toàn bộ người dân đã rời thôn vào trong khe nứt trên Hắc Sơn Đầu ẩn cư, sau này mọi người đều chết hết nên mới biến thành bộ dạng như ngày nay. Bất quá các thôn dân từ đầu vốn đi vào từ khe nứt phía trên

nhưng tại sao lại sống ở dưới này? Lại thử giả định một chút, cứ cho là họ đúng là sống ở trên kia thật, sau đó vì một biến cố gì đó khiến cho đất đá sụp đổ, thôn xóm cùng rừng rậm xung quanh toàn bộ rơi xuống nơi này, người thì chết hết trong khi đó cây cối vì sao vẫn còn sinh trưởng được bình thường như chúng tôi đang thấy? Rốt cuộc nguồn sáng kia là từ thứ gì mà ra?

Nguồn sáng to lớn ấy hiện trên đỉnh đầu, hình dáng giống một cột sáng, đoàn người chúng tôi tiến thân vào trong sương mù, hoàn toàn không nhìn ra đến tột cùng nguồn sáng đó là thứ gì. Tôi không dám lơ là, đem xẻng công binh trong tay đưa cho Tiêm Quả giữ phòng thân. Ba người đi vào trong thôn, thấy ở đầu thôn có bố trí mấy cái chòi canh gác dùng để phòng vệ, cả thôn kích thước không lớn lắm, ước chừng chỉ có mấy chục gian nhà, tám chín phần hầu như là được giữ gìn hoàn hảo. Trong đó đáng chú ý nhất là một gian nhà nằm ở chính giữa thôn, so với các gian nhà khác khéo phải lớn hơn gấp đôi. Tôi đánh mắt ra hiệu với Tuyền béo, ý bảo cậu ta cùng đi vào nhìn thử một chút!

Hai người lấy xẻng cạo bỏ lớp đất bùn bám trên cánh cửa, liền thấy cửa gỗ có dán một bức tranh Môn Thần, màu mực đã sớm bong đi hết, gian nhà này cũng không phải được xây hoàn toàn bằng gạch, mà là tường đất trộn bùn, xây thêm chút tường đá gia cố bên ngoài, trên nóc nhà dựng bằng một tầng gỗ tròn, lại lấy cỏ tranh rải lên, không khác là bao so với những ngôi nhà khác trên núi. Trên cánh cửa có một khoen sắt hình tròn, tôi tiến lên định đẩy ra nhưng thử mấy lần đều không được, có thể là cửa đã bị cài chốt khoá từ bên trong. Tuyền béo khệ nệ bê đến một tảng đá lớn, dùng sức ném một cái thật mạnh, đập vỡ cánh cửa. Tuy trong thôn khắp nơi đều có ánh sáng nhưng trong phòng lại là một mảnh tối đen, Tiêm Quả tay cầm đèn pha chiếu vào, chỉ thấy bụi đất cùng mạng nhện giăng đầy khắp nơi.

Đợi cho mùi xú uế bị phong bế lâu ngày bên trong tan hết, ba người lần lượt chui vào, chỉ thấy ở phòng ngoài có một cái bàn thờ, năm ngón

ngang một góc, trên vách tường treo một bức hoạ, trong đó vẽ cảnh khôi đại tiên đang cười trên lưng một cóc, đầu đội mũ chân đi giày, trong miệng ngậm một cái tẩu thuốc, tay bưng kim nguyên bảo, áo quần loè loẹt xanh xanh đỏ đỏ, hình tượng hết sức quý dị. Phía dưới bức hoạ là bài vị tổ tiên, trong góc nhà bày từng tầng từng hàng rất nhiều quan tài, kích thước khác nhau, nhưng chung quy tất cả đều không thể nói là to lắm, cái nhỏ thì chưa bằng một cái ngón tay, còn cái lớn nhất thì cũng chỉ cỡ cỡ hộp đựng giày, nhưng lại giống hệt quan tài vẫn hay bán trong tiệm, dưới đáy cũng được vẽ phúc tự liên hoa bằng chu sa, mấy bộ xương trắng nằm la liệt trên đất. Tuyền béo nói: “Thờ cái gì không thờ, lại đi thờ một con chuột nhắt? Dem nó tôn lên làm tổ tiên gia?”

Tôi cũng cảm thấy kỳ quái, dân gian xưa nay vẫn có tập tục thờ cúng cung phụng ngũ đại tiên gia, lần lượt là: “hồ, hoàng, bạch, liễu, khôi” (Trans: Hồ tiên là hồ ly, hoàng tiên là chồn vàng, bạch tiên là nhím, liễu tiên là rắn và khôi tiên là chuột), đây là loại sắp xếp dựa theo màu sắc. Ngoài ra còn có địa bát tiên, so với ngũ đại tiên gia thì nhiều hơn ba vị, trong đó cũng có chuột. Bởi vì loài chuột biết bơi cho nên trong thủy bát tiên cũng có nó nốt. Nhưng bất luận sắp xếp thế nào thì nó đều đứng hàng cuối cùng, dân gian vẫn thường hay thờ khôi tiên gia cũng không có gì là lạ, nhưng đặt cùng bài vị tổ tiên thì tôi chưa thấy qua bao giờ. Tôi đứng trước bức hoạ khôi đại tiên ngẫm một hồi lâu, chợt bừng tỉnh nhận ra - đây là những người đi đào vàng!

Năm đó trong khe núi có rất nhiều người tham gia đãi cát đào vàng, đều là những kẻ lưu manh côn đồ có tiếng, nghèo mạt hạng đến nỗi trên đầu không có mái che, dưới chân không có đất dẫm, đến khi chết chỉ “đóng” được cái quan tài da chó, vậy cái gì gọi là “quan tài da chó”? Chính là ném xác lên núi cho chó hoang cắn xé, nằm trong bụng chó, há chẳng phải là quan tài bằng da chó sao? Nghe người già nói trong núi có mạch vàng, liền túm năm tụm ba thành một nhóm tiến vào núi, không đào cào cuốc hùnh hục bừa bãi cả máu, cuối cùng nhiều lắm cũng chỉ kiếm được vài

miếng vàng vụn bé xiu, phát tài hay không tạm chưa nói đến, cứ ba ngày hai bữa lại xảy ra án mạng vì vài mẩu vàng mà tàn sát nhau, thế là có người liền đề xuất không bằng mọi người tập hợp lại với nhau, dần dà lâu ngày hình thành nên Kim Bang, ỷ vào người đông thế mạnh cho nổ tung triền núi đào ra mạch vàng. Nhất là cho tới những năm cuối thời nhà Thanh, đám người này quy mô dần dần bành trướng, gì mà giang hồ đạo sĩ, thổ phỉ hồ tử, phạm nhân lưu đầy, thậm chí còn có cả mấy tên da trắng Liên Xô, nói chung loại người gì cũng có, phần lớn là đám ô hợp, tên cầm đầu tự xưng là kim đầu. Chỉ có những kẻ đó ở trong nhà mới cung phụng hương khói khôi đại tiên, bởi vì khôi đại tiên giỏi đào hang, leo xà nhà, chui hầm, lội nước, chính là những thủ đoạn cần thiết đối với đám kim phỉ này. Hơn nữa theo như truyền thuyết dân gian kể lại, khôi đại tiên có thể biết trước tương lai, giúp người giàu sang, liền đem khôi đại tiên tôn làm thần tài gia, từ đó về sau người dân vùng Đông Bắc mới bắt đầu có tập tục thờ cúng như này. Dưới bức hoạ chân dung khôi đại tiên bày một loạt tổ tiên bài vị, đã nói rõ rằng những người đào vàng này là họ hàng đồng tông đồng tộc. Có thể đoán được, bọn họ ở trong núi tìm được mạch vàng, bởi vì quá tham lam nên đã cày nát cả ngọn núi, khoét rỗng lòng đất, không hề nghĩ tới bên dưới có một khe nứt sâu không thấy đáy, khiến cho cả toàn thôn sụp xuống, thôn dân cũng đều chết hết.

Ba người chúng tôi lại tiến vào phía trong, bên trong chia làm ba phòng nhỏ, hai bên là sương phòng, gian chính giữa đặt một cái giường đất, trên tường dán tranh Tết, cửa phòng phía Đông bị khoá lại, Tuyền béo một cước đá văng cánh cửa, chỉ thấy trong phòng cũng có một cái giường. Trên giường đất đặt một cỗ tử thi quần đỏ áo đỏ từ đầu tới chân, da thịt khô héo, tóc mọc dài che kín cả mặt, bất quá vẫn có thể nhận ra đây là một cô gái, dùng một sợi dây bện chắc trói ngược lại ra sau. Tôi không dám để cho Tiêm Quả nhìn thấy cảnh này, liền khép lại cửa, đi sang sương phòng phía Tây không khoá nhìn một cái, liền thấy phía dưới gầm giường có hai cái túi da đặt trong rương sắt lớn, một túi bên trong đựng mười mấy khối vàng tổ ong (Trans: Nguyên văn là “cầu đầu kim”, nhưng mình search thử thì ra

hình mấy cục vàng có lỗ như tổ ong nên tạm gọi như thế, các bạn có thể search 狗头金 để dễ hình dung), túi còn lại thì chứa toàn súng, có dài có ngắn, trừ súng của Liên Xô chế tạo còn có cả súng trường được tuồn ra từ kho quân dụng thời kỳ Đông Bắc vẫn bị quân Nhật chiếm lĩnh, bất quá phần lớn đều đã hoen gỉ mốc meo, cò súng kẹt cứng không bóp được nữa. Nằm trong rừng còn có mấy khẩu súng lục cùng băng đạn lấp sẵn được bọc trong vải dầu, vuốt thử vẫn thấy lớp dầu bóng nhẫy, không khác gì súng mới, đây chính là khẩu Browning M1900, hay thường được gọi là “súng lục thương bài”, có nơi còn gọi thất liên tử hoặc thất âm tử, một băng bắn được liên tục bảy phát đạn. Trong rừng niêm phong đựng đầy đầu đạn súng lục vàng óng, ngoài ra còn có rất nhiều thuốc nổ dùng để phá núi.

Có câu “Bạch tửu hồng nhân diện, hoàng kim hắc nhân tâm”, đám người đào vàng sợ nhất là gặp phải thổ phỉ cướp bóc, lại ẩn cư ở trong rừng sâu núi thẳm, thậm chí bản thân cũng có thể nói là “kim phỉ”, lâu nay vẫn luôn dũng mãnh nhanh nhẹn, không chịu sự quản thúc của quan lại, trong thôn có cất giấu súng là điều đương nhiên. Hơn nữa nhìn đồng vũ khí này cũng đủ hiểu đám kim phỉ này giàu có đến mức nào, những năm đầu thời kỳ ấy, một cây súng trường đổi được hai con ngựa, một viên đạn trị giá hơn tám quả trứng gà, dù cho có là địa chủ đại hộ thuê vài tay súng về bảo tiêu cũng không mua được nhiều súng như thế.

Tôi cùng Tuyền béo, Tiêm Quả, mỗi người tự chọn cho mình một khẩu súng lục để phòng thân. Tuy khẩu “đồng pháo” kia của Tuyền béo hơi một tí là lại tắc đạn nhưng uy lực không hề nhỏ, cậu ta không nỡ vứt bỏ nên vẫn dứt khoát đem khoác trên lưng, rồi mở balo ra nhét vào mấy bọc thuốc nổ cùng vài băng đạn súng lục, lại còn muốn vét nốt chỗ vàng tổ ong kia. Cậu ta lý sự rằng lúc trước vì mãi đuổi theo tên chuột đất, chưa kịp móc lấy mấy cái nhẫn vàng ở trong quách đá, lần này mang mấy khối vàng về tặng cho cậu Tú, cậu lại chẳng cười không ngậm được mồm cả ngày ý chứ! Tôi hù dọa cậu ta: “Những kẻ đào vàng này có ai là không tham lam? Giờ

chúng ta cầm theo vàng của người chết đi, chỉ sợ không ra khỏi được nơi này!”

Tuyền béo thế nhưng đếch thêm quan tâm: “Vàng tổ ong này là từ trong núi sinh ra, dựa vào cái gì không để tôi mang đi? Lại nói người chết rồi hoá thành ma thành quỷ thì cần vàng làm cái gì? Dem đi biếu Diêm vương à?”

Tôi đáp: “Cậu mang theo một khối là đủ rồi, từng ấy cũng phải đánh ra được chục cái nhẫn vàng, khe nứt này rốt cuộc sâu đến nhường nào chúng ta còn chưa rõ, hung hiểm không ít, mang nhiều vác nặng sẽ càng gây ra nhiều phiền toái hơn!”

Tuyền béo nói: “Còn có gì mà nguy hiểm cơ chứ? Tên chuột đất kia chẳng phải đã chết rồi sao?”

Tôi nói: “Trước chưa nói đến những nguy hiểm khác, cái chúng ta cần quan tâm bây giờ là những thôn dân này chết như thế nào?”

Tuyền béo vẫn chưa rõ ý tôi: “Cả thôn rơi vào trong lòng đất, ngã từ trên cao chết hết chứ sao nữa, đâu còn sống được?”

Tiêm Quả nghe ra được ý tứ trong lời của tôi, nói: “Cả thôn cùng với nền đất bên dưới cơ hồ vẫn giữ nguyên dạng, đồ đạc trưng bày trong nhà cũng không bị đổ vỡ xê dịch, cho nên sau khi rơi xuống các thôn dân chưa chắc là đã chết.”

Tuyền béo nói: “Bọn họ bị vây khốn ở chỗ này... chết đói chết khát ư?”

Tôi đáp: “Hai người có thấy đồng xương trắng ở phòng chính ngoài kia không? Nếu như nói sau khi chết da thịt đều bị rửa nát hết, vậy quần áo trên người biến đi đâu mất rồi? Nếu như nói không kiếm được đồ ăn thức uống, thôn dân tại sao lại đóng kín cửa, trốn ở trong phòng không đi ra

ngoài? Từ cách bày biện cũng như chỗ súng ống đạn dược kia, khoảng thời gian nơi này bị vùi lấp sụp xuống đây chắc cũng chưa quá lâu, cùng lắm chỉ khoảng năm sáu chục năm trước, bức bích hoạ khôi đại tiên trong phòng mực vẽ còn chưa bay hết, quần áo trên người tử thi hầy còn chưa bạc màu.”

Đây mới chỉ là ý thứ nhất, còn ý thứ hai, ánh sáng trước thôn cũng thật là cổ quái, nơi này là rừng sau núi thăm tuyệt không có lấy một dấu chân người, bên dưới khe nứt đào đâu ra điện? Việc chúng tôi phải làm bây giờ là thu thập những gì hữu dụng rồi mau chóng rời khỏi nơi đây càng sớm càng tốt. Bất quá những thôn dân thờ phụng khôi đại tiên này, quanh năm suốt tháng ở trong núi đào đất tìm vàng, sau khi bị rơi xuống dưới này đều không thoát ra được, liệu chúng tôi năm chắc được mấy phần hay kết cục rồi cũng như họ? Tôi bảo Tuyền béo cùng Tiêm Quả trước cứ ở lại chỗ này, vào trong gian chính nhìn một chút xem có đồ gì dùng được hay không, còn tôi thì một mình đi sang mấy nhà bên cạnh quan sát, nhà nào nhà nấy đều cửa đóng then cài như nhau, trong nhà đều là xương trắng, có thể thấy rằng thôn dân sau khi rơi xuống khe nứt cũng không có ngã chết, nhưng vì để trốn tránh điều gì đó cho nên toàn bộ cửa nẻo đều bị đóng chặt. Tường đất các thứ về cơ bản khá là chắc chắn, chỉ có nóc nhà là được lợp từ cỏ tranh, có thứ gì muốn chui vào trong nhà thì chắc chắn đều là từ trên đó đi xuống, thôn dân là bị những thứ đó ăn thịt!

Vốn từ đầu cứ tưởng ánh sáng là từ trong thôn phát ra, bây giờ mới phát hiện ra cái thôn này căn bản là chẳng có tí điện nào, mấy thập niên trước xảy ra biến cố mà sụp xuống khe nứt trong núi, lúc ấy đèn dầu vẫn là thông dụng nhất. Nơi này thế đi quanh co rồi rậm, hai bên là vách đá thẳng tắp, chính giữa lúc rộng lúc hẹp, đất đá từ trên cao rơi xuống dần dần chất thành đồng, có nơi cao vống lên, lại có nơi thấp hẳn xuống, mây mù tràn ngập, không biết thứ gì đang phát sáng. Đương lúc tôi vừa bước ra, ánh sáng từ trong rừng sâu đột nhiên biến mất, tôi chợt dạ cảm giác có chuyện không ổn, lo lắng hai người kia gặp phải chuyện gì nguy hiểm, vội vã trở lại gian nhà lớn nhất trong thôn. Tuyền béo tìm được một cái chum lớn bên

cạnh giường đất, bên trên có nắp đậy, còn dùng một khối đá lớn đè lên, mở ra nhìn một cái, trong chum có mấy chục bình đựng sáp thắp đèn dầu được bịt kín, bên trong là kính ngư cao chất lượng thượng đẳng, cái gọi là “kính ngư cao” chính là dùng mỡ cá voi chế biến thành, có thể đốt được rất lâu, lại không cay mắt, nhưng giá cả đặc biệt đắt đỏ, là thứ hàng có được từ thương nhân người Nhật Bản thời Mãn Châu, ở nơi rừng sâu núi thẳm như này chỉ có đám kim phi mới có khả năng dùng nổi. Tiêm Quả thì từ trong rừng tìm được mấy quyển sách cũ nát, phần lớn đều bị ẩm ướt, lật mãi chẳng được trang nào, những quyển mở được bên trong ghi chép lại số vàng cả thôn đào được, số súng ống đã sắm, thậm chí còn ghi lại cả số người đã mua về làm nô lệ, gần như thành một cái phả hệ, bên trên ghi tên của chủ hộ.

Tôi hỏi Tiêm Quả: “Có tìm ra tấm bản đồ nào không?” Tiêm Quả lắc đầu bảo chưa thấy, những kẻ đào vàng này đối với vị trí của mạch vàng còn coi trọng hơn cả tính mạng của mình, tuyệt sẽ không lưu lại bất kỳ đầu mối nào. Chúng tôi lấy một ít kính ngư cao ra để thắp đèn dầu, mượn ánh sáng soi từng trang sách một nhưng đa số toàn là sổ sách kế toán với lại gia phả, chẳng có ích gì, bất quá cuối cùng cũng mở trúng một quyển nội dung ghi lại toàn bộ đại sự đã phát sinh trong thôn, mọi người cùng chăm chú đọc.

Thì ra năm đó có một tên kim phi vào trong núi đào huyết để chôn ngựa, bất ngờ tìm được mạch vàng, liền lập tức trở về đem tất cả họ hàng chuyển đến nơi này, năm này qua năm khác đào vàng bên dưới thôn, hang đất càng khoét càng sâu, vàng càng đào càng nhiều, chẳng mấy chốc mà đã phát tài, giàu nứt đổ đổ vách. Một lần nọ, thủ lĩnh đám kim phi này bỗng thấy ở sâu trong hang có bạch quang loé lên, bên cạnh người lại có một tên anh rể rất hay giở trò vuốt mộng ngựa, nói cho hẳn biết đây chính là diêm lành đại cát đại phúc, thứ đồ vật phát sáng kia có khả năng là “Kim vương thi y” trong truyền thuyết. Từ lâu đã có truyền thuyết kể lại rằng, trong chốn hoang sơn dã lĩnh vùng Đông Bắc xuất hiện một vị “Kim vương”, thiên phú dị bẩm, có sở trường xem thế núi tìm mạch vàng, nơi nào có vàng

đều không thoát khỏi ánh mắt của hắn, thật có thể nói là phú gia địch quốc, vì sau khi chết muốn được vũ hoá phi thăng, dùng toàn bộ kỳ trân dị bảo trong thiên hạ chế tạo thành một món bảo y làm áo liệm, đồng thời ra lệnh cho hậu nhân đem mình chôn ở trên mạch vàng. Tương truyền nếu như có thể đoạt được kiện bảo y này, không chỉ bảo đảm một đời vinh hoa phú quý, mà còn có thể chia đất phân cương, trở thành một phương nhân chủ đế vương. Thủ lĩnh kim phi tin là thật, để cho thủ hạ tiếp tục đào xuống sâu hơn hòng đoạt lấy kim vương thi y, từ đó đổi tên thành Cô Đạo Quả, tự phong là Thảo Đầu Thiên tử, còn phong cho vợ hắn làm Hoàng hậu nương nương, tên anh rể biết coi bói được làm Quốc sư, hai trưởng lão trong tộc lần lượt trở thành Tả hữu thừa tướng, những người giữ sổ sách là quan văn, giám công là võ tướng. Như người vẫn nói: không có quy củ không thành đất nước, thủ lĩnh kim phi sau khi xưng vương, đem tộc quy lập ra phải càng nghiêm hơn trước, nếu như có người dám cất giấu vàng làm của riêng, hoặc là nói cho người ngoài biết thông tin về vị trí của mạch vàng, không chỉ bắt nuốt than nóng để cho kẻ đó từ nay về sau không thể nói gì được nữa, mà còn chặt đứt hai chân sau, trên người khoét ra vô số vết rạch, lột da rồi nhân lúc máu còn chưa khô bọc lên một tấm da sói, nhốt ở trong hầm ngục, hai bữa nửa ngày lại đem ra quất tới tấp một phen để làm gương cho mọi người. Đọc đến chỗ này, tôi cùng Tuyền béo và Tiêm Quả đồng thời nhớ tới con bái đã tập kích chúng tôi ở trước bức bích hoạ cửu vĩ hồ ly, tuy chưa thể xác định một trăm phần trăm, thế nhưng con “bái” đó hơn phân nửa là từ thôn này chạy trốn ra ngoài.

Lại đọc tiếp nội dung phía dưới, kim phi ở trong núi đào được một cái động vàng khá sâu, bên trong là một cái ổ chuột đông nhung nhúc, bọn chuột này không chỉ số lượng nhiều mà kích thước cũng rất lớn, hơn nữa còn dám cắn người. Suốt những năm cuối thời Thanh cho đến tận bây giờ, vùng Đông Bắc liên tiếp bùng phát mấy lần dịch chuột, dịch chuột không giống với các loại dịch bệnh khác, trừ tỷ lệ tử vong rất lớn ra, tính lây lan cũng cực mạnh, thường thường một lần chết là chết cả gia đình, vì phòng ngừa dịch bệnh tiếp tục mở rộng sang các vùng khác thì chỉ có cách là đem

xác người chết đi thiêu chứ tuyệt đối không được chôn. Bên cạnh việc xử lý người bệnh còn phải lo đến việc diệt tận gốc nguồn bệnh, cho nên dân gian phát triển một loại thuốc chuột cực kỳ lợi hại, bài thuốc bí truyền có thể xưng là nhất tuyệt, thuốc chuột ở mấy vùng quan nội (Trans: chỉ miền Tây Sơn Hải Quan, Trung Quốc) chuột phải ăn vào mới chết, mà ở đây chỉ cần để ở góc nhà, bày chuột chui qua khe tường vào nhà trộm lương thực, từ xa ngửi thấy mùi liền sẽ lập tức tắt thở, một đêm có thể hun chết đầy một bao tải chuột, thật phải nói là “trăm chuột trăm chết, một con không lọt”. Bất qua kim phi trước giờ vẫn luôn thờ phụng khôi tiên gia, một mực mê tín coi là thần tài, cho rằng đã chọc giận đại tiên gia, không dám hạ thuốc chuột, mà đi mua lấy một đại cô nương, bắt mặc áo đỏ quần đỏ, trói chặt tay chân lại rồi ném vào trong động, nói là cưới vợ cho đại tiên gia. Hơn nữa còn đeo lấy rất nhiều quan tài cỡ nhỏ, phá núi đào hầm không tránh được việc phải dùng tới thuốc nổ, các thôn dân mang toàn bộ số chuột vô tình bị nổ chết gom lại đặt vào trong những cỗ quan tài tí hon ấy, đốt trường minh đăng đem hương khói thờ cúng chung một chỗ với bài vị tổ tiên. Trong thời kỳ loạn lạc ấy, thứ không đáng tiền nhất chính là mạng sống con người, một đại cô nương chỉ đổi được năm cân gạo nếp. Người sống bị ném xuống sẽ trở thành thức ăn của bầy chuột, chỉ trong chớp mắt liền trở thành một đồng xương trắng, không chỉ không khiến cho khôi đại tiên nguôi giận, mà ngược lại còn đưa tới nhiều chuột mò đến hơn. Mặc dù nội dung tiếp theo ra sao không được ghi chép lại nhưng tôi cũng đã phần nào mừng tượng ra được - đám kim phi vì muốn tìm được kiện bảo y nên dốc sức đào càng ngày càng sâu, cuối cùng đào phải khe nứt trong núi, toàn thôn sụp xuống, người trong thôn bị bầy chuột gặm sạch sẽ chỉ còn sót lại xương trắng! Mà hôm đó lại đúng ngày trong thôn mua tới một người phụ nữ, mặc áo đỏ giày đỏ rồi lấy dây trói lại, chuẩn bị đến giờ làm lễ cưới vợ cho khôi đại tiên thì bất ngờ cả thôn liền sụp vào trong lòng đất. Ban đầu thôn dân lấy người sống để cúng phụng khôi đại tiên, cũng không biết rằng bất cứ con gì một khi đã được cho ăn thịt người thì sẽ vĩnh viễn không muốn ăn thứ gì khác, rốt cuộc lại rơi vào kết cục giống như những người bị đem đi làm vật hiến tế kia, không phải báo ứng thì là gì?

Cái này quả thật chính là ứng với câu nói: “ác giả ác báo, thiện giả thiện lai”, ba người lúc này đều cảm thấy lạnh sống lưng, không biết bày chuột ăn thịt người có còn quanh quẩn ở xung quanh đây không nữa, so sánh với toà Liêu mộ âm u kia, nơi thôn dã không có người sống này còn kinh khủng hơn. Tuyền béo hỏi tôi: “Này Nhất ạ, cặp đùi này của tôi đểch phải làm bằng sắt, từ tít trên vách đá kia leo xuống, xuống đến đây lại phải đi đi lại lại như vậy cả nửa ngày, tôi với cậu đều không chịu nổi nữa rồi, Tiêm Quả còn tệ hơn, không bằng ở lại đây nghỉ ngơi một chút. Căn nhà này dù gì bốn phía cũng có vách tường vững chãi, chỉ cần bịt kín lại nóc nhà bên trên thì sẽ không sợ có con chuột nào lọt vào được. Hơn nữa suốt một đường đi vào đến đây cũng chưa có thấy dù chỉ là một cái đuôi chuột. Các cậu dù cho đem trái tim để vào trong bụng thì trời cũng không sập xuống được đâu.”

Tôi mặc dù nóng lòng tìm đường thoát thân nhưng cũng không dám đi bừa, cả ba đều mệt đến lả cả người, bụng réo sôi âm âm vì đói, trên người hoàn toàn không còn một chút sức lực nào, ai cũng không biết tiếp theo còn phải đi mất bao nhiêu lâu nữa, có hay không sẽ gặp những tình huống không lường trước nổi, một khi đi được nửa đường kiệt sức không bước nổi tiếp, lại không tìm được chỗ nghỉ ngơi, vậy thật sự là rất nguy hiểm. Có lẽ nên nghe theo lời Tuyền béo, tạm dừng chân ở đây, ăn chút lương khô hồi phục chút khí lực, rồi thảo luận qua về bước kế tiếp phải đi thế nào. Bất quá mặc dù gian nhà chúng tôi đang ở là gian lớn nhất trong thôn, nhưng bên trên cũng chỉ là lấy cỏ tranh lợp thành mái, dùng thứ gì mới có thể chặn được bày chuột ăn thịt người kia?

Tuyền béo nói: “Nhà này chia làm hai gian, đại môn rộng, nhị môn hẹp, gian tiền đường thờ cúng khôi đại tiên kia thì không ở được rồi, còn gian phía Đông và phía Tây trần nhà được đóng mấy tấm bạch dương, không phải vị kia vẫn nguyên vẹn không bị gặm thành xương trắng sao? Chúng ta tháo bỏ cánh cửa phía trước, chặn lại hai cánh cửa sau, rồi đến gian phòng phía Tây ở tạm, thứ gì cũng đừng hòng vào được.”

Tiêm Quả hỏi cậu ta: “Anh vừa mới nói cái gì? Trong gian phòng phía Đông vẫn còn có một người?”

Tuyền béo thuận miệng nói: “Có một cô nương áo đỏ...” Tôi vội vàng ngắt lời cậu ta: “Trong thôn có nhiều người chết, mắt đã không thấy thì cứ coi như không có đi.”

Tiêm Quả nghe tôi nói như vậy, tựa hồ như đã đoán ra được điều gì đó, cũng không truy hỏi nữa, quay qua giúp chúng tôi chặn cánh cửa lại. Tôi dùng mắt ra hiệu cho Tuyền béo, hai người khiêng một chiếc rương nằm không đến gian phòng phía Đông. Tôi giơ ngọn đèn dầu lên, bước tới quan sát cổ thi thể đang nằm trên giường đất một chút, trong đầu nghĩ: Tất cả mọi người trong thôn đều bị bầy chuột gặm chết, nhưng cô gái này lại là chết vì đói, bọn chúng không kéo vào trong này sao? Nghĩ đến đây, tôi cẩn thận suy xét thật kỹ khắp một lượt kết cấu bố trí của gian phòng này, bên trên có vài tấm gỗ bạch dương làm trần nhà, cũng phủ một lớp cỏ khô thật dày làm mái, bốn bức tường được làm từ đất, dán lên vài bức tranh Tết, không ngoài mấy loại như Thương vương, Ngưu mã thần,... không nhìn ra điểm nào khác thường so với các phòng còn lại.

Tôi dứt khoát không nghĩ nhiều nữa, rút đoản đao ra cắt bỏ những sợi dây trói trên người nữ thi, chợt phát hiện ra những sợi dây đó thế mà lại là “ngũ quỷ chu sa thường”, là dùng năm sợi dây gai cho vào ngâm trong nước chu sa mà thành. Đừng nói là trói một người phụ nữ, cho dù có trói một đại hán vạm vỡ khoẻ mạnh đến mấy, chỉ cần dùng tới ba sợi là đã quá đủ rồi, khí lực có lớn hơn nữa cũng không thoát nổi. Mà tương truyền một khi bị ngũ quỷ chu sa thường trói chặt ở trên người, sau khi chết biến thành quỷ cũng không thể thoát thân được. Kim phỉ đem người sống ném vào trong hang cho bầy chuột ăn, sẵn vốn mê tín, sợ rằng những cô gái này vì chết quá thảm sẽ hoá thành lệ quỷ quay lại báo thù, cho nên mới phải dùng ngũ quỷ chu sa thường. Những sợi dây này vừa thô ráp lại vừa dẻo dai, còn thắt

nút chết, cắt nửa ngày mãi mới đứt được, tôi cùng Tuyền béo đem xác nữ thi bỏ vào trong rương, đóng chặt nắp lại.

Tôi sợ dĩ làm như vậy, thứ nhất là vì không muốn Tiêm Quả thấy được lại đâm ra sợ hãi, thứ hai là do thấy cô gái này quả thật đáng thương, bị đám kim phi đem ra mua bán như loài gia súc, chuẩn bị trở thành cô dâu của khôi đại tiên, tuy rằng đến cuối cùng không bị ném vào trong động làm mồi cho bày chuột, nhưng phải nằm chờ chết với cái bụng rỗng tuếch, chỉ sợ cũng không dễ chịu lắm. Chúng tôi đặt cô ta vào trong rương cũng coi như một cái quan tài, tiếp theo ngàn vạn lần chớ có đẻ ra mấy con yêu bướm yêu trùng gì gì đó!

Hai người an bài mọi việc thoả đáng, đóng cửa gian phòng phía Đông lại, đem đèn dầu đặt lên trên giường đất đồng thời cũng chính là một chiếc bàn, ngồi xuống chia nhau lương khô ăn tạm chống đói. Cái gọi là lương khô, chẳng qua chỉ là mấy miếng bánh bột ngô để khô, đưa lên miệng cắn một miếng tưởng chừng như có thể làm gãy cả hàm răng, có ném cho chó chó còn chê nữa là người, bất quá đói đến mức này rồi không trôi cũng phải cố mà nuốt. Tôi nhồm nhoàm nhai vội mấy miếng bánh đậu, mở nắp bình nước đã chiến tu ừng ực một hơi dài, rốt cục cũng cảm thấy khá lên nhiều. Tiêm Quả không nhịn được tò mò, ngồi bên cạnh hỏi tôi: “Hai người các anh mới vừa rồi đi làm gì thế?”

Tôi biết cô ấy đã phát giác mọi chuyện, bởi vì lúc trước Tuyền béo đã lỡ miệng nói ra rồi, Tiêm Quả cũng không phải là không nghe rõ, chẳng qua là không dám hỏi trực tiếp, cho nên bây giờ tôi cứ việc nói thẳng: “Trong gian phòng kia có một cái xác phụ nữ, là bị kim phi mua về để làm cô dâu cho khôi đại tiên, chúng tôi đem xác để vào rương.”

Tuyền béo còn chen mồm vào, khẳng định chắc nịch một câu: “Cô yên tâm, không chui ra được đâu!”

Tuyền béo miệng cứ bô bô nói không chịu nghĩ chứ cậu ta cũng không có ác ý gì, bất quá dễ khiến người nghe cảm thấy sợ hãi, tôi không để cậu ta nói tiếp nữa, ba người ngồi quanh một vòng trên giường đất, thảo luận xem làm thế nào để thoát khỏi chỗ này. Chúng tôi đứng từ trên cao thấy trong khe nứt có một luồng ánh sáng phát ra, đến khi xuống tới nơi đi vào trong thôn lại chẳng thấy đâu nữa cả, xung quanh rơi vào một mảnh đen nhánh, cho dù có đầy đủ súng đạn cùng thiết bị chiếu sáng đi chăng nữa, chúng tôi cũng không dám đi linh tinh ở trong rừng rậm, ít nhất phải vạch ra được một phương hướng cụ thể rõ ràng. Trước mắt chúng tôi vẫn nên ở lại trong thôn, tuy nói toàn bộ thôn đây nơi đây đều bị bầy chuột ăn thịt, nhưng đầu sao đó cũng là chuyện của mấy chục năm về trước, chúng tôi thẳng một đường đi tới nơi này cũng chưa có gặp qua một con chuột nào, nếu như bọn chúng muốn công kích người thì sớm đã lao ra tấn công. Trong thôn ít nhất cũng có gian nhà để trú ẩn, cùng với đèn dầu, kinh ngư cao đầy đủ có thể cung cấp ánh sáng. Duy nhất có một việc khiến cho người ta không nghĩ ra, vẫn là tại sao nữ thi áo đỏ ở trong gian phòng phía Đông không bị bầy chuột động tới, thôn dân còn lại thì bị gặm sạch sẽ đến quần áo cũng chẳng còn. Ngang đầu ba thước có thần minh, cả thôn bị rơi vào trong khe nứt, toàn bộ tộc kim phi bị chuột ăn thịt, duy chỉ có người này vốn là người ngoài nên được bỏ qua, nói là gặp báo ứng cũng không có gì cường điệu, không tin cũng không được.

Tiêm Quả cũng cảm thấy kỳ quái: “Kim phi đào hang tìm vàng, trong hang lại không có thứ gì ăn được, tại sao lại kéo đến nhiều chuột như vậy làm ồ? Bọn chuột ăn thịt người là ai cũng cần hay như nào, sao có người bị người không?”

Tuyền béo đáp: “Cô em muốn biết thì phải đi hỏi bọn chúng nó chứ hai anh đây biết thế quái nào được? Kỳ thực tôi đoán rằng bọn chuột này cũng không thông minh mấy đâu, các cậu xem nào chúng nó to chừng nào, làm sao nghĩ ra được mấy cái chủ ý quái gở gì được cơ chứ? Chớ nên mê tín khôi đại tiên có gì mà đạo với chẳng hạnh, không phải đám kim phi kia

suốt ngày thờ cúng đó sao, cuối cùng vẫn đều bị chính bầy chuột mình cung phụng ăn thịt!”

Ba người suy đoán lung tung cả nửa ngày, từ đầu đến cuối vẫn chưa tìm ra được điểm mấu chốt. Đầu tôi như muốn nổ tung, suy nghĩ này nối tiếp suy nghĩ kia, tất cả đều xoay quanh câu hỏi vì sao nữ thi trong gian phòng phía Đông kia lại không bị bầy chuột ăn thịt? Trong chuyện này nhất định phải tồn tại một nguyên nhân nào đó, những thôn dân kia và cô gái này khác nhau ở điểm nào? Tôi ngờ ngợ được rằng hình như mình đã bỏ qua một điểm nào đó vô cùng trọng yếu, nhưng lúc này cả người tôi chỗ nào cũng mệt mỏi rã rời, đầu óc tê liệt cơ hồ không thể nghĩ được cái gì nữa, cho nên tôi suy nghĩ mong manh này liền bị vùi sâu vào một góc nào đó trong não hải, vô luận thế nào cũng không gọi lại ra được. Trước tiên hãy nói tới những điểm tương đồng, mọi gian nhà trong thôn đại khái đều giống hệt nhau, đèn dầu cùng giường đất, trần nhà lợp cỏ tranh, tường đất dán tranh Tết, cửa gỗ bạch dương. Chỗ bất đồng cũng rất rõ ràng, cô gái bị đâm kim phỉ mua về để cưới vợ cho khôi đại tiên, không phải là người trong thôn, còn lại thôn dân đều làm kim phỉ, đồng tông đồng tộc, vậy thì như nào? Bầy chuột có thể phân biệt ai là người trong thôn và ai là người ngoài thôn sao? Hay là do cô gái đó trên người bị ngũ quỷ chu sa thường trói chặt, mà bầy chuột thì lại sợ chu sa? Trước giờ chỉ nghe nói đến rắn sợ hùng hoàng chứ chưa thấy ai nói chuột sợ chu sa bao giờ, tuy rằng chu sa cùng thạch tín, hùng hoàng, phèn sống, tử thạch đều được xưng là ngũ độc, nhưng dùng chu sa để trừ tà quả thực cũng chỉ là chuyện mê tín mà thôi. Tôi cảm thấy vẫn là nên nhìn kỹ tình hình xung quanh một chút, chớ để xảy ra sai sót thì có hối cũng không kịp. Liền từ trên giường đất đứng dậy, cầm lấy ngọn đèn dầu kinh ngư cao giờ lên, đẩy cửa đi vào trong hậu đường, lại mở cánh cửa gian phòng phía Đông ra, bước vào bên trong nhìn một cái, nhất thời lông tóc toàn thân dựng ngược lên - nữ thi lúc trước bị tôi cùng Tuyền béo đặt vào trong rương sắt, giờ phút này đang ngồi ngay ngắn ở trên đầu giường.

Người tôi như đại đi, trong thôn này ngoài chúng tôi ra hoàn toàn không còn người sống nào khác, mấy người chúng tôi này giờ vẫn ở trong Tây phòng, nữ thi bên gian này làm sao có thể tự mình thoát ra? Các thôn dân đều bị bầy chuột ăn tươi nuốt sống, nhưng lại không có một con nào chui vào trong phòng này, điều này thật sự là quá tà môn đi, tôi có phải hay không không nên cởi bỏ ngũ quý chu sa thường trói trên người cô ta? Lúc này mồ hôi lạnh chạy dọc sống lưng, liền nhớ tới tổ phụ tôi khi còn sống từng dạy tôi một câu nói mà người hết sức tâm đắc, “một phần bản lĩnh chính phần lưỡi dẻo” hay là “luyện chân luyện tay không bằng luyện miệng” gì gì đó, một khi gặp phải tình huống nguy hiểm mà bản lĩnh lại không đủ dùng thì chỉ có thể trông chờ vào cái miệng, có câu nói “một lời chết người” chính là vì thế. Tôi trước dùng miệng lưỡi thử cùng cô ta tâm sự vài câu, nếu như hỏng việc thì cũng không cần phải gấp, chẳng phải vẫn còn hai cái chân để chạy sao? Nghĩ tới đây đầu óc tôi như được thả lỏng, tinh thần thoải mái, mở miệng nói: “Đại tỷ khổ cực, cũng không phải là do tôi đem tỷ đi trói lại mà là người ta, tỷ chớ nên giờ trò quấy phá trước mặt thằng em này! Tôi luôn luôn tự nhủ đã làm người thì phải đàng hoàng tử tế, từ bé tới giờ chỉ nhằm đường thẳng đường lớn mà đi, không dối trá lừa lọc, không nhuộm bụi trần, lớn từng này tuổi chưa từng làm chuyện gì thất đức. Tôi là thấy tỷ đáng thương, bị bọn kim phi độc ác kia ép làm cô dâu đem dâng cho khôi đại tiên, sau khi chết lại không được chôn cất cẩn thận cho nên mới đem dây thừng cắt bỏ, đặt tỷ nằm tạm trong rừng xem như là đã khâm liệm, chẳng nhẽ tỷ không muốn? Đã như vậy thì, tỷ đi đường tỷ, tôi đi đường tôi, chúng ta nước sông không phạm nước giếng!”

Mới nói được tới đó, bỗng nhiên một trận âm phong thổi qua, quần áo thốc lên soàn soạt, ngọn đèn dầu trên tay tôi lập tức tối dần, ánh lửa chỉ còn bé bằng cái hạt đậu, tối đến nỗi khiến cho người ta không mở mắt nổi, ngẩng đầu nhìn lên, nữ thi ngồi trên giường đất đang dùng ngón tay chỉ thẳng vào mặt tôi!

Mời các bạn đón đọc chương tiếp theo “Thiết Bị Chiếu Sáng (Trung)”
đăng tại page Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng &

MÔ KIM QUYẾT - QUỶ MÔN

THIÊN SƯ

Thiên Hạ Bá Xương

www.dtv-ebook.com

Chương 14: Thiết Bị Chiếu Sáng (Trung)

Dịch: Đặng Nam

Tôi sợ hết hồn, lắp bắp nói: “Tôi nào có trêu chọc gì tỷ, cứ sao tỷ lại chỉ ngón tay vào mặt tôi?” Bỗng nhiên nghĩ tới cây đèn dầu đang cầm trong tay, phải chăng nữ thi áo đỏ đó không phải chỉ tôi mà là muốn chỉ vào cây đèn? Tôi trộm nghĩ: Cô ta muốn cây đèn này của mình à? Nửa đêm lại đi mượn đèn, có mỗi một cái cô mượn mất rồi thì tôi dùng bằng cái gì?

Lúc ấy tôi định lui ra, nhưng chợt phát hiện sau lưng thế nào mà lại là vách tường, giật mình một cái như tỉnh khỏi cơn mê, thì ra này giờ tôi vẫn ở nguyên trong Tây phòng, chưa bước nửa bước ra đến ngoài, lúc trước ngồi nói chuyện với hai người kia mãi một hồi lâu đâm ra vừa mệt vừa buồn ngủ, trong lòng tự nhủ chớ có ngủ quên nhưng cơ thể sớm đã không chịu nổi nữa rồi, bất tri bất giác chớp mắt lúc nào không hay, tình hình xảy ra trong mộng quá là quỷ dị, cây đèn dầu kia phải chăng có điểm nào đó đặc biệt? Tôi vội vàng muốn đứng lên, nhưng nhất thời đầu óc choáng váng xây xẩm, những hình ảnh quái dị cứ hiện lên như một bộ phim được tua lại, lúc thì là nữ thi ở gian phòng phía Đông kia, lúc lại là Lục Quân với cái đầu nát bét, hay cổ hành thi bị dòi bám đầy mặt, con rết khổng lồ trên đỉnh mộ, Thái Hậu trong quách đá, đồng nữ tuần táng, con hồ ly đã dẫn chúng tôi chạy vào cổ mộ, tên chuột đất âm hiểm xảo trá, từng khuôn mặt không biết là người hay quỷ nối tiếp nhau vụt qua trước mắt tôi, xoay vòng vòng như một xoáy nước vô tận, mơ hồ nhìn giống đồ hình nhân cầu được vẽ trên bức bích họa, tôi càng ngày càng bị cuốn sâu vào trong vòng xoáy, giống

như là bị bóng đè, toàn thân trên dưới cứng đờ không thể cử động, miệng há to muốn nói nhưng nửa câu ú ớ cũng không thoát ra được, đúng vào lúc này, từ ngón chân bỗng truyền đến một loại cảm giác như bị thứ gì đó cắn xé! Tôi liều mạng giãy giụa điên cuồng, đột nhiên bật dậy được, chỉ nghe thấy tiếng bày chuột đang gặm cửa vang lên không dứt bên tai, truyền đến từ cả cửa trước lẫn trần nhà. Hai chân tôi vẫn tạm thời chưa nhúc nhích được, không thể để im cho nó đem chân mình gặm thành xương trắng, bất quá con chuột này lớn kinh khủng, phải to ngang ngửa một con mèo, có lẽ nó đã sống được khá lâu cho nên dải lông trên sống lưng toàn bộ đều bạc trắng, lúc này đang ra sức cắn xé chiếc giày lính của tôi!

Thì ra mấy gian nhà trong thôn vốn không chắc chắn như chúng tôi vẫn tưởng, những con chuột ăn thịt người chỉ cần leo lên chóp tường, từ trên trần nhà gặm ra một cái lỗ lớn là đã có thể dễ dàng chui vào bên trong, con chuột đang cắn chân tôi chính là con đầu tiên mở đường xung phong, chung quanh tiếng chuột kêu chít chít cùng tiếng gặm gỗ phá cửa roàn roạt liên tục nện vào trong óc thật chẳng phải thứ gì dễ chịu, cũng không biết bày chuột này rốt cuộc kéo tới bao nhiêu con nữa. Tôi vội vàng gọi Tuyên béo cùng Tiêm Quả đứng dậy, đồng thời tung người lên, giơ chân dùng sức hất một cái, đem con chuột kia đá văng ra ngoài. Hai người kia lúc này mới chợt bừng tỉnh, chỉ thấy trên nóc nhà lẫn dưới khe cửa liên tiếp có chuột bò vào, có con lao tới cắn đèn dầu, có con vồ tới hòng cắn người. Chúng tôi cũng không phải loại người mê tín, không hề tin vào khôi tiên gia gì gì đó, trước giờ chỉ thấy người đánh chuột chứ nào có thấy chuột gì mà lại dám đi cắn người? Ba người huy động mọi thứ có trong tay, xẻng công binh lẫn báng súng liên tục được giơ lên đập xuống, nhưng bày chuột này không chỉ toàn thân lớn lên dọa người mà bản tính còn cực kỳ hung ác, hàm răng sắc bén, cửa gỗ cũng gặm nát, xẻng đập chẳng ăn thua!

Đúng vào lúc này, có một con chuột lớn phóng vọt nhảy lên bàn, lại không sợ bị bỏng, há miệng cắn vào cây đèn dầu. Một khi đèn tắt toàn bộ không gian trong phòng sẽ trở nên tối đen, chúng tôi hoàn toàn không thể

đối phó với bầy chuột đang khắp nơi kéo đến kia được. Cũng may có Tuyền béo nhanh tay lẹ mắt, một xẻng vung lên liền đánh hạ được nó. Con chuột kia bị xẻng công binh đập cho một cái máu tươi phun tung toé khắp nơi, rơi xuống đất lộn mấy vòng, nhưng nó vẫn chưa hề từ bỏ ý định, tiếp tục xoay người đứng dậy hướng về phía bàn nhảy tới, Tuyền béo lao lên tung một cước, đem nó đá văng lên nóc nhà.

Đầu tôi như nổ “oanh” một tiếng, cuối cùng thì tôi cũng đã biết được lý do vì sao toàn bộ thôn dân lại bị bầy chuột ăn thịt rồi, tất cả đều là từ những cây đèn dầu mà ra! Có một con chuột chui vào trong phòng gặm giày của tôi chính là bởi vì lúc trước khi đang thắp đèn, tôi có sơ ý để vương một chút dầu lên trên mũi giày. Đèn dầu mà đám kim phi sử dụng ở trong thôn lẫn trong động đều là loại kinh ngư cao thượng đẳng, đến cả nền cũng là làm từ kinh ngư cao chứ không phải mỡ bò mỡ lợn thông thường, loại mỡ này chất lượng tuyệt hảo, thứ nhất đốt lên không làm người ta bị sặc, thứ hai lại không cay mắt, còn toả ra một mùi thơm thoang thoảng nhẹ nhàng, so với đèn dầu mà nông thôn hay dùng xịn hơn không biết bao nhiêu lần, nhưng không ai nghĩ tới chính nó lại hấp dẫn một bầy chuột đông như này kéo tới, bình thường người ta hay lấy kinh ngư cao để châm đèn, dần dần khiến cho bầy chuột tưởng lầm, ở trong mắt bọn chúng thôn dân bây giờ chẳng khác gì mấy cây mỡ thịt di động, cho nên mới bắt đầu ăn thịt người, lâu ngày thành nghiện. Năm đó nhà cửa vườn tược rơi vào trong khe nứt, thôn dân cùng dầu đèn trong nhà đều bị bầy chuột chén sạch, mà nay chúng tôi châm dầu đốt đèn, chẳng khác gì mời gọi chúng đến. Còn như nữ thi áo đỏ trong Đông phòng kia, vì sao lại không bị bầy chuột động tới, nguyên nhân có lẽ là do trong đó không đốt đèn dầu. Tuy nhiên vẫn còn một khả năng khác có thể xảy ra, trước hết, nơi này ở sâu bên dưới khe nứt quanh năm âm u ẩm ướt, vậy tại sao cô ta sau khi chết lại khô quắt như thế được? Năm ấy binh hoang mã loạn, chiến tranh liên miên, lại ở nơi rừng thiêng nước độc rất hiếm khi có người qua lại như này, tìm đâu ra người để mua? Nói không chừng cái xác ấy là do kim phi đào ra từ trong một cái cổ

mộ nào đó, thay áo đỏ treo đèn lồng giăng câu đối, tổ chức ra một cái đám cưới rồi ném vào trong động cho khô đại tiên.

Tôi mới vừa rồi chớp mắt một chút, lại mơ thấy nữ thi áo đỏ tay chỉ cây đèn dầu, phải chăng là cô hồn dã quỷ muốn báo mộng? Hay là trong tiềm thức của tôi đã phát giác ra việc chính đèn dầu là nguồn gốc hấp dẫn bày chuột mò đến? Tôi dù cho lá gan có lớn mấy đi chăng nữa cũng không dám nghĩ tiếp, chỉ thấy số lượng chuột chui được vào trong phòng càng ngày càng nhiều, vội vàng lên tiếng huýt sáo, tỏ ý bảo hai người kia cùng xông ra, vừa mới chạy tới trước cửa, chợt nghe một tiếng “ầm”, cánh cửa bị một thứ gì đó to lớn từ bên ngoài đẩy tung, một con chuột ăn thịt người còn lớn hơn cả con ghé trèo qua cánh cửa bị đẩy đổ bỏ vào, trên thân mọc ra hai cái đầu, một to một nhỏ, đôi mắt lấp lánh giống như hồng bảo thạch.

Con chuột hai đầu tuy hành động chậm chạp, nhưng được cái ngu si thì tứ chi phát triển, ỷ vào cơ thể to lớn mà đẩy tung cánh cửa, có vài con nhỏ hơn nhảy vọt qua trước mặt nó đều lập tức bị cắn chết. Con chuột hai đầu hướng về phía chúng tôi một đường bò tới, tôi cùng Tuyền béo nhất thời bị nó đẩy ngã, hai cái đầu của nó chia ra hai hướng nhằm mỗi thẳng mà cắn, hai chúng tôi vội vàng lăn một vòng về phía sau để né cú tấn công bất ngờ của nó. Tiêm Quả thấy tình hình bên này không ổn, xẻng công binh trong tay nhanh chóng vung lên đập bừa. Con chuột ăn một xẻng vào đầu, nhưng dường như chẳng thấm vào đâu so với nó, ngược lại còn quay đầu cắn chặt xẻng công binh. Một xẻng này Tiêm Quả đã dùng toàn lực mà thi triển, không còn sức đâu mà giật lại chiếc xẻng từ trong miệng con chuột hai đầu, lập tức bị nó kéo ngã, cái đầu còn lại nhe ra cặp răng cửa nhọn hoắt, hung hăng cắn về phía Tiêm Quả.

Giữa lúc ngàn cân treo sợi tóc, khẩu súng lục trong tay Tuyền béo bỗng nổ vang, “đoàng đoàng đoàng” liên tiếp ba phát súng bắn vào con chuột hai đầu, khiến nó phải rụt người lại về sau, nhả xẻng công binh ra. Tiêm Quả bên này tay vẫn túm chặt lấy cái xẻng đang cố gắng kéo ngược

về sau, bị con chuột bất ngờ buông tha liền không tự chủ được lao đảo mấy bước suýt ngã, cũng may va phải vách tường sau lưng. Con chuột hai đầu kia chỉ thoáng lui lại vài bước, tiếp đó hai đầu của nó liền phát ra một thứ âm thanh ghê rợn, lần nữa phá cửa mà vào. Ba người đều ở trong phòng, không gian chật hẹp, một khi nổ súng sẽ rất dễ ngộ thương đồng đội. Tôi cùng Tuyền béo nhanh trí, dùng chân đạp đổ cái chum bên cạnh giường đất, dầu đèn bên trong đổ tung toé khắp mặt đất. Bầy chuột trong phòng chen nhau bò lên, tranh nhau liếm dầu đèn. Tuyền béo đưa tay bắt lấy cây đèn trên bàn, đổ ụp lên đầu con chuột tinh kia, ngọn lửa lập tức bén tới rồi cháy bùng lên, đem bầy chuột lớn nhỏ đốt thành những quả cầu lửa, điên cuồng chạy toán loạn khắp phòng, từng tiếng kêu “chít chít” thảm thiết vang lên, toả ra một mùi hôi thối ghê tởm khiến người ta phải lợm giọng.

Tôi đem toàn bộ số dầu đèn dự trữ trong balo đổ ra, vấy khắp xung quanh khiến cho những con đang bò sát gần ba người đều dính không ít dầu, nhất thời ngọn lửa bùng lên càng dữ dội hơn. Chúng tôi vội tranh thủ thời cơ chọc thủng lớp cỏ tranh lót trên trần nhà, vượt qua chóp tường thoát ra ngoài, bật đèn pha trốn vào trong khu rừng rậm bên ngoài thôn. Mấy người cầm đầu cầm cổ chạy loạn trong rừng một hồi, thẳng đến khi không còn thấy ánh lửa trong thôn đâu nữa, xung quanh tràn ngập sương mù, cũng không biết hiện tại đang ở nơi nào. Ước chừng năm đó, bầy chuột phải có số lượng nhiều hơn so với chúng tôi vừa gặp gấp trăm lần, sau khi không còn thức ăn lại bị vây khốn trong khe nứt này, bọn chúng chỉ còn cách quay ra tàn sát lẫn nhau, cho đến bây giờ cũng chẳng còn lại mấy, nếu không chúng tôi chưa chắc đã thoát ra được để mà chạy tới nơi này.

Ba người chúng tôi chạy liên tục một hồi lâu, sớm đã mệt đứt cả hơi, ngồi nghỉ một lúc mới cảm thấy đỡ hơn, đưa mắt quan sát xung quanh, chỉ thấy khắp nơi đều là đại thụ cao chọc trời, mặt đất bị một tầng lá mục thối rữa lâu năm phủ kín, lại có sương mù bốc lên dày đặc, rất khó để có thể phân biệt được Đông Tây Nam Bắc. Số đèn dầu lẫn kinh ngư cao lấy được trong thôn lúc trước cuối cùng đều phải mang ra ném sạch, thứ có thể dùng

để chiếu sáng được bây giờ chỉ có chiếc đèn pha cầm tay cùng chiếc đèn bão lấy được từ trong Liêu mộ. Ở trên núi còn có thể thông qua vị trí các chòm sao, dấu vết của động vật để xác định phương hướng, nhưng nơi này lại bị vùi lấp bên trong khe nứt trên núi, không chỉ không tìm được phương hướng cụ thể mà ngay cả bí thuật phong thủy tổ phụ tôi truyền lại cũng không mang ra sử dụng được. Trong đầu tôi mọi thứ loạn cào cào hết cả lên, cửa mộ dẫn xuống lòng đất nằm ở chính Bắc, khe nứt này lại chạy dọc theo trục Đông - Tây, lúc trước chúng tôi trông thấy luồng ánh sáng thần bí kia là ở phía Tây, vậy hẳn là nên tiếp tục đi về phía Tây. Nhưng nói thật, tôi cũng không biết nguồn gốc của luồng ánh sáng kia là thứ gì, tại sao lại lúc có lúc không, hơn nữa luồng ánh sáng kia quá lớn, cơ hồ xuyên thấu cả khe nứt, sâu trong khu rừng già này làm sao có thể kéo điện đến được, tuyệt đối sẽ không có thiết bị chiếu sáng nào lớn như thế!

Lại nói sau khi luồng ánh sáng kia biến mất, chúng tôi nếu cứ cố mò mẫm đi tìm, nói không chừng còn chẳng tìm thấy thứ gì, quanh đi quẩn lại có khi lại trở về chỗ cũ. Ngay cả khi thoát được khỏi nơi này thì những vấn đề mà tôi sẽ phải đối mặt sau đó cũng không phải là dễ dàng gì, đầu tiên là việc Lục Quân bỏ mạng bên dưới bức hoạ cửu vĩ hồ ly, sau là chuyện mấy người thanh niên tri thức tới tìm chúng tôi nhưng cuối cùng lại bị lưu sa chôn sống, lại không bắt được chủ mưu là tên chuột đất kia, nói mà không có căn cứ hay bằng chứng thì ma nào nó tin. Đang khi chúng tôi quanh quẩn một chỗ đắn đo suy nghĩ xem nên đi tiếp hay thế nào thì xung quanh bỗng nhiên sáng bừng lên, luồng ánh sáng kia lại xuất hiện trở lại, hơn nữa cách chỗ chúng tôi cũng không xa lắm, chẳng qua là ở trong sương mù nên nhìn không rõ. Sâu trong khu rừng im lặng như tờ, ba người bị luồng sáng to lớn kia chấn động, người nào người nấy đều là trợn mắt há mồm. Trong núi lớn đến một cái bóng đèn 20 Watts còn chẳng có, nào đã được thấy cái gì sáng khủng khiếp như thế này?

Tôi nói với Tuyên béo: “Để tôi đi lên trước nhìn một chút, vạn nhất nếu có tình huống nguy hiểm gì, hai người không cần đợi tôi, cứ nhanh

chóng chia ra đột phá vòng vây, bảo vệ ngọn lửa cách mạng!”

Tuyền béo tỏ vẻ không đồng ý: “Cậu lại khoe tài rồi Nhất ạ, chúng tôi có thể chạy đi đâu mà phá vòng vây? Ba người chúng ta hiện tại chỉ như châu chấu đá xe, nếu thật có tình huống không đối phó nổi, người nào cũng đừng hòng chạy thoát được!” Trong lúc nói chuyện, đã có thể nhìn thấy thứ đồ vật phát ra luồng sáng kia, luồng sáng khổng lồ kia tựa hồ giống như một đám mây trên trời đi lạc xuống mặt đất vậy!

Ba người chúng tôi cả kinh, miệng há hốc nửa ngày chưa khép lại được, không thể nào hình dung được đây rốt cuộc là thứ gì, chẳng ai ngờ được trong khe nứt dưới lòng đất lại có một cái “cột điện” vừa cao vừa thẳng, đường kính của nó ước chừng phải đến mười người ôm mới xuể, toàn thân đều phát ra ánh sáng, một đầu chôn sâu xuống dưới đất, một đầu khác thông thẳng đến đỉnh núi phía trên, so với nó thì chúng tôi trông như ba con kiến hôi vậy. Thứ này căn bản vốn không thể nào xuất hiện ở nơi rừng sâu núi thẳm như này được, đừng nói là trong núi lớn, chúng tôi thậm chí lúc còn ở thành thị cũng chưa từng thấy qua, có năm mơ cũng không nghĩ tới.

Tuyền béo vô cùng kinh ngạc và tò mò, đưa tay ra định sờ vào cột điện. Tôi liền chặn tay cậu ta lại: “Cái cột điện này hãy còn đang phát sáng, coi chừng điện giật lại giãy đành đạch chết tươi ra đấy!”

Tuyền béo đáp: “Đây là cột điện sao? Cậu định lừa ai đấy Nhất, đến đứa trẻ con cũng biết cột điện trông như nào, lại nói, các cậu đã thấy cái cột điện nào phát ra ánh sáng chưa?”

Tiêm Quả nói: “Hắn không phải là cột điện đâu anh Nhất ạ, trước giờ nào có ai chế tạo được thứ thiết bị chiếu sáng lớn như thế này?” Chúng tôi cảm thấy lời của Tiêm Quả nói không sai, nếu như nói đây là một cái cột điện, vậy nó dùng để làm gì, cung cấp điện cho toàn bộ ngọn núi này?

Hoàn toàn không cách nào tưởng tượng được, cung cấp điện cho cả một ngọn núi lớn là nhằm mục đích gì?

Tôi đánh bạo tiến lên sờ thử vào cây cột, từ lòng bàn tay truyền đến một cảm giác hơi âm ấm, vỏ ngoài xù xì, nhưng hoàn toàn không có dòng điện nào chạy qua, chỉ là ánh sáng vẫn liên tục phát ra từ nó, cường độ cũng không mạnh lắm. Có thể là Tiêm Quả nói đúng, đây quả thực không phải là một cái cột điện, bất quá chúng tôi lại không biết nên hình dung vật này như nào, nó đã vượt quá xa so với hiểu biết của cả ba người cộng lại.

Tuyền béo bước tới bên cạnh chỉ một cái: “Bên kia cũng có kìa!” Chúng tôi vội quay đầu lại nhìn, cách đó không xa cũng có một cái cột điện khác đang phát sáng, giống y hệt như cái chúng tôi đang thấy, cũng kéo thẳng tắp đến tận đỉnh núi, xuyên qua khe nứt, phát ra luồng bạch quang mà không ai có thể giải thích được. Phòng chừng có một cái thoi cũng đã đủ khiến cho chúng tôi sợ hãi ra quần rồi, đằng này lại xuất hiện thêm cái nữa, nghĩ nát cả óc cũng không biết đây là thứ gì?

Ba người cùng chạy đến gần, không chỉ xuất hiện thêm một cái này, mà phía trước còn có cái thứ ba, cái thứ tư, đến cái thứ... n, cái nào cái nấy giống nhau như đúc, chẳng qua là khoảng cách xa gần không đồng đều, phân bố rải rác, không tuân theo một quy tắc nào cả. Không thể hiểu nổi tại sao trong khe nứt này lại có nhiều cột điện đến thế, thứ này dùng để làm gì? Thứ duy nhất có thể xác định được chính là, cái gọi là cột điện này, so với thôn trang bị rơi xuống kia có niên đại còn sớm hơn, một bộ phận không nhỏ giống như bị khảm vào trong vách đá.

Cột điện đâm xuyên qua khe nứt, một phần chôn sâu dưới lòng đất, bên cạnh là rừng cây mọc dày đặc, cây cối bị rơi xuống tầng sâu dưới đáy, trăm nghìn năm qua không hề thấy qua ánh sáng mặt trời, thế mà đến giờ phút này vẫn không ngừng sinh trưởng, có hay không liên quan tới những cây cột điện này? Hay là sâu trong khe nứt có chôn giấu thứ gì đó? Lúc trước khi quan sát bức bích họa cửu vĩ hồ ly, tôi đoán rằng ắt hẳn phải có

một món đồ thần bí đã hấp dẫn bày hồ ly chui vào trong mộ cổ làm thành sào huyết, tới chỗ này mới biết, từng cột điện phát sáng kia, có thể giúp cho cây cối bên trong khe nứt tiếp tục sinh trưởng phát triển, hồ ly có thể ở trong mộ né tránh bão tuyết cùng cái lạnh khắc nghiệt của Bắc Đại Hoang. Chúng tôi bây giờ chỉ còn cách là tiếp tục mò mẫm đi về phía trước dựa theo thế đi của khe nứt, một đoạn đường này vô cùng khó đi, không gian lúc rộng lúc hẹp, những chỗ rộng ít nhất phải hơn 1000 mét, nơi hẹp nhất cũng chừng 200 mét trở lên, hai bên vách đá dựng thẳng tắp tựa như được hàng trăm nghìn con dao đeo gọt, có nơi còn cả thác nước chảy xuống. Chúng tôi lúc còn ở trong binh đoàn trấn thủ nông trường số 17 từng nghe dân du mục nói qua - nơi tiếp giáp giữa hoang nguyên và cánh rừng nguyên thủy, có một khe nứt sâu không thấy đáy, dân gian gọi là “âm dương phùng”, một trăm nghìn năm mới xuất thế một lần. Một khi lỡ chân rơi vào, biến thành quỷ cũng không thoát ra được!

Ba người thất tha thất thểu bước từng bước nặng nhọc, cuối cùng đi tới một nơi, đường đi thu hẹp lại, chiều rộng giữa hai vách đá bất quá chưa tới năm mét ngang, vượt qua được đoạn khe nứt chật chội này, một không gian thông suốt rộng rãi liền hiện ra, thế nhưng khắp nơi đều là nước đọng, cao chưa tới đầu gối. Thì ra khe nứt lớn này chạy dọc theo hướng Đông Tây, địa thế phía Đông cao, phía Tây thấp, bề ngang ngày một thu hẹp, càng đi về phía trước thì càng sâu, thỉnh thoảng có thể gặp được xương thú, toàn bộ đều là từ trên cao rơi xuống té chết, ngẩng đầu lên cũng không thấy ánh mặt trời. Chúng tôi cố gắng tìm những phiến nham thạch cao nhô cao hơn mặt nước để đặt chân, đem cành khô gỗ khô nhặt đường ven đường làm thành bó đuốc, dùng để chiếu sáng phòng khi tới những nơi tối tăm cần dùng.

Tuyền béo ở phía trước mở đường, tôi cùng Tiêm Quả bám theo ngay sau lưng cậu ta, đang đi chợt cảm thấy phiến đá dưới chân có gì đó sai sai, thứ này không phải là nham thạch, bên trên mọc một lớp rêu dày, nhìn qua không có gì khác biệt so với những phiến đá khác, nhưng mà đôi giày lính

chúng tôi đang đeo vừa dày vừa nặng, gót giày được chế tạo từ nhiều lớp da trâu, còn được đóng một vành sắt hình chữ “U”, phía mũi giày có ba mươi sáu chiếc đinh chống trượt, dậm chân bước một cái, gót sắt thế mà lại vang lên những tiếng “đang đang” trầm đục, giống như đập phải một tấm sắt. Ba người thoáng sửng sốt, tại sao trong khe nứt lại có một cái vỏ sắt lớn như này?

Tuyền béo dùng xẻng công bình gạt bỏ rong rêu cùng bùn đất, quả thật là một cái vỏ sắt đã bị gỉ sét, hơn phân nửa chìm trong nước, xe tăng cũng không thể nào lớn đến như vậy, chưa thể nhìn ra là cái gì, bên cạnh có một cái khoá vô lăng dường như để mở cửa khoang. Ba người líu lười không nói nên lời, tất cả những cây cột điện phát sáng kia đều nổi đến chỗ này?

Mời các bạn đón đọc chương tiếp theo “Thiết Bị Chiếu Sáng (Hạ)”
đăng tại page Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng &

MÔ KIM QUYẾT - QUỶ MÔN THIÊN SƯ

Thiên Hạ Bá Xương

www.dtv-ebook.com

Chương 15: Thiết Bị Chiếu Sáng (Hạ)

Dịch: Đặng Nam

Tôi quan sát hồi lâu, trong hang động lộ ra một cái vỏ sắt đã gỉ sét lâu ngày, giống như một cái cửa khoang, thứ mà đáng ra chỉ có ở trên những chiếc chiến hạm, tàu chiến ngoài biển.

Tuyền béo nói: “Trong rừng sâu núi thẳm như này tàu chiến vào thế quái nào được?”

Tôi đáp: “Tôi làm sao mà biết được thứ này là từ nơi nào tới, đã thế đại bộ phận lại còn chìm trong nước nữa chứ.”

Tiêm Quả nói: “Có lẽ bên trên khe nứt hồi trước có một con sông, thứ này là từ bên trên rơi xuống, giống như cái thôn kia vậy...” Lời còn chưa nói hết, Tuyết béo đã nóng lòng lắm rồi, lập tức nhảy lên muốn đem cửa khoang mở ra, khoá vô lăng xoay mặc dù đã bị gỉ sét nặng nề nhưng lại không bị khoá chết ở bên trong, xoay xoay mấy cái là có thể mở ra được, bên trong tối om như mực, một mùi ẩm mốc mục rữa xộc thẳng ra ngoài.

Ba người chui qua cửa khoang, đèn pha trong tay đã được bật sẵn, chỉ thấy trong khoang thuyền có vài chiếc rương gỗ cực lớn, móc meo từ lâu, nhưng vẫn có thể sờ nhận ra được bên trên mỗi chiếc rương đều có một đồ hình giống hệt nhau - hình một vòng tròn phía trên thiếu mất một góc, chính giữa là một chữ “Ánh”. Chúng tôi đoán rằng có lẽ đây chính là đồ hình của Mãn Châu Ánh Họa thời kỳ quân Nhật chiếm đóng vùng Đông

Bắc, giống như việc đường sắt Mãn Châu hay được gọi tắt là “Mãn Thiết”, “Mãn Ánh” là một đơn vị chuyên về quay phim chụp ảnh, có nhiệm vụ quay phim tài liệu dạng nhật ký chiến trường cho quân đội Nhật lúc bấy giờ.

Nghe nói năm đó quân Nhật chiếm lĩnh được vùng Đông Bắc, từng thành lập một đơn vị Mãn Châu Ánh Họa như vậy, sản xuất ra một số bộ phim tài liệu chiến trường, trong lứa thanh niên chúng tôi bấy giờ, không ít người đã được xem qua. Bất quá đồ đạc bên trong rương gỗ đã bị ẩm mốc làm cho hư hại, cũng chẳng phải thứ gì quý giá, chỉ là một ít máy quay phim lỗi thời cùng giá đỡ, đèn chụp. Rương gỗ bên cạnh có một bộ xương khô đang đeo một chiếc túi vải, tôi từ trong túi tìm được một chiếc la bàn hành quân, phía dưới đáy có một cái nắp, mở ra mới thấy bên trong trang bị hơn mười mấy cây diêm loại có thể chống được nước, trên đầu bọc một lớp phốt-pho, thiết kế vô cùng xảo diệu. Ngoài ra còn có một cuốn sổ ghi chép cũng là loại chống nước, tôi mở ra thử đọc sơ qua một lượt, bên trong chỉ có chữ ghi lại nhật ký hành quân, tôi đem la bàn nhét vào trong ngực, đang muốn nhìn kỹ một chút nội dung trong cuốn nhật ký, nước trong khoang thuyền bỗng nhiên dâng lên rất nhanh. Tuyên béo vội vàng gọi tôi: “Đi mau, con thuyền này sắp chìm rồi!”

Tôi thế nhưng không hề cảm thấy bên trong khoang thuyền có một chút rung lắc cả, hẳn không phải do con thuyền này đang chìm xuống, mà là trên núi có mưa lớn như trút nước, khiến cho nước động bên trong khe nứt nhanh chóng dâng lên cao. Ba người không kịp tìm kiếm thêm thứ gì khác, vội vàng chui ra cửa khoang, trèo lên tầng nham thạch ở chỗ cao ráo, đi về phía trước lại thấy một khe nứt chật hẹp khác, tối mù không một chút ánh sáng. Chúng tôi thấy khe nứt này vừa sâu vừa dài, thật không biết có điểm cuối hay không, mặc dù ai cũng nóng lòng muốn thoát khỏi nơi đây, nhưng các cụ đã nói rồi: dục tốc thì bất đạt, cho nên mấy người bèn quyết định dừng chân ngay dưới vách đá, ngồi xuống nghỉ ngơi cho lại sức. Mỗi

người chia nhau ăn hai cái bánh đậu, lại thắp sáng đèn bão, mở cuốn nhật ký ra, ghé vào dưới ánh đèn cẩn thận lật xem từng trang một.

Nhật ký mặc dù được viết bằng chữ Nhật, nhưng trong đó phần lớn lại là chữ Hán, chúng tôi có đoán mò cũng hiểu được hơn phân nửa nội dung. Thì ra tên quỷ tử viết cuốn nhật ký này là một ký giả kiêm nhiếp ảnh gia của Mãn Châu Ánh Họa, lúc ấy ngoài hẳn ra Mãn Ánh còn có vài tên nhân viên nữa, tuân lệnh cấp trên quay một bộ phim tài liệu về quân đội và viết bản tin tuyên truyền về thắng lợi vẻ vang của chủ nghĩa đế quốc, mục đích không có gì khác ngoài việc che đậy sự thật rằng đế quốc Nhật Bản vĩ đại trên chiến trường Thái Bình Dương đã bị đánh cho tan tác, triệt để đầu hàng, nhiệm vụ hằng ngày của hẳn chủ yếu là vác máy đi quay và viết truyền tin. Vào thời điểm đó, những bộ phim tài liệu như vậy đều phải được ưu tiên chiếu trước trong các rạp chiếu bóng, có phim khoe ra vùng đất thiên đường do Nhật hoàng cai trị, có phim kể lại cuộc thảo phạt mã hồ tử của hoàng quân, mã hồ tử chính là tên để gọi đám thổ phỉ của người dân Đông Bắc. Tên nhiếp ảnh gia này được phân công đến một đội thảo phạt quân, nghe nói trong núi sâu có một đám kim phỉ, dựa vào địa thế hiểm trở của núi rừng mà nhiều lần kháng cự lại hoàng quân. Thế nhưng sau khi vào núi, thảo phạt quân không hề tìm được thôn kim phỉ, núi cao trước kia không ngờ giờ lại biến thành một con sông lớn, cái thôn kia có lẽ đã bị chìm sâu dưới đáy nước.

Đội quân kia trên danh nghĩa là vào núi tiêu phỉ giúp dân, nhưng thực ra là vì muốn dòm ngó mạch vàng trong núi. Thế nên bèn điều tới con sông này không biết bao nhiêu là tàu chiến các loại, sục sạo tìm kiếm khắp mọi góc ngách, cứ thế liên tục ba ngày, cuối cùng đến một cọng rác cũng chẳng mò lên được, đã thế con sông lại còn bất chợt phát sinh biến cố, toàn bộ nước sông bị hút xuống một cái huyết động lớn, đội thảo phạt quân cùng đám tàu chiến tất cả đều bị rơi vào trong khe nứt. Thiêu thân đã lao vào lửa thì làm sao quay lại, đã rơi xuống đây cách nào mà trở ra? Trong cuốn nhật ký do tên ký giả kia để lại, có ghi chép khá đầy đủ và chi tiết những thông

tin tình báo về đám kim phi, bao gồm việc kim phi cung phụng khôi đại tiên gia, ném người sống vào trong động vàng để hiến tế, ngay cả số lượng súng đạn trong thôn có bao nhiêu bọn chúng cũng biết, từ đó có thể thấy rằng đội thảo phạt quân này đã có chuẩn bị mà đến. Nhưng không một ai có thể nghĩ tới không chỉ không tìm được cái thôn đấy, mà ngược lại toàn bộ hạm đội tàu chiến lại bị rơi vào khe nứt trong núi. Khi đó vì bị dòng nước ngăn trở cho nên đội thảo phạt quân người Nhật chỉ có thể đi sâu tiếp vào bên trong, nhưng không hề tìm thấy thôn kim phi. Bọn chúng tình cờ phát hiện thấy trong khe nứt một bức bích nham, trên đó có vẽ đồ đằng mặt trời, tượng trưng cho một loài thực vật vô cùng to lớn. Những nhánh dây leo trải dài của nó có thể xuyên thủng đất đá, thông qua rừng rậm phía trên để hấp thụ ánh nắng mặt trời trong núi, rồi lại lần nữa nhờ vào những sợi dây leo đấy truyền dinh dưỡng vào lòng đất, từ đó khiến cho bên trong khe nứt xuất hiện cỏ cây, thậm chí mọc lên cả một cánh rừng rộng lớn.

Người cổ đại gọi chủng loại thực vật đặc biệt này là “thái dương toái phiến” (Trans: Mảnh vỡ của Mặt trời), chính là bảo tượng hoa tượng truyền trong kinh Phật, cho nên còn được gọi “Phật hoa”. Từ thời nhà Đường đến nay trong kinh Phật có ghi chép lại nhiều thông tin liên quan đến Phật hoa, trong đó nói rằng bảo tượng hoa đứng thứ nhất trong 24 loại Phật hoa, là mảnh vỡ do Mặt trời tạo ra, có thể xuyên qua đại địa, vạn trượng quang minh, chiếu khắp thập phương thế giới, thường vẫn hay nói là bát phương nhưng thực ra còn phải kể đến hai phương trên và dưới nữa, trên chỉ trời, dưới chỉ đất. Truyền thuyết về bảo tượng hoa đã từng theo các thuyền buôn vượt biển mà du nhập vào Nhật Bản, cho nên tên ký giả Mãn Ánh này cũng biết qua đôi chút. Lúc ấy đội thảo phạt quân đi phía trước để tìm lối ra cũng không trở lại nữa, những người còn sót lại hoặc chết hoặc bị thương nặng, tên ký giả này cũng nằm trong số những người bị thương, mắc kẹt lại bên trong chiến thuyền nửa chìm nửa nổi này, nhật ký đến đây là chấm hết. Tình huống về sau như nào không cần nói cũng hiểu, toàn bộ thảo phạt quân Nhật Bản đều chết hết, táng thân trong lòng đất.

Chúng tôi chợt như bừng tỉnh sau cơn mê dài, đồ hình được khắc trên bức bích họa chỗ cánh cửa đá không phải là nhân cầu như mấy người vẫn lầm tưởng, mà là bảo tượng hoa được ghi chép trong kinh Phật, những đạo quang mang tạo thành vòng xoáy xung quanh, chính là những sợi dây leo của bảo tượng hoa vươn ra khắp bốn hướng tám phương. Mỗi sợi đều to khủng bố mấy chục người ôm không xuể thế kia, vậy không biết bảo tượng hoa còn to lớn đến mức nào nữa?

Nếu như nói đồ hình nhân cầu kia là để chỉ bảo tượng hoa bên trong khe nứt, vậy thì thứ mọc trên đầu người phụ nữ được miêu tả trong bức bích họa kia là có ý gì? Bảo tượng hoa có thể phát sáng lại mọc ra từ trên đầu ả ta? Tôi nhớ trước kia từng có truyền thuyết kể về thiên nữ bạt, thiên nữ bạt cao chừng gần hai đến ba thước, mắt mọc ra ở trên đỉnh đầu, đi qua nơi nào thì nơi đấy mặt trời chói chang treo cao ba ngàn trượng, ngàn dặm không một bóng mây, là lão tổ của hạn bạt. Khi Hiên Viên Hoàng đế vẫn còn tại vị, trong đám thủ hạ xuất hiện một tên loạn thần tặc tử, tên là Xi Vưu, hẳn chẳng những là người sáng tạo ra đao kích đại nỏ, mà còn giỏi sử dụng sương mù, ý mình là vô địch thiên hạ, xúi giục bách tính trăm họ đứng lên tạo phản, đoạt lấy giang sơn của Hiên Viên Hoàng đế. Hai người đại chiến một trận ở vùng hoang sơn dã lĩnh bên ngoài Trác Lộc, Xi Vưu cho thả ra một đoàn sương mù dày đặc, đại quân của Hiên Viên Hoàng đế toàn bộ đều bị sương mù làm cho mê muội đầu óc, không tài nào phân biệt nổi phương hướng xung quanh, suốt ba ngày ba đêm vẫn chưa thoát ra được khỏi trùng vây của quân địch. Lúc này vừa hay Cửu thiên Huyền nữ hạ phàm, liền truyền cho Hiên Viên Hoàng đế cuốn Âm Phù Bí Sách, giúp ngài chế tạo ra được một loại xe, gọi là Chỉ Nam Xa. Trên xe có đặt một hình nhân bằng gỗ, dù cho bánh xe có di chuyển theo hướng nào đi chẳng nữa thì ngón tay của hình nhân vẫn sẽ chỉ chính xác về hướng Nam, nhờ có cỗ bảo xa này mà Hiên Viên Hoàng đế đã đại phá được âm mưu của Xi Vưu. Tuy thua trận này nhưng Xi Vưu vẫn chưa hề từ bỏ dã tâm của mình, dưới trướng của hắn còn có hai tên thủ hạ đặc lực là Phong Bá và Vũ Sư, có thể hô phong hoán vũ, khiến cho đại quân của Hiên Viên Hoàng đế trong

nháy mắt chỉ còn lại là một đám tàn quân. Ngai lúc này đành phải lần nữa thỉnh Thiên Nữ Bạt hạ phàm, Thiên Nữ Bạt có một loại bản lĩnh thông thiên chính là tạo ra nguồn sáng với nhiệt lượng lớn kinh khủng, so với năng lượng Mặt Trời toả ra không biết mạnh hơn gấp bao nhiêu lần, quả nhiên là khắc tinh của mưa gió, một lần nữa âm mưu của Xi Vưu lại bị phá vỡ, bản thân thì bị truy đuổi chém giết gặt gao. Máu huyết của Xi Vưu chảy ra vương vãi khắp nơi, biến thành Diêm Trì (Trans: Hồ muối) ở thành Bắc Khánh Dương Phủ, nay thuộc tỉnh Thiểm Tây. Nội dung được mô tả lại trong bức thánh tung đồ kia có lẽ chính là để chỉ Thiên Nữ Bạt, với một con mắt làm từ thái dương toái phiến nằm ở trên đỉnh đầu. Thứ đồ mà tên chuột đất muốn tìm kiếm khả năng cao là một loại quả do bảo tượng hoa kết thành. Hẳn ta ban đầu vốn tưởng rằng bảo tượng hoa sinh trưởng ở trong Liêu mộ, nhưng cuối cùng vẫn không thể ngờ được rằng toàn bộ toà Liêu mộ này chỉ là lối vào bên ngoài mà thôi. Mặc dù dựa theo những ghi chép còn sót lại của đám lính Nhật kia đã giúp chúng tôi giải đáp được thắc mắc về những lời trấn trối cuối cùng của Nhị Hồ, nhưng nó đồng thời cũng dập tắt hết hi vọng của mọi người: trong khe đất này không thể tìm được lối ra!

Tuyền béo nói đám lính Nhật kia chỉ là lũ bù nhìn của chủ nghĩa quân phiệt thối nát, làm sao có thể so sánh cùng với chúng ta được? Cái gì mà lên chín tầng trời hái ánh trăng rằm? Thế nào là vượt năm đại dương bắt con sóng lớn? Đường đường là đấng nam nhi đầu đội trời chân đạp đất, cơ hội hãy còn ở ngay trước mắt, không xông lên đoạt lấy há chẳng lại làm con rùa đen rụt cổ đánh trống thu quân? Các cậu nghĩ xem, hồng quân năm xưa viễn chinh hơn hai mươi lăm ngàn cây số vất vả biết nhường nào, quân địch thì vây khốn tầng tầng lớp lớp không có lối thoát, phi cơ đại pháo thì dí ngay sát sau đít, đến vỏ cây cũng không có mà nhai, leo núi tuyết vượt thảo nguyên, gặp bao nhiêu khó khăn gian khổ, chẳng phải cuối cùng cũng chạm tay tới được thành công đấy ư? Hơn nữa, kiểu quái gì mà chẳng chết, vượn cổ ra thì cũng chỉ một đao là hẹo mà rụt cổ lại thì cũng từng ấy đao là lên đường mà thôi, trái phải đều là chết, sợ hãi thì có ích gì? Cho dù có thể chạy thoát, lương khô nước uống chẳng có, sống lâu thêm được mấy ngày

hay chết sớm thêm được mấy bữa thì khác gì nhau? Không bằng liều mình một phen, thử xem bảo tượng hoa kia rốt cuộc là thứ gì, dân gian có câu gì ý nhỉ? Chết ở Hoa Hạ, thành quỷ cũng phong lưu!

Tôi với Tuyền béo chưa bao giờ có suy nghĩ tham sống sợ chết cả, chỉ là không muốn Tiêm Quả vì chúng tôi mà mất mạng một cách oan uổng. Tiêm Quả dường như nhìn ra được nét lo lắng hiện lên trên khuôn mặt chúng tôi, liền nói: “Lần trước lúc hãy còn ở nông trường số 17, gặp phải đàn sói dữ trong bão tuyết, chúng ta vẫn có thể kiên trì đến cùng đó thôi, tôi tin rằng lần này cũng vậy, chỉ cần mọi người đoàn kết nhất trí một lòng, nhất định sẽ thoát được ra ngoài!” Suy nghĩ trong đầu khê động, tôi chợt nghĩ ra một cách, những sợi dây leo vươn ra từ bảo tượng hoa có thể đâm thủng được cả núi đá, trong túi chúng tôi vẫn còn một vài khối thuốc nổ, nếu như vào được trong huyết động rồi cho nổ tung bảo tượng hoa, nói không chừng lại có thể mở ra được một lối thoát, bất quá bảo tượng hoa quá lớn, từng này thuốc nổ chưa chắc đã đủ dùng, cách này của tôi liệu có khả thi hay không còn phải chờ xem thế nào đã. Nhưng trước mắt mà nói, đây có lẽ là giải pháp và lối thoát duy nhất!

Ba người thương lượng xong xuôi, quyết định sẽ đi tới cùng, nhưng mực nước dâng lên quá nhanh, thế nước cũng dần biến thành những dòng chảy xiết đứng, có thể thấy trận mưa trên núi quả thực không phải là nhỏ. Địa thế trong khe nứt cao dần về phía Đông, thấp về phía Tây, nước đọng lại càng ngày càng cao, chẳng mấy chốc đã tạo thành một dòng sông ngầm. Chúng tôi vội vàng tăng tốc, hai tay bám lấy những sợi dây leo rủ xuống từ trên vách đá, chân dẫm vào những khối nham thạch chưa bị nước nhấn chìm, dè dặt tiến về phía trước một cách hết sức cẩn thận, chỉ sợ chẳng may trượt chân rơi xuống một cái, sẽ bị dòng nước chảy xiết cuốn trôi đi đâu cũng không biết nữa.

Mặc dù cả ba chúng tôi đều biết bơi cả, nhưng chẳng may trong lúc hoảng loạn giữa dòng nước, không cẩn thận để đầu va phải nham thạch, thì

thôi xác định đi gặp hai đồng chí Lê-nin Các-mác dần là vừa. Ước chừng đi được ba trăm bước, từ địa thế chật hẹp của khe nứt bỗng lộ ra một thạch quật vô cùng rộng lớn, trông hết như một cái đấu lộn ngược vậy, hai bên vách động dốc thẳng tắp, cách nhau hơn ba mươi trượng, góc cạnh rõ ràng, khe nứt giống như từng tầng sóng biển, được sắp xếp ngay ngắn chỉnh tề theo thứ tự, khiến người ta nghĩ ngay tới đây là một tác phẩm nhân tạo do ai đó tạo nên. Chúng tôi leo lên một mỏm đá lớn, dùng đèn pha chiếu về phía trước, chỉ thấy một biển nước mênh mông đen kịt hiện ra, tiếng nước chảy “rào rào rào rào” vang dội không ngớt bên tai, xem ra đường đi đến đây thế là hết rồi.

Tuyền béo bèn thò chân xuống nước xem thử sâu cạn ra sao, nếu như không quá sâu, chúng tôi vẫn có thể men theo mép nước mà đi tiếp, nào ngờ biển nước trông rộng lớn như thế, nhưng lại chảy xiết vô cùng. Cậu ta vừa mới duỗi chân ra, suýt nữa đã bị cuốn trôi vào trong dòng nước. Tôi và Tiêm Quả vội vàng lôi cậu ta lên trên mỏm đá, Tuyền béo lè lưỡi một cái: “Cha tiên sư nhà nó, ai biết được dòng nước bỏ mẹ này lại vừa sâu vừa xiết như thế chứ, nặng như tôi cũng chịu chết!”

Tiêm Quả nói: “Nước động đang dâng lên rất nhanh, cứ đợi mãi ở chỗ này cũng không phải là an toàn, hay ba người chúng ta bám lấy nhau rồi men theo mép đá mà đi, hẳn sẽ không bị nước xiết cuốn trôi đâu.”

Tôi nói: “Tôi đuối lắm rồi không còn mấy sức nữa đâu, thằng cha Tuyền béo kia nặng như thế, chân lại còn đi đôi giày quân dụng chắc trình trịch, một khi xuống nước rất khó mà đứng vững, có thể thấy khe nứt này chênh lệch rất lớn, nước chảy xiết quá sức tưởng tượng của chúng ta, cũng không biết phải đi đến lúc nào nữa, chúng ta tốt nhất chớ nên cầm cái mạng nhỏ này đem ra đánh cược một cách mạo hiểm như vậy.”

Tiêm Quả nói: “Thế nước càng ngày càng lớn, cứ chôn chân ở đây thì chỉ có con đường chết mà thôi, phải mau nghĩ cách đi chứ!”

Tuyền béo gắt: “Trong lòng cô có coi tôi ra cái gì không thế? Nam nhi sức dài vai rộng để làm cái gì? Không dám nói mấy chuyện to tát như xuống biển lớn bắt ba ba này nọ, nhưng trèo đèo lội suối tuyệt không thành vấn đề.” Vừa dứt lời, cậu ta liền vút khẩu súng săn trong tay sang một bên, lấy xẻng công binh cạo bỏ bùn đất bám trên vách đá, định bụng sẽ trèo lên vách khe nứt bò dần về phía trước, nào ngờ cậu ta chợt khựng lại, ngạc nhiên thốt lên: “Đây là cái thứ quái quỷ gì vậy?”

Tôi cùng Tiêm Quả tiến lên xem thử, thấy trên vách đá quả thật có rất nhiều nham bích cổ xưa, là từng khuôn mặt quái vật dữ tợn, nửa người nửa quỷ, vây quanh một cái đồ đằng bảo tượng hoa, bốn phía còn có vài nham bích tả cảnh chim bay cá nhảy khác, nội dung sắp xếp lung tung không hề tuân theo một quy tắc nào cả. Những nham bích chim cá kia cũng hết sức quái dị, có lẽ chính là hình thái nguyên thủy của chúng, những giống loài này khéo đã sớm tuyệt diệt từ lâu mất rồi. Tiêm Quả từng được nghe những tay thợ săn trong thôn kể lại, hang đá sâu trong núi thường hay có sơn quỷ qua lại, không biết liệu có phải là đám quái vật được vẽ lại trên các bức nham bích này hay không? Tuyền béo nói: “Cô em lại toàn nghe mấy lão ấy nói phét rồi, rừng sâu núi thẳm đến một bóng người còn chẳng có, bởi đâu ra quỷ?”

Tôi đáp: “Tôi trước kia cũng cho là khu vực Hắc Sơn Đầu này toàn bộ đều là rừng rậm nguyên thủy không dấu chân người, nhưng nào ai nghĩ tới nơi này ấy thế mà lại có hẳn cả một toàn Liêu mộ khổng lồ, còn có kim phi thôn, cho nên nói trong khe nứt vạn năm không thấy ánh sáng mặt trời này xuất hiện gì mà sơn quỷ này nọ cũng không hề kỳ quái.”

Tuyền béo nói: “Cậu thật đúng là, như thế mà còn bảo là không kỳ quái? Cậu không nghe đám thợ săn Ngạc Luân Xuân nói sao? Sơn quỷ chính là cương thi trong núi, còn được gọi là sơn bạt, người sống hay người chết đều là thức ăn của nó cả. Nói cương thi ăn thịt người sống thì còn nghe được, đằng này lại còn ăn thịt người chết nữa, cương thi không phải là đã

chết rồi sao? Người chết ăn thịt người chết thì còn ra cái thể thống gì? Cậu cũng được sinh ra dưới lá cờ đỏ cách mạng, tắm ánh mặt trời mà lớn lên, tại sao trong đầu đặc toàn tư tưởng mê tín dị đoan vậy, lại đi tin mấy cái truyền thuyết ba láp ba lếu này là thật!”

Tôi bất đắc dĩ nói: “Tôi chỉ mới nói đúng có một câu mà cậu đã sồn sồn hết cả lên là thế nào?”

Tuyền béo vẫn gân cổ lên nói: “Tôi đây không phải là vì lo lắng cho cậu sao? Thân là chiến hữu cách mạng cùng kề vai sát cánh, thấy ý thức tư tưởng của cậu bắt đầu lệch lạc, nếu như tôi không giúp cậu ghìm cương trước bờ vực, biết sai mà quay đầu, thì làm sao xứng với hai từ chiến hữu?” Trong lúc hai thằng tôi nói chuyện, mực nước vẫn nhanh chóng dâng cao.

Tiêm Quả nói: “Nơi này sắp chìm trong biển nước rồi, hai người các anh có thể để lúc khác hãy thảo luận vấn đề này được không?”

Tuyền béo nói với tôi: “Cậu nghe xem Tiêm Quả người ta ăn nói thế nào kìa, người ta không giục hai chúng ta đi mau, mà là hỏi nhẹ nhàng tình cảm xem hai ta có thể chờ lúc khác thảo luận hay không, cái này gọi là chiến hữu đối đãi với nhau ấm áp như mùa xuân vậy! Còn cái thể loại nhà cậu, người khác vừa mới chỉ ra vấn đề hòng giúp đỡ, còn chưa thềm phê phán câu nào, thì cậu đã sừng cái mặt gân cái cổ lên, cãi lại như mấy con mụ hàng tôm hàng cá ngoài chợ...” Tuyền béo là loại người chỉ sợ thiên hạ không loạn, gặp ai cũng giở cái giọng giáo huấn, một khi có người tiếp chuyện, cậu ta liền ngoác cái miệng ra bắn như súng máy liên thanh, nói thâu đêm suốt sáng cũng không thấy mệt. Giờ mà đợi đến khi nước dâng lên cao, súng sẵn, thuốc nổ, lương khô, mồi lửa chúng tôi mang theo đều có thể bị ẩm không dùng được nữa, cho nên tôi nào có tâm tư cùng cậu ta đốp chát, bảo Tiêm Quả bám sát sau lưng tôi, đem đèn bão treo lên đầu súng, dẫn đầu đoàn người leo lên vách đá, vừa mới bước được một chân ra đã bị Tuyền béo lôi xuống, tôi nghĩ thầm: Thằng cha này hôm nay bị dở chứng à

mà còn đông dài như thế, còn không mau không đi nhanh, muốn thành ma chết trôi cả lũ hay sao?

Nào ngờ vừa quay đầu lại, liền thấy sắc mặt hai người Tuyền béo cùng Tiêm Quả có gì đó không ổn, bọn họ đang ngửa đầu nhìn lên, đèn pin trong tay chiếu tới bên trên vách đá. Tôi thấy vậy liền biết ngay có chuyện không hay, cũng đúng lúc này, một mùi xác thối tởm lợm xộc thẳng vào hai cánh mũi, tôi vội vàng quay đầu lại, lập tức phát hiện một thứ toàn thân lông lá, cao chừng ba thước, tứ chi bám chặt lấy vách động, đang nhanh chóng bò qua chỗ chúng tôi.

Tốc độ của nó rất nhanh, chớp mắt một cái đã tới trước mặt tôi, treo ngược trên vách động, thứ này tuy trông đầu không lớn lắm nhưng khi nó vừa ngửa mặt lên, một khuôn mặt to đùng liền hiện ra, không có lông, loang lỗ chỗ trắng chỗ đỏ, răng nanh trong miệng cái nào cái nấy đều sắc nhọn như dao, đôi mắt quái dị bắn ra kim quang lấp lánh khắp bốn phía, móng vuốt vươn ra định cào vào mặt tôi. Tôi giật mình kinh hãi, thì ra truyền thuyết sơn bạt là có thật, tuy nhiên không phải là do cương thi biến thành, đây có lẽ là một giống vượn núi nguyên thủy nào đó còn sót lại, tướng mạo hết sức kinh khủng, lại thêm toàn thân bốc mùi hôi thối như xác chết, hay qua lại nơi hang cùng ngõ hẻm trong rừng sâu núi thẳm, nên rất dễ bị người ta nhận nhầm là sơn quỷ.

Trong lúc tôi hãy còn dờ dẫm vì sợ hãi, móng vuốt của sơn bạt đã vồ tới, khoảng cách giữa tôi và nó quá gần, không tài nào né kịp. Móng vuốt của nó tựa như những cái móc sắt, ngay cả da thô thịt dày như lợn rừng cũng có thể một phát xé toạc. Tôi lúc ấy toàn thân run lên, xác định cái mặt này không giữ được nữa rồi, chưa hẳn là sẽ chết, nhưng mà đến mặt còn không còn thì sau này biết sống như nào đây? Nếu sớm biết sự tình sẽ thành ra như thế này, tôi đã dứt khoát cầm luôn cái mặt nạ bằng vàng ra khỏi địa cung, may ra còn chống đỡ được một nhát cào, nhưng ở đời làm gì có cái gọi là “sớm biết”! Mặc dù Tuyền béo phía sau còn có cây súng săn,

nhưng khổ nỗi cậu ta lại đang đeo ở trên lưng, trong lúc vội vàng cấp bách cũng không kịp lấy xuống, cậu ta phồng mồm trợn má hét to làm bộ hăm dọa, cho rằng có thể khiến cho sơn bạt sợ chạy, tuy nhiên lại chẳng có tí tác dụng nào.

Lòng tôi cảm thấy tuyệt vọng vô cùng, đành chỉ biết nhắm mắt chờ chết, trong lúc ngàn cân treo sợi tóc, Tiêm Quả bỗng nhanh trí bật ngọn đèn pha trong tay, một luồng ánh sáng chói lòa rọi thẳng vào mặt sơn bạt. Nó rú lên một tiếng quái dị, suốt bao năm qua nó đã quen sống trong huyết động tối tăm u ám, thị lực phát triển khác thường, cực kỳ nhạy cảm đối với ánh sáng, trong khi đó luồng sáng cực mạnh từ đèn pha lại chiếu tới ở khoảng cách quá gần, khiến nó nhất thời không thể mở nổi mắt, vội vàng thu móng vuốt lại che ở trước mắt. Tôi thầm kêu một tiếng: Hú vía! Tiêm Quả mặc dù cũng từng được học qua các khóa huấn luyện quân sự ở binh đoàn, nhưng tính cách cô ấy vốn như thuận, từ trước tới giờ mỗi khi gặp chuyện gì nguy hiểm thì đều có tôi cùng Tuyền béo, Lục Quân, ba người sẵn sàng che chở ở phía trước, không nghĩ tới lần này chính cô ấy lại cứu tôi một mạng trông thấy!

Nói thì chậm nhưng mọi chuyện diễn ra rất nhanh, nhân lúc sơn bạt rút tay về che mắt, tôi liền chớp thời cơ rút thanh quân đao ra, nhưng còn chưa kịp động thủ, Tuyền béo đã xông lên tấn công trước, cây xẻng công binh trong tay vung lên đập mạnh vào đầu, khiến cho sơn bạt phải hét lên một tiếng thảm thiết, rơi ùm xuống nước, chớp mắt đã bị dòng nước xiết cuốn đi nơi nào không rõ. Nước sông vẫn dâng lên không ngừng, mới đó mà đã ngập quá bàn chân ba người. Chúng tôi đành trèo lên mỏm đá lớn hơn, cách mặt nước một khoảng chừng năm, ba trượng, chẳng mấy mà cũng sẽ bị ngập trong nước, không có lấy một chỗ dung chân.

Tuyền béo thấy dòng nước chảy xiết kinh người, lúc này mới hiểu được tình cảnh hung hiểm biết nhường nào, liên tục hối thúc: “Đi mau! Đi mau! Nước sắp ngập cả núi rồi!” Chúng tôi sau khi tiến vào trong khe nứt,

vẫn luôn một mực đi về hướng Tây, mặc dù không biết đã đi được bao xa, nhưng tôi đoán chừng bên trên đã không phải là Hắc Sơn Đầu nữa rồi. Khe nứt kéo dài bên dưới lòng đất từ Đại Hưng An Lĩnh đến tận thảo nguyên hoang mạc phía Tây, vùng này địa thế trũng xuống, hết thảy bốn phía đều là đầm lầy ẩm thấp, phù sa hôi thối sâu không thấy đáy, một khi gặp phải trận mưa kéo dài liên tục mấy ngày liền sẽ biến thành một cái phễu lớn. Chúng tôi lại vừa vịn đứng ở nơi tương đối chật hẹp giữa các tầng đá nứt, từ trên vách động dù cho có đi nhanh hơn chẳng nữa, cũng không nhanh bằng tốc độ chảy của sông ngầm, không thể không dính chút nước, nhưng nước sông lại chảy xiết vô cùng, tài bơi lội dù cho có khá đến mấy một khi rơi vào trong nước cũng đành bó tay. Tình hình lúc này vô cùng khẩn cấp, không còn thời gian để nghĩ ra một biện pháp nào khác hay hơn, chỉ có thể đi thêm được bước nào thì hay bước đó!

Tôi vẫy tay ra hiệu, gọi Tuyên béo cùng Tiêm Quả mau trèo lên, nào ngờ đèn pha vừa lia qua một cái, liền phát hiện vô số cặp mắt quái dị toả ra kim quang lấp lánh, thì ra quanh đây không chỉ có duy nhất một con sơn bat, đếm sơ sơ trong tầm mắt cũng phải có ít nhất hơn chục con. Sơn bat giống như vượn cổ, không thích sống ở những nơi bằng phẳng, quanh năm suốt tháng chỉ sống dưới lòng đất âm u ẩm thấp, rất sợ ánh sáng, có thể bò qua bò lại trên vách đá cheo leo hiểm trở tựa như giẫm trên đất bằng vậy, do thường ăn xác chết cho nên trên người lúc nào cũng bốc lên một mùi hôi thối kinh người. Bảo tượng hoa sinh trưởng ở sâu trong địa mạch, không phải lúc nào cũng phát sáng, mà dựa vào chu kỳ ngày đêm, tùy theo dương khí hay âm khí mạnh nhẹ mà luân phiên chớp tắt. Lúc này bên ngoài mưa như trút nước, bảo tượng hoa không thể phát sáng, khe nứt lại rơi vào một mảnh đen nhánh, khiến cho sơn bat vốn trốn trong núi bây giờ đồng loạt đi ra! Ba người chúng tôi bị vây lại trên tảng đá, một bên là vách đá thẳng đứng, ba mặt là nước sông chảy xiết, căn bản không còn đường nào để lui, đành phải liều mạng chiến đấu với đám quái vật kia vậy.

Tuyền béo thì dùng súng săn của cậu ta, còn tôi cùng Tiêm Quả thì mỗi người một khẩu súng lục, bắn loạn xạ lên vách đá. Có mấy con sơn bạt bị trúng đạn, trực tiếp rơi thẳng xuống nước, lại thêm vài con mon men tiến gần cũng bị chúng tôi dùng xẻng công binh đập bay vào trong nước, đám sơn bạt còn lại rú lên những tiếng quái dị để gọi đồng bạn tới, tiếng sơn bạt gào thét tới lui bị vách đá phản lại hết như tiếng ma kêu quỷ khóc, khiến con người ta không rét mà run. Nước sông càng ngày càng dâng cao, chớp mắt đã nhấn chìm tảng đá dưới chân, nếu không phải chúng tôi cố gắng bám víu lấy nhau thì đã sớm bị dòng nước xiết cuốn vào sông ngầm.

Cả ba vô cùng tuyệt vọng, thà bị sơn bạt ăn tươi nuốt sống còn hơn là bị nước sông cuốn đi, trong lúc nguy khốn bản năng cầu sinh trôi dạt, giày giũa một hồi cũng chưa chắc đã bị chết chìm, bất quá đồ đeo trên người lại quá nặng, không bỏ xuống thì bơi giỏi đến mấy đi nữa cũng vô dụng! Nếu muốn không bị chết chìm, mấy thứ như mũ quân dụng, giày lính, xẻng công binh, vũ khí đạn dược, còn có bi-đông nước, thuốc nổ tự chế, thậm chí ngay cả lương khô cũng đều phải vứt bỏ. Không có những thứ này, nếu may mắn không bị chết chìm trong lòng sông thì cũng đừng hy vọng có thể sống sót mà thoát ra. Cũng chẳng phải là do tiếc rẻ cái gì, chỉ là ba chúng tôi này giờ vẫn còn đang phải lo đối phó với đám sơn bạt từ trên vách động kéo tới, căn bản không có thời gian mà tháo bỏ trang bị.

Trong lúc hỗn loạn, đèn pha trong tay đung đưa lên xuống vô tình chiếu tới mặt nước, tôi liền liếc thấy từ phía thượng du sông ngầm có một vật màu đen thui lui trôi tới. Thì ra đó là một gốc cổ thụ trong cánh rừng nguyên sinh dưới lòng đất kia, ước chừng phải mấy người ôm mới xuể, chính giữa thân cây đã bị mục ruỗng khiến cho nó cứ lơ lửng trên mặt nước không thể chìm xuống được. Cơ hội trời cho như vậy không thể để vuột mất, thời gian lúc này là vàng là bạc, tôi không kịp do dự, vội gọi Tuyền béo một tiếng, đưa tay kéo lấy Tiêm Quả rồi cả ba cùng nhảy tới ôm lấy thân cây, sóng nước đập dềnh dẫy thân cây đi, nhanh chóng tiến sâu vào trong khe nứt, quay đầu lại nhìn chỉ thấy đám sơn bạt đã sớm bị bỏ lại tít

phía sau. Ba người chúng tôi ai nấy đều cảm thấy kiệt sức, hỗn hà hỗn hèn thở lấy từng hơi dài, toàn thân trên dưới ướt sũng như chuột lột, chẳng buồn nhúc nhích lấy một cái, đến nỗi tiếp theo là sống hay là chết, hết thấy đều giao phó cho ông trời mà thôi.

Đầu óc tôi mơ mơ màng màng, nhưng tay vẫn ôm chặt lấy khúc gỗ không dám buông, trong lúc mông lung rồi bởi chợt nhớ tới lúc tổ phụ truyền thụ lại quyển “Lượng Kim Xích” cho tôi như thế nào, nhớ tới khi hưởng ứng lời hiệu triệu thanh niên của Mao Chủ tịch lên núi về quê đến biên cương tham gia sản xuất, nhớ những ngày ở nông trường số 17 đào đất đắp hào gặm bánh ngô, cùng đồng đội gói sủi cỏ, ngồi trên kháng đất nghe kể truyện “Biển tuyết mệnh mông”, nhớ lại trận chiến với bầy sói hoang giữa cơn bão tuyết, để rồi bị một con hồ ly dẫn theo vào trong toà Liêu mộ này, nhớ cảnh tôi và Tuyền béo ở Hắc Thuỷ Giang trông ruộng dưa cùng tán phét,... Khúc gỗ trôi nổi bập bênh trên dòng nước xiết đen ngòm lúc cao lúc thấp, cả người dường như bị ai đó tung lên không trung rồi lại lập tức ném xuống vực thẳm vật, ký ức trong đầu hết thấy đều trở nên hỗn loạn mơ hồ, tựa như tất cả đều chỉ là chuyện của kiếp trước, đã quá xa xôi.

Tôi cứ thế chìm dần vào trạng thái vô tri vô giác lúc nào không hay, phải qua một hồi lâu tinh thần mới bình tĩnh trở lại, tốc độ chảy của sông ngầm đã dần dần chậm lại, không còn mãnh liệt như trước. Tôi kêu Tuyền béo cùng Tiêm Quả ở phía trước mau mở đèn pha quan sát tình hình xung quanh, bốn phía đều là biển nước mờ mịt, hai bên vách đá cũng biến mất không thấy đâu nữa, dòng chảy tuy đã chậm hơn nhưng vẫn không ngừng đổ về phía trước. Tôi lấy la bàn ra xem xét phương vị, chỉ thấy kim la bàn vẫn luôn chỉ thẳng về hướng Tây. Trước mắt tạm có thể nói ba chúng tôi đã tìm được đường sống giữa vạn lối chết, chuyện trên đời trước giờ đều là trong cát có hung, trong hung có cát, người tuy có lúc nghịch thiên, nhưng thiên không tuyệt đường người, nếu nước sông không chảy mạnh, chưa chắc chúng tôi đã có thể vượt qua nơi sơn bạt trú ẩn. Đám quân Nhật năm đó, có lẽ toàn bộ đều bỏ mạng tại chỗ đấy.

Tôi nói với Tiêm Quả: “Lúc ấy thật đúng là nguy hiểm, may mà có cô nhanh trí dùng đèn pha chiếu vào mặt sơn bạt, nếu không giờ này tôi đã phải đi gặp đồng chí Mao Chủ tịch rồi!”

Tiêm Quả trong lòng vẫn còn sợ hãi: “Cũng may mà thoát nạn, tôi chỉ sợ vạn nhất...”

Tuyền béo chen cái miệng vào, nói: “Cô yên tâm đi, cậu ta thì có cái gì mà vạn nhất chứ, cái bản mặt tiểu nhân kia đến chó còn chê chẳng thèm liếc một cái, nói gì đến chuyện được Mao Chủ tịch gọi tới gặp mặt?”

Nói rồi cậu ta quay sang nói với tôi: “Nếu như dòng sông ngầm này chảy thông tới huyết động nơi bảo tượng hoa sinh trường, chúng ta bám lấy cây gỗ này xuôi dòng, vậy chẳng phải là không tốn công tốn sức cuộc bộ nữa rồi? Cậu bảo nếu cho nổ tung gốc rễ của bảo tượng hoa thì thật sự có thể mở ra khe nứt phía trên ư?”

Tôi sợ cậu ta đắc ý quá mà đâm ra lơ là mất cảnh giác, liền nói: “Tôi không dám đảm bảo khe nứt này sâu đến chừng nào, cũng chẳng biết chính xác vị trí nơi bảo tượng hoa sinh trường là ở đâu, huống chi một khi cho nổ nơi này, chúng ta chưa chắc đã có thể toàn mạng thoát ra.”

Tuyền béo ai oán nói: “Con bà cậu sao không nói sớm từ trước, biết thế tôi đã vứt mẹ đồng thuốc nổ đi rồi, cậu có phải đeo một mả đồ đạc như tôi đâu mà biết nó nặng như thế nào, suýt nữa bị nó kéo chìm xuống đáy rồi, con mẹ nó chứ không chết đuối thì cũng chết chìm!” Tôi nghe lời này của cậu ta thật là ngứa tai, vài khối thuốc nổ kia thì nặng được bao nhiêu cơ chứ? Có chết chìm thì cũng là do khối vàng tổ ong mà cậu ta lúc trước sống chết phải mang theo!

Trên người Tuyền béo chính là chiếc balo quân dụng, phần lớn thợ săn ở vùng Đại Hưng An Lĩnh này đều sử dụng những trang bị do quân Nhật hoặc quân Liên Xô bỏ lại, chẳng hạn như giày lính, bi-đông nước, thậm chí

còn có cả súng ống quân đao, vô cùng bền chắc hữu dụng, người Đông Bắc hay gọi là “kháng tạo”! Trang bị của quân Nhật đều được đặt tên theo niên hiệu, balo sản xuất năm Chiêu Hoà thứ mười ba thì được gọi là balo Chiêu Hoà mười ba, rất đơn giản và trực quan. Chiếc balo này của Tuyền béo không lớn lắm, sức chứa có hạn, cho dù có nhét đầy đồ thì cũng nặng được bao nhiêu cơ chứ? Huống chi bên trong balo lúc này cũng chẳng đựng gì nhiều, chỉ có vài băng đạn súng lục, mấy viên pin dự phòng dùng cho đèn pha, dăm ba miếng lương khô cứng hơn cả đá, chục viên đạn súng săn, một khối vàng tổ ong lớn, tất cả đều do Tuyền béo dọc đường nhặt được, cũng đã tiêu hao không ít, lúc trước còn chẳng thấy cậu ta há miệng ra than lấy một chữ “nặng”. Cậu ta một lần có thể ăn hơn ba mươi cái bánh bột ngô, một cái balo nhỏ như vậy làm sao có thể khiến cậu ta cảm thấy nặng quá được chứ? Khi nước sông ngầm cuốn tới, thì lúc cậu ta nhảy từ trên mỏm đá xuống khúc gỗ mục, đã sớm phải bị sức nặng của balo kéo xuống đáy sông.

Tôi không thể không thừa nhận, đúng như Tuyền béo từ trước tới nay vẫn nói, tôi vốn là một người đa nghi. Thật đúng với câu: “Người nói vô tâm, người nghe hữu ý”, cậu ta chỉ thuận miệng nói một câu như vậy, cũng đủ khiến tôi suy nghĩ rất nhiều, chẳng hiểu sao tôi cứ cảm thấy như có gì đó không đúng! Tôi quay đầu lại nhìn, chiếc balo đã bị Tuyền béo ném lại đằng sau, tôi muốn kiểm tra xem chiếc balo ấy có thực sự nặng như lời cậu ta nói hay không, nếu đúng là quá nặng thì có thể đem khối vàng kia vứt bỏ, bị vây khốn trong khe nứt tối tăm không có lấy một tia sáng mặt trời này, một khối vàng thì có tác dụng gì chứ, so ra còn chẳng bằng một khối lương khô! Nào ngờ tôi vừa đưa tay ra nhặt lấy chiếc balo, cự nhiên không thể nhấc nổi. Tôi nghĩ thầm, thế này chẳng phải kỳ quái quá rồi hay sao? Sao chiếc balo này lại nặng đến thế được cơ chứ? Bên trong rốt cuộc có chứa vật gì? Những thứ tôi có thể nghĩ tới đều không thể nặng như vậy, Tuyền béo nửa đường lại nhặt được thêm thứ gì sao? Hay là cậu ta “tiện tay” đem toàn bộ mấy khối vàng tổ ong trong thôn nhét vào trong balo? Đã nói với cậu ta biết bao nhiêu lần rồi - phải đấu tranh với bản thân, loại bỏ tư

tưởng tham tài tham lợi ngay từ trong trứng nước, tại sao cậu ta vẫn không chịu nghe, tôi mà không ném hết đồ của cậu ta xuống nước, cậu ta hẳn còn chưa biết cái gì gọi là kỷ luật kỷ cương! Nghĩ đến đây, tôi liền gia tăng thêm chút khí lực vào cánh tay, một lần nữa nhặt chiếc balo lên, thế nhưng nó vẫn không chịu nhúc nhích. Tôi cảm giác được không phải là do balo quá nặng, mà là có ai đó ở phía sau cũng đang túm chặt lấy nó, không muốn để tôi mang nó đi.

Số người tiến vào Liêu mộ quả thật không ít, Lục Quân bỏ mạng oan uổng dưới bức bích họa cửu vĩ hồ ly, tay thợ săn Đại Hồ thì biến thành hủ thi bên trong địa cung, đám thanh niên tri thức từ Hắc Thuỷ Giang chạy tới cứu viện cũng đều bị lưu sa chôn sống, Trần Tử mạng lớn có lẽ đã chạy thoát được ra ngoài, tên chuột đất Nhị Hồ thì ngã gãy cổ mà chết trong hang động tuần táng, đầu lìa khỏi xác, chỉ còn tôi cùng Tuyền béo, Tiêm Quả, ba người một đường chạy được đến đây, làm gì còn ai sống sót nữa, vậy thì kẻ nào đang trốn đằng sau chiếc balo kia? Người đầu tiên tôi nghĩ tới chính là sơn bạt, nhưng ngẫm lại cũng không đúng, sơn bạt không thể nào nằm im bất động như vậy được! Lúc này tim tôi đập thành thịch, nhưng ngoài mặt vẫn cố giữ vẻ bình tĩnh như không, vạn nhất chỉ là quái đeo bị vướng vào đâu đó thì chẳng phải có cơ cho Tuyền béo cười tôi thối mũi à, tôi cũng không muốn cho cậu ta cơ hội lên giọng chỉ bảo. Nhưng nghĩ lại, không phải là do tôi khẩn trương nóng lòng quá mà nghi thần nghi quỷ, trông gà hoá cuốc, chẳng phải Tuyền béo cũng kêu rằng chiếc balo bỗng nhiên trở nên quá nặng? Lúc chúng tôi nhảy lên khúc gỗ mục, nhất định đã có thêm thứ gì đó bám theo!

Sau khi nguồn sáng duy nhất là “bảo tượng hoa” biến mất, khắp nơi đều chìm trong bóng tối đen kịt như hũ nút, chỉ dựa vào ánh đèn pha rất khó để nhận ra có người bám theo phía sau hay không, từ khi con hồ ly giả trở ở nông trường số 17, chuyện lạ chúng tôi bắt gặp còn chưa đủ sao? Nghĩ đến đây, tôi liền bảo Tiêm Quả mau hướng đèn pha chiếu lại về phía sau, một tay nắm chặt thanh quân đao, một tay dùng sức mở chiếc balo ra, hai

người kia không biết tôi muốn làm gì, còn chưa kịp để họ lên tiếng tôi đã giật toạc chiếc khoá kéo, ba người vừa nhìn thấy thứ lẩn trong balo, lập tức phát hoảng, sắc mặt ai nấy đều xám ngoét, không phải người sống cũng chẳng phải là sơn bạt, mà là đồng nữ tuần táng bên trong quan tài của chủ mộ!

Trong quan tài của Thái hậu nước Liêu kia có bốn đồng nữ tuần táng, đặt ở giữa quách đá bên ngoài và quan tài bên trong, hai bên mỗi bên một người, một người tay nâng bảo kính bằng đồng thau, một người tay cầm chủy thủ, trên nắp quan tài có một người bưng trường minh đăng, phía dưới còn có một đồng nữ khác nằm ngay dưới chân, trên cổ đeo một cái ngân bài, bên trên có ghi bốn chữ “tiếp tiên dẫn thánh”. Bốn đồng nữ tuần táng này bất quá chỉ mới bảy, tám tuổi, trên người đều mặc trang phục của cung nữ. Nếu mà để nói kỹ thì rất là dài dòng, cho nên tạm không nhắc đến ba đồng nữ kia mà chỉ quan tâm đến người được đặt ở dưới chân chủ mộ này, theo như trong táng chế xưa thì được gọi là tiếp dẫn đồng nữ, là người dẫn đường cho chủ mộ, hai gò má cùng đôi tai đều được tô son đỏ chót, phục sức trên người có thêu hình vẽ hoa sen, đỏ xanh rõ ràng, chân nhỏ xỏ trong đôi hài như ý vân đầu lữ, phần lớn đã bị mục rữa chuyển thành màu đen. Tên chuột đất kia là vì một thứ kêu là “trái cây” mà tới, nhưng trong mộ thất cũng không hề có thứ này, biết bao kỳ trân dị bảo, vàng bạc châu báu hẳn cũng chẳng thềm ngó ngang tới, cũng không động đến ba đồng nữ kia, chỉ có đồng nữ tiếp dẫn này là được hắt mang theo ra ngoài, tôi hoàn toàn không nghĩ ra mục đích cuối cùng của tên chuột đất là cái gì.

Bên trong huyệt cung, hai gian bảo điện Đông Tây đều có đồng nam đồng nữ tuần táng, là một nghi thức mở đường cho chủ mộ, số đồng nam đồng nữ tuần táng ấy không dưới mấy chục người, xung quanh quan tài cũng có bốn vị, vậy cái vị nằm dưới chân chủ mộ kia có gì khác thường so với những người còn lại? Cái nghề trộm mộ này chuyên lấy đồ cổ bên trong hầm mộ, từ thứ lớn như tượng ngọc đến thứ nhỏ như tiền đồng ngậm trong miệng xác chết, ngay cả ván đóng quan tài cũng đáng giá chút tiền, nhưng

lại chưa có ai dỡ hơi đi móc lấy xác chết mang về nhà làm gì cả, thấp hương thờ cúng cho vui à? Lui mười nghìn bước mà nói, nếu như quả thật có quý, chẳng lẽ lại chỉ có mỗi một tên tiểu quý này thôi sao, sau đó tên chuột đất rơi xuống hố tuần táng mà bỏ mạng, cái xác đồng nữ này bị hắt bỏ lại bên trên thạch đài, chúng tôi mặc dù đã mở cái bao tải ấy ra, nhưng mọi thứ vẫn không có gì khác lạ cả. Đến khi xuống được hang đá bên dưới, ánh sáng đèn pha vô tình lướt qua một cái, tôi rõ ràng đã thấy cái xác đồng nữ này xuất hiện ngay trước mặt tôi, nhưng lúc soi cho kỹ thì lại chẳng thấy đâu nữa. Mà cũng phải nói, nếu như khi ấy tôi không bước lại chỗ cái xác vừa mới xuất hiện để kiểm tra, chưa chắc tôi đã tìm được đường thoát ra ngoài. Trước tôi cũng không dám nói vị đồng nữ này âm hồn bất tán, chỉ cho chúng tôi một con đường sống, thậm chí không có cách nào để xác định liệu có phải là tôi nhìn nhầm hay không nữa. Lúc này xem ra, nó vẫn một mực bám theo sát phía sau chúng tôi!

Lúc Tuyền béo nhảy lên khúc gỗ mục, cái xác đồng nữ này từ phía sau níu lấy chiếc balo đeo trên lưng cậu ta, cho nên mới khiến cho nó bỗng nhiên trở nên nặng đến như thế! Tuyền béo lúc ấy nóng lòng chạy thoát thân, căn bản không có thời gian để suy nghĩ nhiều, sau đó thuận miệng nói một câu, mới khiến tôi chú ý tới. Khúc gỗ mục trôi nổi giữa dòng nước ngầm, chỉ có chiếc balo này là có thể trốn vào, nếu như không phải do tôi suy nghĩ cẩn thận, dứt khoát mở tung chiếc túi ra kiểm tra, sợ rằng đến giờ chúng tôi cũng không biết đến sự tồn tại của nó! Thật khiến cho người ta càng nghĩ lại càng cảm thấy đáng sợ, một cơn rùng mình truyền từ lòng bàn chân thẳng lên tận đỉnh đầu - tại sao đồng nữ kia lại muốn cùng chúng tôi thoát ra ngoài?

Tuyền béo giật mình, nói: “Con bà nhà nó, tại sao tôi lại đem tên tiểu quý ra theo thế này?” Tiêm Quả cũng bị dọa cho sợ tái mét mặt, đem đèn pha cầm trong tay ném ra. Tôi vội vàng nhặt lấy, chiếu thẳng từ đầu tới chân cái xác một lượt, ánh sáng từ đèn pha chiếu lên có để lại vết bóng phản chiếu lại đằng sau, chứng tỏ đây không phải là quý. Dáng dấp hình

dạng của quỷ ra sao tôi cũng chưa từng được thấy qua, nhưng nghe nói ở dưới ánh đèn sẽ không để lại bóng, thường nói bên trên suy nghĩ là một tầng hữu hình vô chất, do oán khí cùng sát khí hoá thành, trước kia dân gian mê tín đều truyền miệng nhau như vậy. Mà cái xác đồng nữ trước mặt chúng tôi lúc này có thể nhìn thấy sờ được, nói như vậy hẳn không phải là quỷ. Bất quá nó đã chết được hơn nghìn năm rồi, hình hài đã sớm mục rữa, mặt mũi méo mó không thể nhìn ra, làm sao lại có thể cử động được? Thứ khiến cho tôi có cảm giác sợ hãi nhất chính là - đồng nữ tuần táng này vẫn còn có ý thức, ít nhất tôi thấy nó là cố ý trốn ở sau lưng chúng tôi, có quỷ mới biết nó muốn làm cái gì!

Tôi ngẫm nghĩ một lúc, tên chuột đất kia là truyền nhân của quỷ môn thiên sư, đôi mắt cú mèo tâm kim đoạt bảo đã sớm luyện thành thực, từ trong địa cung mang ra theo cái xác đồng nữ này chắc chắn phải có một nguyên nhân đó, người trong đạo môn phần lớn đều rất mê tín - muốn đắc đạo thành tiên thì phải trải qua cửu tử thập tam tai (Trans: 9 cái chết, 13 cái nạn), cái xác đồng nữ đã chết hơn nghìn năm này có phải hay không hấp thụ tinh hoa của long mạch, có thể thể tránh tai thoát nạn? Nếu như quả thật có chuyện như vậy, cứ sao tên chuột đất vẫn phải bỏ mạng một cách thảm thiết như vậy? Lại nói cái gì mà bị lừa, phải chăng là nói đến cái xác này?

Nghĩ tới đây, trong lòng càng cảm thấy sợ hết hồn hết vía, có phải hay không là do tên tiểu quỷ này giở trò gì đó, khiến cho tên chuột đất không thể tìm thấy thứ gọi là “trái cây” bên trong địa cung, hơn nữa còn chết oan uổng? Chúng tôi từ trong động tuần táng thoát được tới đây, cũng không phải là do chưa đến lúc tận số, mà là tên tiểu quỷ này chỉ cho chúng tôi một con đường sống. Trong lúc nhất thời trong đầu tôi vô số ý niệm dồn dập kéo tới, Tuyên béo và Tiêm Quả cũng không suy nghĩ nhiều đến như vậy, chỉ thấy cái xác đồng nữ này trốn trong balo cũng đã đủ giật mình, đáng sợ nhất là không thể biết được ý đồ thực sự của tên tiểu quỷ này là gì? Nếu như nói nó cố ý hại người, trên đường này giờ không hề thấy nó quấy phá gì cả; nếu như nói nó muốn núp ở phía sau cùng chúng tôi chạy ra ngoài,

vậy cũng không đúng, theo như dân gian mê tín - người chết không nên thấy tam quang, tam quang là từ để chỉ ba thứ sau: một là ánh nắng mặt trời, hai là ánh trăng và ba là ánh sao, thấy ánh nắng thì hồn phi phách tán, còn ánh trăng ánh sao thì là âm quang, thấy vào liền sẽ biến thành phi cương. Một cái xác đồng nữ tuần táng đã chết hơn nghìn năm bên trong mộ cổ, muốn mượn hơi ba người sống chúng tôi chạy ra ngoài, rồi cuộc nó muốn đi đâu? Người sau khi chết nhập thổ vi an, gặp phải đất dữ tức thành cương thi, đều bởi vì người ta có ba hồn bảy vía, hồn thiện mà vía ác, nhập thổ bất an là bởi vì phách vía hỷ còn chưa siêu thoát, khiến cho thi thể không bị thối rữa, trăm năm thành hung, nghìn năm thành sát. Sống trên nghìn năm thì càng trở nên hung ác, ban ngày trốn trong huyết mộ ban đêm mới lò dò bò ra, có thể nuốt mây giết rồng, chỗ nó đi qua nghìn dặm cỏ cây khô héo, đất đai khô cằn, có giăng thiên la địa võng cũng không cách nào tận diệt, chỉ có Phật tổ giáng thế mới có thể đem nó hàng phục.

Tuyền béo luôn miệng nói hăn không tin ma quỷ thần phật, nhưng lúc lên núi tham gia sản xuất, mấy loại chuyện mê tín này cũng đã được nghe không ít lần, huống chi cái xác đồng nữ kia lại đang ở ngay trước mặt hăn, khiến cho cậu ta muốn không tin cũng không được, cho dù lá gan có lớn đến mấy thì trong lòng vẫn không khỏi sợ hãi. Cái xác mặc dù không hề nhúc nhích cử động, nhưng mà cóc ghẻ nhảy đến chân không cần cũng đủ khiến cho người ta giật mình rồi! Cậu ta trừng mắt một cái, lấy khẩu súng săn trên lưng xuống, xem ra là muốn cho tên tiểu quỷ này ăn no một bữa kẹo đồng, rồi sau đó một cước đạp thẳng xuống sông!

Mời các bạn đón đọc chương tiếp theo “Thủy Quỷ Dưới Lòng Sông” đăng tại page Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng &

MÔ KIM QUYẾT - QUỶ MÔN

THIÊN SƯ

Thiên Hạ Bá Xương
www.dtv-ebook.com

Chương 16: Thủy Quỷ Dưới Lòng Sông

Dịch: Đặng Nam

Tuyền béo lăm lăm trong tay cây súng săn tự chế, muốn cho con tiểu quỷ trước mặt một viên kẹo đồng thẳng mặt, nào ngờ cả súng lẫn đạn đều đã bị ngấm nước sông, đúng cái lúc quan trọng lại tậm tịt không bắn được. Còn súng lục thì đã sớm hết sạch đạn từ lúc đối phó với đám sơn bạt kia, còn chưa kịp thay băng khác vào. Tôi bảo cậu ta chớ có nôn nóng, việc gì phải phí đạn như thế? Dù gì cái xác khô này cũng đã chết hơn nghìn năm rồi, có bắn thêm mấy chục phát đi chẳng nữa thì cũng có để làm gì đâu? Nếu như đứa bé đồng nữ này thật có đạo hạnh, thì một cây súng săn cổ lỗ sĩ từ đời nào đời nào rồi cũng làm gì được nó chứ. Tôi cảm thấy lai lịch của cái xác này rất là mờ ám, nó có ý tốt hay không còn chưa biết, nếu như không tìm ra được chân tướng rõ ràng của chuyện này, tương lai tất sẽ xảy ra hậu hoạn khó lường! Vì vậy, tôi liền bảo Tuyền béo thu thập lại chỗ lương khô, pin dự phòng, bật lửa bị tung ra lúc nãy nhét cả vào balo, vạn nhất rơi xuống sông ngấm thì có muốn khóc cũng không được. Tôi lại đưa đèn pha cho Tiêm Quả cầm, chùm ánh sáng hướng thẳng vào cái xác đồng nữ, đồng thời móc balo lấy ra một băng đạn, tra vào ổ súng lục. Tôi nhanh chóng xắn tay áo lên cao, thanh quân đao nắm chặt trong tay, hít một hơi dài đánh bạo tiến đến trước mặt cái xác, tôi là muốn xem xem rốt cuộc tại sao một cái xác khô nghìn năm như nó lại có thể cử động, bám theo sau chúng tôi được?

Tuyền béo ở phía sau nói: “Cậu cứ cẩn thận đấy, đừng để cái con tiểu quỷ kia nó bóp cho gãy cổ!”

Tôi đáp: “Đứa bé này cùng lắm mới chỉ ba, bốn tuổi, còn tôi sớm đã lên núi đao xuống biển lửa hừng hực sức trai, đi khắp trời cao đất rộng rèn luyện ý chí, sóng to gió lớn nào mà chưa từng thấy qua, những ngần này tuổi rồi còn sợ quái gì bọn trẻ con miệng còn hôi sữa mẹ này?”

Tuyền béo nói ngay: “Ngần này tuổi của cậu là bao nhiêu? Ba mươi còn chưa đến! Tên tiểu quỷ này chết không dưới nghìn năm, chỉ sợ đã sớm đắc đạo, cậu vẫn chớ nên coi thường!”

Không cần Tuyền béo nhắc nhở, tôi cũng không dám nóng vội mà hành động khinh suất, mặc dù trong lòng chẳng hề muốn mặt đối mặt với khuôn mặt lổm đổm thủy ngân kia một chút nào, nhưng tình huống lúc này không cho phép tôi được lùi bước, thôi thì đành nhắm mắt liều mình mà đưa chân, trước cứ lôi vớ miệng ra đối phó thử đã, tôi hướng về phía cái xác, nói: “Không biết tên chuột đất kia nghĩ gì mà lại mang người theo từ trong mộ ra đây, ma xui quỷ khiến thế nào lại để cho chúng ta gặp nhau, có thể nói là giữa chúng ta xem như cũng có chút duyên phận đi, lúc ở trong động tuần táng cũng may nhờ có người hiện thân chỉ dẫn, chúng ta mới có thể tìm được lối ra. Xem ý này của người có lẽ muốn theo chúng ta ra ngoài, bằng vào bản lĩnh này của người chứng tỏ đạo hạnh cũng không thấp, nhưng mà người có điều không biết, người vốn được chôn trong mộ cổ đã nghìn năm, bên ngoài sớm đã có biết bao nhiêu biến cố long trời lở đất, kinh thiên động địa xảy ra, không còn như lúc người còn sống đâu. Ta nói cho người nghe một tin tốt nè, giai cấp vô sản trên toàn thế giới đã cùng nhau vùng lên đấu tranh, phòng chừng người xuất thân cũng từ gia cảnh bần hàn, mệnh khổ số khổ, nếu không cũng không đến nỗi phải làm đồ tuần táng bên cạnh chủ mộ. Hôm nay, ba ngọn núi lớn đè nén trên đầu dân chúng nghèo khổ đã bị sụp đổ, người sống khôn thác thiêng, cũng đã có thể yên tâm mà nhắm mắt xuôi tay được rồi! Không bằng nghe ta khuyên một

câu, nhân lúc còn sớm chó có ra ngoài, nhân sinh vô thường, nếu đã chết rồi thì nên buông bỏ mọi thứ chấp niệm, trần quy về trần, thổ quy về thổ, nên lên trời thì lên trời, nên xuống đất thì xuống đất, có ra ngoài thì cũng chẳng có chỗ nào dành cho người cả, có chẳng thì là người ta đưa người vào viện bảo tàng, rồi lại ụp một cái lồng kính lên trên, làm sao mà thoải mái bằng được trong này! Thuốc đắng thì già tật mà lời thật thì khó nghe, chúng ta vất vả lắm mới gặp được nhau, tính tình đôi bên cũng hợp, cho nên ta mới muốn khuyên người vài câu, nghe lời ta thì không sao, còn nếu cả gan làm bậy, cả ba chúng ta quyết không tha cho người đâu. Bản lĩnh của người dù cho có lớn đến đâu đi chẳng nữa, đối phó với ba chúng ta thì được, chứ làm sao đấu lại tám trăm vạn quân giải phóng!”

Tuyền béo thật không nghe nổi những gì tôi nói: “Ông nội bốc phét vừa vừa phai phải thôi chứ, từ lúc nào mà biên chế quân đội chúng ta lại có đến hơn tám trăm vạn quân thế?”

Tôi khoát tay bảo Tuyền béo chó nên ngắt lời, tôi phí bao nước bọt từ nãy đến giờ chẳng qua cũng chỉ là muốn hù dọa con tiểu quỷ này mà thôi, không dọa cho nó một trận, nó chắc gì đã chịu từ bỏ ý đồ? Thế nhưng cái xác vẫn cứ nằm trơ trơ tại chỗ, mặc cho tôi ba hoa chích choè suốt cả nửa ngày cũng không thêm có lấy nửa điểm phản ứng lại. Tuyền béo nói: “Nhất này, có phải cậu tính sai rồi không, nãy giờ cậu nói tôi thấy tám phần là tự mình dọa mình, không bằng dứt khoát nhanh nhẹn, một cước đạp bay nó xuống sông làm mồi cho cá!”

Cậu ta nói sao mà nghe đơn giản quá, một cước đá chẳng may đá không trúng, lỡ bị nó cắn cho một cái thì biết làm thế nào đây? Đồng nữ tuần táng vẫn không chịu cử động, nhưng rõ ràng chính nó đã kéo cái balo của Tuyền béo lại, không muốn để cho chúng tôi phát hiện nó đang trốn ở phía sau mọi người, chuyện này quá là kỳ quái! Huống chi khúc gỗ mục bập bênh lên xuống giữa dòng nước, ba người lớn chúng tôi đều phải nửa nằm nửa quỳ, trong khi đó đứa bé đồng nữ tuần táng lại chỉ là cái xác khô,

làm sao có thể đứng thẳng mà không ngã? Tôi thầm nghĩ, những gì cần nói đều đã nói hết cả rồi, coi như cũng đã tận tình tận nghĩa, lại lịch của cái xác không rõ ràng, không đem nó ném bỏ xuống sông, sớm muộn gì nó cũng tác oai tác quái!

Quyết định chủ ý này xong, tôi tra lại thanh quân đao vào trong vỏ, hai tay nắm chặt lấy cán đao, chọc chọc vào người cái xác, muốn đem nó đẩy xuống dưới sông. Vào giờ phút này, không chỉ mình tôi nín thở hồi hộp, mà Tuyền béo cùng Tiêm Quả ở phía sau cũng rất khẩn trương căng thẳng, không ai dám thở mạnh. Tiêm Quả vẫn luôn chiếu đèn pha vào mặt đứa bé, Tuyền béo bên kia cũng đã sớm lên nòng súng lục, tùy thời có thể nổ súng, một tay lăm lăm xẻng công binh. Lúc này, vỏ đao trong tay tôi cũng đã đưa tới, sở dĩ tôi dùng vỏ đao chứ không dùng lưỡi đao là vì muốn lưu lại cho ba người một con đường sống, không muốn tổn hại thi thể của đứa bé, người xưa vẫn có câu - tiểu quý khó chiều, một khi bị tiểu quý quấy thân, cho dù không chết thì cũng phải lột da trả lại nó mới coi như xong chuyện. Vỏ đao vừa đưa quá, khuôn mặt khô đét kia đột nhiên giật giật, hai mắt trợn trừng!

Dưới ánh sáng đèn pha, hai con mắt nó hệt như hai cái hắc động, từ trong mắt bắn ra hai đạo quang mang. Tuy tôi đã có chuẩn bị từ trước, nhưng vẫn không ngờ rằng, cái xác đồng nữ tuần táng kia được chôn trong cổ mộ đã hơn nghìn năm, trên mặt lốm đốm những vết ban thủy ngân, da dẻ khô đét xám xịt, thân thể so với tiền đồng còn cứng hơn, ấy thế mà hai mắt vẫn có thể mở ra? Trong lúc tôi đang bị dọa cho ngây người, cái xác đồng nữ liền giơ tay bắt lấy vỏ đao, móng tay của nó rất dài, cào lên thành vỏ phát ra những tiếng ken két chói tai!

Tôi chửi thầm trong bụng một tiếng “Bỏ mẹ rồi”, cương thi không giống với sơn bạt, càng mọc ít lông thì càng lợi hại. Từ xưa đến nay, vẫn thường hay nói đến hắc hung, bạch hung, “hung” là tên dân gian để gọi những cỗ tử thi mọc ra lông dài, thứ này tương đối dễ gặp, trăm năm thành

hung nghìn năm hoá sát, một khi đạo hạnh đã tích lũy đủ nghìn năm trở lên, mới có thể hiện ra nguyên hình, mặt mũi không khác gì người sống cả, hơn nữa còn có thể nói được tiếng người, thật khó có thể tin nổi!

Tử thi cùng với quan tài có trong toà Liêu mộ này không dưới một trăm thì cũng phải tên tám chục, tại sao chỉ có mình đồng nữ tuần táng này là có đạo hạnh? Nó có điểm gì đặc biệt chẳng? Tôi từng nghe tổ phụ nói qua “cương thi nghìn năm trong mộ da thịt tựa như đồng giáp”, sủng sản sủng máy gì cũng đều không thể tổn thương được nó, phải dùng đạo pháp mới có thể hàng phục! Đạo pháp là cái gì? Đạo môn có nhiều cách để đối phó với cương thi, tỷ như vẽ bùa niệm chú, hay dùng chén mực chu sa úp ngược lên đỉnh đầu cương thi, ngoài ra còn nghe nói dân trộm mộ có một món pháp bảo là âm dương ô có thể hàng phục được cương thi. Dân gian tục truyền rằng, cương thi cũng rất sợ đỉnh đóng quan tài, chính là loại đỉnh sắt lớn dài hơn một thước, niên đại càng lâu càng tốt, cương thi trăm năm sợ đỉnh quan tài nghìn năm, cương thi nghìn năm thì lại sợ đỉnh quan tài một nghìn hai trăm năm, cứ mỗi một đỉnh đâm trúng, cương thi lại bị rút mất trăm năm đạo hạnh, đỉnh thứ nhất khu phách, đỉnh thứ hai diệt hình, cho nên dân trộm mộ đều mang theo bên người một hai chiếc đỉnh quan tài cũ, đen sì sì. Đi ngoài đường mà gặp kẻ nào mang theo đồ nghề như thế, không cần phải hỏi cũng có thể khẳng định chắc chắn hẳn ta là một tên chuột đất chuyên đào mồ quật mả. Lúc ở nông trường số 17, chúng tôi chẳng may gặp phải bão tuyết cùng với bầy sói hoang, con hồ ly giả dẫn theo chúng tôi vào trong huyết mộ, dọc theo mộ đạo liền phát hiện ra xác của một tên chuột đất, trên người hẳn không chỉ có ngọc câu hộ thân mà còn có một chiếc đỉnh quan tài, xem ra chuyện này cũng không phải là đồn đại vớ vẩn. Tôi lúc này mới hối hận tại sao không rút lấy một hai chiếc đỉnh đóng quan tài bên trong mộ thất, có thứ đó rồi há còn phải sợ cái xác đồng nữ này nữa? Tôi không có chén chu sa hay đào mộc kiếm, cũng không biết vẽ bùa niệm chú, một khi bị cương thi vồ tới, làm sao có thể chống đỡ được đây?

Tôi vội vàng túm chặt vỏ đao kéo ngược lại, nhưng nó vẫn không chịu nhúc nhích. Khúc gỗ mục đập dềnh trên mặt nước, Tuyền béo ở phía sau lại bị tôi chặn mất tầm nhìn cho nên không dám tùy tiện nổ súng. Cậu ta nhất thời nóng lòng xông lên phía trước, cũng túm lấy vỏ đao, hai người ra sức lôi kéo, lúc này mới giật trở lại được, tuy nhiên do cả hai dùng sức quá mạnh, không kịp thu tay, thanh quân đao theo đà rơi tòm xuống sông ngầm, cả người cũng chao đảo suýt ngã theo. Tuyền béo xoay mình lên, súng lục trong tay ngăm thẳng vào đầu cái xác đồng nữ, khẩu Browning M1900 không phải chỉ dùng để trêu mèo dọa chó, loại súng này dùng đạn 7.65mm, cho dù có là cương thi đạo hạnh nghìn năm đi chăng nữa, một khi ăn trúng mấy viên “táo đen” vào đầu, cũng sẽ biến thành cái mặt tổ ong!

Nhưng cũng đúng vào lúc này, dòng sông ngầm bỗng nhiên chảy xiết trở lại, khúc gỗ mục đâm phải một khối nham thạch lồi ra trên mặt nữa, “răng rắc” một tiếng, cả một mảng gỗ to bị vỡ ra. Ba người chúng tôi đều không kịp đề phòng, ngay cả cái xác đồng nữ cũng bị hất tung lên giữa không trung. Tuyền béo giương súng đang định bắn cương thi nghìn năm, đột nhiên bị hất văng lên, suýt nữa rơi tòm xuống sông, đành phải vứt bỏ khẩu súng lục đang cầm trong tay, rồi dùng xẻng công binh ngoắc vào một cái chạc cây, nửa thân dưới đã bị rơi vào trong nước. Tôi cùng Tiêm Quả trông thấy tình huống nguy cấp của Tuyền béo, vội nắm lấy balo sau lưng cậu ta, liều mạng kéo cậu ta lên. Khe nứt đến đây chợt thắt lại như nút cổ chai, dòng chảy đột ngột chuyển hướng, nước xiết vô cùng. Ba chúng tôi ổn định thân hình, lại dùng đèn pha chiếu qua, chỉ thấy cái xác đồng nữ vẫn đang ở phía sau đối diện với mọi người, móng tay cắm chặt vào khúc gỗ mục, chậm rãi bò về hướng chúng tôi.

Ba người mặt đối mặt với đồng nữ tuần táng, sau lưng là phần đục khúc gỗ mục, thân mình ai nấy đổ nghiêng, nắm chặt lấy chạc cây không dám buông lỏng. Tuyền béo nhận lấy khẩu súng lục từ tay Tiêm Quả, bắn liền hai phát, khoảng cách song phương tuy gần, nhưng do khúc gỗ đang bị dòng nước xiết cuốn lấy thành ra lắc lư kịch liệt, hai viên đạn không biết đã

lạc đi nơi nào. Trong ánh đèn pha chập chờn, khuôn mặt lổm đổm thủy ngân ban kia đã dí sát ngay trước mặt tôi! Lòng tôi phát lạnh, nhưng chỉ biết ôm chặt khúc gỗ không dám buông tay, sau lưng là Tuyền béo cùng Tiêm Quả, không có chỗ để cho tôi tạm thời né tránh, vội bảo Tuyền béo đưa tôi chiếc xẻng công binh của cậu ta. Xẻng vừa tới tay, tôi liền tiến lên nhắm ngay vào đầu đồng nữ tuần táng mà đập xuống. Nào ngờ nó lại lao lên, nhảy qua đỉnh đầu tôi. Tôi nhận ra nó muốn đánh về phía Tiêm Quả, một tay dùng xẻng công binh ngoắc vào chạc cây, một tay vươn lên, bắt lấy được cái chân của thầy khô. Đôi chân nhỏ xíu của đồng nữ tuần táng xỏ trong đôi hài “như ý vân đầu lý”, đây là một loại giày thêu của cung nữ, tại mũi giày có hoa văn trang trí hình mây cuộn, giống như chân đạp tường mây vậy, tuy nhiên do bị chôn trong mộ cổ đã trăm nghìn năm, giày thêu đã sẫm mốc đen, văn sức bên trên đều không nhìn ra, sờ lên chỉ thấy thô ráp, dùng sức bóp một cái cũng sẽ vỡ vụn.

Mưa to như trút nước, những sợi dây leo của bảo tượng hoa cũng không thấy phát sáng lại nữa, ánh sáng duy nhất bên trong sông ngầm giữa lòng khe nứt phát ra từ chiếc đèn pha trong tay Tiêm Quả, lúc ẩn lúc hiện, xung quanh một mảnh đen tuyền. Tôi đưa tay bắt được cái chân nhỏ, thầm nghĩ: Ông đây bắt được mày rồi nhé! Lập tức thuận thế kéo xuống một cái thật mạnh, muốn đem cái xác khô này ném xuống sông ngầm. Sông ngầm càng vào sâu càng chảy xiết, khắp nơi đều là xoáy nước. Đại La Kim Tiên ngã xuống cũng dừng hòng ngoi lên được. Bất quá người xưa mê tín có nói, cương thi chôn trong mộ, ngũ hành thuộc “thổ”, thổ có thể khắc thủy, lão Long Vương dưới sông cũng không đấu lại được nó, thậm chí còn bị nó quay ngược lại hút hết thủy mạch.

Trong lúc tình thế nguy cấp, tôi không nghĩ được nhiều như thế, dốc hết sức quăng nó xuống, nhưng mới được nửa chừng, chợt cảm thấy nhẹ bẫng, trên tay chỉ còn lại chiếc giày thêu cùng bộ y bào, đồng nữ tuần táng sử dụng một chiêu ve sầu thoát xác, xoay người lộn một vòng, dừng lại ngay trước mặt tôi, một tay bám chặt thành gỗ, tay còn lại đưa lên đỉnh đầu

xé toạc một cái không thương tiếc, da mặt liền bị lột xuống. Ba người chúng tôi không ngờ cái xác khô nghìn năm lại còn một chiêu như vậy, trong lòng không khỏi kinh hãi, ánh sáng đèn pha vẫn luôn chiếu lên mặt đối phương, chỉ thấy dưới lớp da khô đét là một lão già, mặt mũi quái dị, nhăn nheo như vỏ cây, hai mắt sáng quắc dị thường, thân cao không bằng đứa bé ba tuổi. Lão ta bị ánh sáng đèn pha làm cho chói mắt, đành phải đưa hai tay lên ngăn cản luồng sáng chiếu tới, trong lòng bàn tay rõ ràng có một bát ấn ký hình bát quái, vẽ bằng mực chu sa đỏ chót.

Đến lúc này tôi mới chợt hiểu ra mọi chuyện, kẻ vẫn lén lút bám theo phía sau chúng tôi suốt chặng đường, căn bản không phải là đồng nữ tuần táng, mà là một tên chuột đất! Trước đó có hai tên thợ săn, giả làm anh em, một người kêu Đại Hồ, người còn lại là Nhị Hồ, Nhị Hồ đích xác là một tên trộm mộ, còn Đại Hồ là hành thi hãm mang theo để che mắt mọi người. Hãm ta hành tung lén lút, luôn đeo một cái túi da hươu to trên lưng, tôi còn tưởng đó là đồ nghề của hãm, nhưng thực ra bên trong chính là lão chuột đất này, lão ta hãm phải là sư phụ hoặc trưởng bối của Nhị Hồ, chắc chắn phải có kinh nghiệm phong phú hoặc bản lĩnh hơn người, Nhị Hồ trước sau đều nghe theo lời lão. Bất quá lão chuột đất này vóc người thấp bé, hơn nữa tuổi cũng đã cao, lại không muốn bị người ta nhận ra khuôn mặt thật, vì vậy luôn trốn ở trong túi, để cho Nhị Hồ công lão trên lưng đi khắp nơi.

Lão chuột đất nói với Nhị Hồ, trong toà Liêu mộ mộ có một loại “trái cây” gì đó, bảo hãm chui vào quan tài tìm. Lúc ấy vừa vặn tôi cùng Tuyền béo, Trăn Tử cũng đi vào quách thất. Lão ta thấy có người tới, liền lập tức trốn đi, không để cho chúng tôi nhìn thấy. Đợi đến khi chúng tôi quay lại chính điện nơi đặt quan tài, Nhị Hồ đã công theo lão chuột đất, trốn vào ám đạo. Lão nhận thấy lần này có không ít người tiến vào trong mộ, sợ có người phát hiện ra khuôn mặt thật của mình, trước khi trốn vào ám đạo, bèn móc ra một cái xác đồng nữ từ trong quan tài chủ mộ, tự mình đóng giả làm thân khô, vẫn để cho Nhị Hồ cho vào túi rồi công ra ngoài. Làm như vậy là để cho lỡ có ai đó mở cái túi ra, cũng sẽ lầm tưởng chỉ là một cái xác chết

mà thôi. Ba người chúng tôi đuổi theo, thật đúng là bị lão ta dọa cho một vố, vẫn luôn thắc mắc tại sao tên chuột đất Nhị Hồ lại mang một cái xác đồng nữ ra làm gì, vì vậy liền đem cái túi đặt trên thạch đài không quan tâm tới nữa. Nhị Hồ này quả là một tên xui xẻo, chẳng may rơi xuống động tuần táng chết tươi đành đạch, lúc sắp chết vẫn còn đang oán trách - Mả cha lão già kia, trong mộ căn bản làm quái gì có thứ “trái cây” nào! Lão chuột đất giả làm đồng nữ tuần táng, bám theo phía sau chúng tôi một đường chạy ra khỏi Liêu mộ, chạy tới khe nứt có dây leo bảo tượng hoa phát sáng này, không ngờ trời mưa to như thác đổ, nước lũ bất ngờ ập tới, chúng tôi bắt được một khúc gỗ mục, lênh đênh trên dòng sông ngầm, đến nước này rồi lão ta cũng không thể tiếp tục trốn tránh được nữa, đành phải xuất đầu lộ diện.

Lúc này nước sông có vẻ đã hơi hoà hoãn, tôi cẩn thận, tay nắm chặt xẻng công binh, đang muốn một xẻng gạt phẳng lão chuột đất xuống sông. Lão ta một bên giơ tay ngăn cản luồng sáng đèn pha chói mắt, một bên tung hoả mù, nói: “Chớ có động thủ! Lão phu có một bí mật kinh thiên động địa muốn nói ra cho các người cùng biết!”

Chúng tôi đối với lão già này thì hận đến thấu xương, nếu không phải lão muốn vào trong Liêu mộ trộm bảo vật, xui hai thằng tôi đi hái gốc hoàng kim linh chi mọc bên trên bích hoạ cửu vĩ yêu hồ, thì Lục Quân đã không phải chết một cách oan uổng như vậy, những thanh niên trí thức kia cũng sẽ không vì tìm kiếm cậu ta mà bị lưu sa chôn sống trong mộ, tôi, Tuyền béo và Tiêm Quả sẽ không lạc vào khe nứt sâu dưới lòng đất này, rơi vào tuyệt cảnh vạn kiếp bất phục, không chết thì cũng rách da tróc vảy. Mà lão chuột đất giả thành đồng nữ tuần táng này chính là nguồn cơn của mọi tai hoạ từ trước đến giờ, cũng may chúng tôi còn chưa bị lão hù chết, có thù không báo không phải là quân tử, không đá lão ta xuống sông làm mồi cho cá, sao có thể nuốt trôi cục tức này! Tôi không cho lão ta có cơ hội giải thích, trực tiếp vung xẻng công binh, vừa muốn động thủ, lão ta chợt nói

với tôi: “Người năm đó ở trên Lão Thử Lĩnh đã thiên đăng là gì của người?”

Tôi nghe hẳn nói ra những lời này, không kiềm chế được mà ngẩn người, thầm nghĩ lão ta tại sao lại biết tổ phụ của tôi? Lúc trước tổ phụ tôi đã thiên đăng trên Lão Thử Lĩnh, lấy được một tấm da huyền hồ, sau đó bị một tên âm dương bát quái hoả cư đạo xúi giục, đi Quỷ Môn Giang trộm mộ tằm bảo, trên tay có ấn ký hình bát quái, chắc hẳn cũng là một tên quỷ môn thiên sư, đó là chuyện của hơn mấy chục năm về trước, cho dù lão chuột đất thân là quỷ môn thiên sư, có nghe qua chuyện này, cũng không thể nào vừa thấy mặt đã liền nhắc tới tổ phụ tôi.

Tôi trong lòng thầm giật mình, tên hoả cư năm đó đã cùng tổ phụ tôi kết bái huynh đệ, đi Quỷ Môn Giang trộm mộ, chẳng lẽ lại là lão ta? Bất quá tên hoả cư đạo đã bỏ mạng ở dưới đáy sông, huống chi theo lời tổ phụ tôi nói, hẳn ta vóc người cao lớn vạm vỡ, mà đây lão chuột đất này lại gầy đét thấp bé, chẳng khác gì một cái đinh quan tài bằng thịt, làm sao có thể là cùng một người cho được? Tôi nhất thời không nhin nổi tò mò, muốn nghe một chút xem lão ta định nói gì. Nước sông chảy xiết, bốn phía tối đen, có mọc thêm cánh cũng trốn không thoát, chỉ cần không phải là cương thi nghìn năm thì tôi việc gì mà phải sợ, nhất là với cái lão già sắp gần đất xa trời này? Nghĩ xong, tôi chĩa thẳng xẻng công binh vào mặt lão ta, nói: “Trên Lão Thử Lĩnh đã thiên đăng chính là tổ phụ của ta, nếu không phải gà rừng không tên, giày rơm không số, người cũng nên để lại một cái tên!”

Lão ta cười gằn một trận: “Quả thật là con cháu của cố nhân, chẳng trách lại giống đến như thế, xem ra tên tiểu tử nhà ngươi so với thằng oắt con vô dụng năm đó to gan hơn nhiều. Lão phu là anh kết nghĩa của tổ phụ ngươi, chiếu theo bối phận mà nói, ngươi còn phải gọi ta một tiếng gia gia!”

Tôi không thềm tin vào mấy lời xằng bậy của lão ta, mắng: “Gia gia cái đầu ngươi, tổ phụ ta tuyệt không giao du với cái loại yêu quái trông như

cái đình quan tài thối nhà người!”

Tuyền béo nói: “Chớ thấy người sang mà bắt quàng làm họ, hôm nay người có rước tổ phụ cậu ta từ Bát Bảo Sơn tới đây thì chúng ta cũng phải tiễn người xuống sông làm mồi cho cá trước đã!” Nói rồi, cậu ta ghé sát tai tôi, thấp giọng nói: “Ái chà chà, tổ phụ cậu năm đó cũng giao lưu với không ít thể loại đầu trâu mặt ngựa như này nhỉ! Đến cái nơi khi ho cò gáy như này rồi mà vẫn còn gặp được người quen?”

Tôi cũng đang bực bội trong lòng, tổ phụ nuôi tôi từ nhỏ tới lớn, những chuyện người trải qua tôi nghe không dưới bảy trăm sáu mươi lần, sao trước giờ chưa từng nghe nói tổ phụ quen biết một người như này?

Lão già chuột đất thấy tôi hầy còn chưa tin, lại tuôn ra một tràng. Thì ra năm đó hoả cư đạo cải trang thành một người âm dương đạo nhân, chuyên vẽ âm dương bát quái trấn trạch trong mộ cho người ta để kiếm miếng ăn qua ngày, lại sở hữu một đôi đạo nhân, rất rành vọng khí, vọng khí là gì? Đạo môn có một câu thể này - “Bảo khí đằng không, biện Phong Thành thần vật” (Trans: Bảo khí bay lên trời, ấy chính là do thần vật tại Phong Thành xuất thế). Đây là một điển tích, kể rằng trước kia có người biết chút đạo pháp, trông thấy giữa Đẩu Ngưu (Trans: Tên hai ngôi sao là sao Ngưu và sao Đẩu) có làn khí màu tím tuôn ra, liền khẳng định trong Phong Thành có chôn bảo vật, sau này thực sự đào được một hộp đá phía dưới nền đất, mở ra phát hiện quang khí dị thường, trong hộp đặt một đôi kiếm, trên thân kiếm có khắc tên, một thanh là “Long Tuyền”, một thanh là “Thái A”, bảo kiếm còn chưa xuất thổ, người có đạo nhân đã có thể nhìn ra.

Hoả cư đạo vì sao lại có bản lĩnh này? Muốn nói rõ ràng thì phải quay ngược về thời xa xưa, chuyện này cũng có liên quan tới Quỷ Môn Giang. Tương truyền Vũ Vương trong một lần đi vi hành đã lệnh cho quan quân đào ra con sông này, dùng để điều tiết nước cho Hoàng Hà, sông được đào sâu vào trong núi, thông với sơn cốc, sông ngầm, chỗ rộng nhất phải hơn mười trượng, trải dài mấy trăm dặm, sâu không thấy đáy, nước sông chảy

xiết, mạch ngầm có rất nhiều xoáy nước nguy hiểm. Ban đêm trên mặt sông thường có những tiếng động khác thường vang lên, có lúc tựa như thiên quân vạn mã, lúc lại như âm binh mở đường.

Bởi vì dòng chảy thông với Hoàng Hà, trong nước thường có cá lớn qua lại, xưa kia, có một người bắt cá, sống nhờ cả vào việc bắt cá trên Quỷ Môn Giang, nói đến săn bắn người ta sẽ thường nghĩ ngay tới săn thỏ bắt gấu, nhưng người bắt cá này lại là săn cá, trên đời quả thực không có người thứ hai. Trước nay vẫn có câu “thợ mộc dài, thợ rèn ngắn”, ý muốn nói, nếu thợ mộc làm quá dài thì có thể sửa lại thành ngắn, nhưng không thể biến ngắn thành dài; còn thợ rèn thì ngược lại, phôi sắt nung nóng kéo dài thì dễ, nhưng để rèn ngắn lại thì khó; cũng giống như đầu bếp, có thể gia giảm mặn, ngọt tùy theo món ăn. Tóm lại, mỗi nghề đều có quy củ cũng như các bí quyết kinh doanh riêng. Vậy người bắt cá này săn cá bằng cách nào? Chính là thả thuyền đến giữa lòng sông, thấy chỗ nào cá lớn tụ tập thành đàn, liền giương cung lắp tên bắn xuống, cá chết mang theo mũi tên nổi lên mặt nước, chỉ cần lấy móc kéo lên thuyền là xong, sau khi làm sạch, xách ra trấn nhỏ để bán lấy tiền mua gạo muối, tổ tông tám đời nhà hăn đều là kiếm ăn bằng cách này.

Bắt cá cũng là nghề do cha mẹ truyền lại, ngoài ra còn có hai thứ khiến người khác không thể so bì với hăn. Thứ nhất, gọi là phân thủy tiễn, đây nói không ngoa chính là một kiện bảo vật trấn tông, được lấy ra từ trong miếu Phân thủy Long Vương, ba mũi tên cùng một cây cung đều chế tạo từ huyền thiết, từ phần đuôi tên tới mũi tên đều được làm nguyên khối liền mạch, nặng gấp mười lần so với những mũi tên thông thường, uy lực vô cùng, không gì sánh bằng. Muốn kéo được cung bắn được tên thì người cầm cung nhất định phải có lực cánh tay hơn người, nếu dây cung kéo không căng, uy lực cũng bị giảm đi nhiều, mà đây là cây cung được làm từ huyền thiết, hai cánh tay không đủ lực đừng hòng kéo được, cho nên từ lúc vừa mới chập chững biết đi, liền phải rèn luyện lực cánh tay. Ngoài ra còn phải luyện được chính xác, ban đêm cho thả một nén nhang, một người

cầm lấy rồi di chuyển lung tung, còn mình thì dùng ánh mắt đuổi theo đầu nhang đang cháy, luyện đến khi nào con ruồi bay qua trước mắt cũng có thể phân biệt được là đực hay là cái thì mới thôi. Còn thứ hai là bản lĩnh nhìn được cá bơi dưới tận đáy sông của hăn. Sau khi bắt được cá lớn, mang lên thuyền mổ bụng moi ruột, nếu may mắn sẽ tìm được ngư châu, ngư châu không phát ra được ánh sáng như dạ minh châu, chẳng đáng mấy tiền, nhưng ăn vào có thể bổ mắt, cho nên nhân lực của người bắt cá này hơn hẳn người thường. Hăn ta tuy có bản lĩnh bậc này, nhưng một ngày chỉ bắt hết ba mũi tên là dừng, chưa bao giờ bắn nhiều hơn dù chỉ một mũi. Bởi người xưa làm gì cũng chú ý lưu lại cho mình một đường sống, hăn cũng vậy, ngày ngày đều phải trông cậy vào con sông này mà kiếm miếng cơm, nếu như chỉ vì tham mấy đồng tiền lẻ trước mắt, bắn sạch hết cá dưới sông, sau này lấy gì mà sống tiếp? Cho nên hăn một ngày chỉ bắn ba mũi tên, mặt trời mọc thì làm, mặt trời lặn thì nghỉ, cùng đời vô tranh, cuộc sống mỗi ngày đều trôi qua hết sức tiêu điều tự tại.

Có một đêm, người bắt bống đứng một thấy một giấc mộng kỳ lạ, trong mơ có người gõ cửa, hăn liền chạy ra xem thử, chỉ thấy đi vào là một đại hán mặt đen, người mặc hắc bào, chân đi hắc ngoa, nổi bật trên khuôn mặt là bộ râu rậm, thoạt trông đen bóng răn rỏi, chẳng khác gì một vị La Hán. Người bắt cá hoảng sợ vô cùng, chẳng lẽ là cường đạo tới cướp của? Đang nghĩ xem phải làm thế nào mới có thể bảo toàn được tính mạng, không nghĩ tới vị đại hán mặt đen kia chẳng nói chẳng rằng bống quý mộp xuống đất, miệng kêu: “Ân công cứu mạng!”

Người bắt cá mờ mịt không hiểu, hỏi lại: “Vị tráng sĩ này, ngài có phải nhận lầm người rồi hay không? Tôi chỉ là một kẻ biết dùng cung bắt cá, kiếm chút tiền mọn nuôi gia đình sống tạm bợ qua ngày, ngoài ra không có bản lĩnh gì khác, làm sao có thể cứu được ngài?”

Đại hán mặt đen nói: “Ân công hãy nghe tôi nói, ngày mai ngài ra sông bắt cá, sẽ bắt gặp một xoáy nước lớn, thứ đó chính là oan gia đối đầu

của tôi, ân công chớ nên hỏi nhiều, chỉ cần hướng vào xoáy nước bắn liên ba mũi phân thủy tiễn, là có thể cứu vớt tôi một mạng.” Vừa dứt lời liền không thấy tung tích đâu cả, người bắt cá cả kinh, giật mình tỉnh dậy mới biết đây chỉ là một giấc mộng Nam Kha, lòng thầm cảm thấy kỳ quái. Đến sáng ngày hôm sau, hắn ta lại lên thuyền ra sông bắt cá như mọi ngày, giữa ban ngày trời trong mây lửng, đột nhiên một trận mưa giông mù mịt kéo tới, giữa lòng sông quả thật bỗng xuất hiện một xoáy nước lớn. Người bắt cá rùng mình một cái, nhớ tới giấc mơ đêm qua, không chút do dự, lập tức lấy từ trong ống ra ba mũi tên, chuẩn bị tư thế giương cung, tay trước khom lưng siết chặt cánh cung, tay sau dùng sức kéo căng dây cung, phân thủy tiễn ngăm thẳng vào giữa xoáy nước, cây cung uốn cong tựa như trăng đầu tháng, mũi tên phóng ra vun vút tựa như sao băng, nói ra thì chậm nhưng sự việc lại diễn ra rất nhanh, “vèo, vèo, vèo”, ba mũi tên liên tục rời cung lao thẳng vào xoáy nước.

Nói ra thì cũng kỳ quái, chỉ trong thoáng chốc, mưa gió gào thét liền đã rút đi, trả lại một bầu trời quang mây tạnh như lúc ban đầu, ánh nắng nhô lên cao, xoáy nước đã chẳng còn thấy đâu nữa. Người bắt cá trở về nhà với một bụng đầy những nghi vấn, đêm đó lại nằm mơ thấy vị đại hán mặt đen kia, vừa vào cửa liền dập đầu khấu tạ đại ân. Người bắt cá đầu óc mơ hồ, đứng dậy đáp lên, hỏi đối phương rốt cuộc là người nào? Đại hán mặt đen nói: “Ba ngày sau vào lúc canh ba, mời ân công đến bên bờ sông chờ, tôi tất có trọng báo!” Dứt lời lập tức biến mất không một dấu vết hết như lần trước.

Người bắt cá tò mò, đúng hẹn ra đến bờ sông, tuy là nửa đêm canh ba, cũng may có vành trăng sáng treo trên cao, tạm có thể nhìn ra đường đi lối lại, bỗng nhiên một đám mây đen kéo đến che kín ánh trăng, vị đại hán mặt đen từ trong lòng sông đi tới, hướng người bắt cá mà quỳ lạy. Hắn ta thấy thế sợ hãi ra quần, lòng tự hỏi người này là ai? Làm sao có thể đi lên từ giữa sông, hơn nữa sau khi lên bờ, trên người ngay cả một giọt nước cũng

không có, phải chăng là thần tiên! Nghĩ vậy, hắn liền đánh bạo hỏi: “Các hạ là người phương nào?”

Đại hán mặt đen nói: “Ân công đã cho hỏi, tôi thực không dám không nói, lúc trước còn chưa nói ra ấy cũng là vì sợ làm cho ân công kinh hãi. Thực không dám giấu diếm, tôi là thủy quỷ, thân xác đã nằm dưới đáy sông nhiều năm.”

Người bắt cá vừa nghe tới hai chữ “thủy quỷ”, sợ đến nổi tóc tai dựng hết cả lên, quay đầu định chạy. Đại hán mặt đen liền vội vàng nói: “Ân công chớ nên sợ hãi, tôi sao dám hại ngài, tôi bấy lâu nay vẫn ở dưới đáy Quỷ Môn Giang tu luyện, không biết vì sao kiếp nạn kéo đến, giăng ra thiên la địa võng, cái xoáy nước giữa lòng sông hôm đó, chính là lão Long do trời cao phái xuống, cũng may có ân công tiền nghệ cao cường, dùng ba mũi tên bắn chết lão Long, mới giúp tôi tránh qua được một kiếp nạn này!” Vừa nói dứt lên, đại hán mặt đen ngoắc tay, từ dưới lòng sông lại đi lên ba con thủy quỷ, đem chiếc thuyền của người bắt cá đẩy đi, chỉ một nén nhang sau là quay lại, trên thuyền lúc này đã chất đầy kim châu ngọc bảo.

Đại hán mặt đen nói: “Xin ân công hãy nhận lấy chút lòng thành này của tôi, tận hưởng một đời vinh hoa phú quý!”

Người bắt cá cả nửa ngày vẫn chưa kịp hoàn hồn, liếc nhìn số kim châu ngọc bảo này một cái, nhưng rồi lại dứt khoát xua tay từ chối. Hắn bây giờ hối hận biết nhường nào cơ chứ, sớm biết tên đại hán mặt đen là thủy quỷ, hắn tuyệt đối sẽ không bắn ra ba mũi tên kia, nếu nói chỉ bắn ba mũi tên kia thôi thì không sao, nhưng đằng này hắn lại bắn chết cả lão Long do trời cao phái xuống, giúp cho tên kia thoát được một kiếp, báo ứng sớm muộn gì rồi cũng sẽ ập lên đầu hắn. Mấy đời nhà hắn kiếp sống bằng nghề bắt cá trên con sông này, chẳng ham danh đoạt lợi, tuy rằng không được vinh hoa phú quý, quan cao lộc dày, nhưng lúc nào cũng có cơm ăn, an ổn sống qua ngày này tháng khác, nào ngờ đến đời hắn lại gặp phải tai họa như này, bắn chết lão Long, tội này nặng đến bậc nào? Nói không chừng đến

một ngày nào đó, trời cao nổi giận, cho thiên lôi giáng xuống đánh mình chết tươi!

Tên đại hán mặt đen thấy người bắt cá nhất quyết không chịu nhận lấy chỗ vàng bạc châu báu đó, cũng hiểu nguyên do tại sao, trong lòng tự thấy hổ thẹn không thôi, đành phải tìm cách khác để báo đáp, nói rằng năm đó, từ trong quỷ môn có một con linh quy trên lưng cõng theo một chiếc hòm bằng đá bò ra, bên trong có một quyển vô tự thiên thư, nào ngờ đâm phải một con thuyền lớn, rùa chết thuyền vỡ, cùng chung số phận chìm sâu xuống đáy Quỷ Môn Giang, quyển vô tự thiên thư ấy hiện giờ vẫn còn. Đại ân đại đức không thể không báo đáp, tôi xin xuống dưới đáy sông đem quyển thiên thư đó lên, thiên thư tuy không có chữ, nhưng quả thật chính là một bảo vật vô giá có một không hai trên đời, có thể tạc đá thành núi, vẽ đất thành sông, dời ngày đổi tháng, hô mưa gọi gió, phi thiên độn thổ, thấu rõ mọi phương, minh tường tương lai, rạch ròi quá khứ, tuy nhiên không được phép mở hòm đá cũng như đọc nội dung bên trong vô tự thiên thư, bằng không báo ứng sẽ còn khủng khiếp hơn so với việc bắn chết lão Long! Bởi vì kẻ nào dám nhìn trộm thiên cơ, ắt gặp thiên báo, bằng vào người trần mắt thịt phúc ngắn mạng mỏng, tất không thể gánh nổi. Ân công hãy mang quyển vô tự thiên này về cung phụng trong nhà, hằng năm cứ nhằm ngày mùng 3 tháng 8 thì xõa tóc giả điên, miệng ngâm dao nhọn, leo lên nóc nhà, bái vọng Bắc Đẩu Thất Tinh, thề rằng chưa từng coi trộm thiên thư, đảm bảo con cháu ba đời sẽ được bình an vô sự.

Đại hán mặt đen nói xong, lệnh cho ba con thủy quỷ xuống dưới đáy sông nâng chiếc thuyền chìm năm xưa lên, sau đó tự mình đi lấy hòm đá giao cho người bắt cá. Tuy nói là hòm đá nhưng hình dáng bên ngoài lại giống như một khối đá hoàn chỉnh, góc cạnh vuông vắn, không có nắp cũng chẳng có khe hở, toàn thân đen bóng toát ra hàn quang, phía trên khắc chi chít các loại phù lục khó hiểu. Người bắt cá cầm lấy, khẽ lắc thử, bên trong quả thực có đồ. Cứ thế theo lời tên đại hán mặt đen, nửa tin nửa ngờ đem hòm đá về nhà cung phụng. Truyền thuyết này được lưu truyền trong dân

gian với cái tên “quỷ môn đắc đạo”, vì vậy lại đem vô tự thiên thư gọi thành “quỷ môn thiên thư”. Người bắt cá ở bên bờ Quỷ Môn Giang đoạt được thiên thư, vẫn nguyên sống thanh bần, hàng ngày vẫn chỉ kiếm ăn bằng nghề bắt cá trên sông, cũng chưa từng mở hòm đá ra, sau này thọ đến tám mươi tuổi, không bệnh không tật, cứ thế bình yên ra đi. Từ đó trở đi, “quỷ môn thiên thư” bên trong hòm đá vẫn luôn được con cháu người bắt cá truyền từ đời này qua đời khác, đây là chuyện về sau, không đề cập tới nữa.

Lại nói đến hoả cư đạo sau này, hần vốn là một tên ăn xin trong thành Lạc Dương, chẳng may gặp phải năm hoa màu mất mùa, người ta đến lương thực trong nhà còn chẳng đủ ăn nói gì đến việc đem đi bố thí, thành ra hần suốt mấy ngày trời chẳng có miếng cơm nào vào trong bụng, đói đến hoa cả mắt, chỉ có thể đào giun bắt dế, ăn các loài trùng độc kéo chút hơi tàn, dần dần hai mắt kết thành lớp kén mờ đục, chẳng nhìn thấy gì được nữa. Hai mắt mở to còn chẳng có miếng cơm mà ăn, huống chi kẻ mù loà như hần bây giờ, cứ thế vạ vật cũng sống qua được mấy năm, mấy lần suýt nữa chết đói. Cuối cùng lão ta hạ quyết tâm, tự tay cắt bỏ màng kén trên mắt, không ngờ mắt hần giờ đã trở thành một đôi đạo nhãn, có thể nhận ra được bảo vật giữa đồng đông nát. Lại bởi vì cơ duyên xảo hợp, lão ta không biết bằng cách nào nhìn lén được hai, ba trang “quỷ môn thiên thư”, từ đây thông hiểu đạo pháp, liền giả trang thành một vị Âm dương Bát quái Hoả cư đạo, hành tẩu khắp nơi, tìm kiếm cơ hội đoạt bảo phát tài.

Cho đến một năm kia, lão nhận ra trong nhà đại thiếu gia có giấu một món bảo vật, có thể giúp mình làm nên đại sự, liền cùng đại thiếu gia kết bài huynh đệ, cùng nhau đi đến Quỷ Môn Giang tìm bảo, nào ngờ sẩy chân thất thủ, rơi xuống đáy sông. Đại thiếu gia cho rằng Hoả cư đạo lần này có đi mà không có về, vô luận thế nào cũng không sống nổi. Ngàn vạn lần không nghĩ tới trên người hần ta vẫn mặc bộ áo làm từ bộ da huyền hồ của đại thiếu gia, đó chính là một kiện bảo y có thể tị thuỷ, giúp cho hần ta tìm được một đường sống giữa muôn lối chết, lại từ đáy sông bơi lên. Người

vừa ngoi lên khỏi mặt nước, liền trúng một loại cổ chú đã bị thất truyền từ lâu, gọi là “súc thi chú”. Người trúng phải cổ chú này, thân thể sẽ từ từ thu nhỏ, đến khi không thể nhỏ hơn được nữa, mạng cũng coi như đứt!

Hoả cư đạo nghĩ đủ mọi cách để kéo dài thời gian phát tác của cổ chú, lại bằng vào việc nhìn trộm qua hai, ba trang “quỷ môn thiên thư”, cho thu nhận rất nhiều môn nhân, tự phong mình làm “Quý môn lão tổ”. Các thủ hạ dưới trướng xưng là thiên sư, lấy việc vẽ bùa niệm chú, hàng yêu tróc quỷ làm lá chắn che dấu cho mục đích thật sự của bọn chúng là đào mồ quật mả, từ đây trên đời mới có cái gọi là quỷ môn thiên sư, chứ từ trước không hề có. Nhưng qua mấy chục năm, thân hình của quỷ môn lão tử càng ngày càng thu nhỏ, xương cốt toàn thân co rút lại khiến lão ta hết sức thống khổ, thật có thể nói là sống không bằng chết.

Sau đó không biết lão ta từ đâu nghe nói trên đời này có tồn tại một loài phật hoa, vốn đã xuất hiện từ thời thượng cổ, có thể lan toả khắp thập phương thế giới, thứ trái cây do phật hoa kết ra, có thể khiến con người ta thoát ra khỏi vòng tròn sinh lão bệnh tử, đám dân trộm mộ ngày xưa trên tay phần lớn đều có “lăng phổ”, mộ của ai chôn ở núi nào, trong lăng có chôn thứ gì, đều được ghi chép tỉ mỉ. “Lăng phổ” có cái là thật có cái là giả, không thiếu những chuyện bịa đặt giả tạo, nội dung bên trong không thể tin hết, nhưng đối với quỷ môn lão tổ mà nói, thì chẳng khác gì bắt được cọng rơm cứu mạng. Căn cứ theo những gì được ghi chép lại trong “lăng phổ”, bên trong ngôi mộ Thái hậu của nước Đại Liêu có một loại phật hoa, bất quá toà Liêu mộ kia lấy núi làm lăng, huyền cung nằm sâu trong núi, ẩn sâu giấu kĩ, khiến cho đám trộm mộ không biết hạ thủ từ đâu, lại bởi vì niên đại rất xưa, thành ra không ai có thể tìm thấy. Sau giải phóng, lão chuột đất vì tránh đầu sóng ngọn gió của cách mạng văn hoá, liền trốn trong rừng sâu núi thẳm, không dám ra ngoài.

Cho tận mãi đến năm 1968, binh đoàn nông khẩn và trấn thủ số 17 gặp phải bầy sói hoang tấn công, lại đúng đợt bão tuyết trăm năm mới gặp một

lần kéo tới, tôi cùng Tuyền béo, Lục Quân, Tiêm Quả bốn người đều rơi vào tuyệt lộ, để cho con hồ ly giả dẫn tới một ngôi mộ cổ, gạch mộ viên nào viên nấy đều có hình vẽ bảo tượng hoa, cũng có một bức bích hoạ cửu vĩ hồ ly, hơn nửa phía trên bích hoạ còn mọc ra một gốc hoàng kim linh chi. Chúng tôi ở trong mộ thất mấy ngày, may mắn tránh thoát được kiếp nạn này, sau khi thoát ra ngoài lại vô tình để lộ tin tức. Đồn qua đồn lại cuối cùng chuyện này cũng truyền đến tai lão chuột đất, lão liền nghe ra nơi này có nhiều điểm kỳ quái, theo như táng chế Đại Liêu, Thái hậu ngang hàng với cửu ngũ chí tôn, phải được chôn trong cửu thất huyền cung, có thể thấy gian mộ thất có bức bích hoạ cửu vĩ hồ ly khả năng cao không phải là huyền cung thật sự, đoán rằng phía sau tất có huyền cơ.

Vì thế lão sai một tên chuột đất, giả trang thành tay thợ săn Nhị Hồ, đến thượng nguồn Hắc Thuỷ Giang tìm chúng tôi nhờ dẫn đường. Còn người thợ săn Nhị Hồ kia, chính là một thợ săn trên dãy Trường Bạch Sơn, bị tên chuột đất hãm hại, biến thành hành thi sẵn sàng làm bù nhìn cho hãn thoát thân. Nào ngờ tôi với Tuyền béo không bị mắc mưu, tên chuột đất bề mặt, đành phải đến hạ nguồn Hắc Thuỷ Giang đi tìm Lục Quân, hứa hẹn sẽ cho cậu ta rất nhiều chỗ tốt, rồi lại tìm cách khiến cho Tiêm Quả bị răn cản. Bình thường Lục Quân là người rất cơ trí, nhưng không hiểu sao lần này lại bị tên chuột đất dọa sợ, cho rằng gốc hoàng kim linh chi bên trong mộ cổ có thể cải tử hồi sinh, vì muốn giữ lấy tính mạng của Tiêm Quả, mới chạy tới thượng nguồn gọi tôi và Tuyền béo cùng quay lại Hắc Sơn Đầu, vào mộ Thái hậu Đại Liêu.

Mấy người chúng tôi ở phía trước vừa đi, tên chuột đất đã cõng theo quỷ môn lão tổ trên lưng, một đường bám theo phía sau. Nhưng bọn chúng nào biết bên trong toà Liêu mộ này cũng chẳng có bảo tượng hoa, sở dĩ có những hoa văn trang trí kia, là vì phía dưới huyền cung có một cái khe nứt, trong đó có rất nhiều nham bích, mô tả “mặt trời toái phiến”. Nham bích có niên đại không dưới nghìn năm, không biết là tác phẩm của cổ nhân thời đại nào, hơn nữa khe nứt này rất sâu, người xuống đó khó lòng trở lên. Sau

này có chín toà huyền cung đều bị lưu sa chôn vùi, tên chuột đất Nhị Hồ rơi xuống động tuần táng chết tươi. Lão chuột đất thấy không còn đường ra, không thể không trốn ở sau lưng ba người chúng tôi, một mực đi sâu vào trong khe nứt, tôi đến tận sông ngầm mới phát hiện ra lão.

Lão ta lại nói, không ngờ rằng, thứ nhất, khe nứt này lại sâu đến như vậy, thứ hai, không nghĩ tới bảo tượng hoa lại lớn đến thế kia, phần gốc của nó sinh trưởng tít tận phía cuối địa mạch. Sinh tử giàu sang, ai cũng có mệnh, mấy người chết trước đó xem ra cũng là do số phận đã an bài. Người xưa có câu “oan gia nên giải chớ nên kết”, tổ phụ tôi cùng lão vốn là huynh đệ kết nghĩa, hai bên lại cùng mắc kẹt bên trong khe nứt sâu không thấy đáy, nếu như đối đầu chỉ có thể dẫn đến lưỡng bại câu thương, không bằng cùng đồng tâm hiệp lực may ra còn có một con đường sống, cần gì phải sống chết đối chọi với nhau? Tuy lão trúng phải súc thi chú, thân hình thấp bé không tiện hành động, lại đã lớn tuổi rồi, nhưng dù gì cũng đã từng làm chuột đất nhiều năm, cái danh xưng quý môn lão tổ này cũng không phải là hữu danh vô thực, nếu như ba người chúng tôi vứt bỏ hiềm khích lúc trước mà nghe lão chỉ điểm, khe nứt tuy có sâu nhưng cũng không thể vây khốn chúng ta. Không chỉ thoát ra được, nói không chừng vẫn có thể có cơ hội tìm được bảo tượng hoa, gặp chỗ tốt bốn người cùng chia!

Tôi trong lòng biết rõ, lão chuột đất cùng đường mới phải nói ra những lời này, những kẻ ăn chén cơm của người chết này, từ trước tới nay đều là thấy lợi quên nghĩa, trước mặt thì nói ngon nói ngọt, nhưng lại lén đâm người ta một dao phía sau, nếu như tin lời lão ta, đến lúc chết cũng không biết mình chết thế nào! Huống chi song phương đã kết tử thù, chuyện này liên quan tới biết bao nhiêu mạng người, mâu thuẫn này không thể nào hoá giải được nữa, chưa kể năm đó lão cùng tổ phụ tôi kết bái, còn không phải là vì nhắm tới bộ da huyền hồ mà tổ phụ tôi săn được hay sao?

Trong lúc hai bên nói chuyện, sông ngầm bất chợt đổ về một khe nứt lớn hơn, thế nước tương đối đối trầm ổn. Tôi thấy thời cơ cuối cùng đã tới,

không muốn nghe lão ta giả thần giả quỷ lái nhải thêm nữa, làm gì lão chẳng biết chúng tôi sẽ không chịu buông tha, nói ra những lời này chỉ là muốn câu giờ mà thôi, hơn phân nửa là muốn chờ cơ hội để giở trò đối phó, lúc này tôi nháy mắt ra hiệu cho Tuyền béo, cả hai đều cầm xẻng công binh, tiến lên muốn bắt lão chuột đất. Lão ta hỏi: “Các người thật sự muốn bắt lão phu sao?”

Tuyền béo đáp lại: “Lão già nhà người nếu không muốn làm mồi cho cá, nhân lúc còn sớm hãy mau quỳ xuống xin tha, sau đó thúc thủ chịu trời, bọn ông đây từ bi sẽ đem người nhét lại vào balo, mang theo ra ngoài cũng không phải là không thể.”

Hai mắt lão chuột đất gian xảo loé lên, nói: “Quý môn lão tổ đạo pháp thần thông, há có thể bị bọn người bắt sống!”

Tôi cùng Tuyền béo không thềm coi lời lão nói là cái thá gì nữa, giờ lão ta đã như cá nằm trên thớt, sao có thể chạy thoát được nữa? Đúng vào lúc này, lão ta giơ tay lên ném ra một vật. Tôi vội vung xẻng công binh lên đỡ, “keng” một tiếng, tôi liền nhận ra đó là miếng ngân bài đeo trên cổ đồng nữ tuần táng, đối phương nhân cơ hội này nhảy lên cao một cái, lại không thấy hạ xuống. Ba người chúng tôi quay đầu tìm kiếm khắp bốn phía, nhưng không hề phát hiện được tung tích của lão ta đâu nữa. Chợt nghe giữa không trung truyền tới một trận cười gằn, Tiêm Quả vội vàng dùng đèn pha chiếu về phía đó, ba người ngẩng đầu lên nhìn, chỉ thấy lão chuột đất đang treo người lơ lửng trên chỗ cao, sau lưng mọc ra hai đôi cánh trong suốt, giống như một con chuồn chuồn lớn, từ trong khe nứt bay ra càng lúc càng cao.

Mời các bạn đón đọc chương tiếp theo “Chuồn chuồn khổng lồ” đăng tại page Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng &

MÔ KIM QUYẾT - QUỶ MÔN

THIÊN SƯ

Thiên Hạ Bá Xương

www.dtv-ebook.com

Chương 17: Chuồn Chuồn Khổng Lồ

Dịch: Đặng Nam

Ngước mắt lên cao là một mảng tối đen kịt, ánh sáng đèn pha chiếu loáng qua người lão chuột đất một cái, chớp mắt đã không thấy đâu nữa. Ba người chúng tôi trợn mắt há mồm, quỷ môn lão tổ đã biến thành thứ quái quỷ gì vậy? Làm sao lại có thể mọc ra đôi cánh trong suốt sau lưng, lập tức bay lên giữa không trung? Đến khi nhớ ra phải dùng súng lục mà bắn thì đã chẳng biết lão bay đi đâu mất rồi?

Chúng tôi vô cùng kinh hãi, tuy quỷ môn lão tổ trốn trong rừng sâu núi thẳm nhiều năm, xương cốt càng lúc càng bị rút nhỏ, lại có chút thủ đoạn không thể ngờ tới, nhưng dù sao vẫn là thân xác phàm tục, sao có thể thi triển thần thông như vậy? Nghe nói trước kia, trong đạo pháp có thuật phi thiên độn thổ, chỉ cần niệm thiên cương chú là có thể đăng vân giá nguyệt, hô phong hoán vũ, nghìn hô nghìn ứng, vạn hô vạn linh, chuyện này vẫn được dân gian lưu truyền cho đến bây giờ. Chúng tôi mặc dù đã từng nghe qua, nhưng lúc ấy chẳng ai cho là thật cả, năm đó nếu nói vẽ bùa niệm chú thì tin chứ giữa ban ngày ban mặt bay lên trời thì không, vì nào đã có mấy người trông thấy tận mắt?

Danh hiệu quỷ môn lão tổ nghe qua quả thật rất dọa người, nhưng nói toạc móng heo ra chỉ là loại chuột đất trộm mộ, tuy biết chút yêu pháp bàng môn tả đạo, bất quá cũng chỉ là mấy ngón nghề ảo thuật che mắt được người thường mà thôi, sao có thể có bản lĩnh lớn như vậy? Có chặt đầu tôi

cũng không tin! Có câu “tay lớn không che nổi trời, chó chết không dựa đổ tường”, trực giác nói cho tôi biết - trong chuyện này nhất định có quỷ! Nếu lão ta thật có thể tự do bay lượn trên trời, sao còn phải mất công lái nhái cùng chúng tôi cả nửa ngày để làm gì? Lão không tiếc đem hết bí mật trước giờ ra để lung lạc mấy người chúng tôi, chính xác là vì muốn tìm kiếm một cơ hội thoát thân. Nói cách khác, lão chuột đất lúc trước không phải là không bay được, mà là lão đang chờ thời cơ để có thể bay lên! Tôi bảo Tuyền béo cùng Tiêm Quả phải hết sức chú ý, khe nứt này quá sâu, sông ngầm thể nước kinh người, không biết lão chuột đất đã trốn đi đâu, bốn phía xung quanh nguy hiểm luôn trực chờ, không thể đoán trước được sẽ còn phát sinh tình huống gì nữa!

Ba người kiểm tra cẩn thận lại trang bị trên người một lần nữa, Tuyền béo trên lưng đeo balo cùng cây súng sẵn tự chế, tôi với cậu ta mỗi người cầm theo một cây xẻng công binh, đèn pha thì do Tiêm Quả giữ, ngoài ra còn có một khẩu súng lục, còn lại chỉ toàn mấy đồ lặt vặt linh tinh khác. Chúng tôi đang rầu rĩ ngồi một chỗ, bỗng nhiên phát giác trên đỉnh đầu có một trận gió do vật nào đó rất lớn lướt qua tạo ra. Ba người cho rằng lão chuột đất lại tới, Tiêm Quả vội vàng nâng cao đèn pha, ánh sáng chiếu thẳng vào một con chuồn chuồn to đến dọa người, hai cái cánh mỏng trong suốt gang rộng, dài không dưới năm, sáu thước, đôi mắt kép to như hai cái đèn lồng, phát ra lục quang, bên dưới là một cái đuôi dài vàng xanh lẫn lộn. Năm 1880, đã có nhà thám hiểm người Pháp phát hiện ra được bộ hóa thạch chuồn chuồn khổng lồ bên trong một huyết động, đã sớm bị tuyệt diệt từ thời tiền sử, đặt tên cho loài này là chuồn chuồn khổng lồ, khổng lồ là chỉ gân cánh của nó, ngoài ra còn có tên khác là chuồn chuồn đuôi lớn. Những năm cuối nhà Minh, có một vị nhân sĩ vì chạy trốn chiến loạn, vô tình lạc vào một hang động đá vôi ở núi Thanh Long, nay thuộc tỉnh Giang Tây, nhìn thấy trong động có lão can nhi, to như cái bánh xe bò, “lão can nhi” là tên gọi dân gian của chuồn chuồn, ngày xưa đều kêu như vậy. Tuy nhiên chuyện này chỉ được ghi lại trong dã sử, cho nên người đời sau không cho là thật. Lúc ấy, chúng tôi không biết cái gì gọi là chuồn chuồn

không lồ, ngẩng đầu lên liền thấy con chuồn chuồn lớn đến như vậy bay lướt qua, trong lòng ai nấy đều thâm kinh hãi, đồng thời hiểu ra - lão chuột đất có đôi đạo nhãn tinh tường, phát hiện có bầy chuồn chuồn khổng lồ sắp bay qua, bèn nhân lúc mọi người sơ sẩy, nhảy lên tóm lấy chân một con chuồn chuồn, bỏ lại chúng tôi lênh đênh trên khúc gỗ mục nát giữa dòng sông ngầm.

Chính bởi vì sự tồn tại của bảo tượng hoa, khiến cho thế giới dưới lòng đất này hình thành nên một hệ thống sinh thái hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài, cho nên mới có thể sinh ra những con chuồn chuồn lớn đến như vậy, trước giờ chưa ai từng thấy qua, không biết chúng có ăn thịt người không nữa? Ba người không dám để nó lại gần, xéng công binh cùng đèn pha đều được khua loạn lên, hồng đoạ sợ con chuồn chuồn khổng lồ kia phải bỏ đi. Lúc này, đám dây leo bảo tượng hoa trong khe nứt tựa hồ như đang sáng dần lên, chỉ thấy có rất nhiều chuồn chuồn khổng lồ đang kéo bè kết cánh bay lướt trên sông ngầm.

Đám chuồn chuồn bay trên mặt sông, càng đi về trước càng thấy xuất hiện nhiều hơn, tôi với Tuyền béo không khỏi giật mình, chợt Tiêm Quả kinh hãi kêu lên: “Không hay rồi!” Hai chúng tôi nghe thấy thế vội vàng cúi đầu xuống nhìn, dưới chùm sáng đèn pha chỉ có một mảnh hư vô đen nhánh, âm phong không ngừng nổi lên, dòng nước vốn đang chảy xiết về phía trước đã chẳng còn thấy đâu. Thì ra sông ngầm chảy xuyên qua khe nứt, tới chỗ này thì liền biến thành một cái thác nước, từ giữa vách đá đổ thẳng xuống dưới. Chúng tôi lập tức hít phải một ngụm khí lạnh, vội vàng thu lại xéng công binh cùng đèn pha cho vào balo, ôm chặt lấy khúc gỗ mục, cùng nhau rơi xuống trong tiếng la hét thất thanh và kinh hãi, thoáng chốc trời đất trở nên quay cuồng, tôi còn tưởng rằng sẽ cứ rơi mãi như thế, nào ngờ khúc gỗ lao thẳng vào trong nước, sâu không thấy đáy, rồi ngay lập tức nổi lên.

Chúng tôi ba người ai nấy đều bị uống đầy một bụng nước, nhưng vẫn quyết ôm chặt khúc gỗ mục không buông, đầu óc choáng váng, hai mắt đầy sao, xương cốt toàn thân nhừ nhẽ rã rời cứ như bị ai đó tháo tung hết ra, vật lộn cả nửa ngày cũng không bò lại lên được. Tuyền béo dùng đầu ụ vào mũi tôi, cố dùng hết sức để đẩy tôi lên khúc gỗ mục. Tiếp đó tôi quay lại giúp đỡ Tiêm Quả, rồi hai người cùng nhau hiệp lực, mồ hôi chảy thành từng dòng, mới có thể miễn cưỡng kéo nốt Tuyền béo lên được. Ba người quần quai một hồi, nôn ra không ít nước đen, lúc này mới thở lại được bình thường. Việc đầu tiên chúng tôi làm sau khi nghỉ ngơi xong là kiểm tra lại trang bị trên người, cũng may balo, súng săn, xẻng công bình, đèn pha vẫn còn nguyên, bất quá lương khô, thuốc nổ bọc trong túi đều bị ướt hết.

Tôi ngẩng đầu lên đưa mắt nhìn xung quanh, tựa hồ như chúng tôi đã rơi xuống một cái hồ, dòng sông ngầm rộng lớn, mãnh liệt là thế, nhưng khi đổ vào hắc động khổng lồ này, chỉ giống như một sợi chỉ trắng treo trên vách đá cao vạn trượng, dây leo chẳng chịt bám đầy trên đỉnh động, xuống thì dễ còn đi lên mới khó. Xem ra sâu trong lòng đất không chỉ có một khe nứt, đám dây leo của bảo tượng hoa kéo dài khắp bốn phương tám hướng, xung quanh ít nhất cũng phải có bảy, tám cái khe nứt như này nữa, khe nứt chúng tôi tiến vào chỉ là một trong số đó. Tôi chợt nhận ra, ký hiệu hình con người trên bức bích họa bên trong mộ thất, không chỉ là đồ đẳng bảo tượng hoa, mà còn tương đồng với địa hình nơi này. Bộ gốc khổng lồ của bảo tượng hoa chìm sâu dưới đáy hồ, vươn ra trăm nghìn rễ nhánh đâm toạc nham thạch xung quanh, loáng thoáng phát ra ánh sáng, thỉnh thoảng lại có một con chuồn chuồn khổng lồ bay lướt qua đỉnh đầu. Hồ nước trong huyết động vô cùng sâu, khiến chó chúng tôi lúc này gặp phải hai vấn đề khó khăn, thứ nhất là do nước sâu quá không ai có thể lặn xuống được, thứ hai là không có cách nào để có thể sử dụng được thuốc nổ. Kế hoạch mà tôi suy tính trước kia căn bản không thể thực hiện được nữa, bất đắc dĩ đành phải dùng tay quạt nước đẩy khúc gỗ trôi về phía trước, tiếp tục dò xét địa hình nơi này. Đột nhiên trên mặt nước nổi lên muôn vàn bọt nước, chúng tôi quay đầu nhìn lại, hình như có một con quái vật khổng lồ đang bơi qua

bơi lại trong lòng hồ, hơn nữa nó còn đang di chuyển về phía chúng tôi. Ba người không dám chậm trễ, vội vàng dùng đèn pha chiếu khắp nơi tìm kiếm, thấy cách đó không xa có một khối thạch nham lớn nhô lên khỏi mặt nước, lập tức lấy xẻng công binh ra làm mái chèo, khúc gỗ mục càng ngày càng tiến tới gần khối thạch nham. Tôi tung người nhảy lên trên, nhìn một cái, liền phát hiện xung quanh còn có rất nhiều tảng đá nhấp nhô cao thấp khác nhau, tầng tầng lớp lớp vô cùng nguy nga, nhìn mãi vẫn không thấy điểm cuối, dường như dưới đáy hồ nước đang che giấu một mảnh di tích cổ xưa!

Xung quanh nham tầng trải qua hàng nghìn nước chảy bào mòn, lại bị bao trùm bởi một lớp bùn khô lá úa thật dày, không thể nhìn ra hình dáng ban đầu. Chúng tôi không kịp nhìn lâu, cầm trong tay xẻng công binh cùng với đèn pha, đều như chuẩn bị lâm trận xông vào đại địch, hai mắt ngưng trọng nhìn về phía mặt nước, thế nhưng lại không còn một chút dị động nào nữa, hồ nước hoàn toàn phẳng lặng.

Dây leo bảo tượng hoa vườn xa khắp bốn phương tám hướng, cùng với thụ mạch tựa hồ như đang sáng lên, bất quá trên mặt nước đen ngòm vẫn không có chút ánh sáng. Tuyền béo hỏi tôi: “Mới vừa rồi trong nước có cái gì thế hả Nhất?” Tôi lúc ấy cũng không thấy rõ, nhưng có thể khẳng định một điều rằng thứ này có kích thước không hề nhỏ! Thường nói “núi cao có linh, nước sâu có quý”, huyết động nơi bảo tượng hoa sinh trường sâu không thấy đáy, trên mặt nước có loài chuồn chuồn to đến mức có thể ăn thịt người, nếu như nói dưới đáy nước kia có thứ gì đó khổng lồ không kém, vậy cũng không có gì là lạ. Ba người nhớ lại tình huống lúc bị rơi xuống hồ nước, không khỏi nghĩ tới mà sợ.

Chúng tôi không muốn ở đây lâu thêm một chút nào nữa, bất quá ai nấy toàn thân trên dưới đều ướt sũng, Tiêm Quả lại bị nhiễm lạnh nên cả người cứ run cầm cập, muốn mở miệng nói cũng khó. Dưới tình huống như vậy, không còn cách nào để triển khai kế hoạch lúc trước được nữa. Tuyền

béo mở balo ra kiểm tra, phát hiện thuốc nổ đã không thể dùng được, đành ném sang một bên, chỉ còn lại ngọn đèn bão cùng chiếc bật lửa, trên tảng đá lớn này cũng có không ít cành khô lá héo, có lẽ tất cả đều là từ trên đỉnh động rơi xuống. Ba người cùng bắt tay vào hành động, gom nhặt hơn chục cành cây khô, xé vải ra quấn thành từng bó, lại lấy dầu hoả từ ngọn đèn bão tẩm vào, làm thành mấy chục ngọn đuốc, sẵn sàng đề phòng bất cứ tình huống nào có thể xảy ra. Cả ba chúng tôi đều ướt như chuột lột, chỉ mong mau chóng đốt lên một đống lửa để hơi khô người cùng sưởi ấm, nhưng nơi này chưa chắc đã an toàn, đành phải cẩn thận chịu đựng, tiếp tục đi về phía trước. Ba người vừa muốn nhắc chân, bỗng nhiên thấy mười mấy con chuồn chuồn khổng lồ bay lướt qua đầu. Lão chuột đất đang cười trên lưng một con trong số đó, tuy thân hình lão ta nhỏ bé như đứa trẻ lên ba, nhưng không phải là do sinh ra đã vậy, tỷ như trước kia lão ta nặng chừng một trăm cân, thì bây giờ vẫn nặng y như vậy, người trúng súc thì chú nguyện rửa, mặc dù thân hình co rút lại, nhưng sức nặng không hề giảm bớt. Chuồn chuồn khổng lồ tuy lớn, nhưng cũng không thể dễ dàng mang theo một người nặng như vậy, miễn cưỡng càng bay càng thấp. Đám chuồn chuồn còn lại tưởng lầm con này bắt được miếng mồi tươi sống, liên tiếp hai, ba con bay tới tranh giành, dây dưa mãi thành một đoàn, con cao con thấp sà cả xuống mặt nước. Chúng tôi chưa từng thấy qua tình huống thế này bao giờ, ai nấy đều ngây người tròn mắt. Lúc lão chuột đất thoát khỏi được con sông ngầm, đặc ý vênh váo biết nhường nào, ấy thế mà chỉ trong chớp mắt đã rơi vào cảnh này, thật dễ cho người ta không thể tưởng tượng nổi.

Trong lúc ba người chúng tôi còn đang nhìn đến phát ngốc, mười mấy con chuồn chuồn khổng lồ sau một hồi tranh cướp, đã đậu lại bên một khối thạch nhâm, lão chuột đất tay quơ chân đạp, muốn xua đuổi đám chuồn chuồn khổng lồ bay đi, thì đột nhiên từ dưới nước bò ra một con quái vật khổng lồ, lưỡi dài cuốn tới, đem một con chuồn chuồn xấu số nuốt vào trong cái miệng đang há to đợi sẵn. Chúng tôi sợ đến điếng người, không biết đây là con quái vật gì, tứ chi vừa ngắn vừa thô, quanh thân không có vảy, lớp da giày như áo giáp. Nó đưa chiếc lưỡi dài cuốn lấy một con chuồn

chuồn ăn sống, đám chuồn chuồn khổng lồ còn lại thấy vậy thì đập cánh tán loạn, thi nhau bỏ chạy. Lão chuột đất cả kinh thất sắc, chỉ tiếc hai chân của lão quá ngắn, muốn chạy cũng không kịp nữa rồi, lại bất ngờ bị con quái vật ngoạm lấy một miếng, trúng ngay phần eo, người lão bị xé làm hai nửa. Lúc chúng tôi đem đèn pha chiếu qua, chỉ thấy ruột gan bầy nhầy lòi ra, miệng sùi bọt máu, nửa đoạn thân trên còn đang liều mạng bò về phía trước, nhưng càng ngày càng chậm dần. Con quái vật từ phía sau lại vươn cái lưỡi gớm ghiếc của nó ra lần nữa, cuốn lấy nửa phần trên của lão chuột đất, nuốt vào trong bụng.

Ba người chúng tôi mặc dù đối với lão chuột đất kia hận đến thấu xương, bất quá thấy lão rơi vào kết cục như vậy, cũng đều không khỏi cảm khái! Lúc này, con quái vật đầu khê nghiêng, chậm chậm nhìn về phía về chúng tôi. Có thể ở trong mắt nó, mấy người chúng tôi cùng với đám chuồn chuồn khổng lồ không có gì khác biệt. Ba người mặt tái mét lại, không dám nhìn nữa, tìm một chỗ có thể đặt chân, vội vàng lội nước mà đi.

Xung quanh nham bàn đều là nước, nhưng phía dưới mặt nước lại có rất nhiều đá lớn, một bước giẫm lên, nước còn chưa tới bắp chân, bất quá giữa đám loạn thạch khắp nơi đều là kẽ hở, một khi không cẩn thận giẫm hụt vào đấy sẽ lập tức rơi xuống hồ nước. Chúng tôi chạy được một hồi, trốn vào giữa một đám loạn thạch, dừng lại nghe ngóng, sau lưng không thấy có bất kì động tĩnh gì, có thể thấy con quái vật kia đã không đuổi theo nữa rồi, thần kinh vốn căng như dây đàn lúc này mới tạm được buông lỏng, ai nấy đều mệt đến đứt cả hơi, há miệng thở dốc.

Ba người chúng tôi lần đầu chứng kiến cảnh quái vật ăn thịt người, xem chừng cây súng săn tự chế trong tay Tuyên béo cũng không làm gì được nó, có cho ăn gan hùm mật gấu cũng không dám thò mặt ra ngoài, lại không thể cứ trốn mãi ở đây được, vẫn nên là tìm một con đường khác để thoát ra. Hang động nơi bảo tượng hoa sinh trưởng tuy rất lớn, bất quá lúc này đã bị chìm trong biển nước, tạo thành một hồ nước ngầm, chỉ có đám

loạn thạch ở chính giữa hồ là có một bộ phận nhô cao hơn hẳn mặt nước. Chúng tôi bị vây khốn ở chỗ này, xung quanh tất cả đều là nước, trong nước thì có quái vật hung bạo khó đối phó, trên đầu thì có chuồn chuồn khổng lồ biết tấn công người, nói không chừng còn có thứ quái quỷ gì khác ăn thịt người đang ẩn mình đâu đó, có thể sống sót đi được tới đây cũng coi như là may mắn lắm rồi, muốn ra ngoài nói dễ vậy sao? Huống chi sông ngầm chảy xiết tạo thành thác nước, muốn leo lên cũng không được, hơn nữa xung quanh có tới không dưới mười cái khe nứt, cho dù có nhặt được một cái la bàn quân dụng, cũng không tìm được vị trí lúc trước mà chúng tôi đã tiến vào!

Phóng mắt khắp bốn phía, chỉ thấy xương khô chồng chất, đa số đều không bị chìm trong nước, khe nứt âm dương mà chúng tôi tiến vào, chỉ là một trong số các khe nứt do bảo tượng hoa tạo ra, chắc hẳn rơi vào lòng đất mà không chết cũng không chỉ có mỗi ba người chúng tôi, theo như chúng tôi biết, thì có đám kim phi, đội chinh phạt quân người Nhật, có lẽ còn có cả những người thợ đã xây nên Liêu mộ, hay mấy tay thợ săn ở trong rừng sâu núi thẳm,... Mấy nghìn năm qua đi, không biết đã có biết bao nhiêu người rơi vào trong khe nứt này, có thể đi đến tận cùng của khe nứt xem chừng cũng không phải ít người, nhưng sao không có lấy một người có thể chạy thoát ra ngoài? Tại sao nơi này lại có nhiều xương khô đến như vậy?

Chúng tôi nhất thời không nghĩ ra bất cứ đầu mối gì, đành chia nhau mấy miếng lương khô, vừa ăn vừa bàn tính làm thế nào để có thể tìm được đường ra ngoài. Theo như tình huống trước mắt, thụ mạch của bảo tượng hoa tám chín phần là sinh trưởng ở bên dưới lớp nham thạch, “trái cây” mà lão chuột đất nói, không chừng cũng ở đó. Bất quá đáy hồ quá sâu, chúng tôi không ai đủ sức để lặn xuống được cả. Đúng lúc này, nước trong huyết động dâng lên nhanh chóng, lũ từ trên núi đã đổ về rồi! Ba người vội vàng chạy tới chỗ có địa thế cao hơn, phía trước nứt ra một cái động lớn, bên trong rất sâu, không biết dẫn tới nơi nào. Chúng tôi không dám trực tiếp đi vào, trước tiên cứ mở đèn pha xem xét tình hình trong đó thế nào đã, trên

thạch trụ có khắc rất nhiều ký hiệu hình xoáy nước, có lớn có nhỏ, chỉ nhìn qua một cái, cũng khiến cho người ta cảm thấy bản thân như đang bị hút vào trong.

Bên trên di tích cổ này, có một cửa động thông thẳng xuống dưới. Chúng tôi nằm trên cửa động nhìn xuống, chùm ánh sáng đèn pha không thể chiếu được tới đáy, không biết sâu đến chừng nào. Tôi đi tới bên cạnh, nhặt lấy một hòn đá nhỏ ném xuống, loáng thoáng nghe được tiếng rơi chạm đáy. Như vậy có thể khẳng định, dưới động mặc dù rất sâu, nhưng hoàn toàn không bị ngập nước. Đúng lúc này, có thứ gì đó đụng phải chân tôi, giật mình cúi đầu nhìn, thì ra là một con “du đề nhi thử” vừa phóng vèo qua chân mình. Tên gọi “Du đề nhi” là để chỉ một loài chuột, lòng bàn chân chúng có thể tiết ra một lớp dầu trơn, tốc độ chạy trốn rất nhanh, thật đúng với câu “nhanh như bơi mỡ bàn chân”. Tôi vừa định nhấc chân đạp cho nó một cái, thì thấy có một đàn chuột nhưng nhúc bồng tràn tới, con trẻ cũng con già, con nhỏ cắn đuôi con to, con nào con nấy hoảng sợ kinh hãi, tới cũng nhanh mà đi cũng nhanh, chỉ chớp mắt đã không thấy đâu nữa. Có lẽ là do nước lũ bất ngờ dâng nhanh, khiến cho lũ chuột trong huyết động phải dời nhà tránh lũ, lúc này mới chạy ngang qua đây.

Tuyền béo là kẻ gan to bằng trời, muốn liều mạng xuống dưới huyết động tìm xem có lối ra nào hay không, nói không chừng còn có thể tìm được thứ gọi là “trái cây” kia. Tôi thấy chỉ vì thứ gọi là “trái cây” này mà khiến cho không biết bao nhiêu mạng người đã phải nằm xuống, liệu nó có tồn tại hay không còn rất khó nói, lão chuột đất đã toi mạng, chân tướng thực sự của “trái cây” thế nhưng vẫn chưa được làm sáng tỏ, tùy tiện đến gần nó, xem chừng không phải là một ý kiến hay. Nhưng để cho Tuyền béo một mình đi xuống cũng khiến tôi không yên tâm, ba người nhất định phải cùng tiến cùng lùi, mà giờ đã đi đến điểm cuối của khe nứt, phía trước không còn đường đi, phía sau lại có nước lũ cùng mãnh thú, tôi với Tiêm Quả cũng không thể thoát nổi, thôi thì đành đánh liều cùng số phận, hi vọng rằng bên dưới sẽ có đường ra. Nghĩ vậy, tôi bảo mọi người chuẩn bị

lại đồ đạc, thắt chặt dây lưng cùng mũ phòng hộ, đốt ba ngọn đuốc để chiếu sáng, giẫm lên đồ án hình xoáy nước, người này nối tiếp người kia từ trên thạch trụ leo xuống.

Ba người không màng sống chết, dùng cả tay cả chân bám chặt lấy thạch trụ, từ từ tụt xuống từng chút một, ước chừng được hơn chục trượng, hai chân cuối cùng đã chạm được vào nền đất, bên dưới là một thạch quật vô cùng rộng rãi, giống như một toà cung điện thần bí dưới lòng đất vậy, bốn phía không thấy điểm cuối, những cột đá to lớn một cây nối tiếp một cây hết sức chỉnh tề ngay ngắn, mỗi bên đều rộng hơn năm trượng, ngọn đuốc chiếu tới đâu, bất luận là thạch trụ hay là mặt đất, khắp nơi đều khắc đồ hình xoáy nước, có lớn có bé, không tuân theo một quy tắc nào cả. Đồ hình xoáy nước vặn vẹo cùng với những cây cột đá thẳng đứng uy nghi, tỏa ra một loại khí tức âm u quỷ dị, thần bí khó lường. Mấy ngọn đuốc trên tay chúng tôi tuy vẫn bập bùng ánh lửa, nhưng thật giống như một con đom đóm lạc giữa đêm đen hắc ám.

Tôi đang xem xét đồ án hình xoáy nước khắc trên cột đá, bỗng thấy Tuyền béo ngó nghiêng khắp nơi tìm chuột, vội vàng gọi cậu ta tới hỏi, cậu tìm chuột để làm cái gì? Tuyền béo đáp: “Lương khô sắp ăn hết rồi Nhất ơi, không bằng bắt lấy vài con chuột, làm mấy xiên thịt nướng, cải thiện bữa ăn.” Tiêm Quả nói với Tuyền béo: “Nơi này quá lớn, anh chớ có đi linh tinh nữa, coi chừng lạc đường!” Ba người tiếp tục lên đường, đi hết cột đá này đến cột đá khác, ngẩng đầu lên trên đã không thấy đỉnh, nơi chúng tôi trèo xuống lúc trước cũng đã không thấy đâu nữa. Tuyền béo nói: “Hai người các cậu chưa gì đã sợ tái mét mặt thế? Cột đá nào đi qua tôi chẳng khắc lấy một kí hiệu, chúng ta này giờ vẫn đi thẳng về một hướng, làm sao có thể lạc đường được?” Nói xong cậu ta dẫn chúng tôi quay lại, tìm cột đá mà lúc trước cậu ta đã đánh dấu, bất quá đi mãi cũng chẳng thấy đâu, đến lúc này Tuyền béo đầu đã đầy khói, rõ ràng mình đã dùng xẻng công binh để lại kí hiệu, tại sao giờ lại không thấy?

Tôi lên tiếng trấn an hai người họ: “Giờ có quay lại trên kia thì cũng chẳng còn đường để đi, thôi thì tới đâu hay tới đó, cứ giữ nguyên kế hoạch ban đầu đi, tìm đường ra bên dưới nơi này.”

Tuyền béo đáp: “Đúng! Cứ đi thẳng theo một hướng nhất định, không thể nào không đến được điểm cuối!”

Tôi nói với Tuyền béo: “Cậu đi tới một cây cột đá, khắc kí hiệu tiếp theo lên đi, tôi sẽ sử dụng la bàn xác định lại phương hướng một lần nữa, trước tìm được một bên vách đá đã rồi tính sau.” Lời tuy nói vậy, chúng tôi cũng không thể không làm tốt công tác chuẩn bị một cách chu đáo, ba người tắt đèn pha, chỉ dùng duy nhất một ngọn đuốc để chiếu sáng.

Tuyền béo nói: “Mấy cây cột đá này bốn bề hoàn toàn giống nhau, nên đi bên nào đây?” Tôi trước mắt vẫn chưa nhận ra bốn hướng có điểm gì khác nhau, cúi đầu nhìn la bàn hành quân trong tay, chính diện nơi chúng tôi đang đứng là hướng Bắc, vì vậy liền quyết định đi theo hướng này. Tuyền béo dùng xẻng công binh chọc chọc ngoáy ngoáy một hồi cột đá hướng Bắc, lưu lại một đạo ký hiệu rất rõ ràng, chúng tôi lúc này mới bắt đầu lên đường, ước chừng mới đi được hơn ba mươi bước, đã lại đi đến dưới một cây cột đá khác. Tuyền béo làm giống lúc này, tiếp tục dùng xẻng công binh để lại trên cột đá một ký hiệu, cứ như vậy lặp đi lặp lại, rất lâu sau đó, chúng tôi đã đi qua không dưới trăm cây cột đá, nhưng càng đi sâu vào trong huyệt động thì càng không thấy điểm cuối.

Ba người chúng tôi có dần trở nên lo lắng bất an, đã đi xa như vậy rồi, không thể nào vẫn chưa tới điểm cuối được, đây chẳng phải là bị ma bịt mắt, bị quỷ cuốn chân hay sao?

Tuyền béo nghiêng răng nói: “Cứ tiếp tục đi sâu vào bên trong cũng không phải cách hay đâu, mấy người còn tuyệt chiêu nào khác thì mau bày ra đi!” Tiêm Quả sợ rằng chúng tôi này giờ hoàn toàn là đi theo một vòng

tròn, vạn nhất các cột đá được sắp xếp theo hình xoáy nước, vậy phải làm sao đây?

Tôi cau mày suy nghĩ một lát, khả năng đường đi được thiết kế theo hình vòng xoáy là không lớn, bởi vì phương hướng mà la bàn chỉ ra không thể nào sai được, bất quá tôi vẫn không hiểu vì sao chúng tôi đi mãi mà không tìm được lối ra. Đáng sợ nhất chính là hết thấy tình hình thế nào chúng tôi đều không rõ, ánh sáng của đèn pha và đuốc cùng lắm chỉ chiếu xa được hơn hai mươi thước, không tài nào thấy được địa hình xung quanh, nếu cứ đi nhắm mắt đi bừa, liệu có thể kiên trì được mấy hồi, đến khi đuốc cháy hết mồi, đèn cũng cạn pin, vậy khác nào kẻ mù! Chúng tôi cần phải thay đổi sách lược hành động, mau chóng tìm được một lối ra. Tôi bảo Tuyền béo đi trước kiểm tra, xem mấy ký hiệu mà cậu ta để lại lúc trước có còn hay không. Nếu như vẫn còn, ít nhất cũng chứng minh được rằng chúng tôi từ đầu đến cuối vẫn đi thẳng theo một hướng, chỉ là chỗ này quá lớn, cho nên đi mãi vẫn chưa tới điểm cuối mà thôi. Tuyền béo hỏi: “Thế nếu như ký hiệu trên cột đá không còn, thì là làm sao?” Tôi không biết phải trả lời câu hỏi này thế nào, nếu trên cột đá thật sự không có ký hiệu... chẳng lẽ đã bị ma quỷ xóa mất?

Tôi bảo Tuyền béo chớ có suy nghĩ nhiều làm gì, cứ đi trước đã rồi có gì để sau hẵng nói, nếu như muốn xóa sạch chỗ ký hiệu do xẻng công binh tạo ra, nhất định phải lưu lại dấu vết nào đó. Tiêm Quả bật đèn pha, đi lùi lại mấy bước, hướng chùm ánh sáng chiếu thẳng tới cột đá đối diện. Tuyền béo cầm cây đuốc, chạy nhanh tới, cúi đầu xuống kiểm tra cột đá, rồi vẫy vẫy tay về phía chúng tôi ra dấu, ý bảo ký hiệu vẫn còn nguyên, ngay sau đó vội vàng chạy trở lại. Nếu không phải là do ma quỷ quấy phá, vậy có khả năng chúng tôi đang tiến vào một địa hình rất sâu, chúng tôi vẫn luôn đi theo hướng Bắc, giống như khi đi vào khe nứt kia, càng đi thì lại càng thấy sâu, không biết lúc nào mới đi tới điểm cuối. Chúng tôi lúc này quyết định quay đầu đi về hướng Tây, vẫn tiếp tục để lại những ký hiệu lên các cây cột đá, đi cả nửa ngày, vẫn chưa tới được nơi cần tới. Ba người đều

cảm thấy tuyệt vọng, đúng như lời Tuyền béo nói, cứ tiếp tục cầm đầu đi như này, đến khi đèn đuốc tắt hết, cả lũ sẽ thành người mù, kêu trời trời không thấu, gọi đất đất không hay, có muốn khóc cũng không khóc nổi, làm cách nào ứng phó được đây?

Tuyền béo nói với chúng tôi: “Đuốc với đèn pha còn đủ dùng một lúc nữa thôi, lương khô cũng sắp hết rồi, sớm biết thế này thì đã cố bắt thêm vài con chuột, tốt xấu gì cũng có cái mà bỏ vào trong miệng, không lo chết đói, đợi đến khi chén sạch chỗ lương khô còn lại, chỉ còn nước gặm đá mà nhai. Cậu giỏi như vậy, thử nói xem vì sao lũ chuột vừa này kéo xuống nơi này đông như vậy, mà giờ lại chẳng thấy một con nào? Chúng trốn đi đâu rồi cơ chứ?”

Tôi thở dài, lúc này mới cảm thấy không bằng cả loài chuột bỏ, ở nơi tăm tối như này bọn chúng còn có thể nhìn thấy đường, chúng tôi nếu không có đuốc, chưa chắc đã đi được đến đây!

Tuyền béo không đi tiếp nữa, mà giơ thấp ngọn đuốc, cúi đầu xuống muốn tìm hang chuột. Tôi nói với Tuyền béo: “Lương khô hãy còn mấy khối nữa, cậu việc gì phải vội vàng như thế?”

Tuyền béo đáp: “Mấy ngày nay ngày nào cũng phải nhai cái thứ lương khô cứng hơn cả đá ấy, ông đẩy ngán đến tận cổ rồi, bắt lấy hai con chuột lớn, đem đi nướng thơm phức, thay đổi chút khẩu vị không được sao?”

Tiêm Quả cũng lên tiếng khuyên Tuyền béo, thịt chuột làm sao có thể ăn được? Tôi lại nói: “Thịt chuột quả thật không thể ăn được, lúc ở trong thôn kim phi cậu cũng thấy rồi đấy, nhà nào cũng có bài vị thờ cúng khôi tiên gia, nhờ nó là một vị tiên gia thật thì sao? Có mấy lời bình thường tôi không nói ra bao giờ, là vì sợ người ta bảo rằng tôi là kẻ mê tín dị đoan, bất quá đối với hai người các cậu, tôi cũng không ngại nói ra, để tôi kể cho mọi người một chuyện tôi từng gặp qua lúc trước. Năm 1966 được gọi là năm Đại Xuyên Liên, đường sắt được kết nối khắp cả nước, tôi cùng Tuyền béo

bắt xe lửa đi Tĩnh Cương Sơn. Giữa đường xe phải dừng lại để tiếp nước, tôi thấy cứ ngồi mãi trong buồng xe thì cũng thật là buồn chán, cho nên mới xuống xe đi bộ một vòng, kết quả là bị nhỡ chuyến, bất đắc dĩ đành phải tìm đến một nhà đồng hương gần đó để tá túc. Nửa đêm khát nước quá, lăn qua lăn lại mãi vẫn không ngủ được, định đi ra ruộng hái dưa hấu ăn cho mát.

Ban đêm gió lạnh trăng mờ, mặt đất tối đen, tôi mò mẫm tìm kiếm một hồi, chẳng hiểu sao lại đi lạc tới một ngôi mộ hoang, vòng tới vòng lui vẫn không tìm được đường về, từ đầu đến cuối vẫn chỉ đi loanh quanh một chỗ, bất luận tôi đi theo hướng nào, ngôi mộ đó vẫn luôn ở phía sau. Tôi khi đó gan lớn, chẳng hề tin vào quỷ thần ma mãnh, thấy một khối gạch đè trên đỉnh mộ, liền một cước đá văng nó đi, nào ngờ bên dưới khối gạch có một lỗ thủng, bên trong loáng thoáng phát ra ánh sáng. Tôi nổi lòng hiếu kỳ, bèn nằm bò ra đất, ghé mắt vào nhìn thử, thì ra lỗ thủng này thông thẳng tới mộ thất bên dưới. Trong mộ có một cái kháng đất, bên cạnh là chiếc bàn lò (Trans: Bàn đắp bằng đất, bên dưới có đặt bếp lò để giữ ấm trong mùa đông), trên bàn thấp một ngọn đèn dầu, một lão đầu tử cùng lão bà của mình ngồi xếp bằng trên kháng đất, chụm đầu ghé tai thì thầm gì đó. Tôi nhớ đã từng được nghe tổ phụ kể qua, cho nên có thể khẳng định hai người này tám chín phần là do bọn chồn vàng chó sói sống lâu ngày trong mộ hoang hóa thành, trốn ở đây quấy phá dọa người! Vừa hay trong túi tôi có một quả pháo đất, những người sống ở nông thôn rất hay mang theo bên người thứ đồ chơi này, đề phòng nửa đêm ra thăm ruộng gặp phải lợn rừng tấn công, chỉ cần đốt một cái là có thể dọa cho chúng chạy té khói, tôi nửa đêm định bụng ra ngoài hái dưa, cho nên cũng tiện tay cầm lấy một quả. Tôi cũng không biết khi ấy có phải do mình ăn gan hùm mật gấu hay không mà lại có thể bạo gan đến như vậy, bật lửa, châm ngòi, thò tay vào trong lỗ thủng ném quả pháo xuống, nhưng còn chưa kịp rút tay ra thì đã bị ai đó túm lại. Tôi vô cùng sợ hãi và hoảng loạn, trợn mắt nghiêng rằng mãi mà vẫn không tài nào rút được tay ra, bỗng nhiên có tiếng pháo nổ vang, tôi

cảm thấy tay mình bị thứ gì đó hung hăng ngoạm lấy một cái, lúc này mới thu lại được cánh tay.

Tôi lấp kín lỗ thủng, rồi vội vội vàng vàng chạy về nhà người đồng hương kia, hôn mê suốt mấy ngày liền, miệng không ngừng ú ớ mê sảng, sắp sửa gần đất xa trời. Cũng may bọn họ tìm được một người biết xem chân hương, bày trận dựa theo “hương phổ”, tôi mới giữ lại được cái mạng này. Vậy mới nói, những thứ này nó không chọc đến cậu, thì cậu cũng đừng có cố đâm ăn xôi mà đụng tới nó, không tin cậu nhìn đây này, trên tay tôi vẫn còn lưu lại vết sẹo năm đó!”

Nói rồi tôi giơ mu bàn tay ra cho Tuyền béo cùng Tiêm Quả nhìn, bên trên quả thật có mấy vết sẹo. Tiêm Quả liền tin là thật, nhưng lại không qua được mắt Tuyền béo. Cậu ta nói: “Thôi ông tướng bốc phét ít thôi, mấy vết sẹo này chẳng phải là do năm ấy cậu hứng lên xuống xe đi rình trộm dưa nhà người ta, rồi bị chó săn phát hiện tộp cho mấy phát sao? Thế quái nào giờ lại thành vết cắn của khôi đại tiên gia thế?”

Tôi không ngờ Tuyền béo ngay cả chuyện này cũng biết, nhưng dù sao cũng chỉ là muốn cậu ta không đi bắt chuột ăn, năm đó cả nước mất mùa, ở nông thôn rất nhiều người phải đi bắt chuột để ăn, bắt luận là bị tiên gia trả thù hay dính dịch hạch, phần lớn đều chết không được tử tế, cho dù là chuột nhắt trên núi, cũng không thể tùy tiện ăn bậy.

Trong lúc nói chuyện, ba người chúng tôi vẫn chưa đi tiếp được bước nào, cảm thấy đại điện này giống như mê cung, càng đi càng khiến cho người ta sau lưng phát lạnh, đã thử đi cả hai hướng mà mãi vẫn không thể đi tới được điểm cuối, chỉ thấy một cây lại một cây cột đá nối tiếp nhau liên miên, cùng với muôn vàn đồ hình xoáy nước chỗ nào cũng có, người đi ở trong đó, giống như đưa thân vào vô biên vô tận xoáy nước hải vực, hoàn toàn không có lối ra!

Mời các bạn đón đọc chương tiếp theo “Xoáy nước sâu (Thượng)”
đăng tại page Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng &

MÔ KIM QUYẾT - QUỶ MÔN THIÊN SƯ

Thiên Hạ Bá Xương

www.dtv-ebook.com

Chương 18: Xoáy Nước Sâu (Thượng)

Dịch: Đặng Nam

Tuyền béo không ngừng mở miệng kêu khổ: “Thà rơi xuống biển còn sướng hơn, trong biển ít ra còn có cá mà ăn, có cảnh mà ngắm, chứ đâu như cái nơi bỏ mẹ này, nhìn đâu cũng chỉ thấy toàn đá là đá! Chưa nói đến ngoài biển, chẳng bị cái mẹ gì úp lên đầu cả, bao la phóng khoáng, không khí trong lành, sướng hơn không biết bao nhiêu lần cái hầm mộ chó chết này!”

Người nói vô tâm, người nghe hữu ý, Tuyền béo chỉ thuận miệng nói như vậy, nhưng lại khiến tôi nảy sinh một ý nghĩ, phía trên đỉnh đá còn có một không gian khác, chúng tôi ban đầu chính là từ trên đó bám theo thạch đá đi xuống, bên trên có lẽ có thể đi ra ngoài. Cho dù từ bên trên đi ra, đồng dạng cũng không có lối mà đi, đường sống thực sự còn phải tìm ở nơi này, nếu có thể lần nữa leo lên được đỉnh hang, ít nhất cũng có thể nói rõ một điều, cái cung điện dưới lòng đất này bất quá chỉ là kích thước quá lớn, chứ không phải là do yêu ma quỷ quái gì quấy phá cả. Tôi lập tức leo lên một cây cột đá, được chừng hơn mười trượng, đã có thể với tay ra chạm vào đỉnh hang, bên trên cũng có khắc đồ hình xoáy nước, dùng xẻng công binh đục thử vài nhát, lớp đá ở đây cứng rắn vô cùng, không thể làm gì được. Tôi cúi đầu nhìn xuống bên dưới, cây đuốc trong tay Tiêm Quả bây giờ chỉ còn là đốm sáng nhỏ, trông như một hạt đậu nành, căng mắt ra mới có thể nhìn thấy. Tôi từ trên cột đá tụt trở xuống, nói lại tình hình bên trên cho hai

người Tuyền béo và Tiêm Quả được biết, nếu như không gặp phải yêu ma quỷ quái gì cản đường, thì còn có thể tìm được đường ra.

Tuyền béo nói: “Cái hang chết tiệt này rốt cuộc là nơi nào vậy hả Nhất ơi? Trông rõ là lớn mà lại chẳng có cái mẹ gì cả!”

Tiêm Quả đáp: “Lẽ nào chúng ta lại lạc một ngôi cổ mộ khác?”

Tuyền béo nghe thế, cũng gật gù đồng ý với ý kiến của Tiêm Quả, đây có lẽ quả thực là một ngôi mộ cổ, cậu ta nói: “Tổ phụ cậu năm đó chẳng phải làm đã từng làm chuột đất hay sao? Cậu thế nào cũng được truyền thụ một hai, thế mà vẫn nhìn không ra đây là loại mộ gì à?”

Tôi không muốn trước mặt Tiêm Quả nhắc đi nhắc lại chuyện tổ phụ tôi từng dính dáng đến cái nghề này, nó chẳng phải là chuyện vinh quang hay vẻ vang gì để mà ông ổng suốt ngày cả. Huống chi tôi cũng không cho rằng mê quật này là một ngôi mộ cổ, trên đời tuy có đại mộ thật, nhưng tuyệt nhiên không có cái nào lớn đến mức quái dị như thế này. Tuyền béo lại hỏi tôi: “Thế mấy cái đại mộ từ đầu đến cuối lớn chừng nào?”

Tôi từng xem qua cuốn “lăng phổ” do tổ phụ truyền lại, “lăng phổ” còn được gọi với cái tên khác là “táng huyết đồ”, chỉ có rất ít cuốn là thật còn đâu đa số đều là giả, trong sách thật có ghi lại các phương hướng, bản đồ huyết vị của các lăng mộ theo từng triều đại, còn sách giả thì đa số nhắc tới các phương vị thổ táng, nội dung liên quan đến đại mộ thời cổ đại tuy nhiều nhưng không hề đáng tin. Bất quá cuốn “lăng phổ” kia của tổ phụ tôi là có lai lịch gốc gác đàng hoàng, mấy thứ hàng dờm hàng nhái trong tay đám trộm mộ vớ vẩn làm sao có thể so sánh được. Dựa theo “lăng phổ” ghi chép lại, Ly Sơn Tần Lăng được mệnh danh là đệ nhất đại mộ từ xưa tới giờ, người được an táng trong Ly Sơn chính là Tần Thủy Hoàng, trong mộ bày ra một hàng tiên long tiên phượng, vô số kỳ trân dị bảo được vơ vét từ khắp nơi trong thiên hạ chất thành từng đống cao như núi, trải dài như biển, lấy trầm hương đẽo thành thuyền, dùng vàng đúc thành chim nhạn, ở giữa

còn đặt một con kinh ngư bằng ngọc nguyên chất, trong miệng có ngậm hoả châu, giống như ánh sáng chiếu rọi khắp địa cung, vô cùng thần diệu, không cần đèn đuốc. Nhưng so với nơi này thì thật không đáng nhắc tới, muốn ở trong mê quật tạc ra được một toà đại điện lớn như thế kia, không biết phải dùng đến biết bao nhiêu sức người cơ chứ? Thời gian để hoàn thành cũng không phải là ngắn?

Cung điện khổng lồ bên dưới lòng đất này hoàn toàn trống trơn, khắp nơi chỉ có một cây lại một cây cột đá nối tiếp nhau, tất cả đều được khắc đồ hình xoáy nước, vậy là có ý gì? Hay chính xác hơn chúng dùng để làm gì? Với sự hiểu biết của cả ba chúng tôi, căn bản không thể nghĩ nổi. Tuyền béo vỗ trán bóp một cái: “Còn có thể làm cái gì cơ chứ, chính là để dụ người ta đi vào rồi không tìm được đường ra chứ sao!”

Tiêm Quả nói: “Tại sao phải làm như vậy? Phải chăng là vì không muốn người ta đến gần những thứ kia?”

Tuyền béo gãi gãi đầu: “Nơi này không phải toàn là cột đá sao? Lấy đâu ra thứ gì nữa chứ?”

Một ý nghĩ xẹt qua trong đầu tôi: “Có lẽ nào làm thế là để ngăn không cho người khác đến gần bảo tượng hoa? Hay do chính bảo tượng hoa đang tác oai tác quái?”

Lúc trước chúng tôi đã vô tình bỏ qua một vấn đề quan trọng, thụ mạch bảo tượng hoa nằm dưới mê quật này, trước sau trái phải đều không có đường ra, tại sao không thử đi sâu xuống dưới? Đi xuống vừa vặn có thể tiếp cận được bảo tượng hoa, nói không chừng còn có thể men theo dây leo của nó thoát ra ngoài! Ba người vất vả lắm mới nắm được một cái phao cứu mạng, vội vàng cạy bỏ lớp gạch đá dưới nền, nào ai biết lớp gạch này cứng rắn không kém gì so với tầng đá trên đỉnh hang, cạy mãi mà không ra. Đại điện bốn phía không thấy điểm cuối, thật có thể nói là “lên trời không có lối, xuống đất không có đường”!

Tuyền béo không thể làm gì khác hơn là ngồi phịch xuống, cây đuốc trên tay cậu ta vừa may tắt ngấm đúng lúc này, đành thuận tay ném sang một bên. Tôi với Tiêm Quả cũng chẳng còn cách nào, cùng ngồi xuống thương lượng đối sách. Tôi nói với Tuyền béo: “Cậu đừng có ngồi im như hòn đá nữa có được không? Trước mắt nhất định sẽ còn gặp nhiều khó khăn, nhưng chúng ta đã một đường đi xuống được đến tận đây, trải qua biết bao nhiêu khảo nghiệm thử thách khó khăn cùng thời khắc kích động lòng người, gánh vác trên vai sứ mệnh cách mạng to lớn, làm sao có thể bỏ cuộc lúc này? Hãy dùng sức chịu khó suy nghĩ một chút đi, chưa chắc đã không tìm được đường ra.”

Tuyền béo nói: “Nói thì hay lắm Nhất ạ, cậu muốn nghĩ thì tự mình nghĩ một mình đi, đừng có lôi kéo thằng này, tôi chịu rồi không nghĩ ra được cái mẹ gì nữa đâu, suốt ngày phải gặm cái thứ lương khô chết tiệt kia, lấy đâu ra dinh dưỡng bổ sung cho não? Ngồi không còn chẳng dám nghĩ nhiều nghĩ nhanh, giờ cậu lại bảo tôi dùng sức thì chẳng phải là vỡ toác mẹ đầu ra à?”

Tôi tức giận đáp lại: “Lương khô cũng không thể ăn không được! Ngay cả một cái chủ ý nhỏ nhoi cũng không nghĩ ra được, vậy cậu còn có tác dụng gì nữa chứ?”

Tuyền béo đồng dôi nói: “Tôi là người sinh ra để làm lãnh đạo, đứng trên cao bao quát đại cục, làm nên việc lớn! Chờ các cậu nghĩ ra kế sách, tôi có thể tham khảo rồi đưa ra ý kiến phê bình, cái nào cần phải triển khai, cái nào phải loại bỏ, cái gì có thể làm, cái gì không thể, các cậu kinh nghiệm đều không có, không có thủ trưởng hướng dẫn chỉ bảo, sao mà làm được nên chuyện.”

Tôi thấy Tuyền béo bắt đầu hồ ngôn loạn ngữ, đến cả tên mình là gì cũng sắp quên mất rồi, đang muốn tát cho cậu ta một gáo nước lạnh, lại thấy Tiêm Quả lên tiếng: “Các anh thử nghĩ lại xem, nếu chỉ để vây khốn người khác, thì việc gì phải tạo ra một cái địa cung lớn như thế này?”

Tôi chợt ngẩn người, rất nhanh đã hiểu ý Tiêm Quả muốn nói đến là gì, đỉnh hang cách mặt đất ước chừng hơn mười trượng, tạo thành một tòa địa cung quy mô khổng lồ, nếu như chỉ để vây khốn những người tiến vào, quả thật rất khó nói, hoàn toàn không cần phải tốn công tốn sức đến như vậy, rốt cuộc tòa đại điện này là dùng để làm gì?”

Tiêm Quả bật đèn pha chiếu lên những cây cột đá, cột đá trong đại điện cao chừng mười trượng, chiều rộng không dưới năm trượng, nếu chỉ để vây khốn người ngoài, thật sự không cần phải làm to đến như vậy. Vừa suy nghĩ, Tiêm Quả vừa đi đến bên trái cột đá. Hai thằng tôi sợ có chuyện không hay xảy ra, vội đốt lại một cây đuốc khác, cùng nhau tiến lên. Tôi mượn ánh sáng từ cây đuốc, ngẩng đầu nhìn về phía cột đá, không chỗ nào không khắc đồ hình xoáy nước, đều xoáy theo một hướng nhất định, càng nhìn càng loạn, đầu óc tôi lúc này đã rối như tơ vò, đang lúc căng não suy nghĩ, Tiêm Quả đột nhiên cả kinh thốt lên: “Có người!”

Tôi vội vàng giơ cây đuốc về phía sau soi thử, nhưng lại chẳng thấy có bất cứ thứ gì hết, trong lòng thầm nghĩ: vợ khóc thì con kêu, trên trời rơi xuống Lâm muội muội, nửa đường nhảy ra Trình Giáo Kim, bên trong cung điện trống rỗng này làm gì còn ai khác?

Tuyền béo tháo cây súng săn tự chế trên lưng xuống, đạn đã lên nòng, hỏi Tiêm Quả: “Nơi nào có người?”

Tiêm Quả run rẩy chỉ tay về phía con đường chúng tôi đã đi qua: “Hình như là... quỷ môn... lão tổ!”

Tôi cùng Tuyền béo nghe thấy vậy càng cảm thấy kỳ quái hơn, lẽ nào lại là quỷ môn lão tổ, tên quái nhân thân hình bị co rút lớn chưa bằng một đứa bé năm tuổi? Lão chuột đất rõ ràng đã chết, chính ba chúng tôi đã tận mắt trông thấy, hơn nữa còn bị con quái vật dưới nước xé xác thành nhiều mảnh, làm sao có thể xuất hiện ở chỗ này? Ba người cẩn thận di chuyển tới mặt bên của cột đá, nhưng không thấy dù chỉ là một vết chân người, trên

mặt đất chỉ có cây đuốc đã tắt từ lâu. Tuyền béo cho rằng Tiêm Quả hẳn đã nhìn lầm, có lẽ do quá khẩn trương, nên mới thần hồn nát thần tính, sinh ra ảo giác. Tôi thầm nghĩ tuy lão chuột đất đã chết, nhưng ở cái địa phương quỷ quái này, nếu có thấy quỷ thì cũng không có gì là kỳ lạ, thường nói “người chết như đèn tắt”, đèn tắt còn có một làn khói cuối sót lại, huống chi là con người? Tôi trong đầu nghĩ vậy, nhưng không hề nói ra, thấy bên này không có, lại đi về phía trước mấy bước, bỗng nhiên ánh sáng từ cây đuốc chiếu rọi lên một khuôn mặt người, da dẻ nhăn nheo, vạm vạc dữ tợn, rõ ràng chính là quỷ môn lão tổ đã chết từ lâu!

Tôi giật mình hoảng hốt, cây đuốc trong tay vì thế mà chao đảo một phen, không thể chiếu tới khuôn mặt lão chuột đất. Tuyền béo giơ khẩu súng săn tự chế lên, tôi cầm chặt xẻng công binh, Tiêm Quả theo sát phía sau, ba người đánh liều đi về phía trước, nhưng không thấy tung tích của lão chuột đất đâu nữa cả. Mấy cây đuốc làm vội của chúng tôi toả ra thứ ánh sáng ảm đạm như có như không, bất quá dưới con mắt ngũ luân bát quang tinh tường của tôi, tuyệt đối sẽ không nhìn nhầm, đó quả thật là lão chuột đất đã chết! Chỉ bất quá, hai mắt của lão vốn luôn loé lên hung quang gian xảo, nhưng mới vừa rồi khi bị cây đuốc chiếu qua, lại chỉ như hai cái hố đen! Tôi trong lòng lạnh toát, quỷ môn lão tổ không chỉ đã chết, mà ngay cả đến xác cũng chẳng còn, tại sao lại xuất hiện trong toà đại điện này?

Tuyền béo định đuổi theo, liền hỏi: “Lão chuột đất chạy hướng nào?” cây đuốc chỉ thoáng đung đưa trong phút chốc, ấy thế mà quỷ môn lão tổ đã biến mất ngay trước mắt chúng tôi, không thể xác định được lão đã chạy về hướng nào. Tôi bảo Tuyền béo không cần đuổi theo, bốn phía tối đen như mực, lại không nghe được tiếng bước chân nào, làm sao có thể đuổi kịp?

Tuyền béo nói: “Chôn chân mãi ở đây lâu như vậy, chỉ thấy cột với cột, thật vất vả lắm mới thấy một bóng người, còn không mau đuổi theo xem rốt cuộc là ai?”

Tôi trong đầu thầm nghĩ quỷ môn lão tổ mà là người sao? Thật khó mà nói lão bây giờ đã thành cái giống gì, rõ ràng đã chết mười mười, tại sao lại xuất hiện ở chỗ này?

Tuyền béo nói tiếp: “Cậu còn ngây ra đấy làm gì, không đuổi theo thì làm sao biết được chuyện gì đang xảy ra?” Tôi thấy có gì đó không đúng, tạm chưa nhắc đến việc lão chuột đất có phải là quỷ hay không, thoát ần thoát hiện, dường như là cố ý để chúng tôi nhìn thấy, bằng không cũng đã không đến gần như vậy! Dựa theo hướng này mà suy luận thêm - lão chuột đất hiện thân xuất hiện, mười phần thì có tám, chín phần là muốn dụ chúng tôi đuổi theo, tại sao lão lại muốn làm thế?

Tuyền béo là người chỉ biết chiếm tiện nghi chứ không chịu thua thiệt ai, so với bất kỳ ai cậu ta cũng đều sáng suốt, nhanh nhạy hơn, vừa nghe thấy tôi nói như vậy, lập tức hiểu ra, lão chuột đất đây là muốn thực hiện một chiêu gọi là điệu hổ ly sơn!

Tôi gật đầu một cái, quỷ môn lão tổ muốn dụ chúng tôi đuổi theo, nhất định không có ý tốt, phía trước nói không chừng đang có cạm bẫy giăng ra chờ sẵn, đã không đuổi thì thôi, một khi đuổi theo nhất định sẽ bị mắc lừa.

Tiêm Quả bỗng nhiên giống như nghĩ ra điều gì đó, nói: “Chúng ta ở trong mê quật không thể thoát ra, lương khô cũng sắp hết, sớm muộn gì cũng bỏ mạng ở đây, tại sao còn muốn dẫn dụ chúng ta rời đi?”

Tôi cùng Tuyền béo sững sờ, lời này của Tiêm Quả nói rất đúng, quy mô của cái mê quật này lớn đến kinh người, chúng tôi bị vây khốn bên trong, có mọc thêm cánh cũng chưa chắc đã bay ra được, lên trời cũng khó mà xuống đất cũng chẳng xong, đã hoàn toàn rơi vào tuyệt lộ, quỷ môn lão tổ tại sao còn muốn đẩy chúng tôi đi vào chỗ chết? Chẳng lẽ do lão ăn no dừng mỡ, còn chê chúng tôi chết chưa đủ nhanh? Nhưng nghĩ kỹ lại, có lẽ còn có một loại khả năng khác, sở dĩ quỷ môn lão tổ dụ chúng tôi rời đi, là bởi vì không muốn mấy người tiếp tục loanh quanh ở đây, chắc chắn nơi

này có gì đó không đúng! Nơi chúng tôi đang đứng bây giờ, phải chăng đã rất gần với bảo tượng hoa?

Toà mê quật này đã ngủ yên bên dưới lòng đất phải hơn nghìn năm, quy mô to lớn hiếm thấy trên đời, nơi ánh sáng của đèn pha cùng cây đuốc có thể chiếu tới, chỉ thấy hết xoáy nước này đến xoáy nước khác nối tiếp nhau, người đứng ở bên cạnh như bị mê hoặc, dù có đi theo hướng nào đi chăng nữa cũng không thể đi tới điểm cuối, ba người chúng tôi không nghĩ ra thêm được cái gì nữa cả, đành ngồi ôm gối chờ chết. Theo như tình cảnh trước mắt mà nói, sự xuất hiện đột ngột của quỷ môn lão tổ chính là một cơ hội để mấy người xoay chuyển tình thế, có thể nắm bắt được cơ hội này hay không, đều phụ thuộc vào lựa chọn cuối cùng của chúng tôi. Câu nói của Tiêm Quả đã khiến tôi cùng Tiêm Quả ý thức được một điều - quỷ môn lão tổ dẫn dụ ụ chúng tôi chạy ra ngoài, cũng không phải là vì muốn đẩy chúng tôi vào chỗ chết, mà ắt hẳn lão có mưu đồ khác!

Tôi nghĩ quỷ môn lão tổ đúng là âm hồn bất tán, đã khiến chúng tôi ăn đủ các loại thua thiệt. Không biết lão ta là cái thứ quỷ quái gì, rõ ràng đã chết trong huyết động, ấy thế mà vẫn có thể quấy phá tới tận bây giờ. Chúng tôi ba người chẳng ai biết vẽ bùa niệm chú, cũng không có bản lĩnh hàng yêu tróc quỷ, chỉ sợ không đối phó nổi với cái giống nửa người nửa quỷ này. Bất quá lão chuột đất tới đây là vì nhắm đến bảo tượng hoa, chúng tôi trong lúc vô tình rất có thể đã tiếp cận gần với bảo tượng hoa, đối phương lúc này mới phép đem chúng tôi dẫn dụ ra ngoài. Tuy là thế nhưng chúng tôi đã đi lòng vòng xung quanh mê quật này không biết bao nhiêu lần, khắp nơi đều thấy đồ hình xoáy nước khắc trên những cột đá lớn, nhưng tuyệt chưa thấy bảo tượng hoa đâu cả. Đến nỗi hình dáng sinh trưởng của nó ra sao, thật ra chúng tôi cũng không hề hay biết, chỉ tình cờ thấy qua những sợi dây leo khổng lồ bên trên khe nứt. Thực không dám tưởng tượng, dây leo đã to đến kinh người, bảo tượng hoa còn lớn đến mức nào? Nếu như đã đến rất gần, tuyệt không thể không trông thấy. Tôi giơ cao cây đuốc chiếu khắp nơi một lượt, quan sát cột đá trước mặt từ trên xuống

dưới, vẫn là vô số đồ hình xoáy nước lớn nhỏ, tựa hồ biến hoá vô cùng, xem đi xem lại cũng chẳng hiểu gì.

Tôi đứng ngẩn ngơ hồi lâu, không phát hiện thấy có điều gì bất thường, trong đầu thầm nghĩ trong toà đại điện này đều là đá với đá, sao có thể mọc ra được bảo tượng hoa? Lão chuột đất muốn tìm bảo tượng hoa để làm gì? Không phải là vì thứ gọi là “trái cây” đấy chứ? Hiểu biết của tôi về bảo tượng hoa chẳng có mấy, chỉ nghe nói đó là một trong hai mươi tư loài Phật hoa, có thể toả ra hào quang vạn trượng, sáng tỏ thập phương thế giới, chính là loài hoa vãng sinh được ghi lại trong kinh Phật, toà Liêu mộ này được xây dựng phỏng theo táng chế thời nhà Đường, cho nên bên trên gạch mộ mới có dùng hoa văn bảo tượng hoa để trang trí, trong khi đó loài thực vật to lớn có thể phát sáng này sinh trưởng ngay đúng nơi có địa mạch, đã tồn tại từ trước đó không biết mấy chục nghìn năm. Có thể thấy bảo tượng hoa là cái tên mà mãi sau này người ta mới đặt cho nó, hào quang vạn trượng là để chỉ kích thước to lớn của nó, còn sáng tỏ thập phương thế giới ý nói loài hoa này sinh trưởng bên dưới lòng đất. Tôi nhớ lão chuột đất từng nói qua, lão nói năm đó trong một lần trộm mộ chẳng may trúng phải súc thi chú, cơ thể càng ngày càng co rút lại, chỉ khi nào lấy được thứ trái cây do bảo tượng hoa kết thành, thì mới có thể thoát thai hoá cốt, vượt lên trên sinh tử. Tôi không hiểu lời này của lão có ý gì, vì sao không phải là trường sinh bất tử, mà lại là vượt lên trên sinh tử? Thử nghĩ kĩ lại một chút, kỳ thực chuyện này cũng không có gì là khó hiểu cả, người xưa có câu - sinh có giờ, chết có đất chôn, một đời người, sống cũng chỉ là một đoạn thời gian nằm giữa sinh và tử. Bản lĩnh của người cho dù có lớn đến đâu đi chăng nữa, chung quy vẫn sẽ phải quay trở về với cát bụi, đằng này quý môn lão tổ lại muốn thoát ra khỏi quy luật ấy của thiên địa, vậy chẳng phải là quá si tâm vọng tưởng rồi hay sao?

Trước khi trông thấy bảo tượng hoa, tôi chỉ có thể suy nghĩ linh tinh, đi mãi mà chẳng tìm được thứ gì, cây đuốc trên tay cũng chẳng cháy được mấy hồi nữa, xem ra phán đoán của chúng tôi lúc trước là hoàn toàn sai

lầm, liệu mình đi về con đường tối đen phía trước, hay là tiếp tục ở lại chỗ này, phải mau chóng đưa ra quyết định. Tuyền béo không cam lòng ngồi chờ chết, vẫn muốn đi về phía trước. Tiêm Quả thế nhưng lại cảm thấy việc quỷ môn lão tố bất ngờ xuất hiện lúc này nhất định là có nguyên nhân nào đó, trong mê quật khắp nơi đều là cự thạch khắc đồ hình xoáy nước, nếu cứ đi về phía trước, rất có thể lại một lần nữa chẳng thu được bất kỳ kết quả gì. Tôi cũng có ý đó, nếu như không nắm bắt lấy cơ hội này, ắt sẽ rơi vào cảnh vạn kiếp bất phục, mới vừa rồi vẫn luôn cho rằng lão chuột đất không muốn để cho chúng tôi trông thấy bảo tượng hoa, nhưng xét cho cùng đây cũng chỉ là suy nghĩ một phía từ chúng tôi, tốt nhất không nên đem hết sự chú ý đặt lên bảo tượng hoa.

Tuyền béo nói: “Tìm làm cái mẹ gì? Nơi này còn có cái quái gì để mà tìm?” Tôi bảo cậu ta hãy bình tĩnh đi, thử suy nghĩ kỹ lại xem lúc trước chúng ta đã làm cái gì, tại sao quỷ môn lão tố lại xuất hiện đúng vào lúc đó?

Tiêm Quả nghĩ ngợi một hồi, rồi nói: “Lúc ấy chúng ta cảm thấy mê quật quá lớn, bốn bề cột đá bên nào cũng phải rộng hơn dăm ba trượng...”

Tuyền béo chỉ tay về phía cột đá bên trái, tiếp lời Tiêm Quả: “Lúc trước chúng ta đi ở bên kia, sau đó đụng phải khuôn mặt ghê tởm của lão chuột đất ở phía sau, quay lại đã không thấy đâu nữa, tôi nói đuổi theo, hai người lại không đồng ý...”

Tôi cúi đầu nhìn chỗ mà lúc trước Tuyền béo đã ném cây đuốc xuống, đồng thời lấy ra la bàn hành quân để xác định phương vị, sau đó bảo Tiêm Quả vẽ lên cuốn sổ tay không thấm nước một hình vuông, bốn hướng Đông Nam Tây Bắc được đánh số lần lượt 1, 2, 3, 4. Lúc trước ba người vẫn luôn đi về phía Tây, dừng lại phía trước một cây cột đá. Khi ấy cột đá chúng tôi đang đứng là ở phía Đông, tức là vị trí số 1. Sau đó chúng tôi lại từ phía bên trái đi vòng qua cột đá, thuận theo chiều kim đồng hồ, vậy là phía Nam, vị trí số 2; còn phía Tây là vị trí số 3. Thời điểm chúng tôi sắp đi đến

vị trí số 3, quỷ môn lão tổ đột nhiên xuất hiện, chúng tôi liền quay đầu trở về vị trí số 1. Lúc ấy theo như trực giác của tôi, toàn bộ xoáy nước bên trong toà đại điện này đều xoay theo chiều từ trái sang phải, ba người chúng tôi theo bản năng đi một vòng xung quanh cột đá, cũng chính là từ bên trái sang bên phải, nếu như từ vị trí số 1 vòng qua vị trí số 4, liệu có phát sinh chuyện gì hay không?

Tuyền béo nói với tôi: “Cậu trầm ngâm cả nửa ngày trời mà cũng chỉ nghĩ được đến thế thôi sao?” Tôi đáp tôi chẳng thể nghĩ ra được biện pháp nào khác đâu, nếu nói chúng tôi trong lúc vô tình đã làm gì đó, khiến cho quỷ môn lão tổ buộc phải xuất hiện dẫn dụ chúng tôi tránh xa ra, cũng không phải là từ bên trái vòng qua, có táo hay không có táo, cứ phải đập cho một gậy đã rồi sau hẵng nói! (Trans: Đây là một câu nói dân gian của Trung Quốc, người xưa cho rằng cây táo nếu không dùng gậy đánh dọa nó, thì nó sẽ không thể ra hoa để mà kết trái được, nên trước khi đến mùa táo, không cần biết là cây táo này có bị “điếc” hay không, cứ phải dùng gậy đập mấy phát cái đã.)

Mê quật đại điện chôn sâu trong lòng đất, cột đá bên trong rộng phải đến gần bốn, năm trượng, ánh sáng từ cây đuốc chỉ có thể chiếu đến được không quá mười bước chân, không thể xa hơn được nữa. Tuyền béo tay cầm đuốc đi ở phía trước mở đường, tôi cùng Tiêm Quả theo sát ngay phía sau, ba người dựa theo chiều xoay của xoáy nước, từ bên trái cột đá đi vòng quanh một lượt, lại trở về vị trí số 1 ban đầu. Tuyền béo giơ cao cây đuốc quan sát cả nửa ngày, nhưng tuyệt không cảm thấy có thứ gì bất thường cả. Lòng tôi cũng trầm xuống, chẳng nhẽ cách này hoàn toàn vô dụng. Tiêm Quả so với tôi và Tuyền béo thì cẩn thận hơn nhiều, cô ấy cúi đầu nhìn một cái, liền phát hiện cây đuốc lúc trước đã không thấy đâu nữa. Thời điểm chúng tôi vừa mới tới vị trí số 1 lần đầu tiên, có một cây đuốc bị tắt, Tuyền béo bèn tiện tay ném xuống đất, chúng tôi tiếp tục đi về phía trước thì phát hiện quỷ môn lão tổ nấp ở đằng sau, ba người liền lập tức quay người lại

đuổi theo, lúc ấy rõ ràng vẫn còn thấy cây đuốc nằm ở đó, vậy mà bây giờ chúng tôi vòng lại, nó đã biến mất một cách khó hiểu!

Tình hình lúc đó khiến tôi dựng hết cả tóc gáy, sợ dĩ chúng tôi đi theo chiều xoay của xoáy nước là do đã hết cách rồi, đành nghĩ được tới đâu thì nhắm mắt làm bừa tới đấy, không ngờ lại thật sự có vấn đề nảy sinh, tại sao cây đuốc kia lại đột nhiên biến mất? Tuyền béo lẫn Tiêm Quả cũng giống như tôi, đầu óc cả hai đều mơ mơ hồ hồ không hiểu chuyện gì đã xảy ra? Hay là đã bị lão chuột đất nhặt đi rồi?

Tuyền béo nói: “Chắc cũng không đến mức đó chứ, cây đuốc kia đã chẳng thể dùng được nữa, lão nhặt lại để làm cái quái gì?” Tôi đáp: “cây đuốc có thể bị người ta lấy đi một cách dễ dàng, nhưng vết khắc thì rất khó xoá mờ, tôi sẽ để lại một ký hiệu ở đây, chúng ta thử đi một vòng nữa rồi quay trở lại xem nó có còn hay không?” Dứt lời tôi liền vung xẻng công binh, khắc lên vách đá một ký hiệu riêng biệt, lại từ bên trái đi vòng quanh cột đá, mỗi mặt đều để lại một ký hiệu khác nhau, sau khi đi hết một vòng bốn mặt, lại quay về vị trí số 1, mượn ánh đuốc leo lét để kiểm tra, cả ba chúng tôi đều cả kinh thất sắc, trên cột đá chỉ chút đồ hình xoáy nước, nhưng tuyệt nhiên không có bất cứ ký hiệu nào do xẻng công binh để lại!

Tôi dùng sức xoa xoa hai mắt, lại đưa tay ra sờ thử một hồi lâu, quả thật không thấy cái ký hiệu nào cả. Tuyền béo bức bối nói: “Tôi địch tin chuyện này đâu, hai người cứ đứng đây chờ, tôi vòng qua đó kiểm tra thử xem sao.” Nói xong cậu ta liền xách theo cây súng săn đi một vòng về phía trước, một lát sau mới trở lại, khuôn mặt đầy vẻ kinh hãi, không cần phải hỏi cũng biết, cậu ta từ đằng trước vòng qua, cũng không thấy chúng tôi đâu. Ba người chưa hề từ bỏ ý định, lại đi vòng quanh cột đá thêm một lần nữa, qua mỗi mặt đều khắc lên một cái ký hiệu. Kỳ quái chính là, nếu đi ngược trở về thì vẫn có thể nhìn thấy ký hiệu đó, nhưng khi chúng tôi đi vòng qua thì lại không thấy. Mọi người không hện mà cùng ý thức được

chuyện gì đã xảy ra, không phải ký hiệu ở vị trí số 1 bị biến mất, mà là xuất hiện thêm một vị trí số 5 - vốn không nên tồn tại!

Chúng tôi có một cây đuốc để chiếu sáng, vừa dùng xẻng công binh khắc ký hiệu lên cột đá, vừa tiếp tục đi vòng về phía trước, càng đi trong lòng càng cảm thấy hoang mang. Những ký hiệu lúc trước hoàn toàn không thấy đâu nữa, không gian bốn phía xung quanh cột đá giống như một cái xoáy nước vậy, liên tục hút mọi thứ vào tận sâu bên trong. Ba người kinh hãi không nói nên lời, toà đại điện này rốt cuộc là nơi nào?

Tuyền béo lăm bắm một mình: “Cứ đi vòng quanh như thế, liệu có thể đi được tới điểm cuối không?”

Tôi thầm nghĩ: Cậu hỏi tôi thì tôi biết hỏi ai đây? Tình cảnh trước mắt của chúng tôi, giống như bị rơi vào một cái xoáy nước đáng sợ, bất luận có vùng vẫy thế nào đi chăng nữa cũng không thoát được ra, chỉ có thể càng ngày càng lún sâu vào... Tuy nhiên tôi không thể nói với Tuyền béo cùng Tiêm Quả những lời như vậy, tôi lúc này nên động viên họ: chúng ta ít nhất vẫn sẽ tìm được một con đường có thể dẫn ra ngoài, đột phá khốn cảnh trước mắt. Quý môn lão tổ lúc trước đột nhiên hiện thân, có thể cũng không muốn chúng ta tiếp tục đi như này, bởi vì chúng ta đang từng bước từng bước đến gần hơn với bảo tượng hoa. Còn việc sau khi đến gần bảo tượng hoa sẽ thế nào? Quý môn lão tổ đã chết vì sao lại đột nhiên sống dậy? Toà mê quật đại điện này tại sao không có điểm cuối? Chúng tôi đối với hết thảy các câu hỏi này đều không biết gì cả, thậm chí ngay cả nghĩ tới cũng không dám, sợ rằng một khi nghĩ ngợi quá nhiều sẽ không còn dũng khí để mà đi tiếp về phía trước.

Chẳng ai ngờ rằng đi tiếp mãi như vậy vẫn không thấy điểm cuối, ba người trở mắt ra nhìn nhau, ai nấy trong lòng đều dâng lên một cảm giác tuyệt vọng đến tột cùng, tình hình bây giờ so với lúc trước cũng chẳng khả quan được hơn tí nào, chỉ có những đồ hình xoáy nước toả ra hung tướng vô hình vẫn không ngừng xuất hiện, ngoài ra không có bất kỳ biến hoá gì

khác. Liên tiếp rơi vào mê đoàn (Trans: Tình trạng mê lung, khó hiểu, không xác định được phương hướng, suy nghĩ cụ thể,...), cùng với toà đại điện dường như không có điểm cuối, khiến cho ba người chúng tôi chỉ biết bó tay chịu trận. Đã đến nước này, thật sự có thể nói là tiến thoái lưỡng nan, giờ có quay về vị trí số 1 ban đầu thì cũng chẳng để làm gì cả, lúc trước đã không thoát ra được, thì giờ cũng thế mà thôi. Xem ra với tình huống trước mắt, cứ tiếp tục đi lòng vòng, cũng chẳng thu được kết quả gì. Bất luận là tiến hay là lùi, kết quả vẫn chỉ có một mà thôi - bị vây sống bên trong mê quật này! Tôi bảo Tuyền béo cùng Tiêm Quả đừng đi về phía trước nữa, không phải chỉ có dựa vào hai cái chân là có thể thoát ra được, đi vòng quanh chỉ là một bước đầu tiên, bước kế tiếp chúng tôi nên đi như thế nào đây?

Ba người vừa mệt vừa đói, thấy rằng cần phải thương lượng lại kế sách một lần nữa rồi mới tiếp tục hành động được, cho nên mò mẫm tìm một cột đá ngồi xuống nghỉ chân, đồng thời vẫn luôn cảm thấy đâu đây phảng phất có mùi hôi thối tởm lợm, nhưng lại không thấy có thứ gì xuất hiện. Tôi hỏi Tuyền béo: “Chúng ta tổng cộng còn bao nhiêu cây đuốc nữa?”

Tuyền béo đáp: “Đuốc chỉ còn có mỗi hai cây thôi, nốt hai cây này là phải chuyển sang dùng đèn pha rồi.”

Tôi trầm ngâm nói: “Đi tiếp như vậy mãi cũng không được, vẫn là nên nghĩ cách khác...”

Tuyền béo nói: “Thôi nghĩ làm cái mẹ gì nữa cho nặng đầu hả Nhất ời, lương khô cũng chỉ còn có vài miếng, không bằng chia nhau ra ăn hết đi, sau đó... nhẹ gánh mà tiến về phía trước!”

Tôi giữ chặt tay Tuyền béo, đề phòng cậu ta lại lấy lương khô ra ăn, nói: “Nhẹ gánh mà đi cái đầu nhà cậu, chẳng phải cậu còn chưa có đói đến chết hay sao? Lương khô tuyệt đối không thể ăn tùy tiện bừa bãi được.”

Tuyền béo nói: “Cậu để tôi ăn no một bữa có được không? Trong bụng tôi giờ trống huếch trống hoác, sức đâu ra mà nghĩ kế?”

Tôi đáp lại cậu ta: “Cậu thử nghĩ một chút mà xem, sau khi chúng ta thoát được ra ngoài, đám thợ săn trong thôn cũng vừa hay đến lúc xuống núi, khi đó còn lo không có rượu có thịt mà ăn sao? Thịt hươu xào, gà rừng hầm măng khô, chẹp chẹp, mới chỉ nghĩ đến thôi mà nước miếng cứ chảy thành dòng thế này, cậu muốn được thưởng thức những thứ này ý, phải cắn chặt răng, kiên trì tới cùng!”

Tuyền béo lau lau cái miệng đang chảy đầy nước miếng, nói: “Cậu nghĩ hay nhỉ, đến lúc ra được ngoài về được đến thôn, không bị người ta đem đi hỏi tội là may, ở đây mà mơ tưởng đến thịt hươu, thịt gà!”

Tôi nói: “Cậu yên tâm đi, dù gì cũng rơi vào tay người mình, tốt xấu gì thì cũng đều là chỗ quen biết cả, chắc cũng không đến nỗi bị hành cho ra bã, cùng lắm thì bị chụp cho vài cái mũ thôi, dù sao mũ giấy bồi cũng không đánh chết người được đâu.”

Tuy miệng nói như vậy, nhưng cũng không cách nào tưởng tượng nổi, trước tiến không được, sau lùi không xong, trên không lên nổi, dưới chẳng thể xuống, đi theo chiều xoay đồ hình xoáy nước cũng không thành, toà mê quật đại điện này, tại sao lại kỳ quái đến như vậy, đi theo cách nào cũng chẳng thể ra ngoài? Tôi quay sang nói với Tuyền béo cùng Tiêm Quả nói: “Cách nào có thể nghĩ chúng ta đều nghĩ hết cả rồi, nhưng vẫn chẳng thu lại được kết quả gì, bởi vì chúng ta vốn dĩ không hề biết toà đại điện này là nơi nào?”

Tuyền béo nói: “Aiii, tôi cứ tưởng rằng chúng ta cái gì cũng biết cơ, nhưng hoá ra là chẳng biết cái mẹ gì hết!”

Tiêm Quả nói: “Có một việc mà tôi nghĩ mãi vẫn không thông...”

Tuyền béo nói: “Tôi cũng có nhiều việc nghĩ mãi mà không thông lắm, Lỗ Tấn tiên sinh đã nói như nào ấy nhỉ, đã không nghĩ được thì thôi khỏi phải nghĩ nữa cho đỡ đau đầu.”

Tôi bảo Tuyền béo đừng có chen ngang, trước hết hãy nghe Tiêm Quả nói xong đã. Tiêm Quả nói: “Lúc trước chúng ta phát hiện quỷ môn lão tổ nấp ở phía sau cột đá, cứ nghĩ rằng bởi vì chúng ta đã đi tới gần bảo tượng hoa nên lão muốn dẫn dụ mọi người tránh xa, nhưng rõ ràng lão ta vẫn luôn đi cùng phía sau, hết thấy tình huống đều không rõ ràng, làm sao biết được chúng ta đã tới gần bảo tượng hoa?”

Tuyền béo chợt nói: “Cô em nói chỉ có chuẩn, lão chuột đất cũng chỉ có một cái đầu không hơn không kém, chúng ta ba người ba cái đầu còn chẳng biết nơi này là nơi nào, lão làm sao có thể?”

Tôi cúi đầu cẩn thận suy nghĩ một chút, thật đúng là không nghĩ ra, lão chuột đất nhiều lắm cũng chỉ biết bảo tượng hoa sinh trưởng bên trong toà đại điện này, theo như lời lão trước kia từng nói, lão cũng không hề biết bên dưới ngôi mộ cổ thời Liêu lại có một cái khe nứt thông xuống dưới lòng đất, điểm này tựa hồ cũng giống với chúng tôi, lúc đến rồi mới biết. Chúng tôi cũng không biết đi vòng qua cột đá có đến gần được với bảo tượng hoa hay không, thì lão làm sao mà biết được? Chỉ bất quá lão chuột đất rõ ràng là một người đã chết, nhưng bây giờ lại bất ngờ hiện thân trong đại điện, việc này nên giải thích như thế nào đây?

Tuyền béo không thèm để ý đến quỷ môn lão tổ, đứng thẳng còn chưa biết thẳng nào cao hơn thẳng nào, sống còn dèch sợ, sợ gì một người đã chết? Tôi thì không dám khinh thường sơ xuất, trước tôi cũng đã nói, người sống còn dễ đối phó, chứ ma quỷ thì chẳng biết đâu mà lần. Ai cũng biết, ma quỷ sợ pháp khí, tử như gương bát quái, đào mộ kiếm, chu sa phù chú, nghe nói ngoài ra còn có ba thứ sợ khác, đầu tiên là sợ nghe tiếng gà gáy trời sáng, gà gáy ba tiếng, hoặc là sắc trời hừng nắng, tuy là ác quỷ nhưng cũng phải hồn phi phách tán. Nhưng chỗ này thì lấy đâu ra mặt trời, đến

ngày hay đêm còn không phân biệt nổi nữa là. Thứ hai là sợ bị người ta biết rõ thân phận, có câu “người chết sợ bị lật tẩy”, chỉ cần kêu lên sinh thần bất tử của người chết, là có thể dọa cho ma quỷ sợ chạy, nhưng cả ba chúng tôi cũng chẳng ai hay biết tên họ của lão chuột đất là gì. Còn thứ sợ nữa là sợ người sống, bởi vì người sống trên người có tam muội chân hoá, cô hồn dã quỷ không dám lại gần, bất quá một khi xui xẻo ào ào kéo đến, tam muội chân hoá sẽ bị dập tắt, chúng tôi rơi vào hoàn cảnh này, có thể nói là đã xui xẻo tận mạnh, bằng không cũng sẽ không nhìn thấy quỷ. Nhưng nói gì thì nói, trên đời kỳ thực làm gì có quỷ, những thứ này đều là sản phẩm của mê tín dị đoan mà thôi, bất quá trước mắt tôi chỉ có thể tạm gọi quỷ môn lão tổ là “quỷ”, có lẽ lão đã từng tới mê quật này một lần, hay là có nguyên nhân gì khác, chúng tôi vẫn chưa thể nghĩ ra được. Ba người đều hiểu, chỉ có tiến gần đến bảo tượng hoa mới có thể biết rõ chân tướng mọi chuyện, vấn đề là một khi đi bước này rồi, liệu còn thoát được ra ngoài nữa hay không?

Tuyền béo móc ra nửa bao thuốc lá hiệu Chiến Đấu, lúc ở sông ngầm đã bị ngấm nước, sau đó hong khô, giấy gói thuốc nhăn nheo không còn như ban đầu. Cậu ta chọn lấy hai điếu còn tốt, đưa cho tôi một điếu. Để có được bao thuốc lá này Lục Quân đã phải dùng cả mạng của mình để đánh đổi, chúng tôi vốn không muốn hút nó, nhưng đến nước này rồi cũng chẳng thể nghĩ nhiều được nữa.

Tuyền béo khuyên tôi đừng cố hơn thua với cậu ta: “Từ lúc vào núi tới nay, đầu óc lúc nào cũng căng như dây đàn, suốt ngày phải gặm cái thứ bánh bột ngô còn cứng hơn cả đá, không héo rũ như tàu lá chuối là may lắm rồi, sao có thể tiếp tục cầm cự? Cậu thử nhìn tôi một chút xem, khuôn mặt nhỏ nhắn đẹp trai giờ đã xanh lét như đất nhái, không cố nữa được đâu, nếu đã không nghĩ ra được gì thì thôi đừng nghĩ nữa cho nhẹ đầu, đã đi đến đây rồi, là phúc thì không phải hoạ, mà đã là hoạ thì có tránh cũng không được, chi bằng như này, để tôi canh gác, hai người nhắm mắt ngủ một giấc cho lại sức trước đi.

Tôi châm điều thuốc lá Chiến Đấu, rút mạnh một hơi đầy lồng ngực, cảm thấy Tuyền béo nói cũng có lý, hành quân trăm dặm, không đánh cũng mệt, chúng tôi quả thật đã quá nôn nóng vội vã, vẫn nên hành động chậm lại thì tốt hơn. Tôi bảo Tiêm Quả tranh thủ chớp mắt một lát, nói không chừng trong cơn mơ lại tìm ra được cách hay nào đó. Đồng chí Lenin đã nói như nào - ai không biết nghỉ ngơi, người đấy không làm được việc! Nói còn chưa dứt lời, vừa nhắc đến chữ ngủ, hai mắt đã dúi hết cả lại, vì thế tôi liền cố hít nốt vài hơi cho hết điều thuốc, dùng tay dụi tàn, mới vừa nhắm được một mắt, lại không yên tâm về Tuyền béo, nhắc nhở cậu ta là người canh gác đầu tiên, đừng có lăn ra ngủ gật mà làm hỏng chuyện, vạn nhất lão chuột đất âm hồn bất tán, mò tới quấy phá lần nữa, chúng tôi ba người đều ngủ say, chẳng phải mặc cho người ta ức hiếp?

Tuyền béo chẳng thềm lên tiếng, tôi thầm nói trong bụng: “Con mẹ nhà cậu chứ, nói thì rõ oai mà giờ đã lăn ra ngủ trước cả tôi, lần này bắt được quả tang cậu nằm mộng xuân rồi nhé!” Bất quá Tuyền béo trước giờ mỗi khi ngủ đều ngáy to như sấm, nếu nói cậu ta đã ngủ, tại sao tôi lại không nghe thấy bất kỳ tiếng động nào? Không gian xung quanh tối đen như mực, xoè bàn tay ra cũng không thấy năm ngón, tôi loáng thoáng cảm thấy tình hình có gì đó không đúng, không biết tại sao lại không thấy vị trí Tuyền béo ngồi đâu, lại kêu lên hai tiếng, cậu ta vẫn không trả lời. Tiêm Quả nằm bên vừa mới lim dim ngủ, chợt nghe thấy tôi gọi Tuyền béo liên tục, liền giật mình tỉnh giấc. Đèn pha vẫn ở trên người cô ấy, vội bật lên chiếu khắp xung quanh, Tuyền béo mới vừa rồi còn ngồi ở đây mà giờ đã không thấy nữa! Hai người bốn mắt nhìn nhau, tôi nhìn cô, cô nhìn tôi, miệng đều há hốc, không nói nên lời.

Mời các bạn đón đọc chương tiếp theo “Xoáy nước sâu (Trung)” đăng tại page Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng &

MÔ KIM QUYẾT - QUỶ MÔN THIÊN SƯ

Thiên Hạ Bá Xương
www.dtv-ebook.com

Chương 19: Xoáy Nước Sâu (Hạ)

Dịch: Đặng Nam

Tôi nghĩ trong đầu: Thử tiến sâu vào trong đại điện xem thế nào? Tại sao lại không thấy bảo tượng hoa? Còn phải đi bao lâu nữa mới tới? Lúc trước vẫn cho là đi tới cuối đại điện sẽ gặp được bảo tượng hoa, men theo dây leo của nó tìm được lối ra thoát khỏi khe nứt này. Những gì chúng tôi có thể nghĩ được cũng chỉ có vậy, bất quá với tình hình hiện tại mà nói, mọi chuyện quả thực không hề đơn giản như tôi tưởng tượng, thứ nhất thật không nghĩ tới cách duy nhất để thấy được bảo tượng hoa chính là phải nằm mơ, thứ hai không ngờ đã đi đến tận bước này rồi vẫn chưa thấy được bảo tượng hoa, cuối cùng mấu chốt vẫn là cho dù có tìm được lối ra, thì cũng chỉ là lối ra trong mộng, há chẳng phải thân xác vẫn còn kẹt lại ở trong đây sao?

Tôi ôm một bụng nghi hoặc, ai là người đã tạo ra xoáy nước bên trong đại điện? Xuất phát từ mục đích gì? Quy mô nơi này rộng lớn tới nhường nào? Căn mạch của bảo tượng hoa có nằm sâu trong đại điện hay không? Bảo tượng hoa bằng cách nào có thể khiến cho con người thoát được vòng sinh tử? Vì sao người đã chết lại xuất hiện ở trong đại điện? Lão chuột đất cũng với Tuyên béo mà chúng tôi vừa nhìn thấy lúc trước có phải cùng do một con “quỷ” biến thành hay không? Con “quỷ” này tại sao lại ngăn trở không muốn chúng tôi đi sâu vào bên trong?

Chúng tôi nghĩ nát cả óc cũng không tìm được bất kỳ một manh mối nào, hai người quyết không bó tay chịu chết, có câu “thuyền đến đầu cầu tự nhiên thẳng”, chúng tôi phục hồi tinh thần, tập trung quan sát kỹ lại cột đá, tựa hồ vẫn không có gì thay đổi, đến khi vòng qua mặt bên, phát hiện phía trước nổi lên một tầng sương mù, càng đi về phía trước sương mù càng dày đặc, không biết liệu liệu bảo tượng hoa có giấu mình trong đó hay không? Ánh sáng từ đèn pha lúc này đã tối đi rất nhiều, tùy thời có thể tắt ngóm. Tôi thầm nghĩ: nếu thực sự như đang nằm mơ, thì đèn pin không thể nào hết pin được mới đúng, rốt cuộc đây là mơ hay là thực?

Hai người chúng tôi lo đèn pha sắp tắt, quyết định tiến vào bên trong sương mù nhìn qua một chút xem có bảo tượng hoa hay không? Tôi không biết sau khi tiếp cận được bảo tượng hoa, sẽ phát sinh tình huống bất ngờ gì, vì vậy tháo xuống xẻng cầm binh cầm chắc ở trong tay, đèn pha trả lại cho Tiêm Quả. Hai người mới đi thêm được vài bước, đã cảm giác lông tơ trên người dựng đứng hết cả lên, trong sương mù hình như có thứ gì đó vô cùng đáng sợ, tuy nó ẩn mình trong sương mù khiến chúng tôi tài nào nhìn thấy được, nhưng da gà đã nổi lên tầng tầng lớp lớp, chẳng thể nói rõ vì sao lại sợ đến vậy, cũng không biết là đang sợ hãi cái gì, cảm giác kinh khủng không cách nào diễn tả được bằng lời khiến cho người tôi cùng Tiêm Quả tự nhiên phát run, xẻng công binh cầm trên tay cũng không chắc nổi nữa.

Bình thường tôi không bờn nhờn như Tuyền béo, lá gan cũng không hề nhỏ, trong đám thanh niên tri thức binh đoàn khai khẩn có thể tự nhận đứng đầu về to gan lớn mật không sợ chết, từng ở biên giới đánh nhau cùng bầy sói, trong rừng sâu đấu thẳng cả gấu người, hầm mộ Thái hậu Đại Liêu tôi cũng dám chui. Hơn nữa đã tới bước này rồi, tôi lúc nào cũng chuẩn bị sẵn tinh thần đối mặt với cái chết cho mình, từ đầu đến chân chỉ coi cái mạng này là nhặt được, chết còn chẳng sợ nữa là, còn có cái gì đáng sợ hơn? Nhưng không biết vì lí do gì, chúng tôi còn chưa thấy rõ thứ bên trong sương mù, đã cảm thấy rùng mình, toàn thân phát run, tay chân cơ hồ không nghe sai khiến. Hai người chợt bừng tỉnh hiểu ra, quy mô của xoáy

nước bên trong đại điện hết sức kinh người, lên không tới trời, xuống không đến đất, đi như thế nào cũng không thoát ra được, không phải vì muốn đem người tiến vào đây mắc kẹt đến chết, mà là để vây khốn một thứ vô cùng đáng sợ, có thể hù chết người!

Tôi cùng Tiêm Quả kinh hồn bạt vía, sợ đến mức ruột gan phát lạnh, nói không chừng phán đoán của chúng tôi là hoàn toàn sai lầm, có lẽ bảo tượng hoa không giấu trong xoáy nước bên trong đại điện, hoặc giả là bảo tượng hoa mới chính là thứ có thể đem người hù chết kia, dù sao chúng tôi cũng không dám tiến thêm một bước nào nữa, tôi thà bị vây ở trong đại điện còn hơn đi kiểm bảo tượng hoa trong đám sương mù dày đặc kia. Lúc ấy trong đầu chẳng còn ý niệm nào khác, ngoài việc trốn được càng xa càng tốt, cũng dừng ở nơi này chờ cho đến khi vong hồn nghìn năm kia tìm thấy chúng tôi! Tôi vội vàng kéo tay Tiêm Quả kéo về sau, ý bảo phải đi nhanh thôi! Tiêm Quả dường như cũng biết hoàn cảnh hiện tại hung hiểm thế nào, không dám soi đèn tiến về phía trước, theo ánh đèn đã yếu đi rất nhiều, hai người từng bước từng bước một lui về phía sau, đôi chân kiềm chế được run lên lẩy bẩy, chân dẫm xuống đất mà cứ như đang đi trên mây, tất cả đều mềm nhũn. Không phải chúng tôi không muốn chạy, mà là hai chân không tài nào nhấc lên nổi, đành phải nhắm mắt lui về phía sau chút một, nào ngờ lại không thấy cột đá lúc trước đâu hết, xung quanh tất cả đều bị sương mù dày đặc bao phủ.

Đúng lúc nước sôi lửa bỏng này, đèn pha đột nhiên tắt ngấm, đập mấy cái cũng không lên lại. Tôi nhận ra đã không còn đường lui nữa rồi, cũng may đây chỉ là một giấc mơ, cần phải nhanh chóng thoát khỏi cơn ác mộng đáng sợ này, vội hung hăng tự véo mạnh lên người mình mấy cái, nhưng dù véo đau cỡ nào cũng không tỉnh lại được. Trong lòng hai người vô cùng tuyệt vọng, thì ra một khi tiến vào cơn ác mộng này, đến chết cũng không có khả năng tỉnh lại!

Tôi dùng xẻng công bình cắt xuống một miếng thịt ở trên mu bàn tay, máu tươi chảy ròng ròng, nhưng vẫn không thể thoát ra khỏi được giấc mơ. Mất đi ánh sáng từ đèn pha, trong đại điện tối đen như mực, mặc dù tôi với Tiêm Quả ở ngay cạnh nhau, nhưng không tài nào thấy được mặt đối phương, nhưng không cần nhìn cũng biết, sắc mặt cả hai có lẽ đều là trắng bệch như giấy, lúc trước chúng tôi quá chủ quan, nào ngờ tiến vào thì dễ, nhưng thoát ra mới là khó!

Hai người sợ hãi không biết phải làm thế nào, đúng lúc này tôi chợt cảm giác có bàn tay đang nắm lấy mình, bất ngờ kéo giật tôi lên, tôi lập tức bật dậy, trên người ướt đầm mồ hôi lạnh, há miệng thở dốc từng hơi, mở mắt ra nhìn xung quanh khắp một lượt, mới thấy mình đang ngồi ngay dưới cột đá, là Tuyền béo kéo tôi với Tiêm Quả dậy. Cô ấy cũng chẳng khác gì tôi, đều kinh hãi không nói nên lời. Trên tay Tuyền béo cầm một cây đuốc, chiếu lên mặt Tiêm Quả, rồi lại chiếu về phía tôi, vẻ mặt khó hiểu lộ rõ, hỏi: “Hai cậu gặp phải ác mộng hay sao? Sao lại bị dọa sợ đến suýt đá cả ra quần thế này?”

Tôi nương theo ánh lửa quan sát khuôn mặt của Tuyền béo, lại thấy dưới đất có hai tàn thuốc hút dở, liền biết rằng mình đã thoát ra được khỏi mộng cảnh đáng sợ, vất vả một hồi mới định thần được lại, thầm hô một tiếng “may mắn” trong lòng, nếu không nhờ có Tuyền béo phát hiện thấy tình huống bất thường của tôi và Tiêm Quả, đưa tay kéo hai người dậy, xem ra chúng tôi đã phải bỏ mạng lúc nào không hay!

Chờ cho chúng tôi phục hồi được chút sức lực cùng tinh thần, liền đem đôi ba câu kể lại cho Tuyền béo nghe những gì chúng tôi vừa trải qua trong giấc mơ một lần, đại điện xoáy nước này không có lối ra, nhưng trong mơ có thể tiến vào sâu bên trong, nơi ấy hết thấy đều là sương mù dày đặc, không biết trong sương mù là bảo tượng hoa hay thứ gì khác, tử khí nồng nặc, tóm lại vô cùng đáng sợ. Cũng may còn có Tuyền béo làm chiếc phao cứu mạng, nếu không ngay cả chết cũng không biết là chết thế nào.

Tuyền béo nghe xong trợn mắt há mồm kinh ngạc, cảm thấy thật là khó tin, trước giờ mới chỉ nghe qua cái gọi là đồng sàng dị mộng, còn chưa thấy ai nhắc tới chuyện hai người có thể cùng mơ chung một giấc, nhưng sự thật rành rành ngay trước mặt, tuyệt không thể không tin. Nếu như trong mộng có thể tiếp cận được với bảo tượng hoa, mọi chuyện há chẳng phải sẽ đơn giản hơn hay sao, ít ra không phải lòng vòng mãi mà chẳng tìm thấy lối ra. Bảo tượng hoa có gì đáng sợ, không phải chỉ là có thể phát sáng thôi sao? Có câu binh tới tướng đỡ, nước tới đất ngăn. Tôi nói tuyệt đối không thể làm vậy, chưa nói tới việc trong sương mù ẩn giấu thứ gì, nếu như chỉ có thể tiếp cận được bảo tượng hoa bằng một cách duy nhất là nằm mơ, vậy thì cũng chẳng có ý nghĩa gì, chẳng khác nào nằm mơ bắt con tướng bở, cho dù thấy được bảo tượng hoa trong mơ, đồng thời cũng tìm được đường ra, vẫn chẳng phải chỉ là nằm mơ thôi sao? Nằm mơ thoát ra được thì làm ăn được gì? Huống chi chúng tôi đều không biết, thứ giấu trong sương mù kia có phải là bảo tượng hoa hay không, việc đã đến nước này, không thể không đưa ra quyết định mạo hiểm.

Tiêm Quả phát hiện trên mu bàn tay tôi vẫn còn đang chảy máu, vội xé băng cứu thương băng bó lại cho tôi. Tôi chột giật mình, trong mơ dùng xẻng công binh cắt một miếng thịt, tại sao tỉnh rồi vẫn còn chảy máu? Hết thấy những gì vừa mới trải qua rốt cuộc có phải xảy ra trong mơ hay không? Tôi bảo Tiêm Quả bật đèn pha lên, cũng không thấy sáng. Tuyền béo lấy từ trong balo ra một viên pin, lắp vào đèn, lúc này mới thấy sáng trở lại, nhưng mà đây là lắp pin mới vào mới sáng được. Cả tôi lẫn Tiêm Quả vừa kinh vừa sợ, vết thương hầy còn chảy máu trên mu bàn tay tôi, đèn pha của Tiêm Quả bị hết pin, tất cả đều là những chuyện đã xảy ra trong giấc mơ kia, chúng tôi đã từ trong mơ tỉnh lại, vì sao mọi thứ vẫn còn như vậy?

Chúng tôi hoàn toàn không hiểu được nguyên nhân trong đó, nhưng từ kết quả có thể lờ mờ đoán được, tại xoáy nước bên trong đại điện gặp ác mộng, giống như hồn lìa khỏi xác, không chỉ là hồn phách của con người,

cả đèn pha cũng thế, tỷ như trong mơ đèn pha bị hết pin, sau khi tỉnh lại đèn cũng sẽ không sáng được nữa, thuốc đã hút chắc cũng không còn mùi vị, nếu như chúng tôi bỏ mạng trong mơ, vậy cũng đừng mong còn sống mà tỉnh lại được nữa. Hơn nữa một khi đã tiến vào cơn ác mộng ấy, tuyệt không thể nào tự mình tỉnh lại! Ba người chúng tôi bị bao vây bên trong đại điện không tìm được đường ra, chưa cần phải chờ đến lúc đói mà chết, chỉ cần ba người cùng nhau chợp mắt, vậy hoàn toàn là chết chắc không còn một ai sống sót!

Vừa nói đến đây, cây đuốc trên tay Tuyền béo cũng cạn dầu rồi tắt ngúm, may trong balo còn có một cây đuốc khác, Tuyền béo chuẩn bị lấy ra dùng nốt, tôi chợt ngăn cậu ta lại, nói: “Không phải thời điểm vạn bất đắc dĩ, đừng vội dùng đèn pha hay đuốc.” Lại quay sang Tiêm Quả dặn: “Pin dự phòng cũng không còn nữa, đợi lúc cần thiết rồi hẵng bật đèn.”

Tuyền béo hỏi: “Trước mắt tối đen như mực chẳng nhìn thấy cái con mẹ gì cả, tìm đường ra kiểu gì bây giờ?”

Tôi đáp: “Nhìn thì cũng thấy được cái gì, chẳng phải không còn đường ra hay sao.”

Tuyền béo ngáp một cái, uể oải nói: “Vậy thì chỉ có nằm chờ chết thôi, hai người tốt xấu gì cũng đã được đánh một giấc đã đời, tôi đây còn chưa được chợp mắt lấy một phút nào, giờ đến lượt tôi...”

Tôi vội bảo cậu ta: “Cậu tuyệt đối đừng ngủ thiếp đi, không riêng gì cậu, tôi cũng đang buồn ngủ díu hết cả mắt đây này, mới vừa rồi nói là chợp mắt được một tí, nhưng nào có khác gì không ngủ, mọi thứ diễn ra trong mơ quá là kinh khủng, đến giờ nghĩ lại vẫn còn thấy sợ!”

Tôi lo ba người bất tri bất giác ngủ mất, vì thế quyết định bảo mọi người ngồi thành vòng tròn rồi véo tay lẫn nhau, cứ cách một lúc lại véo một lần, vô luận thế nào cũng không thể để mình tiến vào giấc mơ kia thêm

lần nào nữa. Tuy miệng thì nói không sợ chết, bất quá đến con kiến hôi còn ham sống, làm người chẳng lẽ lại không muốn giữ lấy cái mạng? Nếu còn luyến tiếc không ném đi được cái mạng nhỏ này, vẫn là phải vắt óc ra mà nghĩ cách, từ trong đại diện thoát được ra ngoài.

Tuyền béo nói: “Cậu nói câu này không mười thì cũng chín lần rồi, chẳng lẽ chỉ mình cậu muốn thoát ra ngoài còn tôi thì không? Có thể nghĩ ra được cách còn phải ngồi im đây sao? Quan trọng là thật không thể nào nghĩ ra được cách gì, cậu bảo tôi nói, chẳng thà phó mặc cho số phận an bài còn hơn.”

Tôi bực mình: “Con bà nó, chẳng phải trước giờ cậu là kẻ không thêm tin vào số mệnh sao?”

Tuyền béo đáp: “Mẹ kiếp, trước khác nay khác! Có lúc không muốn tin cũng không được!”

Tôi hỏi cậu ta: “Vậy cứ chờ chết như này?”

Tuyền béo trả lời: “Tôi đây còn chưa nói phó mặc cho số phận là chờ chết, cậu đừng cả vú lấp miệng em, thật ra tôi cũng có nghĩ ra được một phương pháp, tục ngữ nói thế nào ý nhỉ, à đúng rồi cái khó ló cái khôn! Các cậu thử suy nghĩ kỹ lại một chút xem, ba người chúng ta và người khác có điểm nào không giống nhau?”

Tôi và Tiêm Quả nghe thấy câu này rất quen tai, tại sao lại nói giữa người và người có điểm gì không giống nhau? Vội hỏi lại xem ý của cậu ta là như nào, ba người chúng ta cùng người khác có gì bất đồng? Người khác mà cậu ta nói đến là để chỉ ai?

Tuyền béo đáp: “Các cậu nghe đây này, giữa người với người mệnh số đều không giống nhau, đậu xanh dù ngon đến mấy, cũng không thể so được với cao lương mỹ vị! Thử lấy tôi đây làm ví dụ nhé, số lượng binh đoàn tham gia đóng quân sản xuất ở Bắc đại hoang không dưới 20 sư đoàn,

nhân lực ít nhất cũng có mấy trăm ngàn người, vì sao phân công Tuyền béo tôi vào sư đoàn 3, lại nói tiếp sư đoàn 3 khai khẩn đồn trú ở đây đếm ra phải tới 1 vạn 8 nghìn người, thế nào lại đến phiên tôi tham gia sản xuất ở nông trường số 17 này? Nếu nông trường số 17 này không đặt ở sát vùng biên giới, liệu có thể gặp phải bão tuyết cùng bầy sói lúc trước hay không? Nếu trận bão tuyết đó không phải trận bão trăm năm hiếm gặp một lần, nào có thể xuất hiện một con đại hồ ly dẫn đường trốn vào Liêu mộ? Không vào trong Liêu mộ, sao bắt gặp được hoàng kim linh chi mọc trên bích họa? Không thấy hoàng kim linh chi, đám trộm mộ chuột đất có tìm đến tôi hay không? Nếu không nhiều tiền căn, sao lại xảy ra biết bao hậu quả? Đây không phải số mệnh thì là cái gì? Nếu nói đây là số mệnh trời cao an bài cho tôi, vậy không thể không thắc mắc tại sao tôi lại có cái mệnh này? Đã có quá nhiều người phải chết, nhưng sao vẫn chưa đến lượt tôi? Tại sao không chết ở nông trường rồi bị chó sói ăn thịt? Tại sao không bị cát chảy chôn sống trong cổ mộ? Tại sao không rơi xuống chết chìm ở dưới sông ngầm? Tại sao không bị chuột gặm ở thôn Kim Phỉ? Tại sao có thể đến tận sâu trong đại điện này đặt đít xuống? Nếu như nói lão tặc thiên nhất định muốn bắt tôi chết, việc mẹ gì phải dày vò nhau đến tận bây giờ, chỉ là một cái mạng, chết thế quái nào mà chẳng là chết. Tôi có thể sống sót cho đến lúc này nhất định là có nguyên nhân của nó, quá nửa là vì ông đây được giao cho gánh vác một sứ mệnh hết sức trọng đại nên mới được cử xuống cõi đời này, chẳng qua là sóng lớn dãi cát mới tìm được vàng, chính chúng ta chưa nhận ra mà thôi. Nếu không cần có tôi, trên đời có mấy tên Trương Tam, Lý Tứ, Vương Nhị Ma Tử còn chưa đủ hay sao?”

Tôi nghe cậu ta nói đông nói tây làm nhảm một hồi, chẳng câu nào dùng được, tôi vẫn không hiểu cậu ta muốn nói đến phương pháp gì, để cho đỡ tốn thời gian của mọi người, liền bảo cậu ta nói thẳng ra đi.

Tuyền béo tiếp lời: “Cho nên mới nói... Không phải là do mạng lớn, mà là số mệnh còn chưa tuyệt hẳn, xe tới núi ắt có đường, thuyền đến đầu

cầu tự nhiên thẳng, căn bản không cần nghĩ ngợi quá nhiều làm gì cho mệt óc.”

Tôi cả giận nói: “Cậu ba hoa khoác lác nước miếng cũng văng đầy mặt hai chúng tôi rồi đây này, một câu hữu dụng cũng không có, con mẹ nó nói đi nói lại này giờ vẫn toàn là rắm thối! Cậu là cái loại ma chê quỷ hờn, miếu nhỏ không thu miếu lớn chẳng thêm, còn nói gánh vác sứ mệnh cái mẹ gì, thiếu mất quả trứng gà thối như cậu, người ta còn không làm nổi cái bánh bông lan chắc?”

Tuyền béo cười hềnh hếch: “Ô, chẳng lẽ chỉ lời cậu nói là miệng nhả hoa sen, còn lời người khác nói thì là rắm thối không kêu chắc? Để tôi nói cho cậu biết, những lời của tôi hết sức có đạo lý, một câu một chữ ít cũng phải đối được đôi bò đôi vịt, chỉ có loại phàm phu tục tử như cậu mới không hiểu được mà thôi.”

Tôi ngán người, một chữ đối được đôi bò đôi vịt là cái con mẹ gì? Nghĩ một lúc mới hiểu được, ý cậu ta muốn nói “phun châu nhả ngọc”. Tôi giận tím cả người không có chỗ mà phát tiết, muốn đi lên thi triển quyền cước, hận không đem cậu ta hung hăng giáo huấn một hồi sẽ còn phải nghe những lời thối tai! Do mọi thứ xung quanh tối đen như mực, mà tôi lại bật dậy quá mạnh thành ra đụng đầu vào trên cột đá, khiến tôi mặt mày choáng váng, ngã ngời ra đất. Trong lúc tôi cùng Tuyền béo tranh luận, Tiêm Quả này giờ ngồi bên vẫn tuyệt không mở miệng nói một câu nào, trước giờ luôn giữ thái độ trung lập, đây cũng là nguyên nhân để cho chúng tôi nhìn cô ấy bằng con mắt khác. Chợt nghe thấy đầu tôi va cộc một tiếng thật mạnh vào cột đá, Tiêm Quả vội mở đèn pha chiếu sang kiểm tra xem tôi có bị đụng đến vỡ đầu hay không. Cũng may trên đầu đội mũ bảo hộ của quân Quan Đông, nên đầu tôi mới không bị sao, nhưng lần va đập này cảm giác như có như không, thật giống với cảm giác trong mơ ban nãy, lại thấy Tuyền béo cùng với Tiêm Quả đều ở bên cạnh, trong lòng thầm mắng một tiếng “chết tiệt”! Lập tức bảo hai người theo sát tôi, vòng qua bên cạnh cột

đá, giờ đèn pin chiếu về phía trước, một mảnh sương mù dày đặc đã lại xuất hiện trở lại! Cả người tôi run rẩy vì tuyệt vọng, trong đại điện thứ gì cũng không có, chỉ trong mơ mới có sương mù. Thì ra ba người chúng tôi đã quá mệt mỏi, tuy luôn nhắc nhau nghìn vạn lần chớ có ngủ gật, nhưng nghe Tuyền béo lải nhải một hồi, bất tri bất giác toàn bộ tiến vào giấc mơ lúc nào không hay!

Tôi lo lắng thứ ẩn mình trong sương mù sẽ phát giác ra mấy người, lập tức tắt vội đèn pha. Tuyền béo không tin giấc mơ này chỉ có vào mà không có ra, cho rằng bảo tượng hoa giấu ở trong sương mù, cậu ta xắn cao tay áo, chuẩn bị xông lên tìm kiếm làm cho ra ngô ra khoai. Tôi ngăn cản Tuyền béo chớ có liều lĩnh, liền bị xem thường: “Cậu cứ sợ bóng sợ gió, lá cây rơi cũng sợ đập vỡ đầu!” Vừa nói, cậu ta vừa cầm theo đèn pha, xách theo khẩu súng săn tiến về phía trước. Tôi cùng Tiêm Quả vội vàng đuổi theo hòng giữ chặt cậu ta lại, lần nữa lui về cột đá, chợt thấy hai chân Tuyền béo cũng đang phát run.

Tôi thấp giọng hỏi: “Cậu không phải là không sợ sao? Thế nào mà chân run như cây sậy thế kia?”

Tuyền béo đáp: “Chỗ này có con rận, tôi rung cho nó rơi xuống đây...” Tuy ngoài miệng cậu ta cứng rắn là thế, nhưng trong lòng hẳn đang phát lạnh, có lẽ cũng đã cảm thấy có điểm gì đó không đúng, còn chưa thấy rõ thứ trong sương mù, làm sao lại bị dọa sợ đến như vậy?

Ba người đều biết không thể tiếp cận quá gần với đám sương mù này được, cẩn thận núp sau cột đá, tuy là kinh hồn bạt vía, nhưng không một ai dám thở mạnh. Kết cấu của khu vực này ít nhất chia làm ba tầng, tầng thứ nhất là một tòa đại điện thần bí trải đầy cột đá, đi vòng qua cột đá có thể tiến vào tầng thứ hai, còn tầng cuối cùng thứ ba thì chỉ có thể thông qua giấc mơ để tiến vào, bất quá một khi đã tiến vào trong mơ, bất luận chúng tôi làm thế nào cũng không thể quay ngược trở lại được tầng thứ nhất. Dù biết trong lớp sương mù kia nhất định có ẩn giấu một bí mật kinh người,

tuy nhiên lại không một ai dám tiếp cận, trước mắt xem ra nguồn sáng chỉ còn lại vồn vồn một cây đuốc và chiếc đèn pha, sau khi dùng hết, nơi nơi thực sự trở thành đường chết! Một khi rơi vào mộng cảnh, cho dù ba người có liều mạng đi chẳng nữa, tiến vào sương mù tìm được bảo tượng hoa, vậy cũng có ích gì?

Tôi lấy lại bình tĩnh, thầm nghĩ giờ có nói gì cũng bằng thừa, trước hết phải từ trong mơ thoát ra, nhưng thử mọi cách mà vẫn không được. Dù có lấy xẻng công binh cắt một vết thật đau trên mu bàn tay cũng không ăn thua, vô luận gãy giụa thế nào, đều không thể từ trong mơ tỉnh lại, trong đại điện làm gì còn ai khác để có thể đánh thức chúng tôi đây.

Tôi bỗng nhiên nhận ra, tuy nói trong đại điện người sống là không có, nhưng mà lại có một con “quỷ”! Sau khi tôi và Tiêm Quả tiến vào giấc mơ, có một con “quỷ” muốn dụ chúng tôi dẫn đi. Trước đó, ba người cũng từng gặp được con “quỷ” này bên dưới cột đá. Bất luận là Tuyền béo mà chúng tôi gặp trong mơ, hay là lão chuột đất đã chết, có lẽ đều là do cùng một con “quỷ” này biến ra. Nó không muốn chúng tôi đi sâu vào trong đại điện, là muốn chúng tôi không tiếp cận được với bảo tượng hoa, hay là còn có mục đích gì khác, chúng tôi không thể nào đoán được. Tuy nhiên tôi có thể lờ mờ cảm giác thấy, con “quỷ” này không phải là thứ bên trong sương mù, nếu nói bên trong đó tồn tại một vật vô cùng kinh khủng đáng sợ, thứ “quỷ” mà chúng tôi nhìn thấy cũng giống với đại điện bên trong xoáy nước này vậy, trống rỗng và đầy hư vô.

Lúc ấy chúng tôi đã nghĩ, ba người bị nhốt bên trong đại điện không có điểm cuối này, quay đầu lại chỉ có một con đường chết, chẳng qua vấn đề chỉ còn là sống lâu thêm được lúc nào mà thôi, con “quỷ” sở dĩ hiện thân, là để dẫn dụ chúng tôi rời đi, không muốn mấy người tiếp tục đi sâu hơn vào bên trong. Tôi nghĩ mãi cũng không thông, cho dù trong mơ tiến được vào sâu đại điện, thì vẫn là một con đường chết, tại sao nó lại sợ rằng chúng tôi sẽ đến gần bảo tượng hoa?

Ngoài ra còn có một điểm đáng nói, lần trước tiến vào mộng cảnh, tôi phát hiện con “quỷ” kia không phải là Tuyền béo, vì vậy vươn tay kéo đổi phương dây, nhưng tựa như bị một xoáy nước cuốn lấy, tôi dùng sức giật mạnh mới rút được tay ra khỏi lực hút, có thể thấy “quỷ” trong đại điện không cách nào trực tiếp giết chết chúng tôi.

Nếu như biết rõ chân tướng trong đó, không chừng có thể thoát được ra khỏi nơi này, bất quá nếu tôi nghĩ ra được, sớm đã dẫn bọn Tuyền béo cùng Tiêm Quả chạy đi rồi, làm gì phải rơi vào tuyệt lộ như bây giờ? Trong lúc đầu óc tôi miên man suy nghĩ, nhất thời quên mất mình hãy còn núp phía sau cột đá. Tuyền béo đã mất dần kiên nhẫn, soi đèn pha về phía trước một cái, vẫn chỉ thấy một mảnh sương mù dày đặc, tựa hồ như đang ngày càng tiến gần hơn đến chúng tôi. Cậu ta quay lại nói với tôi và Tiêm Quả: “Là phúc thì không phải họa, mà là họa thì muốn tránh cũng chẳng được, đợi mãi ở đây khác gì chờ chết, không bằng tìm một hướng khác mà đi!” Tôi lúc này mới phục hồi tinh thần, thầm nghĩ ba người chúng tôi rơi vào trong mơ như này, hoàn toàn không có đường sống để đi, trước mắt có ba sự lựa chọn, một là tiến vào trong sương mù, hai là tiếp tục núp bên dưới cột đá, ba là đi một hướng khác. Sương mù sâu trong đại điện đang ngày càng mở rộng, hai lựa chọn đầu hữu tử vô sinh, chết là cái chắc, còn lựa chọn cuối hết thấy còn chưa rõ, trong hoàn cảnh chẳng thể nghĩ ra thêm một phương pháp nào khả thi, chúng tôi chỉ đành lựa chọn cách sau cùng.

Lần trước tiến vào giấc mơ, con “quỷ” trong đại điện muốn dụ tôi cùng Tiêm Quả đi theo hướng này, lúc ấy may mà chúng tôi không bị mắc mưu, nhưng hiện tại buộc phải đi theo, không biết điều gì đang đợi chúng tôi ở đó, thật đúng với câu nói kia của Tuyền béo - nghe theo số mệnh! Ba người chúng tôi không dám khinh xuất, vẫn do Tiêm Quả đi trước soi đèn pha, tôi xác xẻo công binh theo sát sau lưng cô ấy, một bên chiếu sáng một bên mò mẫm tiến về phía trước, Tuyền béo cầm súng săn bọc hậu sau cùng, bắt đầu xuất phát từ dưới cột đá, cứ thế đi theo một hướng khác. Ngoài màn sương mù dày đặc kia ra, đại điện trong mơ tựa hồ vẫn không

có gì thay đổi, ước chừng đi được hơn ba mươi bước, trước mặt lại là một cây cột đá. Ba người đều có dự cảm xấu, nếu cứ đi tiếp như vậy, hơn phân nửa sẽ lại giống như lúc trước, chỉ có cột đá nối tiếp cột đá, vĩnh viễn không đến được điểm cuối. Tuyền béo hỏi tôi: “Còn đi tiếp nữa không?”

Tôi cũng chưa từ bỏ ý định, quyết định tiếp tục đi về phía trước, dùng xẻng công binh khắc lên trên cột đá một cái ký hiệu, lại đi tiếp ba mươi mấy bước, vẫn là một cây cột đá. Tiêm Quả quay đầu chiếu đèn pha về phía sau, kiểm tra xem làn sương mù kia hiện thời như nào. Chúng tôi lo lắng thứ bên trong sương mù sẽ đuổi theo, vội vàng dùng xẻng khắc xuống tiếp một cái ký hiệu, bước nhanh hơn đi về phía trước, liên tiếp đi qua mấy cây cột đá, quay đầu lại vẫn thấy sương mù bám theo, hơn nữa khoảng cách càng ngày càng gần. Lòng ba người trầm xuống, việc dùng xẻng khắc xuống ký hiệu chẳng có bất kỳ tác dụng nào, nói không chừng này giờ chúng tôi vẫn đang một mực lớn vồn bên dưới một cây cột đá duy nhất, bởi vì đây là trong mơ!

Đây chính là điểm đáng sợ của giấc mơ này, chúng tôi dù có làm gì đi chăng nữa cũng hết thấy không có tác dụng, chỉ có cái chết là thật mà thôi. Tôi lại nghĩ tới suy nghĩ vừa nãy, con “quỷ” trong đại diện không thể trực tiếp giết chết chúng tôi, lại không muốn để mọi người tới gần với bảo tượng hoa, nguyên nhân vì sao?

Tuyền béo thấy tôi hai mắt đăm chiêu, vội hét lên: “Sương mù thì ngày càng gần, bố trẻ còn ngồi ngây ngốc cái gì thế?”

Tôi đem nghi vấn trong lòng nói với cậu ta, trong này nhất định ẩn chứa nguyên nhân gì đó.

Tuyền béo nói: “Đã béo thì có hít không khí không thôi cũng vẫn béo, còn có nguyên nhân quái gì cơ chứ?”

Tiêm Quả khẽ nói với Tuyền béo: “Anh trước đừng ngắt lời, cứ để anh Nhất suy nghĩ cho thật kỹ.”

Tuyền béo đáp: “Tôi khi nào ngắt lời cậu ta? Cô không thể lúc nào cũng bênh vực mỗi mình hẳn được, tôi cũng là người biết nghĩ cho dân lo cho nước cơ mà!”

Tiêm Quả cũng đã hiểu được ý tôi muốn nói, mục tiêu của chúng tôi là từ trong đại điện thoát được ra ngoài, cho dù không ở trong mơ, chúng tôi cũng không tìm được lối ra, chỉ bằng mấy đôi chân này bất luận thế nào cũng không chạy thoát được. Bất quá con “quỷ” trong tòa đại điện lại không muốn chúng tôi đến gần bảo tượng hoa, có lẽ bảo tượng hoa chính là chìa khóa để đánh vỡ ảo mộng này!

Tuy nói đi hết cửa tử ắt gặp cửa sinh, nhưng chúng tôi vẫn không dám tiếp cận gần hơn với đám sương mù, quay đầu nhìn một cái, thấy nó đã đến sát phía sau mấy người. Ba người toàn thân phát lạnh, ánh sáng đèn pha cũng dừng đưa liên hồi. Tuyền béo hỏi tôi cùng Tiêm Quả: “Một khi đi vào có thể sẽ không ra được, các cậu đã suy nghĩ kĩ chưa?”

Lời còn chưa dứt, trong sương mù hiện ra bốn luồng sáng mạnh, chẳng khác nào bốn cái đèn pha công nghiệp, hai cái một đôi, lơ lửng trên cao, lúc gần lúc xa. Do bị sương mù ngăn trở, không thể nhìn rõ là thứ gì. Vừa rồi ba chúng tôi còn muốn tiến vào bên trong sương mù tìm bảo tượng hoa, nào ngờ luồng sáng vừa mới xuất hiện, ruột gan như đã treo lên, chân tay run rẩy, muốn động cũng không thể động, không phải là không dám, mà hoàn toàn không cách nào điều khiển được chân mình, chính tôi cũng không biết tại sao mình lại sợ đến thế. Tương truyền bảo tượng hoa đứng đầu trong hai mươi tư Phật hoa, khiến cho vạn trượng quang minh, soi rọi thập phương thế giới, có thể khiến người thoát khỏi vòng quay sinh tử, tại sao lại đáng sợ đến như vậy? Chúng tôi là quá võ đoán, cho rằng bảo tượng hoa ở trong sương mù, thực tế ra sao cũng chẳng ai rõ, liệu có phải là ác quỷ ăn thịt người?

Hai chân tôi bủn rủn, tứ chi không nghe điều khiển, muốn chạy cũng không chạy nổi, đoán chừng hai người kia cũng không khá hơn là bao. May thay trên tay Tuyền béo vẫn cầm khẩu súng sẵn, ngón tay vẫn còn có thể cử động, vừa bóp cò nổ đoàng một tiếng, lập tức một luồng sáng trong màn sương vụt tắt, nhưng chỉ trong nháy mắt đã lại sáng trở lại. Cậu ta bị phản lực của khẩu súng đẩy giật về phía sau, hai mông ngã ngòai xuống đất, lúc này tay chân đã có thể cử động được trở lại, không nói hai lời, vội vàng túm lấy tôi và Tiêm Quả lăn về phía sau. Tuyền béo kêu khổ không thôi: “Lão tặc thiên ơi là lão tặc thiên, lão còn để cho người khác một con đường sống được không? Cái của nợ bảo tượng hoa kia chính là vật sống!”

Chúng tôi không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, lập tức co giò, loạng choạng chạy về phía trước, vòng quanh đại điện một hồi, vượt qua hết cột đá này đến cột đá khác, mệt đến bỏ cả hơi tai, từng tiếng hít thở nặng nhọc mà gấp gáp thì nhau vang lên, thế nhưng sương mù phía sau vẫn đang đuổi tới rất gần. Đang trong lúc hoảng loạn, Tiêm Quả chợt ngã nhào một cái xuống đất, nhất thời không gượng dậy nổi, Tuyền béo cắn răng công nòng lên lưng, tôi nhặt chiếc đèn pha, cả nhóm tiếp tục liều mạng chạy về phía trước, chạy đông rề tây khắp cả đại điện cũng không cách nào thoát được đám sương mù đang truy đuổi phía sau. Tôi và Tuyền béo thở hồng hộc như trâu như bò, lồng ngực sắp muốn nổ tung, hai chân bước được bước không, quả thực không thể chạy nổi nữa rồi, trong lòng cực kỳ tuyệt vọng, nếu không thoát khỏi giấc mơ lần nữa, cả ba sẽ phải bỏ mạng ở đây! Giấc mơ này có vào mà không có ra, có đập đầu vào cột đá tự tử thì cũng vô ích, đã đến nước này, thật không cách nào có thể tưởng tượng!

Đang lúc cùng đường bí lối, tôi đột nhiên bừng tỉnh, có một tình huống rõ ràng đặt ra ở trước mắt lại bị mình không chú ý tới - đây là một giấc mơ! Mặc dù không biết đại điện bên trong giấc mơ rốt cuộc hình thành như thế nào, nhưng cảm giác trong mơ của chúng tôi như có như không, không được chân thực lắm. Còn nhớ lần đầu tôi và Tiêm Quả rơi vào trong mơ, cũng không làm kinh động tới bảo tượng hoa. Mà lần này lại thấy bên

trong xuất hiện mấy luồng sáng lớn, khi Tuyền béo bắn một phát súng, đám sương lập tức tràn tới, có lẽ nó chỉ nhìn thấy ánh sáng đèn pha, chưa chắc đã có thể phát giác được hơi thở của người sống. Nếu như chúng tôi tắt đèn đi, có lẽ sẽ có một tia sinh cơ.

Tôi thầm nghĩ sống chết chính là quyết định ở lúc này, không kịp nói với hai người kia, mắt thấy lại sắp chạy tới bên cột đá, lập tức ấn tắt đèn pha, khẽ “suyt” một tiếng ra hiệu cho Tuyền béo chớ có lên tiếng. Tuyền béo cũng là một người cơ trí, rất nhanh đã hiểu ý tôi, nhẹ nhàng đặt Tiêm Quả nằm xuống. Ba người trốn ở phía sau cột đá, nhắm chặt hai mắt không dám thở mạnh. Qua một hồi lâu tôi mới thử mở mắt ra, tựa hồ khí tức đáng sợ ban nãy đã hoàn toàn biến mất, cả người không còn phát run. Tôi bạo gan đánh liều bật đèn pha lên, chiếu khắp một vòng xung quanh, không thấy dấu hiệu của đám sương mù đâu nữa, có lẽ nó đã đi nơi khác tìm. Chúng tôi thoát chết trong gang tấc, thở phào một hơi, lúc này lo sợ mắc ghen trên cổ mới dần trôi xuống, nhưng hai chân hai tay vẫn cứ mềm nhũn, buộc phải dựa lưng vào cột đá ngồi nghỉ.

Tôi và Tuyền béo không dám phát ra tiếng động quá lớn, thấp giọng hỏi thăm Tiêm Quả: “Vừa rồi bị ngã có chỗ nào nguy hiểm không?” Tiêm Quả đáp: “Các anh đừng lo, tôi còn có thể đi được tiếp...” Tôi thấy Tiêm Quả không gặp phải vấn đề gì lớn mới buông lỏng tinh thần, nếu như không mau tìm cách thoát khỏi giấc mơ, bảo tượng hoa vẫn sẽ tìm tới chúng tôi, nhưng với tình hình trước mắt, bất luận dù là đi theo hướng nào, cũng chỉ gặp được một cây lại một cây cột đá nối tiếp nhau, căn bản không có lối thoát, cách có thể nghĩ cũng đã nghĩ hết cả rồi, nhưng chẳng có chút tác dụng, ánh sáng đèn pha bắt đầu yếu dần, xem ra rất nhanh sẽ lại tắt ngóm!

Một khi đèn pha hết pin, chỉ còn mỗi một cây đuốc là còn có thể dùng được để chiếu sáng, trước lúc nghĩ ra đối sách, tôi không thể tùy tiện sử dụng đèn pha thêm nữa, vừa muốn tắt đi thì chợt xuất hiện một ý niệm: vạn nhất lại đụng phải sương mù liệu có thể trèo lên cột đá trốn được hay

không? Nghĩ đến đây, tôi giờ đèn chiếu về phía sau cột đá, ánh sáng lướt qua thoáng một cái, chiếu lên khuôn mặt già nua khô đét, hai mắt giống như hai lỗ đen, lão chuột đất đã chết kia lại lần nữa hiện thân! Tôi trong lòng tức giận, hung hăng nhắc chân lên đạp mạnh một cước cho bõ tức, thật không nghĩ tới từng xoáy nước lớn nhỏ khác nhau khắc trên cột đá lại là một tầng bùn đất khô khốc, sờ lên thấy cứng như đá, dùng xẻng công binh bổ lên cũng chỉ để lại vết chém mờ mờ, thế mà một cước này của tôi lại đập rơi được một mảng lớn, bên trong hiện ra từng tầng từng lớp bích họa sắp xếp chỉnh tề. Ba người chúng tôi trợn mắt há mồm, ngẩn người mất một lúc, rồi vội vàng dùng tay gạt bỏ lớp đất còn lại bám trên cột đá, thì ra bên dưới là một phiến đá lớn được khảm vào nền đất. Bên trên bích họa điêu khắc tầng tầng đồ hình, rải rác khắp nơi, phong cách kỳ dị, người cùng vật phẩm được đặt trên cùng một đường thẳng, lấy xa gần, lớn nhỏ định ra trật tự, nhìn qua mặc dù đơn giản, nhưng thực ra kết cấu có thứ tự, tầng thứ rõ ràng, hoàn toàn không giống với đặc trưng hội họa của các triều đại phong kiến mà chúng tôi từng biết. Thấy bức bích họa tựa như một loại mật mã được khắc lên trên phiến đá, ai nấy đều là ngây người.

Cho dù nguy hiểm trước mắt có lớn hơn nữa, cũng phải tìm hiểu cho rõ thứ này đã, nói không chừng nội dung mà bích họa miêu tả sẽ có lối ra thoát khỏi đại diện. Đang định đưa mắt nhìn xem, thì đèn pha trên tay tôi chột tắt, vậy là pin đã cạn kiệt, cái thứ đồ chơi này giờ còn thua cả một chiếc diêm quẹt, trước mắt bỗng nhiên tối sầm lại, chẳng thể nhìn thấy thứ gì. Bên trong balo của Tuyền béo còn cất một cây đuốc cuối cùng, lúc này không mang ra dùng thì còn đợi đến khi nào nữa? Tôi bảo Tuyền béo châm nốt cây đốt, mượn ánh lửa bập bùng nghiên cứu xem bức bích họa kia. Tôi nghĩ thầm: chẳng được thời gian, mới có thể chẳng được hết thấy! Thời gian của chúng tôi giờ tính bằng một cây đuốc, còn phải lẩn tránh bảo tượng hoa phát hiện cả đám đang trốn ở đây, liệu có kịp căn cứ vào nội dung trên bích họa tìm được lối ra không? Một thoáng phân tâm, lại càng không biết nên bắt đầu xem từ chỗ nào.

Tiêm Quả chỉ vào phía cạnh trên phiến đá, nói với hai thằng tôi: “Các anh nhìn xem, tầng bích họa trên cùng kia có phải chỗ mở đầu hay không?” Tôi ngẩng đầu nhìn lên trên, Tiêm Quả nói không sai, bích họa căn cứ theo trật tự trên dưới, bên trên chính là phần mở đầu. Tuyền béo hai mắt đắm chiêu, tự nhủ: “Trong bích họa vẽ cái gì đây? Ba người lớn công theo mấy chục tiêu quỷ? Không phải là ba chúng ta đấy chứ?”

Tôi cho rằng có thể thông qua nội dung của bức bích họa để tìm xem bên trong đại điện có bảo tượng hoa hay không, thậm chí cả cách làm sao để thoát ra khỏi giấc mơ, nhưng thật không ngờ tới, nội dung miêu tả của tầng bích họa kia quả đúng như lời Tuyền béo vừa nói, chính giữa là ba người lớn, bên cạnh còn có mấy chục hình người bé hơn, hình thái quái đản, cử chỉ kỳ dị, nhìn không ra là người hay quỷ. Tôi lấy làm kinh hãi, giống như bị hắt một gáo nước lạnh, không khỏi nghĩ tới đồng tử tuần tảo trong mộ Thái hậu Đại Liêu, ba người trên bức bích họa, phải chăng là tôi, Tuyền béo và Tiêm Quả?

Tuyền béo nói: “Mẹ nó chứ vậy thật đúng là có quỷ, bằng không tại sao tìm mãi chẳng thấy đường ra? Là người theo chủ nghĩa duy vật triệt để, phải có dũng khí lắm mới dám đối diện với sự thật phũ phàng này!”

Ba chúng tôi từ mộ Thái hậu Đại Liêu chui xuống đây, mang theo xác Quỷ môn lão tổ cao chưa bằng đứa trẻ lên ba, cái này đã đủ khiến cho người ta giật mình, sao lại nhiều thêm mấy chục tên tiểu quỷ nữa? Có khi nào chúng trốn trong balo của Tuyền béo chưa ra?

Tiêm Quả bảo tôi và Tuyền béo chớ nên nóng vội, thử quan sát kỹ xem, ba người trong bích họa kia trên đầu mọc ra con mắt nằm dọc, khác hẳn với chúng ta, huống chi mới chỉ là nội dung của một tầng bích họa, căn bản còn chưa rõ đầu của tai nheo ra sao, phải chăng nên kết hợp với các bức bích họa khác mới có thể nhìn ra được? Hai đứa tôi gật đầu đồng ý với ý kiến của nàng, nương theo ánh sáng ngọn lửa cẩn thận xem xét một cách tường tận, kết hợp với tầng bích họa bên dưới có thể thấy được, trên tầng

bích họa thứ nhất không phải là chúng tôi. Nội dung bích họa trải dài theo chiều ngang, lấy tự chuyện làm chủ, cấu đồ đơn giản, không thêm thắt dư thừa, miêu tả trực quan có thứ tự, mặc dù hết sức ly kỳ, nhưng vừa xem vừa đoán, ít nhất cũng có thể hiểu hơn phân nửa. Ba người trong tầng đầu tiên, chính giữa đỉnh đầu có một con mắt nhỏ nằm dọc. Mắt người trước nay vốn dĩ vẫn luôn nằm ngang, chưa từng thấy ai có mắt mọc dọc, trông quỷ dị khác thường, có lẽ tầng bích họa kia chỉ là phô trương cường điệu hóa một truyền thuyết cổ xưa nào đó. Có thể từ xa xưa trước cả thời Tam Hoàng Ngũ Đế, quả thật đã từng tồn tại người có mắt nằm dọc, có lẽ để thể hiện địa vị cao thấp, thông qua bích họa đã được phóng đại lên, đến tay chân cũng khác người thường. Bởi vì thời gian đã trôi qua quá lâu, cũng không còn bất kỳ truyền thuyết hay ghi chép gì về người có con mắt kì dị như vậy.

Đối với nội dung trong bức bích họa số 1, chúng tôi vẫn là giữ thái độ nửa tín nửa ngờ, xem tiếp tầng bích họa số 2, người có con mắt nằm dọc chính là chủ nhân chân chính của bảo tượng hoa. Trong bích họa số 3, ở dưới phần gốc của bảo tượng hoa có một tòa đại điện, là nơi mọi người tiến vào để dâng lên kỳ trân dị bảo cho vị vương giả kia. Ba người nóng lòng muốn biết chân tướng, bất quá bích họa chỉ có một tầng, lòng ai cũng hồi hộp chờ mong, giờ đuốc cao lên tập trung quan sát, phần dưới cùng của bích họa số 4 lại xuất hiện ba người, hai người trong đó một trái một phải đang dùng sức đẩy ra một khối đá, từ trong khối đá mở ra, hình như là một lối cửa đá, bên trên còn có từng tầng đồ hình trải dài, cùng với khối đá trước mặt mà chúng tôi đang thấy đây hoàn toàn giống nhau, người còn lại tay cầm đuốc, tựa hồ như đang chiếu sáng cho hai người kia!

Tôi cùng Tuyền béo, Tiêm Quả đều ngơ ngẩn, ba người trong bức bích họa số 4 rốt cuộc có lai lịch gì? Lúc đầu lầm tưởng ba người có mắt nằm dọc ở bích họa số 1 chính là chúng tôi, sau khi kết hợp với bức bích họa bên dưới, mới biết cũng không phải như vậy, nhưng mà ba người trong bích họa số 4, mặc dù không phân biệt được ai với ai, thoạt nhìn đều có thể khẳng định đây là ba người chúng tôi. Bất quá tình huống được mô tả trong

bức bích họa ấy lại không giống với hoàn cảnh thực tế, ngay lúc này, chúng tôi chỉ là ở dưới ánh đuốc quan sát bích họa chứ không phải đang đẩy một khối đá ra. Ba người mơ hồ, không hện mà cùng nảy sinh một cái ý niệm - tình huống miêu tả trong bích họa còn chưa có xảy ra, đây là một lời tiên tri! Mới nãy chúng tôi còn thử đẩy qua khối đá, nhưng nó hoàn toàn không hề nhúc nhích, dùng hết sức bình sinh cũng không đẩy được, tại sao trong bích họa số 4 lại vẽ chúng tôi đã dịch chuyển được khối đá?

Chúng tôi đang trong tình huống tiến thoái lưỡng nan, thật vất vả lắm mới vớ được một chiếc phao cứu mạng, làm sao có thể dễ dàng bỏ qua cơ hội này được cơ chứ? Nhưng không ngờ bích họa trên phiến đá đến đây là hết, có lẽ phải đem nó đẩy ra, mới có thể thấy được các bức bích họa khác. Tôi cùng Tuyền béo tiến lên đẩy thử mấy phát, dùng hết sức bình sinh cũng không thể khiến nó nhúc nhích, vẫn bất động một chỗ. Tôi thấy ánh đuốc càng ngày càng mờ, tình thế hết sức cấp bách, nghĩ thầm: liệu chúng ta có bỏ qua điểm nào hay không? Lúc này bên dưới ánh sáng từ ngọn đuốc, tôi cúi người xích lại gần quan sát bích họa, chỉ thấy trên phiến đá trái phải mỗi bên có một vết lõm, đều là hình móc câu.

Tôi chợt thấy hình dạng vết lõm này rất quen thuộc, nhất thời không nhớ nổi đã từng gặp qua ở đâu. Tuyền béo bỗng giật mình, đưa tay mò mẫm trong ngực, móc ra một khối ngọc hình móc câu, thử ướm lên bích họa, hình dáng kích thước hoàn toàn trùng khớp với vết lõm. Ba người không khỏi ngạc nhiên, vết lõm trên cột đá xoáy nước sao lại giống hệt với ngọc câu này?

Năm 1968, một trận bão tuyết quy mô trước giờ hiếm thấy cuốn tới, tôi cùng Tuyền béo, Lục Quân, Tiêm Quả bốn người được giữ lại ở nông trường số 17. Vì để né tránh bão tuyết cùng bầy sói hoang, bốn người bám theo một con hồ ly, chạy vào một toàn cổ mộ thời Liêu, trong mộ đạo có một thân khô, đã chết cách đây ít nhất cũng mấy chục năm, trên mình người chết có mấy đồng tiền giấy thời Mãn Châu cùng với mảnh ngọc câu

này, hẳn là một tên trộm mộ chuột đất. Năm đó tổ phụ tôi ở trên Lão Thử Lĩnh bản thiên đăng, đã lấy được tầm long vọng khí âm dương phong thủy bí bản gọi là “Lượng kim thước”, còn có một chiếc ngọc câu giống như vậy, đời này được truyền lại cho tôi, luôn luôn chưa từng rời người. Nghe nói ngọc câu là ngọc quyết được lưu truyền từ thời nhà Hán, nhưng thật ra niên đại của nó còn xa xưa hơn rất nhiều, kẻ trộm mộ trên người có ngọc câu, có thể xuất nhập âm dương, không giống với đám trộm mộ bình thường, lấy trộm kỳ trân dị bảo trong mộ, cũng không phải là để tự mình phát tài, mà là phò nguy tế khổn, đạo nghĩa rõ ràng. Tôi nhận thấy có lẽ là một vật quý, tuy trong mắt thế nhân giá trị chẳng đáng bao nhiêu, nhưng xem ra lại là bảo vật vô giá của dân trộm mộ, vì thế để Tuyền béo cầm theo bên người.

Lúc ấy tôi còn bảo Tuyền béo lấy từ trên người tên chuột đất dù âm dương, xẻng đầu quý, đỉnh quan tài. Trước khi chúng tôi vào núi lần này, vẫn tưởng ngôi mộ có bích họa cửu vĩ hồ ly đã bị đào rỗng, nhiệm vụ hái hoàng kim linh chi dễ như trở bàn tay, vì vậy chẳng mang theo thứ gì khác, duy nhất có đeo ngọc câu trên người mà thôi. Lúc này lấy ra, hướng cột đá ướm thử vài cái, chúng tôi mới nhận ra vết lõm sâu trên bích họa hoàn toàn đồng nhất với hình dáng của ngọc câu, xem ý tứ bên trong bích họa, ba người muốn tiến vào đại điện của vị vương giả mắt dục kia, phải dâng lên một đôi ngọc câu này, mới có thể mở ra được cửa đá. Tôi cùng Tuyền béo theo bản năng rút ra ngọc câu, cầm trong tay dích gấn lên bích họa, Tiêm Quả cầm đuốc đứng sau chiếu sáng cho chúng tôi. Thời điểm tôi đưa tay ra, thoáng chốc lại có mấy phần do dự, cảm thấy có chỗ nào đó không đúng, trong lòng thầm nhủ: tại sao chúng ta lại phải làm theo chỉ thị bên trên bích họa? Tòa đại điện này khắp nơi thập phần cổ quái, đi như thế nào cũng không có lối ra, không biết sau khi mở ra tấm đá này sẽ có chuyện gì phát sinh? Tại sao đem ngọc câu gấn lên mới có thể mở ra được?

Đuốc cháy ngày càng yếu, tình thế hết sức cấp bách, Tuyền béo cuống cả lên: “Đuốc sắp cháy hết rồi ông Nhất ơi, còn thù người ra đây làm gì?”

Đương lúc nói chuyện, cây đuốc trên tay Tiêm Quả bắt đầu yếu dần, một khi đuốc tắt, chúng tôi không thể nào thấy được bên dưới phiến đá có thứ gì. Tôi dù biết thời gian đã không còn nhiều, nhưng càng nghĩ càng cảm thấy không đúng, trong đại điện có nhiều cột đá như vậy, sao chỉ duy nhất cây cột này có bích họa? Chúng tôi vô tình chạy tới núp bên dưới cây cột đá này, lại vừa vịn gặp được bích họa? Chớ quên chúng ta đây là đang bị bao vây bên trong một giấc mơ, đã là mơ thì hết thấy nhìn thấy đều không thể tin được! Ngay cả Tuyền béo cũng có thể là giả, những bức bích họa kia càng không đáng tin, con “quỷ” kia không cách nào đem chúng tôi dẫn vào chỗ chết, vì không để mấy người đến gần với bảo tượng hoa, một lần lại một lần dụ vào đường rẽ, bích họa mà chúng tôi thấy đây, nói không chừng cũng chính là một cạm bẫy mà nó dựng lên!

Lúc này cây đuốc đã sắp cháy hết, tôi đem ngọc câu nắm chặt trong tay, đang muốn lắp lên phiến đá, nhưng một ý niệm chợt vụt qua trong óc, vội rút tay lại, đồng thời đè tay Tuyền béo xuống, dưới ánh đuốc yếu ớt còn lại, bích họa trước mặt chợt biến thành khuôn mặt nhăn nhoe khô đét của lão chuột đất, há mồm muốn nuốt ngọc câu trên tay tôi. Chúng tôi vội vàng lui về phía sau, chỉ thấy xoáy nước trên cột đá đã biến thành rất nhiều gương mặt vụn vụn quái dị, lão chuột đất chỉ là một trong số đó.

Mồ hôi lạnh túa ra khắp người, cũng may lúc này chần chừ không gắp ngọc câu lên đó. Vì sao con “quỷ” kia lại muốn cướp đoạt ngọc câu của chúng tôi? Làm vậy là có ý gì? Cây đuốc tùy thời sẽ tắt, chúng tôi vẫn lạc trong mơ còn chưa thoát ra được, đến lúc đó cái gì cũng không nhìn thấy, ngọc câu thì có ích lợi gì?

Tương truyền trộm mộ mang theo ngọc câu trên người, có thể xuất nhập âm dương, tôi từng nghe tổ phụ nói qua như vậy, cũng không biết đại ý là gì, có lẽ muốn ám chỉ việc trộm mộ đoạt bảo không khác gì việc hưởng người chết mượn tiền, bởi vì chúng tôi mang theo ngọc câu nên mới không bị tòa đại điện này khống chế.

Tôi cùng Tuyền béo đang lúc muốn lui về phía sau, cây đuốc trên tay Tiêm Quả cuối cùng cũng đã cháy hết, trước mắt chúng tôi là một mảnh đen nhánh, chẳng thể nhìn thấy thứ gì. Ba người hoàn toàn tuyệt vọng, nghĩ đủ mọi biện pháp, đèn pha cùng đuốc đều đã dùng hết, vậy mà vẫn không thể tìm ra được lối thoát khỏi đại điện này. Có ánh sáng còn có thể tìm được một đường sinh cơ, không ánh sáng, hai mắt khác gì người mù. Đúng lúc này thế nhưng có thể cảm nhận được, xoáy nước trong đại điện đang muốn cuốn chúng tôi vào trong. Tôi cả kinh thất sắc, liều mạng nhoài người né về phía trước, ngọc câu trên tay giống như giống như cắt phải một lớp màn che thật dày, tiếng vỡ vụn không ngừng vang lên bên tai, bốn phía loáng thoáng xuất hiện ánh sáng. Tôi đưa mắt nhìn quanh, ba người đang ở dưới cột đá, trên mặt đất còn có tàn thuốc lá mà Tuyền béo đã dập tắt trước đó, ai nấy giống như mới từ trong ác mộng giật mình tỉnh dậy vậy. Tôi chợt nhận ra, chính miếng ngọc câu đã đâm vỡ mộng cảnh do giấc mơ kia tạo nên, nhưng rốt cuộc là vì sao, chính tôi cũng hoàn toàn không hiểu rõ. Mà vào lúc này, tiếng vỡ vụn vẫn vang lên không dứt. Chúng tôi buộc phải che kín hai lỗ tai lại, nhưng vẫn không ngăn được tiếng vang kinh tâm động phách ấy, cả tòa đại điện biến thành một xoáy nước khổng lồ, ba người chợt thấy toàn thân như đang lơ lửng ở giữa không trung, trong tiếng kinh hô lập tức ngời bật dậy, thấy cây đuốc đã cháy hết bị ném bên cạnh, tôi còn nhớ đây chính là vị trí của cây cột đá trước đó đã đi vòng qua!

Sâu trong đại điện đột nhiên phun trào từng tầng sương mù dày đặc, bốn luồng sáng lớn phát ra thứ ánh sáng chói mắt vô cùng, sương mù ngày càng lan rộng, chớp mắt đem Tiêm Quả bao phủ bên trong. Chúng tôi còn chưa kịp nhận ra chuyện gì đang xảy đến, đột nhiên rùng mình một cái, đã thấy mình đang nằm trước một động khẩu, tôi và Tuyền béo lồm cồm bò dậy, chỉ có Tiêm Quả vẫn nằm im không nhúc nhích, cũng may hơi thở vẫn còn. Hai đứa tôi trợn mắt há mồm, hoàn toàn không rõ chuyện gì xảy ra.

Lúc này, dây leo khổng lồ của bảo tượng hoa đăng trong khe nứt phát ra bạch quang, nước lũ ào ào đổ về, hai người nhìn thấy cách đó không xa

có một rương gỗ lớn, bên trên còn có ký hiệu “Mãn ánh”, có thể là đồ vật còn sót lại của quân Nhật năm đó bị dòng nước cuốn trôi tới đây. Không kịp nghĩ nhiều, lập tức công Tiêm Quả trên lưng đặt vào rương gỗ, chớp mắt sóng nước đã bao trùm khắp nơi, đẩy chúng tôi đến một khe nứt khác, đất rung núi chuyển dữ dội, nước càng dâng càng cao, tình huống sau đó thế nào, chúng tôi cũng không nhớ rõ. Mở mắt ra lần nữa, đã thấy mình trôi nổi giữa một nhánh sông Hắc Thủy Hà.

Mãi sau này mới biết, nguyên lai bảo tượng hoa sinh trường sâu trong địa mạch, quả do nó kết thành giống như thủy tinh, lớn đến kinh người, chỉ cần có người vô tình đi ngang qua, lập tức xuất hiện ảo giác, hồn phách bị hút vào trong đó, tự bản thân mình cũng không biết. Cũng có thể nói quả thủy tinh bên dưới lòng đất có thể hấp thu ý thức của con người, rơi vào bên trong mê quật do nó tạo nên, trải qua từng tầng từng tầng mộng cảnh, chỉ biết càng lún càng sâu, thẳng cho đến khi bị bảo tượng hoa thôn tóm hoàn toàn. Ngọc câu trên người tôi và Tuyền béo, dường như có thể cùng với thủy tinh đưa tới cộng hưởng, như vậy mới có thể từ trong mơ thoát ra. Bất quá với kiến thức của tôi khi đó, còn chưa đủ nghĩ tới những điều này.

Chuyện sau đó thế nào không đề cập tới nữa, chỉ có thể tóm tắt vài câu đơn giản, Trần Tử cũng là người có mạng lớn, không bị lưu sa trong cổ mộ chôn sống, sau khi thoát ra đã vội chạy trở về thôn tìm đám thợ săn để vào núi cứu người, trừ tôi cùng Tuyền béo và Tiêm Quả có thể trở ra, những người còn lại hoàn toàn chết hết, đến thi thể cũng không tìm được. Tại thời điểm đó, đây cũng không phải là chuyện nhỏ, may sao còn có hai tên thợ săn Đại Hổ, Nhị Hổ gánh tội, mọi chuyện mới dần lắng xuống. Sau khi đưa Tiêm Quả trở lại thôn, cô ấy vẫn hôn mê liên tục mấy ngày, tình hình một mực không thấy khả quan hơn. Cậu Tư âm thầm mời tới một vị thầy mo, lập tức lập đàn chiêu hồn cho Tiêm Quả. Thầy mo làm phép suốt ba ngày liền, mệt đến trợn mắt sùi cả bọt mép, vẫn không thể khiến cô ấy tỉnh lại, chỉ nói còn chưa có chết, tuy nhiên linh hồn đã bị kẹt lại ở nơi nào đó, không thể gọi trở về được!

Tôi cùng Tuyền béo, Trăn Tử không thể trơ mắt nhìn Tiêm Quả chết dần như vậy, ba người thương lượng với nhau, quyết định lần nữa tiến vào rừng sâu núi thẳm, đi tìm bảo tượng hoa chôn sâu dưới lòng đất!

Vậy là hành trình 4 năm đã kết thúc tại đây, dịch giả xin gửi lời cảm ơn và lời chúc tới toàn thể mọi người đã đồng hành cùng mình trong thời gian qua. Hẹn gặp lại vào các tác phẩm sau!

Table of Contents

Mục lục

Chương 1: Lão Thử Linh Đả Thiên Đăng

Chương 2: Đạo Mộ Quỷ Môn Giang

Chương 3: Chạy Trốn Trong Gió (Thượng)

Chương 4: Chạy Trốn Trong Gió (Trung)

Chương 5: Chạy Trốn Trong Gió (Hạ)

Chương 6: Hắc Sơn Đầu Cổ Mộ

Chương 7: Cửu Vỹ Yêu Hồ

Chương 8: Hoàng Kim Linh Chi

Chương 9: Sư Tử Hiến Bảo

Chương 10: Cương Thi Thợ Săn

Chương 11: Quỷ Môn Thiên Sư

Chương 12: Cái Đầu Kỳ Quái

Chương 13: Thiết Bị Chiếu Sáng (Thượng)

Chương 14: Thiết Bị Chiếu Sáng (Trung)

Chương 15: Thiết Bị Chiếu Sáng (Hạ)

Chương 16: Thủy Quỷ Dưới Lòng Sông

Chương 17: Chuồn Chuồn Khổng Lồ

Chương 18: Xoáy Nước Sâu (Thượng)

Chương 19: Xoáy Nước Sâu (Hạ)